

Yên tử Cư Sĩ
TRẦN ĐẠI SỸ



**Cẩm Khê
di hận**

Nhà sách và xuất bản

NAM Á

HÒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU

*Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhĩ đẳng hành khan thủ bại hư.*

(Lý Thường-Kiệt)

Dịch-nghĩa:

Có sao, lũ giặc đến xâm phạm?

Chúng bay sẽ bị đánh bại tan nát.

Phật-Nguyệt truyền y sĩ săn sóc Công-tôn Thiệu, Vũ Chu. Bà nói với Sún Hô:

– Sư đệ đem bọn tù nhân đi hỏi cung, để biết tin tức. Sún Hô vâng lệnh ra ngoài, cùng với Vi Lan.

Phật-Nguyệt truyền làm tiệc mời Đào vương phi, Chu Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử. Trong tiệc, hai bên trao đổi tin tức về tình hình Lĩnh-Nam, tình hình Hán. Chu Tái-Kênh hào sảng như một đấng trượng phu. Bà thuật những ngày cùng anh trai khởi nghĩa, lực lượng chỉ có ba trăm tráng đinh, đánh úp được một huyện. Không ngờ khi tiến về đánh Bắc-đái thì bị thất bại. Bà kể tiếp đến cuộc khởi nghĩa với con rể, con gái, rồi bị Lê Đạo-Sinh xếp đặt kế hoạch đánh lừa, biến bà thành một thứ tay sai cho y mà không biết.

Tiệc tan. Phật-Nguyệt lo nghĩ đến Kinh-châu không ít. Chu Tái-Kênh kinh lịch nhiều. Bà nói:

– Chúng ta vào thăm Công-tôn Thiệu xem bệnh tình y ra sao đã.

Phật-Nguyệt dẫn mọi người vào. Vũ Chu đã tỉnh dậy. Ông dựa lưng vào đầu giường nói với Phật-Nguyệt:

– Công chúa! Ôi thôi! Đất Thục tan tành hết rồi!

Phật-Nguyệt kinh hoàng hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Vũ Chu khóc, thuật:

– Trường-sa vương được tin Thục đế lâm bệnh nặng, e khó qua khỏi. Người giao binh quyền cho tôi, trở về Thành-đô thăm sư huynh. Không ngờ người về đến nơi, thì Tây-cung quý phi sai đóng chặt cửa Hoàng-thành không cho ai vào. Trường-sa vương không biết làm sao, định trở về Kinh-châu, thì được chiếu chỉ tuyên triệu cùng với tất cả Thiên-sơn lục hùng, sư huynh Nhiệm Mãng và Thái-tử Công-tôn Tư. Chiếu chỉ nói rõ: Hoàng thượng bệnh tình khó qua khỏi, triệu huynh đệ để ủy thác việc lớn. Mọi người về đến nơi, Tây-cung quý phi đặt tiệc mời. Sau tiệc, sẽ vào triều kiến hoàng thượng. Mọi người đều ăn uống. Duy Trường-sa vương Công-tôn Thiệu, Hán-trung vương Vương Nguyên giả đau, không ăn chỉ uống rượu. Quả thực, ăn xong, mọi người đều trúng độc. Tây-cung quý phi truyền trói lại hết. Tây-cung quý phi tuyên triệu triều thần, cáo việc hoàng thượng băng hà. Hoàng thượng truyền di chiếu nhường ngôi cho đệ nhị thái tử Công-tôn Thi. Quần thần không ai dám nói gì. Công-tôn Thi được phò lên ngôi vua. Y truyền đem

Thiên-sơn lục hùng ra chém. Song Trường-sa vương, Hán-trung vương chỉ bị trúng độc nhẹ. Đêm, hai người cắt dây trói cho các vị huynh đệ. Sáu người cùng sư huynh Nhiệm Mãng, thái tử Công-tôn Tư đánh chiếm hoàng cung. Ngự lâm quân chia làm hai. Một nửa tin chiếu chỉ giả của Tây-cung quý phi, một nửa tin Thiên-sơn lục hùng. Hai bên đánh nhau, rung động Thành-đô. Phía Công-tôn Thi được Lê Đạo-Sinh, với đệ tử giúp sức. Trận chiến kéo dài ba ngày, các vị Công-tôn Khôi, Điền Sầm, Tạ Phong, Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng đều bị giết. Chỉ còn Công-tôn Thiệu, Vương Nguyên sống sót. Hai vị bảo nhau, ai về địa phương người ấy, đem quân hỏi tội Công-tôn Thi.

Phật-Nguyệt lắc đầu:

– Không kịp mất rồi! Thế là hỏng hết.

Vũ Chu nói:

– Công chúa biết hết ư?

Phật-Nguyệt thở dài:

– Tôi đoán ra thôi. Lê Đạo-Sinh, Phong-châu song quái vốn cực kỳ xảo quyệt. Họ làm quân sư cho Công-tôn Thi, ắt họ dự trù: Trong khi bắt giam các vị, họ đem chiếu chỉ, cử chân tay ra trấn thủ Hán-trung, Trường-an thay thái tử Công-tôn Tư. Một mặt truyền chỉ gọi Vương Lộc, Vương Thọ về giữ chức vụ khác, và cử người thay thế. Mặt Kinh-châu họ tuyên triệu tướng quân về, và cử người trấn nhậm. Có đúng thế không?

Vũ Chu thở dài:

– Công chúa đoán không sai. Sứ giả đến nam Ích-châu truyền chỉ. Vương Lộc, Vương Thọ là những người tinh khôn, hai người đoán trước được sự việc. Hai người truyền bắt sứ giả và tướng tân trấn thủ tra khảo. Sứ giả khai thực. Vương Lộc, truyền giữ vững thành trì, chém sứ giả với tướng tân trấn thủ. Vừa đúng hai hôm sau Hán-trung vương Vương Nguyên trở về. Hiện sư huynh Vương Nguyên đang đem quân đánh Thành-đô.

Vũ Chu bật thành tiếng khóc:

– Mặt Kinh-châu, tôi đâu có ngờ tới. Thấy sứ giả tuyên chiếu gọi về lĩnh ấn trấn thủ Trường-an, tôi tin là thực. Tôi giao binh quyền cho y. Tôi lên đường tới Xuyên-khẩu thì gặp Trường-sa vương chạy trở ra. Bấy giờ tôi mới biết mình trúng kế. Tôi định trở lại chiếm Kinh-châu, thì bị một đạo binh đuổi bắt. Chúng tôi chiến đấu thập tử nhất sinh mới thuật khỏi vòng vây, rồi vượt Trường-giang, xuống đây nương nhờ công chúa. Giữa đường tôi lại gặp đội thị vệ Hán bao vây. May mà gặp Đào vương phi cứu thoát.

Chu Tái-Kênh thở dài:

– Không biết hiện giờ ai trấn thủ chín quận Kinh-châu?

Vũ Chu đáp:

– Chính là Vũ Hỷ với vợ y. Khi vợ chồng y tới nhận bàn giao, tôi không biết mặt chúng. Thấy sứ giả, chiếu chỉ, cũng tưởng chúng được lệnh triều đình. Có ngờ đâu...

Công-tôn Thiệu đã tỉnh lại. Ông nói trong một nhọc:

– Lê Đức-Hiệp được cử trấn thủ Trường-an. Hàn Thái-Tuế trấn thủ Hán-trung. Ngô Tiến-Hy trấn thủ Phù-phong. Còn Lê Đạo-Sinh thì trấn thủ Thành-đô.

Phật-Nguyệt lo lắng:

– Không biết Công-tôn Thi chỉ muốn được làm vua, rồi thôi. Hay y còn có ý định gì khác?

Chu Tái-Kênh nháy phắt dậy:

– Hồng mất! Hồng mất! Vương Nguyên tắt cầu cứu với lạc vương Tượng-quận. Hàn Bạch sẽ cử Đào Hiễn-Hiệu đem quân giúp Vương Nguyên. Với tài dùng binh của Vương, Lê Đạo-Sinh sẽ bị bại. Thêm vào tướng sĩ các nơi bắt phục, kéo quân về Thành-đô, bấy giờ Công-tôn Thi tứ bề thọ địch, y sẽ đầu hàng Quang-Vũ. Quang-Vũ mượn cớ đó đem quân cứu Thi. Khi quân Hán vào Thành-đô, họ chỉ trở tay một cái là chiếm được Thục.

Bà nói với Phật-Nguyệt:

– Nếu bây giờ, cháu giúp Trường-sa vương chiếm lại Kinh-châu ắt tướng sĩ Kinh-châu một nửa theo Trường-sa vương, một nửa theo Vũ Hỷ. Tài dùng binh Vũ Hỷ thua Công-tôn vương gia xa. Ta sợ Vũ Hỷ dâng thành cho Mã Viện.

Phật-Nguyệt đứng dậy, nét mặt bà cương quyết:

– Bây giờ có bốn việc phải làm: Thứ nhất truyền lệnh bài đi các nơi, báo động, chỉnh bị binh mã sẵn, đề phòng quân Hán tràn xuống. Thứ nhì, báo cho công chúa Thánh-Thiên biết để đề phòng mặt Nam-hải. Thứ ba, truyền thư tới bảy đạo quân Lĩnh-Nam. Thứ tư, thượng biểu về triều tâu với Hoàng đế, xin chỉ dụ : Nên tái chiếm Kinh-châu hay không?

Sún Hô sai thư lại viết biểu, thư cho Thần-ưng mang thư đi liền. Phật-Nguyệt an ủi Công-tôn Thiệu, Vũ Chu:

– Chúng ta đã dùng hiệp nghĩa mà ở với nhau, lại cùng mưu đem hạnh phúc cho dân. Các vị hãy dưỡng bệnh, đợi khỏi rồi, hãy bàn đến việc tái chiếm Kinh-châu sau.

Chiều hôm đó, Phật-Nguyệt đang kiểm điểm binh mã, thì Đào Ngũ-Gia báo:

– Có Thần-ưng từ Phiên-ngung tới.

Bà mở thư ra, đó là lệnh của Bắc-bình vương Đào Kỳ:

Thục có biến động. Lê Đạo-Sinh giả qui y theo Bồ-tát Tăng-giả Nan-đà. Y học được Thiên-công của ngài. Võ công của y trở thành cao thâm khôn lường. Y bỏ Tăng-giả Nan-đà trốn vào Thục, giúp Công-tôn Thi đánh thuốc độc giết Thục đế, hãm hại mất bốn trong Thiên-sơn thất hùng. Nhiệm Mãng, Công-tôn Tư bị hại. Đã báo động khắp nơi, chỉnh bị binh mã. Xin công chúa Phật-Nguyệt tuần tra biên giới cực kỳ nghiêm mật. Giao Trường-sa cho lão bá Chu Tái-Kênh, về Phiên-ngung họp khẩn cấp.

Phật-Nguyệt, đưa thư cho Chu Tái-Kênh, Đào vương phi coi, rồi nói:

– Phiên hai vị cùng với sư bá Tiên-yên trấn giữ Trường-sa dùm. Tôi phải về Phiên-ngung. Nếu có biến động gì, thì sai Thần-ưng báo tin cho tôi biết liền.

Bà lên ngựa đi ngay, không mang theo tùy tùng. Ngựa phi suốt một ngày rưỡi mới tới Phiên-ngung. Vào trong thành, thấy giáp sĩ uy nghiêm, quân khí hùng tráng, dân chúng sống thanh thản. Bà tự than:

– Đào Kỳ thực xứng tài đại tướng. Không trách đại ca Trần Tự-Sơn sủng ái y là phải. Ngay tại kinh đô Lạc-dương, quân Hán vẫn không kỷ luật bằng quân Việt ở đây.

Bà đang định hướng tòa đại tư mã đến, thì một thiếu niên dáng người hùng vĩ, phong tư tiêu sái, lưng đeo bảo kiếm, cỡi ngựa cạnh quận chúa Lý Lan-Anh đi tới. Lý Lan-Anh xuống ngựa kính cẩn chào bà:

– Quận chúa Lý Lan-Anh tham kiến công chúa.

Phật-Nguyệt xuống ngựa, đáp lễ. Bà đưa mắt nhìn thiếu niên, thấy dáng điệu hơi quen, mà bà không nhớ tên. Bà hỏi:

– Còn vị này... là?

Thiếu niên lên tiếng:

– Sún Lé đây! Sư tỷ quên em rồi à?

Phật-Nguyệt à lên một tiếng:

– Mới hơn năm qua, mà em lớn mau quá. Chị không nhận ra. Em tôi cao lớn, hùng vĩ thế này đây!

Sún Lé chỉ Lý Lan-Anh:

– Chị chưa biết đấy thôi. Em mới lấy vợ. Anh Đào Kỳ đứng chủ hôn nhà trai. Nam-hải vương Trần Nhất-Gia chủ hôn nhà gái. Lễ cưới ngày hôm qua.

Lý Lan-Anh cười:

– Chúng em được lệnh đón chị vào phủ đại tư mã.

Phật-Nguyệt kinh hãi hỏi:

– Chị đi bí mật, trời không biết, đất không hay. Sao Đào Kỳ biết, mà sai các em ra đón chị?

Lý Lan-Anh chỉ lên trời. Phật-Nguyệt nhìn theo: Một Thần-ưng đang bay lượn. Đào Nhất-Gia (Sún Lé) nói:

– Con Thần-ưng này đưa thư cho chị, rồi bay theo hộ tống. Dọc đường chị có gì, nó về báo tin cho em. Đào đại ca chỉ việc ngồi trong trường nhìn trời, thấy Thần-ưng hộ tống ai bay đến, thì biết người đó tới.

Phật-Nguyệt đến phủ Đại tư mã. Đào Kỳ, Hồ Đề cùng ra đón vào phòng họp. Đã có mặt đủ bảy đại tướng thống lĩnh bảy đạo binh Lĩnh-Nam. Sáu vị tư mã sáu vùng thêm Trần Quốc, Vương Phúc, Tử Vân là ba người có trách nhiệm thống lĩnh hải quân trấn ngự bờ biển Lĩnh-Nam.

Đào Kỳ đứng dậy, kính cẩn nói:

– Thưa các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ. Thục có đại nạn. Vì vậy tôi phải mời các vị về họp, hầu giải quyết mọi biến chuyển.

Tiếp theo, công chúa Bát-Nàn Vũ Trinh-Thục đứng lên tường thuật mọi tai ương trên đất Thục, từ khi Thục-đế bị Lê Đạo-Sinh giết chết đến giờ. Cuối cùng bà kết luận:

– Hiện một nửa Ích-châu nằm trong tay Lê Đạo-Sinh. Nhưng y không phải là đối thủ của Vương Nguyên, vì vậy Vương đánh gần tới Thành-đô. Tôi ước tính: Với tài dùng binh của Vương Nguyên thì Công-tôn Thi với Lê Đạo-Sinh ắt bị bại. Bị bại tất chúng chạy vào Hán-trung. Tại Hán-trung, thì phía bắc chúng bị Ngô Hán ép, mặt nam thì bị Vương Nguyên đánh. Trước nguy cơ ấy, nhất định Công-tôn Thi sẽ hàng Hán. Nhân dịp này, Hán không ngần ngại gì mà không đem đại quân giả cứu Công-tôn Thi rồi chiếm lại

Trường-an, Phù-phong, Hán-trung. Vương Nguyên chỉ chiếm được nửa Ích-châu, phải đối phó với Công-tôn Thi đã khó khăn lắm rồi. Nay thêm Ngô Hán nữa, ắt Vương bại trận. Thục coi như không còn nữa. Còn tình hình Kinh-châu thế nào, xin Phật-Nguyệt cho biết.

Phật-Nguyệt trình bày tỉ mỉ diễn biến của Kinh-châu. Bà kết luận:

– Tất cả các thái thú thuộc chín quận Kinh-châu, đều là đệ tử Thiên-sơn thất hùng. Sự phụ của họ bị Công-tôn Thi giết, họ chưa biết. Nếu họ biết, ắt sẽ kéo quân về giết Vũ Hỷ. Vũ Hỷ đâu phải không biết việc đó? Chắc chắn y sẽ tìm cách hại họ. Vì vậy tôi đã cho người bí mật liên lạc với họ. Giờ này có lẽ, họ đã trở cờ, chống Vũ Hỷ. Tôi chỉ sợ một điều duy nhất: Vũ Hỷ nhanh tay hơn tôi mà thôi. Dù trường hợp nào chẳng nữa, Kinh-châu cũng rối loạn. Mã Viện nhân dịp này, y chăc chắn cần đợi chỉ dụ của Quang-Vũ, y xua quân xuống chiếm Kinh-châu. Phía đông, Lưu Long, Đoàn Chí cùng đánh về, ép Kinh-châu.

Đào Kỳ hỏi:

– Xin các vị Đại tư mã cho biết: Chúng ta phục hồi đã được hơn một năm. Vậy tình trạng huấn luyện tráng đinh đã đến đâu rồi?

Bình-bộ thượng thư Chu Bá nói:

– Các lạc hầu, lạc công đều có trường huấn luyện thiếu niên nam-nữ tổ chức thành lực lượng riêng, khi cần chúng ta có thể lấy tráng đinh bổ xung. Quân của các vị lạc vương khá mạnh, đủ sức giữ lãnh thổ, để quân Lĩnh-Nam lưu động đánh giặc. Quân của các lạc vương, mỗi nơi lên tới năm vạn, trường hợp khẩn cấp chúng ta có thể tập trung được mười vạn, với ba mươi vạn của các đạo binh Lĩnh-Nam, thành bốn mươi vạn.

Vừa lúc đó, tướng giữ cửa thành vào báo:

– Có bốn người đàn bà lạ mặt xin vào yết kiến Bắc-bình vương, họ không chịu xưng tên, chỉ nói có việc quân khẩn cấp.

Đào Kỳ truyền lệnh dẫn tới.

Một lát, bốn người đi vào. Đào Kỳ trông thấy, vương thất kinh hồn vía, định quì xuống làm lễ. Người đàn bà đi đầu nháy mắt, phát tay. Vương kính cẩn mời vào trong. Bốn người đàn bà bỏ nón ra. Bây giờ quần hùng mới biết là vua Trưng, Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa. Vua Trưng phán:

– Xin các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ miễn lễ. Vì quân tình khẩn cấp trăm phải bí mật lên đây. Tuyệt đối không cho ai biết. Nào chúng ta tiếp tục nghị sự.

Giao-chỉ vương Trưng Nhị bàn:

– Trước hết phải xét tình hình Hán đã. Trên toàn đất Trung-nguyên, hiện yên tĩnh, không giặc giã. Bao nhiêu binh hùng tướng mạnh đều dồn ra mặt Trường-an, Nam-dương đối phó với Công-tôn Thi, Công-tôn Thiệu. Mặt Trường-an, quân Ngô Hán nhiều hơn quân Công-tôn Thi. Hai bên đều có tài dùng binh. Mặt Kinh-châu, Mã Viện với Công-tôn Thiệu, quân số ngang nhau. Tài dùng binh của Mã hơn Công-tôn. Mặt đông Lưu Long, Đoàn Chí quân số gấp bốn lần công chúa Thánh-Thiên, võ công chúng rất cao. Tài dùng binh không thua gì Mã Viện.

Ngưng lại một lúc bà tiếp:

– Trước hết, cần phải biết ý định của Quang-Vũ như thế nào đã ? Chắc chắn biến động ở Thục, Quang-Vũ sẽ xua quân đánh Kinh-châu, Trường-an. Bình thường lực lượng Thục, đã không phải là đối thủ của Hán. Huống hồ bây giờ chia làm hai. Giả thử truyện này xảy ra, chúng ta phản ứng như thế nào?

Đào Nhất-Gia vốn thân với Công-tôn Thiệu. Chàng đứng dậy nói:

– Trước đây, Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, sau này chính Trưng hoàng-đế, Trưng vương, sư tử Vĩnh-Hoa, Phương-Dung mở đầu cuộc hợp tác Thục, Lĩnh-Nam. Trong thời gian vừa qua, Thục gửi Vương Phúc, Sa-Giang sang giúp Lĩnh-Nam. Hai bên ước hẹn: Hán đánh Thục, thì Lĩnh-Nam đánh lên. Hán đánh Lĩnh-Nam, thì Thục kéo quân từ Trường-an, Kinh-châu về. Bây giờ nếu Hán đánh Thục. Tôi đề nghị chúng ta kéo hai đạo quân đánh lên. Đạo thứ nhất công chúa Thánh-Thiên từ Nam-hải đánh lên Mân, Triết. Công chúa Thánh-Thiên chỉ giỏi dùng binh, còn võ công kém Lưu Long, Đoàn Chí xa. Cần phải gửi thêm một số cao thủ theo trợ chiến. Chúng ta có lão bà Chu Tái-Kênh, sư thúc Chu Bá, Tiên-yên, sư tử Phương-Dung, Phật-Nguyệt, Trần Năng, Lê Ngọc-Trinh đủ sức đàn áp bọn chúng. Tôi xin đi trợ chiến.

Chàng nhìn Vương Phúc tiếp:

– Đạo thứ nhì, sư huynh Vương Phúc, sư tử Trần Quốc, dùng thủy quân đánh Phúc-hòa, Tuyền-châu. Hán bị uy hiếp, tất rút binh không đánh Thục nữa.

Công chúa Thánh-Thiên lắc đầu:

– Lời sư đệ bàn thực phải. Nếu Thục còn sư huynh Công-tôn Thuật làm hoàng đế. Đương nhiên chúng ta phải giúp. Bây giờ, Thục do Công-tôn Thi làm vua. Trong khi Thi dùng bọn Lê Đạo-Sinh, giết hết bốn trong Thiên-sơn thất hiệp, thêm Nhiệm Mãng, thái tử Công-tôn Tư. Tướng sĩ, dân chúng không phục. Chúng ta có tiếp y cũng vô ích mà thôi.

Phùng Vĩnh-Hoa vốn cảm tình với Thục. Bà cùng Công-tôn Tư có tình tri âm. Bà đứng lên nói:

– Chúng ta xuất quân từ hồ Động-đình giúp Công-tôn Thiệu đoạt lại Kinh-châu. Một mặt xua quân giúp Vương Nguyên, diệt Công-tôn Thi, để Nguyên ổn định lại đất Thục.

Phương-Dung lắc đầu:

– Không ổn. Nếu chúng ta kéo quân đánh Vũ Hỷ, tất y đầu hàng Mã Viện. Bấy giờ chúng ta phải chống với đạo quân Mã Viện, thêm đạo Kinh-châu của Thục. Quân hai đạo này hợp lại, lên tới ba mươi vạn người. Chúng ta vét hết quân Trường-sa, chưa quá mười vạn, như vậy có khác gì trứng chọi với đá không? Mặt khác Công-tôn Thi tuy thua, nhưng y vẫn còn hai mươi vạn binh. Chúng ta kéo năm vạn quân Tượng-quận, giúp Vương Nguyên. Với tài Vương Nguyên, Đào Hiễn-Hiệu, tất Công-tôn Thi bại. Thi bại, y sẽ đầu hàng Hán. Bấy giờ Vương Nguyên, Hiễn-Hiệu phải chống với Ngô Hán lẫn Công-tôn Thi, thực là nguy.

Quần hùng phân vân chưa biết giải quyết sao, thì có tiếng cười khanh khách trên mái ngói vọng xuống. Tiếp theo, có tiếng nói:

– Anh hùng tài trí đông thể mà không nghĩ ra! Chỉ cần hỏi Tây-cung quý phi, hoặc đám Đặng Vũ, Mã Vũ ắt biết chủ tâm của Hán. Khi biết chủ tâm của Hán rồi, bấy giờ quyết định ắt thành công.

Đào Kỳ kinh hãi hỏi:

– Cao nhân giá lâm Phiên-ngung, mà tiểu vương không biết để nghênh đón thực có lỗi.

Ông chìa ngón tay lên nóc nhà, vận Lĩnh-Nam chỉ phóng đến véo một tiếng. Trong khi đó Chu Bá cùng đám anh hùng ra khỏi đại sảnh đường. Mọi người nhìn lên nóc nhà, thấy một người mặc áo xám, mặt bịt bằng miếng vải. Y đang múa kiếm chống với đoàn Thần-ưng.

Đào Nhất-Gia kinh hãi nói với Đào Kỳ:

– Tam ca! Dường như người này không phải kẻ thù. Vì vậy y ngồi trên nóc nhà, Thần-ưng không báo động. Kịp khi tam ca dùng Lĩnh-Nam chỉ đánh y, Thần-ưng mới nhập cuộc.

Vũ Trinh-Thục nhận ra người mặc áo xám. Bà nói với Đào Nhất-Gia:

– Em gọi Thần-ưng ngưng tấn công. Y là người nhà đấy.

Quần hùng nhớ ra, hồi trước người mặc áo xám đã đột nhập bản doanh của bà, báo cho bà nhiều tin tức. Cho đến khi Lê Đạo-Sinh tập kích giết Đặng Thi-Sách, cũng người này xuất hiện, đánh chết hai tướng Hán tên Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết.

Đào Kỳ, Phương-Dung nghe biết người mặc áo xám thuộc loại cao nhân tiền bối phái Cửu-chân. Ông vọt người lên mái nhà, cung kính chắp tay:

– Không ngờ tiền bối giá lâm. Tiểu bối không biết trước để nghinh tiếp. Kính mong tiền bối đại xá.

Người đó cười nhạt, vung chưởng tấn công Đào Kỳ. Ông nhận ra đó là chiêu Hải triều lăng lăng. Biết người ấy võ công cao thâm không lường. Ông không dám chần chừ, vận đủ mười thành công lực cùng phát chiêu Hải triều lăng lăng. Bình, cả hai người bật lùi trở lại.

Quần hùng kinh hãi, bật lên những tiếng la. Vì với công lực Đào Kỳ, hiện trên thế gian này chỉ Khất đại phu đỡ được mà thôi. Không ngờ hôm nay, có người bí mật, võ công ngang với ông.

Trên nóc nhà hai người đấu với nhau đến lớp thứ tư. Cả hai cùng bật lùi lại. Đến lớp thứ năm. Chưởng phong ép mạnh đến độ những người đứng dưới sân muốn nghẹt thở. Bình một tiếng nữa. Cả hai đều lùi lại.

Người bịt mặt cười lớn:

– Giỏi thực! Giỏi thực ! Không ngờ hậu sinh khả úy. Được! Ta xuống với các người.

Người đó nháy xuống, vào đại sảnh. Phương-Dung sai lấy ghế, mời ông ngồi ngang với các vị lạc vương. Bà hỏi:

– Như lời tiền bối dạy, chắc tiền bối biết chủ ý của Quang-Vũ về việc này rồi. Xin tiền bối dạy cho mấy lời.

Người áo xám cười:

- Trời ơi! Ta nghe nói, đất Lĩnh-Nam có ba cái đầu kinh thiên động địa, Quang-Vũ nghe đến tên cũng phải sợ hãi, đó là Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa. Thế mà không nghĩ ra ư? Nay, ta dạy dỗ cho: Dù các người có giết Quang-Vũ này, lập tức có Quang-Vũ khác. Người Trung-Nguyên họ tự hào là con trời. Dân chúng khắp thiên hạ phải tôn phục họ. Vì vậy lúc nào Quang-Vũ với Triều Hán cũng rình rập. Thực, Việt hờ cơ, lập tức họ xua quân đánh chiếm.

Người đó lại cười lớn hơn:

- Lê Đạo-Sinh với đám đệ tử, vốn có chân tài, chỉ vì công danh, mà lầm đường. Chúng nhận sắc phong của Quang-Vũ trở về đánh các người, chúng bị thua. Vì sợ bị giết, Lê giả qui y theo Tăng-giả Nan-đà, học Thiền-công. Sau đó vào ngục cứu học trò, ăn cắp năm dàn Thần-nỏ nhưng không dâng cho Quang-Vũ. Quang-Vũ sai chúng vào Thục giúp Công-tôn Thi. Nếu Thi được, thì chính nghĩa mất. Bấy giờ Quang-Vũ mới đem quân đánh. Nhược bằng Thi thua, Lê dụ y đầu hàng. Quang-Vũ có chính nghĩa đem quân chiếm Thục. Sau khi chiếm Thục xong, Quang-Vũ sẽ dùng Lê Đạo-Sinh đánh Lĩnh-Nam.

Phùng Vĩnh-Hoa hiểu ra. Bà nói:

- Vậy bây giờ phải hành động thế này: Thà ta đem quân cứu Thục, đánh được thành nào hay thành ấy. Đánh quân Hán một trận, làm tinh lực của chúng tiêu hao. Chúng sẽ để Lĩnh-Nam yên một thời gian, còn hơn án binh bất động để Quang-Vũ được Thục, dùng đám hàng tướng, hàng binh đánh mình.

Trưng Đế ban chỉ dụ:

- Trẫm quyết định: Đại tư mã Đào hiên đệ tổng chỉ huy đại quân đánh Hán, cứu Thục. Chúng ta cứu Thục, cho phải đạo nghĩa.

Đào Kỳ đứng lên nói với Đại tư mã Tượng-quận Hàn Đức:

- Xin sư bá khẩn trở về truyền lệnh các lạc công, lạc hầu giữ vững thành trì, trang ấp, để Đào Hiễn-Hiệu đem quân cứu Thục.

Ông ra lệnh cho Đào Hiễn-Hiệu:

- Em đem đạo binh Tượng-quận, vượt Độ-khẩu vào giúp sư thúc Vương Nguyên. Vẫn để đạo kỵ binh của Đào Chiêu-Hiến, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang trấn giữ Độ-khẩu như thường, phòng Hán đánh úp mất đường về. Với tài dùng binh của sư bá Vương Nguyên và của em, ắt đánh bại Lê Đạo-Sinh dễ dàng.

Đào Hiễn-Hiệu hỏi lại:

- Trường hợp Công-tôn Thi hàng Hán, em phải đối phó thế nào?

Đào Kỳ đáp:

- Trường hợp đó sư bá Vương Nguyên với em phải đương đầu với Ngô Hán. Võ công Ngô không cao, song tài dùng binh của Ngô hơn Vương sư bá với em nhiều. Quân y đã đông, thêm quân Công-tôn Thi nữa... Em với Vương sư bá cố gắng giữ thành. Với quân đoàn sáu Tây-vu yểm trợ, giữ thành, thì một nghìn lần Ngô Hán cũng không vào Thục được.

Ông ra lệnh cho công chúa Thánh-Thiên:

– Sư tỷ hiện có hai đạo Nhật-nam, Nam-hải, thêm đạo thủy quân của Vương Phúc, Sa-Giang, xin Công-chúa đánh thẳng vào mặt đông Kinh-châu. Nhớ dùng Thần-ưng canh phòng mặt biển cẩn thận.

Ông ra lệnh cho công chúa Phật-Nguyệt:

– Thái sư thúc giúp Công-tôn Thiệu chiếm lại Kinh-châu. Trường hợp Vũ Hỷ đầu hàng, Mã Viện ắt đem quân vượt Trường-giang chiếm hồ Động-đình, đánh bọc phía nam Kinh-châu. Xin Thái sư thúc chặn đánh y.

Trưng hoàng-đế phán:

– Công chúa Phật-Nguyệt lĩnh nhiệm vụ rất quan trọng. Đạo Nam-hải, Tượng-quận, đều đánh vào đất Hán, đất Thục. Chỉ duy đạo Trường-sa là đánh Hán trên đất Lĩnh-Nam. Bất cứ giá nào Phật-Nguyệt cũng phải thắng, dù hy sinh bao nhiêu chăng nữa. Phật-Nguyệt bại, là Lĩnh-Nam bại. Lĩnh-Nam bại, dân chúng nghĩ rằng mình luôn yếu hơn Hán.

Phật-Nguyệt tâu với Trưng Đế:

– Quân chủ lực ở Trường-sa, Linh-lãng, hồ Động-đình có đạo Hán-trung, do Trung-dũng đại tướng quân, Động-đình công Đô Thiên chỉ huy. Hiện Đô tướng quân bị bệnh nặng. Xin cho một tướng khác thay thế.

Đào Kỳ hướng vào Đô Dương:

– Đô đốc thống lĩnh thủy quân hồ Động-đình hiện là Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Chúa tướng bộ binh, thủy binh cần hợp tính, mới dễ thành công. Vậy thay thế cho Đô tướng quân, phải có một trong các sư huynh của đệ như Nghi-Sơn, Biện-Sơn, Dương-Đức hoặc các sư đệ Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Phương-Dung. Ngặt vì những người này đều đang giữ trọng trách đối diện với quân Hán. Xin đại ca cho sư đệ Quách Lãng ra thay Đô Thiên. Không biết có trở ngại cho Cửu-chân không?

Đô Dương gọi Quách Lãng:

– Ta biết ý Đào tam đệ rồi. Hai cô em Bạch-Nương, Tĩnh-Nương, tính khí cương quyết, khó ai làm cho hai nàng nể phục, ngoài sư huynh, sư đệ đồng môn. Vậy hiền đệ hãy theo công chúa Phật-Nguyệt thống lĩnh đạo Hán-trung thay thế Trung-dũng đại tướng quân Đô Thiên. Ta đề nghị gửi Đô Thiên vào Cửu-chân thay Quách Lãng ngay.

Quách Lãng đứng dậy tạ ơn Đô Dương, Đào Kỳ.

Trưng Đế hỏi người mặc áo xám:

– Xin cao nhân cho biết đại danh được chăng?

Người ấy thở dài nói:

– Các ngươi là hậu bối, mà cứu nước thành công. Ta làm tiền bối, mà hóa ra người vô dụng. Thôi ta xin đứng ngoài, trợ giúp các ngươi. Biết tên cũng chẳng ích gì. Ta nói cho mà biết: Ta làm quan rất lớn ở triều Hán. Thế cũng đủ rồi. Thôi ta đi đây.

Thấp thoáng một cái, người đó, đã vọt ra cửa biển mất.

Trước khi giải tán cuộc họp. Trưng hoàng-đế hỏi:

– Có ai đề nghị gì nữa không?

Phương-Dung nói nhỏ vào tai ngài mấy câu. Ngài tùm tùm cười, vẫy tay gọi Quách A:

– Sư muội, ta sẽ cử Binh-bộ thượng thư, sư thúc Chu Bá tổng trấn Luy-lâu thay cho sư muội. Còn sư muội hãy lên hồ Động-đình trợ chiến với sư tỷ Phật-Nguyệt. Đào Ngũ-Gia với sư muội là một đôi uyên ương, cần sát cánh chống giặc, chứ để hai người xa nhau, ta lấy làm á ngại.

Quách A tạ ơn, theo Phật-Nguyệt đi hồ Động-đình.

....

Quân mã thuộc khu Trường-sa, Linh-lãng, hồ Động-đình đã chinh bị sẵn sàng. Hai hôm sau, tể tác cho biết: Thái thú Nam-quận, Tương-dương, Bạch-đế chống lại Vũ Hỷ. Phật-Nguyệt thăm bệnh Công-tôn Thiệu, Vũ Chu, hai người vẫn chưa bình phục.

Chu Tái-Kênh bàn:

– Triều đình quyết định vậy là phải. Giữa lúc Công-tôn Thi đang rối loạn, tướng sĩ, dân chúng bất phục. Ta giúp Vương Nguyên, Công-tôn Thiệu đánh chiếm lại Thục. Công-tôn Thi lúc đầu chắc chưa hàng Hán. Khi ta chiếm nửa đất Thục, Kinh-châu, bấy giờ Công-tôn Thi mới đầu hàng Hán. Ít ra ta cũng được mấy thành, còn hơn để đó ít lâu, Công-tôn Thi chính bị quân mã, liên kết với Hán, sai bọn Lê Đạo-Sinh đánh Lĩnh-Nam. Bấy giờ Lĩnh-Nam lưỡng đầu thọ địch, ắt nguy mất.

Phật-Nguyệt đánh trống, truyền các tướng tụ tập nghe lệnh. Bà kính cẩn nói với Đào vương phi, Chu Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử:

– Luật Lĩnh-Nam định rằng: Các tướng sĩ trên đường làm phận sự mà gặp giặc thì phải đánh. Vậy ba vị qua đây, xin giúp tôi một tay trong trận giặc này.

Chu Tái-Kênh vỗ tay vào bao kiếm:

– Trọn đời ta, ta chỉ mong được giết giặc. Hôm nay gặp trận hồ Động-đình, còn gì vui bằng. Ta sẵn sàng nghe lệnh cháu.

Phật-Nguyệt nói với Công-tôn Thiệu:

– Các thái thú Nam-quận, Bạch-đế, Tương-dương giữ thành trì, chống lại Vũ Hỷ. Họ chống Vũ Hỷ tức chống Công-tôn Thi. Vì họ không biết Vương gia hiện ra sao. Nếu Vương gia cho người liên lạc với họ, thì ta đã được ba quận. Chúng ta chỉ còn phải đánh có ba quận nữa là Kinh-châu được bình định. Không biết thái thú ba quận đó, đối với Vương gia thế nào?

Công-tôn Thiệu đáp:

– Các thái thú đều xuất thân từ phái Thiên-sơn. Họ ở dưới tôi một vai. Thái thú Nam-quận tên Điền Phong, đệ tử của sư đệ Điền Sầm. Thái thú Tương-dương, tên Vương Hòa, đệ tử của sư đệ Tạ Phong. Thái thú Bạch-đế tên Chu Đương đệ tử của Nhiệm Mãng.

Phật-Nguyệt hỏi:

– Vương gia ước tính xem, họ còn trung thành với vương gia không?

Công-tôn Thiệu đáp:

– Trung thành hay không thì tôi khó đoán nổi. Có điều tôi dám quả quyết, họ là kẻ thù của Công-tôn Thi và thầy trò Lê Đạo-Sinh. Bây giờ tôi bí mật liên lạc với họ.

Sún Hô lắc đầu:

– Công-tôn đại ca. Em với đại ca tình như ruột thịt. Em không để cho đại ca đem thân vạn thặng vào chốn hang hùm. Biết đâu các thái thú họ trở mặt. Khi đại ca xuất hiện. Họ hô quân bắt đại ca, có phải việc lớn hỏng hết không?

Chu Tái-Kênh vỗ tay nói:

– Cháu tính vậy thực phải. Bây giờ chúng ta vượt sông, tới Tương-dương trước. Chúng ta giả trang, ẩn thân. Trước dọ thám động tĩnh, thấy Vương Hòa còn trung thành với Vương gia, thì xuất hiện. Còn Vương Hòa có ý gì khác, thì chúng ta giết y, đoạt thành.

Phật-Nguyệt quyết định:

– Phải làm thế này: Chúng ta chia làm hai toán. Toán thứ nhất do Công-tôn vương gia cùng với Đào Ngũ-Gia, Đào vương phi thám thính Tương-dương. Toán thứ nhì do sư huynh Vũ Chu cùng với Tây-vu tiên tử, sư bá Tái-Kênh thám thính Nam-quận. Chúng ta dùng Thần-ưng liên lạc với nhau. Sau khi được Tương-dương, Công-tôn sư huynh sai sứ giả liên lạc với Chu Đương ở Bạch-đế. Công-tôn sư huynh sẽ điều động quân ba nơi kéo về chiếm lại Kinh-châu.

Công-tôn Thiệu tỏ ý lo lắng:

– Tôi sợ gặp Mã Viện đang dồn quân ở Nam-dương, khi y thấy Tương-dương kéo quân về Kinh-châu. Y sẽ xua quân đánh tràn xuống. Trong khi Lưu Long đóng ở bờ hồ Phiên-dương, Đoàn Chí đóng ở Nam-xương, đồng xuôi Trường-giang, đánh mặt sau tôi.

Phật-Nguyệt mỉm cười:

-- Sư huynh đừng lo. Lĩnh-Nam với Thục như môi với răng. Khi Công-tôn sư huynh khởi binh. Tôi sẽ kéo quân từ hồ Động-dĩnh đánh lên, cắt ngang Trường-giang. Thánh-Thiên, từ Nam-hải đánh vào. Từ biển Vương Phúc, Trần Quốc đánh phía sau Lưu Long, Đoàn-Chí. Nếu chúng kéo quân về Kinh-châu, coi như chúng tự tử.

Tiên-yên nữ hiệp bàn:

– Chúng ta chỉ còn sợ một điều duy nhất: Nếu Công-tôn Thi đầu hàng Hán, y ra lệnh mở cửa các thành, cho quân Mã Viện, Đoàn Chí vào. Bấy giờ chắc chắn sẽ có trận đánh long trời lở đất giữa Lĩnh-Nam, Thục với Hán.

Sau khi Công-tôn Thiệu, Vũ Chu cùng đám anh hùng lên đường. Phật-Nguyệt truyền các tướng vào nghe lệnh. Bà tường trình sơ lược biến cố cho tướng sĩ nghe, rồi dẫn giải, có hai trường hợp xảy ra: Thứ nhất Công-tôn Thi hàng Hán. Tất quân Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí tiến vào Kinh-châu. Chúng ta trở thành trực diện với Hán. Thứ nhì nếu Công-tôn Thi không đầu Hán, chúng ta đem quân qua sông giúp Công-tôn Thiệu đàn áp phe Công-tôn Thi, ta sẽ trấn nhậm thay Thiệu, để Thiệu đem quân bình định Thục.

Bà hỏi các tướng:

– Ai có ý kiến gì?

Đình Bạch-Nương đứng lên nói:

– Trường hợp Công-tôn Thi đầu hàng Hán. Chúng ta không mang quân qua sông cứu viện Công-tôn Thiệu ư?

Phật-Nguyệt lắc đầu:

- Chúng ta ước hẹn chia ba thiên hạ với Thục. Nếu Hán đánh Lĩnh-Nam, Thục khởi binh đánh từ Trường-an, Kinh-châu lên. Ngược lại Hán đánh Thục, Lĩnh-Nam theo ngả Nam-hải đánh lên bắc. Bây giờ Thục có biến loạn là biến loạn giữa họ với nhau. Công-tôn Thi hàng Hán, chúng ta kéo quân lên đánh Kinh-châu, là chúng ta đánh Thục. Chúng ta đã không đủ quân đánh với Hán, lại phải kiêm thêm Thục, thì nguy hiểm vô cùng. Tôi họp các vị ở đây, chỉ bàn trường hợp Công-tôn Thi hàng Hán. Hán đánh chúng ta bằng ba mặt Nam-hải, Kinh-châu, Độ-khẩu. Mặt Độ-khẩu đã có Đào Hiễn-Hiệu, Đào Quí-Minh. Mặt Nam-hải có Nguyễn Thánh-Thiên, Trần Quốc. Chúng ta chỉ lo mặt Kinh-châu đánh xuống, và... rất có thể từ Mân, Triết đánh về. Vậy ai có ý kiến gì?

Một thiếu niên đen thui đen thui, đầu trọc lóc, dơ tay xin phát biểu ý kiến. Nó hỏi:

- Tướng chỉ huy quân đoàn bảy Tây-vu là sư huynh Đào Ngũ-Gia tức Sún Hô. Bây giờ Sún Hô đi với Công-tôn Thiệu. Vậy ai thay thế, làm tướng soái?

Phật-Nguyệt liếc nhìn, biết đó là Trâu Đen, sư trưởng Thần-ưng, mới mười sáu tuổi.

Nguyên Hồ Đề chuyên đi thu lượm những trẻ mồ côi, cha mẹ vì phản Hán, phục Việt bị giết chết... Đem về nuôi. Nàng đặt cho mỗi đứa một tên, gọi cho vui: Lục Sún, Lục Hâu, Thập Ngư v.v. Trâu Đen là một trong mười đứa trẻ, nàng đặt cho cái tên Trâu: Trâu Đen, Trâu Trắng, Trâu Lồng, Trâu Ngủ, Trâu Ngáp, Trâu Cày, Trâu Vàng, Trâu Đỏ, Trâu Xanh, Trâu Mập.

Quân đoàn bảy Tây-vu do Sún Hô chỉ huy, dưới có tám sư trưởng. Hắc-Hổ, Hắc-báo, Hắc-phong, Xích-Hâu, Vi Đại-Nham là năm người, nàng đã biết trong dịp tông chinh Trung-nguyên. Có ba sư trưởng mới: Trâu Đen sư trưởng Thần-ưng, Hồ Nam sư trưởng Thần-tượng và Vi Lan sư trưởng Thần-long. Phật-Nguyệt chỉ Xích-Hâu tướng nói:

- Ta chỉ định Bình-nam hầu, tức Xích-Hâu tướng. Trước đây, trong lần tông chinh Trung-nguyên, Tây-vu Thiên-ưng lục tướng xuất sắc nhất, rồi tới Tây-vu lục hầu tướng. Lục hầu tướng đã được sư bá Đinh Đại thu làm đệ tử, văn võ kiêm toàn, hiện có tài đại tướng. Ta hy vọng Xích-Hâu tướng làm trọn nhiệm vụ.

Đinh Bạch-Nương hỏi Xích-Hâu:

- Trận đánh kinh thiên động địa Trường-an, chủ lực chính là các tướng Tây-vu. Bấy giờ Lục-tướng Tây-vu còn chiến đấu lẻ tẻ, thiếu phối hợp. Các tướng soái chưa kinh nghiệm. Bây giờ lục tướng Tây-vu chia làm tám sư. Mỗi sư do một tướng chỉ huy thống nhất. Trên cao Xích-Hâu chỉ huy, phối hợp nhịp nhàng. Chúng ta từng luyện tập hơn năm qua. Bây giờ chắc chắn sẽ làm cho địch kinh sợ. Xích hiền đệ, em trình bày cho biết khả năng quân đoàn bảy Tây-vu đi.

Xích-Hâu tuổi đã mười chín, dáng người to lớn kệnh càng. Chàng đứng lên, ưỡn ngực ra, hai tay đập vào ngực mình bình, bình giống như con đười ươi, làm ai cũng phì cười. Các tướng đi họp, đều đem theo tùy tùng. Duy Xích-Hâu mang theo một đười ươi khổng lồ, với một con vợ bạch. Chàng đứng lên trình bày, thì đười ươi khoanh tay đứng sau, lưng đeo bảo kiếm. Vợ trắng cầm cuộn trúc lụa treo lên tường. Chàng chỉ vào sơ đồ nói:

– Thừa sư bá, sư huynh, sư tỷ, cùng các sư muội, sư đệ. Tôi xin trình bày về khả năng yểm trợ của quân đoàn bảy Tây-vu. Quân đoàn chia làm tám sư. Mỗi sư do một tướng chỉ huy. Tướng lớn tuổi nhất là sư bá Vi Đại-Nham, bảy mươi lăm tuổi, là sư trưởng Thần-ngao. Sư Ngao có ba trăm chó sói. Nhỏ tuổi nhất là Vi Lan, mười sáu tuổi sư trưởng Thần-long gồm năm ngàn vừa trần, vừa hổ lửa, mai gươm đủ loại. Hiện tám sư đều sẵn sàng chờ lệnh tham chiến.

Phật-Nguyệt hài lòng. Bà đứng lên nói:

– Tướng sĩ Trung-nguyên họ mong lập công, kiếm giàu sang, họ tranh dành, kèn cựa nhau. Duy chúng ta, chúng ta mưu tìm hạnh phúc cho trăm họ, đối xử với nhau bằng tình thần võ đạo, bằng tình huynh đệ. Ta xin hỏi các vị có mặt ở đây: Ví thử quân Hán, từ Nam-xương, Kinh-châu tràn xuống, đánh chúng ta. Chúng ta phải đối phó như thế nào?

Vi Đại-Nham đứng dậy nói:

– Thừa công chúa, theo ý kiến lão, chúng ta cần đem quân đón đường giặc mà đánh, đừng để chúng đặt chân lên nước mình. Chiến tranh, người chết, nhà cháy, nếu trận chiến xảy ra trên đất Hán, thì nhà Hán cháy, người Hán chết. Còn dân mình, vô sự.

Cao Cảnh-Kê lắc đầu:

– Trưng hoàng đế có dạy: Ta với Hán khác nhau như nước với lửa. Hán tàn bạo, ông vua ngồi trên, ban phúc, giáng họa cho thiên hạ. Lĩnh-Nam không thể. Vua do anh hùng cử lên. Chúng ta mưu hạnh phúc cho dân. Nếu bây giờ giặc chưa đến, mà chúng ta xua quân tràn sang Trung-nguyên. Chúng ta trở thành một thứ Quang-Vũ, Triệu Đà thứ nhì.

Trâu Đen đứng lên:

– Lời của Vi lão bá đúng, lời của Cao sư huynh cũng đúng. Theo em nên dung hòa cả hai. Một mặt mình chuẩn bị quân mã, dàn ra ở cửa Du-giang làm như đồ bộ đánh Kinh-châu. Một mặt dàn quân ở gần Hạ-khẩu làm như sắp đánh vào Nam-xương. Hán thấy mình mạnh, bỏ ý định đánh xuống thì thôi. Nhược bằng muốn đánh, chúng tưởng rằng mình ngu, bỏ trống hồ Động-đình. Chúng cho quân vượt Trường-giang vào hồ Động-đình, đánh chiếm Trường-sa. Phía bắc hồ Động-đình đến Trường-giang, có khu đất bỏ hoang, không dân, không nhà. Chúng ta lừa địch vào hồ, bấy giờ hai ngả Hạ-khẩu, Du-giang chặn đường về của chúng.

Quần hùng vỗ tay vang dội. Họ trở mắt nhìn Trâu Đen. Không ai ngờ, một thiếu niên mười sáu tuổi, mà lại có kiến thức như thế.

Riêng Phật-Nguyệt, bà không lạ lùng gì. Bà đã có kinh nghiệm của Lục Sún, Lục Hầu. Chúng ở tuổi đang lớn, dễ thu nhận kiến thức. Ngày nào chúng cũng dự các cuộc họp, luận bàn quân sự. Suốt hơn năm qua, chúng học hỏi được biết bao nhiêu tinh hoa của người lớn.

Đinh Tĩnh-Nương chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ khu hồ Động-đình:

– Tôi xin bổ túc ý kiến Trâu Đen. Chúng ta bỏ trống khu bắc hồ Động-đình. Địch tất theo sông Trường-giang đổ quân lên núi Quân-sơn, Tam-sơn, còn thủy quân chúng sẽ đóng ở bắc hồ. Đương nhiên chúng chia quân làm ba cánh. Hai cánh bộ binh, kỵ binh

đánh bọc theo hai ngả đông, tây của hồ, một cánh thủy quân đánh thẳng xuống. Bây giờ ta cho Thần-ưng truyền đến hai đạo đóng ở Du-giang, Hạ-khẩu, đánh chặn đường về, cắt đường tiếp vận từ bắc sang. Ta lại phục sẵn hai đạo quân Tây-vu ở trong rừng bắc hồ. Khi hai đạo quân đóng ở Quân-sơn, Tam-sơn vừa xuất trại, ta cho đạo Tây-vu đánh ép hai bên. Địch mất đường về, bị đánh tập hậu, chỉ có đường rơi xuống sông mà chết. Còn đạo thủy quân, ta dàn từ phía nam hồ đánh lên, xử dụng Giao-long binh, Thần-ưng, Nỏ-thần. Chúng ta cần diệt thủy quân Hán, để sau này chúng muốn đánh xuống nam thì không còn tinh lực nữa.

Phật-Nguyệt quyết định:

– Ý kiến lão tướng Vi Đại-Nham, của sư huynh Cao Cảnh-Khê với Trâu Đen, thêm ý kiến Đinh Tĩnh-Nương đã thành kế hoạch toàn hảo. Tôi chỉ thêm một vài chi tiết mà thôi. Nếu Hán đánh xuống, tất họ dùng thủy quân của Thục mới đầu hàng, hợp với thủy quân từ hồ Phiên-dương. Cộng lại thủy quân của họ đông gấp đôi ta. Nếu ta dàn thủy quân ở phía nam hồ, đánh với Hán, ta thất bại. Vì vậy ta cần chia làm đôi. Một chủ lực cầm cự với đạo Nam-xương. Một chủ lực đánh tan đạo binh thục đầu hàng. Sau đó ta quay lại diệt đạo Nam-xương sau.

Cuộc họp giải tán.

Hôm sau có tin, Đào Kỳ cho Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh điều động đạo Giao-chỉ đến Linh-lãng làm trừ bị. Sẵn sàng tiếp ứng cho khu Động-đình hồ. Minh-Giang cùng Trần-gia tam-nương điều đạo Quế-lâm đến Nam-hải làm trừ bị cho Nguyễn Thánh-Thiên.

Phật-Nguyệt sợ biến cố bất thần không kịp, bà gọi Trâu Đen, Xích-Hầu tướng đến bản dinh ở chung, để kịp thời ứng phó. Đêm ấy trăng sáng tỏ như ban ngày. Mấy chị em ngồi nhìn trăng, uống nước trà, bàn chuyện. Trời về khuya, bỗng Thần-ưng bay từ xa lại. Xích-Hầu thổi tù và gọi xuống. Chàng lấy thư trong ống tre dưới chân Thần-ưng trình cho Phật-Nguyệt. Bà cầm lên đọc. Các tướng im lặng chờ đợi. Bà thở dài, quăng thư xuống bàn.

– Hông mất rồi! Thế này thì hồng mất rồi.

Đinh Tĩnh-Nương cầm thư đọc: thư của Đào Hiễn-Hiệu viết, báo cho biết ông cùng Đào Quý-Minh đem quân vượt Độ-khẩu giúp Vương Nguyên, đánh chiếm được mười hai thành nam Ích-châu. Hiện tiến sát tới Thành-đô. Công-tôn Thi để Lê Đạo-Sinh trấn Thành-đô. Y chạy vào Hán-trung.

Vi Đại-Nham hỏi:

– Như vậy Công-tôn Thi giết đến nơi rồi. Tại sao công chúa lại nói rằng hồng rồi?

Phật-Nguyệt đáp:

– Vương Nguyên chỉ dơ tay, là đánh được Thành-đô, Công-tôn Thi bị mất chủ lực. Một mặt y bị Ngô Hán đem quân Hán từ bắc đánh xuống, tất y hàng Hán. Thôi, thế là Thục hồng. Ngô Hán sẽ đem quân vào Thục. Quân của Vương Nguyên bất quá mười vạn, thêm quân Hiễn-Hiệu năm vạn nữa. Trong khi đó quân của Ngô Hán tới ba mươi vạn, tinh nhuệ, khỏe mạnh, thêm quân Công-tôn Thi hai mươi lăm vạn. Ngô Hán dẹp Vương Nguyên dễ dàng.

Nàng thờ dài:

– Phía Kinh-châu, giỏi lắm Công-tôn Thiệu đánh được Tương-dương, Nam-quận, Bạch-đế, quân mã chưa quá mười vạn. Trong khi quân của Vũ Hỷ trên mười vạn, thêm mười lăm vạn của Mã Viện, mười lăm vạn của Lưu Long, Đoàn Chí. Cộng chung ba mươi lăm vạn. Chúng đê bẹp Công-tôn Thiệu dễ dàng. Chúng ta cố dốc toàn lực Lĩnh-Nam cũng không cứu được Thục. Vương-Nguyên tài thì có tài, song không biết giới hạn cái tài. Giá y đợi Công-tôn Thiệu với ta chiếm lại Kinh-châu, rồi hãy đánh Thành-đô, còn hy vọng.

Tướng sĩ hiểu ra. Họ phục tài Phật-Nguyệt, trông rộng nhìn xa.

Hôm sau, có tin Đào Hiễn-Hiệu báo cho biết: Công-tôn Thi đầu hàng Hán. Quang-Vũ hứa cho Thi đời đời làm chúa Ích-châu. Quang-Vũ ban sắc chỉ phong Thi làm Hán-trung vương. Ngô Hán tiếp thu Trường-an, Phù-phong tiến vào Hán-trung, Dương-bình-quan, Kiếm-các. Y án binh bất động, để Công-tôn Thi đem bản bộ quân mã cùng thầy trò Lê Đạo-Sinh đánh nhau với Vương Nguyên.

Bấy giờ các tướng sĩ mới phục tài Phật-Nguyệt.

Chiều hôm sau, Thần-ưng của Sún Hô báo về: Công-tôn Thiệu, Vũ Chu đã thu được các thành Nam-quận, Tương-dương, Xuyên-khẩu, Bạch-đế. Vũ Hỷ đem quân đánh, bị bại. Công-tôn Thiệu thừa thế chiếm Kinh-châu, rồi tiến đánh Di-lãng, Vũ lăng, thì Vũ Hỷ hàng Hán. Mã Viện đem quân cứu Vũ Hỷ. Vũ Chu đánh Giang-hạ, đụng phải binh lực Lưu Long. Hai bên giao chiến một trận, Vũ Chu quân ít, phải rút về thủ Kinh-châu. Chu Tái-Kênh, Đào vương phi, Đào Ngũ-Gia, Tây-Vu tiên tử sẽ trở về hồ Động-đỉnh ngày mai. Công-tôn Thiệu cho biết Mã Viện sẽ đem quân đánh chiếm Linh-lãng, Trường-sa, hồ Động-đỉnh, rồi đánh bọc phía nam Kinh-châu. Ông xin Phật-Nguyệt đương với Mã Viện, Đoàn Chí, Lưu Long, để ông có thể thanh toán Vũ Hỷ.

Phật-Nguyệt viết thư báo cho Đào Kỳ, Nguyễn Thánh-Thiên, Đào Hiễn-Hiệu biết biến chuyển ở Kinh-châu. Trưa hôm sau thì Chu Tái-Kênh, cùng mọi người trở về. Phật-Nguyệt họp tướng sĩ truyền lệnh.

Bà đứng lên nói:

– Chắc chắn Mã Viện chia quân làm ba đạo. Một đạo do Vũ Hỷ vây các thành của Công-tôn Thiệu. Một đạo chính y vượt sông đánh chiếm phía bắc hồ Động-đỉnh, ngăn chặn ta tiếp viện Thục. Một mặt Lưu Long đánh từ Hạ-khẩu về. Còn Đoàn Chí y sẽ đánh xuống Nam-hải, chặn quân Thánh-Thiên. Nào, bây giờ chúng ta hành động.

Các tướng sĩ, chờ đợi đã hơn mười ngày. Bây giờ mới được ra quân. Người người cùng hứng khởi. Chuẩn bị đánh giặc.

Phật-Nguyệt cầm ấn kiếm, để lên bàn:

– Trận hồ Động-đỉnh, là trận đầu tiên Lĩnh-Nam đánh với Hán. Nếu chúng ta bại, toàn đất Lĩnh-Nam rung động. Còn chúng ta thắng, người Hán sẽ kinh hồn táng đờm, từ nay không còn dám nghĩ tới xâm phạm Lĩnh-Nam nữa. Vì vậy tôi nhắc lại, các tướng phải khích động cho quân sĩ biết: chấp nhận hy sinh. Dù phải chết hết toàn đội quân, cũng làm. Miễn sao đạt được mục đích. Tôi nhắc lại: Một là tiến lên, đuổi giặc. Hai là chết, chứ không lùi một bước.

Sún Hô đứng lên nói lớn:

– Đệ tử Tây-vu đứng dậy.

Các tướng sĩ Tây-vu, kể cả Tây-vu tiên tử, đồng đứng dậy.

Sún Hô ra hiệu. Tất cả đều rút kiếm, hô lớn:

– Đệ tử Tây-vu thề hy sinh cho đại nghĩa Lĩnh-Nam.

Phật-Nguyệt hài lòng, vẫy tay cho tướng sĩ Tây-vu ngồi xuống.

Bà tiếp:

– Bàn về lực lượng: Mã Viện có sáu vạn thủy binh, năm vạn kỵ binh, bảy vạn bộ binh. Cộng chung mười tám vạn. Lưu Long có ba vạn kỵ binh, sáu vạn bộ binh, ba vạn thủy binh. Cộng mười hai vạn. Nếu cộng chung cả hai người, thành ba mươi vạn. Còn về phía ta: Đạo binh của Quách Lãng có bốn vạn bộ, một vạn kỵ. Quân địa phương của Trường-sa, Linh-lãng được sáu vạn bộ, hai vạn kỵ. Lực lượng thủy quân khu hồ Động-đình có năm vạn. Cộng chung ta có mười vạn bộ binh, ba vạn kỵ binh, năm vạn thủy binh. Tổng cộng có mười tám vạn. Song quân cần tinh nhuệ, một lòng chiến đấu, chứ không cần nhiều.

Xích-Hầu tướng cười:

– Sư tỷ quên mất ta còn thêm quân đoàn Tây-vu, sức mạnh bằng chục vạn quân Hán sao?

Các tướng sĩ gật đầu đồng ý.

Phật-Nguyệt ra lệnh:

– Từ sông Trường-giang thông với hồ Động-đình bằng một nhánh sông nhỏ. Bên phải có rừng Ba-lãng, Vi Lan dẫn sư Thần-long ẩn vào rừng. Lưu Long đem quân từ Hạ-khẩu tới, tất đổ quân bộ, lương thảo đến đây. Khi có Thần-ưng mang lệnh đến, thì xua Thần-long vào trại giặc, làm náo loạn hàng ngũ chúng.

Bà cầm lệnh phù trao cho Quách Lãng:

– Quách sư đệ lĩnh nhiệm vụ rất quan trọng, dẫn ba vạn binh với sư thúc Tái-Kêh, Tây-vu tiên tử theo trợ giúp. Ta tăng viện cho hiền đệ Hắc-báo tướng quân với sư Thần-báo, Ngao-sơn tướng quân Vi Đại-Nham với sư Thần-ngao. Hiền đệ đóng ở Ba-lãng, đợi khi có lệnh, thì đem quân đánh chặn đường về của đạo bộ binh Lưu Long. Nhớ chia lực lượng làm hai: Một phần nhỏ, đánh cướp trại của chúng; một phần lớn, chặn đường cứu viện của Lưu. Sau khi cướp được trại chúng, tất cả kéo về cố thủ. Chúng mất hết lương thảo, đường về bị cắt. Tất tan rã.

Bà cầm lệnh bài gọi Xích-Hầu tướng:

– Sư đệ mang sư Thần-hầu, phục ở phía sau núi Tam-sơn đến Thạch-đầu. Mã Viện từ Kinh-châu xuống, thế nào cũng đổ quân bộ lên đây, rồi cho thủy binh vào hồ Động-đình. Đợi khi có lệnh, cho Thần-hầu đột nhập trại địch, đốt lương thảo.

Bà đứng dậy, lễ phép nói với Đào vương phi:

– Vương phi từng kinh nghiệm cầm quân, xin lĩnh bốn vạn bộ, hai vạn kỵ, có sư bá Tiên-yên, sư muội Lê Thị-Lan giúp. Hắc-Hổ tướng quân mang sư Thần-hổ. Hồ Nam sư đệ mang sư Thần-tượng, theo trợ giúp Đào vương phi. Tất cả tới đóng ở Yên-lãng. Đợi khi

có lệnh, đem quân đánh chặn đường về của bộ binh Mã Viện. Nhớ chia lực lượng làm hai. Một bộ phận đánh chiếm trại của chúng ở Tam-sơn. Một bộ phận cản bộ binh của Mã. Khi Vương-phi khi chiếm xong trại Tam-sơn, thì kéo về cố thủ tại đây. Thủy quân Mã tất lùi về Tam-sơn. Tôi có kế hoạch tiêu diệt chúng.

Bà nói với các tướng sĩ:

– Bây giờ tới chủ lực chính. Chúng ta cần tiêu diệt hết thủy quân Hán, thì các đạo kia phải tan. Mã Viện ở gần, tất y đổ thủy quân vào trước, đóng ở Tam-sơn. Lưu Long tới sau tất đóng ở Quân-sơn. Ta cần tiêu diệt thủy quân Mã Viện trước khi thủy quân Lưu Long tới. Ta dùng hư binh. Đạo thứ nhất do sứ muội Đinh Tĩnh-Nương chỉ huy. Sứ huynh Trần Quốc-Dũng lĩnh năm ngàn Nỏ-thần, với đội Giao-long binh theo giúp. Đây là chủ lực chính đánh thủy quân Lưu Long. Song nhớ đánh cầm chân chúng, để tôi có thì giờ tiêu diệt thủy quân Mã Viện. Sau khi diệt thủy quân Viện, tôi sẽ trở lại, cùng diệt thủy quân Lưu Long.

Bà gọi Đinh Bạch-Nương, trao binh phù:

– Sứ muội lĩnh nhiệm vụ quan trọng nhất. Nếu sứ muội thất bại, coi như ta bị thua. Sứ muội được sứ huynh Cao Cảnh Khê, đem theo năm ngàn Thần-nỏ. Sứ đệ Trâu Đen đem theo sứ Thần-ưng đánh thủy quân của Mã Viện. Ta sẽ cùng Hắc-Phong quận chúa mang sứ Thần-phong, Đào Ngũ-Gia mang thủy quân tiếp ứng.

Bà hỏi các tướng:

– Có ai thắc mắc gì không?

Quách A đề nghị:

– Sứ tử! Em thấy mặt trận Tam-sơn rất quan trọng. Mã Viện thân chỉ huy thủy quân, đánh với sứ tử. Đạo kị binh bộ binh đánh dọc hồ, tất y để lại một số lớn quân mã canh chừng lương thảo, giữ trại. Giữa lúc kị binh, bộ binh, thủy quân của chúng xuất trận, Xích-Hầu cho sứ Thần-hầu đốt lương thảo, nhiễu loạn trại của chúng. Trong khi đó sứ mẫu của em đánh trại. Binh thư nói: Một người thủ, mười người đánh. Sứ mẫu của em có sáu vạn binh. Nếu Mã Viện để lại hai, ba vạn giữ trại thì sao? Nhiệm vụ sứ mẫu của em phải đánh trại thực mau, thực gọn. Nếu chậm trễ, bộ binh Mã quay về chỉ có chết. Em nghĩ, mình nên xin viện binh cho ăn chắc.

Đào vương phi nói:

– Con ơi, nếu cầu cứu anh Kỳ, thì gửi thư đến Phiên-ngung mất một ngày. Anh Kỳ lệnh đạo Giao-chỉ đến tiếp viện, mất hai ngày. Từ Linh-lăng tới đây, quân phải đi trong hơn mười ngày, làm sao kịp?

Quách A lắc đầu:

– Sứ mẫu! Con không nói đem đạo quân khác, mà chỉ mượn sứ Thần-ưng của đạo Giao-chỉ. Kinh nghiệm trận thủy chiến Xuyên-khẩu, con thấy Thần-ưng quan trọng vô cùng. Sứ Thần-ưng của Trâu Đen yểm trợ sứ muội Đinh Bạch-Nương. Nếu được thêm sứ Thần-ưng của đạo Giao-chỉ, giao cho Xích-Hầu. Xích-Hầu dùng Thần-hầu đốt trại. Trên trời thêm sứ Thần-ưng đánh xuống. Như vậy sứ mẫu đánh trại Tam-sơn mới chắc ăn.

Phật-Nguyệt gật đầu:

- Em mình mẫn hơn ta. Được, ta viết thư ngay cho Đào Phương-Dung. Nếu đem sư Thần-ưng từ Linh-lăng đến đây, chỉ cần một ngày một đêm.

Bà cầm bút viết thư. Sún Hô ra lệnh cho Thần-ưng đi.

Trong khi đó, các cánh quân lục tục lên đường. Phật-Nguyệt đi bàn dinh đến ghềnh Tương-giang. Khoảng canh năm sáng hôm sau, đoàn Thần-ưng tuần phòng kêu ré lên báo hiệu. Sún Hô lên cột buồm nhìn về phía nam. Chàng kêu lớn:

- Sư tử! Sư Thần-ưng đạo Giao-chỉ tới rồi. Thần-ưng tuần phòng báo cho mình biết trước.

Quả nhiên hơn giờ sau, sáu đoàn Thần-ưng từ phía nam bay tới. Mỗi đoàn chia thành lữ một. Hàng lối ngay ngắn. Hai Thần-ưng có nhiệm vụ canh phòng trên không phận hồ Động-đình vỗ cánh bay về nam. Nó kêu lên mấy tiếng như ý bảo đồng bọn Tôi dẫn đường, theo tôi. Nó bay trước. Đoàn Thần-ưng đạo Giao-chỉ bay theo. Tới hồ Động-đình, Quách A cầm tù và thổi ba hồi. Chúng lượn quanh hồ một vòng, rồi đáp xuống các bụi cây gần đó.

Ba thiếu niên tuổi từ mười lăm đến mười bảy phi ngựa như bay. Người chúng đầy mồ hôi. Sún Hô chỉ chúng giới thiệu với Phật-Nguyệt:

- Sư tử, thằng mặc áo xanh là Trâu Xanh. Thằng mặc áo trắng là Trâu Trắng. Thằng mặc áo vàng là Cu Bò. Cu Bò nổi tiếng ở đơ nhất vùng Tây-vu. Cả ba thằng tham ăn bậc nhất. Nhưng chúng nó linh lợi, thông minh, lắm mưu nhiều mẹo không biết đâu mà lường. Sư tử muốn chỉ huy bọn nó phải làm nghiêm mới được. Chúng nó phá phách khiếp lắm.

Phật-Nguyệt thắc mắc:

- Ta nghe nói có Trâu Vàng chứ làm gì có Cu Bò?

Sún Hô cười:

- Đúng ra tên nó là Trâu Vàng, nhưng làm gì có trâu vàng? Trâu vàng tức con bò. Vì vậy bọn em gọi nó là Cu Bò.

Phật-Nguyệt hỏi:

- Trong ba đứa, đứa nào làm chúa?

Sún Hô đáp:

- Thằng Cu Bò làm sư trưởng.

Ba thiếu niên xuống ngựa hành lễ với Phật-Nguyệt:

- Công chúa! Bọn em được lệnh sư tử Đào Phương-Dung đến trợ chiến với công chúa.

Đình Bạch-Nương liếc qua ba đứa trẻ: Dáng dấp khỏe mạnh, da ngăm ngăm đen, ánh mắt chiếu ra tia sáng ngỗ nghịch. Nàng nghĩ thầm:

- Bọn này e còn phá phách hơn Tây-vu thiên ưng lục tướng hồi xưa nữa.

Phật-Nguyệt hỏi:

- Các em có bao nhiêu Thần-ưng?

Cu Bò kính cẩn thưa:

- Sáu trăm mười hai.

Phật-Nguyệt ngắm nhìn Cu Bò: Người nó mập tròn như bao gạo. Mặt mũi khô ngô tuấn tú. Ngặt một điều, quần áo nó lem luốc dơ bẩn. Áo màu vàng, quần bằng da, chân đi giày đan bằng vải, người tiết ra mùi hôi khó chịu vô cùng, tính Phật-Nguyệt sạch sẽ, bà mỉm cười, lắc đầu.

Quách A biết ý Phật-Nguyệt, nàng nói:

– Thăng Cu Bò cái gì cũng được hết. Nó có hai tật: Ăn vụng như chóp, ở bẩn không thể tưởng được. Khúc sông nào nó tắm, thì hơn năm không còn một con tôm, con cá.

Phật-Nguyệt thấy kỳ lạ hỏi:

– Ủa tại sao vậy?

Sún Hô đáp:

– Nó tắm, ghét của nó đầy hồ, cá, tôm ăn vào, bị trúng độc chết, nổi lều bều. Mỗi năm nó tắm độ ba hay bốn lần gì đó.

Mọi người biết Quách A nói đùa, cười ầm lên.

Dáng điệu Cu Bò lịch bạch như con đười ươi. Nó méo miệng trêu Quách A. Bất thành linh Quách A dùng một thế cầm nã thủ, túm ngực Cu Bò liệng lên không. Nó không tránh kịp rơi tòm xuống nước. Một lát nó trôi lên mặt hồ, bơi lồm bồm như chó bơi. Nó ngửa cổ nhìn lên chiến thuyền gọi:

– Ê! Quách A, chị hại thằng em như thế sao?

Sún Hô quăng cho nó cái khăn:

– Mà tắm sạch, tao mới cho mày lên thuyền.

Đợi Cu Bò tắm xong. Sún Hô thả dây xuống kéo nó lên. Đinh Bạch-Nương ngạc nhiên: Không ngờ Cu Bò khô ngô đáo để. Tắm rồi, da dẻ sáng láng, trông rõ ra vẻ một công tử độc sách, chứ không còn giống thằng bé lem luốc nữa.

Cu Bò hỏi Quách A:

– Này bà chẳng tinh! Có gì ăn không? Đói quá rồi!

Tính thích trẻ con, Đinh Tĩnh-Nương sai mang ra một giỏ trái cây lớn, đưa cho Cu Bò:

– Em ăn đi.

Cu Bò gọi hai thiếu niên thâm trầm ít nói đồng hành với nó:

– Ê! Trâu Xanh, Trâu Trắng! Chúng mày lại đây ăn với tao.

Ba đứa ăn một lát, hết sạch giỏ trái cây. Phật-Nguyệt nghĩ:

– Đúng là trâu! Bọn này ăn khỏe thực.

Bà sai mang ra một buồng chuối chín nẫu. Buồng chuối có đến mười ba nải, trao cho Cu Bò. Chúng vừa ăn vừa tường trình về khả năng của sư Thần-ưng Giao-chỉ. Nó tường trình xong, thì buồng chuối cũng hết. Đinh Tĩnh-Nương thất kinh hồn vía hỏi:

– Các em no chưa?

Cu Bò vỗ bụng:

– Ăn trái cây mau đói lắm. Chị cho ăn cái gì khác đi.

Đinh Tĩnh-Nương sai dọn ra một mâm cơm: Ba con cá chép lớn bằng bàn tay rán giòn. Hai bát canh nấu ám cá thực lớn. Ba con bồ câu quay, một đĩa tôm kho lớn.

Ba đứa không khách sáo, ngồi ăn tự nhiên. Bọn chúng nói với Phật-Nguyệt không chịu dùng danh xưng Hán-Việt sư tử, sư đệ. Chúng chỉ dùng tiếng Việt, gọi bằng chị, xưng em. Đôi khi chúng nói lẫn tiếng Mường vào.

Cu Bò nói:

– Chị Đào Phương-Dung được thư của chị giữa trưa. Chị ấy triệu hồi bọn em, bắt lên đường khẩn cấp. Hẹn canh năm hôm nay phải tới hồ Động-đình, bọn em đem theo cơm nắm, muối vừng, phi ngựa bất kể sống chết. Tới đây vừa đúng hẹn. Ối chà! Chị Đào Phương-Dung coi bề ngoài nhu nhả, đẹp như tiên... cái gì cũng được hết. Chỉ phải cái tạt ra lệnh thì độc tài vô cùng. Sai một tý là có chuyện.

Tuy mãi nói, mà chúng vẫn ăn đều đều. Một lát, mâm cơm hết sạch. Cu Bò đứng dậy, không biết nghĩ sao, nó cúi xuống nhìn đĩa cá rán còn nhát, nó cầm lên tạt một miếng hết sạch. Nó hỏi:

– Chị Phật-Nguyệt! chị định giao cho chúng em làm gì? Chị Đào Phương-Dung bảo sắp có trận đánh lớn lắm, cần chúng em trợ giúp.

Phật-Nguyệt đáp:

– Các em được đặt dưới quyền Xích-Hầu. Nhiệm vụ của các em nặng nề vô cùng. Các em thành công, trận này ta thắng. Các em thất bại, trận này ta bại. Trận này ta thắng, thì Lĩnh-Nam còn. Trận này ta bại thì Lĩnh-Nam mất.

Bọn Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng không dám đùa nữa. Chúng nó tự biết trách vụ. Vội vàng lên ngựa. Ngựa đi được mấy bước, không biết nghĩ sao, Cu Bò thụt lùi lại, ghé miệng vào tai Đinh Bạch-Nương nói nhỏ mấy câu. Đinh Bạch-Nương phì cười, sai người đem cho nó một giỏ trái cây. Nó đeo vào lưng rồi ra roi cho ngựa phi:

– Lẹ! Lẹ lên.

Ngựa phi như gió. Trên đầu Thần-ưng bay là là theo chúng. Phật-Nguyệt nhìn theo ngơ ngẩn xuất thần một lúc, nói:

– Tuổi trẻ vô tư, trong sáng. Chúng giống như tấm lụa trắng. Tấm lụa trở thành quần áo đẹp hay xấu, do thợ may. Bọn này được Hồ Đề huấn luyện, đem tình yêu nước, đem nhiệm vụ thiêng liêng dạy chúng, chúng sớm trở thành đại tướng.

Chiều hôm sau, tin tế tác từ bắc sông Trường-giang, do Thần-ưng mang về báo cho biết: Mã Viện tập trung ba trăm chiến thuyền lớn, gồm sáu vạn Thủy-quân, năm vạn kỵ binh, bảy vạn bộ binh. Chuẩn bị vượt sông trong đêm. Bất thành linh đổ vào hồ Động-đình. Đi theo Mã Viện có Chu Long, Trịnh Sư, Ngô Anh, Mã Anh.

Đinh Bạch-Nương hỏi:

– Lai lịch bọn tướng này ra sao?

Phật-Nguyệt giảng:

– Chu Long, Trịnh Sư, Ngô Anh là ba trong Liêu-đông tứ ma. Mã Anh là em ruột Mã Viện. Mã Anh võ công không kém gì Mã Viện. Y có tài dùng binh. Còn ba tên trong Liêu-đông tứ ma, chỉ có võ công cao mà thôi. Võ công của chúng ngang với Lê Đạo-Sinh. Riêng Chu Long, bản lĩnh y ngang với Khất đại phu và Đào Kỳ.

Đinh Bạch-Nương chống kiếm nhìn lên trời cười:

– Mã Viện khinh địch quá. Y tưởng đồ bộ đêm, ắt ta không biết. Nếu suy nghĩ một chút, y cũng đoán ra rằng: Dù tế tác của chúng ta có dở chẳng nữa, thì đoàn Thần-ưng trình sát của ta cũng khám phá ra.

Phật-Nguyệt lắc đầu:

– Em lầm rồi! Người hiểu, biết chúng ta nhiều hơn ai hết chính là Mã Viện. Mã muốn đồ bộ, ắt cho tế tác dọ thám. Y thấy ta đem quân đến vùng Hạ-khẩu, Du-giang, y cho rằng ta không đủ quân dàn ra phòng thủ hồ Động-đình. Ý định của Mã là đánh chiếm hồ Động-đình. Khiến hai cánh Du-giang, Hạ-khẩu mất đường về. Y có ngờ đâu hai cánh kia của ta là hư. Hồ Động-đình là thực. Nhược bằng y cho hồ Động-đình là thực, lập tức ta biến thành hư. Đạo dùng binh đừng nhất thiết đâu là hư đâu là thực. Tốt hơn hết ta cứ dàn ra. Chúng cho rằng hư, ta biến thành thực. Chúng cho rằng thực, ta biến thành hư.

Bà truyền Đinh Tĩnh-Nương thông tin cho các nơi biết.

Suốt đêm Thần-ưng liên tiếp loan báo tình trạng vượt sông Trường-giang của quân Hán. Đến hết canh tư, Xích-Hầu báo tin về: Quân Hán từ bờ sông Trường-giang, chiếm đóng khu bắc hồ Động-đình. Bộ binh, kỵ binh đóng dài từ Thạch-đầu tới Tam-sơn. Lương thực, chứa tại Tam-sơn. Chiến thuyền đang di chuyển vào hồ. Trên bờ sông chỉ còn hai mươi chiếc, tuần phòng.

Phật-Nguyệt ra lệnh các nơi án binh bất động. Bà truyền lệnh tới Vi Lan, Xích-Hầu:

Tuần tiểu dọc bờ hồ, giết tất cả bọn tế tác Hán. Như vậy Mã Viện sẽ như người mù vì y không biết tin tức của ba đạo thủy quân ở phía nam hồ.

Bà gửi thư cho Đào vương phi, Quách Lãng, truyền binh sĩ ăn cơm, đi ngủ sớm. Canh hai sẽ di chuyển dọc theo bờ sông, tiến dần về bờ hồ chờ đợi. Lúc sáng, Mã Viện cho bộ binh, kỵ binh đánh xuống nam, hãy tiến về chặn hậu.

Cho đến chiều, vẫn chưa thấy tin tức đạo binh Lưu Long. Phật-Nguyệt lo lắng trong lòng:

– Không lẽ Lưu Long từ Hạ-khẩu, vượt sông đánh Giang-hạ? Như vậy đạo quân của Quách Lãng nguy mất?

Sang canh năm, Thần-ưng báo cho biết: Đã thấy đoàn thuyền từ Hạ-khẩu đang tiến tới. Vì nước sông Trường-giang chảy siết, đạo quân Lưu Long tiến rất chậm. Còn đạo bộ binh, kỵ binh Mã Viện do Chu Long chỉ huy, men theo bờ phía Tây của hồ, đang tiến xuống nam.

Bấy giờ Phật-Nguyệt mới cho đoàn chiến thuyền của Đinh Tĩnh-Nương khởi hành, men theo bờ hồ phía đông tiến đến Quân-sơn. Còn đoàn thuyền của Đinh Bạch-Nương với của bà thì vẫn án binh bất động.

...

Từ năm ngày qua, Xích-Hầu dẫn sư Thần-hầu đến trấn đóng khu bắc hồ Động-đình từ bờ sông tới núi Tam-sơn. Nói rằng sư cho oai, chứ thực sự lực lượng của chàng chỉ có sáu trăm Thần-hầu, với trăm tráng sĩ Tây-vu. Tuổi của họ từ mười lăm tới hai mươi, người nào cũng sống ở rừng núi từ nhỏ. Đêm mắc võng lên cây ngủ, ngày leo trèo, truyền từ cây nọ sang cây kia như vượn.

Khi Thần-ưng thám sát của chàng báo cho biết quân Hán vượt sông đổ bộ, chàng cho lực lượng lui vào rừng ẩn, dùng Thần-ưng, Ngao-thần theo dõi. Đến khi toàn quân Hán đổ bộ xong, đoàn chiến thuyền Mã Viện vào hồ Động-đình, chàng đã biết được hết đường đi, lối lại, tổ chức doanh trại quân Hán. Được lệnh Phật-Nguyệt án binh bất động, chàng lo lắng vô cùng. Vì với một đoàn Thần-hầu sáu trăm con, trăm tráng sĩ, ẩn thân trong rừng rất khó khăn.

Chàng đợi kị binh, bộ binh Hán lên đường. Sau đó các chiến thuyền nhổ neo vượt hồ, bấy giờ chàng sẽ ra tay. Chàng tính toán:

- Không biết chúng sẽ để lại bao nhiêu chiến thuyền? Bao nhiêu cao thủ võ lâm? Bao nhiêu quân sĩ giữ trại? Nhiệm vụ của ta, là phải đốt dinh trại, kho lương thực, đánh tập hậu, để Đào sư bá đánh chiếm doanh trại. Cuộc đánh chiếm chỉ hạn định có hai giờ. Sau hai giờ, cần củng cố đồn trại, ăn uống, nghỉ ngơi hai giờ nữa. Bấy giờ quân Hán trở lại cứu hậu cứ, sẽ có trận đánh kinh khủng. Địch có tới bảy vạn bộ binh, năm vạn kị binh. Trong khi Đào sư bá chỉ có bốn vạn bộ, hai vạn kị, với sư Thần-tượng, Thần-hổ và sư Thần-hầu của ta.

Chàng suy tính:

- Hồi đánh trận Trường-an, sư tỷ Phương-Dung đã nói: Tây-vu là lực lượng chính. Rồi trận chiến xảy ra. Liên quân Việt, Thục đánh ta hai mươi vạn quân Hán. Bấy giờ Phật-Nguyệt cũng nói: thắng, bại trận này, do lực lượng Tây-vu, mà trận này thắng Lĩnh-Nam còn, trận này bại, Lĩnh-Nam mất.

Chàng nảy ra quyết định:

- Đánh xả láng! Dù ta với toàn sư Thần-hầu phải hy sinh. Khổ một điều, không biết sự hy sinh này có đem lại kết quả không? Ừ ! Chết hết thì chết hết, miễn sao đốt được lương thảo, để Đào sư bá chiếm trại Hán. Ta phải làm sao bây giờ? Tây-vu thiên ưng lục tướng được sư bá Đào Thế-Kiệt nhận làm đệ tử. Sau trận đánh Long-biên Lục-hầu tướng cũng được sư phụ Đinh Đại thu làm đệ tử. Ta không thể làm mất thể diện sư môn. Ta... làm tướng bọn khỉ, song ta gọi Thái-hậu Hoàng Thiều-Hoa, tể tướng Phương-Dung, Bắc-bình vương Đào Kỳ bằng sư huynh, sư tỷ, danh dự ta không nhỏ.

Hình ảnh trận Trường-an lại hiện về: Quân Hán đông hơn liên quân Việt-Thục. Phương-Dung chia lực lượng Hán ra nhiều nơi. Còn liên quân Việt-Thục tập trung lại đánh vào Trường-an. Hơn nữa, nhờ vào đội Thần-hầu đốt cháy cung điện trong thành, khiến quân Hán bỏ chạy

Chàng quyết định:

- Vậy mình chia làm sáu đạo khác nhau. Đạo thứ nhất gồm mười đội. Mỗi đội mười Thần-hầu, đột nhập đốt kho lương thực đầu tiên. Kho lương thực cháy, giặc tất kéo đến chữa lửa. Đạo thứ nhì, gồm mười đội, leo lên các cành cây, dọc đường, chằng dây bắt hết bọn kị mã chạy theo báo tin cho đám bộ binh, kị binh Chu Long. Bốn đạo nữa, đột nhập, đốt cháy tất cả doanh trại còn lại. Khi giặc rối loạn, kinh hoàng, tất bỏ chạy ra bờ sông, leo lên chiến thuyền. Còn chiến thuyền, ta phải làm sao, đừng để chúng chạy thoát mới được?

Trong đầu óc chàng loé lên một ánh sáng:

– Ta cho một đội Thần-hầu, bí mật xuống các chiến thuyền cắt dây buồm, dây buộc chèo vớt xuống sông. Khi doanh trại cháy, bọn lính giữ trại chạy tản mát vào rừng. Ta cho Thần-hầu giết chết. Còn tên nào chạy xuống chiến thuyền thì chiến thuyền, dây buồm, dây chèo đứt, trôi lênh bênh vô dụng.

Trời chập choạng tối, chàng tập họp các tráng sĩ Tây-vu lại, phân nhiệm vụ: Đạo nào xuống chiến thuyền cắt dây buồm, dây chèo. Đạo nào đốt kho lương thực. Đạo nào đốt doanh trại. Một mặt chờ cho kị binh, bộ binh, thủy quân Hán lên đường, lập tức ra lệnh xuất phát.

Bổng Thần-ưng đem thư đến báo tin sư Thần-ưng Giao-chỉ sắp tới yểm trợ chàng. Chàng mừng rỡ, lên cây cao nhìn về phương nam. Đoàn Thần-ưng bay rợp trời. Một lát sau, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng tới. Ba đứa vừa xuống ngựa đã hỏi:

– Anh khi đói đồ ơi! Đói quá, có gì ăn không?

Xích-Hầu đã trải qua cái tuổi mười lăm, mười bảy, ăn không bao giờ no. Chàng mỉm cười, sai mang cho mỗi đứa một con gà rừng nướng:

– Này, ăn đi, rồi nhận lệnh.

Chàng trình bày sơ lược đồn trú đoàn trại Hán cho bọn Cu Bò nghe:

– Thăng Mã Viện có năm vạn kị binh, bảy vạn bộ binh, sáu vạn thủy binh, ba trăm chiến thuyền. Ấy là chưa kể lực lượng bộ phía bắc Trường-giang. Không biết chúng sẽ để lại bao nhiêu chiến thuyền, kị binh, bộ binh giữ hậu cứ. Chúng ta cần đột nhập dinh trại Hán, đốt dinh, đốt kho lương, đánh tập hậu, để cho Đào sư bá tấn công. Sau khi chiếm trại xong, lập tức tổ chức bố phòng. Vì khi nghe tin bị chặn hậu, tất chúng đem toàn lực về đánh xả lảng. Nhiệm vụ chúng ta nặng lắm chứ không vừa đâu.

Trâu Xanh bàn:

– Thăng Mã Viện đã biết lợi hại của Thần-ưng. Bây giờ chúng em ra lệnh không cho Thần-ưng bay lượn, dấu dưới các chòm cây. Có thể Thăng Mã Viện mới bị bất ngờ.

Xích Hầu hài lòng, nói:

– Được! Em làm ngay đi.

Trâu Xanh đứng lên, cầm tù và thổi, ra lệnh cho Thần-ưng đáp xuống cánh rừng. Chỉ một lát, không còn con nào bay trên trời nữa.

Xích-Hầu hỏi Cu Bò:

– Cu Bò, em có mang theo lương thực cho Thần-ưng không?

Cu Bò cười:

– Anh hỏi dờ bỏ mẹ đi í. Cứ để Thần-ưng đói. Đêm nay chúng sẽ lặn xả đớp thịt quân Hán. Việc gì phải mang lương thực cho kênh càn.

Xích-Hầu dặn anh em:

– Các em ở đây. Ta với Cu Bò, đi thám thính một lần nữa.

Chàng dẫn Cu Bò, truyền theo cành cây, đến gần trại Hán. Hai người ngồi trên cao quan sát động tĩnh, di chuyển của quân địch.

Chàng nhìn ra mặt sông: Một chiến thuyền từ bên kia vừa cặp bến. Đầu cầu bắc lên. Từ dưới chiến thuyền, mười võ sĩ áp giải hai tù nhân, một nam, một nữ bị trói lên bờ. Xích-Hầu kinh ngạc tự hỏi:

– Tù nhân nào, mà lại giải đến đây? Nếu tế tác mới bắt được của Lĩnh-Nam thì phải giải về bắc mới đúng chứ?

Chàng truyền từ cây nọ đến cây kia, ra sát bờ sông quan sát. Chàng giật bắn người lên. Vì hai người bị trói, nam chính là Đào Quý-Minh, nữ là công chúa Vĩnh-Hòa. Đối với Đào Quý-Minh, chàng phải gọi bằng sư huynh. Quý-Minh là con của Đào Thế-Hùng. Đào Thế-Hùng là sư huynh Đinh Đại. Tây-vu Lục-hầu tướng được Đinh Đại nhận làm đệ tử. Thành ra chàng thành sư đệ, Quý-Minh thành sư huynh. Chàng kinh hoàng nói với Cu Bò:

– Sư huynh Quý-Minh đang làm phó thống lĩnh đạo binh Tượng-quận. Cách đây mười ngày, có tin đạo Tượng-quận vượt Độ-khẩu vào đất Thục, giúp Vương Nguyên dẹp Công-tôn Thi. Tại sao sư huynh lại bị bắt? Chúng giải sư huynh tới đây làm gì?

Cu Bò bàn:

– Chúng ta lên vào trại Hán, giải cứu anh Đào Quý-Minh. Này anh khi đó đấy, tại sao anh Quý-Minh lại bị bắt một lượt với công chúa Hán?

Xích-Hầu giải thích:

– Em không biết đấy thôi. Anh Đào Quý-Minh gặp công chúa Vĩnh-Hòa trong lần đại hội hồ Động-dinh. Trai tài gái sắc gặp nhau, tình ý nảy sinh là chuyện thường.

Cu Bò không chịu:

– Vô lý, tại sao công chúa Vĩnh-Hòa không thích người khác, mà lại thích anh Quý-Minh? Tại sao hai người lại bị quân Hán trói. Lĩnh Hán trói công chúa của họ thì thực là kỳ quái.

Xích-Hầu ra lệnh cho Cu Bò im lặng. Hai người lui về ven rừng gọi Trâu Xanh, Trâu Trắng dặn dò chi tiết đề phòng, ứng phó với mọi biến cố cẩn thận, rồi lấy túi đựng trăn, đeo vào lưng. Chàng truyền dẫn đến trại Hán. Hai tên quân Hán đang đi trong rừng. Dường như ý tìm chỗ đại tiện. Từ trên cây, chàng đu mình đáp xuống cạnh y. Hai tay túm cổ chúng đập vào nhau bộp một tiếng. Hai tên quân chết giắc.

Chàng ra hiệu cho Cu Bò lột quần áo tên quân Hán mặc vào. Hai người vượt hàng rào, hướng căn trại giam Quý-Minh tiến tới. Căn trại làm ngay dưới một gốc cây lớn. Hai người truyền cành cây dùng dao đục thủng lỗ trại nhìn vào bên trong: Mã Viện ngồi trước án thư. Cạnh đó hai vệ sĩ đeo gươm đứng hầu. Đào Quý-Minh, công chúa Vĩnh-Hòa bị trói ngồi dưới đất.

Mã Viện lên tiếng:

– Đào Quý-Minh, mi tự thị giòng dõi anh hùng họ Đào đất Cửu-chân, mi cùng Hiễn-Hiệu thống lĩnh đạo binh Tượng-quận, giúp Thục đánh Hán. Bây giờ, bị bắt. Mi tính sao đây?

Đào Quý-Minh cười nhạt:

– Còn tính sao nữa. Ta đã bị bắt, mi chém ta đi cho rồi.

Mã Viện cười khanh khách:

– Ta không chém ngươi. Thái hậu truyền đem ngươi đến đây. Ngày mai khi đánh xuống Trường-sa, ta sẽ đem ngươi đổi lấy Ngọc-tỷ truyền quốc.

Công chúa Vĩnh-Hòa quát hỏi:

– Tên Mã Viện kia, ngươi dám vô lễ với ta thế này ư?

Mã Viện chỉ mặt công chúa mắng:

– Trước đây, mi ý là công chúa, lên mặt với chúng ta bao phen. Nay mi theo tên phản tặc Đào Quý-Minh, đâu còn là tư cách công chúa nữa? Ngày mai ta sẽ đem mi đổi lấy ba đệ tử của Nam-sơn hùng vương. Trước khi đem đổi, ta còn một điều muốn hỏi mi: Khi rời Giao-chỉ đi Tượng-quận, mi được Trưng Nhị giao cho Ngọc-tỷ truyền quốc. Vậy Ngọc-tỷ mi để đâu?

Công chúa Vĩnh-Hòa lắc đầu:

– Không có truyện đó! Ta chưa hề nghe thấy qua Ngọc-tỷ truyền quốc. Nếu thấy, ắt ta đưa về triều dâng Thiên-tử rồi.

Mã Viện cười nhạt:

– Được, mi không nói ư? Ta có cách cho mi phải nói. Ta cho mi suy nghĩ một ngày. Nếu ngày mai, mi không nói. Ta có biện pháp thảm khốc cho mi, thử xem mi còn cứng đầu được không? Ta lột trần truồng mi, đem cho một trăm tên quân hiệp mi. Bấy giờ mi còn tự cao tự đại với cái mã công chúa của mi nữa không?

Mã Viện hỏi Đào Quý-Minh:

– Ta biết Trưng Nhị đang giữ trong tay tấm bản đồ chứa kho tàng Trung-nguyên. Trưng Nhị giao cho công chúa Vĩnh-Hòa, đem đến hồ Động-đình cùng Phật-Nguyệt khai quật. Nhưng thay vì đi hồ Động-đình ngay, y thị đến Tượng-quận thăm mi, đến nỗi cả hai bị bắt. Hai đứa bay đã vào tay ta, liệu mà khai ra bí mật về kho tàng, mới mong sống sót. Bằng chúng bay bướng bỉnh, ta chặt chân, chặt tay, khoét mắt, cắt lưỡi chúng bay. Thử xem chúng bay có còn bướng được không?

Đến đó, một viên tướng vào nói với Mã Viện:

– Đạo kỵ binh, bộ binh đang xuất phát. Còn thủy quân đã chuẩn bị. Mời đại tướng quân khởi hành.

Mã Viện đứng dậy đeo kiếm vào lưng, thùng thỉnh bước ra khỏi căn trại. Y quay lại dặn hai tên vệ sĩ:

– Mi phải trông coi cẩn thận. Chớ có rời khỏi chỗ, để hai tù nhân thoát khỏi, ta sẽ chặt đầu mi.

Nói rồi y lên ngựa ra đi.

Hai vệ sĩ giữ trại, chia nhau: Một tên gác ngoài. Một tên vào trong. Chúng ôm đao, ngồi dựa vào cột lim dim ngủ.

Cu Bò nói khẽ vào tai Xích-Hầu:

– Mã Viện đi rồi, chúng ta mau xuống cứu anh Đào Quý-Minh.

Xích-Hầu gật đầu:

– Chúng ta dùng trần bắt sống hai tên này, tra khảo, mới biết rõ tình hình bên Hán.

Hai người tụt xuống gốc cây, mở cái túi da, thả bốn con trăn cho chúng bò gần đến trại. Thành linh Cu Bò huýt sáo một tiếng lớn. Bốn con trăn vọt lên quấn hai tên vệ sĩ. Cu Bò nhảy lên, nhét dẻ vào mồm chúng. Xích-Hầu trói chúng lại, rồi thu trăn về túi.

Đào Quí-Minh, công chúa Vĩnh-Hòa thấy hai tên quân Hán sai trăn quấn đồng bọn, rồi trói lại. Hai người suýt bật thành tiếng kêu. Thì Xích-Hầu ra hiệu im lặng. Chàng lên tiếng:

– Đào sư huynh. Xích-Hầu, Cu Bò đây.

Bây giờ Đào Quí-Minh mới nhận ra sư đệ. Xích-Hầu đưa hai lưỡi kiếm, dây trói Đào Quí-Minh với công chúa Vĩnh-Hòa bị đứt hết.

Quí-Minh hỏi:

– Đây là đâu? Ta bị bắt, chúng giải đến đây, không hiểu gì cả. Tại sao sư đệ với Cu Bò biết mà đến cứu ta?

Cu Bò đáp:

– Đây thuộc Trường-sa, bắc hồ Động-đình.

Xích-Hầu tường thuật tất cả mọi biến chuyển của mặt trận cho Đào Quí-Minh nghe. Chàng hỏi:

– Tại sao sư huynh bị bắt?

Đào Quí-Minh thuật:

– Ta đang cùng đại ca đem quân đánh vào Thành-đô, thì công chúa tới thăm ta. Chúng ta dạo chơi xem thắng cảnh, thành linh bị mười hai tên cao thủ bao vây. Ta tá xung hữu đột, giết chết bốn tên, đánh bị thương năm tên. Cuối cùng cả hai bị bắt. Ngô Hán vốn có cảm tình với anh Kỳ, y sai đóng tù xa đưa ta về Lạc-dương, hy vọng Hàn thái hậu cứu ta. Không hiểu sao, chúng lại đưa ta đến đây đổi lấy Ngọc-tỷ?

Xích-Hầu bàn:

– Sẵn có sư huynh, công chúa ở đây. Xin sư huynh trợ chiến với bọn em, không biết có được không?

Đào Quí-Minh đồng ý:

– Ta sẵn sàng. Chúng ta hãy thăm vấn hai tên vệ sĩ này, để biết tình hình quân Hán đã.

HỘI THỨ TÁM MƯƠI BẢY
Tích trừ Động-đình uy trấn Hán,
Danh lưu thiên cổ, lực phù Trung.
(Câu đối ở đền thờ Phật-Nguyệt)

Dịch nghĩa:

Trận đánh hồ Động-đình, uy danh rung động Hán.

Tên còn ghi lại nghìn năm, ra sức phù vua Trung.

Mọi người vượt hàng rào, biến vào rừng. Xích-Hầu, Cu Bò vọt lên cây. Mỗi người cắp một tù nhân, đu từ cành này qua cành kia nhanh như vượn. Còn Đào Quý-Minh với công chúa Vĩnh-Hòa phải men theo gốc cây mà đi. Thoắt một cái, đã tới bản dinh Xích-Hầu. Quý-Minh ra lệnh:

– Trâu Xanh, em lên ngọn cây sai Thần-ưng theo dõi thủy quân của Mã Viện, khi thấy chúng khởi hành, báo cho anh biết.

Ông gọi Trâu Trắng:

– Em sai Thần-ưng trinh sát. Khi đoàn bộ binh, kỵ binh trong trại Hán xuất hết. Báo cho anh biết.

Hai thằng Trâu vâng lệnh đứng lên. Chúng không quên nhắc theo mấy nải chuỗi hương. Chúng hú lên một tiếng, truyền từ cành cây đu như vượn. Phút chốc, chúng đã đứng trên cây cao chót vót, huýt sáo sai Thần-ưng.

Đào Quý-Minh bảo Cu Bò:

– Em thăm vấn hai tên tù binh này đi.

Cu Bò vâng lệnh. Nó cởi trói cho hai tên quân Hán. Vừa được tự do. Cả hai tên đồng xuất chưởng đánh nó. Kinh hoàng, nó lặn người đi tránh khỏi. Hai tên quân Hán lại hướng Đào Quý-Minh tấn công. Ông lạng người đi một cái, chụp hai tên liệng xuống đất. Chúng đau quá, nằm rên rì.

Cu Bò nổi quạu chửi tục om sòm. Nó dùng dây trói hai tên binh Hán vào gốc cây, rồi mở túi lấy ra hai con rắn lục, nhỏ bằng ngón tay. Nó tung rắn vào người hai tên Hán. Hai con rắn tấp vào má hai tên này liền. Máu rỉ rỉ nhỏ xuống thành giọt. Cu Bò cắt rắn đi nói:

– Tao nói cho tụi bay rõ: Con rắn tấp chúng mày vừa rồi, thuộc loại kịch độc ở đất Lĩnh-Nam. Nếu không có thuốc giải, chỉ một giờ sau, chúng mày sẽ được yết kiến Lưu Bang. Chúng mày chắc biết Lưu Bang chứ? Vậy tao hỏi câu nào, chúng bay phải khai cho đúng. Bây giờ, hai đứa nghe cho rõ. Lưu Bang là ai?

Tên béo mập đáp:

– Thưa biết! Lưu Bang là Cao tổ nhà Hán.

Nó hỏi tên béo mập:

– Mi tên gì? Chức vụ của mi ra sao?

Tên béo mập đáp:

– Tôi họ Hoàng tên Qui. Tôi nguyên giữ chức lữ trưởng, được Mã Viện gọi về làm vệ sĩ.

Cu Bò cười hô hố:

– Con bà mi! Thiếu gì tên mà cha mi không đặt, lại đặt là rùa. Con rùa thì có gì hay ho đâu?

Nó hỏi tên cao, gầy:

– Còn mi?

– Tôi tên Vũ Chế. Hiện giữ chức lữ trưởng bộ binh.

Cu Bò nói lớn:

– Tao hỏi, đứa nào nói đúng, sẽ được tha tội chết. Mã Viện để lại bao nhiêu kị binh, bộ binh, thủy binh. Ai chỉ huy hậu cứ?

Vũ Chế trả lời trước.

– Hai ngàn kị binh, ba vạn bộ binh, hai ngàn thủy binh. Tất cả do Mã Anh chỉ huy. Mã Anh trước kia là Thái thú Trường-sa. Sau khi Trường-sa thất thủ, bị giáng xuống còn sư trưởng. Hiện này y được phục hồi chức vị Hồ-oai đại tướng quân.

Hoàng Qui xen vào:

– Tiểu nhân biết hơn Vũ Chế: Ở bên kia sông còn ba vạn kị binh, sáu vạn bộ binh, ba vạn thủy binh nữa.

Đào Quý-Minh hỏi chi tiết quân tình Mã Viện, rồi viết thư thuật tỳ mĩ, sai Thần-ưng mang tin cho Phật-Nguyệt. Ông bảo Xích-Hầu, Cu Bò:

– Nào! Chúng ta chuẩn bị đánh phá trại Hán. Trước hết Cu Bò trách nhiệm chỉ huy trăm Thần-hầu, hai trăm Thần-ưng, trấn ở bờ hồ. Không cho Thủy-quân lên bờ.

Cu Bò hỏi:

– Em có trăm Thần-hầu, hai trăm Thần-ưng mà đánh với hai ngàn thủy quân, làm sao đương nổi?

Quý Minh cười:

– Anh có bảo em giết hết hai ngàn đứa đâu. Chỉ cần làm cho thủy quân tê liệt, không thể lên bờ cứu trại Hán mà thôi. Chúng để lại hai mươi chiến thuyền. Em cứ nhè chiến thuyền nào bơi gần bờ, cho Thần-ưng đánh. Trong đêm tối Thần-ưng thấy lính Hán. Lính Hán không thấy Thần-ưng, thực quá dễ dàng.

Ông hỏi Xích-Hầu:

– Nhiệm vụ của em rất khó khăn: Em cho Thần-hầu cắt dây leo ở rừng thực nhiều. Canh ba đêm nay, em cùng Thần-hầu đột nhập khu chuồng ngựa, lấy cỏ cột lên lưng ngựa sẵn sàng. Khi thấy lửa cháy ở kho lương. Lập tức cắt dây cột ngựa, dùng lửa đốt các bó cỏ trên lưng chúng. Ngựa bị nóng, chạy náo loạn trong trại. Như vậy không những làm tê liệt hết kị binh giữ trại, mà dùng ngựa đốt trại Hán. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, lập tức chiếm lĩnh khu bắc trại. Em cần dùng bao nhiêu Thần-ưng để bảo vệ Thần-hầu thi hành nhiệm vụ.

Xích-Hầu đáp:

– Hai ngàn kị binh, em cần hai trăm Thần-hầu. Mỗi Thần-hầu đốt mười con ngựa. Xin cho em một trăm Thần-ưng phòng vệ.

Đào Quý-Minh gọi Trâu Xanh, Trâu Trắng:

– Chúng ta còn ba trăm Thần-ưng. Mỗi em lĩnh một trăm năm mươi. Các em kiếm các cây cao, chỉ huy Thần-ưng. Nhớ đừng để lộ chỗ ẩn núp. Trâu Xanh đánh mặt đông, Trâu Trắng đánh mặt tây. Ta đánh mặt nam. Ta chỉ huy ba trăm Thần-hầu, xung phá mặt nam, đốt kho lương.

Phân phối xong, ông viết thư, sai Thần-ưng báo cho Đào vương phi:

Khi thấy trại Hán có khói bốc lên, xin khởi sự.

Trời bắt đầu về khuya. Quý-Minh, Xích Hầu, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng ngồi truyện trò. Trâu Xanh, Trâu Trắng tuy nói truyện, song chúng không quên nhìn lên không theo dõi đám Thần-ưng trinh sát. Cu Bò hỏi Đào Quý-Minh:

– Anh Quý-Minh này! Em nghe nói phái Cửu-chân, người nào cũng đầy lòng yêu nước. Ai cũng muốn được chết cho Lĩnh-Nam có đúng không?

Quý-Minh nhìn Cu Bò, mặt mũi khô ngô, nói năng lễ phép. Chỉ hiềm cái nó dơ bẩn quá, tuy vậy nghe nó hỏi một câu đúng đạo nghĩa. Ông ngồi ngay ngắn lại trả lời:

– Đúng đó! Từ hôm khởi binh đến giờ, Đào gia tuấn quốc đã nhiều. Bác cả vì vui mà qua đời không kể. Sún Cao tự nguyện tuấn quốc. Bố anh tuấn quốc cùng một lúc với chị Hồng-Thanh. Chị Hồng-Thanh tuấn quốc, làm cho anh Hiễn-Hiệu ưu sầu không nguôi.

Cu Bò hỏi:

– Em nghĩ anh Hiễn-Hiệu tước phong tới quốc công, thân làm đại tướng trấn ngự biên cương. Chị Hồng-Thanh tuấn quốc, anh í có thể lấy vợ khác. Thiếu gì con gái trong thiên hạ, đàn ông năm thê bảy thiếp là truyện thường mà. Việc gì mà ưu sầu cho nó khổ thân.

Đào Quý-Minh cười:

– Em không hiểu đây thôi. Để anh nói cho mà nghe. Thời Hùng-vương, quốc phong nước ta, trai gái đều được trọng, tuy không đặt thành luật, nhưng trong dân gian vẫn chỉ có chế độ một vợ một chồng. Đến đời vua An-Dương vương, văn hóa Trung-nguyên truyền vào, mới có tục vua, quan, nhà giàu lấy nhiều vợ. Luân lý Khổng-Mạnh cho rằng: Con gái là con người ta. Đàn bà không có quyền gì cả. Thậm chí một ông quan ngoài vợ lớn, còn có hàng chục vợ nhỏ, nàng hầu. Vợ chồng lấy nhau như vậy, còn đâu là tình yêu nữa.

Cu Bò không hiểu gì về tình yêu, nó ngắt lời:

– Tình yêu là gì? Em không hiểu. Tại sao vợ chồng lấy nhau phải có tình yêu? Chị Hồ Đề dạy bọn em phải yêu Lĩnh-Nam. Yêu sư phụ, và yêu bạn hữu. Chị ấy đâu có dạy yêu vợ? Thế sau này em lấy vợ cũng phải yêu vợ à?

Quý-Minh không biết trả lời sao. Ông nói lảng:

– Khi xa bạn bè em có nhớ chúng không? Khi nó đau yếu em có tội nghiệp nó không? Đó là tình yêu. Sau này lớn lên, em sẽ biết tình yêu vợ chồng là gì. Thôi để anh nói tiếp: Trong suốt hai trăm năm nội thuộc Hán, đất Lĩnh-Nam cũng bị ảnh hưởng của họ trong vấn đề vợ chồng. Bây giờ Lĩnh-Nam phục hồi chị Phương-Dung làm tế tướng, soạn luật, khẳng định: Duy trì chế độ một vợ một chồng. Khi vợ hay chồng chết, hết thời gian cư tang, mới được lấy người khác.

Cu Bò không chịu:

– Em biết rồi! Thì chị Hồng-Thanh chết đã một năm. Anh Hiển-Hiệu có quyền lấy vợ khác mà?

Quý-Minh lắc đầu:

– Trên thế gian, ái tình là cái chi chi, không ai định nghĩa được. Đại ca Trần Tự-Sơn, gặp sư tử Hoàng Thiều-Hoa, là yêu nhau ngay. Gần mười lăm năm qua, đại ca sủng ái sư tử cùng cực. Đại ca sẵn sàng bỏ địa vị quốc công, bỏ hết tất cả để đổi lấy sư tử. Cho đến khi có thể làm Hoàng Đế, người cũng bỏ hết, cùng sư tử ngao du mây nước. Lại như sư huynh Đô Dương, đang làm Thái-thú, tước phong tới hầu. Thấy sư tử Giao-Chi, người bỏ tất cả, để được mối nhu tình. Bây giờ anh Hiển-Hiệu thấy trên thế gian không còn người đàn bà nào, khiến anh ấy có thể thương được nữa.

Trâu Xanh xen vào:

– Hôm trước nghe chị Đào Phương-Dung nói rằng: Lĩnh-Nam không hãnh diện vì có ba nhân tài Trần Tự-Sơn, Đô Dương, Đào Hiển-Hiệu, mà hãnh diện vì có ba người thuộc giống đa tình. Bây giờ em mới hiểu.

Cu Bò hỏi công chúa Vĩnh-Hòa:

– Em hiểu rồi! Chắc vì vua quan người Hán, năm thê bảy thiếp, không có giống đa tình vì vậy công chúa mới ưng anh Quý-Minh phải không? À anh Quý-Minh, anh cũng phải đối đáp lại với công chúa sao cho phải đạo đấy nghe!

Quý-Minh nắm tay công chúa Vĩnh-Hòa:

– Anh chỉ là một tên nhà quê ở đất Cửu-chân, văn không giỏi, võ không cao. Được công chúa đoái tưởng đến anh, chẳng qua vì anh thuộc loại đa tình. Anh có thể vì nàng mà hy sinh. Anh làm tất cả những gì, trên thế gian này, mà người đàn ông có thể làm cho người đàn bà, để đền đáp mối nhu tình của nàng.

Cu Bò cười:

– Anh xạo rồi! Em biết anh còn yêu nhiều người đàn bà hơn công chúa nữa. Chúng cứ rành rành ra đấy. Ít nhất ba người. Phải rồi ba người.

Công chúa Vĩnh-Hòa ngước mắt phượng nhìn Quý-Minh, tay run run. Quý-Minh không quen với tính đùa nghịch của đám đệ tử Tây-vu. Ông nghiêm nghị:

– Em đừng nói đùa. Ta chỉ biết có nàng mà thôi.

Cu Bò cười khoái trá:

– Hư ! Em không đùa đâu !

Công-chúa Vĩnh-Hòa cảm thấy lạnh ở trên lưng, tay nàng run trun. Cu Bò càng trêu :

– Nếu em nêu ra được tên những người đàn bà mà anh sủng ái. Anh đã hy sinh, đang hy sinh và sắp hy sinh. Anh thưởng cho em cái gì nào? Em nhắc lại em biết rõ tên, tuổi, hiện các nàng ở đâu nữa.

Quý-Minh gật đầu:

– Ta sẽ nhận em là sư đệ, truyền hết võ công cho em.

Cu Bò nói với công chúa Vĩnh-Hòa:

– Công chúa làm chứng cho em nghe.

Công chúa Vĩnh-Hòa mặt nhợt nhạt, gật đầu. Cu Bò nói:

– Anh nói: Công chúa bảo gì anh cũng nghe. Ví thử công chúa bảo anh bỏ Lĩnh-Nam đầu hàng Hán anh có nghe không?

Quý-Minh lắc đầu. Cu Bò cười:

– Vậy có phải anh yêu Lĩnh-Nam hơn công chúa không?

Quý-Minh cãi:

– Lĩnh-Nam là sơn hà, chứ có phải là đàn bà đâu.

Cu Bò không chịu:

– Sao lại không? Hôm tế Quốc-tổ ở hồ Động-dinh, bác Đào Thế-Kiệt đã hô lớn: Hỡi con yêu đất Việt, hãy đứng lên đáp lời kêu gọi của bà mẹ Lĩnh-Nam. Lĩnh-Nam là bà mẹ, tức là một người đàn bà vậy.

Quý-Minh thấy đứa bé chỉ biết đùa, ở dơ nhất thiên hạ, không ngờ nó lý lắc đến thế. Ông gật đầu:

– Được, anh thua. Ban nãy em nói mấy người đàn bà. Mấy không phải là một. Đâu, những người khác tên gì?

Cu Bò gật đầu:

– Còn! Một người đàn bà tối quan trọng nữa. Người đó bảo anh quì gối, anh quì gối liền. Bảo anh ưng cô gái nào, anh ưng liền. Bảo anh nằm xuống, để đánh đòn, anh nằm xuống liền. Anh xa nàng một lúc thì ôi thôi, nhớ thương chông chết đến đứt ruột được. Xa nhau nàng khóc, anh cũng khóc nữa.

Quý-Minh lắc đầu:

– Ta chả yêu ai đến độ đó. Ngoại trừ công chúa. Em bịa ra để trêu anh. Người mà em nói đó, hiện ở đâu, tên gì?

Cu Bò cười:

– Em không biết tên. Chỉ biết nàng hiện ở Đãng-châu. Nàng chính là phu nhân của nhân vật khét tiếng, được Trưng đế phong làm Đãng-châu đại vương. Nàng đẻ ra ba người con anh hùng: Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Phương-Dung.

Quý-Minh bật cười:

– Thì ra em muốn nói mẫu thân anh?

Cu Bò lắc vai, nheo mắt khoái chí:

– Có đúng không? Bác gái bảo anh quì, anh quì. Bảo anh nằm cho bác đánh đòn, anh nằm. Xa nhau thì bác lẫn anh đều khóc. Có sai đâu?

Quý-Minh gật đầu:

– Anh thua keo thứ nhì.

Cu Bò tiếp:

– Còn nữa! Người đàn bà này xinh đẹp vô cùng, võ công cao, chí muốn nuốt cả sao Ngưu, sao Đẩu vào lòng, đó là Trưng hoàng-đế. Trưng hoàng-đế bảo anh chết, anh cũng chết. Bảo anh làm bất cứ việc gì, anh có dám chối không? Thế là đủ rồi nhé: Nhất định anh yêu ba người đó hơn công chúa. Công chúa đứng hàng thứ tư.

Công chúa Vĩnh-Hòa như trút được gánh nặng. Nàng cất tiếng ôn nhu nói:

– Thôi! Anh Quý-Minh, anh phải nhận Cu Bò là sư đệ, truyền thụ võ công cho em đi.

Quý-Minh quì xuống hướng về phương nam lễ bốn lễ, khẩn:

– Con là Quý-Minh, kính xin anh hồn bố ở dưới suối vàng chứng cho. Bố tuy đã tuấn quốc, song con xin thay bố nhận Cu Bò làm sư đệ. Con nguyện truyền hết võ công cho nó.

Cu Bò cùng hướng về nam lạy đủ tám lạy.

Đến đó, Trâu Xanh, Trâu Trắng truyền từ trên cành cây xuống nói:

– Thủy quân Mã Viện nhổ neo hướng về nam. Kị binh, bộ binh Hán đã xuất khỏi trại rồi.

Ngoài trời sương mù dăng kín mít. Đến độ dơ bàn tay ra không nhìn thấy gì. Đào Quý-Minh mừng lắm:

– Như vậy càng hay. Sương mù thế này, ta đốt trại Hán, Mã Viện, Chu Long ở xa, không biết được.

Đào Quý-Minh sai Thần-ưng truyền tin cho Phật-Nguyệt với Đào vương phi. Ông truyền lệnh các đạo quân xuất phát.

Xích-Hầu âm thầm dẫn đoàn Thần-hầu, truyền trên cành cây tiến đến phía Bắc trại Hán. Cả khu Bắc, chỉ có bốn vọng canh. Chàng gọi bốn tráng sĩ Tây-vu dặn:

– Các em dẫn Thần-hầu tới chân vọng canh, leo lên giết quân canh, sau đó đứng trấn tại đây. Nhiệm vụ xong, huyết sáo báo hiệu cho anh biết.

Bốn tráng sĩ, mỗi người dẫn mười Thần-hầu, bò sát đến chân vọng canh. Xích Hầu ngồi chờ tin tức. Mỗi khắc thời gian qua, đối với chàng lâu bằng một năm. Chờ đã khá lâu, vẫn không tin tức gì. Chàng ngửa mặt lên trời nhìn Thần-ưng tuần thám. Chúng vẫn lượn bình thản, khiến chàng yên tâm.

Bỗng Thần-ưng ré lên một tiếng, rồi lao thẳng xuống một chòi canh. Lập tức năm Thần-ưng khác cũng lao xuống theo. Có tiếng người kêu ú ở tại chòi canh đó, một lát, lại im lìm. Mấy Thần-ưng bay lên.

Bây giờ mới có tiếng huyết sáo ở trên các vọng canh vọng lại. Xích Hầu mừng quá, ra lệnh cho các đội Thần-hầu, vào trại Hán.

Chàng đến vọng canh chỗ Thần-ưng lao xuống, hỏi tráng sĩ tại đó:

– Có gì lạ không?

Tráng sĩ trả lời:

– Em leo lên, tung trăn quần tên lính canh. Tên này rơi xuống dưới. Em đến định giết nó, thì một toán ba tên tuần tiểu đi tới. May nhờ Thần-ưng nhào xuống mở mắt tụi nó. Bọn nó chưa kịp kêu một tiếng. Em đã giết hết.

Xích-Hầu dặn bốn tráng sĩ:

– Ta vào khu chuồng ngựa. Khi thấy lửa cháy, các em cho Thần-ưng xuất trận. Ba em chỉ huy Thần-ưng đánh địch. Một em chỉ huy Thần-ưng tuần phòng, chính các em, bảo vệ bọn ta.

Chàng dẫn đoàn Thần-hầu nhập khu chuồng ngựa. Trong lịch sử loài thú rừng. Có một điều lạ lùng nhất: Ngựa thấy khí, thường sợ hãi, co rúm lại, kêu không thành tiếng. Đoàn Thần-hầu vào chuồng ngựa, lấy cỏ khô cột thành đống trên lưng từng con. Chỉ

trong chốc lát, trên hai ngàn chiến mã, bị hai mươi tráng sĩ Tây-vu chỉ huy Thần-hầu cột cỏ khô lên lưng như những bao hàng lớn.

Công việc hoàn tất. Xích Hầu dặn các tráng sĩ:

– Các em nhớ, khi thấy lửa cháy ở kho lương. Lập tức đánh lửa lên, cắt dây buộc ngựa, đốt cỏ trên lưng chúng. Cần làm cho nhanh. Một Thần-hầu phải đốt tới mười con ngựa.

Bỗng lửa cháy bùng lên một loạt khắp khu chứa lương thảo. Lửa đã bốc lên cao, mà trong trại chưa thấy quân Hán báo động.

Xích Hầu sai đánh lửa, mười đệ tử Tây-vu đồng đốt đuốc lên, dẫn Thần-hầu, châm lửa vào cỏ trên lưng ngựa, cắt đứt dây buộc. Đàn ngựa hí lên inh ỏi, chạy náo loạn trong trại. Chúng bị lửa đốt nóng, cứ lao đầu chạy hết chỗ nọ đến chỗ kia, làm các trại khác bị lửa lan vào cháy lên ngút trời.

Quân Hán vừa choàng tỉnh giấc, thấy lửa dậy khắp nơi. Hiện tượng quái gở: Trên lưng ngựa, một đám cỏ cháy rực. Ngựa nóng quá, đâm quàng, đâm xiên. Đám quân Hán náo loạn hàng ngũ. Lúc chúng định thần lại, mới thấy đàn đười ươi, đang cầm đuốc, châm lửa ở các trại.

Mã Anh chỉ huy hậu cứ, tay y cầm vũ khí, tập hợp binh tướng, chia làm hai đoàn, một đoàn cứu hỏa kho lương thực. Một đoàn đánh đuổi bọn đười ươi. Song đười ươi nhanh nhẹn, chạy vào rừng mất. Dinh trại Hán biến thành một biển lửa.

Giữa lúc Mã Anh điều khiển binh tướng chữa lửa, thì trên trời, từng đợt Thần-ưng lao xuống tấn công. Đợt đầu, gần ba trăm binh Hán bị mù mắt. Chúng ôm đầu hét la inh ỏi.

Mã Anh đã nghe nói về đoàn Thần-ưng Lĩnh-Nam. Y kinh hãi, nói lớn:

– Bọn Lĩnh-Nam đột nhập trại. Phải đề phòng.

Nhưng tuyệt nhiên không thấy một bóng người. Trên trời Thần-ưng từng đợt một lao xuống tấn công. Trong đêm tối, bọn lính Hán không nhìn rõ Thần-ưng. Khi nhìn rõ, không còn kịp nữa.

Mã Anh là tướng giỏi. Anh cầm gươm quát lớn:

– Hãy tập hợp lại thành từng đội, chia một nửa phòng vệ Thần-ưng. Một nửa cứu hỏa. Song đã quá trễ, kho lương lửa bốc lên tới trời.

Quân Hán rối loạn một lúc, mới tập hợp lại được. Song doanh trại đã cháy sạch. Mã Anh ra lệnh:

– Ai lui lại, náo loạn, ta chém liền. Chỉ có mấy con chim ưng thì sợ gì?

Y truyền quân sĩ, ra trấn ở hàng rào trại. Cứ một người phòng Thần-ưng, một người canh giữ, vì sợ quân ở ngoài đột nhập vào. Y muốn tìm một con ngựa, chạy đi gọi đạo binh mới xuất trại trở về cứu viện, mà không còn một con nào. Điều y thắc mắc: Tại sao không thấy thủy quân lên cứu viện? Khổ cho y là quân địch bao nhiêu người, đóng ở đâu y cũng không biết. Chỉ thấy một đoàn đười ươi đốt trại, rồi biến mất. Bây giờ thấy chim ưng từ trên trời lao xuống đánh. Y cũng không tìm ra người chỉ huy chim ưng nốt. Y lên vọng đài giữa trại quan sát phía bên thủy quân. Chợt y chửi thề:

– Mình đáng chết thực. Thì ra thủy quân cũng đang bị chim ưng đánh.

Y yên tâm phần nào: Giỏi lắm địch chỉ có mấy trăm tên chỉ huy Thần-ưng mà thôi, phải diệt mấy tên này mới mong sống còn.

Y truyền bốn đại tướng, mỗi người dẫn năm trăm quân, chia ra bốn ngả trại, vào rừng tìm giết bọn chỉ huy Thần-ưng.

Bốn tướng dẫn binh đi liền. Trong đêm tối, chúng vừa vào rừng, bị đoàn Thần-hầu bất thần tấn công. Chúng ôm đầu la hoảng. Vì chúng không biết người đánh là ai. Song lệnh Mã Anh rất nghiêm. Chúng không dám lui.

Mã Anh tuyệt vọng, điếm lại, toàn bộ trên hai nghìn ngựa bị chết, hoặc bị thương, không xử dụng được nữa. Lương thực cháy hết tám phần mười. Ba vạn bộ binh, bị thương, bị chết do Thần-ưng, do lửa cháy mất hơn vạn. Tuy vậy y vẫn còn hai vạn bộ binh với hai ngàn kị binh, không ngựa.

Mã Anh truyền lệnh:

– Cầm cự tới sáng, sẽ xuất trại, đánh tụi chỉ huy chim ưng.

Giữa lúc đó, tiếng reo hò, lẫn tiếng gầm gừ vang động trời đất. Rồi không biết hổ, voi ở đâu tràn vào trại. Binh sĩ náo loạn, bỏ chạy. Y kinh hoảng cùng đám vệ sĩ vừa chiến đấu, vừa lui về Tam-sơn.

Trời dần dần sáng.

Mã Anh kiểm điếm lại: Trại Tam-sơn còn nguyên. Đám thủy quân đã đổ bộ lên trại, bỏ thuyền không dưới hồ. Tế tác các nơi báo cáo: Đêm qua lực lượng đánh trại lúc đầu chỉ có một trăm người, chỉ huy sáu trăm đười ươi. Sáu trăm mười hai Thần-ưng tấn công trại trung ương, đốt lương thảo. Riêng đánh trại Tam-sơn, chỉ có một thằng bé tuổi chưa quá mười lăm, chỉ huy trăm đười ươi cắt dây cột chiến thuyền, làm chiến thuyền trôi ra xa, rồi dùng hai trăm chim ưng đánh. Đám thủy thủ kinh hoàng, bỏ chiến thuyền bơi vào bờ.

Một lát tế tác báo: Đêm qua, giữa lúc hỗn loạn, một trăm con voi, ba trăm con hổ, tấn công, cướp mất trại trung ương. Bộ binh khoảng bốn vạn, kị binh khoảng một vạn, hiện đã chiếm trại trung ương. Tất cả đang tiến đến đánh trại Tam-sơn.

...

Về phía Lĩnh-Nam. Đào vương phi chiếm trọn trại trung ương Hán. Bà khẩn cấp tập hợp các tướng soái nghe lệnh.

Đào-quí-Minh, công chúa Vĩnh-Hòa, cùng đám Xích Hầu, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng suốt đêm qua đột kích trại Hán. Người chỉ huy Thần-ưng, kẻ chỉ huy Thần-hầu phục trong rừng đánh đám quân Hán bỏ chạy. Bây giờ, kéo nhau về trại trình diện.

Đào vương phi thấy công chúa Vĩnh-Hòa, bà cầm lấy tay nàng, dắt vào ngồi bên cạnh nói:

– Thân thể cháu thuộc cành vàng lá ngọc, mà lam lũ trong rừng thế này, Lĩnh-Nam ta không bao giờ quên ơn cháu.

Đào vương phi bảo Đào Quí-Minh:

– Trận đánh đêm qua, công đầu do cháu với Xích Hầu, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng. Tuy nhiên, cháu chỉ biết thắng người, mà quên mất một điều?

Đào Quí-Minh hỏi:

– Cháu xin nghe bá mẫu dạy.

Đào vương phi nói:

– Khi cháu thiết kế, thì cháu cầm chắc cái thắng trong tay. Đã biết thắng trong tay, phải biết mình được hưởng gì sau chiến thắng? Cháu chỉ việc dùng Thần-hầu đốt trại, Thần-ưng tấn công cũng đủ. Nếu cháu biết lợi dụng, chỉ cắt cương, cho ngựa chạy loạn lên, đừng đốt kho lương. Có phải bây giờ chúng ta có thêm hai ngàn con ngựa, một núi lương thảo không? Thôi đây là kinh nghiệm, lần sau, cháu sẽ tính kỹ hơn.

Bà nói với các tướng sĩ:

– Chúng ta đã chiếm được trại trung ương. Mã Anh còn một vạn bộ binh, hai ngàn thủy quân, y đang cố thủ ở Tam-sơn chờ quân cứu viện. Ta phải đánh y thực nhanh, trước khi viện quân tới. Ngặt vì trại Tam-sơn đóng trên núi rất khó đánh. Nhưng dù gì, chúng ta cũng phải đánh cho được ngay sáng hôm nay. Nếu không, đạo binh năm vạn kỵ binh, bốn vạn bộ binh sẽ quay trở về, hợp với sáu vạn thủy binh của chúng, thì chúng ta không còn đất sống.

Lê Thị Lan thêm:

– Ấy là chưa kể, bên kia sông còn ba vạn kỵ binh, sáu vạn bộ binh, ba vạn thủy binh sẵn sàng qua sông tiếp viện. Đạo này do Lưu Long và người đứng thứ nhì trong Liêu-đông tử ma tên Ngô Phùng chỉ huy.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Giờ này, Phật-Nguyệt đang giao chiến với Mã Viện rồi đây. Song chúng ta chưa được tin tức gì cả. Chắc hơn hết, Vương phi viết thư sai Thần-ưng đến Linh-lăng gọi đạo binh của Đào Phương-Dung tới trợ chiến cho chắc ăn.

Đào vương phi quyết định:

– Được ! Chúng ta chia lực lượng làm hai: Một phần đánh trại Tam-sơn, một phần chặn đường rút quân của Chu Long. Tôi viết thư cho Đào Phương-Dung liền. Nếu như chúng ta chưa đánh xong Tam-sơn, mà phía bắc có quân Hán tới, rồi Chu Long đánh ép phía sau, Mã Viện ngoài khơi kéo về, các vị cứ bình tĩnh cố thủ một ngày... Đạo quân Đào Phương-Dung sẽ tới trợ chiến. Dù trong trường hợp nào, trận chiến chúng rất khốc liệt.

Bà cầm binh phù gọi Lê Thị Lan truyền lệnh:

– Phía tây hồ Động-đình, nằm trên đường rút quân của Chu Long có khu rừng rậm rạp. Cháu hãy đem Xích Hâu, Hắc Hồ dẫn sư Thần-hầu, sư Thần-hổ phục trong rừng. Khi thấy quân Chu Long trở về, thì đốt lửa khắp nơi, làm nghi binh. Ít Như vậy y không dám tiến mau. Ta có thể cầm chân chúng được vài giờ nữa. Sau đó khi chúng vượt qua, cháu dùng Thần-hầu, Thần-hổ đánh nhau với chúng.

Lê Thị Lan hỏi:

– Trường hợp chúng đánh mạnh quá, hầu, hổ không cản nổi thì sao?

Đào vương phi đáp:

– Cháu rút quân vào rừng. Chờ chúng đi qua, đánh tập hậu. Hoặc chúng phải chia quân đóng giữ mặt hậu cũng được.

Bà nói với Tiên-yên nữ hiệp:

– Xin sư tỷ theo giúp cháu Lê Thị Lan.

Bà gọi Trâu Xanh:

– Cháu giữ nhiệm vụ tối quan trọng. Cháu đem hai trăm Thần-ưng phục ở phía bờ sông Trường-giang. Hễ thấy quân Hán từ bên sông đánh sang, thì dùng Thần-ưng đánh cản bước tiến của chúng. Nhất nhất diển biến phải báo cho ta biết.

Bà chỉ vào tấm lụa vẽ bản đồ trại Tam-sơn:

– Trại Tam-sơn rất khó đánh. Một mặt dựa vào chân núi, một mặt quay quay ra hồ. Mặt hồ ta không cần đánh. Ta đánh ba mặt là đủ rồi. Cháu Quí-Minh đánh mặt đông, có Cu Bò đem theo hai trăm Thần-ưng trợ chiến. Cháu Hồ Nam đánh mặt bắc với hai trăm thốt voi. Ta đánh mặt tây, có Trâu Trắng mang theo hai trăm Thần-ưng trợ chiến. Nào chúng ta lên đường.

Giữa lúc mọi người sắp sửa lên đường, Thần-ưng đem tin đến. Đào vương phi mở thư ra đọc, nói:

Phật-Nguyệt sắp giao chiến với Mã Viện.

Cu Bò cười khoái trá:

– Sư bá! Như vậy Mã Viện, Chu Long chưa biết tin hậu cứ bị chiếm. Cháu đề nghị sư bá kêu một số tù binh bị bắt, thả một số đi ngựa, một số xuống thuyền để chúng báo cho Chu Long, Mã Viện biết. Như vậy quân của Mã, Chu sẽ rối loạn. Ngặt một điều, chúng ta ắt gặp hung hiểm, vì chúng ào trở về, đánh xả láng, mở đường máu rút lui.

Đào vương phi gật đầu. Bà truyền thả hơn trăm tù binh bị bắt tại trại trung ương, cấp ngựa cho đi. Một mặt thả trăm thủy thủ trên một chiến thuyền.

...

Phía nam hồ Động-đình, Phật-Nguyệt, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương cho các chiến sĩ chuẩn bị sẵn sàng. Bà truyền Sún Hồ leo lên chót vót cột buồm soái thuyền chỉ huy Thần-ưng tuần thám. Đạo binh Đào vương phi, Quách Lãng đi đã năm hôm. Thần-ưng báo tin hàng ngày bước tiến quân của hai đạo binh này. Bà chú ý nhất đến đạo Xích Hâu. Nếu Xích Hâu không thành công, e đạo binh của Đào vương phi sẽ gặp hung hiểm.

Sang ngày thứ sáu, có Thần-ưng báo tin sự xuất hiện đột ngột của Đào Quí-Minh với công chúa Vĩnh-Hòa. Bà mừng lắm. Đinh Bạch-Nương nói:

– Có thêm anh Quí-Minh, chắc chắn Xích Hâu thành công. Chúng ta kiên nhẫn chờ thêm mấy ngày nữa.

Chiều hôm đó có tin Thần-ưng của Cu Bò báo về: Đạo kị binh, bộ binh Chu Long đã xuất phát vòng phía tây hồ Động-đình xuống đánh Trường-sa.

Phật-Nguyệt truyền cho đạo thủy quân Đinh, Tĩnh-Nương khởi hành, đóng trên bờ tây bắc hồ, chặn tiếp viện của thủy quân LưuLong.

Đinh Tĩnh-Nương nhận lệnh, xuất binh.

Canh ba đêm ấy, trời tối đen như mực, xoè bàn tay ra không thấy gì. Có tin Thần-ưng của Cu Bò báo về: Thủy quân Mã Viện đang lên đường.

Phật-Nguyệt reo lên:

– Ta biết ý định của Mã Viện rồi. Y tiến quân đúng như ta ước tính. Y để đạo binh Chu Long đi trước hai ngày. Sau đó y cho thủy quân băng ngang hồ, họp nhau bên bờ Tương-giang rồi cùng đánh thành Trường-sa.

Quách A hỏi:

– Sư tỷ! Em nghe Mã Viện có tài dùng binh không thua Mã Vũ, Ngô Hán, Đặng Vũ. Tại sao y không lo bảo vệ hậu quân cho chắc?

Phật-Nguyệt cười:

– Sư muội không biết đấy thôi. Mã quá cẩn thận chứ không phải y thiếu thận trọng đâu. Khi khởi binh, y sai Vương Hùng điều khiển đạo quân tế tác dò thám. Vương báo về rằng ta ở trong thành Trường-sa. Còn tại hồ Động-đình, chỉ có một đạo thủy quân. Ta cầm tù bắt được Vương Hùng, khiến cho y một trận. Bắt y phải tiếp tục gửi tin tức do ta bịa đặt cho Mã Viện. Hằng ngày Mã Viện nhận được tin Vương Hùng báo cáo y tin là thực. Y bị mắc mưu ta.

Sún Hô hỏi:

– Sư tỷ! Vụ Vương Hùng bị bắt. Mã Viện biết rồi mà.

Phật-Nguyệt cười:

– Không, y không hề biết tý gì cả.

Cao Cảnh-Khê cười:

– Vì vậy cho đến giờ này, Mã Viện vẫn tưởng ta dồn quân ở phía nam Trường-sa. Y yên tâm, tiến quân.

Phật-Nguyệt cười:

– Y đâu có yên tâm. Tuy được tin tức của Vương báo như thế. Nhưng Viện vẫn để Mã Anh chỉ huy ba vạn bộ binh, hai ngàn kỵ binh, hai ngàn thủy binh giữ trấn hậu quân. Y vẫn chưa cho là đủ. Y đặt ở bờ phía bắc Trường-giang tới sáu vạn bộ binh, ba vạn kỵ binh, ba vạn thủy binh, để phòng khi ta đánh chặn đường về, chúng sẽ đổ bộ sang tiếp viện. Mặt khác Mã cho Lưu Long đem quân tới đóng ở Quân-sơn, tiến theo mặt đông hồ Động-đình.

Đình Bạch-Nương gật đầu:

– Em hiểu rồi. Sư tỷ thấy y quá cẩn thận. Nếu mình cũng quá cẩn thận, mình thua. Vì quân số mình chỉ bằng một phân nửa quân Mã Viện. Sư tỷ mới dùng lối đánh cảm tử, cho đạo binh Đào sư bá đánh chiếm trại Hán, sẵn sàng chấp nhận ba mũi dùi: Bên bờ bắc sông, Chu Long, Mã Viện trở lại bao vây.

Phật-Nguyệt gật đầu:

– Đạo này ngoài người can đảm, tài trí như Đào vương phi không ai làm nổi.

Phật-Nguyệt truyền lệnh xuất quân. Trên trời Thần-ưng hướng dẫn đường. Đến giữa hồ, Phật-Nguyệt truyền ngưng lại chờ đợi.

Trời tằng sáng.

Xa xa đoàn thuyền của Mã Viện dần dần hiện ra dưới sương mù. Mã dàn quân làm hai cánh: phải, trái. Phía sau có đoàn thuyền trừ bị.

Mã Viện tin vào thư báo cáo của Vương Hùng: Phạt-Nguyệt dẫn quân ở Trường-sa. Trên hồ chỉ có một đoàn chiến thuyền. Y yên tâm tiến binh. Mới chiều hôm qua thám mã còn báo tin cho biết, binh Lĩnh-Nam vẫn án binh ở phía nam hồ. Y mừng chi tiết kể, định đánh úp Trường-sa, tạo bất ngờ, khi Lĩnh-Nam biết y đánh xuống, có muốn phản công, cũng không kịp.

Bây giờ, y thấy hai đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam, dàn trận giữa hồ. Cờ xí rợp trời. Trên khoang thuyền không một bóng người. Y chợt dạ nghĩ:

- Không lẽ mới chiều hôm qua đến giờ mà Phạt-Nguyệt đã điều được một đạo thủy quân phòng ngự mau đến như vậy?

Lòng Mã Viện đầy nghi hoặc. Y đứng trên mặt chiến thuyền quan sát: Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam dàn trận uy nghiêm. Song không thấy một bóng người trên mặt thuyền là tại sao? Y nhìn lên trời: Chỉ có năm Thần-ưng bay lượn.

Mã Viện đã từng chiến đấu chung với Phạt-Nguyệt trong trận đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, tiến vào Thục. Hồi ấy Phạt-Nguyệt mới từ Lĩnh-Nam sang Trung-nguyên. Tuổi bà còn trẻ, tính tình nhu nhã, dáng người mảnh khảnh, xinh đẹp, cả ngày không nói một câu. Song kiếm pháp Phạt-Nguyệt thực kinh người. Trong trận đánh Xuyên-khẩu, tuy Đặng Vũ giao cho Phạt-Nguyệt chỉ huy thủy quân. Song bà chưa biết một chút nào về hành binh bố trận. Mọi việc do Lưu Long, Đoàn Chí cả. Vì vậy, khi tiến đánh Trường-sa, y yên tâm rằng Phạt-Nguyệt chỉ có bản lĩnh kiếm thuật. Còn tài dùng binh, thì không có gì.

Mã Viện quên mất lẽ biến động của thời gian. Phạt-Nguyệt gần Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa lâu ngày, đã học được bản lĩnh của ba người này. Bà lại dự nhiều cuộc họp luận bàn quân sự, nên hiểu hầu hết chiến thuật, tổ chức binh lực Hán. Cũng như Tây-vu Thiên-ưng lục tướng. Bà được Mã Vũ, chú tâm đặc biệt, hàng ngày dạy về hành binh bố trận, tổ chức quân đội. Hóa cho nên bà có bản lĩnh cao hơn Mã. Mà Mã không ngờ tới.

Điều thứ nhì Mã quên mất là bà xuất thân từ phái Long-biên. Kiếm pháp phái này khi hư khi thực. Hư nhiều hơn thực. Bà ém quân, đánh lừa Mã đổ quân sang phía bắc hồ là hư. Mã đổ quân, bà cho xuất hai đạo của Đào vương phi, Quách Lãng, dẫn thủy quân ở nam hồ là thực. Bây giờ trong cái thực, bà dàn chiến thuyền, không cho một người lính trên mặt thuyền, là trong hư có thực, trong thực có hư đúng như kiếm pháp Long-biên. Trong đạo dùng binh thì kỹ nhất là nghi hoặc. Nghi hoặc dễ loạn tâm thần. Tâm thần loạn, quyết định sẽ sai., rồi đưa đến bại vong. Phạt-Nguyệt biết Mã Viện đã lâu thông binh pháp, bà mới dùng hư hư, thực thực lừa y.

Mã Viện dàn quân làm hai cánh. Y chỉ huy một cánh. Liêu-đông đệ tam ma Trịnh Sư chỉ huy một cánh. Thấy cảnh quái gở trên mặt hồ. Y truyền thủy quân tiến chậm rồi y sang thuyền Trịnh Sư bàn:

- Cái gì đã xảy ra? Rõ ràng Vương tứ gia báo cho ta biết: Phạt-Nguyệt không ngờ ta tiến đánh Trường-sa. Thủy quân dàn ở Tương-giang. Trên hồ không có lực lượng phòng

vệ. Sao bây giờ lại có hai cánh thủy quân hùng tráng thế kia? Ý kiến tướng quân thế nào?

Trịnh Sư trả lời bằng cái lắc đầu.

Từ chiến thuyền Lĩnh-Nam vọng lại tiếng tiêu cao vút tận mây xanh, hòa lẫn tiếng đàn bầu. Mã Viện càng thêm bối rối. Y đứng trên mũi chiến thuyền ngắm nhìn, tự hỏi:

– Bọn Lĩnh-Nam làm gì thế này?

Trong đầu y hiện lên không biết bao nhiêu nghi vấn: Hay Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa đã tới? Chứ Phật-Nguyệt đâu có bản lĩnh thế này?

Tiếng tiêu, tiếng đàn vẫn từ phía chiến thuyền Lĩnh-Nam vọng lại.

Trịnh Sư cũng không quyết đoán được. Y nói:

– Không chừng chúng ta trúng kế hư binh của Phật-Nguyệt cũng nên. Nếu đúng như vậy, tôi sợ giờ này sư huynh Chu Long cũng gặp hung hiểm. Thôi thì một liều ba bảy cũng liều. Chúng ta tiến lên quyết chiến một trận, dù sao quân chúng ta cũng đông gấp ba quân địch. Chúng ta há sợ đứa con gái Phật-Nguyệt sao?

Mã Viện lắc đầu:

– Trịnh tướng quân phải cẩn thận. Bọn Việt khác với người Hán. Con gái Việt có tài như con trai. Tài dùng binh đến như Lĩnh-nam vương, Mã Vũ, Đặng Vũ, Ngô Hán mà còn thua Trưng Nhị, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa. Kiếm pháp như Hoài-nam vương còn bị bại về tay Phật-Nguyệt. Trần Năng, Hoàng Thiều-Hoa chưởng lực mạnh kinh nhân.

Tuy nói vậy, Mã Viện vẫn quyết định:

– Chúng ta cứ đánh trống tiến lên.

Hai đạo quân Hán khua trống, chiêng, tiến lên. Chỉ còn một dặm, vẫn không thấy bóng người Lĩnh-Nam xuất hiện. Lòng Mã rối như tơ vò, y truyền quân tiến gấp. Có tiếng đàn, tiếng sáo nhịp nhàng tấu bản Động-Đình ca vọng lại. Bản này Mã Viện được nghe Lê Chân tấu cho nhiều lần, khi bà cùng Mã theo đạo quân Đặng Vũ đánh Kinh-châu.

Còn nửa dặm... rồi năm trăm trượng. Phía Lĩnh-Nam vẫn im lìm. Tim Mã Viện càng đập mạnh hơn, muốn nổ tung lồng ngực y ra.

Còn bốn trăm trượng... rồi hai trăm trượng.... Bỗng tiếng tù và thổi lên tu... tu... dài. Từ trong các chiến thuyền, hai thiếu niên, một thiếu nữ xuất hiện. Chỉ nháy mắt, đã leo lên đỉnh cột buồm. Tiếp theo Thần-ưng từ Nam hồ bay lên rợp trời.

Mã Viện đã quen với lối đánh của Tây-vu Thiên-ưng lục tướng. Y nhìn lên trời: Thần-ưng chia thành từng tốt trăm con một. Y đếm được ba cánh. Mỗi cánh ba tốt. Như vậy có sáu trăm Thần-ưng. Song Thần-ưng chỉ bay lượn trên trời mà không nhào xuống đánh.

Hai đoàn chiến thuyền chỉ còn cách nhau có...trăm trượng. Ba tiếng trống nổi dậy. Thủy thủ Lĩnh-Nam đồng xuất hiện trên khoang. Gươm đao sáng choang. Khí thế nghiêng trời lệch đất. Cánh trái Đinh Bạch-Nương. Cánh phải Phật-Nguyệt. Hai người đứng trên đài chỉ huy. Gió hồ thổi vào y phực hai người, trông như hai tiên nữ.

Mã Viện kinh hoàng nghĩ:

– Hai người con gái mảnh mai xinh đẹp thế kia, mà ai ngờ có tài nuốt mặt trăng mặt trời.

Hai đoàn thuyền chỉ còn cách nhau có năm mươi trượng. Quân sĩ chuẩn bị tác chiến. Bỗng tiếng tù và thổi lên tu tu... Đoàn Thần-ưng từ trên không đồng lao xuống một loạt tấn công.

Mã Viện hô lớn:

– Một nửa chống Thần-ưng, một nửa chiến đấu.

Y vừa hô, có tiếng rú trên không. Cao Cảnh-Khê đã bắn tên. Ông buông một lúc bốn mũi. Một hướng ngực Mã Viện, một hướng ngực Trịnh Sư. Hai người dùng kiếm gạt. Hai mũi còn lại cắt đứt dây treo soái kỳ. Hai soái kỳ theo gió, rơi xuống mặt hồ.

Từ chiến thuyền Lĩnh-Nam, tiếng sáo du dương vọng lại. Trên trời, bầy ong bầu bay đen nghịt, nhào xuống trận Hán. Mã Viện hô lớn:

– Đốt lửa lên mau!

Nhưng giữa hồ, lấy đâu ra cỏ, ra dầu mà đốt? Mã kinh hoàng. Y chỉ còn một đường: Xua quân tiến lên. Để hai đạo lẫn lộn vào nhau, Thần- phong không phân biệt được.

Song đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam đã lui lại, giữ khoảng cách hai bên ước năm mươi trượng. Quân Hán muốn dùng cung tên cũng không được. Trên trời đoàn Thần-ưng đổi mục tiêu: Chúng tấn công vào các chiến thuyền phía sau. Các chiến thuyền phía trước, Thần-phong tấn công. Binh Hán ôm đầu, người nháy xuống hồ. Kẻ trốn xuống dưới khoang thuyền. Mã Viện, Trịnh Sư chém đến mười người, mới giữ được trận tuyến. Mã truyền lệnh đem bất cứ vật gì trong thuyền như quần áo v.v. lên đốt. Chốc lát, khói bốc mù mịt.

Từ bên phía Lĩnh-Nam, có tiếng nhạc dìu dặt nhẹ nhàng đưa ra. Đoàn Thần-phong đang tấn công, từ từ bay lên cao, trở về thuyền. Trong khi đó đoàn Thần-ưng vẫn nhịp nhàng đánh.

Mã Viện đã cùng ở chung với Tây-vu Thiên-ưng lục tướng, y đã biết lợi hại của của đàn Thần-ưng. Y nghĩ, muốn làm tê liệt đoàn Thần-ưng, phải bắt cho được mấy thằng nhãi ranh chỉ huy. Y đưa mắt nhìn lên các cột buồm trên chiến thuyền Lĩnh-Nam. Không khó nhọc, y nhìn ra Sún Hồ đang đứng trên chót vót cột chiến thuyền, tay cầm cờ xanh, đỏ phất lia lịa. Dù cách nhau đã mấy năm, Sún Hồ từ một thiếu niên mười lăm, mười sáu., bây giờ chàng đã thành một thanh niên phong lưu tiêu sái, song y vẫn nhận được chàng. Y nhìn sang khu đối diện với Trịnh Sư, lại một thiếu niên, oắt con như Lục Sún ngày nào. Người đen như cục than, đang cầm cờ trắng, đỏ phất chỉ huy. Phía sau, trên cột buồm soái thuyền, một thiếu nữ tuổi mười tám, mười chín, nhan sắc xinh tươi, một tay cầm cờ phất, một tay cầm ống tiêu thổi, nàng chính là Quách A. Mã Viện không biết mặt nàng. Kinh nghiệm giúp y giải đoán:

– Con lỏi kia mới thực là quan trọng. Chính nó phối hợp Thần-ưng, Thần-phong. Muốn mất sự phối hợp, cần giết nó.

Trong nhất thời, không nghĩ được kế gì. Y nói với Trịnh Sư:

– Tướng quân có công lực mạnh. Hãy dùng tên bắn chết con nhỏ kia ngay.

Trịnh Sư rút tên, nấp vào cung. Y ngấm Quách A buông tên. Tên xé gió bay tới. Tên đang đi, thành linh có tiếng rú lên, một mũi tên khác, phát sau, mà bay nhanh hơn tên của y. Mũi tên này đuổi kịp mũi của y. Chát một tiếng. Mũi tên của y gãy làm đôi.

Y dương cung định bắn nữa. Thì người bắn, chặt gãy tên y cũng dương cung, ba mũi tên cùng hướng y. Một mũi tiện đứt mũi tên của y vừa bay ra. Một mũi đánh gãy cung. Một mũi đánh bay cái mũ trên đầu. Y kinh hoàng, lui lại. Một tham tướng đứng cạnh y nói:

– Người bắn tên vào tướng quân, họ Cao tên Cảnh-Khê. Trước đây y đã từng theo Hán đánh Thục. Tiền thủ của y kinh người. Tướng quân phải cẩn thận.

Mã Viện nhìn đoàn Thần-ưng đánh vào quân mình. Y nghĩ:

– Ngày nào, bọn Lục Sún chỉ huy Thần-ưng chỉ biết đưa thư, nhào xuống đánh, cẩu mắt, mổ mắt. Bây giờ đoàn Thần-ưng khác hẳn. Toán thì bay lượn, toán thì nhào xuống đánh phía trước. Có toán đánh phía trên. Thủy thủ Hán dồn hết sức ngựa mặt lên trời để phòng. Sơ hở một chút, lập tức Thần-ưng xông qua lưới phòng thủ, tấn công vào bọn chèo thuyền. Mỗi lần như thế, một thuyền quay ngang. Thành ra trận tuyến Hán rối loạn.

Mã Viện đuổi theo chiến thuyền Lĩnh-Nam trên ba dặm, mà không sao bắt kịp. Hễ y ngưng lại, chiến thuyền Lĩnh-Nam cũng ngưng lại. Trong khi trên trời, Thần-ưng đánh liên tiếp.

Bỗng chiến thuyền Lĩnh-Nam rẽ ra, từ từ dừng lại. Từ phía sau, mười chiến thuyền tiến lên như cá kình xé sóng. Khi gần chiến thuyền Hán, thì tên từ trên mặt thuyền hàng loạt bắn ra.

Mã Viện chợt nhớ lại trận Trường-an: Bên Hán hơn hai mươi vạn quân, bị liên quân Việt, Thục có mười vạn đánh tan, vì các dàn Nỏ thần. Viện đã nghe Trần Tự-Sơn kể về sự lợi hại của dàn nỏ do Cao-cảnh hầu Cao Nỗ chế ra. Chính Nỏ-thần này khiến năm mươi vạn quân Tần chôn thây ở Lĩnh-Nam. Trong trận Trường-an, Hán bại vì Nỏ-thần xuất hiện.

Mã Viện chưa kịp phản ứng, thì mười dàn Nỏ-thần tiếp tục bắn sang. Thủy thủ trên mười chiến thuyền Hán, đã bị tiêu diệt trọn vẹn. Chiến thuyền không người điều khiển quay ngang. Hàng ngũ trận Hán rối loạn.

Mã Viện, Trịnh Sư muốn điên lên. Vì từ lúc hai bên giáp chiến., bên Hán hết bị chim ưng, ong bầu đánh, hao hụt trên vạn người, mà trước sau bên Hán chưa bắn được mũi tên, chưa sử dụng được một chiêu võ nghệ.

Bây giờ đến mười dàn Nỏ-thần bắn sang như mưa. Chỉ loạt đầu, mười chiến thuyền, hơn ba ngàn thủy thủ bị chết. Mã Viện hô lớn:

– Đem lá chắn ra.

Y vừa dứt lời, Thần-nỏ bắn loạt thứ nhì. Lại mười chiến thuyền bị loại khỏi vòng chiến.

Thủy thủ lấy mộc, lá chắn, đứng sát vào nhau, hướng về trước đỡ tên, thì Thần-ưng lại nhào xuống tấn công. Giữa Thần-ưng với Nỏ-thần phối hợp nhịp nhàng. Hễ thủy thủ hướng về trước đỡ tên, thì Thần-ưng lao xuống tấn công. Thủy thủ hướng lên trời đổi

phó với Thần-ưng, thì Nỏ-thần lại bắn sang. Trận chiến cứ thế kéo dài hơn giờ. Bên Hán có đến năm mươi chiến thuyền, thủy thủ bị tiêu diệt hết. Thuyền trôi lênh bênh không hàng ngũ nào cả.

Mã Viện nói với Trịnh Sư:

– Trịnh tướng quân. Bây giờ chúng ta rút lui cũng chết hết. Chi bằng nhất tề đánh lên. Hy vọng sống sót. Tôi thấy bên Lĩnh-Nam giỏi lắm có ba vạn người. Bên mình tới sáu vạn, tuy chết hơn một vạn, ta vẫn có thể thắng.

Trịnh Sư, Mã Viện hô thủy thủ cố sức chèo lên. Đoàn thuyền Lĩnh-Nam chia làm hai, rút lui về phương nam. Trong khi Thần-ưng đánh cản đường.

Trời đã về trưa, sương mù trên mặt hồ tan dần dần. Bỗng binh sĩ Hán la hoảng, họ cùng hướng nhìn về phía trại đóng ở núi Tam-sơn. Trên núi, khói bốc mịt mù, lửa ngất trời.

Mã Viện rút kiếm quát lớn:

– Ai ngừng chèo, lui một bước, ta chém liền.

Mã Viện, Trịnh Sư chém đến hai tên lữ trưởng, thuyền Hán mới giữ vững được trận tuyến. Trận tuyến vừa vững, tiếng nhạc du dương bên thuyền Lĩnh-Nam lại nổi lên. Đoàn ong bầu lại bay rợp trời sang đánh. Bên Hán không còn gì để đốt nữa. Thủy thủ bỏ mặc ôm đầu, lấy quần áo đuổi ong. Thì Nỏ-thần bắn sang một loạt nữa. Ong đốt, chim ưng nhào xuống mổ mắt, cào mặt, Nỏ-thần bắn. Mỗi dàn bắn một loạt, trọn vẹn một chiến thuyền hơn ba trăm thủy thủ vừa chết vừa bị thương. Mười dàn bắn một lúc. Nỏ bắn ra, sức đã mạnh, tầm bắn rất xa. Tên trúng người, bị xuyên qua thân. Trúng đầu, xuyên vào tới óc.

Từ bên chiến thuyền Lĩnh-Nam tiếng loa gọi:

– Binh tướng Hán nghe đây. Toàn bộ trại Tam-sơn đã bị đánh chiếm. Kho lương thảo bị đốt cháy sạch. Đường về bị cắt. Phía trước Thần-ưng, Thần-phong, Nỏ-thần. Hãy mau mau bỏ thuyền, nhảy xuống hồ bơi lại thuyền Lĩnh-Nam sẽ được tha mạng sống.

Đám binh tướng Hán nghe tiếng loa gọi, có người vừa định nhảy xuống nước lập tức Mã Viện rút kiếm chặt đầu.

Vì quân Hán sơ hở một chút, đoàn ong bầu tấn công nườm nượp. Binh Hán không còn chịu nổi nữa. Hàng vạn người nhảy xuống nước.

Mã Viện, Trịnh Sư đành truyền lệnh lui quân. Bấy giờ thuyền Lĩnh-Nam mới tiến lên, Nỏ-thần, Thần-ưng phối hợp nhịp nhàng, trống trận Lĩnh-Nam đánh rộn rã.

Mã Viện bảo Trịnh-Sư:

– Ta là chúa tướng. Ta ở lại cản hậu. Trịnh tướng quân hãy đem binh mã trở về, mở đường máu, chiếm lại trại Tam-sơn. Có lẽ giờ này tướng quân Chu Long đang trở về cứu Tam-sơn. Nhớ, lên tới Tam-sơn đốt lửa làm hiệu gọi Lưu Long, Ngô Phùng đem quân từ bắc sang tiếp viện.

Trọn đời chinh chiến. Chưa bao giờ Mã Viện gặp cảnh này. Suốt từ sáng đến giờ, một mũi tên, một chiêu võ cũng không được sử dụng. Trong sáu vạn thủy quân thì bị chết, bị

bắt, đầu hàng hơn ba vạn. Bây giờ y phải cầm cự, cản hậu cho Trịnh Sư về giải cứu Tam-sơn, mở đường máu hầu rút lui.

Đoàn chiến thuyền Trịnh Sư đi rồi. Phậ- Nguyệt nói với Đinh Bạch-Nương:

– Chúng ta hãy tiêu diệt đoàn thuyền Mã Viện càng mau càng tốt. Nếu chậm trễ, đạo quân Đào vương phi gặp nguy mất.

Cờ phất lên. Trâu Đen, Sún Hô đồng cho Thần-ưng đánh xả láng, đánh không cần ước lượng tổn thất. Đoàn Thần-phong như một đám mây đáp xuống. Hàng ngũ quân Hán rối loạn lên. Tráng sĩ Lĩnh-Nam dùng đoản đao, từ các con thuyền nhỏ, nhảy sang chiến thuyền Hán, đao vung lên, phụp, phụp, đầu rơi xuống. Quân Hán gặp đường cùng. Chúng quyết tử chiến. Trận chiến diễn ra kinh khủng.

Độ hơn giờ, Phậ- Nguyệt đã tìm ra chỗ đứng của Mã Viện. Bà chỉ cho Quách A:

– Em dùng Thần-ưng đánh mở đường. Để chị giết tên Mã Viện.

Bà cầm kiếm nhảy sang thuyền Hán. Thần-ưng từng tốt trăm con, nhào xuống đánh vào đội hình quân Hán. Chỉ phút chốc bà đã vượt qua ba dãy chiến thuyền, tới trước mặt Mã Viện. Mã Viện thấy bóng một nữ tướng dáng thanh nhã, mặc quần áo trắng, dây lưng hồng đang tiến về phía mình. Bóng đó tiến đến đâu, đầu rơi, thân đổ đến đó. Phút chốc đã tới trước mặt y. Y vung kiếm đâm liền. Ánh kiếm chớp lên, choang một tiếng. Cái chỏm mũ đội trên đầu y rơi xuống. Xoẹt, xoẹt hai tiếng, hai tướng đứng cạnh y, đầu một nơi mình một nẻo. Choang một tiếng, y bị trúng một kiếm giữa ngực. May miếng hộ tâm kính bằng thép, che chở cho y, lửa tóe ra, làm y kinh hồn động phách. Y nhảy vọt về phía sau, xuống con thuyền nhỏ, truyền thủy thủ chèo thực mau về bắc hồ Động-đình, bỏ hơn vạn thủy thủ với chiến thuyền.

Phậ- Nguyệt, Đinh Bạch-Nương truyền bao vây số chiến thuyền còn lại. Đám thủy thủ Hán thấy Mã Viện bỏ chạy, đồng quăng vũ khí xin hàng. Phậ- Nguyệt truyền trói lại, cho xuống các chiến thuyền Hán. Truyền một đội dũng sĩ, giải về bản dinh phía Nam.

Phậ- Nguyệt đứng trên đài cao hô lớn:

– Chúng ta chỉ có bốn vạn thủy binh, đã đánh tan bốn vạn rưỡi thủy binh Hán. Còn một vạn rưỡi, do Trịnh Sư dẫn chạy về Tam-sơn. Chúng ta mau tiến lên lấy Tam-sơn.

Tướng sĩ Lĩnh-Nam reo hò rung động mặt hồ. Chiến thuyền chia làm hai đoàn, tiến về phía bắc. Đoàn thuyền gần đến Tam-sơn, thì nghe tiếng voi rống, hổ gầm, tiếng vũ khí chạm nhau, thì biết trên bờ đang có cuộc giao chiến khốc liệt. Phậ- Nguyệt sai Quách A lên cột buồm, chỉ huy Thần-ưng trình sát.

Quách A đứng trên cột buồm nói vọng xuống:

– Trên bờ chia làm ba khu vực giao chiến. Phía tây, Thần-hổ, Thần- hầu chạm phải cường địch. Hàng ngũ rối loạn. Hai bên đã lẫn vào nhau, không phân biệt được nữa.

Phậ- Nguyệt nói với Sún Hô:

– Theo kế hoạch của Đào vương phi. Mặt tây hồ, do Tiên-Yên nữ hiệp, Lê Thị Lan. Yểm trợ có Xích Hầu chỉ huy sư Thần-hầu. Hắc Hồ chỉ huy sư Thần-hổ. Cánh này chặn không cho đoàn quân của Chu Long về cứu viện Tam-sơn.

Quách A lo ngại:

– Lực lượng Chu Long tới bốn vạn bộ binh, năm vạn kỵ binh. Mà mình chỉ có hai sư Thần-hổ với Thần-hầu, nguy quá.

Quách A quan sát một lúc tiếp:

– Phía bờ Bắc sông địch đông vô cùng. Chỉ có mình Trâu Xanh, với hai trăm Thần-ưng đánh cầm chừng. Có lẽ đạo quân của Hán từ bên kia sông đang đổ sang cứu viện. Kia! Thần-ưng của Trâu Xanh đánh ở trên bờ sông, rõ ràng địch đã lên bờ được rồi.

Nàng nhìn lên núi Tam-sơn nói:

– Trên núi Tam-sơn, lực lượng mình thắng. Đã lọt vào trại giặc rồi. Hai bên lẫn lộn với nhau. Thần-ưng bay lượn trên cao, không xuống yểm trợ được.

Phật-Nguyệt vui mừng:

– Cánh quân đánh Tam-sơn gồm Đào sư bá, Đào Quí-Minh, Cu Bò, Trâu Trắng, Hồ Nam với sư Thần-tượng. Lực lượng giặc có vạn bộ, hai ngàn thủy, hai ngàn kỵ. Tuy đánh được Tam-sơn, nhưng cũng mệt lắm rồi.

Bà quyết định:

– Sư muội Đinh Bạch-Nương, Trâu Đen, Cao Cảnh Khê đổ bộ lên phía tây của hồ, tiếp cứu sư bá Tiên-yên. Ta với Hắc Phong, Sún Hô đánh tiêu diệt đoàn bại binh Mã-Viện, Trịnh Sư rồi cùng đạo binh Đào vương phi đánh với đạo Ngô Anh mới đổ bộ qua. Sư muội chỉ cần cầm cự khoảng nửa ngày, thì đạo binh Đào Phương-Dung sẽ tiếp cứu kịp.

Phật-Nguyệt cầm loa nói lớn:

– Hỡi các anh hùng Lĩnh-Nam, hỡi những con Rồng, cháu Tiên. Lĩnh-Nam đất rộng người thưa. Trung-nguyên người nhiều. Họ cai trị chúng ta như trâu, như chó hơn hai trăm năm nhục nhã. Chúng ta vừa phục hồi. Họ lại sang cướp nước. Hãy tiến lên, giết giặc, bảo vệ Lĩnh-Nam.

Binh tướng cùng hô lên quyết chiến. Đoàn thuyền tiến vào bờ.

Mã Viện, Trịnh Sư đã đem được hơn vạn thủy quân lên bờ Tam-sơn, bày thành trận, tỏ ý quyết chiến, đợi viện binh từ bắc Trường-giang tới.

Quân Hán sợ Thần-phong, chúng cắt cỏ đốt lên, khói mịt mờ. Phật-Nguyệt nhìn trận Hán, nói với Sún Hô:

– Mã Viện quả thực là đại tướng có tài. Sáng nay y xuất phát sáu vạn thủy quân. Ta tiêu diệt gần hết. Chỉ còn hơn vạn, mà y vẫn bày được trận thế vững trãi như thế kia, để cố thủ.

Quách A nhìn trận Hán nói:

– Chúng đốt lửa, Thần-phong không dùng được. Chúng lại núp trong các ụ đất, mô đá, khó mà dùng Thần-nỏ. Bây giờ chỉ có một cách duy nhất dùng Thần-ưng đánh từ trên không. Còn sư tử cho thủy quân đổ bộ, tiêu diệt chúng, càng mau càng tốt. Nếu không, đạo binh mới đổ bộ từ bắc sang tiếp cứu, nguy lắm.

Sún Hô đứng trên cột buồm, chỉ huy Thần-ưng. Hơn ba trăm Thần-ưng đồng loạt tấn công. Phật-Nguyệt ra lệnh cho các dàn Nỏ-thần bắn tà tà trên đầu trận tuyến Hán. Trong khi thủy quân đổ bộ.

Cuộc chiến diễn ra cực kỳ ác liệt. Mã Viện, Trịnh Sư, cùng các tướng Hán xúm vào bao vây Phật-Nguyệt.

Thông thường, tính tình Phật-Nguyệt khoan hòa, ít khi sử dụng hết khả năng kiếm pháp. Nhưng hôm nay, đứng trước sự an nguy của đạo quân Lĩnh-Nam, bà sử dụng những chiêu kiếm hiểm ác nhất. Kiếm chiêu lấp lánh như quả cầu bạc, bao phủ lấy người bà. Cứ mỗi chiêu vung lên, lại một đầu tướng Hán rơi xuống.

Trịnh Sư là một cao thủ bậc nhất Trung-nguyên. Võ công của y còn cao hơn bọn Sầm Bành, Phùng Dị nhiều. Cạnh y còn Mã Viện, bản lĩnh ngang với đám Phong-Châu song quái. Phật-Nguyệt đã sử dụng hết khả năng kiếm pháp, mà vẫn không thắng được hai người. Ngoài ra còn đến hơn mười tướng Hán bao vây xung quanh bà.

Bà vừa đánh vừa nhìn trận tuyến. Quân Lĩnh-Nam đang giao chiến ác liệt với quân Hán. Thắng bại chưa phân. Thì từ phía sau một giọng trẻ con la lớn:

– Mã Viện! ta cho ngươi cái này. Hãy đón lấy.

Một vật bay vèo đến trước mặt Mã-Viện. Y dùng đao gạt, nhưng không kịp. Vật đó đã trúng giữa mặt y đến bốp một cái. Một mùi hôi thối nồng nặc xông lên, làm Mã-Viện hắt xì liên ba tiếng. Y nháy lui lại nhìn xem đó là vật gì? Thì ra một chiếc dây vải.

Y nhìn người ném mình, chỉ là một thằng bé khôi ngô, mặt mũi lem luốc. Y cảm thấy mặt ngứa ngáy khó chịu. Y đưa tay lên gãi. Càng gãi càng thấy ngứa. Y nhìn lại kẻ phóng ám khí, thằng bé nói:

– Mã Viện! Mày bị trúng ám khí kịch độc của tao rồi. Mau quì xuống qui hàng, tao sẽ ban thuốc giải cho. Bằng không chỉ nội một giờ, mi sẽ hộc máu ra mà chết.

Nghe nói Mã kinh hãi. Y bỏ Phật-Nguyệt, rượt theo thằng bé. Nguyên thằng bé đó là Cu Bò. Sau khi Đào vương phi, Đào Quý-Minh, Trâu Trắng, Cu Bò, Hồ-Nam đánh được đồn Tam-sơn. Bà giao cho Đào Quý-Minh tiếp thu danh trại, kiểm điểm tù binh. Bà cùng với Cu Bò, Trâu Trắng, Hồ-Nam tiến ra bờ hồ Tam-sơn tiếp chiến với Phật-Nguyệt.

Cu Bò không chịu cỡi voi, vì vương vít. Nó bám cành cây truyền như khi, đu từ cành này tới cành kia. Vì vậy nó tới trước. Thấy Phật-Nguyệt đang bị Mã Viện với các tướng Hán bao vây. Nó cầm tù và gọi Thần-ưng. Trong khi Thần-ưng chưa tới kịp, tính tình nghịch tuổi trẻ nổi dậy, nó cởi chiếc dây móc túi lấy chiếc bình chứa chất độc nọc rắn, nhỏ mấy giọt vào, lại móc túi khác lấy ít phần trái Móc-mèo rắc lên dây.

Nó đứng lờn trận, thành linh ném Mã Viện. Nó là đứa ở dơ nhất, bất cứ dây, dép, quần áo nào, nó mang từ lúc mới cho tới lúc rách, không bao giờ giặt giũ. Đôi dây của nó hôi thối không ai chịu nổi. Nó dùng dây ném Mã Viện. Y thấy mùi hôi thối kỳ lạ, lại tưởng là ám khí. Y bỏ Phật-Nguyệt, đuổi theo nó. Nó bám cành cây, đu như khi. Phút chốc đã lên đến chót vót một cổ thụ. Nó cầm tù và rúc lên mấy hồi gọi Thần-ưng. Đoàn Thần-ưng của nó bay đến rợp trời. Chúng thấy Mã Viện cùng một số tướng Hán đang bao vây chúa tướng, chúng đồng ré lên nhào xuống tấn công. Mã Viện vội dùng đao múa tít bảo vệ thân mình. Vừa lúc đó, đoàn Thần-tượng với Đào vương phi tới.

Mã Viện chưa biết Đào vương phi. Y hất hàm hỏi:

– Nữ tướng kia tên gì. Hãy nói cho ta biết.

Đào vương phi tuy làm đại tướng. Song tính nhu nhã, cao sang của bậc vương giả không bị mất. Bà lễ phép trả lời:

– Người có phải Phục ba tướng quân Mã Viện đó chẳng? Người chưa gặp ta, nên chưa biết. Song người đã biết con trai ta là Đào Kỳ. Con dâu ta là Phương-Dung chứ?

Mã Viện bật lên tiếng úi chà. Y tỏ vẻ sợ hãi:

– Thì ra Đào vương phi đất Cửu-chân đây. Tiểu tướng muốn được lĩnh giáo mấy cao chiêu của Vương phi.

Y vung chưởng tấn công liền. Chưởng của y bao hàm sát thủ cực mạnh. Đào vương phi phát chiêu Thiết-kình phi chưởng đỡ. Binh một tiếng. Cánh tay bà cảm thấy tê dại. Trong khi Mã Viện lùi hai bước.

Đào vương phi nghĩ:

– Chưởng lực tên này khá mạnh. Có lẽ hơn Phong-châu Song quái. Nếu Đào Kỳ không truyền bí quyết võ công trong bộ Văn-lang võ học kỳ thư cho ta, e rằng ta không phải đối thủ của y.

Hai người đấu được trên ba mươi chiêu. Công lực Đào vương phi thấp hơn Mã Viện. Song võ công của bà là võ công Cửu-chân, khắc chế võ công Trung-nguyên vì vậy bà cầm cự được.

Bỗng từ trên cao, một tia nước rót trúng đầu Mã. Y lui lại nhìn lên: Cu Bò đang cầm cò đá vào đầu y. Mùi nước đá khai không chịu được.

Y chửi:

– Đồ con nít mọi rợ! Đất Lĩnh-Nam sinh sản toàn đồ mất dạy.

Về võ công Cu Bò thua xa Mã Viện. Song bản lĩnh chửi nhau, nó bỏ xa Mã. Nó ngoác mồm ra chửi:

– Mất dạy cái con mẹ mi ấy. Đất nước của ông, chúng mày kéo sang đánh phá. Đó mới chính là mất dạy. Ông cho mày uống nước đá, lại ném vào người mày một ám khí kịch độc. Mày chết đến nơi rồi con ạ!

Nó ngừng lại cười lớn:

– Sư bá mau lui lại. Mã Viện đã trúng phải phần Hủ tâm của cháu. Trong một giờ tim sẽ nát ra mà chết. Đẳng nào trong một giờ, y cũng chết. Sư bá khỏi cần giết y.

Đào vương phi nhận Lục Sún làm đệ tử, biết bản lĩnh phá phách của chúng. Bà tướng Cu Bò nói thực. Bà nói với Mã Viện:

– Phục ba tướng quân. Ta lấy nhân nghĩa trị người. Tướng quân bị trúng độc rồi. Ta không làm khó dễ người đâu. Người đâu hàng đi thôi.

Mã Viện nhìn lại. Phật-Nguyệt đã đánh rơi kiếm của Trịnh Sư. Trận tuyến Hán tan vỡ. Y có cố gắng đốc chiến, cũng đến bại mà thôi. Y xuống nước nói với Đào vương phi:

– Vương phi! Tiểu tướng đã từng ở dưới trướng con rể người là Lĩnh-nam vương. Xin vương phi nghĩ tình Lĩnh-nam vương, ban cho tiểu tướng một liều thuốc giải. Tiểu tướng không bao giờ quên ơn.

Đào vương phi hướng mặt lên cây gọi Cu Bò:

– Bò ơi! Cháu cho Mã tướng quân một viên thuốc giải.

Cu Bò làm bộ sờ túi nọ, mò túi kia. Nó thực tay vào túi quần. Túi quần bị lủng từ hồi nào. Tay nó đụng phải cò. Nó mỉm cười, nhìn Mã Viện, rồi dùng tay chà vào cò mấy cái. Người nó đầy ghét. Đừng nói chà mấy cái, chỉ chà sơ, cũng lấy ra được một tảng ghét. Nó vê thành viên, cầm trong tay. Nó truyền cành cây xuống thấp, nói với Mã Viện:

– Mi hãy há miệng ra. Ta ném thuốc xuống cho.

Mã Viện há miệng. Cu Bò ném viên thuốc vào miệng. Y nuốt trứng. Cu Bò nói:

– Này Mã Viện, mi hãy nhớ: Sau khi uống thuốc giải, trong mười ngày không được đụng võ. Nếu trong mười ngày, mà mi đụng võ, thì đừng chê thuốc của ta không hiệu nghiệm. Thuốc này chỉ làm cho mi không bị nát tim chết. Còn loại thuốc thứ nhì nữa, mới chữa dứt hẳn bệnh.

Nó tiến đến Sún Hô nói:

– Sư huynh cho Mã tướng quân ba viên thuốc trị độc.

Miệng nói, mắt nó nháy lia lịa. Sún Hô làm gì có thuốc giải? Trong túi chàng chỉ có bình thuốc chữa khí. Nguyên khí từ vùng Giao-chỉ tới đây tham chiến, thường bị bệnh táo bón. Chàng cho chúng uống một thứ thuốc để dễ đi đại tiện. Chàng móc túi đưa ra ba viên thuốc trao cho Cu Bò. Cu Bò đưa cho Mã Viện:

– Tướng quân nuốt mau đi.

Mã Viện do dự một chút, rồi bỏ vào miệng nuốt trứng.

Đám binh sĩ Hán thấy Mã Viện bị khống chế, đồng buông vũ khí đầu hàng.

Cu Bò làm mặt nhân đạo nói với Phật-Nguyệt:

– Chị Phật-Nguyệt! Xin chị sinh phúc tha cho tên Mã Viện một lần. Y đã trúng độc của em. Tuy được uống thuốc giải, nhưng trong mười ngày, y không dám đụng võ đâu. Con sâu, cái kiến còn muốn sống, huống hồ con người. Sư tỷ ơi! Sư tỷ hãy tha mạng cho Mã tướng quân.

Nó nói với Mã Viện:

– Mã tướng quân. Đại ca Xích Hầu chỉ có Trâu Trắng, Trâu Xanh với ta dẫn Thần-hầu, Thần-ưng mà đánh tan trại Tam-sơn đốt hết lương thảo. Hơn sáu vạn thủy quân của người bị sư tỷ Phật-Nguyệt đánh tan. Đạo quân năm vạn kỵ binh, bốn vạn bộ binh của Chu Long đang bị vây ở phía tây hồ Động-đình. Không chừng giờ này đã bị tiêu diệt hết rồi cũng nên.

Mã Viện liếc mắt nhìn về phía tây, ở đó có Thần-ưng đang bay rợp trời. Tiếng quân reo, tiếng hổ gầm rung động. Y tin lời nó. Nó được thể dọa tiếp:

– Bây giờ, Mã tướng quân hãy về thành Trường-sa yết kiến Linh-nam vương với Hán-trung vương. Linh-nam vương thường nhắc đến tướng quân luôn. Đại quân Linh-Nam đóng dài từ Trường-sa đến Linh-lăng, gồm năm mươi vạn người, chia làm mười đạo. Mỗi đạo có một quân đoàn Tây-vu. Mỗi quân đoàn Tây-vu có tám sư đoàn. Tướng quân có biết là những sư đoàn gì không?

Trên đời Mã Viện, y sợ nhất là Trần Tự-Sơn, sau này tới Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung. Bây giờ nghe năm người đóng đại quân ở Trường-sa. Y không còn hồn vía nào nữa. Trong lòng tự nghĩ:

– Cũng may mình gặp đạo quân Phật-Nguyệt ở đây. Chứ mình kéo quân đến Trường-sa, e rằng mất mạng.

Y đánh trống lảng:

– Tôi không biết.

Cu Bò cười:

– Đó là Thần-tượng, hầu, phong, ưng, ngao, hổ, báo, long.

Mã Viện kinh hoàng. Hồi giúp Hán đánh Thục, Lĩnh-Nam chỉ mang có một quân, mà đã làm cho Thục đại bại. Huống hồ nay tới mười quân.

Thuốc đã ngấm. Mã Viện ôm bụng nhăn nhó, mặt tái mét. Cu Bò nói với Đào vương phi:

– Đệ tử biết Mã tướng quân bị trúng độc. Chắc không dám đem quân đánh Lĩnh-Nam nữa đâu. Xin sư bá đại ân đức tha cho Mã tướng quân về bắc.

Nó quay lưng lại phía Mã Viện, mắt nháy liên tiếp, ngón tay trở giật giật, ra hiệu cho Đào vương phi. Bà biết nó mưu kế gì đây. Bà nói với Mã Viện:

– Thôi, Mã tướng quân, người hãy về đi.

Mã Viện bái tạ. Y cầm đao, hú lên một tiếng, biến vào rừng.

Phật-Nguyệt nhìn theo bóng Mã Viện. Bà quay lại khen Cu Bò:

– Em tôi giỏi quá. Nếu không có em ném ám khí vào Mã Viện, chị e giờ phút này cũng chưa thắng được y với Trịnh Sư. Y bị khống chế, thành ra hơn vạn quân Hán đều đầu hàng. Nếu chúng không đầu hàng, Lĩnh-Nam có diệt được, cũng hao đến bảy tám ngàn người.

Sún Hô, Cu Bò cùng ôm bụng cười rũ rượi. Đào vương phi nghiêm nghị:

– Các con không được vô phép. Sư tử Phật-Nguyệt tuy hiền hậu, nhưng cũng là chúa tướng. Các con cười như vậy, là thiếu lễ độ, không phải tác phong đệ tử danh gia.

Sún Hô chấp tay tạ lỗi với Phật-Nguyệt. Chàng nói:

– Chúng em cười vì Mã Viện mắc mưu Cu Bò. Nó làm gì có ám khí với độc dược? Chẳng qua đôi dây của nó, từ lúc mới đan đến giờ hơn hai tháng chưa giặt. Hôi thối kinh khiếp. Nó bôi phấn mốc mèo vào. Mã Viện thấy ngứa, tưởng ám khí, đâm hoảng. Cu Bò được thể dọa già. Nó xin em thuốc tảo bón chữa khí cho Mã uống. Sau khi uống một giờ, y sẽ đau bụng, đại tiện chảy ít ra đến mười ngày mới khỏi.

Đào Quý-Minh cũng đã tới. Ông nói:

– Cu Bò giỏi thực. Dù em ném ám khí, dù em đánh lừa Mã Viện, cũng khiến cho hơn vạn quân Hán đầu hàng.

Phật-Nguyệt gọi một tướng Lĩnh-Nam:

– Sư huynh dùng chiến thuyền giải đám tù binh này về Trường-sa chờ tôi về phát lạc. Nhớ cho ăn uống tử tế, để giữ tình với nhau. Chủ trương đánh chúng ta là bọn Quang-Vũ, chứ họ vô tội.

Bà quay lại nói với Đào vương phi:

– Chúng ta trở lại trợ chiến với sư bá Tiên-yên, Đinh Bạch-Nương:

Bà ra lệnh:

– Các em Trần Quốc-Dũng, Hắc Phong, trấn giữ Tam-sơn, cùng với một vạn thủy quân. Bảo vệ mặt hậu cho chúng ta. Còn lại, tất cả cùng theo Đào sư bá với tôi đánh tiêu diệt quân Chu Long.

Bà nói với Đào vương phi:

– Đinh Bạch-Nương đã mang hơn vạn thủy quân, đổ bộ đánh vào sườn phải Chu Long. Phía trước mặt y có Tiên-yên nữ hiệp, sư muội Lê Thị Lan, Hắc Hồ. Sư bá dẫn toàn bộ kỵ binh, bộ binh đánh vào phía trái. Theo giúp sư bá có Quí-Minh, Trâu Trắng, Trâu Xanh, Hồ Nam. Tôi với Quách A, Sún Hô, Cu Bò đánh vào trước mặt chúng.

Phật-Nguyệt nhảy lên ngựa đi trước. Khoảng nửa giờ sau, đã nghe tiếng hổ gầm, voi rống. Tiếng ngựa hí, quân reo. Bà cỡi ngựa đi giữa. Bên phải có Cu Bò, bên trái có Quách A. Phía sau có Sún Hô chỉ huy hơn vạn thủy quân. Trước mặt bà, xa xa hiện ra, một chiến trường. Tiên-yên nữ hiệp cầm kiếm đứng trên ngọn đồi nhỏ dốc chiến. Xung quanh bà, đoàn Thần- hầu, Thần-hổ phục dài trên sườn đồi. Phía dưới kỵ binh, bộ binh bao vây kín như thành đồng vách sắt. Xích Hâu mặt đầy máu. Vai Hắc Hồ băng vải dầm máu. Chắc hai người đã bị thương.

Ngoài bờ hồ: Đinh Bạch-Nương, Cao Cảnh-Khê đang đốc thủy quân đánh với quân Hán. Cuộc xung sát chưa ngã ngũ. Quân Đinh Bạch-Nương, là quân thiện chiến, can đảm, nhưng phải dựa vào năm dàn Thần-nỏ, thành ra không dám tiến xa chiến thuyền. Còn quân Hán tuy đông, cũng không thể nào tiến được, vì bị thủy quân Lĩnh-Nam chặn phía trước.

Phật-Nguyệt cầm cờ xanh phất về phía Tiên-yên nữ hiệp mấy cái. Đó là biểu hiệu: Phá vòng vây tiến lên. Bà cầm cờ đỏ hướng về phía Đinh Bạch-Nương phất mấy cái. Đó là biểu hiệu, giữ nguyên trận tuyến.

Tiên-yên nữ hiệp, Hắc Hồ, Xích Hâu xua quân đổ đồi. Hổ gầm lên đồng xung vào trận Hán. Quân Hán đang vây cứng đoàn Thần-hổ, Thần-hầu. Bỗng thấy quân Lĩnh-Nam có viện binh, vội lui trở xuống.

Quách A bảo Cu Bò:

– Em cho Thần-ưng đánh vào đội hình quân Hán, yểm trợ sư bá Tiên-yên. Đánh xả lạng. Đánh không thương xót.

Hàng ngũ quân Hán bị Thần-hổ, ưng, hầu, thủy quân đồng vây. Hàng ngũ rối loạn, lui trở lại. Hai đạo quân Lĩnh-Nam đã bắt liên lạc được với nhau.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Thăng Chu Long võ công cao không thể tưởng được. Khi y đem quân trở lại. Ta dùng Thần-hầu, đốt cỏ trong rừng làm nghi binh. Nó dừng quân lại, cho tế tác dò thám. Tên tế tác nào vào rừng, cũng bị Thần-hầu đập chết. Được mấy giờ, Chu Long đã nhận ra chủ ý của ta. Nó xua binh tiến lên. Ta dùng Thần-hổ cản đường. Lúc đầu kỵ binh Hán rối loạn. Sau bộ binh tiến lên. Chúng bao vây, định diệt ta. May nhờ Đinh Bạch-Nương tới kịp. Song binh sĩ của Bạch-Nương ít quá. Thành ra chỉ cản trở không cho chúng về cứu Tam-sơn mà thôi, không giải vây được cho ta. Cháu tới vừa lúc.

Phật-Nguyệt dàn quân: Phía phải, đội Thần-hổ, Thần-hầu do Hắc Hổ, Xích Hầu chỉ huy, thêm Cu Bò. Phía trái Đinh Bạch-Nương, Cao Cảnh-Khê, Trâu Đen. Chính giữa, bà với Tiên-yên, Quách A, Sún Hô. Tuy quân Lĩnh-Nam chỉ hơn vạn, song uy thế như hàng chục vạn. Trên trời Thần-ưng bay lượn, trong tư thế sẵn sàng xung trận.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM

**Tinh trung nhất khí quán sơn hà, thủ dân, thủ thổ,
Huỳnh muội tam nhân tòng đại nghĩa, vi tướng, vi thần.**
(Câu đối ở đền thờ Quách Lăng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương)

Dịch nghĩa

*Khí của ngôi sao sáng, chiếu mạnh khắp non sông.
Này dân, này đất, anh em, ba người theo đại nghĩa, làm tướng làm thần.*

Chu Long xuất thân là một đại tôn sư võ học. Y đứng đầu Liêu-đông tứ ma. Trước đây hơn hai mươi năm, người em út của y, Vương Hùng đã đấu với đệ nhất cao thủ triều Hán là Sầm Bành ngang tay. Vì vậy, người ta biết bọn Liêu-đông tứ ma, võ công cao hơn Phùng Dị, Sầm Bành nhiều. Từ khi Mã thái hậu viết thư mời bốn người ra làm quan, mở đầu giữ chức hiệu úy trong cung cấm. Bây giờ, anh em y được gửi giúp Mã Viện đánh chiếm Trường-sa. Mã thái hậu muốn Viện chiếm Kinh-châu, hầu thế lực họ Mã mạnh, để Quang-Vũ phải nể. Trong triều bà khống chế quần thần dễ dàng. Chu được Mã Viện trao cho năm vạn kỵ binh, bốn vạn bộ binh, đi bọc phía tây hồ, cùng hội quân với Mã ở Trường-sa.

Sau khi xuất quân hai ngày, thám mã báo cho biết quân Lĩnh-Nam đánh tập hậu, chiếm Tam-sơn, Yên-lãng, lương thảo bị đốt sạch. Chu Long kinh hồn. Giữa lúc đó, có tin Mã Viện trúng kế Phật-Nguyệt, sáu vạn thủy quân tan rã. Lĩnh-nam vương Nghiêm Sơn, Bắc-bình vương Đào Kỳ dồn trú năm mươi vạn quân cùng với Phương-Dung, Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa đã có mặt ở Trường-sa. Tuy Chu Long chưa biết lợi hại của năm người, song y đã nghe tướng Hán mỗi khi nói đến năm người, đều kinh tâm động phách.

Y ban lệnh rút quân về bờ sông Trường-giang. Vừa đến đây, thấy khói bốc lên nghi ngút trong rừng, y gửi tế tác dò thám, song cho toán nào đi, mất toán ấy. Y chưa kinh nghiệm cầm quân, vội xua binh đánh mở đường rút lui. kỵ binh vừa lên, gặp một đoàn Thần-hổ, Thần-hầu xông ra chặn đường. Ngựa thấy cọp, bỏ chạy tán loạn. Y cho bộ binh tiến lên, dùng cung tên bắn, đoàn Thần-hổ, Thần-hầu, phải rút chạy.

Chu không đuổi theo, truyền rút quân, thì Thần-hổ, Thần-hầu lại đổ ra đánh. Y nổi giận cho quân bao vây đoàn Thần-hổ, Thần-hầu trên cái đồi, thì vừa lúc đó, một đoàn chiến thuyền kéo đến, định đổ bộ, đánh vào sau lưng. Y kinh hoảng, chia quân đánh với đám thủy quân Lĩnh-Nam. Y định cướp chiến thuyền trốn về bắc, không cần cứu Tam-sơn. Không ngờ trên chiến thuyền, Nỏ-thần bắn như mưa. Y hao trên một vạn quân, mà không chiếm được chiếc nào. Bây giờ lại gặp đạo quân Phật-Nguyệt xuất hiện.

Chu Long quan sát mặt trận. Y yên tâm phần nào, vì bên Lĩnh-Nam chỉ có hai vạn quân. Trong khi y có năm vạn kỵ binh, bốn vạn bộ binh. Tuy trong trận giao tranh vừa qua. Y bị thiệt hại trên hai vạn vừa kỵ binh, bộ binh.

Y gò cương trước trận hỏi:

– Ta, Chu Long, muốn được đối thoại với chúa tướng Lĩnh-Nam.

Phật-Nguyệt, thủng thỉnh thúc ngựa ra trước trận. Hai tay nàng chấp lại hành lễ:

– Công chúa Phật-Nguyệt, lĩnh ấn Trấn-bắc đại tướng quân, kính cẩn ra mắt Chu tướng quân. Tôi nghe Chu tướng quân võ công kinh thể hải tặc, đứng đầu Liêu-đông tứ vương. Hôm nay hân hạnh được diện kiến.

Chu Long từng nghe danh Phật-Nguyệt. Y cười:

– Ta tưởng Phật-Nguyệt ba đầu, sáu tay thế nào. Hóa ra cũng tầm thường thôi. Thì ra nghe không bằng thấy. Người chỉ có hai vạn quân, liệu mà tránh đường sang một bên, cho ta đi. Bằng không, năm vạn kỵ binh, bốn vạn bộ binh của ta cùng tiến lên, thì bọn ngươi tan xương nát thịt.

Quách A chỉ sang trận Hán cười:

– Chu tướng quân đã lớn tuổi, mà sao không tự biết mình? Mã Viện hung hăng, sáu vạn thủy, bảy vạn bộ, năm vạn kỵ vào Tam-sơn, chỉ một trận nhỏ, trên mặt hồ, sáu vạn thủy binh tan. Trại Tam-sơn, ba vạn bộ binh bị diệt hết. Còn Chu tướng quân, xuất chinh năm vạn kỵ, bốn vạn bộ, chỉ với đoạn Thần-hổ, Thần-hầu, và hơn vạn thủy binh của sư tử Đinh Bạch-Nương, tướng quân đã hao tới hơn hai vạn. Phía trước, đường rút không còn. Phía phải, là mặt hồ, Thủy quân Lĩnh-Nam hùng mạnh, thêm mấy dàn Nỏ-thần, đội Thần-ưng. Phía trái, đại quân của Lĩnh-Nam trấn đóng. Phía sau, Bắc-bình vương Đào Kỳ đang từ Trường-sa tới với hai mươi vạn binh. Tôi nghĩ, tướng quân nên hàng đi là phải.

Các tướng Hán nghe Quách A nói, mặt nhìn mặt, ngơ ngác. Chu Long cười:

– Ta nghe nói, xưa kia Vạn-tín hầu Lý Thân, chế ra Lĩnh-Nam kiếm pháp, vô địch thiên hạ. Công chúa Phật-Nguyệt đã học được kiếm pháp đó. Ta muốn lĩnh giáo mấy chiêu.

Phật-Nguyệt dặn nhỏ Quách A, Sún Hô mấy câu, rồi bà quay lại nói với Chu Long:

– Tiểu nữ xin tuân lệnh Liêu-đông đệ nhất vương. Nào mời.

Miệng nói, bà vọt người lên cao. Chân đá gió một cái. Người tà tà đáp xuống trước mặt Chu. Phật-Nguyệt mặc quần áo trắng, dây lưng hồng, từ trên cao đáp xuống, trông như một tiên nữ giáng phàm.

Chu Long rút kiếm nhắm ngực bà đâm. Kiếm lực rít lên vo vo. Phật-Nguyệt không đỡ. Bà đưa kiếm vào cổ đối phương. Chu Long hoảng kinh, lộn người đi hai vòng tránh. Song Phật-Nguyệt cũng lộn theo. Chu vọt người lên cao, thoát khỏi kiếm chiêu của bà, bà cũng vọt người đuổi theo. Ở trên không hai người đấu với nhau hơn mười chiêu, mới rơi xuống đất.

Người ngoài chỉ thấy hai vòng kiếm bạc bao phủ lấy hai người. Phật-Nguyệt vừa đánh, vừa nghiên cứu kiếm thuật đối phương: Kiếm thuật Chu Long cao hơn Hoài-nam vương, Vũ Chu nhiều. Y lại kinh nghiệm chiến đấu, kiếm pháp của y tinh diệu, không một chút sơ hở. Bà đã dùng hết tuyệt chiêu, y vẫn chống đỡ được.

Đấu với nhau hơn hai trăm hiệp. Phật-Nguyệt đã tìm ra được cách phá kiếm pháp của Chu Long. Song bà muốn kéo dài trận chiến, để Đào vương phi kịp chuyển quân đánh vào hồng y.

Giữa lúc đó Quách A cầm tù và thổi lên ba hồi dài. Trâu Đen, Trâu Trắng, Trâu Xanh, Cu Bò cùng cầm cờ chỉ huy Thần-ưng đánh xuống trận Hán. Xích Hầu, Hắc Hổ, cho lệnh Thần-hổ xung vào yểm trợ.

Chu Long vội chém bậy một chiêu, nhảy lui lại dốc chiến.

Quân Hán bị dồn vào cùng đường. Họ quyết tử chiến. Trong khi quân Lĩnh-Nam can đảm, yêu nước, nhất định tiêu diệt giặc. Đoàn bộ binh tiến lên bị Thần-hổ xông vào, đánh lui lại. Trên trời Thần-ưng lao xuống. Có đến năm, sáu ngàn bộ binh Hán tử thương. Phía Thần-hổ, hơn ba mươi con bị chết. Hắc Hổ được lệnh đánh xả láng. Chàng thân cầm dùi thúc trống, nhất quyết không lui. Đoàn Thần-hổ càng bị đánh, càng hăng, xông vào.

Phía bờ hồ, kỵ binh xung vào trận Đình Bạch-Nương, bị Thần-ưng đánh từ trên. Nỏ thần bắn từng loạt. Xác người, xác ngựa chết chồng đống lên nhau. Chu Long đứng sau dốc chiến. Một lữ trưởng kỵ binh lui lại, lập tức y chém đầu. kỵ binh liều chết xông lên.

Giữa lúc đó, quân reo, ngựa hí, đoàn Thần-tượng với đạo quân Đào vương phi đánh vào sườn trái quân Hán. Chu bảo phó tướng:

– Người chỉ huy bộ binh cầm cự. Để ta đánh chiếm chiến thuyền của chúng, cướp lấy một thuyền mà chạy. Bằng không thì chết hết.

Một tay y cầm kiếm, một tay cầm mộc, nhấp nhô mấy cái y đã xung vào giữa trận Đình Bạch-Nương. Cao Cảnh-Khê dương cung bắn một lúc tám mũi. Chu gạt được sáu. Hai mũi trúng ngựa y. Ngựa đau quá ngã xuống. Chu bỏ ngựa, tiếp tục xông vào trận. Cao Cảnh-Khê bắn liên năm loạt, cũng không cản được. Phút chốc Chu đã đến bờ hồ. Đình Bạch-Nương nhảy đến, vung kiếm cản. Hai kiếm chạm nhau. Choang một tiếng, kiếm Đình Bạch-Nương bay vọt lên trời.

Trong khi đó, kỵ binh xung phong theo sau y. Năm dàn Nỏ-thần bắn liên tiếp. Hết đợt này ngã, đợt khác tiến lên. Phút chốc xác ngựa, xác người chồng chất thành đống, quân tướng Hán kinh hoàng lui lại. Chu vung kiếm chém liên mười người. Chúng sợ hãi tiến lên.

Chu bỏ Đình Bạch-Nương. Y nhảy lên chiến thuyền chở Nỏ-thần. Hơn mười đệ tử Hoa-lư trấn giữ Nỏ-thần, dùng vũ khí đánh y. Chỉ mấy hiệp, năm người đều bị giết. Phía sau y, một đoàn võ sĩ, đánh mở được một đường. Chúng cũng tràn xuống chiếm mất mười chiến thuyền. Trong đó có năm chiến thuyền chở Nỏ-thần.

Thấy Nỏ-thần bị chiếm, Trâu Đen kinh hãi nghĩ: Nếu bọn Hán chiếm được Nỏ-thần, ắt chúng theo đó chế ra, đánh lại Lĩnh-Nam thì nguy. Nó cầm tù và thổi, gọi Thần-ưng nhào xuống đánh xả láng. Thần-ưng không còn lao xuống đánh rồi vọt lên nữa, mà xung vào mổ mắt, cấu mặt đội võ sĩ Hán.

Chu-Long thấy, một thiếu niên đứng trên cột buồm chỉ huy Thần-ưng. Y nhấp nhô mấy cái, đã đến thuyền Trâu Đen. Kiếm lóe lên. Hơn chục Thủy-thủ rơi đầu. Y vung chưởng hướng cột buồm, Trâu Đen đang đứng trên đó chỉ huy. *Binh* một tiếng. Cột buồm gãy, từ từ đổ nghiêng xuống hồ.

Thần-ưng thấy chúa tướng lâm nguy, vội vã lao xuống tấn công Chu-Long. Chu-Long quả xứng với võ công đệ nhất Trung-nguyên, y múa tít đao đánh dạt Thần-ưng, rồi nhảy đến chụp Trâu Đen. Trâu Đen bỏ cột buồm, nhảy xuống hồ. Chu-Long nhặt một thanh

đao trên sàn thuyền phóng theo. Người nó đứt làm hai đoạn. Đoàn Thần-ưng không người chỉ huy. Bay vọt lên cao.

Đám võ sĩ của Chu-Long đánh vỡ mặt trận phía bờ hồ của Đình Bạch-Nương, làm tê liệt năm dàn Nỏ-thần, Chu đứng ở mũi thuyền, chỉ huy quân chống trả với đạo binh Đào vương phi.

Quách A đang đứng tổng chỉ huy phối hợp các đạo quân Tây-vu, nòng thấy đoàn Thần-ưng của Trâu Đen bay lên cao. Chúng kêu lên những tiếng bi thương thảm não, thì nó lảnh ít dữ nhiều. Nàng vội cầm cờ phất gọi chúng lại, thay thế Trâu Đen chỉ huy đoàn Thần-ưng của nó.

Các chúa tướng Tây-vu thấy tình trạng đoàn Thần-ưng của Trâu Đen, họ biết nó đã tử trận. Tình đồng môn sống dậy. Họ cùng xua quân đánh xả lảng. Đào vương phi đánh như vũ bão. Quân Hán kinh hoàng, bỏ trận tuyến, đánh thực mạng, mở đường máu ra phía bờ hồ.

Giữa lúc đó có tin Thần-ưng báo: Đạo quân Hán gồm ba vạn kỵ, sáu vạn bộ, đã đổ bộ vào Tam-sơn, đang đánh dọc bờ Đông hồ Động-đình tiến về Trường-sa, đạo này do Ngô Anh chỉ huy. Ngô Anh với Chu Tái-Kênh, Quách Lãng đang giao chiến bất phân thắng bại.

Còn ba vạn thủy quân của Lưu Long đã rời Tam-sơn tiến về nam, đang giao chiến ác liệt với Đình Tĩnh-Nương.

Phật-Nguyệt đứng trên cao cầm cờ đốc chiến. Bà hô lớn:

– Các chiến sĩ anh hùng Lĩnh-Nam nghe đây. Chúng ta phải tiêu diệt đạo quân Chu Long. Không để một tên chạy thoát.

Bà phất cờ, cho Đình Bạch-Nương lui lại, nhường bờ hồ, cho chiến thuyền Chu Long có đường tháo chạy. Thủy quân của Đình Bạch-Nương chưa quá một vạn đã bị kỵ binh, bộ binh Hán đánh thực mạng, đành lui lại phía sau. Nhưng các dàn Nỏ-thần vẫn xạ kích binh Hán từng đợt từng đợt ngã xuống.

Chu Long thấy quân Lĩnh-Nam đánh dữ quá. Y ra lệnh cho một số tướng sĩ cùng rút xuống chiến thuyền chiếm được của Đình Bạch-Nương, nhổ neo ra khơi. Có tất cả hai mươi chiến thuyền rút chạy, trên chở khoảng một vạn người.

Đám kỵ binh, bộ binh còn lại, thấy chúa tướng chạy, đồng bỏ vũ khí qui hàng. Phật-Nguyệt nhờ Đào vương phi ở lại tiếp nhận tù binh. Bà cùng Đình Bạch-Nương, Tiên-yên nữ hiệp, dẫn Quách A, Sún Hô, Cu Bò, Trâu Trắng, Trâu Xanh xuống chiến thuyền đuổi theo.

Phật-Nguyệt bảo Cu-Bò:

– Em gọi một Thần-ưng đưa thư cho chị.

Thần-ưng đưa thư tới.

Bà viết mấy chữ, truyền lệnh cho Trần Quốc-Dũng đem thủy quân chặn đầu, đánh không cho Chu Long rút ra Trường-giang.

Bà truyền chiến thuyền đuổi theo thực gấp. Trên các cột chiến thuyền, Quách A, Sún Hô, Cu Bò, Trâu Trắng, Trâu Xanh cầm tù và, cờ chỉ huy Thần-ưng tiếp tục đánh trên

đầu chiến thuyền rút chạy của Chu Long. Bọn Chu Long chia người làm hai. Một nửa chèo thuyền. Một nửa chống với Thần-ưng.

Hai bên, một đuổi bắt giặc trả thù. Một bên chạy lấy sống. Đến giữa hồ, thì phía trước một đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam dàn hàng ngang chặn mất đường.

Chu Long nói với tướng sĩ:

– Phía trước có quân chặn. Phía sau có quân đuổi. Phải tử chiến mới hy vọng sống.

Đoàn chiến thuyền Chu Long xung về trước. Các tướng Hán cũng liều chết tử chiến. Đoàn thuyền Lĩnh-Nam của Trần Quốc-Dũng bao vây hai mươi chiến thuyền Chu Long. Y dùng kiếm, đánh dạt thủy thủ Lĩnh-Nam tìm đường chạy. Song chỉ một mình chiến thuyền y thoát vòng vây, chạy về phía núi Quân-sơn. Quân sĩ trên các chiến thuyền còn lại đầu hàng.

Phật-Nguyệt truyền lệnh thu quân. Không đuổi theo. Cao Cảnh-Khê than:

– Nguy quá. Trên chiến thuyền của Chu Long chở một đàn Nỏ-thần. Chúng ta để y chạy thoát. Trở về, Hán sẽ chế Nỏ-thần đánh chúng ta, thì nguy tai.

Đình Bạch-Nương cầm kiếm chỉ về trước nói:

– Tôi là Đô-đốc, để giặc cướp chiến thuyền, làm lộ cơ mật Nỏ-thần, tôi mang tội nặng với Lĩnh-Nam. Tôi xin đuổi theo.

Bà truyền năm chiến thuyền đuổi theo. Cu Bò nhảy sang chiến thuyền của bà. Nó cầm tù và gọi Thần-ưng trực thuộc theo yểm trợ. Chỉ một lát Đình Bạch-Nương đuổi kịp chiến thuyền Chu Long. Cả năm chiến thuyền cùng bao vây chiến thuyền của y.

Chu Long đứng trên mũi thuyền tả xung hữu đột. Song chỉ một lát, trên thuyền y, bao nhiêu tướng sĩ đều chết hết. Y hoảng kinh, vọt người lên cao, nhắm đầu Đình Bạch-Nương phóng một chưởng. Đình Bạch-Nương vung chưởng đỡ. *Bình* một tiếng. Người bà bật tung lại sau. Cu Bò thấy vậy, thúc Thần-ưng xúm vào tấn công Chu Long. Chu Long tuy gặp đường cùng, song y vẫn múa tít kiếm bảo vệ thân mình. Quách A đã tới kịp. Nàng mở cái túi trên lưng, thả trăn xuống sàn thuyền, huyết sáo ra lệnh. Cu Bò biết ý Quách A. Nó thúc Thần-ưng đánh Chu Long thực rát. Chu Long đang mài đánh với thần ưng, y cảm thấy như chân bị dây trói, kinh hoàng y nhảy lên ca. Y nhìn chân : Có hai, rồi ba, rồi bốn sợi dây quấn chặt lấy y. Bất giác y toát mồ hôi lạnh, vì không phải dây mà là trăn. Y nghiêng rặng vận công giật mạnh. Ghê cho kinh lực của y. Bốn con trăn bị đứt đôi. Chu Long thoát khỏi.

Quách A chợt nhớ đến một việc. Nàng cầm ống tre bên mình, mở ra, miệng huyết sáo. Hơn trăm con ong bầu bay ra. Chúng xúm lại bu trên người Chu Long. Chu Long biết Quách A thả ong đốt y. Y vọt người tới, đánh một chưởng trên người nàng. Biết chưởng đó trúng Quách A, ắt nàng tan xương nát thịt, Đình Bạch-Nương vội nhào theo, một tay ôm Quách A, một tay nhả chưởng vứu nàng. *Bình* một tiếng. Cả Quách A, lẫn Đình Bạch-Nương bay vọt về sau đến hai trượng, rơi trên sàn thuyền.

Chu Long không tha, y phóng theo một chưởng.

Giữa lúc đó, một quân nhân Hán, từ trong chiến thuyền vọt người lên tấn công Chu Long. Chưởng của y hùng mạnh vô cùng. Chu Long kinh hoàng, vung chưởng đỡ. *Bình* một tiếng. Cả hai cùng bật lùi lại.

Không những Chu Long, mà cả Đinh Bạch-Nương cũng kinh ngạc. Nào ai ngờ, trong hàng ngũ quân Hán còn có người võ công cao ngang với Chu.

Hai người thi diễn cuộc đấu trên chiến thuyền.

Phật-Nguyệt, Đào vương phi cũng đã tới. Bà truyền các chiến thuyền Lĩnh-Nam lùi lại, bao vây chiến thuyền Chu Long như thành đồng vách sắt. Đinh Bạch-Nương hỏi Đào vương phi:

– Thưa cô! Con tướng trên đời này chỉ có anh Kỳ, hay Khất đại phu mới có chưởng lực đấu ngang tay với Chu Long. Không ngờ, trong hàng ngũ quân Hán, còn có người võ công cao đến thế kia. Người này dùng võ công Cửu-chân. Trong môn phái mình, sao lại còn một cao nhân như thế?

Đào vương phi nhận ra người đấu với Chu Long, chính là người từng nhập bản dinh Bát-Nàn công chúa Vũ Trinh-Thục báo cho nhiều tin tức. Cũng người này từng đánh bại Lê Đạo-Sinh ở cổng bắc thành Luy-lâu. Bà nghe Phật-Nguyệt nói, hôm hội quân ở Phiên-ngung, người này xuất hiện, cung cấp tin tức Hán cho Trưng đế, Đào Kỳ. Ông đấu với Đào Kỳ, hai bên ngang tay, Trưng đế hỏi tên ông. Ông tỏ ý buồn bã rằng mình là người vô dụng... Bà đã nghĩ nát óc, mà không tìm ra một chút ánh sáng về nguồn gốc cao nhân Cửu-chân này.

Bà nhìn trận đấu. Chưởng lực của cao nhân Cửu-chân với Chu Long ngang nhau. Bà nói với Đinh Bạch-Nương:

– Dù anh Kỳ có mặt ở đây, chưa chắc đã thắng được Chu Long. Vì cả hai bên cùng luyện tới mức tối cao của võ học. Chu Long công lực mạnh, lại kinh nghiệm chiến đấu. Cao nhân cũng kinh nghiệm. Ta e, trận đấu này sẽ kết thúc, khi một trong hai người sơ xẩy. Nếu không, cả hai cùng kiệt lực.

Bỗng Chu Long nháy lui lại hỏi:

– Người là cao nhân Lĩnh-Nam, thân phận người không tầm thường. Ta e lão già chưa chết Trần Đại-Sinh, với tên ôn con Đào Kỳ cũng không hơn người. Tại sao người phải che mặt? Tại sao người phải giả làm quân Hán?

Người bịt mặt cười gằn:

– Ta bịt mặt, vì ta không muốn cho bậc con cháu Lĩnh-Nam thấy bản mặt vô dụng của ta. Ta... ta đã từng khởi binh đánh Hán, bị thất bại. Còn mặt mũi nào nhìn thấy con em Lĩnh-Nam nữa?

Miệng nói, hai người vẫn đấu với nhau bằng những chiêu sát thủ kinh khủng. Bỗng người bịt mặt quát lớn một tiếng. Ông phát ra một chiêu mạnh kinh người. Đào vương phi kêu lên:

– *Hải triều lãng lãng.*

Chu-Long vung chưởng đỡ. *Bình* một tiếng. Cả hai cùng lùi lại.

Đào vương phi nói:

– Chu Long chết đến nơi rồi.

Bà bảo Đinh Bạch-Nương:

– Con xem: Công lực hai người ngang nhau. Cao nhân nhà mình dùng võ công Cửu-chân, khắc chế với võ công Trung-nguyên, thì Chu phải thua..

Bên thuyền bên kia, cao nhân bịt mặt đã đánh lớp thứ ba. Chu Long bật lùi lại phía sau thuyền, thì lớp thứ tư đến. *Binh* một tiếng. Chiến thuyền bị vỡ làm đôi. Chu Long bay vọt ra xa, rơi xuống hồ. Người bịt mặt nhảy theo. Cả hai người bị chìm dưới đáy hồ. Không hiểu những gì xảy ra dưới nước. Sóng hồ nổi lên cuồn cuộn.

Lát sau, *âm* một tiếng. Cao nhân túm tóc Chu Long vọt lên đầu chiến thuyền, liệng y xuống.

Quách A trối lại.

Đào phu nhân vẫy Đinh Bạch-Nương, Đào Quý-Minh, Sún Hô, Cu Bò cùng quì gối hành lễ:

– Bọn hậu bối phái Cửu-chân xin bái kiến cao nhân tiền bối.

Người bịt mặt thở dài:

– Các người đứng dậy đi thôi. Các người thành công, thành anh hùng. Ta, ta tuy lớn vai hơn các người, mà trở thành người vô dụng. Ta thực không xứng đáng.

Cu Bò tiến lên chấp tay nói:

– Tiền bối không chịu cho chúng cháu xem mặt, biết tên, chúng cháu không dám nói rằng tiền bối đúng hay sai. Có điều tiền bối vừa nói với Chu Long rằng tiền bối từng khởi binh chống Hán. Chắc tiền bối khởi binh bị thất bại. Tiền bối tự cho mình thành người vô dụng. Cháu không phục.

Người bịt mặt cười:

– Bé con. Cháu không phục ta ở điểm nào?

Cu Bò đáp:

– Cháu không phục tiền bối ở điểm tiền bối cho rằng mình thành người vô dụng. Tiền bối ơi! Phàm anh hùng, chỉ cần có chí lớn. Tiền bối khởi binh đánh Hán, từ đó đã thành anh hùng rồi. Anh hùng đâu cần phải thành công? Cháu nhớ dường như tục ngữ nói: *Đừng đem thành bại luận anh hùng*. Tiền bối ơi! Tiền bối có chí khởi binh đã thành anh hùng rồi. Tiền bối thực hiện cái chí, phất cờ khởi binh, trở thành đại anh hùng. Thế mà tiền bối không tự biết mình, cháu mới không phục.

Người bịt mặt bẽ bồng Cu Bò dậy, ông hôn lên trán nó:

– Cháu bé nói phải. Ta ngu quá.

Ông gọi Phật-Nguyệt:

– Cháu đoán được ta là ai chưa?

Phật-Nguyệt kính cẩn đáp:

– Cháu nghe tiếng tiền bối rất quen. Nhất là hai vai, với lưng.

Người đó vẫy Phật-Nguyệt lại gần:

– Cháu lại đây. Ta cho xem mặt.

Phật-Nguyệt lại bên cạnh. Người đó mở khăn ra. Phật-Nguyệt la lên một tiếng kinh ngạc:

– Úi cha! Không bao giờ cháu ngờ tới.

Người đó nói nhỏ vào tai Phật-Nguyệt mấy câu. Phật-Nguyệt gật đầu, kính cẩn nói:

– Cháu xin giữ kín.

Bà truyền Quách A chỉ huy một chiến thuyền, đưa cao nhân vào bờ.

Phật-Nguyệt truyền lệnh thu quân. Bà nói với Đào vương phi, Đinh Bạch-Nương:

– Sư bá với Bạch-Nương ở nhà giữ Tam-sơn. Cháu sợ quân Hán bên kia sông đổ sang đánh tập hậu. Cháu đi tiếp viện sư bá Chu Tái-Kênh.

Đào vương phi nói:

– Không nên! Cháu hiện cầm vận mệnh khu Trường-sa, Linh-lăng, hồ Động-đình. Cháu cần phải trấn giữ trên hồ. Để ta, Quý-Minh, Bạch-Nương đi được rồi.

Vừa lúc đó thám mã báo:

– Có một đạo quân, rất hùng tráng, khoảng năm vạn người, đang tiến từ Trường-sa đến hồ Động-đình. Song chưa rõ là đạo quân nào?

Đào Quý-Minh ngơ ngác hỏi Phật-Nguyệt:

– Sư tỷ, chúng ta dốc toàn bộ quân mã về đây. Vậy đạo này chỉ có thể là quân Hán, đã vượt sông, đánh bọc hậu bọn ta mà thôi.

Phật-Nguyệt muốn sai Thần-ưng thám sát, bà lên tiếng gọi Quách A, Sún Hô, thì hai người đang cùng Trần Quốc-Dũng, Cao Cảnh-Khê, thu nhặt tử thi chiến sĩ. Bà truyền gọi Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng, thì chúng đang... ăn.

Một lát ba đứa vào. Miệng đang nhai nhồm nhoàm, tay mỗi đứa còn cầm một con gà quay, đã ăn một nửa. Phật-Nguyệt vốn nhu nhã, khoan hòa, đứng trước nguy cơ một mất một còn của đất nước. Bà vẫn bình tĩnh, bảo Cu Bò:

– Em cho Thần-ưng thám thính xem đạo quân từ Trường-sa đến đây là của Mã Viện hay của Đoàn Chí?

Trong khi các tướng soái, Phật-Nguyệt, Đào vương phi, Tiên-yên nữ hiệp lo sợ cuống cuống, thì Cu Bò vẫn ăn uống nhồm nhoàm ỉnh bớ.

Đào Quý-Minh quát:

– Quân lệnh, phải thi hành ngay. Sư đệ còn ngồi ăn được ư?

Cu Bò nhìn Trâu Trắng, Trâu Xanh. Ba đứa cùng cười. Nó *táp* hết miếng thịt gà rồi mới nói:

– Em nghe sư tỷ Đào Phương-Dung nói, trong các đệ tử Đào gia, sư huynh Đào Quý-Minh nhu nhã, ôn tồn, bình tĩnh nhất, tại sao hôm nay nóng tính, dữ dằn hơn sư tỷ Hồ Đề nữa. Bọn em đang ăn, phải cho nuốt đã chứ?

Thấy tình hình nguy hiểm đến trước mắt, mà bọn Cu Bò cứ dềnh dàng mãi. Đào vương phi bảo nó:

– Con thi hành lệnh ngay.

Cu Bò không dám đùa với sư bá. Nó méo mặt, lè lưỡi trêu Đào Quý-Minh, chỉ lên trời nói:

– Phàm làm tướng soái, phải biết hết khả năng, thói quen tật xấu của hạ cấp. Sư huynh làm tướng của em, mà không biết chúng em tý nào. Trước đây Trâu Đen làm sư trưởng Thần-ưng, nó có trách nhiệm canh phòng trên không phận. Nay Trâu Đen tử trận. Em đương nhiên thay thế nó. Em phải có trách nhiệm chứ? Lúc nào em cũng duy trì Thần-ưng trên khu vực Tam-sơn, bờ sông Trường-giang, trên mặt hồ Động-đỉnh và thành Trường-sa. Đừng nói quân giặc, đến một con chồn, con cáo chạy trong khu vực bọn em cũng biết.

Mọi người nghe Cu Bò nói, cùng ngửa mặt nhìn lên. Quả nhiên các nơi đều có Thần-ưng bay lượn. Đào vương phi nhận Lục Sún làm đệ tử, bà hiểu đám tướng lĩnh Tây-vu nhiều hơn. Bà gật đầu nói với Quý-Minh:

– Con đừng lo. Các em tuy nó đùa nghịch suốt ngày, nhưng tự biết trách nhiệm như người lớn, không trễ nại việc tuần phòng.

Cu Bò nói:

– Sư bá nhìn về phía Trường-sa mà xem. Sư bá suy nghĩ kỹ, sẽ biết tại sao bọn con bình tĩnh ăn uống.

Đào vương phi nhìn về Trường-sa, thấy đội Thần-ưng bốn con bay lượn khoan thai, nhịp nhàng. Bà hiểu ra:

– Sư bá hiểu rồi. Thì ra đạo quân đó từ Linh-lăng tới. Thần-ưng tuần phòng nhận ra người nhà. Nó đang dẫn đường cho viện quân tới mặt trận.

Đào Quý-Minh như cất được gánh nặng. Ông bảo Cu Bò:

– Em nói đúng. Ta mới gặp em. Ta quên rằng đệ tử Tây-vu, là con cháu An-Dương vương, dù nhỏ, dù lớn, dù già cũng có đại tài. Ta không thẹn, mà thế phụ thân ta nhận em làm đệ tử.

Phật-Nguyệt đứng lên nói với Đào vương phi:

– Xin sư bá suất lĩnh Quý-Minh, Bạch-Nương, Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng tiếp viện Đình Tĩnh-Nương.

Đào vương phi đeo kiếm đứng dậy. Bọn Cu Bò vọt người leo lên đỉnh các cột buồm. Tay cầm cờ phất liên tiếp. Thần-ưng nợp nợp bay theo.

...

Vi Lan tuân lệnh Phật-Nguyệt, nàng dẫn trăm nữ đệ tử Tây-vu, dùng thuyền vượt hồ Động-đỉnh, đến Quân-sơn. Vi Lan đang ở tuổi mười sáu, mười bảy, tuổi của con gái dậy thì về cơ thể, về tư tưởng. Nàng sống ở Tây-vu với Hồ Đề, Quách A từ nhỏ, nên cũng như các đệ tử khác, đùa nghịch hồn nhiên. Nàng mới mười sáu tuổi được làm sư trưởng Thần-long, thống lĩnh trăm thiếu nữ. Hàng ngày nàng được đặt dưới quyền Đào Ngũ-Gia, luyện tập, phối hợp giữa đám sư Tây-vu với nhau. Bây giờ, trong trận giặc lớn, Phật-Nguyệt giao cho nàng trọng trách quấy phá, đốt lương. Hơn nữa nàng còn được thống lĩnh cả sư Thần-ngao của Vi Đại-Nham.

Thuyền ghé Vân-khê, nằm giữa cửa hồ Động-đỉnh thông với Trường-giang. Nàng truyền cho đoàn Ngao-thần đổ bộ. Còn Thần-long vẫn để dưới thuyền.

Nàng dặn mấy người phụ tá, trông coi cẩn thận. Nàng cùng Vi Đại-Nham đi quan sát trận địa. Sau khi nghiên cứu kỹ. Nàng bàn với Vi Đại-Nham:

– Lão bá thủ nghĩ xem, cháu đoán có cúng không nghe. Nếu Lưu Long đem quân đến, tất y đổ bộ đại quân lên bờ phía đông hồ, tức vùng Đào-lâm. Còn lương thảo, chứa ở bắc hồ Động-đỉnh. Vì vùng này hai mặt sông, một mặt hồ, một mặt rừng, khả dĩ bảo đảm an ninh kho lương thực.

Vi Đại-Nham gật đầu:

– Cháu bàn đúng. Đạo quân này có hai đại tướng Ngô Anh, Lưu Long. Ngô Anh đứng hàng thứ nhì trong Liêu-đông tứ ma, võ công kinh nhân. Chắc y đi đường bộ. Còn Lưu Long vốn thông thạo thủy chiến, y sẽ đi đường thủy.

Vi Lan tiếp:

– Bọn tướng Hán, đều do đại ca Trần Tự-Sơn đào tạo ra. Chúng làm việc có kế hoạch, phối hợp nhịp nhàng. Đạo thứ nhất Mã Viện đi đường thủy. Chu Long đánh vòng bờ tây của hồ. Chắc chắn chúng sẽ xuất phát cùng một lúc. Kế hoạch sư tử Phật-Nguyệt đưa ra: *Chúng ta đợi thủy quân, bộ binh, kỵ binh xuất phát hết, lập tức đột nhập trại, đốt lương thảo.* Lúc thủy quân Hán đang giao chiến, thấy lương bị đốt tất rối loạn. Lưu Long sẽ cho bộ binh, kỵ binh vội trở về cứu viện. Bấy giờ lão bá Chu Tái-Kênh, sư huynh Quách Lãng mới chặn đường về của chúng. Cái khó khăn của chúng ta, làm sao hoàn thành nhiệm vụ trong vòng nửa buổi. Cái khó khăn của lão bá Chu Tái-Kênh, là chỉ với ba vạn bộ, hai vạn kỵ, đánh tiêu diệt ba vạn kỵ, sáu vạn bộ của Hán.

Vi Đại-Nham đề nghị:

– Cháu chia Thần-long làm trăm toán. Do trăm người điều khiển, chúng ta tạm ẩn thân trên núi Quân-sơn. Đợi khi chúng đóng trại xong, sẽ chỉ định toán tấn công từng khu. Chỉ cần sao, trong đêm tối, mỗi Thần-long cắn ba tên quân, thì một giờ sau, vạn rưỡi quân Hán chết hết, ta sẽ xua đoàn Thần-ngao vào chiếm trại.

Hai người, một già, một trẻ. Một chân thật, một ngổ nghịch, hợp tính nhau. Họ cho đổ bộ đoàn Thần-ngao, Thần-long lên núi Tam-sơn. Họ mang theo mười Thần-ưng, trinh sát.

Hai người thay phiên nhau, lên đỉnh núi cao sai Thần-ưng quan sát. Chiều hôm sau, Thần-ưng báo: Phía nam có quân bạn tới. Quả nhiên lát sau, một chiến thuyền từ từ tiến lại. Vi Lan ra lệnh cho Thần-ưng hướng dẫn thuyền vào bờ hồ, gần chỗ nàng đóng quân.

Nàng vội vàng xuống tiếp đón, thì ra Đinh Tĩnh-Nương phái Trần Quốc Dững dẫn đội Giao-long Thiên-trường hơn trăm người tới, nhiệm vụ của họ là, phải phối hợp với Vi Lan, Vi Đại-Nham đợi khi thủy quân Lưu Long đến, thì đội Giao-long bí mật lặn xuống đáy hồ, đục chiến thuyền Hán.

Vi Đại-Nham lắc đầu:

– Không ổn rồi. Nếu các cháu đục thuyền, dĩ nhiên bao nhiêu chiến thuyền chìm hết. Hơn ba vạn thủy binh giặc biến thành bộ binh, ta làm sao địch lại chúng mà đốt lương thảo?

Trần Quốc-Dững cười:

– Sư bá yên tâm. Chúng cháu không đục thủng thuyền đâu. Trước đây trong trận ĐỘ-khẩu chúng cháu đã thành công rồi: Dùng dao, vận thủ kinh đục đáy thuyền, chỉ đục nhớm, gần xuyên qua, thì ngưng lại. Chúng cháu đục thành lỗ lớn như cái mâm, giữa đóng một chốt thực lớn. Đầu chốt buộc một sợi dây. Đợi khi hai bên đang giao chiến, chúng cháu lặn xuống, giật mạnh sợi dây, lập tức đáy thuyền lủng lỗ lớn. Bao nhiêu thủy quân biến thành tôm cá hết.

Trần Quốc-Dũng cho chiến thuyền chuyên chở đội Giao-long binh về phía nam, để địch tới, không thấy vết tích gì.

Vi Lan hỏi Trần Quốc-Dũng:

– Anh Dũng à! Em hỏi anh câu này nghe: Làm cách nào các anh có thể lặn dưới nước lâu hàng giờ? Không lẽ có thứ nội công, khiến người ta lặn dưới nước như tôm cá hay sao?

Trần Quốc-Dũng thấy cô em xinh xinh, thông minh, chàng vui vẻ đáp:

– Làm gì có thứ võ công nào lặn lâu dưới nước được như vậy? Chúng tôi sống ở Thiên-trường, đồng ruộng nước ngập mênh mông, riết rồi chế ra thứ võ công bơi lội giỏi. Như em, lặn dưới nước, mở mắt ra, sẽ thấy cay mắt. Ngược lại, bọn tôi đi dưới nước, mở mắt ra nhìn rõ mọi vật như đi trên bờ. Mỗi đứa chúng tôi dặt trong mình hai hay ba ống sậy. Các ống sậy đã được đục thủng đầu mặt. Chúng tôi lặn dưới nước, khi ngộp hơi, trời lên gần sát mặt nước, cho ống sậy vào miệng, ngậm lấy, chia lên mặt nước, mà thở. Sau khi thở đầy hơi ngực, lại nín hơi, lặn xuống đáy nước tiếp. Chúng tôi luyện tập riết rồi thành quen. Cũng như các em luyện Thần-long vậy.

Vi Lan phát cho tráng sĩ Giao-long mỗi người một cái túi nhỏ, trong đựng cỏ khô rất thơm. Nàng dặn:

– Các anh phải bỏ cái túi này vào người. Nếu không, rắn sẽ cắn chết.

Vi Lan thấy đội Giao-long chỉ mang gạo, mà không mang theo thức ăn. Nàng ngạc nhiên hỏi:

– Các anh biết tiết kiệm quá há! Chỉ ăn cơm không thôi sao?

Trần Quốc-Dũng phì cười:

– Chúng tôi cũng như đạo binh Tây-vu. Em dùng Thần-ưng, Thần-ngao săn thú hoang làm thức ăn. Còn chúng tôi, chúng tôi lặn xuống nước bắt tôm, cá, nấu nướng ăn.

Chiều hôm đó, Trần Quốc-Dũng mời đệ tử Tây-vu cùng ăn chung. Chàng cho đội Giao-long binh lặn xuống hồ bắt cá. Họ luyện tập dưới nước lâu ngày, đừng nói bắt tôm, bắt cá, dù bắt cả thủy quái, giao long họ cũng làm được. Họ lùa bắt những con cá chiều dài từ hai gang trở lên, tươi béo, đem nướng ăn. Trong khi đó, đệ tử Tây-vu đem thịt nai, thịt gà rừng ra nướng.

Vi Lan ngồi cạnh Trần Quốc-Dũng. Nàng cứ luôn miệng hỏi hết cái này, đến cái kia. Quốc-Dũng thấy trong cô bé Vi Lan, có cái thông minh, ngộ nghĩnh, kèm theo cái hồn nhiên, chân thực của núi rừng. Chàng xuất thân là con trai đệ thất thái bảo phái Sài-sơn, bác học, hiệp nghĩa nức tiếng thiên hạ. Vi Lan ngược lại, không biết cha mẹ là ai. Hai tâm hồn cùng gặp nhau ở một điểm: Yêu nước, hy sinh vì nước.

Quốc-Dũng hỏi về cách điều khiển Thần-long. Vi Lan cho biết, nàng dùng một thứ ống tre thổi lên. Có tất cả ba mươi sáu điệu nhạc, ra lệnh cho Thần-long thi hành ba mươi sáu động tác khác nhau. Nàng cầm ống tre thổi biểu diễn. Đám đệ tử Thiên-trường, xuất thân phái Sài-sơn tinh thông âm nhạc. Chỉ cần Vi Lan thổi một lần thôi, là họ bắt chước thổi được liền. Vi Lan thích quá. Nàng nói:

– Như vậy, các anh có thể thay bọn em chỉ huy Thần-long được rồi.

Giữa đêm hôm đó, Thần-ưng báo, có chiến thuyền xuất hiện phía Nam sông Trường-giang. Vi Lan leo lên đỉnh ngọn cây cao chót vót quan sát. Nàng leo nhanh như vượn, làm Trần Quốc-Dũng kinh ngạc không ít. Nàng nói vọng từ trên xuống:

– Chiến thuyền nhiều quá. Chúng chia làm ba đoàn, mỗi đoàn trăm chiếc, toàn thứ lâu thuyền lớn, mỗi chiếc chở được đến hơn ba trăm quân.

Nàng đứng trên cây. Mỗi biển chuyển lại báo xuống dưới cho Trần Quốc-Dũng, Vi Đại-Nham biết. Sang canh hai, đoàn chiến thuyền đổ vào cửa sông, thông với hồ Động-đình.

Đến sáng, quân Hán đã đổ bộ xong. Trần Quốc-Dũng khen Vi Lan:

– Em tôi giỏi quá! Đúng như em ước tính, bên kia Đào-lâm, bộ binh, kỵ binh đã đổ bộ xong. Còn bên này chúng đổ lương thảo. Còn thủy quân, đóng ở bắc hồ. Chúng ở dưới hồ, đâu ngờ, chúng ta đang ở trên núi Quân-sơn quan sát, sắp *ăn thịt chúng*.

Trần Quốc-Dũng viết thư báo cáo tình hình, gửi cho Quách Lãng. Đình Tĩnh-Nương. Chàng nhờ Vi Lan sai Thần-ưng mang đi dùm.

Chàng họp đoàn tráng sĩ Giao-long tường trình về vị trí thủy trại của Lưu Long, ra lệnh:

– Tình thế này, có lẽ chúng nghỉ ngày mai., hay đêm mai chúng sẽ xuất phát. Đêm nay chúng mới đến, chúng ta phải đục thuyền cho kẹ. Thế thường, quân mới di chuyển tới, mệt mỏi, chúng ngủ rất say. Ta hành động không bị lộ. Nếu để đêm mai, lỡ chúng khởi hành từ chập tối, thì hỏng hết kế hoạch. Từ đây xuống thủy trại, có bốn dốc núi. Chúng ta bám núi mà đi xuống. Thủy trại đóng làm bốn khu khác nhau. Chúng ta đục từng khu một. Chúng ta có một trăm người, trong khi Hán có ba trăm bốn mươi chiến thuyền. Mỗi người phải đục đến bốn chiến thuyền.

Trần Quốc-Dũng dẫn đoàn tráng sĩ Thiên-trường lên đường. Trong khi đó Vi Lan cùng Vi Đại-Nham truyền từ cành cây này sang cành cây khác quan sát chỗ chứa lương thảo của Hán. Nàng đứng trên chót một ngọn cây, gió hồ thổi ào ào. Dù có nói lớn, quân bên dưới cũng không nghe thấy.

Kho chứa lương thảo chia làm hai khu rõ rệt. Một khu nằm dựa dưới chân núi Quân-sơn, có hai mươi dãy. Một khu sát bờ hồ, gồm hai mươi dãy nữa. Xung quanh trại có mười trạm canh. Ở giữa có bốn dãy trại, dường như chỗ quân canh ở.

Vi Lan tìm ra được hơn mười đường đi từ đỉnh núi xuống tận công kho lương. Đường đi của nàng không bằng lối đi thông thường, mà bằng lối truyền cành cây như vượn. Còn Thần-long, sẽ trườn dưới các bụi cây. Nàng cũng tìm ra hơn hai mươi đường đi cho đội Thần-ngao.

Trở về nàng chỉ cho các tướng toán Thần-long, Thần-ngao biết rõ vị trí đồ dốc của họ, nàng chia nhiệm vụ từng toán một.

Trời gần sáng, đoàn Giao-long Thiên-trường đã trở về. Người nào cũng mệt nhoài, vì trải qua một công tác căng thẳng, nguy hiểm, khó khăn. Họ đặt mình là ngủ liền.

Suốt ngày hôm sau, đoàn chiến thuyền Hán không ngớt chuyền trở lương đến, chất như núi dưới chân Quân-sơn. Trần Quốc-Dũng than:

– Lương thảo thế kia, mà đốt đi thực tiếc. Song không đốt không được. Có đốt lương, địch mới nản lòng. Vì quân ta ít. Quân giặc đông. Bằng không ta giữ lương thảo mà dùng. Ăn đến bao giờ mới hết.

Vi Lan chợt nghĩ ra được một kế. Nàng nói:

– Anh Dũng à! Em nghĩ được một đường lối hành động. Đêm nay, bộ binh, kỵ binh, thủy binh Hán xuất phát hết. Em bí mật nhập trại, cho Thần-long cắn đám quân giữ lương. Chỉ hơn giờ sau, chúng sẽ chết hết. Giữa lúc đó, còn tên nào sống sót, mình dùng Thần-ngao tấn công, thế là mình chiếm được trại, bao nhiêu lương thuộc mình hết.

Quốc-Dũng lắc đầu:

– Lực lượng Tây-vu bất quá hai trăm người. Thiên-trường hai trăm người nữa, cộng lại bốn trăm người. Khi quân Hán đánh quật trở lại, mình làm sao giữ nổi. Chi bằng đốt đi cho rồi.

Vi Đại-Nham góp ý:

– Vậy thế này. Chúng ta chất cỏ gần các các nhà chứa lương. Nếu quân Hán bị Chu Tái-Kênh đánh tan thì thôi. Nhược bằng chúng đánh quật trở lại mạnh quá, tất Thần-ưng báo cho chúng ta biết trước. Chúng ta đốt lương thảo cũng vừa.

Trần Quốc-Dũng xuất thân phái Sài-sơn, tính tình cẩn thận đã quen. Ngược lại đệ tử Tây-vu chuyên hành sự táo bạo. Vì vậy họ đưa ra kế hoạch kinh khủng. Đứng trước một lão già chân thực, một cô bé ngộ nghịch. Không lẽ chàng chịu thua họ về can đảm ?. Chàng đành chấp thuận kế hoạch đó.

Chiều hôm đó, theo kế hoạch đã định sẵn. Các đội Thần-ngao, Thần-xà tới vị trí xuất phát. Họ kiên nhẫn chờ đợi. Sang canh bốn, thì đoàn kỵ binh, bộ binh bắt đầu xuất phát. Thủy quân nhổ neo hướng về phía nam hồ. Đợi cho các đạo quân xuất phát đã xa. Vi Lan nói với Trần Quốc-Dũng:

– Anh ở không chẳng có việc gì làm, anh có buồn không ?

– Buồn thì cũng phải chịu.

– Vậy anh đi đánh nhau với bọn em *cho vui*.

Quốc-Dũng phì cười, vì đánh giặc là đem tính mạng ra đứng đầu mũi tên, húng đao, húng búa, mà Vi Lan bảo *cho vui*. Chàng gật đầu :

– Vậy thì anh xin được *tuân lệnh* em.

Vi Lan đánh gió Quốc-Dũng một cái. Tuy vậy nàng cũng *hạ lệnh* :

– Anh cùng với đoàn chiến sĩ Thiên-trường, dẫn theo đội Thần-ngao hai mươi con, phục trên đường từ Đào-lâm đến bờ hồ, đề phòng khi bọn em tấn công trại, chúng chạy đi báo tin cho Ngô Anh biết. Anh nhớ để người phục sẵn ở bờ hồ. Vì Lưu Long còn để lại

tới bốn chiến thuyền. Nếu bốn chiến thuyền này nhổ neo chạy về phía nam cầu cứu. Anh cho người lặn xuống, giật dây, cho đáy thuyền lủng.

Trần Quốc-Dũng trở mắt nhìn cô bé mười sáu tuổi. Chàng nghĩ thầm:

– Cô bé này mà đọc sách nhiều, chắc sau không thua Trưng Nhị, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa làm bao.

Trời sang canh tư, trại Hán lại im lìm nằm trong bóng đêm. Vi Lan cầm ống tre thổi lên vi vu. Mười toán, mỗi toán mười nữ đệ tử Tây-vu, cầm ống tre thổi theo. Đoàn Thần-long trườn mình bò xuống dưới chân núi. Tới trước các chòi canh, họ huýt sáo, lập tức mỗi chân chòi, mấy con trăn lớn, bò lên vọng lâu. Chúng quấn những tên quân canh. Chúng chỉ cần vặn lưng một cái. Những tên quân này bị gãy xương sống chết liền.

Các thiếu nữ Tây-vu tiếp tục lùa trăn vào trại Hán, không một tiếng động. Tới các dãy trại dành cho quân canh phòng. Họ thổi lên những tiếng sáo vi vu. Đoàn Thần-long chui vào trại. Lát sau trong trại bật lên những tiếng kêu lớn:

– Trời ơi rắn cắn tôi!

– Ôi! Rắn ở đâu nhiều quá!

Phút chốc các trại náo loạn cả lên. Có một vài trại đã đốt lửa lên. Quân sĩ thấy nào rắn, nào trăn bò lổm ngổm trong trại, trên đường, chúng leo lên cả nóc trại, lưỡi thè ra đe dọa. Đám quân Hán chỉ còn biết la oai oái. Chúng đứng quay lưng lại với nhau cầm vũ khí đề phòng.

Vi Lan cho tấn công hết các trại Hán. Nàng tiến ra bờ hồ. Thành linh trên đầu, một ánh đao chém xuống cổ nàng. Nàng kinh hoàng lăn đi một vòng tránh khỏi, thì ánh đao cũng chém theo. Nàng lại lăn đi hai vòng nữa. Đao chém hụt, chạm vào phiến đá đánh choang một tiếng, lửa bắn tung tóe. Nàng vọt người dậy, huýt sáo gọi trăn. Mấy con trăn vọt đến tấn công người kia. Người kia vung đao chém được hai con. Đến con thứ ba, y bị trăn *táp* vào cổ tay. Vi huýt sáo gọi nữa, hơn mười con trăn nghển cổ, lao tới tấn công. Người kia tỏ ra bình tĩnh, đao vung lên, mỗi lần một con trăn đứt làm hai. Người kia thấy Vi Lan còn nhiều rắn, y vội bỏ chạy.

Giữa lúc đó, đàn Thần-ngao trên đỉnh núi ào ào đổ dốc. Chúng tru lên xung vào trại Hán. Đám quân Hán bị rắn cắn, nằm nghiêng ngả. Chỉ còn hơn trăm tên không bị cắn. Cố gắng cầm vũ khí chiến đấu chống Thần-ngao. Hai bên hỗn chiến đến trời sáng, Vi Đại-Nham, Vi Lan chiếm được toàn vẹn doanh trại. Thần-long chết khá nhiều. Thần-ngao chết hơn năm mươi con. Trong khi đó tổng cộng hai ngàn quân giữ trại, bị Thần-long cắn chết. Số hơn trăm còn lại bị Thần-ngao, và đoàn chiến sĩ Tây-vu giết sạch.

Vi Lan ra lệnh đem tất cả các xác chết quân Hán liệng xuống sông Trường-giang, vì sợ Thần-ưng ăn thịt xác chết đó, sẽ bị trúng độc.

Trần Quốc-Dũng đã trở về. Chàng dẫn theo hơn mười tên quân Hán bị bắt. Tay chàng bị thương nhẹ. Vi Lan ngạc nhiên hỏi:

– Tại sao anh bị thương vậy? Bản lĩnh của anh để gì để ai đã thương được?

Trần Quốc-Dũng dẫn ra một tên tù binh, người y khá mập. Chàng chỉ vào y giới thiệu:

– Sư muội không biết y, cũng không lạ. Y chính là Tô Định, thái thú Giao-chỉ trước đây. Sau trận Luy-lâu y bị bắt, bị đem xử trảm. Lê Đạo-Sinh định cứu y. Y vừa chạy thì bị sư tỷ Trần Năng bắt lại. Y bị giam trong ngục cùng với Đức-Hiệp, Phong-châu song quái. Lê Đạo-Sinh vào ngục cứu y ra.

Vi Lan nói:

– Hèn chi võ công y cao cường. Suýt nữa em chết vì đao của y.

Trần Quốc-Dũng nói:

– Y mang mười kỵ mã định chạy đi báo tin cho Ngô Anh. Ta chằng dây, ngựa y vấp ngã, tất cả kỵ mã bị bắt. Chúng ta bắt y, mà còn bị y đánh trọng thương. Võ công y rất cao cường. Trước đại hội hồ Tây, chỉ có Lê Đạo-Sinh, Khất đại phu, Đào Kỳ thắng được y mà thôi.

Trần Quốc-Dũng nhắc Vi Lan:

– Sư muội cho Thần-ưng canh phòng mặt sông, mặt hồ, mặt đường bộ, đề phòng quân Hán. Ta chỉ huy tráng sĩ, chắt cỏ xung quanh kho lương. Trường hợp giặc kéo tới. Ta đốt liền. Chúng ta chỉ cần cầm cự, vì trưa nay đạo quân của sư bá Chu Tái-Kênh với sư huynh Quách Lãng tới đây thì không còn sợ gì nữa.

Trong khi Trần Quốc-Dũng chỉ huy chắt cỏ vào các kho lương, thì Vi Lan dẫn các nữ đệ tử Tây-vu đi lục lọi. Dù sao tính trẻ con vẫn còn. Nàng lục suốt từ trại này sang đến trại khác. Song lục chỉ để mà lục, chứ không lấy một món gì.

Trời về trưa, Thần-ưng báo cho biết, có địch ở mặt sông. Vi Lan vội lên ngọn cây quan sát: Từ bờ bắc, ba chiến thuyền dương buồm đang chạy sang bờ nam. Nàng nói vọng xuống:

– Anh Dũng ơi! Ba chiến thuyền, ít ra có hàng ngàn tên Hán. Chúng ta chỉ có mấy trăm Thần-ngao, với ba trăm người, phải làm gì đây?

Trần Quốc-Dũng lo nghĩ, gọi Vi Lan xuống:

– Có lẽ chúng ta đành đốt kho lương vậy.

Vi Lan chợt nói:

– À thế này. Anh cho mười sư huynh trong đội Giao-long ra bờ sông Trường-giang phục sẵn. Nếu chiến thuyền sang bên này, xuôi giòng đi về nam thì thôi. Còn ngược lại, chúng đi vào hồ, lập tức đục thuyền. Thuyền đắm. Chúng đang bơi vào bờ, chúng ta dùng Thần-ngao "đớp" chúng.

Trần Quốc-Dũng mừng lắm. Chàng cho mười chiến sĩ Giao-long ra bờ sông phục sẵn. Hễ thấy thuyền rẽ vào hồ thì ra tay. Trong khi đó đệ tử Tây-vu, Thiên-trường, cùng Thần-ngao phục trên bờ.

Chờ đợi không lâu, quả nhiên ba chiến thuyền đã sang tới bên này bờ. Thuyền rẽ vào hồ Động-đình. Trần Quốc-Dũng ngồi bên Vi Lan quan sát. Phút chốc thuyền từ từ tiến đến. Trên chiến thuyền không nhiều binh Hán cho lắm. Song dường như có nhân vật quan trọng.

Thình lình các chiến thuyền quay ngang. Thủy thủ la hoảng, vì nước tràn vào thuyền như thác. Thủy thủ cùng nháy xuống sông bơi vào bờ. Ba chiếc mủng thả xuống. Trên thuyền có tất cả chín người, vọt mình vào mủng.

Họ vừa vào đến bờ. Quốc-Dũng hú lên một tiếng. Đoàn Thần-ngao xông ra tấn công. Đám thủy thủ vừa bơi vào bờ, mệt nhoài thì bị đàn chó sói, cùng các chiến sĩ Tây-vu, Thiên-trường tấn công. Chúng không còn biết đâu mà chống đỡ nữa.

Đoàn chín người trên ba chiếc mủng, vừa vào đến bờ, đã rút binh khí tấn công đội Thần-ngao. Họ tiến tới đâu, Thần-ngao lui tới đó.

Vi Lan hoảng kinh. Nàng gọi Thần-long tới. Hơn trăm Thần-long bao vây chín người vào giữa. Đội Thần-ngao bao vây vòng ngoài.

Người cầm đầu lên tiếng hỏi Trần Quốc-Dũng:

- Các người có đánh lầm không? Rõ ràng đây là trại Hán. Tại sao các người chưa hỏi han, đã ra tay đánh chúng ta? Các người có biết ta là ai không?

Trần Quốc-Dũng làm bộ sợ hãi nói:

- Tiểu tướng được lệnh trấn thủ hậu cứ, giữ lương thảo. Các vị từ đâu đến, không báo trước cho tiểu tướng. Vì vậy tiểu tướng mới đánh đắm thuyền của các vị, và xảy ra cuộc đụng độ.

Người cầm đầu móc túi ra cái thẻ bài, y tung cho Trần Quốc-Dũng:

- Người coi kỹ thì biết.

Trần Quốc-Dũng cầm lấy coi. Trên thẻ bài có khắc con phụng. Dưới ghi rõ: *Vũ vệ hiệu úy, Phan Anh, Trần Nghi-Gia*. Trong đầu chàng nhớ lại Sún Rỗ kể cho nghe về Phan Anh là con Xích-Mi Phan Sùng. Trần Nghi-Gia là vợ Phan Anh, mẹ xuất thân từ phái Khúc-giang. Chúng phải khuất phục Mã thái hậu, vì mẹ có thuốc giải Huyền-âm độc chướng.

Chàng chưa kyp lên tiếng, Trần Nghi-Gia đã vọt người lên tấn công chàng. Chưởng lực của thị mạnh kinh người. Chàng vội lùi lại vận khí đỡ. *Binh* một tiếng. Người chàng bật lui ba bước. Chàng cảm thấy tức ngực. *Oẹ* một tiếng, chàng phun ra một búng máu tươi. Trong khi đó Phan Anh cùng đám bảy người còn lại, cùng xông vào quyết chiến với đám Thần-ngao. Vi Lan, Vi Đại-Nham, Trần Quốc-Dũng bị đẩy lùi ra bờ sông.

Nếu một mình Trần Quốc-Dũng, chàng đã nhảy xuống sông bơi mất. Trên đời không có người thứ nhì sau Trần Quốc, bắt được chàng. Nhưng còn Vi Lan, Vi Đại-Nham, chàng không thể bỏ họ được..

Trần Nghi-Gia đánh một chưởng, ba con trăn lớn bay tung đi. Y thị đưa tay túm đầu Vi Lan, thì một ánh kiếm xia ngay cổ y thị. Y thị kinh hoàng nhảy lui lại ba bước, ánh kiếm theo sát cổ không rời. Hoàng kinh y thị lộn đi ba vòng. Vừa đứng dậy ánh kiếm lại chia vào ngực. Y thị lùi đến sát gốc cây ánh kiếm vẫn theo sát. Thủy chung y thị vẫn không nhìn rõ mặt đối thủ là ai. Y thị liệu chừng đối phương võ công cao không biết đâu mà lường. Nếu đối phương định giết chết, thì y thị đã chết ngay từ chiều đầu. Y thị không lùi nữa nói:

- Người giết ta đi. Ta hận vì học nghề không tinh mới bị thua người.

Có tiếng cười the thé:

– Giỏi! Người can đảm. Ta không giết người. Ta chỉ bắt người thôi.

Bây giờ Nghi-Gia mới nhìn rõ người tấn công y thị. Đó là một lão bà tuổi khoảng sáu mươi, da mặt tươi hồng. Bà túm Nghi-Gia liệng xuống đất. Vi Lan tung trần quần lấy y thị. Nàng kêu lên:

– Chu lão bá.

Người cứu Vi Lan chính là Chu Tái-Kênh. Vi Lan quay lại nhìn Hắc Báo đang chỉ huy mười Thần-báo, với đàn Ngao-thần bao vây Phan Anh. Chu Tái-Kênh hỏi Phan Anh:

– Người có chịu trói hay để bà nội ra tay?

Mặt Phan Anh tái mét. Y nói:

– Ta thấy kiếm pháp của người giống kiếm pháp của Phương-Dung, Phật-Nguyệt. Vậy người với hai người đó là thế nào?

Chu Tái-Kênh cười:

– Chúng là bậc cháu chắt của ta.

Phan Anh cười nhạt:

– Về kiếm thuật ta thua người. Song về chưởng, chưa chắc người hơn ta. Nếu người dùng chưởng thẳng được Huyền-âm thần chưởng của ta. Ta mới phục.

Chu Tái-Kênh cười nhạt:

– Nội công âm nhu của phái Trường-bạch nhà mi, với nội công âm nhu của ta cùng một gốc. Sau các người dùng nội công luyện Huyền-âm độc chưởng. Người chắc đã biết: Phàm dùng độc chưởng đánh người. Nếu công lực người mạnh hơn, ta bị trúng độc mà chết. Nhược bằng công lực ta mạnh hơn, chất độc trở lại, nhập vào tạng phủ người mà chết. Nào mời.

Bà phát chiêu *Thanh ngư ư hà* trong Phục-ngư thần chưởng tấn công. Bà vận âm kinh. Phan Anh vận khí, phát chưởng đỡ. Trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp. *Bộp* một tiếng, người y lao đảo lui lại. Y hít một hơi, phát chiêu thứ nhì. Chu Tái-Kênh vận khí phát chiêu *Ngư tẩu như phi*. *Bộp* một tiếng nữa, y bật lui lại hai bước. Y mượn đà nhảy lui lại bốn, năm bước, cười đắc chí.

– Con mụ kia. Mi trúng *Huyền âm độc chưởng* của ta rồi. Mau quì xuống lạy, ta sẽ tha cho.

Chu Tái-Kênh cười nhạt, xoè tay cho Phan Anh coi:

– Đâu có dễ thế được. Người ngu lắm. Công lực của người với ta cách xa nhau quá nhiều. Ta đã dùng thần công đẩy chất độc trở về cơ thể người rồi. Người thử xoè bàn tay ra mà coi.

Phan Anh xoè tay ra: Bàn tay y có màu tím xanh. Y kinh hoàng, lui lại run run, lồm lét nhìn Chu Tái-Kênh. Bà cười gằn:

– Ác giả, ác báo.

Vi Lan tung trần quần lấy Phan Anh, trói y lại.

Quách Lãng đã tới. Trần Quốc-Dũng nói:

– Nếu không có lão bá đến, bọn cháu ắt bỏ mạng ở bờ sông này rồi.

Chàng trình bày chi tiết cuộc chiếm kho lương Tam-sơn cho bà. Bà khen:

– Vi Lan, Quốc-Dũng, thêm lão bá Vi Đại-Nham đã thành công lớn. Kho lương này, dùng cho mười vạn quân, ăn trong ba năm là ít. Tốt lắm.

Quách Lãng truyền lệnh:

Ngô Anh đang trên đường tới phía nam hồ. Giờ này y được tin trại Tam-sơn bị đánh, chắc đang dẫn quân trở về. Còn thủy quân Lưu Long đang đánh nhau với Đinh Tĩnh-Nương. Chúng ta mau bố phòng, đối phó với bộ binh, kỵ binh. Còn thủy quân không sợ. Vì các chiến thuyền sẽ bị đục. Vậy bố phòng như thế này:

– Sư đệ Quốc-Dũng, Vi Lan, sư bá Vi Đại-Nham, thống lĩnh một đạo quân bảo vệ phía bờ sông. Đề phòng quân bên kia đổ qua. Còn sư bá Chu Tái-Kênh, Tây-vu tiên tử với ta, đắp đồn, đề phòng quân Ngô Anh trở về.

Ông cho đắp ụ, dàn trận sẵn. Đội Thần-báo, phục rải rác ở trong rừng chờ đợi. Ông dặn Tây-vu tiên tử:

– Lão bá nhớ theo dõi cả ba mặt. Mặt sau, sợ quân Hán đổ bộ qua sông. Mặt trước, trông chừng thủy quân, kỵ binh, bộ binh địch.

Ông ra lệnh cho Vi Lan chặt cỏ thành đống trong trại Tam-sơn đốt lên. Khói bốc cao, tỏa ra khắp một bầu trời. Phút chốc, đứng xa nhìn, như cả trại đang bị cháy vậy.

Tây-vu tiên tử leo lên ngọn cây quan sát. Trong ánh sương mù của hồ Động-đình. Bà nhìn rất rõ đoàn chiến thuyền Lưu Long với đoàn chiến thuyền Đinh Tĩnh-Nương đang giao chiến. Bà nói vọng xuống dưới cho Chu Tái-Kênh, Quách Lãng nghe diễn tiến từng ly từng tý một:

– Thần nỏ từ thuyền Lĩnh-Nam bắn đợt thứ nhất. Thủy thủ Hán trên năm chiến thuyền bị giết sạch. Thuyền quay ngang.

– Thần nỏ bắn đợt thứ nhì. Năm chiến thuyền Hán quay ngang.

– Đoàn Giao-long binh Lĩnh-Nam đang tụt xuống nước.

– Thần nỏ bắn đợt thứ ba. Năm chiến thuyền Hán quay ngang.

– Chiến thuyền Hán bị giật dây, đáy thuyền lủng. Hơn ba mươi chiến thuyền đang chìm. Thủy thủ nhảy xuống nước, bơi lại các chiến thuyền khác.

– Trời ơi, hầu như các chiến thuyền Hán đều bị giật dây. Đáy thủng. Binh lính bơi đầy mặt hồ.

– Lưu Long cho soái thuyền bỏ chạy. Y đang tiến vào phía bờ hồ.

– Thủy quân Hán, đầu hàng. Chúng được vớt lên thuyền Lĩnh-Nam.

– Cẩn thận. kỵ binh, bộ binh Hán đang trở về.

Quách Lãng vội viết thư, truyền Thần-ưng mang ra cho Đinh Tĩnh-Nương. Ông yêu cầu sư muội, sai một số chiến thuyền chở tù binh về hậu cứ. Số chiến thuyền còn lại, đến đậu ngay bờ hồ, lập với trận của ông thành hình thước thợ. Chờ quân Ngô Anh.

kỵ binh Ngô Anh rầm rập đi trước, còn cách chỗ phục binh của Quách Lãng hơn dặm, chúng dừng lại quan sát. Trước mặt chúng, một người bằng hình nộm, mặc quần áo đại quân Hán trong tư thế quì gối. Viên tướng đi đầu, lui lại báo tin với Ngô Anh:

– Thưa tướng quân, dường như trại Tam-sơn bị chiếm. Tô thái thú bị hại. Chúng lấy quần áo của người, đem mặc vào hình nộm để giữa đường.

Ngô Anh suy nghĩ một chút, rồi nói:

– Có lẽ là nghi binh. Chúng ta cứ tiến lên.

kỵ binh tiến được một dặm nữa. Thành linh trong rừng vọt ra hơn mười con chó sói, chúng tru lên. Nhảy vào cắn ngựa. Đoàn ngựa nhảy dựng. Hơn mười con bị thương, ngã lăn ra. Đám kỵ binh vừa định ra tay. Đàn chó sói đã biến vào rừng.

Ngô Anh ra lệnh:

– Phải cẩn thận. Tiến từ từ.

kỵ binh lại lên đường. Thành linh có tiếng gầm gừ. Hơn mười con beo gấm từ trên cây nhảy xuống cắn cổ chết trên hai chục kỵ binh, rồi lại nhảy lên cây biến mất.

Quân Hán ngỡ ngẩn, sợ hãi. Chúng tiến được một lát, thì trước mặt chúng, một đoàn kỵ mã Hán đang phi ngmướt chiều như bay. Ngô Anh gò ngựa đứng nhìn. Đám kỵ binh như không thấy đoàn người ngựa của Ngô, chúng cứ cứ phi tới. Ngô phát tay cản lại. Đám kỵ binh đó ngã lăn xuống đất. Thì ra chúng chỉ là những xác chết.

Ngô Anh nói:

– Thế này thì trại Tam-sơn bị chiếm rồi. Đám hơn trăm kỵ binh này là quân giữ trại, đã bị giết. Chúng đem xác cột lên ngựa, cho chạy ngược chiều để dọa bọn ta đấy.

Y còn đang ngỡ ngẩn, có tin thủy quân Lưu Long bị tan.

Lưu Long đã lên bờ, đến hội với y, mặt Lưu tái nhợt. Lưu nói với Ngô Anh:

– Ta sơ ý bị trúng kế Phật-Nguyệt, thị cho đội Giao-long binh đục thuyền của ta. Ta không bắn được mũi tên, mà toàn bộ ba vạn thủy quân bị chìm dưới đáy hồ.

Giữa lúc y chưa biết tiến hay lùi, thì đoàn beo gấm từ trong rừng nhảy xổ ra tấn công kỵ binh. kỵ binh kinh hoàng chạy lui trở lại. Lưu Long vì không đề phòng, mà bị trúng kế Phật-Nguyệt, chứ thực sự y là một tướng đại tài. Y cho bộ binh tiến lên, phía trước mặt y, quân Lĩnh-Nam đã đóng thành một lũy dài. Lưu cho dàn trận đánh thẳng về phía trước. Bây giờ y mới thấy quân Lĩnh-Nam xuất hiện. Một bên đánh thực mạng, kiếm đường sống. Một bên quyết đánh tan địch.

Đánh một lúc. Y giết được hơn chục beo gấm, với chó sói. Y nói với Ngô-Anh:

– Dù chúng ta có diệt được đám quân này, cũng không còn đường rút lui. Bây giờ tướng quân dùng bộ binh cầm cự với Quách Lãng. Tôi dùng kỵ binh chiếm thuyền của Đinh Tĩnh-Nương. Mình dùng thuyền rút lui.

Y dùng kỵ binh xung vào đội hình thủy quân. Thủy quân rút lui dàn ra bờ hồ, rồi lên chiến thuyền. kỵ binh vừa đến gần bờ hồ, thì Nỏ-thần bắn ra. Đợt đầu mấy trăm kỵ binh ngã xuống. Lưu Long dốc đợt nhì, đợt ba xông lên. Từ đợt nọ đến đợt kia, Nỏ-thần nấp rất lâu, lợi dụng khe hở đó. Lưu dốc kỵ binh đến sát bờ hồ. Chúng reo hò leo lên chiến thuyền.

Đinh Tĩnh-Nương cho chiến thuyền rút ra khỏi bờ. Nhưng chúng đã chiếm được trên ba mươi chiếc. Tĩnh-Nương chờ cho chúng chèo thuyền ra khơi, cho thủy quân vây đánh.

Giữa lúc hai bên đang dằng co, bất phân thắng bại, thì Thần-ưng báo cho biết phía sông Trường-giang, quân Hán đang đổ bộ từ bên kia sang. Hơn trăm chiến thuyền dàn hàng, căng buồm tiến tới.

Quách Lãng nói với Chu Tái-Kênh:

– Sư bá đem một vạn chiến sĩ, cùng đội Ngao-thần, đệ tử Tây-vu, Giao-long ra đóng bờ sông, đánh cản không cho chúng đổ bộ. Trong khi tôi đánh với bọn Ngô Anh, Lưu Long. Quân của Hán đã lẫn vào quân Lĩnh-Nam. Ngô Anh đứng trên ngựa dốc chiến, quyết tiêu diệt đám quân Quách Lãng. Hai bên đánh nhau hơn giờ, vẫn chưa phân thắng bại. Bên Lĩnh-Nam quân số chỉ bằng một phần ba, nhưng nhờ có đội Thần-báo, vẫn giữ được phòng tuyến.

Thình lình Quách Lãng bị một mũi tên trúng giữa bụng. Ông vội vàng vung kiếm chặt đứt phần ở phía ngoài người, rồi dùng dây lưng băng lại. Ông làm thực nhanh. Vì để chậm, binh tướng thấy được, mặt trận vỡ ngay.

Ông nghiêng rặng chịu đau, cầm gươm dốc chiến. Tây-vu tiên tử, Hắc Báo xua Thần-báo xông trận. Mỗi đợt xung vào, hơn năm trăm quân Hán bị chết, bị thương. Quân Hán bật lui lại, không dám xông vào nữa.

Trong khi đó Đinh Tĩnh-Nương đã đánh chiếm lại được ba mươi chiến thuyền. Bà cho thủy quân dàn sát bờ hồ, yểm trợ sư huynh.

Quách Lãng quan sát phía bờ sông. Thuyền Hán đang đổ bộ, chúng giao chiến ác liệt với đội Thần-ngao, và đội quân Chu Tái-Kênh.

Ngô Anh thấy có quân tiếp viện. Chúng hô lớn lên, xua quân lẫn vào tấn công. Quách Lãng lại bị một mũi tên vào bụng. Ông nghiêng rặng nhỏ tên. Ruột ông cũng theo lòi ra ngoài. Ông cắt mũi tên. Dùng vải băng lấy bụng. Cầm kiếm đứng dốc quân.

Đinh Tĩnh-Nương đứng trên thuyền dốc chiến. Lưu Long nhìn thấy bà. Khí uất lên cổ, y nghiêng rặng vọt người lên chiến thuyền. Chỉ nháy nhót mấy cái. Y đã tới trước bà. Y vung kiếm chém liền. Đinh Tĩnh-Nương cùng các tướng Lĩnh-Nam vây lấy y.

Giữa lúc đó, trên trời, một đoàn Thần-ưng từ xa bay lại. Chúng ré lên, nhào xuống đội hình quân Hán tấn công. Xa xa, một đội thủy quân đang tiến tới. Thần-ưng bay rợp trời. Lưu Long kinh hoàng, hướng Đinh Tĩnh-Nương phóng một chiêu kiếm như vũ bão. Bà nhảy lên không tránh. Y vọt người theo, đưa một nhát, trúng bụng bà, rồi y nhảy xuống hồ, lặn mất.

Đinh Tĩnh-Nương bị trúng kiếm, ruột lòi ra. Bà nghiêng rặng, lấy dây lưng buộc lại. Bà cầm gươm hô lớn:

– Tiến lên. Chúng ta có viện binh rồi.

Giữa lúc đó đoàn thuyền Đinh Bạch-Nương tới. Đào phu nhân nhảy sang đỡ lấy Đinh Tĩnh-Nương. Tĩnh-Nương lắc đầu:

– Cô cứ mặc cháu. Cháu còn đủ sức chiến đấu. Cô tiến lên diệt giặc đi.

Đào vương phi, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương kéo thủy quân ra sông Trường-giang, đánh tiếp viện cho Chu Tái-Kênh với Vi Lan, Trần Quốc-Dũng.

Trận chiến lại diễn ra ác liệt. Đào Quý-Minh đứng trên cột buồm. Ông quan sát trận chiến, tùy nghi ra lệnh cho Trâu Xanh, Trâu Trắng, Cu Bò, dùng Thần-ưng yểm trợ.

Ông ra lệnh:

– Cu Bò yểm trợ sư huynh Quách Lãng. Trâu Xanh, Trâu Trắng yểm trợ sư bá Chu Tái-Kênh.

Tổng số Thần-ưng của Cu Bò có sáu trăm mười hai con. Vì Trâu Đen tử trận, nó chỉ huy cả sư Trâu Đen, thành ra lên tới một ngàn hai trăm con. Thần-ưng, phối hợp nhịp nhàng với Ngao-thần, Thần-báo, Thần-long, thành ra quân Lĩnh-Nam tuy ít mà vẫn không yếu thế.

Giữa lúc đó, một đạo kỵ-binh đi trước, phía sau đạo bộ-binh hùng mạnh không thể tưởng được, từ phía nam hồ tiến tới. Quách Lãng kinh hãi hỏi Tây-vu tiên tử:

– Sư bá thử lên cao xem, đạo quân nào. Nếu là quân Hán, e chúng ta không còn một người sống sót.

Tây-vu tiên tử lên cao nhìn một lúc. Bà nói vọng xuống:

– Đạo binh đang tiến tới là đạo Giao-chỉ của Đào Phương-Dung với Lê Ngọc-Trinh.

Quân Lĩnh-Nam reo hò. Chốc lát đạo quân Đào Phương-Dung tới: Đoàn Thần-hổ, báo, tượng, ngao đi đầu. Đào Phương-Dung đi bên phải, Lê Ngọc-Trinh đi bên trái. Đạo quân Giao-chỉ dàn ra rất mau, bao vây kín quân Hán vào giữa. Đào Phương-Dung đứng trên mình voi. Tay bà cầm kiếm hô lớn:

– Đứng để một tên giặc thoát vòng vây !

Quân tướng reo hò lẫn với tiếng gầm của các đạo quân Tây-vu. Người, thú xông vào trận. Chỉ chốc lát, tiêu diệt đội quân Hán không còn một người.

Đào Phương-Dung thấy người Quách Lãng đầy máu, mà ông vẫn đứng cầm gươm đốc chiến. Bà hỏi:

– Sư đệ có sao không?

Quách Lãng đau muốn đổ mồ hôi, máu ra ướt hết hai chiếc khăn cột bụng. Ông vẫn nhịn đau, ngiên răng nói:

– Sư tử mau tiến lên.

Đạo binh Đào Phương-Dung gồm toàn chiến sĩ Giao-chỉ, nghỉ ngơi lâu ngày. Vừa nhập trận đã đánh tan quân Ngô Anh, rồi tiến ra bờ sông Trường-giang. Chỉ chớp mắt đánh đoàn quân đổ bộ, rơi xuống sông hết. Đám chiến thuyền Hán vội bơi ra khơi. Đinh Bạch-Nương đã dàn chiến thuyền phía sau bao vây.

Vi Lan nói với Trần Quốc-Dũng:

– Anh mau cho chiến sĩ đục thuyền địch ngay lập tức.

Quốc-Dũng ra lệnh cho đoàn Giao-long binh nháy xuống nước.

Trong khi đó trên trăm chiến thuyền Hán mới tới tiếp viện đang dàn ra giao chiến với thủy quân Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Đào phu nhân đứng trên mũi thuyền đốc chiến. Cu Bò, Trâu Trắng, Trâu Xanh chỉ huy Thần-ưng yểm trợ. Trận chiến ác liệt, thành linh, trên ba mươi chiến thuyền Hán bị lủng đáy. Nước tràn vào ào ào. Phút chốc trên ba mươi chiếc nữa lại bị lủng đáy. Các chiến thuyền từ từ chìm. Quân Hán bơi đầy mặt sông. Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam cho vớt thủy thủ Hán bị chìm thuyền, lên trời lại. Còn lại ba mươi chiến thuyền, chúng buông vũ khí đầu hàng.

Đinh Bạch-Nương nhảy sang chiến thuyền Hán chỉ huy cuộc tiếp thu, dồn tù binh lại một góc. Nàng để ý đến một quân nhân ngồi ủ rũ dưới sàn thuyền, trông lưng rất quen, mà nàng nhận không ra.

Nàng kéo tóc y dậy nhìn cho rõ. Thành linh y vung tay một cái, con dao trong tay y đã đâm suốt qua ngực nàng. Lê Ngọc-Trinh đứng gần, vội vung chưởng tấn công tên binh này. *Bình* một tiếng. Người y bật lên không. Bà đánh tiếp chưởng nữa, y kêu thét lên một tiếng lớn:

– Xin sư tỷ dung tình.

Lê Ngọc-Trinh nhận ra Vũ Hỷ. Bà vội thu chưởng về. Vũ Hỷ quì gối:

– Sư tỷ! Xin sư tỷ nghĩ tình đồng môn, tha cho tiểu đệ một lần.

Khi thu Lê Ngọc-Trinh làm đệ tử. Khất đại phu nhiều lần dặn nàng: Võ đạo phái Tản-viên cấm giết người đồng môn, không được để người ngoài giết đồng môn trước mặt mình. Bây giờ bà có tha cho Vũ Hỷ, thì Đinh Xuân-Hoa, với đám đệ tử Đào gia cũng không tha cho y. Bà vung chưởng đẩy vào lưng y:

– Mi cút đi cho khuất mắt.

Vũ Hỷ bay bổng lên cao, rơi tòm xuống sông, y lặn đi mất tích.

Đào Quí-Minh đã băng bó cho Đinh Bạch-Nương.

Đào Phương-Dung, Chu Tái-Kênh truyền lệnh thu binh, kiểm điểm lại nhân mã, rút về phía nam bờ hồ Động-đình.

Tổng kết trên bốn mặt trận, bên Lĩnh-Nam chết mấy trăm Thần-ngao, trên trăm Thần-báo. Bộ binh, thủy binh, kỵ binh mặt trận phía tây hồ mất trên hai vạn. Phía đông hồ mất trên hai vạn nữa. Tổng cộng năm vạn. Phía Hán, đạo của Mã Viện, Chu Long, Lưu Long, cả thủy, bộ, kỵ mất ba mươi vạn. Về các tướng. Bên Hán, Chu Long, Tô Định, Mã Anh, Phan Anh, Nghi Gia, và hơn ba ngàn viên tướng lớn nhỏ bị bắt, bị giết. Bên Lĩnh-Nam gần ngàn tướng lớn nhỏ bị chết. Có ba chúa tướng bị thương nặng là Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng. Trâu Đen bị tử thương.

Thuyền về bến nam hồ Động-đình. Phật-Nguyệt ra đón ở bờ hồ. Quân sĩ khiêng Quách Lãng, Đinh Tĩnh-Nương, Đinh Bạch-Nương lên bờ. Máu ra nhiều quá. Các tướng xúm lại hỏi thăm bệnh thể.

Quách Lãng nói với Đào vương phi:

– Sư bá! Sư phụ cháu thường dạy: Con người ta ai cũng phải chết. Kê nào may mắn được mới được chết cho đất nước. Như vậy cháu đã may mắn lắm rồi. Phái Cửu-chân nhà ta được lập ra chỉ vì Lĩnh-Nam. Nay cháu chết cho Lĩnh-Nam là đúng sở nguyện.

Ông nhìn Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương:

– Các sư muội! Các em. Chúng ta vừa là anh em con cô con cậu, vừa là sư huynh sư muội. Hồi nhỏ chúng ta tập võ với nhau. Các em chẳng từng nói: Nếu sau này chúng ta chết vì nước, sẽ được chết cùng trận đó sao?

Đinh Bạch-Nương nói với Đào vương phi:

– Cô ơi! Cô về nói với bố cháu, mẹ cháu rằng: Cháu đã làm trọn vẹn những gì bố cháu dạy cháu từ bé đến giờ. Tập võ để đánh giặc. Đọc sách để bày binh giết giặc. Nếu phải chết, thì chết cho xứng đáng.

Đình Tĩnh-Nương nói dứt đoạn:

– Cô ơi! Chúng cháu sắp chết rồi đây. Bố mẹ cháu chỉ có một Quách sư huynh với hai con gái. Bây giờ chúng cháu cùng tuấn quốc. Không biết rồi đây, bố mẹ cháu già rồi ai sẽ phụng dưỡng người?

Đình Bạch-Nương giật mạnh người một cái. Bà từ từ nhắm mắt lại.

Quách Lãng gọi lớn:

– Sư muội! Sư muội! Các em đi mau vậy? Đợi anh với!

Ông mưa ra một búng máu, rồi ghé đầu sang một bên mà chết.

Trần Quốc-Dũng cầm ống tiêu để lên miệng. Chàng truyền nội lực vào, tiếng tiêu bi ai thấm não, thê lương dài miên miên bất tuyệt.

Thủy quân đã vớt được xác Trâu Đen, đem về tắm rửa sạch sẽ. Trâu Đen tuy còn nhỏ tuổi, nhưng cấp bậc chỉ thua có Quách Lãng, Đình Bạch-Nương, Đình Tĩnh-Nương mà thôi. Vì nó giữ chức sư trưởng Thần-ưng.

Luật lệ Tây-vu định rằng, chiến sĩ Tây-vu coi bốn bể là nhà. Chết đâu, chôn đó, thi hài Trâu Đen sẽ được an táng bên bờ hồ cùng với gần năm vạn chiến sĩ khác.

Các chúa tướng Tây-vu hàng ngày hay trêu chọc, đùa cợt với nhau. Nhưng họ rất thương yêu nhau. Đứng trước việc Trâu Đen tuấn quốc. Không ai ngăn được nước mắt.

Quách A là vợ Đào Ngũ-Gia tức Sún Hồ. Song nàng làm phó thống lĩnh đạo Tây-vu. Quyền lực chỉ dưới có Hồ Đề. Nàng đứng ra tổ chức lễ an táng tử sĩ Tây-vu. Thi hài các tử sĩ được tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo, đặt nằm trên một đài gỗ. Bọn Trâu Xanh, Trâu Trắng cùng cầm tù và rúc lên một hồi. Tiếng tù và nức nở, như con mất cha, như vợ mất chồng, liên miên bất tuyệt.

Trên trời đoàn Thần-ưng cùng ré lên những tiếng thấm não. Chúng bay lượn xung quanh xác các chúa tướng để tiễn đưa.

Bổng Sún Hồ cầm cờ phất một cái. Chúng bay tán loạn đi khắp nơi.

Đoàn Thần-hổ, Thần-tượng, Thần-hầu, duyệt qua trước xác tử sĩ. Cho hay thú vật cũng có linh tính, tình cảm. Bọn Thần-tượng, thứ tự qua trước xác Trâu Đen, mỗi con đều quì gối xuống, rống lên một tiếng thấm thiết, nước mắt tuôn rơi, rồi mới đi.

Phút chốc, Thần-ưng đã trở về. Mỗi con đều ngậm một bông hoa. Chúng lượn ba vòng, rồi từng tốt trăm con tách khỏi hàng, thả hoa xuống xác Trâu Đen. Chúng đậu trên các cành cây gần đó, cúi đầu ủ rũ, cất tiếng kêu bi ai.

Quách A điều khiển các chúa tướng Tây-vu đến làm lễ trước tử thi Trâu Đen, rồi nàng truyền khâm liệm lại. Đem chôn bên bờ hồ cùng với các tử sĩ khác.

Tử thi Quách Lãng, Đình Bạch-Nương, Đình Tĩnh-Nương được tắm rửa sạch sẽ, ướp hoa khô, cho vào quan tài gỗ trầm, đưa về an táng tại ấp phong của ba vị ở Thượng-cát. Trưng hoàng đế đem quần thần tới biên giới Giao-chỉ đón linh cữu ba vị anh hùng tuấn

quốc. Ngài truyền lập đàn tế, xây đền thờ. Sắc phong Quách-Lãng: *Uy quán sơn hà, chí dũng Đại Vương.*

Sắc phong Đinh Bạch-Nương, Đinh-Tĩnh-Nương: *Nhất khí tinh trung, Uyển-Mị công chúa.*

Ghi chú của tác giả :

Trận đánh hồ Động-đình xảy ra từ ngày 2 đến 20 tháng 8 năm 40 sau Tây-lịch, tức năm Canh-tý, nhằm niên hiệu Trưng đế nguyên niên. Bên Trung-nguyên là niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười lăm đời vua Quang-Vũ nhà Hán.

Từ hồi ấy đến giờ, dân chúng vẫn thờ kính Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Ngày nay, đền thờ ba ngài vẫn còn tại ba làng Kê: Kê Thượng-cát, Kê Đông-ba và Kê Hạ-cát, huyện Từ-liêm, tỉnh Hà-Nội.

Trước đền thờ, có đôi câu đối, mà chúng tôi đã trích dẫn làm đầu đề cho hồi này:

Tinh trung nhất khí quán sơn hà, thủ dân, thủ thổ.

Huynh muội tam nhân tòng đại nghĩa, vi tướng, vi thần.

Dịch nghĩa:

Khí ngôi sao mạnh khắp non sông, này dân, này đất. Anh em ba người, theo nghĩa lớn, làm tướng, làm thần.

Theo sử đời Hán, trận đánh hồ Động-đình được kể là trận đánh lớn thứ ba đời Đông-Hán. Trận đánh lớn nhất là trận Nam-hải do công chúa Thánh-Thiên, Trần Quốc chỉ huy. Mặt trận kéo dài trên tuyến dài hơn nghìn dặm, sĩ tốt hai bên chết tới năm mươi vạn.

Trận đánh lớn thứ hai là trận Trường-an giữa liên quân Việt-Thục với Hán. Trận này do Hoàng Thiệu-Hoa làm chúa tướng. Nguyễn Phương-Dung thiết kế.

Trận lớn thứ ba là trận hồ Động-đình do Phật-Nguyệt chỉ huy. Thiết kế do toàn thể các tướng với Phật-Nguyệt. Hơn ba mươi vạn quân Hán, năm vạn quân Việt bị chết trong hơn mười lăm ngày.

Sở dĩ trận đánh kinh khủng, vì vua Trưng chỉ dụ: Đây là trận đầu tiên đánh giữa Hán và Việt trên đất Lĩnh-Nam. Bằng mọi giá, Việt phải thắng Hán. Vì vậy Quách Lãng bị bắn thủng bụng hai lần. Đinh Tĩnh-Nương bị chém lòi ruột, vẫn nghiến răng, bằng bó, xung trận đến giọt máu cuối cùng. Khí phách các ngài dĩ nhiên không ai dám so sánh. Song chúng ta rút được một điều: Uy đức vua Trưng phải cao lắm, cho nên chỉ dụ của ngài, mới khiến các tướng lặn mình vào vui lòng chết cho đại nghĩa.

Trận đánh kinh hồn, đến nỗi sau này, dân chúng trong vùng hồ Động-đình, còn nhắc đến. Họ đã huyền thoại hóa đi trong một vài câu chuyện cổ tích. Tiến-sĩ Chu Minh-Văn khi soạn cuốn phổ tại chùa Kiến-quốc trên hồ Động-đình và đền thờ Đế-Minh tên núi Thiên-đài đã chép đại lược như sau:

" Ngày xưa Ngọc-Hoàng thượng đế, một hôm ngự tại điện Linh-tiên. Có hai công chúa đứng hầu bên cạnh, lỡ tay đánh vỡ chung rượu bằng ngọc. Ngọc-Hoàng thượng đế nổi giận, truyền đày hai công chúa xuống hạ giới. Hai công chúa tuân lệnh đi đầu thai. Công chúa đầu thai được một ngày, thì Nam Tào, Bắc Đẩu giữ sổ tiên lại vào tâu rằng: Công

chúa xuống đầu thai, có tới một trăm sáu mươi hai vị tiên trung thành với công chúa, cùng đầu thai theo. Ngọc-Hoàng thượng đế sợ rằng công chúa làm loạn hạ giới. Ngài bèn sai Thanh-y đồng tử xuống thế, cùng với Nhị-thập bát tú. Thanh-y đồng tử đầu thai thành vua Quang-Vũ nhà Hán. Nhị-thập bát tú sau thành hai mươi tám vị tướng thời Đông-Hán. Hai công chúa đầu thai làm con gái Lạc-tướng họ Trưng. Công chúa mới sinh ra đã biết nói, có hương thơm đầy nhà. Lạc tướng đặt tên là chị là Trắc, em là Nhị. Trưng Trắc lớn lên có sức khỏe bạt sơn, cử đỉnh. Đến tuổi trưởng thành. Lạc tướng gả về cho họ Đặng, tên Thi-Sách.

Thi-Sách "mưu phản" bị thái thú Tô Định giết chết. Trưng Trắc nổi giận cùng em là Trưng Nhị, khởi binh "làm phản". Anh hùng các nơi gồm một trăm sáu mươi hai người nổi lên theo. Chỉ trong một tháng chiếm sáu mươi lăm thành trì. Các quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Cửu-chân, Nhật-nam, Giao-chỉ đều bị chiếm.

Trưng Trắc tự xưng làm vua, chiếm lĩnh nửa thiên hạ.

Vua Quang-Vũ nhà Hán sai Phục-ba tướng quân Mã Viện, suất lĩnh binh nghiêng nước đánh vua Bà. Vua bà sai nữ vương Phật-Nguyệt dẫn quân từ Trường-sa đến hồ Động-đình đại chiến. Nữ vương Phật-Nguyệt phép tắc vô cùng, hóa ra ba đầu, sáu tay. Một tay nhỏ núi Thái-sơn, một tay nhỏ núi Nga-mi, đánh chết trên một trăm vạn quân Hán. Xác người lấp kín hồ Động-đình, sông Trường-giang bị nghẹt.

Oán khí bốc lên đến trời. Ngọc-Hoàng thượng đế vội truyền thiên binh, thiên tướng xuống giúp Mã Viện. Đánh nhau trong ba năm bất phân thắng bại. Các thiên binh, thiên tướng về Thiên-đình tâu lại. Ngọc-Hoàng thượng đế không biết làm sao, phải phái thần Du Liệt sang Tây-phương cực lạc cầu cứu đức Phật Như-Lai. Phật Như-Lai bèn sai mười tám vị La Hán, năm trăm vị Kim Cương đến trợ chiến, cũng bị thua. Sau ngài nhờ Nam-hải Quan-Thế-Âm đến hồ Động-đình thuyết pháp. Nữ vương Phật-Nguyệt giác ngộ, xin đi tu, thành Phật".

Câu chuyện cổ tích hoang đường, song cũng bắt nguồn từ trận đánh hồ Động-đình. Từ đây về sau, cha mẹ vùng Trường-giang, đêm đêm con nít khóc, không chịu ngủ, thường dọa rằng:

"Nín đi, nín đi!! Nữ vương Phật-Nguyệt đến đó".

Cho đến nay, câu dọa đó vẫn còn. Tại các đền thờ Phật-Nguyệt, có câu đối:

Tích trừ Động-đình uy trấn Hán.

Danh lưu thiên cổ lực phù Trưng.

Nghĩa là: Sự tích hiển hách còn lưu ở hồ Động-đình. Danh của bà lưu lại muôn thủa, bởi lòng trung nghĩa phò vua Trưng.

Để có thể tường thuật trận đánh hồ Động-đình. Cuối năm 1980 thuật giả lấy phi cơ đi Bắc-kinh. Từ Bắc-kinh đổi phi cơ đi Trường-sa, rồi từ Trường-sa đến hồ Động-đình bằng xe. Thuật giả đã du ngoạn xung quanh hồ, lên tận đỉnh núi Tam-sơn, Quan-sơn, ghềnh Trường-giang quan sát địa thế, phong cảnh, hầu thuật cho đúng.

Trong thời gian làm việc cho Ủy-ban trao đổi y học Pháp-Hoa (CMFC=Comité Médical Franco-chinois), và Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu (CEP=Coopérative Européenne

Pharmaceutique) từ năm 1977 đến năm 1999, tôi tới vùng đất linh của tộc Việt : Hồ Động-đình, Trường-sa, Tương-đài, Tương-âu, cánh đồng Tương và núi Thiên-đài cả thảy 9 lần.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN
Uy danh động đến bắc phương
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Sau khi chôn cất tử sĩ. Phật-Nguyệt đánh trống, truyền các tướng sĩ vào họp. Bà ban lệnh phủ tuất gia đình tử sĩ. Cứ như luật Lĩnh-Nam. Tử sĩ tuần quốc đương nhiên được thăng lên một cấp. Lương bổng tử sĩ vẫn tiếp tục phát cho quả phụ, cô nhi. Tử sĩ có mẹ già, lạc hầu, lạc tướng phải cử người nuôi dưỡng, chu cấp đầy đủ.

Bà mời tướng soái vào họp, định công thăng thưởng. Cuộc họp vừa bắt đầu, có Thần-ưng ré lên trên không. Mọi người đưa mắt nhìn Cu Bò. Nó lắng tai nghe tiếng Thần-ưng, rồi trả lời bằng cái lắc đầu:

– Không hiểu sao Thần-ưng đang tuần phòng, kêu ré lên báo hiệu có khách tới thăm rồi mất tích. Hay chúng bị người bắn chết cũng nên.

Mọi người theo Cu Bò ra sân xem: Tất cả Thần-ưng đồn trú trên hồ Động-đình đều cất cánh bay về phương Nam. Chúng dàn ra thành từng tốt trăm con một, lượn vòng tròn, giống như tập trận. Chúng đồng cất tiếng kêu, vui vẻ nhộn nhịp, hòa nhã. Các tướng soái đã được nghe chúng kêu như vậy hai lần. Lần thứ nhất trong khi bay lượn trên bàn thờ Quốc-tổ, hôm đại hội hồ Động-đình và hôm cử hoàng-đế Lĩnh-Nam.

Đào Phương-Dung nói với Đào vương-phi:

– Thưa bác, hồi đánh Long-biên trở về Thần-ưng thấy hai bác cùng đạo binh Cửu-chân từ xa đến, cũng bay lượn, reo lên vui vẻ như vậy. Không lẽ bác trai còn sống trên thế gian này ư?

Tây-vu tiên tử lắc đầu:

– Không phải thế đâu cháu ơi! Thần-ưng là loài chim có linh tính ở Tây-vu. Khi chúng thấy vị thánh nhân, hoặc chúa tướng tối cao, thì kêu lên báo hiệu cho nhau, bay lượn chào đón. Ta đoán, dường như có nhân vật quan trọng sắp tới Trường-sa. Không phải vua Trưng, ắt Bắc-bình vương Đào Kỳ hoặc công chúa Hồ Đề.

Sún Hô nháy nhót mấy cái, chàng đã lên đến cành cao chót vót của cây cổ thụ, phóng mắt nhìn về hướng Nam. Chàng nói vọng xuống:

– Đúng rồi, Hoàng-đế giá lâm. Xa xa em thấy một đoàn người ngựa. Đi đầu có con voi trắng, hai cái ngà chéo nhau.

Trưng-đế dùng đức cai trị Lĩnh-Nam hơn năm qua. Dân chúng, nhà nhà đều cảm thấy thanh nhàn. Đêm ngủ không cần đóng cửa. Cửa rơi không có người nhặt. Trẻ kính già. Già dạy trẻ. Liên tiếp ba mùa đều trúng. Dân chúng ấm no, ca ngợi công đức ngày đêm. Họ nói với nhau: Đến vua Hùng sống dậy cũng không làm họ sung sướng hơn.

Vì vậy các tướng nghe Trưng hoàng-đế giá lâm, đều nháy nhót vui mừng. Phật-Nguyệt truyền dàn giáp sĩ từ trong thành ra đến ngoài mười dặm chào đón hoàng-đế.

Trần Quốc-Dũng can:

– Sư tỷ! Không nên biểu lộ quân khí hùng mạnh. E hoàng-đế nghi ngờ chẳng? Sư tỷ có nhớ xưa Hàn Tín cầm quân, tranh thiên hạ cho Lưu Bang. Lưu Bang du Vân-mộng.

Hàn Tín dàn giáp sĩ, biểu lộ quân khí hùng mạnh. Lưu Bang nghi ngờ rồi truyền bắt giam Hàn Tín, giáng tước từ Sở vương, xuống làm Hoài-âm hầu.

Phật-Nguyệt cười:

– Sư đệ biết một mà không biết hai. Lưu Bang xuất thân từ một tên đình trưởng. Không tài không đức. May mà được thiên hạ. Vì vậy y nghi ngờ tất cả mọi người. Còn Trưng-đế xuất thân hiệp nghĩa. Tài trí thiên hạ không ai bằng. Vì vậy hoàng-đế không nghi ngờ ai. Hàn Tín có tài dùng binh bậc nhất thời Tây-Hán. Cho nên Lưu Bang nghi ngờ. Còn ta, tài dùng binh thua xa Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Thánh-Thiên, Đinh Đại, Đô Dương. Làm sao Trưng-đế nghi ta được? Vả xưa, thời bình rồi, mà Hàn Tín muốn tỏ cái tài, cố gắng luyện sĩ tốt, làm Lưu Bang nghi ngờ. Còn đây, trong lúc chiến tranh, Trưng-đế lo sợ ta đương không nổi Hán, mới tới vi hành. Ta cần tỏ ra mạnh, để người yên tâm.

Các tướng đều phục Phật-Nguyệt minh mắt. Bà lên ngựa, xuất thành, dẫn Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi cùng các tướng đi đón. Từ xa xa, thấy bầy voi, cùng người ngựa tiến đến. Phật-Nguyệt ra lệnh cho mọi người xuống ngựa, đứng chờ ven đường. Chu Tái-Kênh chỉ đoàn người ngựa:

– Hoàng-đếá Lĩnh-Nam xuất chinh chưa tới hai trăm người ngựa tháp tùng. Trong khi hoàng-đế Trưng-nguyên đi đâu, phải tiền hô hậu ủng hàng ngàn, hàng vạn giáp sĩ.

Cu Bò cười lớn:

– Hoàng-đếá Lĩnh-Nam được dân yêu, đâu sợ người ám sát, mà cần giáp sĩ? Hoàng-đế của mình có võ công cao, dễ gì ai đến gần được?

Trưng hoàng-đế tới gần, Phật-Nguyệt hô lớn:

– Các tướng sĩ Trường-sa, giáp trụ trên người, không hành đại lễ. Mong hoàng-đế miễn tội.

Hoàng-đếá nháy vội xuống nói lớn:

– Chúng ta là sư huynh, sư muội một nhà. Không nên dùng đại lễ. Miễn lễ. Miễn lễ.

Ngài ra lệnh cho voi của Phật-Nguyệt, Tái-Kênh cùng đi ngang với voi của ngài và Trưng Nhị. Dân chúng trong thành, nhà nhà kéo nhau ra chào mừng hoàng-đế giá lâm.

Trưng hoàng-đế nói với Phật-Nguyệt:

– Ta bất thần thăm mặt trận Động-đỉnh. Sư muội bắt dân chúng đón rước chi cho mệt mỏi?

Phật-Nguyệt chưa kịp trả lời, Cu Bò cỡi ngựa đi phía sau. Nó xen vào:

– Thưa "chị" hoàng-đế. Chị Phật-Nguyệt đâu có bảo họ đón. Họ nghe hoàng-đế đến, tự bảo nhau, kết hoa, đốt pháo mừng, kéo nhau đi đón đấy chứ.

Hoàng-đế nhìn Cu Bò. Người nó dơ dáy kinh khiếp. Ngài liếc nhìn Hồ Đề ý muốn hỏi lý lịch. Hồ Đề vội đáp:

– Sư tỷ! Em có Tây-vu thiên ưng lục tướng, Thập-ngưu. Nó là một trong mười thặng trâu. Cứng đầu như trâu. Tên nó là Trâu Vàng. Vì không có Trâu Vàng, nên gọi là Cu Bò. Nó giữ chức sư trưởng Thần-ưng đạo Giao-chỉ, dưới trướng sư muội Đào Phương-Dung.

Vua Trưng nhìn Cu Bò, Trâu Xanh, Trâu Trắng mỉm cười nói:

– Cách đây năm, sáu năm, là thời của Tây-vu thiên ưng lục tướng. Lục Sún lớn thì có mười cu trâu kể nghiệp. Tre già, măng phải mọc.

Đào Ngũ-Gia, tức Sún Hô trình:

– Sư tỷ thứ lỗi. Thăng Cu Bò cực thông minh, lanh lợi, chỉ phải cái tội tham ăn và ở dơ. Trận đánh vừa qua, nó lập công đầu trong các tướng lĩnh Tây-vu, thứ đến Vi Lan, Trâu Đen. Không may Trâu Đen tuần quốc.

Hoàng-đế cảm thán, nói với Hồ ĐỀ:

– Bàn tay của em là bàn tay tiên, chứ không phải bàn tay người thường nữa. Dù ta, dù Đào vương-phi, dù bất cứ người nào cũng không bằng em. Từ tiền cổ đến giờ, chỉ có Quốc-mẫu, sinh trăm con, mới hơn được em. Trẻ mồ côi quá nhiều, em đi lượm về nuôi nấng, dạy dỗ chúng trở thành anh hùng Lĩnh-Nam. Bề ngoài, ai cũng tưởng em đùa nghịch, phá phách. Chỉ có thái thượng hoàng Tự-Sơn với ta biết em: Tính đùa nghịch đó, phát xuất từ trong lòng hồn nhiên, vui vẻ. Chính tính vui vẻ của em, em đã đào tạo được nhiều thiếu niên anh hùng.

Voi đã vào trong thành. Vua Trưng thấy dân chúng đứng đón đông quá, ngài xuống voi, cùng tể tướng, tam công, triều thần, đi khắp thành, ân cần hỏi thăm từng người một.

Lạ một điều, người già bu quanh hoàng-đế, đờn trẻ con bu quanh Hồ ĐỀ, mỗi câu, mỗi lời bà nói. Dân chúng lại cười ầm lên.

Chính lời khen ngợi Hồ ĐỀ của vua Trưng, mà sau này, tại các đền thờ, đều đắp tượng bà ngồi giữa, xung quanh có bảy đứa trẻ, trong bảy tư thế khác nhau. Một đứa đấm lưng, một đứa bắt chíp, một đứa bóp vai, một đứa đấm chân, một đứa dâng trái cây, một đứa quạt nước, và một đứa ngồi để "cò" ra ngoài, tay ôm trái dưa. Nhiều nơi còn vẽ hình bà với bảy đứa trẻ, làm tranh tết. Tết đến đua nhau mua tranh treo ở nhà, mong trẻ con hay ăn, chóng lớn. Có người không biết, gọi là tranh *Hồ tiên cô và bảy đồng tử*, diễn tả tài nuôi dạy người của Hồ ĐỀ thời Lĩnh-Nam.

Ủy lạo dân chúng đến chiều, hoàng-đế lên ngựa đến bờ hồ Động-đình thăm thương binh đang điều trị tại đây. Ngài đến từng dãy nhà của thương binh thăm hỏi, ban thưởng. Nhiều người cảm động bật lên tiếng khóc.

Từ hồ Động-đình, ngài trở về Trường-sa, họp với các tướng sĩ, định công, thưởng. Ngài truyền tất cả binh tướng dù lớn, dù nhỏ, công nhiều, công ít, đều được thăng lên một cấp. Phàm những người có chiến công hiển hách, công chúa Phật-Nguyệt đạt giấy về trang ấp. Lạc hầu, lạc tướng sẽ thay Trưng hoàng-đế ban thưởng cho cha mẹ, sư phụ, có công dạy dỗ con em. Các tướng sĩ anh dũng tử trận, trang ấp quê hương của họ được đổi tên. Dùng tên của họ thay cho tên trang ấp cũ. Dùng tên đặt cho trang ấp, chỉ Lĩnh-Nam mới có. Chứ người Trung-Hoa ngược lại, kiêng, không được nhắc đến *húy* của danh nhân.

Trước 1945 khắp vùng Bắc Việt-Nam, và các tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam bên Trung-hoa, có nhiều trang ấp mang tên danh nhân như: Xóm Ả-Tắc, Ả-Dị, xóm ông

Ba, chòm ông Mạnh v.v. đó là tên những chiến sĩ anh dũng tuần quốc được dùng đặt tên trang ấp từ thời Lĩnh-Nam còn sót lại.

Sau khi tuyên thưởng tất cả chiến sĩ. Ngài đứng dậy, ân cần nói với Chu Tái-Kênh:

- Thái sư thăm lần đầu tiên tham chiến, gặp trận giặc lớn. Nếu không có người ra tay, e Lưu Long, Tô Định, Ngô Anh đánh tan đạo quân Tam-sơn của Lĩnh-Nam. Đất Lĩnh-Nam còn phải nhờ đến uy vũ của thái sư thăm nhiều. Trẫm xin tôn dâng Thái-sư thăm tước: *Thiên-đạo hoàng thái hậu*.

Tam công, tể tướng, cùng các tướng sĩ đồng hành đại lễ với Chu Tái-Kênh. Bà vui vẻ, uống rượu, múa kiếm ca hát bài ca chiến thắng hồ Động-đình do Phùng Vĩnh-Hoa sáng tác. Đám trẻ cũng hát theo. Vua Trưng bị cảm ứng, ngài cũng hát.

Từ sau trận hồ Động-đình. Chu Tái-Kênh trở thần oai giết giặc. Nhất là gặp đạo quân thiện chiến, liều mạng Lưu Long, bà được xử dụng hết tài thao lược, thắng giặc. Cái uất hận từ bốn mươi năm do đó mất đi. Bà trở lại với bản tính nhu nhã thuở nào.

Trưng hoàng-đế nói với Vi Lan:

- Nhờ mưu trí của em, mà chúng ta cướp được kho lương thảo khổng lồ, đủ nuôi mười vạn quân trong vòng hơn một năm. Công này không nhỏ. Ta quyết định phong cho em làm: *Chí nhu Thiên tặc công chúa*.

Chu Tái-Kênh tiến lên, ghé tai Trưng hoàng-đế nói nhỏ mấy câu. Trưng hoàng-đế nhìn Trần Quốc-Dũng, ngài mỉm cười phán:

- Trong trận này, em với Vi Lan đều vào sinh ra tử. Ta thăng em lên làm Quân-sơn hầu, lĩnh ấn Đại tướng quân. Ta truyền gả Vi Lan cho em, kể từ hôm nay, để cả hai thành vợ chồng, cùng lo gánh vác sơn hà với chúng ta.

Hai người cùng lạ tạ. Cu Bò thấy Vi Lan lấy chồng. Nó diều:

- Ôi! Từ nay chúng mình phải gọi là *Chí nhu thiên tặc công chúa*. Tên dài quá. Thôi mình gọi là *Ả Tặc* cho nó gọn.

Từ đấy trong bạn hữu Tây-vu gọi nàng là *Ả Tặc*.

Hoàng-đế truyền gọi Hắc Phong quận chúa, dạy:

- Trước em có công đánh thành Xuyên-khẩu, Bạch-đế, sau đánh thành Trường-an, lại có công trong trận Long-biên, Luy-lâu. Ta đã phong cho chức tước cùng trang ấp cho các em rồi. Bây giờ em lại lập công lớn trong hồ Động-đình, em mới hai mươi tuổi, xung phá vào hàng vạn mũi tên Hán. Em chỉ huy đội ong bầu đánh với sáu vạn thủy quân Mã Viện, gặp cường địch không lùi, bị thương đến ba lần vẫn tiến. Trong đời sống, nêu cao tài Lĩnh-Nam. Ta phong em làm: *Chí nhu dị tài công chúa*

Cu Bò nói nhỏ vào tai Trâu Xanh:

- Tên dài quá. Bọn mình cứ gọi bằng tên *Ả Dị* cho tiện.

Từ đấy, trong quân gọi Vi Lan bằng tước hiệu *Thiên-tặc công chúa*. Hắc Phong là *Dị-tài công chúa*. Song bạn bè gọi nàng là *Ả-Dị*. Hiện nay ở Mê-linh còn có miếu thờ *Ả-Dị*, *Ả-Tặc*.

Vua Trưng cùng cùng quần thần nghe Cu Bò nói đều cười ồ lên. Ngài lại truyền phong cho Trâu Đen được mang họ Trưng, đặt cho tên Trưng Dũng. Sắc phong làm:

Tam-sơn trung dũng đại tướng quân

Ngài phong cho tất cả các sứ trưởng Tây-vu thuộc đạo Giao-chí, Hán-trung lĩnh ấn đại tướng quân, tước Liệt-hầu.

Cu Bò lắc đầu, không chịu nhận tước Liệt-hầu. Đào vương-phi hỏi:

– Con chê tước hầu nhỏ hay sao? Con mới mười lăm tuổi, làm đại tướng, tước phong hầu là lớn lắm rồi.

Nó gãi đầu nói:

– Không phải vậy. Con gọi chị Phật-Nguyệt bằng chị. Chị Phật-Nguyệt gọi hoàng-đế bằng chị, vì vậy con cũng gọi *chị hoàng-đế*. Như vậy là con chỉ dưới *chị hoàng-đế* chút xíu. Bây giờ phong con làm tước hầu, bé xíu xíu. Con không chịu đâu.

Bọn Trâu Xanh, Trâu Trắng nhao nhao theo Cu Bò. Đào Phương-Dung làm chúa tướng của bọn phá trời đã quen. Bà bảo chúng:

– Hoàng-đế phong hầu cho các em, để các em có trang ấp. Có trang ấp, tha hồ mà ăn. Ăn gãy răng cũng không hết. Còn nếu các em không muốn nhận tước hầu, thì thôi vậy, hết hành quân, đánh giặc, trở về Tây-vu vẫn phải ăn cơm lính hoài. Ăn cho đến già.

Cu Bò nói lớn:

– Ê ! Bọn Trâu chúng mình cứ nhận sắc phong, nhưng bổng lộc thì giữ lấy, đem cho người nghèo.

Cả bọn lạy tạ ơn.

Trưng hoàng-đế nghĩ một lúc rồi quay lại nói với lạc vương Lương Hồng-Châu:

– Trận hồ Động-đình diễn ra trên đất Quế-lâm. Cu Bò được phong hầu, không lẽ cứ dùng tên Cu Bò, Trâu xanh, Trâu Trắng mãi coi không được. Vậy trăm phiến Lạc-vương nhận ba cháu làm con nuôi, cho chúng mang họ Lương.

Lương Hồng-Châu bái mệnh. Ngài nói với Cu Bò:

– Cháu ngoan. Ta nhận các cháu làm con. Ta đặt cho Cu Bò là Lương Tùng. Trâu Trắng là Lương Bạch. Trâu Xanh là Lương Thanh. Bò đã được thu làm đệ tử Cửu-chân rồi, thì thôi. Còn Trâu Trắng, Trâu Xanh sẽ được thu làm đệ tử phái Quế-lâm.

Bọn Trâu mừng lắm, chúng đến trước Lương Hồng-Châu lạy tám lạy, gọi ông là sư phụ.

Hai hôm sau hoàng-đế cùng quần thần nghị sự. Chỉ các tướng cấp sứ trở lên mới được dự. Bọn Cu Bò tuy ít tuổi, song chúng lĩnh ấn đại tướng quân, tước phong hầu. Cũng được tham dự.

Công-chúa Bát-Nàn Vũ Trinh-Thục trình bày tin tức:

– Về mặt trận Thục, Công-tôn Tư đầu hàng Hán. Quang-Vũ truyền Ngô Hán đem quân đi sau yểm trợ cho Tư. Để Tư dẫn bản bộ quân mã cùng đám Lê Đạo-Sinh đánh với Vương Nguyên. Vương Nguyên ít quân, phải lui về cố thủ ở Hán-nguyên. Dân chúng Thục một phần theo Hán, phần còn lại một nửa theo Công-tôn Thi, một nửa theo Vương Nguyên. Hiện Vương Nguyên vẫn cố thủ mười quận phía Nam Ích-châu. Vương Nguyên được đạo binh Tượng-quận của Đào Hiển-Hiệu trợ giúp. Ngô Hán, Công-tôn Thi không

sao đánh được. Song nam Ích-châu, dân chúng nghèo khó, Vương Nguyên chỉ có thể cố thủ trong vòng một năm nữa là cùng.

Tể-tướng Phương-Dung hỏi Phùng Vĩnh-Hoa :

– Sư tỷ vốn có thâm tình với Thục. Em vẫn lo cho sư-bá Vương Nguyên. Vậy sư-tỷ đừng quản ngại, hãy đi Tượng-quận, vào Ích-châu giúp sư-bá Vương Nguyên với sư đệ Hiến-Hiệu.

Trưng hoàng-đế hỏi Đào Kỳ:

– Sư đệ Đào Quý-Minh bị Liêu-đông tứ ma bắt đến hồ Động-đỉnh, được Xích Hâu, Cu Bò cứu thoát, do vậy được dự trận đánh lớn. Ta cho rằng đó là trời định. Vậy nên cử người khác làm phó tướng cho Đào Hiến-Hiệu.

Đại tư mã, Bắc-bình vương Đào Kỳ nói:

– Nếu hoàng thượng thuận cho sư-tỷ Vĩnh-Hoa trợ chiến đất Thục, thì không cần để Hiến-Hiệu ở đó nữa. Thần xin đề cử Đào Chiêu-Hiến thống lĩnh đạo Tượng-quận, Đào Đô-Thống làm phó tướng. Đào Tam-Lang trấn thủ Độ-khẩu. Sư đệ Quách Lãng tuần quốc, thần xin để Hiến-Hiệu thế Quách Lãng thống lĩnh đạo Hán-trung. Đạo Hán-trung tổn thất mất một phần ba quân số trong trận vừa qua, xin cho rút về Linh-lăng làm trừ bị, để bổ xung, huấn luyện lại. Đạo Giao-chỉ của Đào Phương-Dung tinh lực hùng mạnh, đưa lên trấn thủ hồ Động-đỉnh thay thế đạo Hán-trung.

Công-chúa Bát-Nàn Vũ Trinh-Thục lại tường trình về khu Nam-hải:

– Đối diện với Nam-hải có hai đạo quân. Đạo Hạ-khẩu của Phù-Lạc hầu Lưu Long. Đạo Thượng-ngô của Lôu-thuyền tướng quân Đoàn Chí. Đạo Lưu Long thống lĩnh binh mã vùng Hạ-khẩu, uy hiếp Kinh-châu, Nam-hải, Quế-lâm. Giáp sĩ trên dưới ba mươi vạn. Vừa rồi y đem quân vào hồ Động-đỉnh. Bị Phật-Nguyệt đánh tan rã hoàn toàn lực lượng Thủy quân. Tuy vậy y cũng còn trên mười lăm vạn binh. Đoàn Chí thống lĩnh binh mã Thượng-ngô, Uất-lâm. Mấy năm nay ra sức đóng chiến thuyền, tập luyện thủy quân. Mục đích đánh xuống Nam-hải. Binh lực của y trên hai mươi vạn giáp sĩ. Tuy vậy mặt Nam-hải chúng ta không lo sợ. Vì tài dùng binh cả Lưu Long, Đoàn Chí không phải là đối thủ của Vương Phúc, Thánh-Thiên. Về võ công, chúng càng không phải đối thủ của Khúc-Giang ngũ hùng. Về thủy chiến, chúng chưa đáng bậc đệ tử của Trần Quốc. Nếu chúng đánh xuống, không khác gì tự tử.

Trưng-đế hỏi Trưng vương:

– Em nghĩ sao?

Trưng vương đáp:

– Em nghĩ nên *chọc* cho Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải, để Thánh-Thiên, Vương Phúc, Trần Quốc tiêu diệt khả năng thủy quân của chúng. Vừa rồi chúng bị trận hồ Động-đỉnh, Trung-nguyên rung động. Nếu xảy ra trận Nam-hải nữa thì Thủy quân chúng mất hết tiềm lực. Ít ra phải ba năm mới phục hồi. Bấy giờ, chúng ta không còn sợ Hán nữa.

Trưng hoàng-đế hỏi Phương-Dung:

– Sư muội biết nhiều về triều Hán, có thể nào, chúng ta chọc cho Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải không?

Phương-Dung ngẫm nghĩ một lúc rồi tâu:

– Em nghĩ: Quang-Vũ có tài để vương. Y biết nhận xét thời cuộc không thua gì Thái thượng hoàng Trần Tự-Sơn. Chắc chắn sau trận hồ Động-đình y sẽ ra lệnh chiếm nốt các quận Kinh-châu, Ích-châu. Y không dại gì chọc tay vào tổ ong bầu Nam-hải. Tuy vậy, Mã thái-hậu có thể dùng áp lực, bắt quần thần tâu với Quang-Vũ cho Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải.

Bà ngưng lại một lúc, tiếp:

– Muốn cho Mã thái-hậu làm như vậy cũng dễ thôi. Mụ đang cần nhiều vàng bạc châu báu, mua chuộc quần thần. Bởi vậy mụ mới sai vợ chồng Nghi-Gia cầm đầu một đội Thị vệ xuống hồ Động-đình tìm kho tàng. Trong khi đó bản đồ kho tàng nằm trong tay chúng ta.

Phùng Vĩnh-Hoa, nổi tiếng nhiều mưu lăm mẻo. Bà góp ý:

– Vậy thì thế này. Chúng ta đem Ngọc-tỷ truyền quốc của Trung-nguyên, cùng bản đồ kho tàng giao cho Công-chúa Vĩnh-Hòa. Công-chúa thượng biểu về triều trước rồi sau đó mang Ngọc-tỷ dâng cho Quang-Vũ. Được Ngọc-tỷ nhất định Quang-Vũ sẽ hài lòng. Trong khi đó, chúng ta phao ngôn khắp triều Hán rằng bí mật bản đồ kho tàng để ở đáy hộp Ngọc-tỷ. Mã thái-hậu nghe vậy, ắt cạy đáy hộp ra lấy bản đồ. Chúng ta phải làm một bản đồ giả, đặt trong đáy hộp Ngọc-tỷ sẵn. Mã thái-hậu được bản đồ đó, tất ép quần thần tâu Quang-Vũ đánh Nam-hải, để mụ cho người theo quân đào kho tàng.

Phương-Dung đồng ý:

– Chúng ta chế tạo bản đồ cũng phải bịa ra bài thơ, bài quyết bí mật. Để bọn Mã thái-hậu khó nhọc mới đoán ra. Mặt khác, bản đồ chỉ chỗ dấu kho tàng, phải thuận tiện cho chúng ta dùng binh. Nơi đó, làm mồ chôn quân Hán.

Trưng hoàng-đế giao việc này cho Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung nghiên cứu làm với nhau.

Vũ Trinh-Thục trình bày tiếp:

– Tại Kinh-châu, trong khi Mã Viện đánh xuống Nam. Thì mặt Ích-châu, Công-tôn Thi đánh ra, mặt trước Phong-châu song quái đánh lại. Công-tôn Thiệu, Vũ Chu binh cô, thế cùng, bị đánh bại. Hai người bị bắt cầm tù. Kinh-châu thất thủ hoàn toàn.

Sún Hô tức Đào Ngũ-Gia nước mắt đầm đìa. Chàng đến trước Trưng-đế phủ phục xuống khóc:

– Thần cả gan, dám xin Hoàng-thượng ban cho một đặc ân.

Trưng-đế phất tay một cái, kinh lực nhu hòa đỡ chàng dậy. Ngài phán:

– Hiền đệ với ta tuy nghĩa vua tôi. Song tình khác chi ruột thịt. Hiền đệ có mối thương tâm gì, cứ nói ra. Ta sẵn sàng giúp hiền đệ.

Đào Ngũ-Gia tâu:

– Trước đây Tây-vu thiên ưng lục tướng đánh nhau với Trường-sa vương Công-tôn Thiệu, rồi kết huynh đệ, thề rằng có phúc cùng hưởng. Có họa cùng chịu. Từ sau vụ đó, đưa đến Thục, Việt hòa hợp. Nay... Sún Cao tuấn quốc. Ngũ Sún mỗi người trọng nhậm một nơi. Tiểu đệ trấn thủ ngay cạnh Kinh-châu, đã qua sông giúp Công-tôn Thiệu đại ca

tái chiếm ba thành. Không ngờ quân ít, thế cô, đại ca bị giặc bắt. Lòng tiểu đệ đau như dao cắt. Tiểu đệ dám cả gan xin Hoàng-thượng cho phép tiểu đệ vượt sông, đột nhập nhà tù cứu Công-tôn đại ca.

Trưng-đế gật đầu:

– Đào Ngũ-Gia nghĩa khí thực đáng khen. Song cần phải nghiên cứu kỹ. Lỡ ra hỏng việc, cứu người không được, mà mình mất mạng vô ích.

Trưng hoàng-đế đưa mắt nhìn Đào Kỳ hỏi ý kiến. Đào Kỳ lắc đầu:

– Sau khi Công-tôn Thiệu, Vũ Chu bị bắt. Chúng đã giải cả gia quyến hai người về Lạc-dương. Đợi bắt được Vương Nguyên rồi mới giết một thể. Việc đem người đến Lạc-dương cứu Công-tôn Thiệu, e rất khó.

Cu Bò dơ tay xin nói. Hoàng-đế hỏi:

– Em có ý kiến gì muốn phát biểu?

Cu Bò cười:

– Muốn cứu Công-tôn Thiệu, Vũ Chu cùng các tướng Thục bị bắt, cũng dễ thôi. Nếu "chị" Hoàng-đế giao cho em. Cam đoan em cứu được hết. Cứu rất dễ dàng. Em hứa đem họ về đây không bị mất một sợi tóc.

Trưng-đế biết đệ tử Tây-vu có nhiều sáng kiến. Ý nghĩ của họ không biết đâu mà lường. Bà hỏi:

– Em thử nói cho chị nghe xem có hợp lý không?

Cu Bò cười:

– Các chị bàn giao Ngọc-tỷ cho Quang-Vũ. Y vốn ích kỷ. Tự nhiên được Ngọc-tỷ, chắc chắn y sẽ nghi ngờ. Vậy trước hết, có Công-chúa Vĩnh-Hòa của triều Hán đây. Để Công-chúa thượng biểu về triều rằng Ngọc-tỷ hiện ở Lĩnh-Nam. Nếu Quang-Vũ thuận, Công-chúa đứng trung gian, thuyết phục Lĩnh-Nam trả Ngọc-tỷ cho Quang-Vũ. Ngược lại Quang-Vũ phải trao hết những tù binh của Thục. Tên tuổi do Lĩnh-Nam đưa ra.

Trưng hoàng-đế cùng quần thần kinh ngạc không ít về đề nghị của Cu Bò.

Phùng Vĩnh-Hoa ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Trước kia Ngô Hán phục kích bắt được Quý-Minh với Công-chúa Vĩnh-Hòa. Chắc chắn y đã thượng biểu về triều nói xấu Công-chúa. Vậy trước khi Công-chúa thượng biểu cho Quang-Vũ. Chúng ta phải tạo cho Công-chúa nhiều uy tín đã. Hiện chúng ta bắt được gần mười vạn tù binh Hán. Trong đó có ba vạn thương binh. Chúng ta phải nuôi thương binh tổn lương, tổn thuốc. Chi bằng để Công-chúa vào nhà tù thăm họ. Người hứa xin ân xá cho họ về quê. Tất họ hoan hô. Người bảo họ muốn viết thư về cho gia đình thì viết. Thư đó, chúng ta phái người đưa cho Binh-bộ thượng-thư. Bộ binh chắc sẽ mở ra đọc, trước khi chuyển về gia đình. Binh-bộ đương nhiên có sơ tâu trình lên Quang-Vũ về việc làm của Công-chúa. Tự nhiên những lời tâu của Mã Viện không còn hiệu lực nữa.

Trưng hoàng-đế hỏi:

– Ai có ý kiến gì khác không?

Bắc-bình vương Đào Kỳ tâu:

– Trước đây Đô-đốc Thủy quân hồ Động-đình là Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Nay hai sư muội đều tuần quốc cả rồi. Vậy xin cho Khâu-Ni Công-chúa Quách A thay thế.

Trưng-để thuận, ngài phán:

– Vậy ngay hôm nay, sư muội Vĩnh-Hòa lên đường đi Ích-châu. Phương-Dung ở lại Phiên-ngung cùng Bắc-bình vương điều khiển chiến trường. Trưng Nhị trở về Lĩnh-Nam, trấn thủ Giao-chỉ. Tây-vu tiên tử ở lại thay thế Cu Bò. Để Cu Bò theo Đào vương-phi với Hoàng thái-hậu Tái-Kênh đi Lạc-dương....

Đào vương-phi, Chu Tái-Kênh, Cu Bò cùng lấy ngựa, vượt Trường-giang đi Lạc-dương. Ba người phải tránh né, để không bị quân Mã Viện nhận diện được. Dọc đường qua Kinh-châu, họ bị kiểm soát gắt gao. Nhưng nhờ có binh phù của Mã Vũ, tướng sĩ không dám kiểm soát. Vì bây giờ Đặng Vũ làm Đại tư mã, Mã Vũ đang lĩnh Binh-bộ thượng-thư.

Ba người tới Lạc-dương. Chu Tái-Kênh đã từng đến Lạc-dương tìm Khất đại phu để *trả thù*. Bà thông thuộc đường lối. Bà dẫn ba người lên một túp lầu thực lớn. Túp lầu thấy ba người trang phục sang trọng, nhan sắc diễm lệ, cho rằng đó là những mệnh phụ phu nhân, từ xa về kinh triều kiến Thái-hậu, Hoàng-hậu.

Chợt Cu Bò lấy bàn tay khều Đào vương-phi:

– Sư bá đừng quay lại. Phía sau có người theo dõi mình. Dường như họ hiểu được tiếng Việt. Phải cẩn thận.

Đào vương-phi nói nhỏ:

– Những người hiểu được tiếng Việt ở Lạc-dương có ba loại. Loại Tế tác của Bát-Nạn Công-chúa Vũ Trinh-Thục. Loại này thường đeo khăn trắng trên cổ. Loại thứ nhì của Đào Kỳ, Phương-Dung liên lạc với Hàn thái-hậu, Chu Tường-Qui, chân bao giờ cũng đi giày vải xanh. Còn lại thuộc Tế tác của Hán hoặc của đám Lê Đạo-Sinh. Con giả vờ đứng dậy, nhìn xem có thấy dấu hiệu gì khác không?

Cu Bò liếc mắt nhìn qua, rồi khẽ lắc đầu. Đào vương-phi nói;

– Như vậy y không phải người của Tế tác Hán, cũng là người của Lê Đạo-Sinh. Phải cẩn thận một chút.

Chu Tái-Kênh nói nhỏ:

– Chúng ta ăn xong, rồi xuống lầu. Vờ như không biết. Nếu y theo chúng ta. Bất cứ giờ mình sẽ có cách.

Bà kêu túp lầu, trả tiền, rồi cả bốn người cùng xuống lầu. Quả nhiên bọn người vừa lên ngựa đi, đã thấy tên đó xuống lầu, ẩn phía sau một hàng rong, nhìn theo. Cu Bò bàn:

– Bây giờ chúng ta kiểm chỗ đồng quang đang mà đi. Hễ y theo dõi. Cháu cho Thần-ưng nhận mặt. Đêm nay Thần-ưng sẽ dẫn chúng ta đến chỗ ở của hã.

Ba người đi về hướng cửa Đông thành, qua một cánh đồng. Quả nhiên xa xa thấy ngựa của tên đó đang đi theo. Y đã thay quần áo màu khác, lại dán lên bộ râu, nhưng Cu Bò vẫn nhận được mặt y. Nó gọi Thần-ưng từ trên trời đáp xuống, huýt sáo ra lệnh. Thần-ưng hướng tên Tế tác bay tới. Nó lượn trên đầu y. Y vẫn không biết gì. Đi vòng vo

một lúc, ba người tìm cách lẫn vào chỗ đông, băng qua chợ, ra roi cho ngựa chạy sang cửa Nam. Tên Tế tác đã mất tăm.

Như đã ước hẹn. Đào vương-phi viết một bức thư, sai Thần-ưng mang vào thành cho Chu Tường-Quy. Chỉ lát sau, Thần-ưng đem thư ra. Chu Tường-Quy cho người ra cửa Nam đón. Ba người tới cửa Nam, gặp một Thái-giám trẻ tuổi chào hỏi. Viên Thái-giám trao cho Cu Bò bộ quần áo Thái-giám, và trao cho Đào vương-phi hai bộ quần áo cung nga. Ba người thay quần áo, rồi ngang nhiên nhập Hoàng-thành. Qua cửa Thanh-tòa, đến điện Gia-đức, rồi tới Tây-cung. Tây-cung lớn không kém gì điện Gia-đức.

Nguyên từ khi Chu Tường-Quy xuất lực dẹp tan cuộc phản loạn của đám ngoại thích họ Mã. Quang-Vũ rất sủng ái nàng, truyền xây một ngôi lầu năm tầng lớn, đẹp không thua gì lầu Thúy-Hoa... để tạ ơn về cuộc cứu giá.

Thái-giám ra hiệu cho ba người ngừng lại, đến trước cửa nói vọng vào:

– Tâu Quý-phi, có cung nữ, Thái-giám tân tuyển ở Lĩnh-Nam xin cầu kiến.

Tiếng Chu Tường-Quy đáp:

– Đổ Lý đây phải không? Người hãy về nghỉ. Còn tân cung nga với Thái-giám cho vào.

Trước mặt Cu Bò, thì Trưng hoàng-đế lớn nhất thiên hạ, đẹp nhất thiên hạ, đạo đức, hiền hậu nhất thiên hạ. Nó còn dám gọi *chị* Hoàng-đế. Vì vậy nó không coi Tây-cung quý-phi triều Hán ra gì. Nó đẩy cửa bước vào. Chu Tái-Kênh vẫy Đào vương-phi, vào theo.

Chu Tường-Quy vội đóng cửa. Nàng trông thấy Đào vương-phi, lại nhớ ngày nào ra đảo, đã gặp bà. Cử chỉ từ ái của bà làm nàng nhớ mãi. Tự nhiên nàng bật lên tiếng khóc.

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Tên Thái-giám vừa qua có tin được không?

Chu Tường-Quy gật đầu:

– Y là sư đệ của cháu. Hồi trước thân mẫu cháu sang Lạc-dương có mang theo hai đệ tử nhỏ tuổi. Một tên Đổ Lý, một tên Chiêu Trung. Cả hai đều họ Chu. Cháu cho hai người giả làm Thái-giám. Bây giờ chúng đã lớn. Cháu cho cải sang làm Thị vệ. Võ công hai sư đệ cũng vào loại khá. Sáng nay Chiêu Trung theo dõi các vị ngoài phố. Sau bị các vị đánh lạc mất.

Đào vương-phi giới thiệu Cu Bò với Chu Tường-Quy. Sau đó bà chỉ Chu Tái-Kênh nói:

– Người này đối với cháu có nhiều liên hệ. Thứ nhất người là phu nhân của Thái sư phụ Khất đại phu. Thứ nhì, người là *bà cô* của cháu.

Đào vương-phi kể sơ lược truyện Chu Tái-Kênh cho Chu Tường-Quy nghe. Cuối cùng bà tường thuật tỷ mỉ mọi biến cố, kế hoạch Trưng hoàng-đế quyết định tại hồ Động-đình.

Chu Tường-Quy nghe xong, kính cẩn nói:

– Thưa sư-bá, hiện Hoàng-thượng vẫn sủng ái cháu hơn tất cả các phi tần khác. Trước, mẹ cháu qua đời. Kế tiếp Tần vương, Hoài-nam vương bị hại. Hoàng tộc bị ngoại thích kiềm chế. Hoàng-thượng cũng đang lo lắng. Hiện chỉ có ba người dám chống lại Mã thái-hậu là Mã Vũ, Phùng Tuấn với Chu Hựu. Ba người này cùng liên kết với cháu. Nếu chúng ta tìm cách tía vây cánh ngoại thích, ắt Hoàng-thượng còn vui lòng hơn nữa. Còn

Hàn thái-hậu, thì người ôn nhu văn nhã, không lý đến việc triều chính. Hôm trước Hoàng sư-tỷ với Nghiêm đại-ca có ghé Lạc-dương vấn an người, rồi đi ngao du sơn thủy. Không rõ hiện giờ ở đâu. Bây giờ cháu được Trưng sư-tỷ cử Tổ-cô và sư-bá, thêm Cu Bò đến giúp cháu. Cháu dễ xoay sở hơn.

Ngưng một lúc nàng tiếp:

– Cháu sẽ nói với mọi người rằng sư-bá là nhũ mẫu cháu hồi xưa. Bây giờ cháu mời sang báo hiếu, sớm hôm gần nhau. Còn Tổ-cô, cháu vẫn nói thực. Cháu mời người sang dạy võ công cho cháu. Cu Bò, mới mười lăm tuổi. Cháu bảo nó là Thái-giám tân tuyển. Hiện Hoàng-thượng bí mật đi Kinh-châu xem xét tình hình. Có lẽ hơn tháng mới về.

Đinh Xuân-Hoa hỏi:

– Giữa Hàn thái-hậu với Mã thái-hậu có đụng chạm nhau không?

Chu Tường-Quy đáp ngay:

– Hàn thái-hậu vốn tính ôn nhu. Người không lý gì đến chuyện triều chính, chuyện ở trong cung. Một tháng hai lần người tới cung Huệ-đức thăm Mã thái-hậu, ở lại ăn một bữa cơm với nhau. Mã thái-hậu cũng biết điều lắm. Sau mỗi lần Hàn thái-hậu viếng thăm. Mụ lại tới cung Tuyên-tử thăm Hàn thái-hậu. Còn hai Thái hậu đối với cháu thực trái ngược.

Chu Tái-Kênh cười khúc khích:

– Dĩ nhiên! Hàn thái-hậu vì cảm tình với Lĩnh-Nam, với Trần Tự-Sơn, người thương cháu hơn con đẻ. Lại nữa cháu có công cứu giá hồi bọn ngoại thích và Mao Đông-Các làm phản. Ngược lại, Mã thái-hậu thù ghét cháu. Song mụ vẫn *vấn* cháu có phải thế không?

Chu Tường-Quy gật đầu:

– Tuy Hoài-nam vương, Tần vương với mẹ cháu qua đời, mà Mã thái-hậu vẫn tưởng trong Tây-cung có nhiều cao thủ lắm. Mụ sợ cháu quá sợ cọp. Tuy vậy một tháng hai lần, cháu vẫn tới cung Huệ-đức chào mụ. Mỗi dịp như vậy, mụ chiều đãi cháu lắm. Cháu càng tỏ ra mình là gái Việt. Cháu thân vào điều khiển ngự trù, nấu các món ăn Lĩnh-Nam cho mụ ăn. Mụ thích lắm. Tuy vậy bề trong mụ vẫn ngầm lo hại cháu.

– Nghĩa là???

– Mụ kết đảng với Quách hoàng-hậu. Phe đảng Quách-hậu khá hơn. Ý mụ định cho cháu với Quách-hậu tranh dành. Mụ đứng giữa hưởng lợi. Còn Quách-hậu, hồi xưa bị cháu *ra oai* một lần, mụ mất vía. Sau này chính mụ được chứng kiến cháu đánh bại Trần Nghi-Gia. Cho nên mụ chưa dám ra mặt. Và lại Hoàng-thượng sủng ái cháu. Mụ cũng ngại.

Cu Bò xen vào:

– Phe đảng của Quách-hậu có lớn lắm không? Nếu nhỏ thì thôi. Còn lớn, sẵn có hai vị tiền bối với em ở đây. Chúng ta trừ phắt mụ đi cho rồi.

Chu Tường-Quy lắc đầu:

– Khổ lắm em ơi! Phe đảng mụ không tầm thường đâu. Nguyên nàng tên là Quách Thanh-Thông, người đất Chân-định. Niên hiệu Cảnh-Thủy thứ nhì (24 sau Tây

lịch). Hoàng-thượng cầm quân đánh Vương Mãng thu nạp thị. Niên hiệu Kiến-Vũ nguyên niên (25 sau Tây lịch) thị sinh Hoàng-tử Cương. Anh của mẹ tên Quách Hương, có văn tài, võ công cao, giỏi dụng binh. Tính tình của y cẩn trọng, khiêm cung. Hoàng-thượng tin dùng, phong làm Hoàng môn thị lang. Niên hiệu Kiến-Vũ thứ nhì, Quách-thị được phong làm Hoàng-hậu. Hoàng-tử Cương được phong Thái-tử. Quách Hương được phong hầu. Hương khéo chiêu hiền nạp sĩ. Trong nhà có nhiều tân khách giỏi, y tiến cử lên Hoàng-thượng. Vì vậy tại triều vây cánh y rất nhiều. Sau khi xảy ra vụ đụng độ giữa cháu với Quách-hậu. Y tuyển mộ nhiều cao thủ. Song cháu không rõ trong đám Thị vệ Hoàng-hậu có bao nhiêu người?

Chu Tường-Quy thở dài;

– Gần đây Mã thái-hậu thường triệu Quách Hương vào triều kiến. Hai bên kết hợp với nhau. Mã hậu mưu đồ gì cháu không rõ. Còn Quách Hương chỉ muốn giữ ngôi Hoàng-hậu của em. Cả hai phe đều muốn tiêu diệt Lĩnh-Nam. Dường như Quách Hương mới chiêu mộ được sư thúc của Sầm Bành, Phùng Dị, võ công cao không biết đâu mà kể được. Chúng định xuống Lĩnh-Nam giết Đào tam ca phục thù.

Nàng ngưng lại, mỉm cười tiếp:

– Tuy cháu đã làm cho Mã thái-hậu, Quách hoàng-hậu một phen nghiêng ngửa, mà họ không coi cháu là cái đĩnh. Họ cho rằng cháu chỉ được Hoàng-thượng sủng ái. Họ đợi một mai nhan sắc cháu tàn phai, sẽ tìm mỹ nhân khác đưa vào, cháu mất sủng ái ngay. Trước đây giữa Hoàng-hậu với các phi tần tranh đấu quyết liệt vì muốn chiếm được lòng quân vương. Bây giờ, họ đều lớn tuổi rồi. Cuộc tranh đấu xoay sang vấn đề khác. Cu Bò ngạc nhiên:

– Còn vấn đề gì nữa?

Chu Tường-Quy mỉm cười:

– Vấn đề các bà tranh dành là mong đưa con mình vào địa vị Thái-tử, để sau này Hoàng-thượng băng hà, con các bà trở thành Thiên-tử. Cháu xuất thân từ Lĩnh-Nam, cha là người *Phản Hán phục Việt* không thuộc giòng dõi trung lương. Cho đến bây giờ cũng chưa có con. Cháu lại có chõng trước khi vào cung. Bằng ấy vấn đề, khiến các bà không muốn động chạm tới cháu. Vì cháu không phải đối thủ của các bà. Chính Hàn thái-hậu, Hoàng-thượng đều nói: *Giữa Hoàng-hậu, phi tần, người nào cũng có ý tranh dành hết. Chỉ một mình Tây-cung là không. Tây-cung dù làm gì chẳng nữa, cũng chỉ để bảo vệ triều Hán.*

Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Ta nghe Công-chúa Bát-Nạn Vũ Trinh-Thục nói: Hiện giữa Quách-hậu với Nam cung quý-phi Âm Lệ-Hoa tranh đấu quyết liệt. Âm Lệ-Hoa xinh đẹp, nhu mì hơn. Mẹ lại có đến ba con trai, một con gái. Con trai mẹ rất thông minh, mẫn tiệp. Mẹ định lật Quách-hậu. Khi Quách-hậu bị lật, tất Thái-tử Cương cũng mất vị. Quách-hậu bị lật, mẹ sẽ được lên làm Hoàng-hậu. Con mẹ đương nhiên thành Thái-tử. Không biết mẹ đối với Lĩnh-Nam như thế nào?

Chu Tường-Quy đáp:

– Âm thị với cháu rất thân. Hồi Hoàng-thượng đánh Tân-dã gặp Âm thị. Cảnh-Thủy nguyên niên (23 sau Tây lịch), Hoàng-thượng nạp làm Quý-phi, bấy giờ Âm-thị đã 19 tuổi. Vì anh em đều thuộc đại công thần, tính tình bà nhu thuận, nên triều thần rất nể. Năm Kiến-Vũ nguyên niên (25 sau Tây lịch) sinh Hoàng-tử Trang. Hoàng-tử Trang với Thái-tử Cương cùng tuổi. Cương sinh tháng hai lớn hơn Trang chín tháng. Năm sau bà sinh công chúa Đoan-Nhu. Từ hôm xảy ra cuộc đụng độ giữa Quách-hậu với cháu, Âm Quý-phi kết thân với cháu. Bà gửi Hoàng-tử Trang với Công-chúa Đoan-Nhu nhờ cháu dạy võ công. Trên luật lệ, chúng coi cháu như mẹ. Trên tình nghĩa chúng là đệ tử của cháu.

Đình Xuân-Hoa cười:

– Giữa hai đứa trẻ con Âm thị với cháu có tình sư mẫu, đệ tử. Chắc ý cháu cũng muốn giúp đệ tử mình tranh đoạt ngôi Thái-tử.

Chu Tái-Kênh quyết định:

– Gặp dịp thuận tiện, chúng ta giúp Âm thị. Nếu Âm thị được làm Hoàng-hậu, Thái-tử Trang trở thành Hoàng-đế, sau này có lợi cho Lĩnh-Nam. Song phải thực khéo léo, tránh biến đám bà con nhà Quách-hậu thành kẻ thù. Chúng ta phải tìm một mưu kế gì tuyệt hảo, hại Quách-hậu, cho mù mắt ngôi Hoàng-hậu, chứ đừng làm mù chết.

Cu Bò xen vào:

– A, cháu hiểu rồi! Ý bà muốn rằng: Mình hại Quách-hậu mất ngôi Hoàng-hậu, là làm giảm vây cánh Mã thái-hậu. Còn không làm Quách-hậu chết, cần Quách-hậu cho Âm Quý-phi có kẻ thù. Nếu Quách-hậu chết, Âm Quý-phi sẽ quay ra đối phó với Chu sư-tỷ. Ngược lại Quách-hậu còn sống, chỉ mất ngôi Hoàng-hậu, Âm Quý-phi lúc nào cũng phải lụy Chu sư-tỷ, hầu có vây cánh.

Đình Xuân-Hoa nhìn Cu Bò mỉm cười, vì với tuổi của nó, đã kiến giải sự việc minh mẫn như vậy, thực hiếm có.

Tường-Qui gọi một cung nga thân tín đến, truyền hướng dẫn hai bà Chu, Đình với Cu Bò lễ nghĩa triều Hán.

Tính Cu Bò cũng như các đệ tử Tây-vu khác, hiếu động, chạy nháy suốt ngày. Bây giờ bị bó cẳng trong cung cấm, nó khổ sở vô cùng. Chỉ một điều duy nhất, khiến nó bằng lòng, là tha hồ ăn uống. Trong Tây-cung, có hẳn một đám ngự trù, biết nấu nướng đủ mọi thức ngon vật lạ trong thiên hạ. Nó được Tường-Qui cưng chiều, muốn ăn cứ vào bếp lục, không úy kỵ gì hết. Khi mặt trời lặn, thì Đào vương-phi luyện võ cho nó. Chu Tái-Kênh luyện võ cho Tường-Qui, Chiêu Trung, Đổ Lý.

Năm trước, khi rời Lạc-dương, Sún Rỗ để lại cho Chu Tường-Qui một cặp Thần-ưng. Bây giờ Cu Bò mang theo hai cặp nữa. Thành ra Tây-cung có tới ba cặp. Hàng ngày Đào vương-phi thu nhật tin tức, sai Cu Bò nhờ Thần-ưng mang thẳng về hồ Động-đình. Tại đây Tây-vu tiên tử trình Phật-Nguyệt đọc qua, rồi dùng Thần-ưng chuyển từ hồ Động-đình về Phiên-ngung. Tại Phiên-ngung Đào Kỳ đọc, xong nhờ Sún Lé, sai Thần-ưng chuyển về Giao-chỉ hầu Vũ Trinh-Thục khai thác.

Một hôm Thái-giám tâu với Chu Tường-Quy biết Quang-Vũ đi Kinh-châu đã về tới Lạc-dương. Quang-Vũ báo cho nàng biết trước, đêm nay y sẽ tới ngự ở Tây-cung. Chu Tường-Quy truyền ngự trù chuẩn bị yến tiệc. Gọi nhạc công, cung nữ sẵn sàng tấu nhạc.

Trời chập choạng tối, Quang-Vũ đến Tây-cung. Chu Tường-Quy xuống lầu rước y lên. Sau khi tung hô vạn tuế. Nàng hỏi:

- Hoàng-thượng vi hành Kinh-châu, không biết tình hình ra sao?

Quang-Vũ lắc đầu:

- Trước đây trẫm rút Đặng Vũ về, sai Mã Viện trấn thủ Nam-dương. Ý trẫm muốn mượn tay Thục, Lĩnh-Nam trừ bớt vây cánh họ Mã. Không ngờ trời chiều chúng. Thục xảy ra biến cố. Ông ngoại khanh giúp Công-tôn Thi giết Công-tôn Thuật, phá nát giang sơn Thục. Mã Viện nhân đó chiếm được Kinh-châu. Y thừa thắng cùng Lưu Long đánh Lĩnh-Nam. Không ngờ bị Phạt-Nguyệt đánh một trận, tổn thất trên ba mươi vạn nhân mã. Trẫm vi hành qua Kinh-châu, Mã Viện tâu rằng Công-chúa Vĩnh-Hòa phản trẫm, lấy chông phản tặc Đào Quý-Minh. Song y không có chứng cứ.

Quang-Vũ bật cười:

- Giữa lúc đó trẫm nhận được biểu của Binh-bộ thượng-thư Mã Vũ tâu rằng hiện có khoảng ba vạn binh sĩ Hán bị thương. Lĩnh-Nam định đem giết hết. Công-chúa Vĩnh-Hòa lợi dụng quen thân với Lĩnh-Nam. Nàng vào nhà tù thăm thương binh. Thương binh viết thư, nhờ nàng gửi về báo cho gia đình biết rằng họ còn sống. Nàng thuyết phục Trưng Trắc tha cho ba vạn tù nhân. Trẫm được tin mừng quá. Sai sứ, cùng chiến thuyền đón về. Công-chúa Vĩnh-Hòa nhân đó, xin yết kiến trẫm, báo cho trẫm biết một tin mừng.

Chu Tường-Quy đã biết tin mừng đó liên quan tới Ngọc-tỷ. Nàng vờ không biết, nói thêm ít lời có lợi cho Công-chúa Vĩnh-Hòa:

- Muôn đời, người ta ở đâu cũng nghĩ đến huyết tộc. Mã thái-hậu chỉ biết Mã Viện. Còn Công-chúa Vĩnh-Hòa chỉ biết có Bệ hạ, chỉ biết có triều Hán. Dù Công-chúa lấy chông Lĩnh-Nam đi chằng nữa, mà chỉ nói một lời, cứu hơn ba vạn người Hán. Đủ tỏ nàng nhất tâm, nhất dạ với xã tắc. Hèn chi Mã Viện không ghét nàng.

Tiếng Chu Tường-Quy ngọt như cam-thảo. Lần đầu tiên Đào Kỳ nghe tiếng nàng nói, đã ngây ngất, si mê, cho đến nay Vương cũng chưa quên, huống hồ Quang-Vũ được nàng liếc mắt tổng tình, lại đem lý lẽ xác thực ra tâu. Y gật đầu liên tiếp, công nhận:

- Quý-phi nói đúng. Từ khi Vương Mãng cướp ngôi, Ngọc-tỷ truyền quốc bị thất lạc. Bây giờ Công-chúa thấy Ngọc-tỷ ở trong tay Trưng Trắc. Công-chúa thuyết Trưng Trắc rằng Ngọc-tỷ đó của Trung-nguyên. Lĩnh-Nam giữ làm gì? Giữa Lĩnh-Nam với Thục có tình kết nghĩa. Vậy sao không đem Ngọc-tỷ đổi lấy đám phản tặc Thục? Bọn Trưng Trắc tự cao mình người nghĩa hiệp. Chúng nghe lời Công-chúa. Công-chúa xin đứng trung gian lo việc này.

Tường-Quy gật đầu:

- Trung-nguyên lấy Ngọc-tỷ truyền quốc làm bảo vật tượng trưng uy quyền Thiên-tử. Nếu Bệ hạ lấy lại được Ngọc-tỷ thực đại phúc vậy. Không biết Bệ hạ định thưởng gì cho Công-chúa Vĩnh-Hòa?

Quang-Vũ cười:

– Công-chúa vốn đức độ. Người chẳng thích một thứ gì cả. Mấy hôm trước đây, trẫm truyền đem bảy mươi hai tên phản tặc Thục cùng vợ con chúng đến Kinh-châu, giao cho Công-chúa. Công-chúa sẽ đem Ngọc-tỷ về cho trẫm. Hừ! Công-chúa thực được việc. Từ khi nhà Đại-Hán lập ra đến giờ, mới có một vị Công-chúa gánh vác việc xã tắc như thế.

Chu Tường-Quy lo lắng:

– Không biết có ai hộ tống Ngọc-tỷ với Công-chúa không? Sợ bọn Mã Viện đón đường cướp thì sao?

Quang-Vũ cười:

– Trẫm đã liệu điều đó. Trẫm cử ông ngoại khanh thân hộ tống. Bên Lĩnh-Nam cũng cử Trần Năng đi theo. Với bản lĩnh hai người ấy, e trên thế gian này, không ai cướp nổi. Có lẽ nội đêm nay Ngọc-tỷ về đến đây.

Chu Tường-Quy hỏi:

– Thiếp nghe nói. Dường như trong hộp đựng Ngọc-tỷ còn cất dấu một bản đồ kho tàng lớn lắm thì phải.

Quang-Vũ gật đầu:

– Đúng thế. Để Ngọc-tỷ về đây, chúng ta sẽ lấy ra xem có đúng thế không?

Quang-Vũ truyền bày yến. Y cùng Tường-Quy vừa ăn yến, vừa nghe hát. Ăn vừa xong, Thái-giám tâu:

– Muôn tâu Bệ hạ. Có Tể-tướng xin yết kiến Bệ hạ khẩn cấp.

Quang-Vũ gật đầu:

– Mời Tể-tướng vào.

Lát sau, Giao-đông hầu Giả Phục bước vào tung hô vạn tuế. Giả Phục tâu:

– Thử sử Giao-châu Lê Đạo-Sinh hộ tống Ngọc-tỷ đã về tới. Thần cho thiết triều, bá quan văn võ được chiêm ngưỡng Ngọc-tỷ.

Quang-Vũ gật đầu đồng ý. Các quan thứ tự lên lầu. Lầu của Tây-cung lớn không thua điện Gia-đức. Các quan chia nhau đứng làm hai hàng văn, võ.

Một lát, Thái-giám xướng:

– Thử sử Giao-châu Lê Đạo-Sinh, và Y tiên Công-chúa Trần Năng, hộ tống Ngọc-tỷ truyền quốc đã về tới, đang đứng ngoài chờ chỉ dụ.

Nguyên hồi Trần Năng cùng Khất đại phu đến Lạc-dương trị Huyền-âm độc chưởng cho Quang-Vũ, Mã Vũ, Chu Hựu... Bà dùng Lĩnh-nam chỉ điều trị. Mỗi chiêu phóng ra, thân pháp đẹp vô cùng. Quang-Vũ buột miệng khen *Đúng là tay tiên. Không ngờ đất Lĩnh-Nam có một Y tiên, võ công cao như thế*. Từ ngày ấy, triều Hán gọi bà là Y tiên.

Quang-Vũ truyền cho lên.

Lê Đạo-Sinh đi trước. Phía sau Trần Năng. Bà ôm một cái hộp bọc ngoài bằng chiếc khăn gấm. Lê Đạo-Sinh, Trần Năng cùng quì xuống. Lê Đạo-Sinh hô :

– Thần Lê Đạo-Sinh, và Trần Năng báo giá Ngọc-tỷ về dâng Thánh hoàng.

Quang-Vũ cầm lấy hộp Ngọc-tỷ, phán:

– Cho các khanh bình thân.

Y cầm hộp mở ra: Ngọc-tỷ bằng ngọc xanh biếc. Một góc bị bể, đã được nạm vàng lại. Thái-giám dâng hộp đựng son. Quang-Vũ ấn Ngọc-tỷ vào hộp son, in thử xuống tập giấy. Trên tập giấy hiện ra chữ:

Thụ Mệnh Vu Thiên,

Thọ Ký Vĩnh Xương

Quang-Vũ truyền cho quần thần đều được xem qua. Y nói với Trần Năng:

– Y tiên Công-chúa. Trước đây Công-chúa xuất mã giúp trẫm, trước chiếm Xuyên-khẩu, sau đánh Bạch-đếá. Y tiên là một trong các tướng đánh tới Bạch-đếá. Lại nữa trong trận đôi Nghi-dương. Y tiên ra tay đánh bại bọn Văn Thanh-Hoa, Tiêu Hồng-Hoa, giết chết bọn phản tặc Mao Đông-Các, Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ... ngoài ra còn đến Lạc-dương trị bệnh cho trẫm và đại thần. Trẫm không bao giờ quên ơn. Nay Y tiên lại thân hộ tống Ngọc-tỷ đến đây, công ấy không nhỏ.

Trần Năng cũng như Hồ ĐỀ, tính tình vui nhộn, ngay thẳng như nam nhi. Trên đời bà chỉ nề có ba người: Trưng Trắc, Trưng Nhị và sư phụ. Đối với sư phụ. Bà ý mình nhỏ tuổi, như cháu nội, cháu ngoại của ngài, nên trêu cả sư phụ. Đối với Quang-Vũ, bà phục y ở điểm: Có chí lớn, có hùng tài như Trưng Trắc. Song bà không sợ hãi y. Bà đáp:

– Đa tạ Bệ hạ quá khen tặng. Song phàm làm người hiệp nghĩa, ân oán phải phân minh. Đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đếá, thần cũng như anh hùng Lĩnh-Nam, chỉ vì muốn lập công, xin phục hồi Lĩnh-Nam. Còn trận đánh Nghi-dương, thần xuất thân thầy thuốc, muốn trừ bọn Mao Đông-Các như trừ mấy con trùng hại người, chứ không phải vì Bệ hạ. Duy có việc đến Lạc-dương trị Huyền-âm độc hưởng cho Bệ hạ với các đại thần thì đúng. Song y đạo Lĩnh-Nam dạy rằng: Dù kẻ thù, dù người nghèo khó bị bệnh hoạn, cũng phải cứu chữa. Còn hôm nay, thần hộ giá Ngọc-tỷ, do chỉ dụ của Hoàng-đế Lĩnh-Nam.

Quang-Vũ than:

– Lĩnh-Nam thực là đất linh, nảy sinh không biết bao nhiêu anh hùng. Khắp triều Hán, trẫm không có lấy một anh hùng hào sảng, lỗi lạc như Y tiên. Y tiên sang đây, để trẫm nhờ Tây-cung Quý-phi thù tiếp dùm.

Quang-Vũ sai cung nga dẫn Trần Năng vào Tây-cung cùng Chu Tường-Qui đàm đạo. Y đầu gối, phía trong, Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi, Tường-Qui đang lắng nghe mọi diễn biến triều Hán.

Quang-Vũ nói với Lê Đạo-Sinh:

– Thứ sử Giao-châu thực tài giỏi. Có công lớn. Trước đã giúp trẫm đánh Thục. Nay lại bảo giá Ngọc-tỷ về đây. Trẫm phong cho khanh tước Lĩnh-nam công, ăn lộc sáu quận vùng Lĩnh-Nam. Từ nay mỗi năm khanh chỉ phải về triều châu một lần mà thôi.

Lê Đạo-Sinh quì xuống tạ ơn.

Quang-Vũ phán:

– Lê quốc-công hãy gấp đi Ích-châu, gặp Ngô Hán. Y sẽ giúp Quốc-công quân mã, đánh Lĩnh-Nam, dành lại đất của bọn phi đồ Trưng Trắc. Thôi Quốc-công lui.

Trong màn, Trần Năng nhìn Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, Chu Tường-Qui. Bà thở dài:

- Trưng hoàng-đế đã chỉ dụ: Người Hán ảnh hưởng bởi sách vở từ thời Xuân Thu, Chiến Quốc, tự cho mình ở trung tâm thiên hạ. Dân tứ phương phải qui phục. Họ không muốn bất cứ dân tộc nào đứng ngoài uy quyền họ. Muốn họ nể phục, chỉ có cách tạo cho mình sức mạnh, khiến cho chồn tay mà thôi. Cứ xét như Quang-Vũ, dù y có chết đi, sẽ có muôn ngàn Quang-Vũ khác. Y hứa với chúng ta tại điện Vị-ương rồi nuốt lời. Trên đời Nghi-dương. Y ban đại cáo thiên hạ. Sau đó lại dùng Lê Đạo-Sinh cùng Tô Định chống Lĩnh-Nam. Tô, Lê bại. Mới đây sau trận hồ Động-đình, Hán mất ba mươi vạn quân, mà y cũng không sờn. Bây giờ Lĩnh-Nam trao Ngọc-tỷ cho y, lại thả tù binh, thế mà y vẫn chỉ dụ Lê Đạo-Sinh vào Thục với Ngô Hán, để đánh về Lĩnh-Nam. Vì vậy, chúng ta có khuất phục, kết bạn với tất cả triều thần nhà Hán cũng vô ích. Sư nương, cùng Chu Tường-Quy chẳng cần kết thân với quần thần Hán chi cho mệt. Chúng ta thu lượm tin tức cũng đủ rồi.

Nhắc lại những hồi trước:

Trước đây ngày đêm Lê Đạo-Sinh mơ màng chức Thái thú Giao-chi. Ước mơ cao sang, quyền quý, đã làm y mờ mắt. Y bỏ địa vị đạo đức, bỏ danh hiệu Lục-trúc tiên sinh võ lâm Lĩnh-Nam tặng cho y. Y lao đầu vào khổng chế các phái võ. Đến độ bắt giam cả hai người sư điệt, lúc nào cũng kính cẩn, cúi đầu tuân phục y là Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế. Y dùng tiền bạc mua chuộc, đe dọa bọn Lê Nghĩa-Nam, Hoàng Đức-Tiết, Mai Huyền-Sương, hầu khổng chế phái Long-biên. Được Trần Tự-Sơn ủy nhiệm tổ chức đại hội hồ Tây, mục đích tuyển cao nhân sang Trung-nguyên cầu phong, xin hủy bỏ Ngũ pháp. Y định biến đại hội thành dịp giết anh hùng Lĩnh-Nam. Mưu kế của y bị Đào Kỳ, Trần Tự-Sơn phá vỡ. Y bỏ sang Trung-nguyên, nhập Thục định phế trưởng, lập thứ, kiếm chức Thái thú, cũng thất bại. Y đến Lạc-dương theo Mã thái-hậu, được phong chức tước giả. Khi biết rõ như vậy, y phản Mã thái-hậu, theo Hàn Tú-Anh. Y được Quang-Vũ phong chức Thứ sử Giao-châu. Trong khi khắp vùng Lĩnh-Nam không còn trong tay người Hán. Y cùng đệ tử trở về giúp Tô Định chống Lĩnh-Nam bị thất bại. Y suýt mất mạng. Giữa lúc đó Tăng-Giả Nan-Đà xuất hiện. Y vờ sám hối theo ngài. Được ngài truyền Thiên công. Y bỏ ngài, trở về Hán. Quang-Vũ sai y nhập Thục, xúi Công-tôn Thi giết cha, giết sư thúc, làm Thục tan nát. Thục, Kinh-châu thuộc về Hán. Quang-Vũ không phong cho y trấn thủ Ích-châu hay Kinh-châu, mà lại phong cho y làm Lĩnh-nam công, như ông vua Lĩnh-Nam, với chỉ dụ y tìm Ngô Hán. Ngô sẽ cho mượn quân về đánh Lĩnh-Nam. Quang-Vũ quả thực có bản lĩnh. Y chỉ mất một tờ giấy, mà gây cho Lĩnh-Nam rối loạn. Lê Đạo-Sinh không biết lẽ đó. Y nghĩ: Trước đây Nghiêm-Sơn võ công kém y. Thân cô, thế cô, thế mà một người, một ngựa, kinh lược được Lĩnh-Nam. Huống hồ y có võ công vô địch thiên hạ, bên cạnh thêm năm đệ tử bản lĩnh nghiêng trời... y cho rằng đoạt lại Lĩnh-Nam không khó. Song y quên một điều, Nghiêm-Sơn được Lĩnh-Nam, vì các Thái-thú đều là người Hán, lúc nào cũng sẵn sàng qui phục Quang-Vũ. Còn đây Lĩnh-Nam đang độc lập. Từ Lạc công tới dân chúng, một lòng chống Hán.

Sau bức màn, ở trong trướng, Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi Chu Tường-Quy nhìn nhau ngán ngẩm. Chu Tường-Quy nước mắt đầm đìa. Nàng nghĩ lại mà thương cho mẹ. Thừa bé, nàng kính trọng ông ngoại biết bao nhiêu. Bây giờ, ông ngoại nàng như thế... hỏi nàng không đau đớn sao được.

Đào vương-phi hiểu được tâm trạng của Chu Tường-Quy. Bà an ủi:

– Lục-trúc tiên sinh suốt đời theo đuổi công danh. Thành ra, những ai làm ngược với tiên sinh. Tiên sinh đều coi họ như kẻ thù, như đạo tặc. Chúng ta chịu vậy. Chúng ta có khuyển tiên sinh, cũng bị tiên sinh coi là kẻ thù.

Bên ngoài Tể-tướng Giả Phục cầm Ngọc-tỷ trao cho các đại thần coi.

Thình lình *binh* một tiếng. Hai người từ cửa sổ nhảy vào. Một người mặc quần áo xám phóng chưởng tấn công Quang-Vũ. Mã Vũ quát lên một tiếng đỡ chưởng, cứu chúa. Trong khi đó một người mặc áo xanh, chìa hai ngón tay vào mặt Tể-tướng Giả Phục. Giả Phục không viết võ. Ông lui lại. Người đó cướp chiếc hộp đựng Ngọc-tỷ cho vào túi. Y vung tay đỡ chưởng của Chu Hựu đánh vào lưng. *Bùng* một tiếng. Chu Hựu lui lại ba bước.

Quần thần náo loạn lên. Các văn quan vội lui vào một góc.

Theo luật lệ nhà Hán, Hoàng-hậu, Quý-phi không được để quần thần thấy mặt, ngoại trừ trường hợp đặc biệt, gọi là *Thất miễn* tức bảy điều miễn: 1. Khi thấy Hoàng-đế thiết triều. 2. Khi đau yếu, phải triệu Thái y vào chữa. 3. Khi phải xuất môn. 4. Khi phải chống giặc. 5. Khi ở trong căn nhà bị cháy. 6. Khi thuyền bị chìm. 7. Khi phải lễ ở Thái-miếu. Bây giờ giữa lúc quần thần chầu Hoàng-đế. Võ quan chỉ có hai người, gặp thích khách vào tập kích. Chu Tường-Quy lặng người ra đứng trước Quang-Vũ, vận khí vào đơn điền, sẵn sàng ra tay đối phó với thích khách.

Nội giám thống lĩnh cấm quân An Đức-Huy dẫn Thị vệ bao vây Tây-cung như thành đồng vách sắt. Đám Thị vệ riêng của Chu Tường-Quy bao vây phía ngoài hành lang.

Đào vương-phi đứng trong rèm nhìn ra. Bà thấy lưng Mã Vũ quen quen, song nhất thời không tìm ra đã gặp y ở đâu.

Cách đây mấy năm, hồi Đào Thế-Kiệt, Đặng Thi-Sách đi Trung-nguyên. Hai người đã gặp Mã Vũ trong trận đánh đỏi Nghi-dương. Với con mắt tinh đời, kinh nghiệm của hai người. Đào Thế-Kiệt tìm thấy ở Mã Vũ như ẩn hiện một điều gì bí mật vô cùng. Ông cùng Đặng Thi-Sách chỉ nhìn con mắt, cũng đoán được Mã Vũ có cảm tình với Lĩnh-Nam. Đào Thế-Kiệt được Trưng Nhị thuật cho biết võ công Mã Vũ rất kỳ lạ. Thông minh như Phương-Dung, Trưng Nhị mà không tìm ra được nguồn gốc. Tuy cùng chiến đấu ở đạo Kinh-châu với nhau, mà không bao giờ Mã Vũ hiển lộ võ công trước hai người, nên hai người không biết võ công y cao đến đâu.

Phương-Dung nhận thấy, hồi Đào Kỳ, Khất đại phu, Đô Dương với nàng đại náo điện Vị-ương, Trường-an, Mã Vũ chỉ đánh cầm chừng, bằng chiêu thức rời rạc, không chuyên dùng một thứ võ công nào khác. Đào Thế-Kiệt đã kết luận: Thân thể Mã Vũ có điều gì rất bí mật, cho nên y tránh không sử dụng võ công trước mặt anh hùng Lĩnh-Nam. Y là người có cảm tình với Lĩnh-Nam giống như Hoài-nam vương.

Đào vương-phi dặn Trần Năng:

– Mã Vũ muốn che dấu võ công trước anh hùng Lĩnh-Nam chỉ có hai điều xảy ra: Một là y muốn giữ kín môn hộ, để sau này hại Lĩnh-Nam. Điều này không phải. Vì Mã Vũ cảm tình với Lĩnh-Nam. Hai là Mã dấu môn hộ, vì võ công của Mã, có liên quan đến Lĩnh-Nam. Điều này có thể xảy ra. Vậy ta nhất định không xuất hiện, để biết võ công của Mã.

Từ lúc Chu Tái-Kênh thấy Mã Vũ, trong người bà nảy sinh ra một tình cảm khó hiểu: Thương cảm cũng không phải. Buồn rầu cũng không phải. Bà thấy ở Mã có cái gì rất quen thuộc, rất thân ái với bà. Mà bà tìm không ra.

Đào vương-phi kể hết những gì liên quan đến Mã Vũ cho Chu Tái-Kênh nghe. Ngược lại Chu Tái-Kênh cũng diễn tả tình cảm trong bà cho Đào vương-phi nghe.

Thích khách mặc áo xanh, quát lên một tiếng, đánh ra ba chưởng rất thô kệch. Các võ quan có mặt đều la hoảng lên. Vì đó là Chu-sa chưởng. Chu Hựu nghiêng rặng đỡ. *Binh* một tiếng, y lui lại hai bước. Thích khách áo xanh hú lên, cùng thích khách áo xám vọt khỏi lầu, đáp xuống dưới.

Quang-Vũ hô lớn:

– Phải bắt lấy chúng.

Thị vệ vây hai người kín như thành đồng vách sắt. Mỗi lần hai người vung chưởng lên có hai, ba tên thị vệ bị đánh ngã. An Đức-Huy đứng trên hòn giả sơn, cầm kiếm chỉ huy thị vệ bao vây thích khách. Hai thích khách vẫn bình tĩnh, tả xung hữu đột.

Đèn đuốc thắp lên sáng rực như ban ngày. Quang-Vũ cùng Tây-cung Quý-phi Chu Tường-Qui đã xuống dưới lầu. Đào vương-phi, Chu Tái-Kênh trong bộ quần áo cung nữ, theo sát phía sau Chu Tường-Qui. Cạnh đó, Cu Bò Lương Tùng đứng bên Trần Năng lược trận.

Bỗng từ xa, hai con ngựa phi tới. Một đôi thiếu niên nam nữ, tuổi khoảng mười lăm, mười sáu nhảy xuống ngựa. Lưng hai người đều đeo bảo kiếm. Cả hai người đến trước Quang-Vũ, Chu Tường-Qui hành lễ. Nam nói:

– Chúng con nghe thích khách phạm giá phụ hoàng với sư mẫu. Chúng con tới hộ giá.

Cu Bò đứng cạnh nghe vậy, nó biết đây là Hoàng-tử Trang với Công-chúa Đoan-Nhu. Hai người đứng cạnh Quang-Vũ, Tường-Qui, tay cầm chắc đốc kiếm, tỏ ra cương quyết bảo vệ. Cu Bò nghĩ thầm:

– Thực là hai người con có hiếu. Hai đứa này tuy con vua mặc lòng. Song ta là *sư đệ* của *chị* Hoàng-đế Lĩnh-Nam. Ta có thể chơi ngang vai với bọn chúng. Dẫu gì chúng cũng là đệ tử của *Chị* Chu Tường-Qui. Đúng ra, ta là vai sư thúc của chúng.

Công-chúa Đoan-Nhu thấy cạnh mình còn một thiếu niên khỏe mạnh, mắt tinh anh, lưng đeo bảo kiếm. Tuy nàng không biết là ai, nhưng cũng thấy vui vui, vì có người ngang tuổi mình.

Quang-Vũ vẫy tay gọi Mã Vũ, Chu Hựu:

– Các người hãy mau ra sức bắt thích khách cho ta.

Mã Vũ nhảy vào tấn công thích khách áo xám. Chu Hựu tấn công thích khách áo xanh. Hai bên thi diễn cuộc đấu được hơn năm mươi hiệp, thích khách áo xanh lại phát Chu sa chưởng. Mỗi chưởng của y phát ra, đều có hơi nóng, khiến Chu Hựu cứ phải lùi dần.

Đào vương-phi nói nhỏ với Chu Tái-Kênh:

– Bản lĩnh tên thích khách áo xanh này có lẽ cao hơn Lê Đạo-Sinh một bậc. Chưởng lực y ngang với Chu Long, tên đứng đầu Liêu-đông tứ ma chứ không ít. Chu Hựu thua đến nơi rồi.

Quả nhiên, Chu Hựu đỡ được đến chưởng thứ mười, y thở hồng hộc. An Đức-Huy đứng ngoài nhảy vào, giúp Chu Hựu. Thích khách áo xanh tỏ ra coi thường mọi sự. Y phải đấu với hai đại cao thủ, mà vẫn bình tĩnh.

Thình lình thích khách áo xanh đổi hẳn cách đánh. Chưởng của y một bên phát ra hơi nóng, một bên phát ra hơi lạnh. Chỉ ba chưởng, đánh An Đức-Huy bay ra xa, y dồn hai chưởng, đánh Chu Hựu. *Bình* một một tiếng. Chu Hựu bay vọt về sau. Chu oẹ một tiếng, miệng phun máu tươi.

Thích khách áo xanh vọt người về phía Quang-Vũ. Y tấn công một chưởng mạnh đến long trời lở đất. Quang-Vũ cùng quần thần hét lên kinh hoàng. Chu Tường-Quy đứng cạnh, nàng hít hơi, phát chiêu *Ác ngưư nan độ* trong Phục ngưư thần chưởng đỡ. Một tay nàng cặp Quang-Vũ vào nách, nhảy lùi lại, để hóa giải kinh lực của thích khách.

Thích khách áo xanh, đánh một chưởng, tưởng kết liễu tính mệnh Quang-Vũ. Y tuyệt không ngờ một thiếu phụ, trong quần áo phi tần, lại đỡ được chưởng của y. Y nhìn lại, bật lên tiếng kêu, vì Tường-Quy đẹp như một thiên tiên.

Trong khi đó, cuộc giao chiến giữa Mã Vũ với thích khách áo xám đã biến đổi. Mã Vũ bị thích khách dồn đến chân hòn giả sơn. Thình lình y phát một chiêu chưởng mạnh đến long trời lở đất, định kết liễu tính mệnh Mã Vũ. Ai cũng tưởng Mã sẽ bỏ mạng. Không ngờ Mã quát lên, phát một chưởng hùng mạnh vô cùng, đỡ vào giữa chưởng của thích khách áo xám. *Bình* một tiếng. Thích khách áo xám bật lùi lại đến bốn bước. Người lão đảo.

Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi, thích khách cùng bật lên tiếng kêu:

– Úi cha!

Tiếng *úi cha* của thích khách, vì chưởng Mã Vũ khắc chế với chưởng của y. Tiếng *úi cha* của Chu Tái-Kênh với Đào vương-phi vì, Mã Vũ xử dụng chưởng pháp Cửu-chân, đó là chiêu *Loa thành nguyệt chiếu*.

Đào vương-phi, Chu Tái-Kênh, mặt nhìn mặt ngẩn ngơ. Chu Tái-Kênh đã đoán ra nguồn gốc Mã Vũ. Còn Đào vương-phi nhận cũng ra Mã Vũ.

Thích khách áo xám cười nhạt:

– Không ngờ Bô lỗ đại tướng quân Mã Vũ lại là người Lĩnh-Nam. Người chẳng xử dụng võ công của phái Cửu-chân đó ư?

Mã Vũ cười nhạt:

– Ta tuân chỉ đi sứ Lĩnh-Nam. Do vậy ta học được một số tinh hoa võ học Cửu-chân, cũng chẳng có gì lạ.

Lời nói chỉ qua mặt được Quang-Vũ. Chứ còn đối với Đào vương-phi, bà biết: Chưởng của Mã Vũ tinh diệu, đến Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại với bà cũng còn thua xa, đâu phải của người mới học?

Hình ảnh cũ hiện về với Đào vương-phi:

Ngày nọ Mã Vũ đột nhập bản doanh của Công-chúa Bát-Nạn Vũ-trinh-Thục, báo cho bà biết nhiều tin tức của Hán. Sau Mã Vũ, lại xuất hiện ở cổng Bắc thành Luy-lâu, giết bọn tướng Hán, đánh lui Lê Đạo-Sinh, giữa lúc bọn chúng vừa ám sát Đặng Thi-Sách. Cũng chính Mã Vũ xuất hiện tại thành Phiên-ngung hiến kế cho Trưng-đế, cùng đấu võ ngang tay với Đào Kỳ. Rồi trong trận hồ Động-đình, Mã Vũ xuất hiện bắt sống Chu Long. Hôm ấy ông cho Phật-Nguyệt nhìn mặt ông. Phật-Nguyệt kinh ngạc đến ngẩn người ra. Song bà giữ đúng lời hứa, không nói với ai, ngay cả Đào vương-phi.

Hôm nay Mã Vũ ra chiêu *Loa thành nguyệt chiếu*. Mỗi thắc mắt của Đào vương-phi đã được giải. Bà gật đầu:

– Thì ra trong phái Cửu-chân có một cao nhân, ẩn thân làm quan với người Hán, mưu phục hồi Lĩnh-Nam như Trần Tự-Sơn, dưới tên Mã Vũ. Song ông kín đáo hơn Trần Tự-Sơn, cho đến hôm nay, không ai biết rõ thân thế ông. Song ông là ai?

Còn Chu Tái-Kênh, nhìn Mã Vũ, nước mắt bà chảy ròng ròng. Quá khứ bốn mươi năm cũ trở về : Bà cùng người anh ruột tên Chu Kim-Hựu, phát cờ khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa bị Thái thú Tích Quang dẹp tan. Trong trận đánh cuối cùng, bà mãi ôm cháu là Chu Bá, bảo vệ chị dâu chạy. Bà bị thương, mê man không biết gì. Sau khi được Khất đại phu cứu thoát, chữa tỉnh. Bà dò hỏi tin tức, biết anh mình bị giết, đầu đem về Luy-lâu bêu làm hiệu lệnh. Còn việc Chu Bá không chết, được người nhũ mẫu ôm đến Thái-hà trang ẩn thân nuôi dưỡng, được Lê Đạo-Sinh dạy cho bản lĩnh vô địch. Bà cũng không biết gì. Sau khi tìm được Chu Bá, trong lần đến Mê-linh, bà mừng vô kể. Bà cứ tưởng anh mình chết rồi. Có ngờ đâu, ông thoát khỏi vòng vây. Sợ bị truy lùng. Ông bỏ sang Trung-nguyên, đầu quân với Nghiêm Sơn. Dần dần trở thành Bô lão đại tướng, tước phong Dương-hư hầu.

Khi thấy Lĩnh-Nam phục hồi, ông xin Quang-Vũ cho đi sứ, sang Giao-chí. Giữa lúc ấy Lê Đạo-Sinh, Tô Định bày kế giết Thi-Sách. Ông xuất hiện, đánh bại Lê. Trong chiến cuộc Kinh-châu, hồ Động-đình, ông xin Quang-Vũ cho ông bí mật thanh sát mặt trận. Vì vậy ông mới có dịp xuất hiện, nói rõ chủ tâm Quang-Vũ với Trưng-đế. Nhân tiện, ông muốn thử võ công của hậu bối Đào Kỳ... Sau ông xuất hiện ở hồ Động-đình, bắt Chu Long.

Chu Tái-Kênh nói nhỏ vào tai Đào vương-phi:

– Có một điều, ta dấu em từ lâu. Anh ta tên thực là Chu Kim-Hựu, cùng với Trần Kim-Hồ là hai đại cao thủ phái Cửu-chân. Khi hai người khởi nghĩa bị thất bại, Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại với em hãy còn nhỏ. Trong môn phái cũng cấm không được nhắc đến truyện này, vì bấy giờ Nhâm Diên truy lùng hai ông rất gắt.

Đào vương-phi gật đầu:

– Sư tỷ nói, em mới dám thổ lộ. Hồi chồng em còn sống, đã có lần đề cập đến hai đại sư huynh. Hai người bỏ Cửu-chân ra Giao-chỉ khởi nghĩa, bị thất bại, tuấn quốc. Vì vậy cho nên hôm trước đây, người xuất hiện đấu với Lê Đạo-Sinh em đã nghi... Không ngờ người vẫn còn sống trên thế gian này. Có điều em không hiểu, sao Chu đại sư huynh thuộc phái Cửu-chân, mà sư-tỷ lại thuộc phái Long-biên?

Chu Tái-Kênh nói:

– Có gì không hiểu. Song thân chúng ta bị người Hán giết chết. Ta được sư phụ nhận làm đệ tử. Ta là sư muội của Nguyễn Phan. Còn anh ta trốn vào Cửu-chân được thu nhận vào phái này.

Giữa lúc đó, thích khách áo xanh, đã đấu với Chu Tường-Quy đến chiêu thứ tư. Nàng không đỡ nổi chưởng của y nữa.

Hoàng-tử Trang, Công-chúa Đoan-Nhu thấy phụ hoàng và sư mẫu bị uy hiếp. Hai người rút kiếm nhảy vào đâm thích khách. Thích khách quơ tay, bắt kiếm hai người, thuận thế búng một cái. Hai thanh kiếm gãy đôi. Y phóng một chưởng vào Công-chúa Đoan-Nhu. Mọi người kêu thét lên. Nếu chưởng đó đánh xuống, ắt Công-chúa nát thân chết tại chỗ.

Cu Bò kinh hoàng. Nó quát lên một tiếng tay ôm lấy Công-chúa Đoan-Nhu, lăn tròn hai vòng. Chưởng của thích khách đánh hụt, trúng xuống đất sâu năm tấc. Y quát lên một tiếng, phóng chưởng thứ nhì nhanh như chớp, định kết liễu tính mệnh Cu Bò, Đoan-Nhu, thì *choac, choac...* Sáu Thần-ưng đậu trên nóc điện, thấy chúa tướng lâm nguy, đồng lao xuống tấn công thích khách áo xanh. Thích khách áo xanh vội thu chưởng về chống với Thần-ưng.

Thình lình Chu Tái-Kênh hú lên một hồi dài liên miên bất tuyệt. Tiếng hú làm mọi người điếc tai. Bà nhảy véo đến tấn công thích khách áo xanh. Chưởng của bà là Phục ngư thần chưởng. *Binh, binh, binh*, bà đánh ba chưởng, đẩy lui thích khách áo xanh.

Quang-Vũ cùng quần thần kinh ngạc đến ngẩn người ra. Quang-Vũ đã được Chu Tường-Quy tâu rằng Chu Tái-Kênh là *bà cô* của nàng, từ Lĩnh-Nam đến Lạc-dương dạy võ cho nàng. Y không ngờ chưởng lực của bà mạnh đến kinh người. Chu Hựu tự cho rằng bản lĩnh của y chỉ thua có Sầm Bành, Phùng Dị. Nay hai người đó chết rồi, y thành anh hùng vô địch. Hôm nay cả y lẫn An Đức-Huy, đều bị thích khách đánh cho đến trọng thương. Rồi giữa lúc nguy cơ, một cung nữ già của Tây-cung xuất thủ, chưởng lực mạnh kinh người. Chu Hựu đã từng đấu với Lê Đạo-Sinh. Y thấy Chu Tái-Kênh xử dụng Phục ngư thần chưởng, công lực mạnh hơn Lê Đạo-Sinh nhiều. Y kinh ngạc đến đờ người ra.

Chu Tái-Kênh với thích khách áo xám đều xử dụng chưởng pháp dương cương. Mỗi khi chưởng chạm nhau, phát ra tiếng kêu lớn. Áp lực của chưởng phong, khiến đám thị vệ bị đẩy ra xa. Quang-Vũ được Chu Tường-Quy bảo vệ đứng lui lại, giữa đám thị vệ gươm đao tuốt trần.

Cu Bò ôm Công-chúa Đoan-Nhu nhảy ra xa. Hai người trông thực thảm thiết. Công-chúa vừa thoát khỏi nguy hiểm, đã quan tâm đến phụ hoàng và sư mẫu. Nàng sợ quá, miệng lắp bắp:

– Phụ hoàng! Sư mẫu!

Chu Tường-Quy an úi nàng:

– Phụ hoàng với sư mẫu bình an. Con có sao không? Con mau đa tạ sư huynh Lương Tùng đi.

Công-chúa Đoan-Nhu hướng Cu Bò gật đầu nói mấy câu cảm tạ. Nàng thấy Cu Bò to lớn, ngang tuổi với mình. Mà vừa rồi nó ôm nàng lăn đi mấy vòng. Tự nhiên trong lòng nàng thấy có một cảm giác kỳ lạ.

Mã Vũ đấu với thích khách áo xám, thắng thế rõ ràng. Bỗng ông quát lên một tiếng, râu tóc dựng đứng, phát chiêu *Hải triều lãng lãng* lớp thứ nhất. *Binh* một tiếng. Cả hai người cùng lui lại. Ông phát lớp thứ ba. Thích khách biết không chống được. Y nhảy vọt lên cao, tay cầm hộp Ngọc-tỷ đưa ra đỡ chưởng Mã Vũ. Mã Vũ sợ vỡ Ngọc-tỷ. Ông hướng chưởng vào hòn núi non bộ. *Binh* một tiếng, hòn núi to như vậy, vỡ tan tành. Nước bắn tung toé.

Thích khách áo xám cười gằn:

– Hãy ngừng tay. Nếu không, ta bóp vỡ Ngọc-tỷ tức khắc.

Mã Vũ quát hỏi:

– Cứ như thân pháp của ngươi, trong thế gian, hiếm ai thắng nổi. Tại sao ngươi lại phải bịt mắt? Võ công ngươi đến dường này... dù ngươi có dấu tên, che mặt, song tìm đâu có khó.

Trong khi bên cạnh, Chu Tái-Kênh vận khí một tay cương, một tay nhu phát Phục ngư thần chưởng đấu với thích khách áo xanh. Sau mười chiêu, thích khách áo xanh thở hồng hộc. Y ngẩng ra, thấy chiêu Dương cương, y có thể thắng nổi. Còn chiêu Âm nhu, thì gia số, nội lực đều khắc chế với y. Cứ mỗi khi hai chiêu đụng nhau. Công lực y yếu dần. Y lui lại hỏi:

– Lão bà! Ta chịu thua ngươi. Ngươi có thể cho ta biết tên được không? Trọn đời, ta chưa từng thấy ai có võ công kỳ lạ như của lão bà.

Chu Tái-Kênh tự hào là cao nhân đương thời. Trưng hoàng-đế đối với bà cũng phải bằng một thái độ đặc biệt. Bà muốn tỏ cho y biết võ đạo của mình. Bà vỗ hai tay vào nhau, nói:

– Ngươi xử dụng hai chưởng pháp khác nhau, một bên Chu sa chưởng của Trung-nguyên. Một bên Hàn băng chưởng của Cao-ly. Trên đời này, ta e rằng không quá ba người thắng được ngươi. Trong ba người đó, ta là một.

Thích khách áo xanh giọng buồn thảm:

– Những ba người sao? Còn hai người nữa là ai?

Chu Tái-Kênh đáp:

– Người thứ nhất chính thị trượng phu ta. Họ Trần tên Đại-Sinh.

Khất đại phu Trần-đại-Sinh danh vang thiên hạ. Cả triều Hán đều không ít thì nhiều được ông chữa trị cho. Nay nghe Chu Tái-Kênh bảo ông là chồng của bà, thì họ không ngạc nhiên, khi thấy võ công bà cao.

Mã Vũ nghe Chu Tái-Kênh nói. Mặt ông nhăn lại, mắt mở lớn nhìn bà. Chu Tái-Kênh tiếp:

– Người thứ ba chính là Bắc-bình vương, lĩnh chức Đại tư mã Lĩnh-Nam. Họ Đào tên Kỳ.

Thích khách áo xanh nghe bà nói, thở dài:

– Ta thua người, không phải võ công ta kém. Mà vì tổ tiên ta thua tổ tiên người. Võ công của người khắc chế võ công của ta. Thôi, ta thua người rồi. Người muốn giết, muốn bầm vằm ta thế nào cũng được. Ta không oán than gì cả.

Trong khi đó thích khách áo xám đưa Ngọc-tỷ ra nói với Quang-Vũ:

– Bệ hạ hãy ra lệnh mở vòng vây cho chúng tôi rời khỏi đây. Tôi sẽ trả Ngọc-tỷ cho Bệ hạ. Bằng không, chúng tôi chết, Ngọc-tỷ cũng không còn nữa.

Quang-Vũ nói với Mã Vũ, Chu Tái-Kênh:

– Các người hãy tha cho chúng đi, đưa chúng ra khỏi Hoàng-thành, rồi lấy lại Ngọc-tỷ cho trẫm.

Hai thích khách đưa mắt lờm lờm nhìn Quang-Vũ, rồi cất bước. Thành linh mấy sợi dây từ trên trời rơi xuống đầu hai thích khách. Hai người đưa tay lên gạt. Thì hai sợi dây đã cuộn lấy người, và hai tay. Rồi ba, bốn, năm, sáu sợi nữa. Hai người kinh hoàng, vì các sợi dây tanh hôi đến không thể tưởng tượng được, đó là những con trăn. Hai người vội hít hơi, vận hết sức, giật ra. Thì một bóng nhỏ bé, xẹt ngang, bàn tay cầm Ngọc-tỷ của thích khách áo xám bị đau nhói. Y phải buông Ngọc-tỷ ra. Bóng nhỏ đó cướp lấy, nhảy vọt lại, ẩn sau lưng Đào vương-phi. Bóng đó là Cu Bò Lương Tùng.

Thích khách áo xám biết mất Ngọc-tỷ, tính mệnh khó an toàn. Y giật tay thực mạnh. Ba con trăn cuộn y bật tung ra. Y phóng đến chụp Cu Bò. Đào vương-phi phát chiêu Thiết kinh phi chưởng tấn công y. *Bình* một tiếng. Cả hai người đều lui lại.

Đào vương-phi cảm thấy khí huyết nhộn nhạo. Song bà cũng kinh ngạc, vì công lực mình tiến mau đến trình độ đó. Ngay hồi Đào Thế-Kiệt còn sống, chưa chắc đã đấu ngang tay với tên thích khách áo xám. Thế mà không ngờ, bà với y đấu một chưởng ngang tay.

Thích khách áo xám nói với Quang-Vũ:

– Bệ hạ là chúa tể thế gian. Một lời hứa cho chúng tôi ra đi, sao còn sai người ám toán?

Cu Bò chửi:

– Ám toán cái gì? Ta đường đường chính chính đánh mi. Mi bị thua rõ ràng. Sao gọi là ám toán. Mi thực vô liêm sỉ.

Nó nói tiếng Hán vùng Trường-sa, hơi khác với vùng Lạc-dương. Giọng rất khó nghe.

Thích khách thấy người tung trăn tấn công mình, đoạt Ngọc-tỷ chỉ là một thiếu niên. Y muốn ăn tươi nuốt sống Cu Bò. Song Cu Bò đứng phía sau Đào vương-phi. Nó méo miệng, thè lưỡi ngạo thích khách.

Quang-Vũ thấy đoạt lại được Ngọc-tỷ, y mừng lắm, nói với Mã Vũ:

– Dương-hư hầu! Người để cho chúng đi.

Hai thích khách hú lên một tiếng, biến mình vào đêm tối. Quang-Vũ truyền quần thần giải tán. Y quay lại hỏi Chu Tường-Quy:

– Quý-phi mộ ở đâu được những phụ nữ võ công vô địch thiên hạ như vậy?

Chu Tường-Quy đáp:

– Thiếp đã tâu với Bệ hạ. Vị lớn tuổi này họ Chu tên Tái-Kênh, Tổ-cô của thiếp. Người là phu nhân Khất đại phu. Còn vị này họ Đinh tên Xuân-Hoa, dưỡng mẫu của thiếp hồi nhỏ.

Quang-Vũ vẫy tay gọi Cu Bò:

– Giỏi lắm. Người tên gì? Làm Thái-giám ở đây lâu chưa? Không có người, e Ngọc-tỷ lại bị mất.

Chu Tường-Quy nhắc Cu Bò:

– Người quì xuống ra mắt Hoàng-thượng đi.

Cu Bò tuy đã ở trong Tây-cung lâu, được dậy lễ nghĩa. Song nó quên mất. Nghe Tường-Quy nhắc, nó đến trước mặt Quang-Vũ quì xuống:

– Ông có phải là vua Trung-nguyên tên Quang-Vũ đó không? Sao ông tử tế quá vậy? Tôi không có họ, cũng chẳng có tên. Người ta quen gọi tôi là Cu Bò. Gần đây một vị họ Lương nhận tôi làm con nuôi, đặt tên tôi là Lương Tùng.

Tường-Quy sợ lộ truyện. Nàng tâu với Quang-Vũ:

– Nó không phải Thái-giám. Nó là đệ tử của nữ mẫu thiếp. Nhân nữ mẫu sang thăm thiếp. Thiếp cho nó vào cung chơi. Vì thích khách làm lộ. Nó ra tay cứu giá. Nó không biết nói tiếng Hán. Mong Bệ hạ đại xá.

Đối với Linh-Nam, Quang-Vũ là đại cừu nhân. Còn đối với Trung-nguyên y là một đại anh hùng. Dù Tường-Quy đã tấu như vậy. Y cũng biết Tường-Quy đưa người vào Tây-cung gây thế lực. Y tâm niệm: Tường-Quy gây thế lực chỉ để chống bọn ngoại thích giúp ta. Vậy ta phải trọng đãi chúng. Y nói với Cu Bò:

– Cháu bé! Cháu đoạt lại được Ngọc-tỷ, lại cứu Công-chúa thoát chết. Công ấy của cháu không nhỏ. Cháu muốn gì, ta sẽ thưởng cho.

Cu Bò ngẫm nghĩ một lúc, nhớ lại cách xưng hô đã học. Nó nói:

– Nếu Bệ hạ thưởng cho thần, xin cho phép thần được tự do chạy chơi trong Hoàng-thành. Hoàng-thành đẹp thế này, mà thần bị cấm cản, đi đến đâu, cũng bị thị vệ, cung nga, thái giám đuổi đến đó. Vì vậy thần buồn quá.

Quang-Vũ cười:

– Được! Kể từ hôm nay, ta phong người làm Vũ vệ hiệu úy, chỉ huy thị vệ ở Tây-cung. Sau này có công, ta sẽ phong thưởng nữa cho.

Cu Bò bị giam trong Hoàng-thành mấy tháng nay. Nó khổ sở vô cùng. Bây giờ gặp dịp, nó hỏi:

– Tôi có được ra ngoài thành chơi không?

Quang-Vũ gật đầu:

– Người đã làm Vũ-vệ hiệu úy, được tự do đi lại. Người còn trẻ, lễ nghĩa chưa biết, tất bị người ta bắt lỗi. Để trảm cho người một cái thẻ bài không ai dám bắt tội người nữa.

Quang-Vũ móc túi đưa tấm thẻ bài cho Cu Bò. Nó quì xuống tạ ơn. Quang-Vũ phán rằng:

– Với tấm thẻ bài này, khi người phạm bất cứ tội gì, dù Tể-tướng, dù Tam công cũng không được bắt tội. Lỡ người phạm tội nặng quá, họ chỉ có thể đưa người về cho trầm trường phạt mà thôi.

Quang-Vũ có tài biết người, có con mắt tinh đời, biết nhận xét giá trị từng loại người một. Y nói với Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi:

– Các vị là đấng anh hùng trên thế gian không có hai. Xin các vị ở đây giúp Quí-phi, bảo vệ Hoàng-thành. Nếu các vị cần gì, trăm sẵn sàng chu toàn.

Hai vị tạ ơn.

Mã Vũ liếc nhìn Chu Tái-Kênh, rồi tạ từ Quang-Vũ.

Trở về phòng ngủ. Chu Tái-Kênh với Đào vương-phi trao đổi với nhau những nhận xét về Mã Vũ. Hai bà ngạc nhiên, không thấy Trần Năng đâu.

Đào vương-phi nói:

– Chu đại ca không ngờ bọn mình ẩn ở Tây-cung, nên người mới xử dụng võ công Cửu-chân. Người biết chúng ta ở đây, chắc thế nào cũng tìm cách liên lạc với chúng ta.

Chu Tái-Kênh lắc đầu:

– Ta không tin. Tính anh ta kín đáo lắm. Người biết chúng ta nhận ra chân tướng người. Người càng ẩn thân kín hơn. Ta phải đi gặp người mới được. Ta sẽ nói cho người biết con người là Chu Bá vẫn còn sống. Chu Tường-Qui là cháu nội người, để người đỡ tịch mịch.

Cu Bò góp ý kiến:

– Hai thích khách vừa rồi, cháu có cảm tưởng như do Mã thái-hậu sai đến. Vậy hai sư bá thử đi thám thính điện Huệ-đức xem sự thể ra sao? Biết đâu chẳng tìm ra manh mối thích khách.

Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Hôm nay thích khách đột nhập Hoàng cung, tất cả các nơi đều báo động. Vậy hãy đợi mười ngày sau đã.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI

Hiệp tán Trưng vương khuyh Bắc-quốc, Đồng trừ Tô-tặc, trấn Nam-bang.

(Câu đối trước đền thờ Chu Kim-Hựu, Trần Kim-Hồ)

Dịch nghĩa:

Hợp sức giúp vua Trưng làm khuyh Trung-nguyên.

Cùng trừ Tô Định, giữ vững nước Nam.

Sáng hôm sau có sắc chỉ Quang-Vũ ban xuống, phong làm Vũ-vệ hiệu úy Tây-cung. Cu Bò lay tạ, lĩnh chức. Đối với nó, chức tước của Lĩnh-Nam mới *oai*, hoàng-đế Lĩnh-Nam mới thực sự là hoàng-đế. Từ lúc đề ra, nó đâu biết hoàng-đế là gì? Lần đầu tiên gặp Trưng Trắc, mọi người gọi ngài là hoàng-đế, cử chỉ từ ái, tư thái ôn nhu, đi đâu cũng được tướng sĩ, dân chúng thờ kính như một tiên nữ, một vị thần linh. Hình ảnh Trưng-đế in sâu vào đầu nó: Hoàng đế phải như vậy mới đúng.

Còn Quang-Vũ, khi ở Lĩnh-Nam nó đã nghe nói nhiều: Nào can đảm, nào thủ đoạn, nào trí dũng, nào hùng tài đại lược... xứng đáng đại anh hùng. Song y càng anh hùng với Trưng-nguyên, càng khổ cho Lĩnh-Nam. Trước mắt nó: Làm quan ở Lĩnh-Nam có chị hoàng-đế xinh đẹp, hiền hậu, được mọi người kính phục *mới thú*. Nó đã toại nguyện vì được làm đại-tướng quân.

Nay tự nhiên Quang-Vũ phong cho nó chức hiệu-úy nhỏ xíu. Nó chẳng coi vào đâu cả. Nhưng Đinh Xuân-Hoa bảo nó cứ nhận, mình làm quan Hán là *giả*, thực sự mình làm đại-tướng Lĩnh-Nam. Nó phải tuân lệnh sư bá.

Nó ra lệnh tập hợp thị vệ Tây-cung. Trên trăm thị vệ, tuổi từ hai mươi tới ba mươi, thấy em nuôi Tây-cung Quý-phi mới mười lăm tuổi được cử làm Vũ-vệ hiệu úy, họ cho rằng nó nhờ thế lực chị, và nhất là có công đoạt lại Ngọc-tỷ được thăng quan. Trong lòng họ không phục.

Họ đâu có ngờ, nó từng làm đại-tướng, xung phong hãm trận, đánh tan quân Mã Viện trên hồ Động-đình, rất thành thạo điều khiển tướng sĩ. Nó đứng trước đoàn thị vệ, hỏi chức tước từng người, ban lệnh, chia công tác, tỏ ra quen thuộc, sành sỏi. Bọn thị vệ từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác. Họ không thể nào hiểu nổi, một thiếu niên xuất thân từ *Nam-Man từ Rợ Việt* lại trở tài năng sớm thế.

Như thường lệ. Buổi chiều, Chu Tường-Quy đến Nam-cung dạy học. Cu Bò nằng nặc đòi đi theo. Chu Tường-Quy chưa có con, thấy nó dễ thương, nằng đồng ý liền. Nó truyền tên mã phu ở lại, rồi thân đánh xe cho Tường-Quy. Tới Nam-cung. Nam-cung Quý-phi Âm Lệ-Hoa ra cửa đón.

Chu Tường-Quy bảo Cu Bò:

– Em quì xuống làm lễ ra mắt Quý-phi đi.

Cu Bò bỡ ngỡ một chút. Vì trong đầu nó, chỉ có hoàng-đế Lĩnh-Nam Trưng Trắc mới xứng đáng cho nó quì gối. Hôm qua phải quì gối trước Quang-Vũ nó đã khó chịu lắm rồi.

Hôm nay nó lại phải quì gối trước Âm Lệ-Hoa là điều nó không muốn. Song Chu Tường-Quy đã bảo. Nó lú lú tuôn theo.

Trong đầu nó nghĩ:

– Thì mình cứ tưởng tượng rằng đang quì gối trước sư bá hoặc trước Trưng hoàng-đế. Có sao đâu?

Nó quì gối, rạp đầu ba lần liền, trong đầu nó tưởng tượng người đứng trước mặt, giống như Trưng Trắc.

Lệ-Hoa hỏi:

– Cháu có phải Lương Tùng, người hôm qua đoạt Ngọc-tỷ từ tay thích khách, cứu công chúa đó không?

Chu Tường-Quy đáp thay:

– Đúng đấy. Nó là đệ tử của nữ mẫu em. Nhân nữ mẫu qua thăm em, nó theo qua chơi. Hoàng thượng phong nó làm Vũ-vệ hiệu úy Tây-cung.

Âm Lệ-Hoa có nhan sắc cực kỳ diễm lệ, tính tình ôn nhu, văn nhã. Lòng dạ bà lại rộng như biển, khoan dung đại lượng, đúng ra bậc mẫu nghi thiên hạ. Bà đỡ Lương Tùng dậy, bảo nó:

– Cháu xuất thân danh môn có khác, tư cách khó bì. Cháu cứ coi Nam-cung như Tây-cung, lúc nào rảnh rỗi, sang đây cùng hoàng tử, công chúa đàm đạo võ công, văn học. Cháu là sư đệ của Tây-cung Quý phi, hèn chi võ công cao cường.

Trong khi Tường-Quy truyện trò với Lệ-Hoa, Cu Bò truyện trò với hoàng tử Trang và công chúa Đoan-Nhu. Một bên là cảnh vàng lá ngọc, suốt ngày phải đọc sách, mà không có kinh nghiệm đời. Ngược lại một bên sống với thực tế, kinh nghiệm đầy người. Qua cuộc cứu mệnh cách đây mấy hôm, giữa anh em hoàng tử Trang và Cu Bò thân với nhau dễ dàng. Chu Tường-Quy lệnh cho quan thái phó của hoàng tử Trang, dạy chữ cho Cu Bò luôn.

Từ hôm đó, suốt ngày Cu Bò sang Nam-cung chơi. Chu Tường-Quy thấy Cu Bò hàng ngày ôm sách học. Nó đọc sách chăm chú vô cùng. Nàng biết: Nó vốn lười đọc sách, nay chăm học, chắc là đua nhau với hoàng tử Trang và công chúa Đoan-Nhu.

Được ít hôm, vụ thích khách đã lắng xuống. Đinh Xuân-Hoa cùng Chu Tái-Kênh bàn truyện thám thính cung Huệ-đức.

Chu Tái-Kênh đồng ý:

– Kia là điện Huệ-đức, nơi Mã thái-hậu ở. Từ đây sang đó cũng gần thôi. Cu Bò ở nhà, dùng Thần-ưng tuần phòng trên đầu chúng ta, để chúng ta dò thám xem sao?

Hai người lấy quần áo thị vệ mặc vào, vọt mình trong đêm tối, tới điện Huệ-đức. Cung Mã thái-hậu không canh gác kỹ như nơi ở của hoàng-đế. Hai bà vượt vườn hoa, nhấp nhô mấy cái, tới nơi. Chu Tái-Kênh chỉ lầu thứ nhì có đèn chiếu sáng nói:

– Chỗ kia là phòng ngủ của Mã thái-hậu. Giờ này đã khuya, mà còn đèn sáng. Chúng ta lên đó xem có gì lạ không?

Hai người truyền theo mái ngói, đến bên cửa sổ. Nghe ngóng một lúc không có gì lạ. Chu Tái-Kênh đưa ngón tay chỏ lên miệng, thấm nước bọt, chọc vào cửa sổ. Giấy dán cửa nhún ra liền.

Hai người ghé mắt nhìn vào trong: Mã thái-hậu ngồi trên cái ghế chạm trổ hình hai con phụng. Phía sau có đủ mặt Liêu-đông tứ ma Chu Long, Trịnh Sư, Ngô Anh, Vương Hùng. Cạnh đó còn hai lão già tuổi trên sáu mươi. Chu Tái-Kênh nhận ra là hai tên thích khách áo xám, áo xanh đã giao đấu với bà và Mã Vũ. Trong lòng bà nảy ra không biết bao nhiêu thắc mắc: – Hai lão già này là ai mà võ công cao đến trình độ đó? Có lẽ trên đời này chỉ Đào Kỳ, Khất đại phu, Mã Vũ với bà có thể đánh lại chúng?

Chu Long lên tiếng:

– Tâu Thái-hậu. Bốn anh em thần theo Mã tướng quân Nam chinh. Hai trong bốn bị bắt. May nhờ triều đình tha bọn phản tặc Thục, đổi lấy Lĩnh-Nam tha bọn thần. Bọn thần trở về đây yết kiến Thái-hậu. Tuy bọn thần chưa tìm ra manh mối vụ đó. Song Ngọc-tỷ đã về triều, lo gì không tìm ra?

Trịnh Sư tiếp:

– Hai vị lão sư Phùng Đức, Sầm Anh ra tay đoạt Ngọc-tỷ. Nào ngờ Tây-cung có hai phụ nữ võ công cái thế. Một người thắng Phùng lão sư. Còn Mã Vũ thực khó hiểu. Trước đây võ công y thua cả bốn người trong bọn thần xa. Càng không bằng Sầm Bành, Phùng Dị. Không hiểu sao nay tự nhiên biết xử dụng võ công Cửu-chân, đánh thắng Sầm lão sư. Vì vậy việc đoạt Ngọc-tỷ mới không thành.

Phùng Anh tiếp:

– Thần nghĩ, thái-hậu đường đường chính chính cho người tâu với thiên tử đem Ngọc-tỷ cho thái-hậu coi. Bọn thần cam đoan sẽ tìm ra bí mật kho tàng ở trong ấy.

Mã thái-hậu lắc đầu:

– Điều đó không xong rồi. Hoàng thượng cũng biết trong đáy hộp có tàng trữ bản đồ cất dấu kho tàng. Và lại Ngọc-tỷ trước đây vào tay Vương Mãng, rồi Xích-My, rồi Lĩnh-Nam. Không biết bản đồ có còn trong đáy hộp hay không? Hôm trước hai lão sư Phùng Đức, Sầm Anh đại náo Tây-cung, thất bại, thì ta e Hoàng thượng không chịu trao Ngọc-tỷ cho ta. Tuy nhiên ta cũng cố gắng. Được! Nào ta thân hành sang Tây-cung.

Chu Long nói với Phùng Đức, Sầm Anh:

– Các vị vừa là thúc phụ, vừa là sư thúc Chinh-nam đại-tướng quân Vũ-dương hầu Sầm Bành, Chinh-tây đại-tướng quân, Dương-hạ hầu Phùng Dị. Hai vị đó tuấn quốc, đã đành làm tướng, được chết trên chiến trường mới tỏ chí khí anh hùng. Song hai vị đại-tướng quân đều chết về tên ôn con Đào Kỳ ở Lĩnh-Nam. Hai vị đã tới trước giúp thái-hậu, sau trả thù nhà. Tôi nghĩ hai vị nên đi Lĩnh-Nam một chuyến, nhân giúp thái-hậu đoạt kho tàng, và trả thù nhà một thể. Không biết hai vị nghĩ sao?

Chu Tái-Kênh nhìn Đào vương-phi. Y muốn nói:

– Thì ra hai thích khách, một tên Phùng Đức, một tên Sầm Anh. Chúng là sư thúc bọn Phùng Dị, Sầm Bành. Hèn gì võ công cao đến dường ấy.

Phùng Đức nhìn Sầm Anh gật đầu:

– Được, chúng tôi sẽ đi Lĩnh-Nam giúp thái-hậu.

Mã thái-hậu đứng dậy tiễn Phùng, Sầm xuống lầu. Bà trở lại nói với Liêu-đông tứ ma:

– Mã Viện tâu về triều đình phong chức tước cho các vị. Ta vận động với tam công, tế tướng nghị sự chuẩn tấu. Sau đó chính ta nói với thiên tử phong chức cho các vị. Các vị đã biết chưa?

Chu Long tâu:

– Thần chưa được rõ.

Mã thái-hậu nói:

– Nội ngày mai, chiếu chỉ sẽ ban ra. Chu Long được phong chức Chinh-tây đại-tướng quân thay Phùng Dị. Trịnh Sư được phong chức Chinh-nam đại-tướng quân thay thế Sầm Bành. Ngô Anh được phong chức Trấn-uy đại-tướng quân. Nào các vị cùng ta sang Tây-cung. Nhớ một điều: Không nên gây hấn với bọn cung nữ, thái giám, thị vệ tại đây. Bản lĩnh chúng không tầm thường đâu. Trong lúc này, ta tránh đụng chạm với chúng. Chính Tây-cung Quý-phi, võ công cao không biết đâu mà lường. Y thị thắng Chu Nghi-Gia trước đây mấy năm.

Mã thái-hậu đứng dậy cùng Liêu-đông tứ ma xuống lầu. Chu Tái-Kênh ra hiệu cho Đào vương-phi. Cả hai đẩy cửa sổ, lọt vào phòng nhẹ nhàng như hai con én.

Chu Tái-Kênh nói:

– Con bé Phùng Vĩnh-Hoa thánh thực. Nó ước đoán đúng từng ly từng tý một. Chúng ta chờ một lát, Mã thái-hậu trở về, sẽ thi hành phần cuối kế hoạch.

Một lát Mã thái-hậu cùng Liêu-đông tứ ma trở về. Đào vương-phi, Chu Tái-Kênh núp vào phòng trong.

Mã thái-hậu ngồi xuống bàn, mở nắp hộp Ngọc-tỷ ra ngắm ngía. Mụ cầm hộp đựng Ngọc-tỷ quan sát: Đáy không có gì ngoài miếng gấm màu hồng. Mụ thở dài:

– Ta nói có sai đâu! Không biết bản đồ của Vương Mãng, do Xích-My, Lĩnh-Nam hay Hoàng thượng đoạt mất rồi.

Mụ đưa hộp cho Chu Long coi. Chu Long liếc qua rồi lắc đầu, trả lại thái-hậu. Mã thái-hậu nói:

– Ta phải cho người dò xem, bản đồ hiện ở đâu mới được.

Mụ đứng lên, vô tình tay áo gạt chiếc hộp. Chiếc hộp rơi xuống thềm kêu đến *cách* một cái. Vương Hùng vội vàng nhặt lên. Mắt y hiện ra một tia sáng kỳ lạ. Y tung chiếc hộp lên ba lần, rồi nói:

– Có rồi đây. Tại sao đáy hộp lại nặng hơn nắp hộp thế này?

Y chỉ vào đáy hộp:

– Đáy hộp quá dày. Biết đâu trong đáy không cất giấu một bí mật nào đó? Xin thái-hậu cho thần cạy ra coi. Nếu không có gì, cũng chẳng hại đến Ngọc-tỷ.

Mã thái-hậu gạt đầu. Vương Hùng rút trong bọc ra con dao nhỏ. Y dùng mũi cạy vết hàn ở hai góc hộp. Hộp bị bể ra liền. Y la lên:

– Đây rồi! Thì ra đáy trống ở giữa. Hèn chi thần thấy đáy có chiều dày hơn nắp hai lần.

Y moi giữa hai ngăn đáy hộp một mảnh lụa. Mảnh lụa đã cũ, màu vàng úa. Trên viết một số chữ. Y trải mảnh lụa ra bàn. Mã thái-hậu, Liêu-đông tứ ma cùng ngồi đọc. Trên mảnh lụa viết một số chữ giống như tên sông, tên núi, tên hồ. Cạnh mỗi địa danh đều ghi chữ, đánh số.

Chu Long ngơ ngác nhìn Mã thái-hậu hỏi:

– Thế này thì kỳ lạ thực.

Nguyên khi Vương Mãng cất dấu kho tàng ở hồ Động-đình. Y cho vẽ bản đồ lên trên một tấm đồng mỏng. Y cắt tấm đồng ra làm mười sáu miếng nhỏ, đánh số thứ tự, truyền đực hai con gấu bằng đồng đen, bụng rỗng. Sau Vương bỏ vào bụng mỗi con gấu tám mảnh đồng, trao cho hai con. Dặn rằng: Nếu sau này nhà Hán trung hưng lên, hai anh em hợp nhau lại, đào lấy kho tàng, đủ tiêu phí đến một trăm đời cũng không hết.

Dù y đã giết hết bọn binh lính phụ trách chôn kho báu vật. Y sai đúc bản đồ có sông núi, mà không ghi rõ tên. Trên mỗi địa danh, y chỉ ghi chữ số. Rồi y truyền khẩu cho các con, bắt học thuộc: nhất là Trường-giang, nhì là Chu-cảng... cho đến sáu mươi bốn thì hết. Khi Xích-My đem quân vào Trường-an, bắt được hai con Vương Mãng. Y dùng Huyền-âm độc chưởng tra khảo suốt mấy ngày. Con Vương Mãng chịu đau không nổi phải cung xưng hết. Xích-My chép lấy những điều đó. Xích-My tuy có chữ số ghi chú, mà y lại không có bản đồ. Vì vậy y cũng không tìm được kho tàng. Y mới sai cất một dinh thự trên cù lao, giữa hồ Động-đình, sai con trai là Phan Anh ở lại tìm kiếm. Phan Anh tìm không ra. Trong lòng Phan Anh nghi rằng: Chắc giữa y với cha không hợp tính nhau, vì vậy cha y không muốn cho hưởng kho tàng.

Khi Trần Tự-Sơn, đem Đặng Vũ đuổi đánh Xích-My. Với tài dùng binh vô địch của Tự-Sơn, Xích-My bị đuổi tới Trường-sa. Biết cái nguy đến trước mặt. Y trao mảnh lụa chép chữ số kia cho tỳ thiếp thân tín Trần Thiếu-Lan cùng với Ngọc-tỷ truyền quốc, dặn Thiếu-Lan trao cho con y.

Trần Thiếu-Lan tuy lưu lạc bao năm. Mà lòng vẫn nhớ cố quốc. Bà mổ bụng, cất dấu Ngọc-tỷ, với tấm lụa vào, rồi may lại. Bà biết Phan Anh lúc nào cũng rình rập bà ở ngoài thành Trường-sa. Bà giả bị câm, ẩn thân làm người nấu ăn cho tù nhân. Khi Trưng Nhị, Trần Năng, Phật-Nguyệt, Hồ Đèa đánh đến Trường-sa, bà mới mổ bụng trao cho Trưng Nhị. Trưng Nhị mở ra xem, không sao hiểu được.

Trong khi đó, một con gấu bằng đồng đen, bụng đựng bản đồ kho tàng lọt vào tay Hồ Đèa. Một con lọt vào tay Tạ Thanh-Minh. Mao bị Đào Kỳ đánh chết trên đồi Nghi-dương, Sún Lé lục hành lý của y mà được. Trong lúc viếng thăm Đặng Vũ ở Nam-dương. Tây-vu thiên ưng lục tướng được Đặng Vũ tặng một con gấu khác. Đặng tịch thu được con gấu này của Tạ Thanh-Minh trong lần tuân chỉ Quang-Vũ lục nhà Tạ ở Trường-an. Lục Sún nghịch ngợm, vô tình khám phá ra mười sáu mảnh đồng trong bụng gấu.

Sau khi Sún Cao tự nguyện hút chất độc cứu Đào Kỳ. Bị Đào Thế-Kiệt cật vấn. Ngũ Sún phải khai thực. Thế là Trưng Nhị, Phương-Dung đã tìm ra chỗ dấu kho tàng. Lĩnh-Nam phục hồi, Trưng-đế truyền Trưng Nhị lên hồ Động-đình đào lên, đem về dấu ở đỉnh núi Tản-viên.

Hôm hội quân sau trận hồ Động-đình, Trưng-đế giao cho Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Trưng Nhị ngụy tạo bản đồ, dụ Mã thái-hậu áp lực Quang-Vũ đem quân đánh Nam-hải, hầu tiêu diệt tiềm lực thủy quân Đoàn Chí, Lưu Long.

Phùng Vĩnh-Hoa sai làm một lá đồng khác, trên khắc bản đồ đảo Đông-sơn và núi Thường-sơn thuộc Nam-hải. Mục đích lấy nơi này làm chiến trường đợi sẵn, tiêu diệt hải quân Đoàn Chí, Lưu Long. Phùng Vĩnh-Hoa cũng cắt tấm đồng làm mười sáu miếng nhỏ, bỏ vào hai con gấu đồng đem trao cho Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi, đi Lạc-dương khích Mã thái-hậu.

Một mặt, Phương-Dung kiểm một tấm lụa cũ, ghi chú chữ số từ một đến sáu mươi bốn ứng với những chữ ghi trên các thẻ đồng, sai thợ làm một cái hộp bằng vàng có hai đáy, bà bỏ mảnh lụa vào, hàn lại. Phương-Dung còn cố ý làm cho hộp móp méo đôi chỗ, tỏ ra cũ kỹ lắm. Bấy giờ bà mới sai bỏ Ngọc-tỷ vào, đem đổi lấy anh hùng đất Thục bị Quang-Vũ bắt.

Đối với Quang-Vũ, huyền thoại kho tàng, y không chú ý đến. Y chỉ cần được Ngọc-tỷ truyền quốc, lấy uy tín với dân chúng. Cho nên Ngọc-tỷ về tay, y đem cất đi. Giữa lúc đó Mã thái-hậu đến, đòi mang về cung giữ. Quang-Vũ giao cho bà. Vì từ xưa đến giờ, Ngọc-tỷ thường cất ở cung các Thái-hậu.

Mã thái-hậu cùng Liêu-đông tứ ma tìm kiếm hơn giờ, vẫn không ra manh mối. Mụ đã buồn ngủ phán:

– Thôi các vị về nghỉ. Chúng ta đã có tấm lụa này, rồi trước sau cũng tìm ra.

Mụ đứng lên tiễn Tứ ma xuống lầu.

Mã thái-hậu trở lại. Mụ buông tiếng thở dài, ngơ ngẩn xuất thần. Thành linh mụ thấy có hai cái bóng người chiếu xuống nền nhà. Mụ tưởng bóng mình, song mụ chợt thấy không phải. Vì hai cái bóng ở hai ngả khác nhau. Mụ liếc mắt nhìn: Hai người mặc quần áo thị vệ, ngồi trên hai cái ghế, bất động như người chết. Mụ nghĩ tới những thị vệ chết oan, hiện hồn về báo oán. Phản ứng tự vệ, mụ đưa tay cầm lấy hộp đựng Ngọc-tỷ.

Chu Tái-Kênh chìa ngón tay điểm vào nắp hộp. Mã thái-hậu cầm hộp đựng Ngọc-tỷ, mà cảm thấy như chụp vào vách đá. Mụ nghiêng răng kéo mạnh. Hộp như dính liền với chiếc án thư. Mụ kinh hoàng định kêu lên, thì Chu Tái-Kênh chìa ngón tay chỏ ra, hàm mụ như bị cái dùi đục cản lại, miệng không mở ra được.

Chu Tái-Kênh cầm con phụng bằng ngọc để trên án thư, bóp mạnh, con phụng vỡ ra từng mảnh. Bà bóp mấy cái nữa, những mảnh phụng vỡ nhỏ ra như bột.

Bà nói:

– Mụ mà la lên một tiếng, ta sẽ bóp sọ mụ nát như con phụng này. Mụ hiểu không?

Mã thái-hậu gật đầu. Chu Tái-Kênh thu tay về. Mã thái-hậu run run hỏi:

– Các ngươi là quỷ hay là người?

Đào vương-phi đáp:

– Là người.

Mã thái-hậu bớt sợ. Mụ hỏi:

– Nghe tiếng người, rõ ràng là đàn bà. Tại sao lại làm thị vệ? Các người nhập hoàng thành làm gì?

Đào vương-phi đáp:

– Dĩ nhiên chúng ta là đàn bà. Chúng ta giết thị vệ, lấy quần áo mặc. Chúng ta đột nhập hoàng thành cũng chẳng làm gì khác hơn, vì muốn có tiền bạc chi dùng.

Mã thái-hậu kinh ngạc:

– Thì ra các người đi ăn trộm? Các người to gan thực. Các người có biết rằng ta chỉ cần hô một tiếng, hàng ngàn thị vệ sẽ đến bắt các người không?

Chu Tái-Kênh cười:

– Dĩ nhiên ta biết. Ta còn biết hơn nữa, rằng người cũng muốn có nhiều vàng. Chúng ta tới đây thương lượng với người, để chia kho tàng lớn nhất thiên hạ.

– Nghĩa là?

– Như người biết, kho tàng đó từ bọn Đông-Các, Xích-My, Phan Anh cho đến người cũng muốn tìm. Có điều người không biết làm thế nào đào lên. Vì vậy ta đến đây rủ người cùng đào. Đào được, chúng ta chia nhau. Người nghĩ sao?

Mã thái-hậu còn đang ngờ ngẩn. Đào vương-phi tiếp:

– Người không tin ư? Để ta nói cho người biết. Hồi Xích-My còn sống y rất sủng ái một phi tần tên Trần Thiểu-Lan. Khi biết rằng sắp mất nghiệp, y đã trao bản đồ kho tàng cho Thiểu-Lan.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Truyện này ta biết rồi. Trần Thiểu-Lan chết ở Trường-sa. Vì vậy bản đồ chỉ dẫn chỗ cất dấu kho tàng ấy hiện ở đâu, không ai biết.

Chu Tái-Kênh rưng rưng nước mắt:

– Có người biết. Người đó là ta. Ta biết rất rõ ràng kho tàng đó ở đâu.

Mã thái-hậu kinh ngạc:

– Ta không tin. Làm sao người biết được?

Đào vương-phi chỉ Chu Tái-Kênh:

– Vị này là sinh mẫu của Trần Thiểu-Lan. Trước khi từ trần, Thiểu-Lan đã nói tất cả bí mật về kho tàng đó cho thân mẫu mình.

Mã thái-hậu suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

– Kho tàng ấy hiện chôn ở đâu?

Chu Tái-Kênh móc trong bọc ra hai con gấu bằng đồng đen. Bà thuật chi tiết vụ Vương Mãng vẽ bản đồ trên tấm đồng lớn, cắt ra làm mười sáu tấm nhỏ, dặn hai con như thế nào. Hai con gấu đó tại sao lại lọt về tay Hồ Đề và Tạ Thanh-Minh. Đến đây bà thuật rằng Hồ Đề để con gấu ở thành Lạc-dương, rồi bị Hoài-nam vương lấy được, sau khi Mao chết, chứ bà không thuật rằng Sún Lé lấy được trên xác Mao. Còn con gấu nữa Tạ Thanh-Minh lấy được. Đặng Vũ khám nhà Tạ thấy con gấu, nộp cho Hoài-nam vương. Khi Hoài-nam vương chết, bà vào dinh ông ăn trộm.

Trước đây Mã thái-hậu đã thấy con gấu bằng đồng đen trong người Đông-Các. Mụ hỏi lão mấy lần. Lão trả lời ầm ờ rằng đó là bảo vật gia truyền. Bây giờ nghe Chu Tái-Kênh

kể, mẹ mới bật ngửa ra rằng Đông-Các không thực tình với mẹ. Trong lòng mẹ nổi lên niềm chua xót, cay đắng.

Mẹ thở dài:

– Ta tin người. Vậy người thử lấy thẻ đồng cho ta coi.

Đào vương-phi cầm đuôi con gấu kéo mạnh. Kẹt một tiếng. Bụng con gấu mở to, tám cái thẻ đồng cũng rơi xuống. Bà kéo con gấu thứ nhì. Tám cái thẻ đồng khác lại rơi ra. Bà đếm mười sáu cái thẻ đồng, ghép thành một tấm lớn. Trên tấm đồng khắc chi chít hình thù núi, sông, biển.

Mã thái-hậu nhìn qua. Mẹ hiểu liền:

– Phải rồi, thẻ đồng của các người không ghi rõ tên núi, sông. Thành ra các người không tìm ra được. Còn ngược lại trong tấm lụa của ta chỉ có tên núi, sông, mà không có bản đồ. Do đó ta cũng không tìm thấy. Được! Ta cộng tác với các người. Nhưng ta muốn biết các người là ai đã?

Thấy mưu kế của Phùng Vĩnh-Hoa hiệu nghiệm, Đào vương-phi nhìn Chu Tái-Kênh, bà nói:

– Không dấu gì thái-hậu. Chồng tôi tên Đào-thế-Kiệt. Trăm cay nghìn đắng mưu đồ tái lập Lĩnh-Nam. Không ngờ Nghiêm Sơn gian dối, lập Trưng Trắc lên làm vua. Vì vậy tôi muốn đào kho tàng, dùng vàng, ngọc mua chuộc các lạc vương, lạc công, hầu kỳ sau họ bầu Đào Kỳ thay thế. Còn vị này chính là vợ Khất đại phu Trần Đại-Sinh. Bà quyết theo giúp chúng tôi.

Mã thái-hậu đã từng thấy bọn gian thần các nước xung quanh Trung-nguyên sang nhờ cậy triều Hán, lật đổ ngôi vua đương triều nước họ, hầu trở về làm vua. Tin lời Đào vương-phi, mẹ nói:

– Thì ra thế. Vương phi muốn tôi giúp Đào Kỳ làm hoàng-đế Lĩnh-Nam thì không khó gì. Với võ công của y. Y lại lĩnh tước Hán-trung vương bản triều, việc ấy dễ dàng. Tôi giúp Vương phi.

Mẹ sai lấy tấm lụa đặt lên bàn, vẽ lại bản đồ trên các tấm đồng. Lấy những chữ trong tấm lụa ghi vào. Cuối cùng mẹ reo lên:

– Vương Mãng chôn kho tàng đó làm hai nơi. Một, trên đảo Đông-sơn, hai, trên núi Thường-sơn. Ngặt vì hai nơi đó, đều thuộc Nam-hải. Mà Nam-hải thuộc Lĩnh-Nam. Làm sao được?

Chu Tái-Kênh nói:

– Vì vậy chúng tôi mới phải hợp sức với thái-hậu.

Mã thái-hậu suy nghĩ một lúc, rồi nói:

– Được! Tôi sẽ áp lực với tam công, đại thần, họ tâu lên hoàng thượng. Hoàng thượng tất đem quân đánh Nam-hải. Giữa lúc hai bên đánh nhau, chúng ta đào kho tàng.

Chu Tái-Kênh làm bộ ngờ ngẩn:

– Liệu triều thần có nghe lời thái-hậu chăng?

Mã thái-hậu cười:

– Một nửa bị trúng Huyền-âm độc chưởng của Đông-Các, Phan Anh. Không có thuốc giải của ta, chỉ có chết.

Đào vương-phi gật đầu:

– Truyện này mới có thái-hậu với chúng tôi biết mà thôi. Đến Tây-cung Quý-phi cũng không biết. Vì vậy xin thái-hậu giới hạn số người biết.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Được! Ta chỉ cho một mình Đoàn Chí biết thôi. Bọn Liêu-đông tứ ma, hai lão già Phùng, Sầm, ta càng phải che dấu. Bọn chúng xuất thân đạo tặc. Ta sẽ dối rằng: Hai vị do ta cài vào Lĩnh-Nam, mưu đại sự.

Mụ lấy trong ngăn tráp ra hai chiếc thẻ bài bằng ngọc, trên khắc con phụng. Mụ đưa cho Chu Tái-Kênh:

– Phiền hai vị khắc phương danh quý tính vào đây.

Chu Tái-Kênh phất tay trên đầu Đinh Xuân-Hoa, bà rút cái châm cài đầu, vận âm kinh vào tay, viết lên tấm thẻ bài thứ nhất chữ: Đinh Xuân-Hoa, tấm thứ nhì chữ Chu Tái-Kênh. Nét chữ cứng, sắc, sâu vào trong. Mã thái-hậu hài lòng:

– Thường những người của ta mang thẻ bài chia làm nhiều hạng: Thị vệ mang thẻ bài bằng gỗ trầm. Vũ vệ hiệu úy mang thẻ bài bằng thép. Cung nga, thái giám thân tín mang thẻ bài bằng bạc. Còn thẻ bài bằng ngọc chỉ người ở vai sứ thần, hoặc thái-phi, công-chúa, quốc-cữu mới có. Hai vị mang thẻ bài này, dù tam công, thứ-sử, thái-thú trông thấy cũng phải kính trọng, giúp đỡ các vị.

Chợt nghĩ ra điều gì. Mã thái-hậu hỏi:

– Ta mới chiêu mộ được hai gã sư thúc Sầm Bành, Phùng Dị. Võ công chúng vô địch thiên hạ. Hôm trước đấu với Mã Vũ, và một cung nga Tây-cung bị thua. Các vị có biết cung nga ấy tên gì không?

Đào vương-phi chỉ Chu Tái-Kênh:

– Chính thị lão bà này.

Mã thái-hậu trở mắt nhìn. Mắt mụ ngơ ngẩn, tỏ ý không tin. Chu Tái-Kênh hít một hơi, vận âm kinh phát chưởng vỗ nhẹ vào cái bàn bằng gỗ lim. *Bịch* một tiếng, cái bàn bị tiện đứt làm đôi, bằng phẳng như cưa vậy.

Mã thái-hậu giật mình. Mụ rùng mình nói:

– Thì ra lão bà. Như vậy ta càng tin lão bà hơn. Thôi, hai vị cứ yên tâm, chúng ta coi nhau như chị em, cùng mưu đại sự. Ngôi hoàng-đế Lĩnh-Nam nhất định sẽ về tay Hán-trung vương Đào Kỳ.

Ngẫm nghĩ một lúc, Mã thái-hậu tiếp:

– Ta nghe nói ở Lĩnh-Nam, đàn bà cũng cầm quân như đàn ông. Ta được biết tài dùng binh của Nguyễn Phương-Dung, Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa và Phật-Nguyệt. Tiếc rằng triều Hán không cho đàn bà cầm quân. Bằng không, ta quyết áp lực tam công, triều thần phong các vị làm đại-tướng quân, mang quân đánh xuống Lĩnh-Nam, một công, đôi việc lưỡng toàn. Từ nay các vị khỏi mặc quần áo thị vệ nữa, cứ mặc quần áo cung nga. Có

việc gì khẩn cấp, ta cho người thông báo các vị sau. Các vị có việc gì cần liên lạc với ta, cứ đến đây. Thì vệ, cung nga hỏi, các vị đưa thẻ bài ra, chúng đưa các vị vào gặp ta.

Hai bà từ biệt Mã thái-hậu. Thấp thoáng một cái, hai người đã vọt khỏi lầu, xuống đất. Hai bà đang trở về Tây-cung, thành linh có người từ trong bóng tối cười khăng khặc một tiếng rồi bỏ chạy.

Chu Tái-Kênh giật mình, cùng Đào vương-phi đuổi theo. Người kia chạy đến chân Hoàng-thành, vọt người một cái, đã lên mặt thành, ra ngoài. Chu Tái-Kênh vẫn Đào vương-phi. Hai người theo bèn gót. Kinh không người kia nhanh không thể tưởng được. Phút chốc đã tới chân thành Lạc-dương. Người kia tung mình ra ngoài. Chu Tái-Kênh vẫn vọt theo. Một người chạy, hai người đuổi. Cho đến lúc trời tảng sáng, thì tới núi Bắc-mang. Người kia từ từ ngừng lại trước gốc cây lớn.

Tại gốc cây, Mã Vũ đã ngồi đó từ hồi nào.

Người kia không nói không rằng, ra hiệu cho Chu Tái-Kênh lùi lại. Y phóng chưởng tấn công Đào vương-phi. Chưởng của y là chưởng Cửu-chân. Đào vương-phi xuất chưởng đỡ. *Bình* một tiếng. Bà cảm thấy khí huyết đảo lộn, ngực muốn nổ tung ra. Bà vận khí theo kinh mạch, phát chiêu *Thiết-kình phi thiên*, đỡ chưởng thứ nhì của người kia. *Bình* một tiếng. Người kia bật lùi lại hai bước. Còn Đào vương-phi bật lui đến bốn bước.

Người kia lộ khăn bịt mặt, hiện ra một khuôn mặt khá già. Ông cười nói với Mã Vũ:

– Đại ca nói đúng!

Mã Vũ nhìn Chu Tái-Kênh tùm tùm cười. Ông nói với Đào vương-phi:

– Sư muội! Bản lĩnh người đã đến trình độ này, ta e sư mẫu có sống lại cũng thua sư muội. Tre già măng mọc. Có lẽ từ ngày khai thủy phái Cửu-chân đến giờ, sư muội là người có võ công cao nhất. Đừng nói nữ lưu bản phái, nếu hồi ta bằng tuổi sư muội, bản lĩnh ta cũng thua sư muội xa.

Chu Tái-Kênh nhìn Mã Vũ, biết ông chính là Chu Kim-Hựu, anh ruột mình. Bà bực mình, giận dữ:

– Anh gớm lắm! Giả chết, để em phải khổ sở suốt mấy chục năm. Em những tưởng anh chết rồi. Hóa ra anh sang Trung-nguyên cấp kiếm theo hầu Quang-Vũ. Con anh lưu lạc anh không tìm. Cháu anh bên cạnh, anh không giúp đỡ. Bây giờ gặp lại em, sau hơn bốn mươi năm xa cách, anh còn cười sung sướng. Anh muốn em coi anh như tên Lê Đạo-Sinh chăng? Được! Hãy đứng dậy, chúng ta đấu với nhau vài ngàn chưởng.

Miệng nói, uất khí bốc dậy, bà vận hết sức, phát chiêu *Ác ngư nân độ* phóng vào Mã Vũ. Mã Vũ không ngờ sau bốn mươi năm xa cách, cô em gái vẫn giữ nguyên tính của bà Chẳng. Nói là đánh liền. Ông vội nhảy vọt lên cao tránh khỏi chiêu thức quái ác. *Bình* một tiếng, cây thông phía sau Mã Vũ bị gãy đôi, đổ xuống.

Mã Vũ cười lớn:

– Muội muội! Chưởng lực của em mạnh đến độ ta không ngờ. Có lẽ chỉ chồng em với Đào Kỳ hơn được mà thôi. Hèn chi lão già Phùng, Sầm không bị bại về tay em.

Mã Vũ tức Chu Kim-Hựu hỏi:

– Em nói cái gì con anh lưu lạc. Cháu anh bên cạnh?

Đào vương-phi tiến lên chấp tay hành lễ:

– Tiểu muội Đinh Xuân-Hoa xin tham kiến đại ca, nhị ca. Không ngờ đại ca, nhị ca vẫn còn tại thế. Chị Tái-Kênh muốn nói: Khi anh với chị ấy lạc nhau trong trận đánh cuối cùng. Con anh vẫn còn sống, không những thế, hiện giờ thành đại anh hùng Lĩnh-Nam. Cháu nội anh làm Tây-cung Quý-phi của Quang-Vũ.

Chu Kim-Hựu hỏi:

– Chu Báù, con rể Lê Đạo-Sinh là con anh sao?

Chu Tái-Kênh ngồi xuống kể sơ lược truyện Chu Báù được nhũ mẫu cứu sống, đem về Thái-hà trang, được Lê Đạo-Sinh thu làm đệ tử, lại gả con gái cho, cùng cuộc đời cay đắng của Chu Tường-Quy như thế nào. Mã Vũ (Chu Kim-Hựu) nghe em gái kể, nước mắt ông trào ra. Ông thở dài chỉ người đấu với Đinh Xuân-Hoa:

– Để ta nói cho hai em nghe. Người này là nhị sư huynh. Họ Trần tên Kim-Hồ. Cách đây bốn mươi năm, chúng ta nổi tiếng Cửu-chân nhị tiên, võ công, văn học nức tiếng Lĩnh-Nam. Có thể nói, ngoài bắc có Nguyễn Phan, Trần Đại-Sinh, Lê Đạo-Sinh, trong nam có Chu Kim-Hựu, Trần Kim-Hồ.

Chúng ta ra bắc thuyết phục Nguyễn Phan, Trần Đại-Sinh, Lê Đạo-Sinh cùng khởi binh. Không ngờ ba người đều từ chối. Họ cho rằng khí lực chưa đủ, mà khởi binh, chỉ tổn xương máu vô ích. Chính sư phụ cũng không đồng ý. Người cho rằng cần kết hợp hết anh hùng khắp Lĩnh-Nam đã.

Ta không đổi ý. Vì cho rằng để chậm trễ, hai tên Tích Quang, Nhâm Diên đồng hóa hết người Việt, e sau này không ngóc đầu dậy được nữa. Hai ta bàn luận với Chu Tái-Kênh cùng khởi nghĩa.

Trong khi sắp sửa khởi thì nghĩa Lê Đạo-Sinh phản bội. Y tố giác với người Hán. Đứng trước thế nguy, dù chưa đủ lực lượng, chúng ta cũng phải khởi binh. Cuộc khởi binh thất bại. Ta lạc vợ, con, em gái ta. Ta cho rằng họ đã chết. Ta xấu hổ, không dám về gặp sư phụ, rủ sư đệ Trần Kim-Hồ sang Trung-nguyên.

Cuối cùng chúng ta nghĩ được một kế: Muốn có quân trong tay, chúng ta giả người Hán, đầu quân với Nghiêm Sơn, Quang-Vũ. Sau khi lập công lớn, chúng ta xin về làm thái thú Giao-chỉ, Cửu-chân. Từ đó khuyến khích anh hùng địa phương, nổi dậy, chiếm hết sáu quận Lĩnh-Nam. Song chúng ta chưa kịp thi hành, đã có người trẻ hơn, tài trí hơn ra tay trước. Người đó thành công. Y chính là Trần Tự-Sơn vậy.

Ông ngừng lại một lúc, rồi tiếp:

– Còn những truyện sau này, hai em đều biết cả. Có điều ta không ngờ Chu Báù là con ta. Chu Tường-Quy là cháu nội ta.

Đinh Xuân-Hoa thuật tỷ mỉ những truyện trong môn phái cho Chu Kim-Hựu nghe. Cuối cùng bà hỏi:

– Còn nhị ca Kim-Hồ. Nhị ca làm gì ở triều Hán?

Chu Kim-Hựu đáp:

– Nhị ca không làm quan ở Lạc-dương. Người hiện làm Đô-đốc thống lĩnh thủy quân vùng Liêu-đông. Nhân người về kinh châu Quang-Vũ, ghé thăm ta. Ta kể chuyện sự muội Đinh Xuân-Hoa võ công cao cường. Nhị sư huynh không tin, tìm cách đấu thử mấy chiêu.

Đinh Xuân-Hoa biết hai vị đại sư huynh, nhị sư huynh của phái Cửu-chân. Song bà thấy cái gương Lê Đạo-Sinh, bà cho rằng: Biết đâu hai người chẳng vì công danh, quên quê cha đất tổ? Vì vậy bà không nói gì. Chu Tái-Kênh ruột đẻ ngoài da, bà hỏi:

– Hai anh định làm gì giúp Lĩnh-Nam?

Chu Kim-Hựu thở dài:

– Chúng ta khởi binh thất bại. Còn mặt mũi nào về đất tổ trông thấy phụ huynh nữa? Thôi chúng ta đành làm quan với Hán, mà lòng để ở Lĩnh-Nam. Bất cứ dịp nào thuận tiện, chúng ta cũng làm lợi cho Lĩnh-Nam. Các sư muội thấy: Ta đứng trong bóng tối giúp Lĩnh-Nam biết bao nhiêu mà kể?

Trần Kim-Hồ nói:

– Như vậy từ nay, bọn ta chiếu cố tới Tường-Qui, giúp đỡ nó. Còn mưu kế của Trương Trắc bày ra diệt thủy quân Đoàn Chí thực phải. Ta nghĩ khi Mã thái-hậu ép quần thần tâu xin đánh Nam-hải, tất Quang-Vũ hỏi ý kiến đại ca. Đại ca vờ xin suy nghĩ vài ngày rồi tâu Quang-Vũ nên đánh. Bấy giờ Quang-Vũ có hỏi ta, ta cũng khuyên đánh. Như vậy tất y làm theo. Giữa lúc thủy quân Đoàn Chí có lâm nguy, tất Quang-Vũ truyền cho ta đem binh xuống cứu. Ta đem bản bộ quân mã làm phản, đánh úp. Thủy quân Hán coi như bị tê liệt hoàn toàn.

Chu Kim-Hựu nhiều mưu trí hơn. Ông tiếp:

– Khi Đoàn Chí khởi binh. Hai em rủ Mã thái-hậu cùng theo. Mụ tham vàng, tất bỏ cung xuống Nam-hải. Hai em ở bên cạnh mụ. Giữa trận đánh, hai em trở mặt... Đoàn Chí không biết đâu là thực đâu là hư nữa.

Chu Kim-Hựu đứng dậy:

– Thôi hai em cứ về Tây-cung. Ta tìm cách loan báo mọi tin tức triều Hán cho các em. Chúng ta ở ngoài, Chu Tường-Qui với các em ở trong. Chúng ta liên kết trừ tất các bọn đại thần chủ trương gây chiến Lĩnh-Nam, liên kết với người có thiện cảm với người Việt. Hiện tam công, đại thần bị Mã thái-hậu dùng các cao thủ khống chế. Phe đảng mụ khá nhiều. Lại thêm phe đảng Quách hoàng-hậu. Hai phe cùng ác cảm với Lĩnh-Nam. Bọn quốc thích muốn ra ngoài cầm quân đánh Lĩnh-Nam, hầu gây thế lực như Mã Viện. Chúng ta tìm cách trừ bớt vây cánh phe Quách-hậu. Muốn trừ vây cánh phe Quách-hậu phải liên kết với phe Âm Quý-phi. Âm Quý-phi hiện được Quang-Vũ sủng ái. Bà là người nhân từ, khoan hậu, có con trai lớn, đang muốn tranh dành ngôi thái-tử.

Chu Tái-Kênh vỗ đùi một cái, cười lớn:

– Vậy được rồi. Chu Tường-Qui hiện là sư phụ của hoàng tử Trang, và công chúa Đoan-Nhu. Giữa Tường-Qui với Âm Lệ-Hoa rất thân với nhau. Chúng ta lại thân với Hàn thái-hậu nữa. Ta liên kết lại, rồi tìm cách gì đổ tội cho Quách-hậu. Quang-Vũ phẫn Quách-hậu xuống ắt xong chuyện.

Chu Kim-Hựu lắc đầu:

– Không giản dị như vậy đâu. Chúng ta trừ được vây cánh phe Quách-hậu, lập tức vây cánh phe Âm-hậu lại muốn khống chế triều đình, muốn ra ngoài cầm quân đánh Lĩnh-Nam. Đó là điều cần ghi nhớ. Khi chúng ta ra mặt hại Quách-hậu, vô tình chúng ta húng tất cả thù hằn của phe này. Đó là hai điều cần nhớ.

Đình Xuân-Hoa nhiều mưu trí, bà bàn:

– Thế này, chúng ta gây ra một điều bất lợi cho Quách-hậu, khiến cho Quang-Vũ nổi lời đình, phế mụ xuống, đưa Âm Lệ-Hoa lên thay. Mụ tất nhớ ơn ta. Ta lại nhân đó, tiết lộ cho Quang-Vũ biết, việc ấy do phe Âm Lệ-Hoa làm hầu hại Quách-hậu. Như vậy Quách-hậu không nghi ngờ bọn ta.

Trần Kim-Hồ vỗ tay khen:

– Thế thì được. Các sư mọi tìm cách lén vào cung Tuyên-hòa bỏ thuốc độc vào thức ăn. Khi Quang-Vũ đến đó, ăn vào, bị trúng độc, tất y cho điều tra. Y biết Tường-Quy có thù với Quách-hậu, ắt sai Tường-Quy điều tra. Tường-Quy tỏ ra vô tư, biện luận cứu Quách-hậu. Như vậy họ hàng Quách nhớ ơn Tường-Quy.

Chu Tái-Kênh gật đầu:

– Thôi được, chúng ta cứ thế mà làm.

Lại nói về Đình Xuân-Hoa, Chu Tái-Kênh trở về đến Tây-cung, mặt trời đã quá Ngọ. Trần Năng, Tường-Quy thấy hai bà, mừng lắm. Tường-Quy hỏi:

– Hai bà đi suốt đêm, đến sáng không về, làm cháu lo lắng quá. Cháu sai Cu Bò cho Thần-ưng tìm hai bà. Nó báo: Hai bà đang yên lành ở núi Bắc-mang. Cháu mới yên tâm.

Trần Năng kể cho hai bà nghe: Đêm qua bà đến cung Hàn thái-hậu dâng thư của Trưng hoàng-đế. Hàn thái-hậu giữ bà lại truyện trò. Lúc mặt trời lên cao mới cho về.

Chu Tường-Quy hỏi:

– Sư thúc sang đây chỉ với mục đích bảo vệ Ngọc-tỷ, hay còn có truyện gì khác nữa? Thư Trưng sư tỷ gửi Hàn thái-hậu nói gì?

Trần Năng gật đầu:

– Ngọc thể Hàn thái-hậu bất an. Ngự y Hán trị không khỏi. Người sai sứ sang thỉnh sư phụ ta. Sư phụ ta như con rồng, ẩn hiện không chừng. Vì vậy Trưng hoàng-đế cử ta sang thay. Ta dùng Lĩnh-Nam chỉ, trị cho người. Bệnh đã khỏi. Người còn muốn lưu ta lại trị cho Quách hoàng-hậu nữa. Ta nhận lời.

Thấy vắng bóng Lương Tùng (Cu Bò) Đào vương-phi đưa mắt hỏi Chu Tường-Quy.

Nàng đáp:

– Sáng nay nó sang Nam-cung cùng hoàng tử Trang, công chúa Đoan-Nhu đi dạo chơi núi Bắc-mang. Bởi nó khoe rằng trước đây Tây-vu thiên ưng lục tướng bắt gà rừng Bắc-mang nướng ăn ngon lắm. Công chúa thèm quá, đòi ăn, nó chiều theo. Nó chỉ huy hơn trăm thị vệ dẫn hoàng tử Trang với công chúa Đoan-Nhu đi chưa về. Không ngờ nó còn nhỏ, mà biết cách chỉ huy binh sĩ như một đại-tướng.

Chu Tái-Kênh nói:

– Hai năm qua, nó làm sư trưởng Thần-ưng thuộc đạo binh Giao-chỉ. Suốt ngày phối hợp thao luyện quân sĩ, ban lệnh, thưởng phạt đã quen. Tuổi tuy nhỏ, chứ tài nó không

kém gì một đại-tướng. Đừng nói đội thị vệ trăm người Tây-cung, đến một vạn binh nó cũng chỉ huy được. Cứ coi trận hồ Động-đình thì rõ. Khi được lệnh *xả láng*, trước hàng vạn mũi đao, hàng trăm nghìn mũi tên, nó chẳng coi ra gì. Nó chỉ tiến chứ không lùi. Rất tiếc trận này thắng Trâu Đen tuần quốc.

Chu Tường-Quy cười:

– Ngự trù cho cháu biết, suốt ngày nó vào bếp. Gặp cái gì cũng ăn, bất kể món đó ngon hay không. Thông thường thị vệ không được vào bếp của các cung. Cũng không được ăn uống trong cung. Chỉ khi nào hoàng-đế, phi tần ban thưởng mới được ăn. Vì vậy cháu phải dặn ngự trù rằng nó là sư đệ của cháu. Nó muốn ăn gì, cho nó ăn. Bọn ngự trù nghe nó tung trần bắt thích khách, sợ nó như cọp.

Bỗng một cung nữ mặt hoảng hốt chạy vào, quì xuống khấu đầu:

– Lệnh bà! Tai vạ đến nơi rồi.

Tường-Quy vẫy tay cho nó đứng dậy hỏi:

– Có chuyện gì?

Người cung nữ run run, miệng lắp bắp:

– Hoàng thượng truyền đem Quách hoàng-hậu thắt cổ chết.

Chu Tường-Quy ngạc nhiên:

– Mi có biết tại sao không?

Người cung nữ lắc đầu:

– Thần không rõ.

Đình Xuân-Hoa liếc nhìn Chu Tái-Kênh, ý muốn nói: Mình chưa ra tay, mà sao Quách-hậu đã bị tai vạ rồi? Không lẽ Chu Kim-Hựu ra tay trước. Dù ông có ra tay trước, đâu có mau như vậy được?

Chu Tái-Kênh nhớ đến kế hoạch bàn đêm trước. Bà bảo Chu Tường-Quy:

– Cháu được hoàng-đế sủng ái, tin tưởng. Vậy cháu nhân dịp này, yết kiến hoàng-đế xin khoan hồng tội trạng cho Quách-hậu, để mua chút cảm tình mai hậu.

Tái-Kênh bình tĩnh nói:

– Chúng ta nên đến cung Tuyên-từ yết kiến Hàn thái-hậu. Vương phi là chỗ thông gia với bà, có lời của vương phi với ta, chắc Hàn thái-hậu cản ngăn việc này. Như vậy tốt hơn.

Tường-Quy truyền thái giám chuẩn bị xe. Nàng mời Chu Tái-Kênh, Đào vương-phi, Trần Năng cùng lên xe, đến cung Tuyên-từ. Cung Tuyên-từ ở cách xa Tây-cung. Ngựa đi một lúc mới tới. Tên thái giám giữ cung thấy Chu Tường-Quy, vội vàng quì xuống khấu đầu. Tường-Quy truyền:

– Người vào tâu với thái-hậu rằng có ta dẫn phu nhân Khất đại phu, Đào vương-phi và Y-tiên Trần Năng đến xin cầu kiến khẩn cấp.

Uy tín Chu Tường-Quy ở nội cung rất lớn. Một là nàng được Quang-Vũ sủng ái. Hai là từ sau vụ phản nghịch ngoại thích họ Mã. Nàng có công đầu dẹp loạn. Hôm vợ chồng Phan Anh, Nghi-Gia đại náo hoàng cung. Cung nga, thái giám đều trông thấy nàng xử

dụng võ công cao đến không bao giờ ngờ tới. Chu Tường-Quy vốn tính ôn nhu, nhã nhặn, cung nga, thái giám được ở với nàng coi như đại phúc.

Viên thái giám thấy nàng phán, vội vàng vào trong cung. Một lát Hàn Tú-Anh thư thả bước ra. Chu Tường-Quy cùng mọi người định hành đại lễ. Bà vẫy tay:

– Thôi! Xin miễn nghi lễ phiền phức. Quý phi! Con mời quý khách vào. Không biết trận gió nào thổi, mà được ba quý khách từ Lĩnh-Nam ghé viếng ta vậy?

Bà dặt tay Đào vương-phi mời ngồi. Đinh Xuân-Hoa nói:

– Chúng tôi tới đây kính thỉnh thái-hậu một việc. Nghe nói hoàng thượng sắp xử giáo Quách hoàng-hậu. Vì vậy chúng tôi lớn mật xin thái-hậu ban một lời cứu Quách-hậu.

Hàn Tú-Anh hỏi Chu Tường-Quy:

– Có việc ấy ư? Sao vậy? Thôi được để ta làm việc này.

Bà sai thẳng xe, đi liền. Xe Hàn Tú-Anh đi trước. Xe Chu Tường-Quy đi sau. Tới cung Tuyên-hòa, thị vệ vây kín phía ngoài. Chúng thấy Hàn Tú-Anh đều quì xuống hành lễ. Hàn Tú-Anh đi trước, Chu Tường-Quy, Đinh Xuân-Hoa... đi theo sau. Vào đến bên trong: Quách hoàng-hậu đang bưng mặt khóc. Cạnh đó Thái-tử Cương nước mắt chan hòa. Cung nga, thái giám hơn ba mươi người bị trói. Quan điện tiền hiệu úy chỉ huy thị vệ điệu chúng ra pháp trường. Mọi người thấy Hàn Tú-Anh, đồng quì xuống khấu đầu.

Quách-hậu, Thái-tử Cương đến trước Hàn thái-hậu khấu đầu, ôm lấy chân bà mà kêu thảm thiết:

– Oan ức! Thực oan ức. Xin thái-hậu cứu con với.

Thái-tử Cương cũng kêu:

– Con xin chịu chết thay cho mẫu thân.

Hàn thái-hậu vẫy tay bảo điện tiền hiệu úy:

– Người hãy lui ra. Việc này để ta xét lại đã.

Điện-tiền hiệu-úy vâng dạ lui khỏi cung Tuyên-hòa. Hàn thái-hậu mời Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa ngồi. Bà truyền Quách-hậu, Thái-tử Cương đứng sang một bên. Bà nói với Trần Năng:

– Cháu cởi trói cho cung nga, thái giám.

Trần Năng kính cẩn:

– Tuân chỉ thái sư-mẫu.

Nguyên Hùng Bảo là đệ tử của Hoàng Thiều-Hoa, vì vậy Trần Năng gọi Hoàng Thiều-Hoa bằng *sư mẫu*. Trần Tự-Sơn lại là con nuôi Hàn thái-hậu. Cho nên bà gọi Hàn thái-hậu bằng *thái sư mẫu* đã quen.

Bà vận Lĩnh-Nam chỉ, hướng tay bọn cung nga, thái giám, điếm. Mỗi tiếng véo, dây trói một người đứt ra rơi xuống. Trên từ Hàn thái-hậu, xuống tới Quách-hậu, cung nga, thái giám đều kinh hồn về chỉ lực của bà.

Hàn thái-hậu chỉ Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa:

– Hai vị này. Một vị là phu nhân của tiên ông Khất đại phu. Một vị là nhạc mẫu Lĩnh-Nam vương. Hai vị đều là bạn ta. Ta ở trong cung không biết gì cả. Xảy đâu Tây-cung Quý-phi, cùng các vị tới cầu ta đến đây cứu Hoàng hậu. Vậy truyện gì đã xảy ra?

Quách hoàng-hậu nước mắt ròn ròn nói:

– Đêm qua Hoàng thượng làm việc có hơi mệt. Sáng nay người không lâm triều. Người từ Tây-cung đến đây ngự điểm tâm. Con truyền cung nữ dâng cháo Vi-yến. Người dùng được mấy muống, thấy có vật gì vương ở đáy bát, người vớt lên, thì ra ba con dán.

Hàn thái-hậu kinh hãi:

– Trời đất. Nếu hoàng thượng sơ ý ăn vào ắt ngộ độc.

Quách-hậu lau nước mắt tiếp:

– Người nổi trận lôi đình, đập vỡ bát, bỏ đi. Thiếp kính hoàng thượng truyền quan đình úy bắt cung nữ hầu điểm tâm cùng tên ngự trừ điều tra. Một mặt thần đến điện Gia-đức khấu đầu tạ tội. Thần tâu rằng... tâu rằng việc này có thể do Tây-cung Quý-phi hại thần.

Hàn thái-hậu lắc đầu:

– Con lầm rồi! Tây-cung Quý-phi là người hiệp nghĩa, không bao giờ làm chuyện đó. Và Quý phi làm chuyện đó để làm gì? Nếu để *há giận* càng không đúng. Vì Quý-phi giận con, thù con, sẵn võ công vô địch trong tay, Quý-phi chỉ vung tay một cái, là con mất mạng ngay. Còn bảo Quý-phi muốn hại con để chiếm ngôi hoàng-hậu ư? Điều đó Quý-phi không bao giờ muốn, vì luật bản triều, Quý-phi không đủ điều kiện làm hoàng-hậu. Cũng như ta đây vậy. Ta an phận thế nào, Quý-phi an phận thế ấy.

Quách-hậu tâu:

– Hoàng thượng cũng phán như mẫu-hậu.

Quách-hậu khóc lớn:

– Thế rồi buổi trưa hoàng thượng về đây ngự cơm trưa. Người cùng con ăn món canh thập cẩm. Người cầm đũa vớt miếng nấm lên, thấy đũa vương, người gạt mạnh, dưới đáy bát có con chuột chết, hôi thối vô cùng.

Chu Tái-Kênh, Trần Năng suýt bật lên tiếng cười. Hai người vội bịt miệng lại. Quách-hậu tiếp:

– Người nổi trận lôi đình, dùng đũa bới tìm khắp, thấy trong bụng con gà hấp nấm có ba con cóc chết. Người giận tím mặt, bỏ đi. Thiếp vội vàng cho bắt ngự trừ, cung nữ điều tra. Có tin người đau bụng, đại tiện chảy, truyền gọi ngự y chữa trị. Ngự y tới khám, nói rằng người trúng độc rất nặng. Cứ đi đại tiện đều đều. Người lệnh bắt giam thiếp cùng tất cả cung nga, thái giám ở cung Tuyên-hòa bỏ ngục. Sáng mai thiếp bị xử giáo (thắt cổ). Còn tất cả cung nga, thái giám đều bị chém đầu.

Hàn thái-hậu hỏi:

– Bệnh tình hoàng thượng ra sao?

Thái tử Cương tâu:

– Mặt đỏ bừng, bụng sôi lục sục. Dường như trúng độc nặng.

Hàn thái-hậu hỏi Trần Năng:

– Cháu nổi tiếng Y-tiên Lĩnh-Nam. Cháu hãy cùng ta cứu hoàng thượng một phen.

Bà biết Trần Năng tuy gọi bà *thái sư mẫu*. Song Quang-Vũ là kẻ thù Lĩnh-Nam. Bà không thể ra lệnh cho Trần Năng cứu Quang-Vũ, mà phải *đề nghị*.

Bồng có tiếng hô:

- Hoàng-thượng giá lâm.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Tiểu sử hai đại anh hùng Chu Kim-Hựu, Trần Kim-Hồ, các sách chép rất mơ hồ. Đầu tiên cuốn phổ tại đền thờ hai ông ở thôn Kim-đường, nay thuộc thôn Kim-hồ xã Lê-chi, huyện Gia-lâm, Hà-nội ghi hai ông là hai anh em sinh đôi, quê ở đất Cù-ninh, Cửu-chân, tức Thanh-hóa. Hai ông mồ côi cha mẹ, được bà dì họ Mạc đem về nuôi dưỡng. Hai ông có công giúp Trưng vương đánh đuổi Tô Định, được phong ấp ở Kim-đường. Cuốn phổ ghi một ông tên Đống, một ông tên Hựu ở đất Kim-hồ.

Trong cuốn phổ, do tổng trấn Bắc-hà Nguyễn Văn-Thanh gửi về triều đình Huế xin phong thần cho hai ông, lại ghi rõ ràng: Hai ông là bạn học cùng thầy ở Cửu-chân. Một ông tên Chu Kim-Hựu, một ông tên Trần Kim-Đống. Khi các ông lưu lạc sang Trung-nguyên, gặp Nghiêm Tử-Lăng (Trần Tự-Sơn), được Nghiêm thu dụng với Quang-Vũ. Ông Chu Kim-Hựu đổi tên là Mã Vũ. Ông Trần Kim-Đống đổi tên là Trần Kim-Hồ. Vì vậy ấp Trưng-đế phong hai ông mang tên Kim-Hồ.

Trong cuộc tìm kiếm di tích hai ông. Chúng tôi thấy rải rác ở Quảng-đông có hai đền thờ. Sự tích hai đền thờ đều nói các ông người Lĩnh-Nam, sang Trung-nguyên làm quan với triều Hán. Một ông tên Chu Kim-Hựu đổi sang họ Mã được vua Quang-Vũ phong làm Đô-lỗ đại-tướng quân, tước Dương-hư hầu. Tra trong Hậu-Hán thư quyển 22 phần Mã Vũ liệt truyện, thấy ghi rõ ràng: Mã Vũ được phong Đô-lỗ đại-tướng quân, tước Dương-hư hầu. Cũng trong Hán-thư quyển 24 phần "Mã Viện liệt truyện" nói rằng Mã Vũ luôn tìm cách hại Viện. Khi Viện chết, áp lực của Mã Vũ mạnh quá, khiến Quang-Vũ thu ấn Tân-tức hầu của Viện. Vợ con Viện chôn cất qua loa, không dám làm ma lớn, thân thuộc chẳng được điếu tang. Vì vậy chúng tôi quả quyết Mã Vũ với Chu-Kim-Hựu là một người.

Tại đền thờ hai ông ở Hà-nội, có một đôi câu đối, mà chúng tôi lấy làm đầu đề cho hồi chín mươi:

Hiệp tán Trưng-vương, khuy nh Bắc-quốc,
Đồng trừ Tô-tặc, trấn Nam-bang.

Nghĩa là:

Hợp giúp Trưng-vương, nghiêng nước Bắc (Trung-nguyên). Đồng trừ giặc Tô, giữ trời Nam.

Phải hiểu ý câu đối "hiệp tán" nghĩa là cùng góp sức giúp Trưng vương để làm nghiêng ngửa Trung-nguyên. Chứ không phải như thần tích làng Kim-hồ nói rằng hai ngài chỉ giúp vua Trưng đuổi Tô Định. Làm nghiêng ngửa đất Trung-nguyên ứng vào việc hai người làm quan với Hán, giúp Phật-Nguyệt đánh trận hồ Động-đình, giúp Thánh-Thiên đánh trận Nam-hải. Câu "Đồng trừ" nghĩa là cùng vua Trưng trừ Tô Định, ý chỉ việc ngài Chu Kim-Hựu đánh lui Lê Đạo-Sinh và quân Tô Định ở cổng thành Luy-lâu. "Đồng trừ" ý nói không phải hai ngài ở dưới trướng vua Trưng, mà có nghĩa hai ngài cùng ra tay trợ giúp. Vì vậy chúng tôi cần phải biện minh cho rõ nghĩa một chi tiết bí mật lịch sử.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT
Một là báo phục, hai là báo phượng
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Quang-Vũ từ võng bước xuống. Mặt y tái mét. Hai thái giám đỡ y đi vào. Mọi người qui mọp xuống đất. Y gượng cười, dơ tay vẫy, ra hiệu miễn lễ. Y ngồi xuống. Hàn thái-hậu rất quan tâm đến bệnh tình Quang-Vũ, bà sờ trán y rồi hỏi:

– Bệnh tình hoàng-nhi như thế nào?

Quang-Vũ đáp:

– Xin mẫu-hậu đừng lo ngại. Hoàng nhi không sao đâu.

Chu Tường-Quy nhìn Quang-Vũ lòng nàng lo sợ vô cùng. Nàng hít một hơi chân khí, vận Lĩnh-Nam chỉ điểm vào huyệt Đại-trùy, Bách-hội của y véo, véo hai tiếng. Mặt y đỏ bừng lên. Y đã tỉnh táo hơn. Y nắm tay Tường-Quy:

– Đa tạ ái khanh.

Chu Tường-Quy đưa mắt nhìn Trần Năng. Nàng biết Trần Năng căm hận Quang-Vũ ác độc. Bao lần Lĩnh-Nam cứu y, làm lợi cho y, mà y không bỏ ý định tiêu diệt người Việt. Bây giờ nàng muốn cầu cứu vị sư-thúc này, mà không dám nói. Nhưng nếu Trần Năng không cứu, ắt Quang-Vũ chết. Đến nước đường cùng, nàng tới trước Trần Năng, quì mọp xuống thêm, rập đầu binh, binh mấy cái, nước mắt đầm đìa:

– Sư thúc! Đệ tử kính mong sư-thúc từ tâm, cứu hoàng-thượng.

Hàn thái-hậu cũng tiếp:

– Năng nhi! Nếu con không vì ta, cũng nên vì Lĩnh-nam công, Lĩnh-nam vương phi, ra tay tiên cứu hoàng-thượng một phen.

Trần Năng mỉm cười. Bà vung tay, một kinh phong nhẹ nhàng đỡ Chu Tường-Quy dậy:

– Quý-phi không nên đa lễ. Y đạo Lĩnh-Nam dạy rằng phải cứu chữa cho cả kẻ cướp. Huống hồ hoàng-thượng chưa phải kẻ cướp.

Bà tiến đến bắt mạch Quang-Vũ, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Mạch bệ-hạ Hoạt, mà khẩn. Hoạt chủ thấp. Khẩn chủ cấp chứng. Bệ hạ đã trúng phải chất độc, làm cho tỳ vị bị lạnh, dương khí kiệt. Nếu để trễ, e đại tiện ra hết nước, tinh khí khô tuyệt, bản mệnh khó toàn. Bây giờ tôi hãy tạm dùng Lĩnh-Nam chỉ cầm lại, không cho đại tiện nữa, rồi tìm xem bệ-hạ trúng độc do chất gì, sẽ giải sau.

Bà vận khí hương ngón tay vào giữa ngực Quang-Vũ, điểm vào huyệt Trung-uyển, Thiên-xu, Đại-hoành. Mỗi lần điểm, chân khí phát ra kêu véo, véo. Một lát Quang-Vũ tỉnh táo hẳn. Y đứng dậy nói:

– Đa tạ Y-tiên. Trầm hết đau bụng rồi.

Chu Tái-Kênh nhớ đến kế hoạch bàn với Chu Kim-Hựu. Bà nói:

– Mụ nhà quê Lĩnh-Nam muốn góp vài câu. Chẳng hay bệ-hạ có cho phép không?

Quang-Vũ gật đầu:

– Xin lão bà cứ nói.

Chu Tái-Kênh chỉ Quách-hậu:

– Quách-hậu là mẫu nghi thiên hạ. Người theo hầu bệ-hạ hơn mười bảy năm. Người dâng cho bệ-hạ một thái-tử cùng mấy con. Trước là nghĩa vua tôi, sau là tình vợ chồng. Có đâu Quách-hậu hại bệ-hạ? Những việc xảy ra, ắt có kẻ ghét Quách-hậu, hại bà. Tại sao người ta ghét Quách-hậu? Chỉ vì Quách-hậu được bệ-hạ sủng ái mà ra. Xét cho cùng, người chủ mưu không muốn hại tính mệnh bệ-hạ, mà chỉ muốn làm cho bệ-hạ nổi giận mà thôi. Khi bệ-hạ nổi giận, xử giảo Quách-hậu, ai sẽ được thay thế? Cứ suy ra, chính người đó chủ mưu vậy?

Quang-Vũ biết Chu Tái-Kênh là bà cô của Chu Tường-Quy. Y không bao giờ ngờ bà lại đứng ra bênh cho Quách-hậu là kẻ thù của Tây-cung. Trong lòng y bừng lên một tia sáng: Chu Tái-Kênh xuất thân nghĩa hiệp, vì vậy bà lấy công đạo mà nói. Y có ngờ đâu, bà nói vậy để Quang-Vũ tin tưởng Tường-Quy, hơn nữa gây ra không khí nghi kỵ trong hoàng cung, làm y mất linh mẫn đi.

Chu Tường-Quy tâm:

– Thần thiếp thấy việc này dường như có ai hại hoàng hậu với thái-tử Cương. Thần dám xin bệ-hạ điều tra manh mối.

Hàn thái-hậu cũng nói:

– Hoàng nhi! Ta ra lệnh hủy bỏ chiếu chỉ xử giảo Quách hoàng-hậu, tha tất cả cung nữ, ngự trù, thái giám. Truyền giao chúng về Tây-cung quý-phi điều tra hư thực.

Quang-Vũ khấn đầu:

– Con xin kính cẩn tuân chỉ mẫu-hậu. Bây giờ con xin sang Tây-cung dưỡng bệnh. Vì ở đó, Tây-cung quý-phi có đủ khả năng phòng người ám toán thần nhi.

Chu Tường-Quy, Trần Năng cùng Quang-Vũ trở về Tây-cung bằng xe. Tới Tây-cung, Chu Tường-Quy để Quang-Vũ nằm nghỉ. Nàng cùng Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa điều tra, thủ phạm.

Chu Tường-Quy thăm cung từng thái giám, ngự trù, cung nữ. Chúng đều khóc lóc, chối không biết gì hơn. Riêng Trần Năng, bà chỉ nhìn số tang vật: Bốn con dán, ba con cóc, một con chuột. Bà đã tìm ra thủ phạm. Song bà nín thinh không nói ra. Bà vẫy Đinh Xuân-Hoa xuống vườn ngự uyển ngắm cảnh. Đinh Xuân-Hoa biết ý, theo sau. Nhìn trước nhìn sau không có ai, Trần Năng hỏi:

– Thái sư mẫu! Chắc người biết thủ phạm rồi chứ.

Đinh Xuân-Hoa gật đầu, nói nhỏ vào tai Trần Năng:

– Cu Bò! Nhưng ai đứng sau lưng nó mới được chứ? Nó mới đến đây, không quen biết Quách-hậu. Tại sao nó hại bà ta?

Trần Năng lắc đầu:

– Khó hiểu. Đệ tử Tây-vu thường hành sự khác thường. Không ai biết đâu mà lường. Chỉ nghe Quách-hậu thuật, đệ tử đã biết công trình tuyệt hảo của đệ tử Tây-vu. Khi xem các tang vật: Bốn con dán, ba con cóc, hai con chuột, không phải người ta bắt, mà có vết mổ chim mổ chết. Rõ ràng Thần-ưng bắt. Ở đây chỉ có sư-thúc Cu Bò sai được Thần-ưng làm việc đó. Đệ tử thuộc vai dưới, không dám cật vấn sư-thúc. Vậy thái sư-mẫu cật vấn xem người trả lời ra sao?

Đình Xuân-Hoa gật đầu. Chiều hôm đó đến giờ luyện võ. Bà dạy Cu Bò vận khí áp dụng vào kinh công. Hai người chạy đến phía lầu Thúy-hoa. Nhìn trước, nhìn sau không có ai. Bà bảo Cu Bò ngồi xuống, ôn tồn hỏi:

– Đệ tử Cửu-chân, khi được người trên hỏi, phải nói thực. Sư bá hỏi câu nào, cháu phải trả lời cho đúng. Nếu sai lời, sư bá đánh què chân, đuổi ra khỏi sư môn.

Bà nhìn thẳng vào mặt Cu Bò :

– Tại sao cháu lại bỏ dán, bỏ cóc, bỏ chuột vào thức ăn, hại Quách-hậu?

Cu Bò ôm bụng cười, cười lăn, cười lộn. Một lúc sau nó mới nói:

– Tại sao sư bá biết là cháu?

Đình Xuân-Hoa nghiêm nét mặt lại:

– Có gì khó đâu. Cứ nhìn mấy con dán, mấy con cóc và mấy con chuột thì biết. Nếu do người thường bắt làm gì có vết nhọn của mỏ chim đâm vào ? Rõ ràng những con vật đó Thần-ưng bắt. Trong thành Lạc-dương này không có người thứ nhì sai nổi Thần ưng, ngoài cháu ra. Ai bảo cháu làm như vậy? Cháu có biết rằng nếu việc này bại lộ, trên từ Chu sư bá, ta, Tường-Qui, Trần Năng và cháu đều mất đầu không?

Cu Bò sống ở rừng núi, tự do tự tại đã quen. Trong tâm nó, chỉ có Hồ Đề đáng cho nó kính nể. Sau này gặp Trưng Trắc, Trưng Nhị nó vừa kính, vừa nể. Đối với nó Quang-Vũ, triều Hán, chỉ là bọn độc ác, dùng sức mạnh ức chế dân chúng. Bây giờ nghe Đình Xuân-Hoa hỏi, nó mới biết sợ. Nó đáp gọn lỏn:

– Sư tử Vương Sa-Giang xúi cháu.

Đình Xuân-Hoa thất kinh hồn vía hỏi:

– Vương Sa-Giang cùng với Sún Rỗ thống lĩnh quân đoàn một Tây-vu, yểm trợ đạo binh Nhật-nam của Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa chỉ huy, đóng ở Nam-hải. Sa-Giang đâu có mặt ở đây? Được, cháu thuật hết từ đầu đến cuối mọi chuyện cho sư bá nghe.

Cu Bò thuật:

– Cách đây hơn tuần, cháu khám phá ra trên bầu trời Lạc-dương, ngoài ba cặp Thần-ưng của cháu, còn có hai cặp nữa. Cháu phất cờ gọi cặp Thần-ưng đó đến, nhìn chữ ở chân cháu biết Thần-ưng Nhật-nam. Cháu viết bức thư, bỏ vào ống đựng thư dưới chân Thần-ưng gửi ra hỏi xem ai tới Lạc-dương. Lát sau có thư đến. Thì ra người mới tới chính là sư huynh Sún Rỗ. Sún Rỗ bắt cháu dấu không cho sư bá với bà Tái-Kênh biết. Đêm hai người đột nhập vào hoàng thành gặp cháu. Hai bên trao đổi tin tức. Sư huynh Sún Rỗ là bề trên, nói gì, cháu chỉ biết tuân theo. Sún Rỗ cho biết anh với Sa-Giang đột nhập Lạc-dương mục đích làm Quang-Vũ tức điên người lên, cho nội cung nhà Hán rối loạn. Có như vậy Quang-Vũ mới không giúp đỡ Ngô Hán đánh chiếm Ích-châu. Lực lượng Ích-châu hiện do Vương-Nguyên với hai con là Vương Lộc, Vương Thọ, cầm cự đang gặp nguy khốn trong sớm tối.

Suy nghĩ một lúc nó tiếp:

– Sư tử Vương Sa-Giang xúi cháu giết Quang-Vũ cho bỏ ghét. Vì Quang-Vũ là chúa Trung-nguyên. Chính y ra lệnh đem quân đánh Lĩnh-Nam. Phải bỏ thuốc độc giết quách

cho rồi. Anh Sún Rỗ đưa cháu mấy viên thuốc chữa táo bón cho voi. Nếu cháu bỏ vào thức ăn, Quang-Vũ ắt tiêu chảy mà chết.

Đình Xuân-Hoa ngắt lời:

– Thế nhưng tại sao cháu không bỏ thuốc giết Quang-Vũ, mà chỉ bỏ một ít vào, làm cho y buồn nôn, tiêu chảy nhẹ thôi?

Cu Bò đáp ngay:

– Hằng ngày chơi với hoàng tử Trang, công-chúa Đoan-Nhu. Chúng nó đối với cháu rất tốt. Nhất là bà Âm quý-phi, sư tử Chu Tường-Quy. Nếu cháu giết Quang-Vũ tất những người ấy họ đau đớn lắm. Cháu nghĩ rằng võ đạo nhà mình dạy chơi với bạn, tránh mọi thương tâm cho bạn, mới phải người nghĩa. Ở cùng người, chẳng nên làm cho thân thuộc người đau khổ, mới phải người hiệp. Vì vậy cháu không giết Quang-Vũ khiến sư tử Tường-Quy, Âm quý-phi, hoàng tử Trang, công-chúa Đoan-Nhu phải thương tâm. Cháu mất mẹ từ nhỏ, biết mỗi buồn không mẹ như thế nào. Cháu đâu muốn bạn cháu mất cha?

Đình Xuân-Hoa hỏi:

– Cháu với Đoan-Nhu đã yêu thương nhau rồi à?

Cu Bò không hiểu ý sư bá. Nó ngớ ngẩn đáp:

– Không... không, cháu không biết nữa. Cháu với nó chơi cùng nhau, luyện võ với nhau. Khi xa nó, cháu nhớ, không chịu được. Nó bảo, nó cũng nhớ cháu như vậy.

Đình Xuân-Hoa đã tìm ra được đầu mối: Thì ra Cu Bò với công-chúa Đoan-Nhu yêu thương nhau. Bà hỏi tiếp:

– Còn việc bỏ dấm, cóc, chuột vào đồ ăn Quang-Vũ do ý cháu hay do Sa-Giang sai bảo?

Cu Bò đáp:

– Hôm trước cháu với hoàng tử Trang, công-chúa Đoan-Nhu đang dạo chơi, bỗng gặp xe Quách-hậu. Con ngựa này phách lối lắm. Chúng cháu đã xuống ngựa đứng ven đường, mà ngựa còn mắng tại sao bọn cháu không quì. Thái tử Cương cầm roi đánh cháu với Đoan-Nhu. Trở về Đoan-Nhu khóc lóc thảm thiết. Nó cho biết nếu mai này Quang-Vũ băng hà. Tất thái-tử Cương lên làm vua. Quách hoàng-hậu sẽ giết nó, bắt Nam-cung quý-phi cắt chân tay, khoét mắt bỏ vào chuồng lợn như xưa kia Lã hậu đã làm Thích-Cơ.

Nó liếc nhìn Đình Xuân-Hoa, thấy mặt bà dịu xuống, nó kể tiếp:

– Nam-cung quý-phi, hoàng tử Trang, cùng Đoan-Nhu hỏi rằng cháu có thể ra tay giết Quách hoàng-hậu không? Cháu bảo để cháu nghĩ xem đã. Cháu ra ngoài thành vẫn kể sư tử Sa-Giang cùng Sún Rỗ. Hai người xúi cháu bỏ dấm, cóc, chuột vào đồ ăn. Nhất định Quang-Vũ sẽ giận lắm, truất phế Quách hoàng-hậu với thái-tử Cương. Vì vậy cháu mới làm.

Đình Xuân-Hoa tìm được đầu mối, bà hỏi:

– Làm thế nào cháu bỏ dấm, cóc, chuột vào đồ ăn được?

Cu Bò cười:

– Có gì khó đâu. Cháu lên vào cung Tuyên-hòa, dùng trăn quấn lên xà nhà, rồi nằm ở đó. Bọn cung nữ thường núp ở sau rèm, nhìn trộm Quang-Vũ với hoàng hậu ăn. Khi thấy hoàng hậu ra hiệu, chúng mới vào bưng thức ăn ra. Trong thời gian đó, cháu từ xà nhà, tay nắm con trăn như dây, đu mình xuống, bỏ dấm, cóc vào đáy bát đựng thức ăn. Cháu nghĩ làm như vậy ắt Quang-Vũ giận uất người lên mà chết được.

Đình Xuân-Hoa nắm được hết chi tiết trong vụ này: Cu Bò bị Sún Rỗ, Sa-Giang kiềm chế, xúi nó giết Quang-Vũ. Nó vì tình Đaoan-Nhu công-chúa nên chỉ bỏ ít thuốc cho y đau bụng mà thôi. Nó bỏ dấm, cóc, chuột vào thức ăn, mục đích hại Quách hoàng-hậu, do Đaoan-Nhu xui. Như vậy đầu dây mối nhợ việc hại Quách-hậu chính là Nam-cung quý-phi Âm Lệ-Hoa.

Bà bảo Cu Bò :

– Cháu dẫn ta đến chỗ trú ngụ của Sa-Giang, Sún Rỗ.

Cu Bò ngỡ ngàng:

– Cháu không biết anh chị ấy ở đâu. Thường, anh chị ấy vào cung gặp cháu. Muốn tìm anh chị ấy, phải nhờ Thần-ưng dẫn đường. Làm như vậy sợ bị lộ tông tích nguy hiểm.

Vừa lúc đó có tiếng gọi:

– Lương Tùng! Người đi đâu, để ta tìm người mãi không thấy! Người lại đây ta nói cho nghe truyện này vui lắm.

Công chúa Đaoan-Nhu từ phía bờ hồ chạy lại. Nàng thấy Đình Xuân-Hoa, vội vàng thi lễ:

– Đệ tử tham kiến thái sư-bá.

Đình Xuân-Hoa vẫy tay gọi:

– Cháu lại đây! Có truyện gì vui, nói cho ta nghe được không?

Công chúa Đaoan-Nhu lễ phép đáp:

– Thưa thái sư bá! Có chiếu chỉ ban ra, phong mẫu thân cháu làm chánh cung hoàng-hậu, phế Quách-hậu xuống làm quý-phi. Vì mẹ bị tội. Con cũng bị tội theo. Thái-tử Cương bị giáng xuống làm Trung-sơn vương. Nội ngày mai phải lên đường đi trấn nhậm. Anh cháu được lên ngôi thái-tử.

Đình Xuân-Hoa bỏ mặc hai đứa trẻ nô đùa với nhau. Bà trở về Tây-cung tường thuật mọi truyện cho Chu Tái-Kênh với Trần Năng nghe. Trần Năng nói:

– Thái sư mẫu đừng trách Sa-Giang với Sún Rỗ. Chẳng qua họ vì thù nhà mà phải ra tay. Có điều chúng ta cần dấu Hàn thái-hậu với Chu Tường-Qui. Bằng không tính mệnh Sa-Giang, Sún Rỗ khó toàn. Đối với Hàn thái-hậu, Chu Tường-Qui hay với thái thượng hoàng Trần Tự-Sơn, thực vẫn là giặc. Chỉ Lĩnh-Nam mới xứng đáng. Hàn thái-hậu, hay Chu Tường-Qui biết truyện này, ắt hai người điếm thị vệ bắt Sún Rỗ, Sa-Giang giết liền.

Trần Năng đã biết rõ Quang-Vũ không bị đánh thuốc độc, chẳng qua vì uống phải thuốc xổ quá nặng nên sinh bệnh. Bà dùng Lĩnh-nam chi, điều trị cho Quang-Vũ trong bảy ngày, bình phục như thường.

Quang-Vũ phán:

- Đa tạ Y-tiên cứu mạng trăm. Có một điều trăm phải nói thực trước. Y-tiên vì Y-đạo Lĩnh-Nam cứu trăm. Trăm luôn nhớ ơn. Còn thể giữa Lĩnh-Nam với Trung-nguyên, trăm không thay đổi được.

Trần Năng hỏi:

- Thần nghĩ, bệ-hạ là Trung-nguyên. Trung-nguyên là bệ-hạ, cái thể giữa Trung-nguyên với Lĩnh-Nam đều nằm trong tay bệ-hạ. Không lẽ sư phụ thần, chính hạ thần... cứu chữa cho bệ-hạ không đủ minh chứng rằng Lĩnh-Nam không thù hận Trung-nguyên ư?

Chu Tường-Quy xen vào:

- Hán-trung vương Đào Kỳ chịu chết, cứu bệ-hạ. Thái sư-thúc cứu bệ-hạ một lần. Chu thái sư-mẫu đánh đuổi thích khách. Lương Tùng cứu thái-tử, công-chúa, đoạt Ngọc-tỷ từ tay kẻ gian... và bây giờ Trần sư-thúc cứu bệ-hạ lần nữa... không lẽ bệ-hạ chẳng thay đổi ý định hay sao?

Sử Trung-quốc chép, Quang-Vũ là người có hùng tài, đại lược, chí lớn nuốt sao Ngưu sao Đẩu. Quang-Vũ sẵn sàng hy sinh tất cả, từ tình máu mủ của mẹ, của các anh, của vợ, của con chỉ để bảo vệ đất Trung-nguyên, làm chúa thiên hạ. Không một hành động, một ý nghĩ nào của Quang-Vũ mà rời xã-tắc. Y xứng đáng đại anh hùng Trung-nguyên. Nghe Tường-Quy râu, y nói:

- Ta sủng ái quý-phi. Nhờ quý-phi, ta được cứu thoát bao phen. Các vị hào kiệt Lĩnh-Nam cứu ta là cứu Lưu Tú. Sau này Lưu Tú có chết đi, người kế nghiệp Lưu Tú vẫn phải giữ kỷ cương xã-tắc. Mà dù nhà Đại-hán có mất đi, triều đại khác lên thay, các nước trong thiên hạ vẫn phải phục tùng.

Y nói với Chu Tái-Kênh:

- Ta biết lão bà võ công bậc nhất thiên hạ. Ta đã nói thực hết cả. Nếu lão bà không đồng ý, cứ phóng chưởng giết ta đi. Ta chết, mà thành đại anh hùng Trung-nguyên. Người thay thế ta, cũng sẽ bắt Lĩnh-Nam thần phục như thường. Lĩnh-Nam không thần phục, Trung-nguyên đem quân chinh phạt.

Y nói với Đinh Xuân-Hoa:

- Đào vương phi là người trông rộng, nhìn xa. Nếu vương phi ở vào địa vị ta, chắc vương phi cũng làm như ta. Vương-phi thử nghĩ xem. Đất không hai mặt trời. Nước chẳng hai vua. Tổ tiên ta gây dựng lên nhà Đại-hán đã mấy trăm năm. Nay nhờ anh hùng thiên hạ, mà trung hưng nghiệp lớn. Ta nhờ nghĩa đệ Nghiêm Sơn đem đại quân diệt Thục. Giữa lúc Thục sắp mất, anh hùng Lĩnh-Nam giúp Thục, làm mất một nửa giang sơn của ta: Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Hán-trung, Ích-châu, Trường-an. Trận Trường-an trăm mất ba mươi vạn hùng binh, mấy ngàn dũng tướng. Ta suýt bị Nguyễn Phương-Dung giết chết. Thục trở thành hùng mạnh, hướng về Trung-nguyên tranh hùng với ta.

Y thở dài:

- Lĩnh-Nam với Thục còn liên kết, chia ba thiên hạ. Ta phải diệt Thục, diệt Lĩnh-Nam mới tự tồn. Ta không đánh Thục. Thục cũng đánh ta.

Quang-Vũ sai lấy một lá cờ đỏ của triều Hán. Y cầm bút viết lên hàng chữ lớn:

Kiến-Vũ Hoàng Đế nhà Đại-hán.

Sắc phong Hùng phu nhân làm Y-Tiên.

Bất kỳ bách quan, từ tam công, tể tướng trở xuống, đều phải tôn trọng. Thấy cờ này, như thấy thiên tử. Khâm thờ.

Y tiếp:

– Y-tiên cứu trẫm. Trẫm tặng Y-tiên lá cờ này. Biết đâu sau này Y-tiên chẳng dùng tới. Không biết bao giờ Y-tiên về Lĩnh-Nam?

Trần Năng đáp:

– Thần sẽ rời Lạc-dương sau đây ba ngày.

Quang-Vũ nói với Tường-Quy:

– Xin quý-phi thay trẫm, thù tiếp Y-tiên dùm.

Mấy hôm sau, Đinh Xuân-Hoa bắt Cu Bò dẫn tới chỗ trú ngụ của Sa-Giang, Sún Rỗ. Cu Bò vâng lệnh. Nó hiện linh chức Vũ-vệ hiệu úy, được tự do xuất thành. Buổi chiều, nó nói dối Chu Tường-Quy rằng, cần đánh xe đưa Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, Trần Năng dạo chơi Lạc-dương. Nó ruổi xe đến cửa tây, xe đi vào một ngõ hẻm. Trời chập choạng tối. Xe ngừng lại trong một thửa vườn.

Sún Rỗ, Sa-Giang từ trong nhà chạy ra reo lên:

– Cu Bò, sao em tới sớm thế? Ta được Thần-ưng mang thư bảo em sẽ tới đây vào đêm nay. Có một mình, mà em đem cả chiếc xe lớn như thế này đi sao?

Đinh Xuân-Hoa từ trong xe, mở màn, nháy xuống nói:

– Còn ta, còn nhiều người nữa, chứ không phải mình nó đâu.

Sa-Giang, Sún Rỗ thấy sư mẫu, thì kinh hãi, vội quì xuống hành lễ. Đinh Xuân-Hoa lạnh lùng hỏi:

– Các con thực lớn mật. Tới đây mà dấu cả ta. Xui sư đệ hành sự liêu lĩnh, suýt nữa hỏng cả đại cuộc.

Sa-Giang ứa nước mắt:

– Sư mẫu xá tội! Mọi chuyện do đệ tử chủ trương cả. Đào nhị ca chỉ thuận theo ý đệ tử mà thôi. Sư mẫu ơi! Ích-châu lâm nguy như ngọn đèn trước gió. Phụ thân đệ tử cùng hai anh Lộc, Thọ không biết sẽ chết về tay Ngô Hán lúc nào. Bọn đệ tử đến đây, hy vọng làm cái gì cứu Ích-châu.

Chu Tái-Kênh lòng đầy hùng khí. Bà nghe Sa-Giang nói, vội đỡ nàng dậy, an ủi:

– Ta hiểu cháu. Được! Ta hứa sẽ làm bất cứ điều gì, khả dĩ cứu được Ích-châu ta cũng làm.

Sa-Giang tươi nét mặt. Nàng nói:

– Được lời hứa của lão bà, cháu muôn vàn cảm tạ.

Bỗng Thần-ưng đậu phía sau Sa-Giang ré lên một tiếng, vọt lên cao, nhào xuống bụi cây gần đó trong tư thế tấn công. Trần Năng nhấp nhô một cái, bà đã đứng trước bụi cây, phóng chưởng tấn công. Một người từ bụi cây, vọt lên cao tránh thế chưởng ác liệt. Trần Năng đổi chiêu, hướng chưởng lên trời, xuất chiêu Thanh ngư nhập điền. Người kia vội đánh từ trên cao xuống một chưởng. Hai chưởng gặp nhau, binh một tiếng lớn. Người

kia vọt lên cao. Trần Năng cảm thấy ngực nặng nề, khí huyết đảo lộn. Bà vội vận khí theo kinh mạch, xử dụng Thiên-công, áp dụng Vô ngã giả tướng, phát chiêu Ngư tẩu như phi. Người kia lộn trên không ba vòng, tà tà đánh xuống một chiêu dững mãnh. Trần Năng nhận ra chiêu đó chính là chiêu Loa thành nguyệt hạ của phái Cửu-chân. Binh một tiếng nữa. Người kia kêu lên tiếng Ái chà lớn, người bật ra xa hơn hai trượng, rồi đáp xuống. Trần Năng không nhân nhượng, bà chuyển động thân mình, ra chiêu Tứ ngư phân thi. Người kia chuyển động chân khí, ra chiêu Hải triều lãng lãng. Binh một tiếng lớn. Trần Năng bật lui lại hai bước. Còn người kia đứng im, chưởng lực của y mất tích. Y ngăn người ra.

Trần Năng nhận ra người kia. Bà la lớn:

- Thì ra Bô-lỗ đại tướng quân. Người đường đường làm đại tướng, tước tới hầu. Tại sao lại theo dõi, ẩn núp nghe truyện của chúng ta?

Mã Vũ (Chu Kim-Hựu) trước đây đã từng theo đạo Kinh-Châu của Đặng Vũõ đánh Thục. Ông rất thân với Trưng Nhị, Trần Năng, nhưng vẫn dấu võ công của mình. Từ hôm Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa khám phá ra Mã Vũ chính là Chu Kim-Hựu. Hai bà chưa nói cho Trần Năng biết. Vì vậy Trần Năng ngạc nhiên.

Chu Tái-Kênh hỏi Chu Kim-Hựu:

- Anh Cả! Anh thấy chưa? Chỉ mới bốn mươi năm xa cách, mà võ công Lĩnh-Nam đã tiến đến bậc đó. Người thấy thế nào?

Đinh Xuân-Hoa bảo Trần Năng:

- Vị này xuất thân phái Cửu-chân. Người là đại sư huynh của chúng ta. Vì truyện phục hồi Lĩnh-Nam, nên phải ẩn thân làm quan với triều Hán. Con mau ra mắt thái sư bá đi.

Chu Kim-Hựu vẫy tay:

- Miễn lễ. Miễn lễ! Hùng phu nhân. Võ công người tiến đến trình độ, mà ta không ngờ tới. Tăng-Giả Nan-Đà quả thực là một vị Phật! Thiên công vô địch thiên hạ.

Bồng ông hạ giọng:

- Thôi chúng ta vào nhà nói truyện. Có nhiều biến chuyển mới rồi đây.

Sa-Giang pha trà mời khách. Cu Bò cho Thần-ưng gác phía ngoài cẩn thận.

Chu Kim-Hựu buồn rầu nói:

- Quang-Vũ mới cho nghị sự với tam công đại thần. Y cương quyết trước diệt Thục, sau đánh Lĩnh-Nam. Y cho xuất phát năm đạo binh. Tổng số hơn trăm vạn. Trong khi Lĩnh-Nam chỉ có ba mươi vạn. Mỗi nguy khó cứu vãn.

Chu Tái-Kênh gật đầu:

- Y đã nói với Trần Năng rằng: Y chịu ơn Lĩnh-Nam. Song vì xã-tắc y phải đánh Lĩnh-Nam với Thục. Em nghĩ y sẽ cho Ngô Hán đánh Ích-châu thực gấp, rồi đổ quân đánh xuống Lĩnh-Nam qua ngã Độ-khẩu, đó là đạo thứ nhất. Ngô Hán có ba mươi vạn quân. Trong khi công-chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa chỉ có bảy vạn. Về tài dùng binh, Ngô hơn Vĩnh-Hoa. Về mưu kế, Vĩnh-Hoa hơn Ngô. Ta khó giữ nổi Tượng-quận.

Trần Năng xen vào:

– Đạo thứ nhì chắc hẳn do Mã Viện đem quân từ Kinh-châu, vượt Trường-giang đánh xuống hồ Động-dĩnh. Mã không phải địch thủ của công-chúa Phật-Nguyệt. Quân Mã khoảng ba mươi vạn. Tuy Phật-Nguyệt mới thắng trận, song nguyên khí tổn hại quá nhiều. Nếu đánh nữa, e không còn quân bổ xung. Trường-sa nguy mất.

Bà hỏi Sa-Giang:

– Không biết tình hình Nam-Hải thế nào?

Sa-Giang đáp:

– Tại Nam-hải có đạo binh Nhật-nam, Nam-hải. Lực lượng thủy quân của Đô-đốc Trần Quốc. Tổng cộng khoảng mười lăm vạn, cộng với năm vạn quân địa phương Nam-hải. Trong khi Đoàn Chí có mười lăm vạn thủy quân. Lưu Long có ba mươi vạn quân kỵ, bộ. Nếu xảy ra chiến tranh, Đoàn Chí không phải địch thủ của Trần Quốc. Lưu Long không phải địch thủ của công-chúa Thánh-Thiên. Mặt này yên tâm.

Chu Kim-Hựu gật đầu:

– Ta cũng nghĩ thế. Ta lo nhất là đạo quân thứ tư. Đó là đạo của Lê Đạo-Sinh và đám đệ tử của y. Chúng đang len lỏi trong đám dân chúng, chiêu mộ, đe dọa, hứa hẹn các Lạc hầu theo chúng, làm nội ứng, khi quân Hán kéo sang. Đạo thứ năm còn đáng sợ hơn. Đất Tượng-quận, mười người Hán mới có một người Việt. Quân tướng, hầu hết là người Hán. Quang-Vũ cho người len lỏi đến phong chức tước cho bọn tướng sĩ, bọn Lạc hầu nổi lên làm nội ứng.

Ông hỏi Trần Năng:

– Lĩnh-Nam còn quân trừ bị không?

Trần Năng lắc đầu:

– Chỉ còn đạo Cửu-chân, phải đề phòng Nhật-nam, Cửu-chân, Giao-chỉ. Theo sư-thúc Đào Kỳ, vạn nhất xảy ra chiến tranh, chúng ta chỉ thủ, hoặc nếu cần, rút lui, nhử địch vào sâu, rồi một mặt dùng du kích đánh phía sau như hồi An-Dương vương đánh Tần. Đợi chúng mệt mỏi ta mới phản công.

Chu Kim-Hựu gật đầu:

– Đành như thế thôi. Lĩnh-Nam đất rộng, người thưa, lại mới phục hồi. Hán đông gấp trăm mình. Đánh một trận, hai trận mình thắng. Chứ đánh mười trận, trăm trận thì mình bại. Đánh một tháng, hai tháng, thì mình chịu được. Chứ đánh một năm, hai năm thì mình thua.

Ông ngưng lại đặt câu hỏi với Chu Tái-Kênh:

– Hiền muội có biết tại sao Quang-Vũ phải dốc toàn lực quân nghiêng nước đánh Lĩnh-Nam không?

Chu Tái-Kênh suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu. Trần Năng nói:

– Quang-Vũ đã nói với cháu. Y phải đánh Lĩnh-Nam, mới mong bảo vệ sự nghiệp tổ tiên. Sư thúc Lương Tùng thân với thái-tử Trang, được thái-tử cho biết Quang-Vũ thường làm việc khuya. Trong khi làm việc, y bắt thái-tử Trang đứng cạnh, giảng giải cho nghe, hầu quen việc. Y nói: Từ khi Lĩnh-Nam phục hồi, anh hùng suy cử Trưng Trắc làm hoàng-đế. Lĩnh-Nam dùng đức cai trị dân. Trên dưới một lòng. Từ vua đến quần thần,

đổi xử như cha con, anh em. Các đại thần triều Hán rục rịch nhìn về Lĩnh-Nam, muốn Quang-Vũ cải tổ nền nội trị. Một vài nơi, anh hùng nổi dậy, kéo cờ Thế thiên hành đạo. Đánh đến đâu, cho dân chúng suy cử hào kiệt như bên Lĩnh-Nam. Vì vậy y phải diệt Lĩnh-Nam bằng mọi giá, hầu bảo vệ sự nghiệp triều Hán.

Chu Kim-Hựu gật đầu:

– Đúng như thế. Thuế Lĩnh-Nam nhẹ, dân ra sức trồng cấy. Nếu cứ đà này, trong năm năm nữa, Hán không đương nổi Lĩnh-Nam.

Cu Bò móc trong túi ra một bức thư. Nó trình cho Chu Tái-Kênh coi. Nó nói:

– Sư bá! Hồi chiều Thần-ưng từ Giao-Chỉ mang sang bức thư. Đệ tử không dám coi. Trình sư bá định liệu.

Chu Tái-Kênh nói lớn:

– Bọn thần kính cần tiếp chiếu chỉ.

Bà cầm chiếu đọc nói:

– Hoàng-thượng đã biết vụ Quang-Vũ quyết chí diệt Lĩnh-Nam. Ngài họp tam công, triều thần nghị sự. Đào Kỳ ước tính rằng: Đoàn Chí, Lưu Long, cũng như Mã Viện đánh xuống Lĩnh-Nam, hai mặt Trường-sa, và Nam-hải đủ sức chống cự. Duy mặt Tượng-quận quá yếu, thiếu đại tướng võ công cao. Hoàng-thượng ban sắc chỉ cho Đào vương phi làm:

Tĩnh-trai công-chúa.

Đình Xuân-Hoa hướng về phía nam lễ tạ. Chu Tái-Kênh tiếp:

– Ngài muốn ta, cùng với Tĩnh-trai công-chúa, dẫn Yên-Lãng công-chúa Trần Năng đến Tượng-quận, trợ công-chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa. Mọi việc ở đây, trao cho đại ca với Lương Tùng lo liệu.

Chu Kim-Hựu quì xuống, hướng về phía Nam lễ bốn lễ:

– Thần xin kính cần tuân chỉ dụ của hoàng-thượng.

Ông bảo Chu Tái-Kênh:

– Ngày mai, em đến yết kiến Mã thái-hậu, từ biệt bà, nói rằng về Lĩnh-Nam chờ đợi. Khi quân Đoàn Chí đánh xuống Thường-sơn, Đông-sơn, hai em sẽ làm nội ứng. Rồi dùng thẻ bài của mục vào Thục, đánh lừa Ngô Hán, dò tin tức, hầu giúp công-chúa Nguyệt-đức. Không chừng Mã hậu còn ra lệnh đến Ngô Hán giao cho em một đạo quân. Vì chúng tưởng hai em cũng giống như thầy trò Lê Đạo-Sinh. Bấy giờ hai em dùng quân Hán, đánh Hán mới vui.

Trần Năng nói với công-chúa Tĩnh-trai Đình Xuân-Hoa:

– Thái sư-mẫu. Đệ tử có cảm tưởng như Quang-Vũ biết hết việc làm của chúng ta, của Tường-Quy và của Mã thái-hậu. Vì vậy y mới có quyết định đi ngược với chủ trương chúng ta. Chúng ta vừa hạ được phe Quách-hậu chủ trương diệt Lĩnh-Nam. Lập tức y truyền chỉ kéo quân nghiêng nước đánh Lĩnh-Nam. Hoàng-thượng cho chúng ta sang Trung-nguyên, khích Mã thái-hậu dùng áp lực đánh xuống Nam-hải. Quang-Vũ dùng năm đạo quân đánh Lĩnh-Nam, và chọn mặt trận Thục làm chính.

Tĩnh-trai công-chúa suy nghĩ một lúc, đáp:

- Có thể như thế. Không chừng chúng ta hành sự sơ hở để Quang-Vũ cài người vào, hoặc để y biết được kế sách. Mà dù y không biết kế sách của ta. Y cũng hành động như thế. Từ trước đến giờ, khi một người lên làm vua Trung-nguyên, lập tức họ muốn đánh chiếm các nước xung quanh. Anh hùng, hiệp nghĩa như Thiên-sơn thất hùng, mới làm chúa Ích-châu, lo chống đỡ lấy bản thân mình không xong. Thế mà khi Lê Đạo-Sinh đến xin giúp đỡ. Đã vội vã hứa khi chiếm được thiên hạ, phong cho Lê làm vua Lĩnh-Nam. Trưng hoàng-đế đã phán: Dù ai làm chúa Trung-nguyên, dù ở thời nào cũng thế. Chúng ta phải làm cho nước giàu, dân mạnh, trên dưới một lòng, mới hy vọng làm mất dã tâm xâm chiếm đất nước mình. Cứ coi cái gương Tần Thủy-Hoàng mạnh biết dường nào. An-Dương vương diệt Đồ Thư và năm mươi vạn quân. Thủy-Hoàng không dám đánh Lĩnh-Nam nữa.

Chu Tái-Kênh thở dài:

- Ta thực xấu hổ. Hoàng-thượng cử em với ta sang Trung-nguyên giúp Chu Tường-Quy, liên kết đại thần, nội cung triều Hán, hầu làm cho Quang-Vũ bỏ ý định diệt Lĩnh-Nam, hoặc giả kéo dài được ít năm. Giúp Tường-Quy thì chúng ta thành công. Liên kết với hậu cung, đại thần, chúng ta đã làm được. Đánh phá phe chủ trương chiếm Lĩnh-Nam, chúng ta đã làm xong. Không ngờ, chúng ta không diệt được cái ông con trời trong tâm Quang-Vũ. Y nghĩ mình là con trời, nhất định diệt hết lân bang để ngồi trùm thiên hạ. Đất không hai mặt trời. Nước không hai vua. Bây giờ chỉ còn một đường. Dùng võ lực.

Yên-lãng công-chúa Trần Năng nổi giận:

- Sư mẫu! Nếu phải dùng võ lực, chúng ta chọn đường lối nào ít tổn xương máu nhất mà thi hành. Ngay đêm nay, chúng ta bắt thần giết chết Quang-Vũ, tam công, tể tướng. Nếu có chết, chỉ chết ba chúng ta với Cu Bò là cùng. Làm như vậy, khiến cho triều đình nhà Hán rối loạn. Các hoàng tử tranh nhau ngôi vua. Họ không còn nghĩ đến đánh Lĩnh-Nam nữa.

Tĩnh-trai công-chúa Đinh Xuân-Hoa suy nghĩ một lúc, rồi bà đưa mắt hỏi ý kiến Vương Sa-Giang. Vì bà biết cô nàng dâu này kiến thức không thua gì Trưng Nhị, mưu mẹo chẳng nhường Phùng Vĩnh-Hoa, nàng lại hiểu nhiều về Trung-nguyên. Sa-Giang biết ý sư mẫu. Nàng kính cẩn thưa:

- Thưa sư mẫu, cần tính toán cho cẩn thận. Khi đã ra tay, phải thành công. Ở đây chúng ta có bảy người. Giết Quang-Vũ dễ nhất, ta để cho Cu Bò thi hành. Cu Bò vào cung Tuyên-hòa, thông thuộc đường lối, chạy chơi với Đoan-Nhu, không ai để ý. Bất thần y bỏ thuốc độc giết Quang-Vũ. Còn tể tướng, tư không, tư đồ không biết võ công. Chúng ta ba người có thể bài của Mã thái-hậu, đường đường chính chính đến dinh của họ, xin vào yết kiến, roi bất thần phóng chưởng giết chết. Còn đại tư mã Đặng Vũ là bạn của Lĩnh-Nam. Chúng ta xuất thân nghĩa hiệp, không thể giết bạn.

Chu Tái-Kênh tính xa hơn:

- Việc này rất quan trọng. Chúng ta cần tấu chương về xin chỉ dụ của hoàng-thượng, rồi hãy làm.

Chu Kim-Hựu bàn:

– Chúng ta giết Quang-Vũ, tam công, tể tướng nhất định là thành công rồi. Ta đề nghị thế này: Chỉ còn mấy ngày nữa. Quang-Vũ cùng đại thần đến tế nhà Thái-miếu. Trước lễ tế Thái miếu mấy ngày, ngự trù dâng rượu ngon. Rượu này quan Thái-y, ngự trù phải nếm trước xem có thuốc độc hay không. Sau đó rượu được đưa vào cung Tuyên-hòa, giao cho hoàng hậu cất giữ. Sáng hôm tế, hoàng hậu mới đem ra trao cho thái giám mang đi. Sau khi tế Quang-Vũ uống một ly. Sau đó ban cho quần thần. Vậy chúng ta giao thuốc độc, với liều nhẹ trao cho Cu Bò. Cu Bò lén bỏ thuốc vào. Quang-Vũ, quần thần uống xong tất sinh bệnh. Y mời Yên-Lãng công-chúa tới chữa trị. Công chúa chỉ việc dùng Lĩnh-Nam chỉ, phóng vào ngực y, giết chết tại chỗ. Trong khi đó, Tái-Kênh, Xuân-Hoa với ta cùng ra tay giết tam công, tể tướng. Hoàn tất kế hoạch chúng ta bỏ chạy lên phía bắc, rồi đến Nam-xương. Sư đệ Trần Kim-Hồ cấp thuyền cho chúng ta về Lĩnh-Nam.

Cu Bò ngơ ngác hỏi:

– Thưa sư bá sao không chạy về phía Nam?

Chu Tái-Kênh đáp:

– Lĩnh-Nam ở phương Nam. Chúng ta giết Quang-Vũ, tất chúng cho thiết kỵ đuổi về phương Nam. Trong khi đó, chúng ta chạy lên phía Bắc.

Chu Kim-Hựu biểu đồng tình:

– Chúng ta chia làm hai toán. Hiền muội Trần Năng, với ta giết Quang-Vũ, quần thần. Còn Xuân-Hoa, với Cu Bò, Đào Nhị-Gia và Sa-Giang chia nhau ẩn núp trong hoàng cung. Khi Trần Năng, giết Quang-Vũ rồi, ra hiệu cho Thần-ưng bay vọt lên cao. Các vị ở ngoài biết đã thành công, cùng ra tay đốt cung điện. Xuân-Hoa đốt lầu Thúy-hoa. Cu Bò Lương Tùng đốt cung Tuyên-hòa. Sún Rỗ Đào Nhị-Gia đốt điện Gia-đức. Cháu Sa-Giang đốt điện Ôn-minh. Hoàng cung náo loạn lên, chúng ta có dịp chạy trốn.

Bỗng có tiếng vọng lại:

– A Di Đà Phật! Tại sao bỗng nhiên sát nghiệp lại nổi lên thế này. Giết kẻ bạo tàn, mình cũng thành kẻ bạo tàn. Có khác gì đâu?

Trần Năng nói nhỏ với mọi người:

– Bồ-tát Tăng-giả Nan-đà đấy.

Bà kêu lớn lên:

– Sư phụ! Sư phụ ở đâu? Xin xuất hiện cho đệ tử được tương kiến?

Không có tiếng đáp lại.

Cu Bò hỏi Đào-nhị-Gia:

– Anh Sún Rỗ! Tại sao có người đến, mà Thần-ưng không báo cho mình?

Đào-nhị-Gia lắc đầu:

– Em phải nhớ rằng: Thần-ưng không khôn như người. Chúng chỉ phân biệt được kẻ địch với chúng ta. Kẻ địch chúng báo động. Còn giữa chúng ta, chúng để nguyên. Với chúng, Tăng-giả Nan-đà là thánh nhân, ngài đã từng thân thiện với chúng ta. Chúng tưởng là bạn.

Chàng huýt sáo. Một Thần-ưng bay tới, chàng chỉ, trở ra lệnh. Nó bay vút lên cao, tới ngôi vườn trồng dâu bồ xuống, kêu lên mấy tiếng. Cu Bò reo:

– Có nhiều người nhà ở vườn bên kia.

Chu Tái-Kênh vẫy mọi người cùng chạy sang.

Trên một mỏm đá, Tăng-giả Nan-đà đang ngồi nhập định. Cạnh ngài còn hai người nữa: Nguyễn Phan, Trần Tự-Sơn.

Trần Năng đến trước Tăng-giả Nan-đà quỳ xuống hành lễ:

– A Di Đà Phật! Đệ tử có phúc duyên, lại được tham kiến sư phụ ở đây. Sư phụ giá lâm đã lâu chưa?

Trong khi đó Chu Kim-Hựu đến trước Trần Tự-Sơn cung kính hành lễ:

– Thần, Mã Vũ kính cẩn ra mắt vương gia.

Trần Tự-Sơn vẫy tay:

– Bô-lỗ đại tướng quân. Việc làm của ngươi ta biết từ lâu rồi. Lần đầu tiên gặp ngươi ở Trường-an, ta đã biết ngươi thuộc giòng dõi trung lương đất Lĩnh-Nam nhà mình. Song ngươi cũng như ta, cùng mưu đồ phục quốc. Việc làm phải giữ bí mật. Lộ ra, không những mất mạng, mà việc phục quốc càng thêm khó khăn. Trong trận đánh nhau với Sầm Bành ở Côn-dương. Ngươi bị Sầm Bành đánh bại. Sầm đuổi theo ngươi đến phía Nam. Người quay lại, đánh lui Sầm bằng võ công Cửu-chân. Ta lược trận phía sau nên biết rõ hết.

Chu Kim-Hựu nghe nói, mồ hôi ướt đầy áo. Nguyên hồi đó, võ công Cửu-chân của ông thừa sức thắng Sầm Bành, mà không dám sử dụng. Ông trá bại, đến phía nam, tưởng không có ai. Ông sử dụng võ công Cửu-chân chỉ đánh hơn năm mươi chiêu, đã thắng y. Việc đó, ông tưởng chỉ mình ông với Sầm biết. Không ngờ Trần Tự-Sơn biết từ lâu. Nếu Trần Tự-Sơn không cùng một chí hướng với ông, việc ông ẩn thân trong quân Hán đã bị lộ. Ông bị chặt đầu từ lâu.

Tăng-giả Nan-đà chấp tay nói:

– Các vị bàn việc ám sát Quang-Vũ, với các đại thần thực không ổn. Giữa Lĩnh-Nam với Trung-nguyên, nên tìm cách hóa giải. Hơn là cứ chém giết nhau mãi. Quang-Vũ ác độc thực. Nay các vị giết Quang-Vũ, tức lấy bạo tàn thay bạo tàn, còn đâu là đức của người nghĩa hiệp?

Chu Tái-Kênh chưa biết Tăng-giả Nan-đà. Bà không phục:

– Như lời đại sư nói, chúng tôi đành đưa cổ cho Quang-Vũ giết sao?

Trần Tự-Sơn thở dài, nói với Chu Tái-Kênh:

– Trần phu nhân. Tôi không dám tự hào mình có đại công với Lĩnh-Nam. Tôi với Khất đại phu có tình chú cháu. Phu nhân là thím của tôi. Tôi không dám dùng chức tước Thái thượng-hoàng mà hoàng-đế Lĩnh-Nam tặng cho tôi. Tôi chỉ xin tất cả các vị hãy vì tôi, mà hứa: Không bao giờ giết nghĩa huynh Quang-Vũ.

Đinh Xuân-Hoa, Chu Kim-Hựu, Trần Năng, Sún Rỗ, Sa-Giang tuân phục Trần Tự-Sơn đã quen. Tất cả đều gật đầu. Riêng Cu Bò, nó mới được cử làm tướng chỉ huy sư Thần-ưng gần đây. Nó nghe nói về Trần Tự-Sơn, mà chưa biết mặt. Bây giờ thấy ngài như hạ

lệnh cho sư bá, sư huynh. Nó thấy sư bá Chu Kim-Hựu gọi ngài bằng vương gia, nay nghe ngài kể rằng Quang-Vũ là nghĩa huynh. Nó cho rằng ngài là đại thần nhà Hán. Nó bực mình:

- Chúng tôi, là con dân Lĩnh-Nam, chỉ biết tuân chỉ chị hoàng-đếá thôi. Ông muốn bảo chúng tôi đừng giết Quang-Vũ, e còn khó hơn bắc thang lên trời. Ông không tự biết mình tí nào hết. Bộ ông không muốn sống nữa sao?

Trời cho Trần Tự-Sơn có con mắt tinh đời. Ông từng lãnh đạo hàng triệu tướng sĩ Hán, Lĩnh-Nam. Cho nên chỉ liếc qua một cái, ông phân biệt được kẻ trung người nịnh. Chính ông đã nhìn ra chân tài Trưng Nhị, Nguyễn Phương-Dung, Đào Kỳ, Phùng Vĩnh-Hoa, khi cha mẹ, sư phụ của họ chưa biết được họ. Nghe Cu Bò nói, ông vẫy tay ra hiệu cho Chu Kim-Hựu, Đinh Xuân-Hoa đừng ngăn cản Cu Bò.

Ông mỉm cười hỏi:

- Chú em, chú tên gì? Sư phụ tên gì?

Cu Bò thấy Trần Tự-Sơn không giận dữ. Nó bớt nóng nảy hơn:

- Tôi sinh ra, không biết tên cha mẹ. Sư tỷ Hồ Đề bảo cha tôi tên Lạc-Long-Quân, mẹ tôi tên Âu-Cơ. Sư phụ tôi họ Đào tên Thế-Hùng người là đại anh hùng, đại hào kiệt Lĩnh-Nam, người đã tuấn quốc.

Trần Tự-Sơn mỉm cười sung sướng:

- Thì ra thế. Chú em xuất thân danh gia có khác. Hèn chi khí phách hơn đời. Ta hỏi chú nhé: Nếu chú có người anh kết nghĩa, bị người ta bàn kế giết chết. Chú có ngăn cản không?

Cu Bò vỗ tay vào nhau:

- Thông thường tôi ngăn cản. Ngược lại nghĩa huynh làm hại Lĩnh-Nam. Không những tôi ngăn cản, mà đích thân tôi giết nghĩa huynh nữa. Giết một nghĩa huynh, mà yên trăm họ Lĩnh-Nam tại sao không?

Trần Tự-Sơn liếc nhìn Chu Kim-Hựu, Đinh Xuân-Hoa mỉm cười. Ông sống bên cạnh Hoàng Thiều-Hoa, Đào Kỳ đã lâu. Ông không lạ gì đường lối võ đạo Cửu-chân: Đặt đất nước trên hết. Cu Bò được Đào Quý-Minh thay cha nhận làm sư đệ. Võ công, võ đạo của nó hoàn toàn do Đào Quý-Minh dạy. Từ ngày đến Lạc-dương, do Đinh Xuân-Hoa dạy. Ông cười:

- Chú chỉ biết một mà không biết hai. Nếu bây giờ Lĩnh-Nam giết Quang-Vũ, đương nhiên thành công. Ngặt một điều, trong triều hiện có nhiều phe phái thân Lĩnh-Nam. Nhiều phe phái muốn diệt Lĩnh-Nam. Khi các vị giết Quang-Vũ, tam công, đại thần, Trung-nguyên sẽ có hoàng-đế mới. Toàn Trung-nguyên, triều Hán đều trở thành thù hận Lĩnh-Nam. Bấy giờ họ kéo đại binh sang đánh, lấy lý do trả thù, triệu người như một. Lĩnh-Nam làm sao chống nổi?

Ông ngừng lại nhìn Trần Năng tiếp:

- Ta dựng lên triều đình Đông Hán, ta hiểu các đại thần hơn hết. Không phải ai cũng ác độc. Ai cũng muốn diệt Lĩnh-Nam. Người thấy đó, triều thần Đông-Hán có người như Hoài-nam vương, như Đặng Vũ, như Ngô Hán, và cũng có loại người như ta, như Mã Vũ.

Hiện nay phe thân Lĩnh-Nam có những người xung quanh Hàn thái-hậu, Âm hoàng-hậu, Chu quý-phi. Đại thần có Đặng Vũ, Mã Vũ, Chu Hựu, Trần Kim-Hồ... và nhiều nữa. Phe chủ trương diệt Lĩnh-Nam có phe đảng của Mã thái-hậu, Quách hoàng-hậu, Chu-Long. Hai phe gờm nhau từng bước, từng bước. Quang-Vũ lo sợ ngại vàng lung lay, y ngả theo phe chủ chiến. Trong năm mặt trận. Đáng sợ nhất là mặt trận của thầy trò Lê Đạo-Sinh với đám người Hán ở Lĩnh-Nam. Còn ba đạo Ngô Hán, Mã Viện và Lưu Long, Đoàn Chí không đáng lo. Tại sao? Cả ba người đều dùng dằng không muốn tiến binh. Họ sợ tiến binh trước, sẽ anh hùng Lĩnh-Nam phản công. Đạo nào cũng chờ cho hai đạo kia tiến binh trước. Dù thắng, dù bại, Lĩnh-Nam hao tổn nguyên khí. Bấy giờ họ mới tiến binh. Vậy ta chỉ cần phá ba người, miệng lưỡi cho giỏi, tới thuyết Ngô, Mã, Lưu. Khiến ba nơi đều chần chờ. Ta bất thần tập hợp binh mã, đánh một trận, dẹp tan một trong ba đạo. Hai đạo kia kinh hồn táng đờm. Trong khi đó phe chủ hòa ở triều sẽ bàn truyện bãi binh.

Chu Tái-Kênh liếc nhìn Đinh Xuân-Hoa, Sa-Giang, Sún Rỗ gật đầu. Bà nói:

– Bọn chúng tôi không nghĩ sâu xa. Suýt nữa hồ đồ, làm hại đại cuộc. Mong thái thượng hoàng đại xá cho.

Trần Tự-Sơn cười:

– So vai vế, người là thím của tôi. Thím đừng dạy quá lời. Huống hồ nay tôi đã theo Bồ Tát, pháp danh của tôi là Tử-Lăng. Nghiêm Sơn thành Trần Tự-Sơn. Trần Tự-Sơn chết rồi. Từ nay chỉ còn Tử-Lăng mà thôi. Xin các người nhớ cho. Các người muốn gọi tôi bằng danh từ Trần Tử-Lăng, Nghiêm Tử-Lăng tùy ý.

Sún Rỗ hỏi:

– Đại ca Tử-Lăng! Thế còn sư tỷ Thiều-Hoa đâu?

Tử-Lăng chỉ về phía hoàng thành:

– Nàng nhập hoàng thành vấn an Hàn thái-hậu.

Tăng-giả Nan-đà lên tiếng:

– Chúng ta đi thôi.

Thấp thoáng một cái. Ba người đã biến vào đêm tối mất dạng.

Chu Kim-Hựu bàn:

– Vậy hiền muội, sư muội Trần Năng trở về Lĩnh-Nam tường trình mọi sự lên hoàng-đế. Sa-Giang, Sún Rỗ về Nam-hải. Ta với Cu Bò ở lại đây.

Hôm sau ba người vào cung cáo từ Hàn thái-hậu, Quang-Vũ, Chu Tường-Quy lên đường về Lĩnh-Nam. Trong con mắt của Quang-Vũ, Chu Tường-Quy, ba người là anh hùng Lĩnh-Nam không thể nào chiêu dụ được. Còn Mã thái-hậu, vì cái kho tàng lớn lao, làm mục mê muội. Mục tướng ba người cùng một thứ như Lê Đạo-Sinh, mục có thể dùng công danh sai bảo. Mục ban chỉ dụ cho ba người phải làm nội ứng khi quân Hán đánh xuống. Nếu có điều gì cần, cứ đưa thẻ bài ra. Dù Ngô Hán, Mã Viện, Lưu Long cũng phải giúp đỡ.

Ba người lấy ngựa, hướng Hán-trung tiến phát. Hơn một ngày mới tới Trường-an. Trần Năng chỉ cho Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa biết nơi đã diễn ra trận chiến kinh hồn táng

đờm giữa quân Việt-Thục với Hán, khiến Quang-Vũ phải bỏ Trường-an rút về Đồng-quan. Chu Tái-Kênh than thở:

– Nếu không xảy ra vụ Công-tôn Thi. Có lẽ giờ này Hán vẫn còn sợ Thục, Lĩnh-Nam. Chứ có đâu Lĩnh-Nam phải ưu tư như thế này. Không biết tên Công-tôn Thi hiện giờ ở đâu? Chúng ta phải tìm y, bằm vằm ra cho bỏ ghét.

Bồng Trần Năng nói sẽ:

– Có sáu người đang phi ngựa từ phía sau sắp tới.

Quả nhiên, lát sau, sáu người phi ngựa tới. Một người trang phục theo lối đại quan, và năm người theo lối đại tướng quân. Họ thấy ba phụ nữ đeo kiếm, gò ngựa đứng bên đường, thì liếc mắt nhìn, rồi phi tiếp.

Trần Năng rất kinh nghiệm về quan chế nhà Hán. Bà nói:

– Người quyền quý ít ra cũng tước hầu, bá. Còn năm người võ tướng, võ công rất cao, e họ không thua gì bọn Phong-châu song-quái. Có lẽ họ từ Lạc-dương vào Thục gặp Ngô Hán đây. Không chừng họ là sứ giả của Quang-Vũ cũng nên.

Hôm sau, ba người đi vào địa phận Dương-bình-quan. Trần Năng nhìn lại thành xưa. Trước đây anh hùng Lĩnh-Nam đánh Thục giúp Hán, rồi phản Hán trợ Thục. Bây giờ, thành lại thuộc Hán. Cuộc đời như lớp sóng. Lớp này lên, lớp kia xuống, khó biết sau này sẽ ra sao. Rồi Dương-bình-quan, ba người đi về phía Kiếm-các. Bồng Trần Năng chỉ về phía trước. Chu Tái-Kênh nhìn theo: Vẫn người quyền quý, và năm võ tướng hôm trước, đang thả ngựa ăn cỏ. Họ cùng ngồi dưới gốc cây nghỉ ngơi. Chu Tái-Kênh nháy hai người, rồi cùng gò ngựa, cột vào gốc cây gần đó lấy lương khô ra ăn.

Một võ tướng nói với người quyền quý:

– Vương đại ca. Đại ca thử đoán xem, ba người đàn bà kia võ công đến trình độ nào? Kiếm của họ dài và nhỏ. Tiểu đệ chưa hề thấy qua.

Người quyền quý họ Vương đáp:

– Đúng đấy! Kiếm của họ là kiếm Lĩnh-Nam. Có lẽ ba người này từ Lĩnh-Nam tới. Đàn bà Lĩnh-Nam võ công rất cao cường. Trước đây họ theo Lĩnh-Nam vương đánh Thục, rồi phản Hán trợ Thục. Các đại tướng vô địch như Sầm Bành, Cảnh Yểm, Phùng Dị đều mất mạng về tay họ đấy. Phạm lục đệ không nên gây hấn với họ.

Nội công Chu Tái-Kênh rất cao. Bà nghe rõ hết. Bà sẽ thuật cho Trần Năng với Đinh Xuân-Hoa nghe.

Phía bên kia, gã họ Phạm lại nói:

– Đệ không tin. Để tiểu đệ thử xem.

Miệng nói, gã họ Phạm đứng lên tiến về phía ba người. Chu Tái-Kênh bảo Trần Năng:

– Năng nhi! Con đừng quay lại, con nhắm đầu gối tên họ Phạm, điểm một chỉ. Cốt đánh ngã y, chứ đừng giết y.

Trần Năng nghe sư mẫu nói. Bà chìa ngón tay trở về sau, nhắm đầu gối gã họ Phạm điểm một cái. Gã họ Phạm tiến tới cách ba người hơn trượng. Tự nhiên thấy đầu gối như bị cái dùi đâm vào, khiến gã không tự chủ được, kêu lên một tiếng, ôm gối ngã lăn ra.

Người họ Vương kêu lên:

– Cái gì vậy?

Cả năm người chạy lại, đỡ gã họ Phạm lên. Đầu gối bị sưng lớn, máu bầm tím. Trong khi đó bọn Chu Tái-Kênh vẫn không quay trở lại. Người họ Vương tiến tới phía sau, mà bọn Chu Tái-Kênh vẫn lờ đi như không biết. Y lên tiếng hỏi:

– Các vị là ai? Vào Ích-châu có việc gì? Tại sao lại đánh lục đệ của ta bị thương?

Chu Tái-Kênh, vốn tính ngỗ nghịch. Đến Trưng-đế bà còn không sợ. Bà trả lời bằng giọng ngang tàng:

– Chúng ta là công-chúa, con Ngọc-hoàng-thượng đế. Chúng ta có việc vào Ích-châu cũng như các người vậy. Còn gã họ Phạm kia, chắc đi ăn trộm, bị người ta đánh cho bị thương. Thế mà người bảo chúng ta đánh y, thực vô lý. Chúng ta đánh bằng gì? Chiêu thức nào? Các người có tới mười hai con mắt, các người có mù đâu mà không thấy?

Một người to lớn, mặt đen như nhọ chảo nổi giận quát lên:

– Ta là Lê Hựu, một đời dọc ngang. Há để cho bọn đàn bà các người nhục mạ sao?

Miệng nói y phóng chưởng tấn công Chu Tái-Kênh. Chưởng lực của y hùng hậu vô cùng. Chưởng phong ào ào chụp tới. Trần Năng ngồi gần y nhất. Bà vọt người lên cao. Còn lơ lửng trên không, bà đã phát chiêu Loa thành nguyệt ảnh đánh xuống đỉnh đầu gã Lê Hựu. Lê Hựu thấy chưởng lực của bà hung dữ, khắc chế với chưởng của y. Y vội nhảy lui lại, đổi chiêu, hướng chưởng lên cao đỡ. Binh một tiếng. Người y bật lui lại ba bước. Trong khi Trần Năng đáp xuống đất, ung dung nhìn y.

Lê Hựu hít một hơi, vận chưởng đánh tiếp, miệng hô lớn:

– Thì ra người là một cao thủ. Hãy tiếp chưởng nữa của ta.

Trần Năng ra chiêu Ngư tẩu như phi. Bà vẫn chưa vận Thiên-công. Chưởng phong ào ào tuôn ra. Binh một tiếng. Lê Hựu lui lại ba bước. Còn bà vẫn đứng ung dung. Thắng bại đã phân. Người họ Vương nói:

– Ngô nhị đệ! Người giúp Lê ngũ đệ một tay.

Gã họ Ngô dạ một tiếng. Y vung chưởng tấn công Trần Năng, trong khi Lê Hựu cũng đánh tới. Trần Năng phát chiêu Lưỡng ngư tranh phong. Bà mượn sức của hai người, đẩy chưởng lực họ vào nhau. Binh một tiếng lớn. Chưởng gã họ Lê, họ Ngô đụng nhau. Cả hai mặt đỏ gay, đều lui lại.

Hai gã quát lên, đồng nhảy vào tấn công. Trần Năng bình tĩnh chống trả. Bà dùng thân pháp Thiên-tông. Khi phải, khi trái, lúc có lúc vọt lên không ; cũng có khi bà dùng Phục-ngư thần chưởng, hay chưởng pháp Cửu-chân. Bà vận Thiên-công. Chưởng pháp trở thành nhẹ nhàng, phiêu hốt, nhàn tản. Mặc hai người ra chiêu, hiểm độc thế nào, bà cũng tránh được.

Người họ Vương hô lên:

– Ngừng tay!

Ba người cùng nhảy lui trở lại. Người họ Vương tiến lên cung kính hỏi Trần Năng:

– Chẳng hay cô nương với Lục trúc tiên sinh là chỗ như thế nào?

Nghe đến bốn chữ Lục trúc tiên sinh, Trần Năng biết người họ Vương thuộc loại thân thiết với Lê Đạo-Sinh. Bà định nói dối, không nhận người sư-thúc hại dân, hại nước, thân

danh tàn tệ đó. Hình ảnh ngày xử tội Tô Định, chính Lê Đạo-Sinh giết Đào Thế-Hùng, Hồng-Thanh, anh hùng thiên hạ đều nghiêng rặng cằm hận. Thế nhưng Khất đại phu vẫn nhận y là sư đệ. Võ đạo phái Tản-Viên như thế đó. Bà đành miễn cưỡng trả lời:

– Tiểu nữ gọi người bằng sư-thúc. Chẳng hay các vị là ai? Tại sao biết sư-thúc tiểu nữ?

Cả bọn sáu người cùng kêu lớn lên một tiếng ái chà. Người họ Vương càng tỏ vẻ khách sáo:

– Thì ra người nhà cả. Chúng tôi đã có dịp đàm luận võ công với người. Vì vậy khi cô nương ra chiêu. Chúng tôi mới nhận được.

Y tự giới thiệu cả bọn:

– Chúng tôi là sáu anh em kết nghĩa. Tôi họ Vương tên Bá.

Trần Năng đã nghe Trần Tự-Sơn nói nhiều về các nhân vật triều Hán. Bà kêu lớn lên:

– Thảo nào! Thì ra ngài là Hoài-dương hầu. Hiệ lĩnh chức thái thú Thượng-dung thì phải. Thực đặc tội.

Tuy miệng nói vậy, mà trong lòng nghĩ:

– Hồng bát. Người này thân với sư-thúc. Ta cứ ậm ờ, để do la tin tức sư-thúc xem sao.

Người họ Vương tên thực là Vương Bá. Cách đây gần hai mươi năm, y cặp gươm theo Nghiêm Sơn, Quang-Vũ. Y là người tài kiêm văn võ, vào sinh ra tử biết bao phen, mới được Quang-Vũ phong cho tước Hoài-dương hầu, lĩnh chức thái thú Thượng-dung. Vương tự thị võ công, văn học, công trạng đều lớn hơn bọn Ngô Hán, Đặng Vũõ, Mã Viện, mà không được cầm quyền đại tướng quân. Sau y mới tìm ra rằng. Sở dĩ ba người kia vẫn không hơn, võ không bằng mà được cầm đại quân. Vì họ biết thu dùng nhân tài, có nhiều cao thủ dưới quyền. Khi trấn Thượng-dung, y thu dùng năm cao thủ, rồi kết huynh đệ. Y lớn tuổi nhất đứng đầu. Thứ đến Ngô Bình, Vũ Đạt, Hà Chi, Lê Hựu, Phạm An. Y cho các nghĩa đệ cầm quyền tướng quân. Tiếng tăm Thượng-dung lục hữu vang danh Trung-nguyên.

Cách đây mấy hôm, Vương Bá nhận được chiếu chỉ của triều đình, cử y lĩnh chức Thứ-sử Thành-đô, kiêm tổng trấn Ích-châu thay Ngô Hán, để Ngô đem quân vượt Độ-khẩu đánh Lĩnh-Nam. Y vội vàng trao chức thái thú cho tân nhậm, cùng năm nghĩa đệ lên đường vào Thành-đô. Giữa đường y gặp bọn Chu Tái-Kênh. Y thấy hai nghĩa đệ của mình, võ công nức tiếng Thượng-Dung, mà đâu không lại một thiếu phụ trẻ. Thoáng một cái, y đã nhận ra võ công thiếu phụ rất cao siêu. Đối phương chỉ muốn đùa cợt. Chứ thực sự đối phương ra tay, hai nghĩa đệ của y đã mất mạng trong chốc lát. Y thấy ngoài Trần Năng ra còn hai người đàn bà cao niên, dường như sư trưởng của Trần Năng. Nếu đụng độ bên y sẽ bị đánh bại. Là người khôn ngoan, y muốn kết thân với hào kiệt, để gây thanh thế như Mã Viện, Đặng Vũõ. Vì vậy y mới có lời lẽ khách khí.

Trần Năng chỉ Chu Tái-Kênh:

– Đây là sư mẫu của tôi. Người là sư tỷ của Lục-trúc tiên sinh.

Vương Bá đã có dịp tiếp xúc với Lê Đạo-Sinh. Vương thấy võ công Lê ngang với bọn Sầm Bành, Phùng-Dị. Sầm, Phùng chỉ có cái dũng. Còn Lê tỏ ra một bác học, đại tôn sư võ học. Y sinh lòng kính trọng. Lê hiện theo giúp trong quân Ngô Hán, được Quang-Vũ phong tước Lĩnh-nam công, lĩnh chức đại tướng quân. Bọn Đức-Hiệp, Vũ Hỷ, Hoàng Thái-Tuế, Ngô Tiến-Hy đều được lĩnh chức thái thú, tước phong hầu. Hôm nay y thấy võ công Trần Năng cao hơn bọn Vũ-Hỷ nhiều. Bà còn giới thiệu Chu Tái-Kênh là sư tử Lê Đạo-Sinh. Khiến Vương Bá càng thêm kính trọng.

Y kính cẩn hành lễ:

– Tiểu tướng được nghe danh Lĩnh-nam tiên ông từ lâu. Hôm nay mới được diện kiến với phu nhân. Thực là tam sinh hữu hạnh.

Trần Năng lại giới thiệu Đinh Xuân-Hoa:

– Vị này là thái sư mẫu của chồng tôi.

Vương Bá không biết võ công của Đinh Xuân-Hoa ra sao. Trong đầu y nghĩ: Chỉ cần võ công bà ngang với Trần Năng cũng đủ. Y cung kính nói:

– Tiểu tướng mới được sắc phong làm Thứ sử Thành-đô, kiêm tổng trấn Ích-châu. Trên đường đi nhậm chức, gặp các vị. Có đôi chút hiểu lầm. Mong các vị thứ lỗi.

Chu Tái-Kênh đã nghĩ được một kế. Bà móc túi ra ba cái thẻ bài khắc con phụng của Mã thái-hậu:

– Thì ra quân hầu mới được tân thăng. Mừng cho ngài. Chúng tôi tuân chỉ dụ Thái-hậu, vào Thành-đô, rồi đi Lĩnh-Nam có việc khẩn.

Vương Bá cầm thẻ bài xem xét kỹ. Y trả lại Chu Tái-Kênh nói:

– Các vị là khâm sai của Mã thái-hậu. Hèn gì võ công cao thâm. Tiểu tướng cả gan, dám xin các vị đi cùng cho vui. Không biết các vị có chấp thuận không?

Chu Tái-Kênh đáp:

– Như vậy chúng tôi mạo phạm quá. Nào chúng ta cùng lên đường.

Trần Năng móc trong túi ra bình thuốc nhỏ đến trước mặt Phạm An. Bà lấy viên thuốc để lên tay búng đến véo một cái. Viên thuốc quay tròn với tốc độ thật mau. Khi sắp chạm vào đầu gối Phạm An thì vỡ tan thành bụi. Bụi thuốc phủ lên đầu gối Phạm An. Đầu gối y hết sưng liền.

Phạm An cung kính:

– Đa tạ Y-tiên.

Trên đường đi, Chu Tái-Kênh dò la Vương Bá:

– Chúng tôi tối tăm lăm. Dám hỏi hiện giữa Xa-ky đại tướng quân Ngô Hán với Vương Thứ-sử, ai ở trên?

Vương Bá đáp:

– Chúng tôi đều được phong hầu cả. Không ai ở trên ai. Ngô tướng quân cầm quân đánh sang Lĩnh-Nam. Còn tôi thì trấn thủ thay cho người.

Trần Năng đã kinh nghiệm qua vụ Trần Tự-Sơn, với những khúc mắc trong quan trường. Bà nhận ra chủ ý của Quang-Vũ: Y trao đại quân cho Ngô Hán mà trong lòng nghi ngờ. Ngô vừa đánh chiếm được Trường-an, triều đình đã vội cử người thay thế. Khi

Ngô chiếm xong Hán-trung, triều đình lại cử người trấn thủ. Bây giờ Ngô chiếm được Ích-châu. Quang-Vũ muốn cho y đánh xuống Lĩnh-Nam, vì sợ Ngô nắm Ích-châu, Lĩnh-Nam, lỡ y trở mặt thì nguy. Vì vậy y mới nghĩ đến cử người đi trấn Ích-châu. Y biết xưa nay giữa Vương Bá với Ngô Hán có chỗ ganh nhau vì tiếng tăm. Y mới cử Vương vào chức tổng trấn Ích-châu hầu đề phòng Ngô Hán.

Trần Năng cười:

– Vương thứ-sử! Người thứ nghĩ xem hoàng-thượng tin Ngô Hán hay tin Thứ-sử?

Wương Bá biết Ngô Hán được tin cần hơn. Song y vẫn nói làng:

– Tôi cũng không biết nữa.

Trần Năng cười lớn:

– Ngu như tôi mà cũng biết Vương thứ-sử được ân sủng hơn Ngô Hán, có lẽ Thứ-sử nhún nhường đấy thôi.

Wương Bá hỏi:

– Tôi không nhận ra.

Trần Năng vỗ hai tay vào nhau:

– Này nhé! Nếu triều đình ân sủng Ngô Hán, tất đã phong cho Ngô trấn thủ Ích-châu. Ích-châu thế đất hiểm, dân giàu, tiến ra có thể tranh dành Trung-nguyên. Rút về cố thủ thành một nước. Xưa đức Cao tổ, sau này Công-tôn Thuật đều giữ Ích-châu, hùng cứ một phương. Triều đình không tin Ngô Hán, mà tin Thứ-sử, vì vậy mới cử Thứ-sử làm tổng trấn Ích-châu.

Wương Bá như người mù được mở mắt. Y kính cẩn:

– Đa tạ Y-tiên chỉ dẫn.

Chu Tái-Kênh thêm vào:

– Bây giờ vào Thành-đô. Trước hết Thứ-sử cử năm vị nghĩa đệ nắm lấy binh quyền. Trước Thứ-sử thao luyện sĩ tốt, tích trữ lương thảo. Sau đó thu dùng hiền tài, tổ chức nội trị thực vững. Lĩnh-Nam anh tài nhiều, Ngô Hán đánh xuống khó mà thành công. Đợi khi Ngô thất bại. Thứ-sử sẽ được cử thay thế. Bây giờ cái tước công, tước vương không xa là mấy.

Wương Bá rất thông minh. Y nghĩ trong đầu:

– Khi Ngô Hán đánh Lĩnh-Nam, quân sĩ lương thảo hao hụt. Ta cứ chần chờ bổ xung, đợi y bại, ta sẽ thay y nắm quyền, đánh Lĩnh-Nam. Công ấy không nhỏ.

Y hỏi Chu Tái-Kênh:

– Không biết các vị đi Thành-đô có việc gì?

Chu Tái-Kênh đáp:

– Mã thái-hậu muốn chúng tôi trợ giúp Ngô Hán đánh Lĩnh-Nam. Song Ngô thân với sư đệ Lê Đạo-Sinh. Vì vậy chúng tôi không muốn giúp Ngô tý nào cả. Có lẽ chúng tôi nằm chơi ở Thành-đô mà thôi.

Wương Bá như bắt được của quý:

– Thế thì các vị hãy giúp tôi. Đợi khi Ngô Hán thất bại, tôi cầm quân đánh Lĩnh-Nam. Bây giờ triều đình sẽ cắt Lĩnh-Nam phong cho các vị.

Chu Tái-Kênh gặt đầu:

- Được! Tôi xin theo lời Vương Thứ-sử.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI HAI

Tượng-Quận dương uy nhiều tướng lược

(*Câu đối đền thờ Đào Chiêu-Hiến, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang*)

Dịch nghĩa:

Trận đánh Tượng-Quận dương oai nhiều tướng giỏi.

Hai hôm sau đoàn người của Vương Bá, Chu Tái Kênh tới Thành-đô. Ngô Hán cùng Vương Bá làm lễ trao quyền. Ngay tối hôm đó, Vương mời bọn Chu Tái-Kênh với các nghĩa đệ hội họp. Chu Tái-Kênh đề nghị:

– Các nghĩa đệ theo Thứ-sử, thì một là vì muốn giúp nghĩa huynh. Hai, là muốn có chút danh với đời. Bây giờ đương lúc đặc chí. Thứ-sử hãy giao binh quyền cho các nghĩa đệ trước.

Năm nghĩa đệ của Vương Bá nhìn Chu Tái-Kênh với con mắt biết ơn. Vương Bá gật đầu. Trần Năng từng cầm quân đánh Thục. Bà hiểu hết tình hình. Bà nói:

– Một giải phía Bắc gồm Dương-bình-quan, Kiểm-các, Giang-du, Cẩm-dương nên trao cho Ngô tướng quân. Phía đông từ Ba-trung đến Phong-đô, Bạch-đế nên trao cho Vũ tướng quân. Phía tây vùng Kiên-định, nên trao cho Lê tướng quân. Phía nam từ Long-xương trở xuống giao xin trao cho Hà tướng quân. Còn một giải Hán-nguyên thì nhất định phải trao cho Phạm tướng quân.

Wương Bá gật đầu:

– Lời Y-tiên thực hợp ý tôi. Chỉ hiềm một điều, các nghĩa đệ đi hết. Trong tay tôi không còn cao thủ giữ Thành-đô.

Ngô Bình cười:

– Đại ca quên mất ba vị đây sao? Bàn về võ công, bọn đệ không thể nào so với y tiên. Chứ đừng nói hai vị Chu, Đinh phu nhân.

Wương Bá nghĩ ra:

– Ta quên mất.

Wương Bá dành cho bọn Chu Tái-Kênh một ngôi nhà lớn, trước đây là cung điện Thái-hậu đất Thục. Ba người có đủ kẻ hầu, quân lính sai phái. Các tướng sĩ Hán ở Thành-đô thấy ba người là khâm sai của Mã thái-hậu, võ công cao cường, họ đều kính nể.

Chiều hôm ấy, Vương Bá thân tới thăm ba người. Y nói với Chu Tái-Kênh:

– Ngô Hán sai cầm binh phù mời tôi tới Hán-nguyên hội, bàn chuyện đánh Vương Nguyên. Vương Nguyên cùng hai con Vương Lộc, Vương Thọ còn giữ được bảy thành phía Nam. Tôi muốn mời ba vị cùng đi.

Trần Năng đáp:

– Như thế cũng được. Có lẽ chúng tôi phải giả trai, mặc quần áo như ba võ tướng. Mọi người đều phải ăn mấy trái ổi xanh, để tiếng khàn khàn như đàn ông. Ngô Hán dễ gì nhìn ra.

Hôm sau Vương Bá dẫn theo đoàn tùy tùng, cùng bọn Chu Tái-Kênh đến Hán-nguyên. Ngô Hán ra trước dinh đón vào. Liếc mắt nhìn qua, Trần Năng thấy khá nhiều tướng Hán, bà quen mặt trong thời gian theo đạo Kinh-châu. Mấy tháng ở Lạc-dương, bà nghe Chu Tường-Quy kể rằng: *Hồi anh hùng Lĩnh-Nam phản Hán, trợ Thục. Một số đại tướng Hán bị Trưng Nhị, Phương-Dung bức bách phải đầu hàng Thục, mà lòng họ không muốn. Hoài-nam vương tâu với Quang-Vũ không nên giết hại vợ con họ như luật định. Trái lại âm thầm cấp phát lương thảo như thường lệ. Một mặt sai mật sứ đến an ủi họ rằng triều đình lúc nào cũng hậu đãi họ. Thiên tử biết họ bị bức bách phải hàng Thục. Vậy họ cứ ẩn nhẫn, khéo léo nắm giữ binh quyền. Đợi đại binh đánh vào Thục, sẽ làm nội ứng. Hồi Công-tôn Thi đầu hàng Hán, mở cửa cho Ngô Hán đem quân vào Thục. Các hàng tướng hưởng ứng, đem thành trì dâng Hán. Hóa cho nên Vương Nguyên có tài kinh thiên động địa cũng bị bại.*

Bà liếc mắt nhìn, thấy đủ mặt Vương Hữu-Bằng, Chu Á-Dũng, Lý Thái-Hiên, Lưu Thương, Cáp Diên. Bà lo lắng trong lòng:

– Võ công bọn này không có gì đáng sợ. Song tài dùng binh của chúng thực đáng nể. Chúng đã chinh chiến trên hai mươi năm. Bất cứ một tên nào, cũng có tài đại tướng cầm quân. Trong khi phía Lĩnh-Nam, các tướng tuy có võ công cao thực, mà tài dùng binh khó bằng bọn chúng. Phùng Vĩnh-Hoa tuy có tài dùng binh, mưu thần chước thánh hơn Ngô Hán. Mưu kế là một truyện, tướng có đủ tài thi hành mưu kế đó hay không mới là điều quan trọng.

Bà nhìn sang phía các hàng tướng Thục, chỉ thấy Công-tôn Thi ngồi với một số người rất lạ. Bà không ngạc nhiên, vì Sa-Giang đã cho biết: Khi Công-tôn Thi đầu Hán. Các tướng Thục chia làm hai. Một phần theo Vương Nguyên, chống trả đến cùng. Đa số đều tử trận. Một số theo Công-tôn Thi đầu Hán, được Quang-Vũ phong chức tước, cử đi trấn nhậm các vùng khác. Một số ít trở về Thiên-sơn ẩn dật.

Trước trước bày hương án, khói lên nghi ngút. Một văn quan, áo dài, mũ rộng đứng trước hương án, tay cầm cuộn giấy. Y hô lớn:

– Có thánh chỉ.

Tất cả tướng sĩ hiện diện đều quì xuống. Viên văn quan mở trục giấy, tuyên đọc chiếu chỉ Quang-Vũ. Trong chiếu chỉ, Quang-Vũ phong cho: Đặng Vũ làm Cao-mật hầu, lĩnh chức thái phó. Ngô Hán làm Quảng-bình hầu lĩnh ấn Đại tư-mã thay Đặng Vũ. Chiếu chỉ truyền Ngô Hán thống lĩnh binh mã Ích-châu, Hán-trung, bình định phần đất phía nam do Vương Nguyên chiếm cứ. Sau đó đánh chiếm Lĩnh-Nam.

Ngô Hán hướng về Lạc-dương lạy tạ. Y lĩnh ấn kiểm đặt lên án thư, nói:

– Bản soái mời các tướng tới đây bàn việc bình định đất Thục, và đánh xuống Lĩnh-Nam. Cùng xuất phát với chúng ta, còn có đạo binh từ Kinh-châu đánh vào Trường-sa, Quế-lâm do Phục-ba tướng quân Mã Viện chỉ huy. Mặt khác, đạo binh Mân, Việt do Phiêu-kỵ Đại tướng-quân Lưu Long và Lâu-thuyền tướng-quân Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải.

Ngưng lại một lúc, y nhìn Công-tôn Thi nói:

– Phía Nam Ích-châu còn tới bảy châu, quận, do Vương Nguyên cát cứ. Vương Nguyên là người văn võ toàn tài, lại thêm đạo binh Lĩnh-Nam trợ chiến. Cho nên suốt một năm qua, chúng ta không sao đánh được. Vậy các vị có cao kiến gì, xin cùng bản soái bàn định.

Tham quan Vương Hữu-Băng bàn:

– Vương Nguyên với hai con Lộc, Thọ tuy tài thực. Song binh tướng bất quá hơn ba vạn. Lương thảo thiếu hụt. Bây giờ xin Vương Nguyên-soái xuất hai đạo kỳ binh, vượt Kim-sa-giang, đánh vào Tượng-quận. Tượng-quận tất cầu cứu với Đại tư-mã Lĩnh-Nam Đào Kỳ. Trong khi Đào Kỳ mãi cứu Trường-sa, Nam-hải, không còn quân viện Hàn Bạch. Hàn Bạch tất rút quân về tự phòng. Bấy giờ, Nguyên-soái chỉ cần đánh một trận, bình xong Ích-châu. Ích-châu bình, Tượng-quận rung động. Nguyên soái cất đại binh tất chiếm được.

Chu Tái-Kênh nói nhỏ vào tai Trần Năng:

– Hồng to rồi!

Đô-đốc Lý Thái-Hiên nói:

– Tôi cũng nghĩ như thế. Song Lĩnh-Nam nhân tài như sao trên trời. Cứ như trước đây, Đặng Vũ, Mã Viện với ta đánh Thục không được. Lĩnh-Nam vương đem một số bằng hữu về trợ chiến. Thục đại bại. Lại khi họ phản Hán, chỉ hơn mười lăm ngày họ chiếm Ích-châu, Hán-trung, Kinh-châu, Trường-an. Bây giờ chúng ta tiến quân trước, e Lĩnh-Nam dồn hết lực lượng cứu Tượng-quận thì chúng ta nguy mất. Theo ý tôi, chúng ta hãy đánh chiếm bảy châu, quận Ích-châu đã. Chờ cho hai đạo kia đánh Nam-hải, Quế-lâm, khiến Trưng Trắc dồn quân lên cứu hai mặt đó. Bấy giờ chúng ta hãy đánh Tượng-quận.

Chu Tái-Kênh thì thầm vào tai Vương Bá mấy câu. Vương Bá gật đầu đồng ý. Y đứng dậy chỉ vào Công-tôn Thi nói:

– Chiếu chỉ của thiên tử ban ra cho Nguyên-soái đánh Lĩnh-Nam. Còn tôi trấn thủ Ích-châu. Vậy việc đánh bảy châu, quận Ích-châu, do Hán-trung vương đây. Binh pháp Tôn Tử, thiên *Dụng gián* nói rằng:

Phàm hưng sư thập vạn, xuất chinh thiên lý. Bách tính chi phí.

Công gia chi dụng. Nhất phí thiên kim, nội ngoại kinh động.

Nghĩa rằng: Phàm khi hùng binh mười vạn. Xuất chinh xa nghìn dặm. Trăm họ chịu chi phí. Công quỹ hao tổn. Trong ngoài kinh động... Thế mà chúng ta án binh chờ Kinh-châu, Thương-ngô, Uất-lâm. Nếu ba nơi kia cũng án binh chờ ta, biết bao giờ mới thành công? Nay bảy châu, quận Ích-châu trong tay Vương Nguyên như đèn trước gió, như hoa gặp bão. Quân của chúng chưa tới ba vạn. Chỉ cần Công-tôn Vương-gia đây xuất binh đất Thục đánh cũng đủ. Còn Đại tư-mã cử đại binh đánh Tượng-quận. Ba mặt giáp công. Tượng-quận bị chiếm. Bấy giờ Đại tư-mã chính dẫn binh mã đánh Giao-chỉ bắt Trưng Trắc, lập công đầu. Đây là dịp may hiếm có, xin Đại tư-mã đừng để Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí ra binh trước. Vả binh Tượng-quận khoảng năm vạn. Dốc cả binh các quận, huyện, được năm vạn nữa. Trong khi binh mã của Đại tư-mã lên tới hai mươi vạn, thêm binh của Hán-trung vương mười vạn. Cái lẽ thắng bại đã định rồi vậy.

Ngô Hán từng chỉ huy Vương Bá. Y còn lạ gì Vương nữa. Y đang muốn dùng kế của Lý Thái-Hiên. Bây giờ Vương lấy chiếu chỉ Quang-Vũ, lấy đạo lý binh thư: Tiết kiệm chi phí, đẩy Ngô phải xuất thân đánh Lĩnh-Nam. Quân Lĩnh-Nam, y không sợ. Điều y sợ chỉ vì Lĩnh-Nam nhân tài nhiều. Y mới được phong Đại tư-mã, thống lĩnh trọng binh toàn quốc. Không lẽ y lại chịu lui ? Y nghĩ rằng: Quân của y toàn quân thiện chiến. Trong khi Lĩnh-Nam chỉ có năm vạn binh thiện chiến. Quá nửa người Hán. Còn lại toàn binh mới mộ, tướng mới cầm quân. Y không sợ, quyết định:

- Trước đây Lĩnh-Nam vương đánh Thục bằng bốn mũi : Độ-khẩu, Kim-sơn, Kinh-châu, Hán-trung. Nay ta đánh Lĩnh-Nam cũng bằng hai đạo kỳ binh. Một đạo vượt Kim-sơn, đổ xuống Xích-thủy. Một đạo vượt Ô-giang. Hai đạo này thành linh đồ ra, tất Đào Kỳ đem quân Quế-lâm lên nghênh chiến. Bấy giờ ta cho quân vượt Kim-sa-giang đánh xuống Tượng-quận. Đào Kỳ sẽ bó tay, không còn quân cứu viện. Tượng-quận chỉ có năm vạn binh. Ta đổ hai mươi vạn binh xuống đánh, hẳn phải chiếm được.

Các tướng đều khâm phục. Ngô Hán nói với Công-tôn Thi:

- Việc đánh bảy châu quận Ích-châu, để Hán-trung vương. Ích-châu được phong cho Vương-gia. Vương Nguyên là giặc trong nhà, để Vương-gia lo liệu. Xin Vương-gia cho biết tôn ý.

Công-tôn Thi nghe lời Lê Đạo-Sinh, phản cha, hại anh, những tướng được kế nghiệp cha, làm vua Ích-châu, Hán-trung. Chỉ phải chịu khuất nhận sắc phong của Quang-Vũ. Không ngờ, Kinh-châu vào tay Vũ Hỷ. Hán-trung, Thành-đô vào tay Lê Đạo-Sinh. Cuối cùng Lê Đạo-Sinh cũng phải trao thành trì cho Ngô Hán, về lĩnh chức Lĩnh-Nam công, trong khi Lĩnh-Nam nằm trong tay hoàng đế Trưng Trắc. Vũ Hỷ được phong hầu, mà đất thụ phong vẫn còn ở trong tay người Việt. Y phải trao Kinh-châu do Mã Viện trấn giữ.

Từ hồi ấy đến giờ, Công-tôn Thi đem tướng sĩ thuộc quyền, đi trước, đánh người nhà. Ngô Hán đi sau tiếp ứng. Đánh đến đâu, Ngô lại cho người tiếp nhận đến đó. Binh hao, tướng tổn là binh của y, mà vẫn chỉ được cái danh Hán-trung vương hảo huyền. Bây giờ Ngô Hán lại đẩy y phải lâm chiến, đánh nốt bảy châu quận trong tay Vương Nguyên. Y đã linh cảm thấy, sau khi diệt Vương Nguyên, bản thân y khó toàn.

Y miễn cưỡng đứng lên nói:

- Xin Đại tư-mã cứ yên tâm. Quân mã của tôi trên mười vạn người. Chỉ cần Đại tư-mã đánh xuống Tượng-quận. Quân Lĩnh-Nam rút đi, chúng tôi chiếm lại bảy châu quận như trở bàn tay.

Ngô Hán hài lòng tiếp:

- Đạo Ô-giang thế nào cũng gặp trọng binh của Đào Kỳ từ Quế-lâm cứu viện. Vậy tham quân Vương Hữu-Bằng làm chủ tướng. Đô đốc Lý Thái-Hiên làm phó tướng. Khi vượt Ô-giang đánh vào Quế-lâm mà thấy quân Đào Kỳ tới, phải đóng đồn chắc chắn cự địch. Mục đích cầm chân đạo binh trừ bị của Đào Kỳ. Nhược bằng Đào Kỳ không gửi quân tiếp viện, thì đánh thẳng vào bắc Tượng-quận, hợp với đạo binh của Chu Á-Dũng. Tham quân lĩnh năm vạn bộ binh, ba vạn kỵ binh, cùng với năm vạn thủy binh.

Ngô Hán trao binh phù cho Chu Á-Dũng:

– Tướng quân mang ba vạn bộ binh, lên núi Kim-sơn, xuất phát từ Mỹ-cơ vượt Trường-giang vào Kim-sa-giang đánh Chiêu-thông. Từ Chiêu-thông đánh thẳng về Bồ-lăng, uy hiếp Khúc-tĩnh.

Ngô Hán lấy binh phù trao cho Lưu Thương:

– Đạo binh thứ nhất do Hoàn-dã đại tướng-quân Sơn-tang hầu vượt Kim-sa-giang đánh thẳng về Khúc-tĩnh. Quân-hầu lĩnh năm vạn bộ binh, ba vạn thủy binh, ba vạn kỵ binh.

Ngô Hán liếc nhìn Cáp Diên:

– Hồ-nha đại tướng-quân An-bình hầu cùng tôi mang đại quân bức Mễ-dịch, Độ-khẩu, đánh thẳng vào Tượng-quận. Nếu Phùng Vĩnh-Hoa rút đạo binh Tượng-quận giúp Vương Nguyên về. Chúng ta bắt Vương Nguyên không khó. Ngược lại y thị để đạo binh Tượng-quận lại giúp Vương Nguyên thì Tượng-quận bỏ trống. Chúng ta lấy Tượng-quận như thò tay vào túi lấy đồ. Hôm nay là ngày 10 tháng hai. Hẹn đúng ngày 16 tháng ba tất cả đồng loạt tấn công vào Lĩnh-Nam. Xin Hoài-dương hầu chuẩn bị binh mã. Khi Hán-trung vương đánh đến đâu, tiếp quản thành trì. Để Vương-gia có thể rảnh tay tiến binh.

Vương Bá biết Ngô Hán nhận chỉ dụ của Quang-Vũ, xua Công-tôn Thi xung vào chỗ chết đánh chiếm thành trì. Chiếm rồi, Hán tiếp quản. Rút cục Công-tôn Thi vẫn tay trắng.

Tan buổi họp, Vương Bá dẫn Chu Tái-Kênh, Trần Năng, Đinh Xuân-Hoa trở về Thành-đô. Vương Bá thở dài:

– Ngô Hán quả có tài dùng binh. Tôi ước tính, dù hai đạo Kinh-châu, Nam-hải không xuất binh. Y cũng chiếm được Tượng-quận.

Trần Năng lắc đầu:

– Ngô Hán cầm quân đã lâu. Kinh nghiệm có thừa. Sau khi bị chúng tôi lừa một trận, y khôn ra. Trước đây, y đã tiến sát Thành-đô. Sơ xuất một chút, bị chúng tôi lừa, chỉ còn một người, một ngựa về Trường-an chịu tội. Bây giờ y thiết kế làm như đánh Tượng-quận. Thực ra Tượng-quận là *hư*. Bảy châu quận Ích-châu còn lại mới là *thực*. Y đã thông minh lại tài trí, nay thấy Thiên tử ân sủng Quân-hầu, nghi ngờ y. Gì mà y không hiểu? Cho nên kế hoạch y dự trù vậy, mà không phải vậy. Cứ suy ngay một việc: Y cầm quân bấy lâu, y biết rõ tình hình Vương Nguyên, Tượng-quận. Thế mà trong buổi họp, y không trình bày tình hình địch. Rõ ràng y sợ sau này Quân-hầu tranh công với y. Vậy tốt hơn hết, Quân-hầu phải cử tế tác dò xét tình hình bên địch, cùng tình hình Ngô Hán một lúc, đến khi cần thì ra tay.

Vương Bá ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói:

– Đúng như lời phu nhân nhận xét. Bây giờ ta phải cử người dò xét tình hình Ngô Hán, Vương Nguyên và Tượng-quận. Tình hình Ngô Hán cũng dễ dàng thôi. Hàng ngày tôi cứ phải cử người áp giải lương thực cho y. Vận lương quan toàn người thân tín của tôi. Họ theo dõi tình hình y, trình với tôi. Còn dò thám Vương Nguyên, Tượng-quận. Tôi nhờ ba vị. Không biết ba vị có nhận cho không?

Chu Tái-Kênh nghe Vương Bá đề nghị. Bà nghĩ thầm:

– Ta đang muốn vào Tượng-quận liên lạc với Phùng Vĩnh-Hoa. Ngặt chưa có cơ. Bây giờ người đề nghị với ta. Thực là gãi đúng chỗ ngứa.

Ba nghĩ ngợi một lúc, rồi nói:

– Chúng tôi nhận chỉ dụ của Thái-hậu vào Thục giúp Hán đánh Lĩnh-Nam. Thái hậu không nói rõ giúp Ngô Hán hay giúp Quân-hầu. Triều đình đã nghi ngờ Ngô Hán, thì chúng tôi giúp Quân-hầu là phải. Bây giờ chúng tôi lên đường dò xét tình hình. Tôi chỉ có lệnh bài của Thái-hậu. Vậy Quân-hầu cấp cho chúng tôi mấy lệnh bài. Chúng tôi là đàn bà, trà trộn vào các châu, quận của Vương Nguyên thực ít ai ngờ. Chúng tôi sẽ cử người gửi tin tức về cho Quân-hầu. Từ vùng của Vương Nguyên, chúng tôi sang phía Tượng-quận cũng dễ thôi. Sau khi dò xét tình hình Tượng-quận, chúng tôi trở về đây phúc trình với Quân-hầu, trước ngày 16 tháng ba.

Vương Bá mừng rỡ, sai lấy lệnh bài, cùng vàng bạc trao cho Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, Trần Năng. Ba người lên đường ngay hôm đó.

Nhờ lệnh bài của Vương Bá, ba người vượt qua các khu vực đóng quân của Công-tôn Thi dễ dàng. Đại quân Công-tôn Thi đóng ở Hán-nguyên. Từ Hán-nguyên, ba người đi Việt-tây mất một ngày sức ngựa. Chiều hôm ấy tới Việt-tây vào lúc trời nhá nhem tối. Ba người vào thành. Quân Thục tuy bại trận, sức cùng, lực kiệt, nhưng vẫn giữ kỷ luật, không quấy nhiễu dân chúng như quân Hán. Nhìn quân phục, Trần Năng nhận ra quân Lĩnh-Nam với quân Thục đóng chung. Trên cột cờ giữa thành. Cờ Lĩnh-Nam, cờ Thục cùng bay phất phới.

Chu Tái-Kênh sợ tai mắt tế tác Ngô Hán biết hành tung. Bà dặn Đinh Xuân-Hoa kiểm quán ăn. Chờ trời tối, tìm đến trại quân Lĩnh-Nam hỏi chỗ chú ngụ của Phùng Vĩnh-Hoa.

Ba người vào quán, cô bán hàng lấy gáo múc ba bát nước chè tươi mời khách. Trần Năng cầm bát vừa định uống, thì một toán năm người lính Thục sập đến. Người ngũ trưởng hỏi Chu Tái-Kênh:

– Các vị từ đâu mới đến. Xin cho xem thẻ bài.

Chu Tái-Kênh cười:

– Chúng tôi từ Thành-đô tới. Còn thẻ bài ư? Chúng tôi không có.

Người ngũ trưởng liếc nhìn đồng bọn:

– Như vậy chúng tôi xin ba vị cho khám hành lý.

Chu Tái-Kênh lắc đầu:

– Khám ư? Không được đâu. Chúng tôi có nhiều mật thư, mật kế. Lại có cả kiếm, cả ám khí nữa.

Người ngũ trưởng vẫy tay cho đồng bọn vây xung quanh:

– Vậy chúng tôi phải mời các vị về dinh tổng trấn.

Chu Tái-Kênh đứng lên:

– Được rồi! Nào chúng ta về dinh tổng trấn ăn cơm chiều, nghỉ đêm nay.

Viên ngũ trưởng ngăn người ra. Y vẫy tay cho một người lính đi trước. Còn y với bốn người nữa theo sau. Đi gần đến dinh tổng trấn, thì từ phía trước, một toán người ngựa đi

tới. Viên ngũ trưởng ra lệnh cho đồng bọn tránh vào một bên. Chu Tái-Kênh vẫn nghênh ngang đi giữa đường. Viên ngũ trưởng nói:

– Xin các vị tránh đường.

Chu Tái-Kênh lờ đi như không nghe lời y. Phía trước có hai ngựa đi tới. Trần Năng nhận ra Vương Nguyên với Phùng Vĩnh-Hoa. Bà gọi lớn:

– Vương sư thúc! Vĩnh-Hoa!

Hai người đã nhận ra bọn Chu Tái-Kênh. Phùng Vĩnh-Hoa nhảy xuống ngựa chào hỏi. Vương Nguyên đã quen biết với Đinh Xuân-Hoa, Trần Năng. Ông chưa biết Chu Tái-Kênh. Phùng Vĩnh-Hoa giới thiệu:

– Xin giới thiệu với Vương sư thúc, đây là phu nhân của Khất đại phu.

Wương Nguyên kính cẩn hành lễ:

– Đồ tôn Vương Nguyên, kính cẩn bái kiến phu nhân.

Chu Tái-Kênh biết chông mình với Thiên-sơn lão tiên là bạn thân. Vì vậy Vương Nguyên coi chông mình như thái sư bá. Ông mới xưng *đồ tôn*. Chu Tái-Kênh ngang tàng thực. Song bà chỉ ngang tàng với người cứng rắn. Còn người đã biết điều, lễ phép. Bà tỏ ra dịu dàng với người dưới, với người *chịu phép*. Bà vẫy tay:

– Vương tiên sinh chẳng nên đa lễ với mụ nhà quê này. Mụ với Đào vương phi và đệ tử Trần Năng tới đây vì Thục.

Bà móc túi lấy bức thư của Sa-Giang, nhờ bà chuyển giao lúc chia tay ở Lạc-dương, trao cho Vương Nguyên. Bà quay lại nhìn viên ngũ trưởng. Y đứng bên đường, mở to mắt nhìn bà nói truyện với Vương Nguyên. Y đến trước bà chấp tay tạ lỗi:

– Tiểu nhân có mắt như mù, không biết núi Thái-sơn. Mong phu nhân đại xá cho tội vô phép.

Wương Nguyên ngơ ngác hỏi truyện gì đã xảy ra. Trần Năng tường thuật sơ lược. Bà nói với viên ngũ trưởng:

– Tôi đã được gặp quân Lĩnh-Nam, quân Hán của Đặng Vũ, Ngô Hán. Mà chưa thấy lỗi hành xử khéo léo, lễ độ trong khi làm phận sự như người. Đúng là quân sĩ của bậc anh hùng có khác.

Bà móc túi lấy một nén vàng trao cho y:

– Thưởng cho người, cùng mấy anh em. Cầm lấy, uống rượu với nhau.

Viên ngũ trưởng không biết địa vị ba phụ nữ mà y định *bắt* là ai. Chỉ nhìn thấy cử chỉ chúa tướng Vương Nguyên cùng công-chúa Phùng Vĩnh-Hoa. Y cũng hiểu phần nào. Y kính cẩn nhận thưởng, rồi dẫn đồng đội tuần tiểu.

Về tới dinh, Vương Nguyên cho đánh trống mời tướng sĩ cùng tới họp. Ông giới thiệu từng người một. Chỉ thiếu có Vương Lộc trấn thủ Mỹ-cơ. Vương Thọ trấn thủ Việt-tây. Anh hùng Lĩnh-Nam trợ Thục hiện diện đầy đủ.

Chu Tái-Kênh tường trình chi tiết những gì tai nghe, mắt thấy ở Lạc-dương, Thành-đô. Kế hoạch Ngô Hán đánh Lĩnh-Nam.

Wương Nguyên, Phùng Vĩnh-Hoa cũng trầm tư. Trong phòng họp, không khí nặng nề, gần như một con ruồi bay qua, cử tọa đều nghe tiếng.

Phùng Vĩnh-Hoa ngừng mặt lên trời than:

– Hai mươi vạn quân Ngô Hán, tôi không sợ, mà sợ thầy trò Lê Đạo-Sinh. Đương nhiên năm đạo quân Ngô đánh xuống Tượng-quận. Tôi phải xử dụng quân Tượng-quận nghênh chiến. Quang-Vũ chỉ dụ cho Ngô Hán dẫn quân nhìn Công-tôn Thi đánh Vương sư thúc. Nhìn Lê Đạo-Sinh đánh với chúng tôi. Sau trận chiến, dù bên nào thắng, y cũng xua quân đánh sang. Giờ này, không thấy bóng dáng thầy trò Lê ở đâu, làm gì? Mà chỉ thấy Ngô xua quân đánh sang. Tôi sợ thành linh thầy trò Lê xuất hiện.

Trần-bắc hầu tướng Lê Đông-Giang đứng dậy. Chàng hăng giọng nói:

– Thưa các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ. Hoàn cảnh của chúng ta bây giờ, nước thì nghèo, dân thì ít, mà phải đối phó với đại quân Trung-nguyên. Vì vậy chúng ta đành chấp nhận hy sinh. Trước đây trong thời gian Cửu-chân vương Đô Dương theo Quang-Vũ. Bấy giờ Hán ít quân, Vương Mãng nhiều quân. Đô Vương-gia tình nguyện hy sinh, dẫn đoàn cảm tử đốt lương thảo địch. Vì vậy Vương Mãng bị bại. Bây giờ chúng ta cũng áp dụng lối đánh đó. Lương thảo của Hán hiện để ở Hán-nguyên, Bồ-lãng. Quân đoàn sáu Tây-vu chúng tôi tình nguyện hy sinh tính mệnh, đột nhập hai nơi đó đốt lương thảo. Lương thảo cạn. Ngô Hán không thể tiến binh được. Mặt khác đã có Chu, Đinh sư bá với Trần sư tỷ ở cạnh Vương Bá, khích y tiếp tế lương thảo chậm trễ. Như vậy Ngô Hán ắt thất bại. Trong khi quân Hán thiếu lương dao động. Chúng ta đánh một trận lớn, thì phá được. Khi Ngô bại, Vương Bá thay thế. Ta không sợ nữa.

Phùng Vĩnh-Hoa thở phào một tiếng:

– Chị cũng đang nghĩ như thế. Ngặt vì không biết có tướng nào dám hy sinh không? Vì vậy chưa dám nói ra.

Phiêu-ky đại tướng-quân Đào Chiêu-Hiến cười:

– Chị Vĩnh-Hoa! Chị bác học, thì bác học thực. Song chị hay đa nghi. Trong tâm chắc chị nghĩ chỉ mình chị có thể hy sinh mạng sống cho Lĩnh-Nam, còn những người khác thì chưa chắc. Có đúng thế không?

– Dĩ nhiên chị nghĩ thế.

Đào Chiêu-Hiến quay lại hỏi các tướng:

– Nếu cần chết, cho Lĩnh-Nam sống. Ai dám chịu chết?

Cả phòng đều hô:

– Tôi!

Đào Chiêu-Hiến cười:

– Đây có phải chị đa nghi không? Chết, đau đớn, ai mà chẳng sợ. Bọn chúng em sợ đau, sợ chết lắm chứ. Nhưng có một thứ đáng sợ hơn, là cái sợ mất nước. Cái sợ bị người Hán cai trị. Cho nên chúng ta ai cũng sẵn sàng chết cho Lĩnh-Nam cả.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

– Chị xin lỗi Chiêu-Hiến. Như vậy được rồi. Chúng ta phá Ngô Hán dễ dàng. Ta làm quân sư cho Ngô một thời gian. Ngô hiểu ta, ta hiểu Ngô. Trận đánh này là cuộc đấu trí giữa hai đối thủ biết nhau quá nhiều.

Bà nói với Trần-gia tam-nương:

– Trước khi tiến quân, cần giữ căn bản cho vững. Ngô Hán, Cáp Diên, Lưu Thương hãm hờ đánh xuống Tượng-quận. Một giải bảy thành từ Độ-khẩu đến Hán-nguyên cần giữ vững. Độ-khẩu đã có Tượng-quận tam-anh. Vậy Trần-gia Tam-nương mỗi người lĩnh mười ngàn Nỏ-thần trấn giữ ba thành Đức-xương, Tây-xương, Phổ-khách.

Bà quay lại hỏi Vương Nguyên:

– Vương sư thúc! Trước đây sư thúc Công-tôn Khôi cướp vợ, tàn hại cuộc đời sư thúc. Sư thúc sẵn sàng bỏ thù nhà, cứu Thục. Bây giờ tôi xin sư thúc một lần nữa bỏ thù nhà cứu Thục. Mong sư thúc nhận lời cho.

Wương Nguyên khẳng khái:

– Bất cứ làm việc gì, cho Thục tồn tại. Tôi đều làm hết.

Phùng Vĩnh-Hoa chỉ lên bản đồ:

– Chúng ta phải đối đầu với năm đạo quân. Một là đạo kỳ binh Vương Hữu-Bằng. Hai là đạo của Chu Á-Dũng. Ba là đạo Kim-sa-giang của Lưu Thương. Bốn là đạo Độ-khẩu của Cáp Diên. Năm là đạo Hán-nguyên của Công-tôn Thi. Trước đây Ngô Hán biến Công-tôn Thi của Thục thành đạo quân Hán. Bây giờ chúng ta lại biến quân Vương Bá, Công-tôn Thi của Hán thành quân Thục.

Wương Nguyên vỗ tay cười:

– Phải như vậy! Chỉ có kế đó mà thôi.

Đào Đô-Thống ngơ ngác hỏi:

– Kế gì vậy?

Phùng Vĩnh-Hoa giảng:

– Công-tôn Thi phản cha, giết anh, hại phái Thiên-sơn tan nát. Cho đến nay, y chỉ còn được cái danh Hán-trung vương. Đất không còn, quyền thì không. Y bị Ngô Hán đày đi trước, dùng người Thục đánh người Thục. Y hối thì đã lỡ. Vì vậy tôi mới xin Vương sư thúc bỏ thù nhà. Người bí mật đến dinh của y thuyết y đem quân phản Hán. Vương sư thúc nhún mình, tôn y làm Hoàng-đế, chắc y sẽ nghe theo. Như vậy ta biến đạo quân của y thành đạo quân phản Hán. Có điều Vương sư thúc đi thuyết khách, lỡ y không nghe theo trở mặt bắt Vương sư thúc thì hỏng bét. Vì vậy cần có người võ công thực cao, theo đề phòng mới được.

Phùng Vĩnh-Hoa đưa mắt nhìn Chu Tái-Kênh. Chu Tái-Kênh hiểu ý. Bà đứng lên nói:

– Được, ta đi với Vương huynh. Vạn nhất y trở mặt. Ta giết chết y tại chỗ. Từ đây đến Hán-nguyên không xa. Chúng ta lên đường ngay bây giờ. Đến đêm đột nhập dinh của y.

Phạm Nga-Nương, trước đây là Thanh-Phong nữ, một trong Lục-phong nữ đánh trận Xuyên-khẩu, Bạch-đế, Trường-an. Khi thành đại nghiệp, Trưng hoàng đế phong Lục-phong nữ là Thiên-Phong lục công chúa. Thiên-Phong lục công chúa tuân chỉ dụ hoàng đế huấn luyện được hơn năm trăm thiếu nữ biết chỉ huy Thần-phong. Nàng hiện chỉ huy Thần-phong thuộc quân đoàn sáu Tây-vu yểm trợ đạo Tượng-quận. Sư của nàng gồm có năm mươi thiếu nữ, chỉ huy hàng mấy triệu ong. Nàng nghe Chu Tái-Kênh khẳng khái nhận nhiệm vụ nguy hiểm. Hùng khí bốc dậy, nàng nói:

– Theo em nghĩ, lòng người khó dò. Em xin lĩnh sư Thần-phong cùng với anh Cao Đà dẫn sư Thần-hổ phục ở Nga-biên. Trường hợp Chu lão bá, Vương tiên sinh thất bại, cứ chạy đến đó. Chúng em tung Thần-phong, Thần-hổ cản đường. Trong đêm tối, dù chúng có trăm vạn hùng binh, cũng bó tay.

Vũ Lăng, sư trưởng Thần-ưng tiếp:

– Em gửi theo Thanh-Phong công chúa một đội Thần-ưng. Nếu có gì nguy hiểm. Chúng sẽ bay về cầu cứu.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu.

Đoàn người ăn cơm chiều xong, lấy ngựa lên đường, xe chở Thần-hổ, Thần-phong cùng lục tục lên đường theo.

Phùng Vĩnh-Hoa ngồi viết biểu tâu về triều đình Lĩnh-Nam và bản dinh Đại tư-mã Đào Kỳ đầy đủ chi tiết kế hoạch dự tính. Bà xin hoàng đế, Đại tư-mã duyệt xét kế hoạch, tỳ nghi tiếp viện. Biểu viết xong, sai Thần-ưng mang đi liền. Bà đi đi, lại lại trong dinh, lòng đầy lo lắng, thỉnh thoảng lại thở dài. Đào Tam-Lang thắc mắc:

– Chị Vĩnh-Hoa. Không biết chị có điều gì không an tâm?

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

– Tuy chưa đánh nhau. Nhưng ta biết trận này sẽ thắng Ngô Hán. Sau khi thắng, ít nhất ta cũng tổn thất từ hai tới ba vạn quân. Ta cần có tráng đinh bổ xung. Tráng đinh phải có thời gian một tới hai năm mới có thể trở thành binh sĩ thiện chiến. Nếu Ngô Hán lại xua đại binh đánh xuống. Ta lấy quân đâu ngăn cản y? Huống hồ kể cả quân Tượng-quận, ta chỉ có mười vạn. Trong khi Ngô Hán tới hai mươi vạn. Hết hai mươi vạn này. Y có hai mươi vạn khác.

Đào Tam-Lang hiểu ra:

– Bấy giờ ta cứ thủ trong thành. Để gì y đánh được?

Phùng Vĩnh-Hoa thở dài:

– Dĩ nhiên chỉ có đường đó.

Đêm đã sang canh tư. Phùng Vĩnh-Hoa luôn ngửa mặt lên trời theo dõi tin tức Thần-ưng báo về. Bà mệt quá, vừa chớp mắt đi một chút, có tiếng Thần-ưng ré trên không. Bà vội chạy ra coi:

Một Thần-ưng đáp xuống. Sư trưởng Vũ Lăng gỡ thư ở ống tre dưới chân Thần-ưng trình Phùng Vĩnh-Hoa. Bà mở ra đọc. Vòn vẹn mấy chữ: *Đại sự hoàn hảo*. Bà mừng quá, mặt tươi lên. Một lát có tiếng chân ngựa phi, rồi Chu Tái-Kênh, Vương Nguyên về tới. Vương Nguyên vào trước. Ông tường thuật sơ lược:

– Chúng tôi vào đến dinh Công-tôn Thi. Y cùng vợ con đang ôm nhau khóc. Theo y dự đoán, chắc chắn khi chiếm xong Ích-châu, Quang-Vũ sẽ ra lệnh giết y. Y hối hận đã hại cha, giết anh, phá sự nghiệp Thục. Giữa lúc đó chúng tôi đẩy cửa bước vào. Y tưởng tôi tới giết y. Y quì xuống xin chịu tội. Tôi giảng cho y biết rằng tôi tới để tôn y làm hoàng đế Thục, nếu y chịu đem bản bộ quân mã đánh úp Ngô Hán. Tôi thuyết rằng, với quân sĩ của y, với tài dùng binh của tôi, mà đánh tập hậu Ngô Hán. Rồi cùng một lúc, Lĩnh-Nam đánh trước mặt. Ngô Hán tất bại. Chúng tôi tiến về chiếm lại Thành-đô. Biết đâu chẳng

tái lập lại nghiệp cũ ? Bằng như ngồi chờ Quang-Vũ giết. Y bẻ tên thề. Để y yên lòng, tôi quì xuống khấu đầu gọi y là hoàng thượng. Y mừng quá.

Phùng Vĩnh-Hoa thở phào. Bà truyền mời các tướng soái bí mật về họp ở Độ-khẩu để nhận lệnh. Ba hôm sau các tướng soái Thục, Việt đều tề tựu. Tuy Phùng Vĩnh-Hoa lĩnh chức Tư-đồ, một trong ba đại thần lớn nhất triều Lĩnh-Nam. Nhưng bà vẫn nể Tượng-quận tam-anh. Bà mời ba vị ngồi ở ghế ngang hàng. Đầu tiên bà trình bày diễn tiến mỗi việc triều Hán, cùng quyết tâm diệt Lĩnh-Nam của Quang-Vũ, cho đến kế sách đánh Lĩnh-Nam.

Khác với tổ chức triều Hán. Tướng soái ra lệnh, người dưới chỉ biết tuân theo, và biết nhiệm vụ của mình. Nguyên do Quang-Vũ không tin người dưới, chỉ cho biết một phần kế hoạch. Nếu tướng sĩ có làm phản cũng không sợ. Ngược lại triều đình Lĩnh-Nam gồm toàn những người đồng tâm nhất trí. Hoàng đế Trưng Trắc ban chỉ dụ: Khi họp bàn kế sách đánh giặc. Các tướng tham dự đều được góp ý kiến, được thông qua mọi chi tiết. Để lờ ra một tướng tử trận. Bất cứ tướng nào khác cũng có thể thay thế.

Bà hỏi Tượng-quận vương Hàn Bạch:

– Xin Vương gia cho biết, lương thảo tích trữ đủ cho binh sĩ dùng trong bao lâu?

Hàn Bạch đáp:

– Công chúa đừng lo. Tượng-quận không thu thuế của dân, cất thành kho như Hán, Thục. Các Lạc-hầu, Lạc-tướng có bốn phận thu thuế trong trang ấp của mình, rồi cất đó. Vì vậy lương thực Tượng-quận không chứa thành kho. Quân giặc không đột nhập đốt được. Lương thảo hiện đủ dùng trong vòng một năm cho quân địa phương và hai năm cho đạo Tượng-quận. Nếu có viện binh từ Quế-lâm tới, chúng tôi đủ chu cấp trong sáu tháng.

Tư mã Hàn Đức trình bày tiếp:

– Lạc vương có ba quân bộ, một quân kỵ, một quân thủy. Tổng cộng khoảng năm vạn người. Còn quân của Lạc-công, tráng đinh các trang, bao gồm tất cả nam nữ tuổi từ mười sáu tới năm mươi.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm ấn kiểm để lên án. Bà hỏi:

– Ngô Hán thiết kế, xử dụng tới năm đạo quân. Đạo Ô-giang, Xích-thủy đều hư cả. Hai đạo này mục đích hư trương thanh thế khiến ta dàn quân rộng. Trong khi đó, y dùng đạo quân Công-tôn Thi đánh chiếm Việt-tây, Mỹ-cơ. Còn y đích thân đánh Độ-khẩu, Mễ-dịch. Sau đó để Vương Bá tiếp nhận Việt-tây, Mỹ-cơ. Công-tôn Thi đánh Tây-xương. Còn Đức-xương với Phổ-khách, y không đánh, hai thành này cũng vỡ. Y dự trữ với hai mươi vạn quân Hán, và mười vạn quân Thục, y tiêu diệt năm vạn quân của sư thúc Vương Nguyên dễ dàng. Sau khi chiếm bảy châu quận, coi như Ích-châu được bình định. Bấy giờ, y mới đánh xuống Tượng-quận. Vậy ta cũng tương kế tựu kế. Ta dàn quân ngăn giặc ở Ô-giang, Xích-thủy, nhưng thực ra, đánh Cửu-long, Hán-nguyên, đốt lương thảo. Y tất phải rút quân về.

Bà suy nghĩ một lúc, rồi tiếp:

– Trận đánh này cần một số tướng soái cảm tử. Lĩnh nhiệm vụ chỉ có đi mà không có về. Vậy ai chịu chết cho Lĩnh-Nam sống?

Một loạt các tướng soái đều đứng dậy. Bà hài lòng:

– Như vậy các tướng sĩ đều nhất tâm lĩnh nhiệm vụ nguy hiểm. Tuy nhiên ta cần người có võ công cao, và một sư của quân đoàn Tây-vu. Để công bằng, ta cho các tướng rút thăm. Ai may mắn, sẽ được lĩnh nhiệm vụ cao cả này.

Các chúa tướng rút thăm. Phiêu-ky đại tướng-quân Đào Chiêu-Hiển và sư trưởng Thần-hổ Cao Đà rút được thăm đi. Hai người khảng khái đứng nhận nhiệm vụ. Cao Nguyệt-Nương, vợ Cao Đà đứng lên nói:

– Khi tôi với anh Đà kết hôn, có thề rằng: Xin được chết cùng. Nay anh Đà được lĩnh nhiệm vụ hy sinh. Tôi xin đi theo, để vợ chồng cùng chết.

Phùng Vĩnh-Hoa nói:

– Đạo kỳ binh của Vương Hữu-Bằng và Lý Thái-Hiện gồm mười ba vạn người, phát xuất từ Phong-đô, đi theo đường sông Ô-giang tiến đánh Bắc Tượng-quận. Vậy Đào Tam-Lang lĩnh một vạn quân đến đóng đồn ở Đức-sơn. Cần phải giữ thực bí mật, để Tế-tác giặc không biết. Sư muội Cao Nguyệt-Nương đem sư Thần long theo giúp Tam-Lang. Rừng Đức-sơn rậm rạp, thả Thần-long rải rác trong rừng, mục đích cản bước tiến quân của quân Hán. Đào Đô-Thống lĩnh một vạn quân, trấn đóng tại Vũ-phong. Ta cho mười ngàn Nỏ thần theo trợ chiến. Nhớ chỉ giữ đồn cho chắc. Chứ không được rời khỏi đồn.

Bà trao binh phù cho Đào Chiêu-Hiển, Cao Đà:

– Hai người đem xe chở sư Thần-hổ vào Xích-thủy, dùng thuyền âm thầm đến ngã ba sông Trường-giang, Ô-giang, giả thuyền buôn đậu ở đó. Chờ cho đạo binh Vương Hữu-Bằng xuất phát được một ngày. Đến đêm bí mật dùng năm trăm tráng sĩ, với sư Thần-hổ đột nhập Bồ-lăng, đốt kho lương thảo của giặc. Lương thảo Bồ-lăng bị cháy rồi phải rút chạy ngay. Nếu để trễ, quân Vương Hữu-Bằng trở về, ắt phải tử chiến.

Đinh Xuân-Hoa đứng dậy nói:

– Thuyền buôn loại lớn, mỗi thuyền chỉ có thể chở được ba mươi Thần-hổ, tất cần tới mười thuyền. Tôi e quân Hán kiểm soát, khám phá ra thì nguy. Tôi hiện có lệnh bài của Mã thái-hậu, binh phù của Vương Bá. Tôi xin đi theo cháu Chiêu-Hiển. Dùng lệnh bài, binh phù của Hán, ta có thể qua mặt quân kiểm soát trên sông Trường-giang.

Phùng Vĩnh-Hoa ngăn ngại:

– Sư bá không nên mạo hiểm. Ngô Hán vốn cẩn thận, thế nào y cũng để trọng binh canh gác lương thảo. Sư bá mạo hiểm như vậy, e có gì thì...

Đinh Xuân-Hoa cười:

– Cháu Chiêu-Hiển, Cao Đà nhỏ hơn ta một vai, mà còn khảng khái tuấn quốc. Trong khi ta lớn hơn, không lẽ ta không làm được? Để ta đi với các cháu.

Phùng Vĩnh-Hoa đành gật đầu. Bà gọi Hàn Đức:

– Tại Vĩnh-thiên hiện ta có một đồn lớn, nhưng chỉ có hai ngàn quân. Vậy sư bá đem thêm một vạn quân tới, đặt chông, cài bẫy, trấn giữ tại đây. Sư trưởng Thần-ngao Vũ Dương theo giúp sư bá. Nay Dương, em chia Thần-ngao thành từng toán hai mươi lăm

con một. Em cho phục rải rác trên đường tiến quân từ Giang-an về Vĩnh-thiên. Bất thần cho Thần-ngao từ bụi cây nhảy ra tấn công. Khi quân Hán phản ứng, ta lại trốn vào rừng. Mục đích của ta là cản bước tiến của chúng. Khi chúng tiến tới Vĩnh-thiên, tất tung quân vây đồn. Chờ Vương Lộc đem quân cướp trại, thì thả Thần-ngao, cùng quân trong đồn ra đánh úp.

Bà chỉ lên bản đồ:

– Hai đạo kỳ binh đã xong. Bây giờ tới đại quân Ngô Hán. Trước hết sư thúc Vương Nguyên âm thầm đến Hán-nguyên. Đợi Ngô Hán, Cáp Diên, Lưu Thương xuất phát rồi. Đang đêm sư thúc đem quân Công-tôn Thi đánh chiếm kho lương thảo Hán-nguyên của Ngô Hán. Sau đó tiến về đánh chiếm Cửu-long, Nhã-an, My-sơn. Sư thúc cử người trấn giữ thực chắc. Đạo quân này rất quan trọng, tôi cử tướng chỉ huy quân đoàn sáu Tây-vu là Trấn-bắc hầu tướng Lê Đông-Giang đem sư Thần-hầu, Thần-báo, Thần-ưng theo trợ chiến. Tôi sẽ theo đạo này.

Bà đứng lên nói với Hàn Bạch:

– Sư bá đem ba vạn quân, đóng ở Hạc-túc-sơn. Mục đích cản quân của Lưu Thương. Chỉ cần cầm cự một vài ngày. Khi Vương sư thúc đánh cướp lương thảo, chiếm Cửu-long. Tất y bỏ chạy. Bây giờ sư bá tung sư Thần-tượng đuổi đánh, tất thắng.

Sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn hỏi:

– Tôi phải đuổi giặc đến cùng, hay chỉ đuổi tới biên giới Thục thôi?

Phùng Vĩnh-Hoa chỉ Hàn Bạch:

– Tượng-quận vương sẽ quyết định khi lâm chiến.

Bà gọi Vương Hồng, Chu Thanh:

– Sư bá Vương Hồng đóng giữ Hòa-bình. Sư bá Chu Thanh đóng quân giữ Độ-khẩu. Xin Thanh-Phong công chúa Phạm Nguyệt-Nương đem sư Thần-phong chia làm hai, một nửa trợ chiến cho Hòa-bình, một nửa trợ chiến cho Độ-khẩu. Ta phải nhờ công chúa trấn giữ hai nơi này, vì Độ-khẩu là hiểm địa. Nếu để mất, chúng ta không còn đường về.

Bà nói với Chu Tái-Kênh, Trần Năng:

– Hai vị trở về, đem hết tình hình quân Ngô Hán, Lĩnh-Nam nói cho Vương Bá biết. Hai vị xin lĩnh hai đạo quân trấn đóng ở Mi-sơn, Đông-sơn. Khi quân của Vương Nguyên với tôi đến, thì mở cửa cho vào.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi lại các tướng:

– Có ai thắc mắc gì không?

Trần Năng hỏi:

– Quân của Vương Bá là quân Hán. Sợ khi lâm trận, chúng không chịu giao chiến với quân Ngô Hán. Trường hợp đó phải làm thế nào?

Phùng Vĩnh-Hoa ghé tai Trần Năng, Chu Tái-Kênh dặn nhỏ mấy câu. Hai người gật đầu cười, lấy ngựa lên đường.

Hôm sau Phùng Vĩnh-Hoa cùng Vương Nguyên, Chu Tái-Kênh, Trần Năng lên đường về Việt-tây. Tới Việt-tây, Phùng Vĩnh-Hoa nói với Chu Tái-Kênh:

– Lão bá cùng Trần sư tử phải về Thành-đô ngay. Nhớ theo dõi tin tức Vương Bá, Ngô Hán, dùng Thần-ứng liên lạc với tôi hàng ngày.

Trên đường về Thành-đô. Trần Năng bàn với Chu Tái-Kênh:

– Bây giờ trở về, thế nào Vương Bá cũng thắc mắc vụ Đào vương phi vắng mặt. Đệ tử sẽ dối rằng: Mã thái-hậu chỉ dụ sai chúng ta mua một số cọp mang về Lạc-dương huấn luyện thành binh đội như Lĩnh-Nam. Đào vương phi đã mua được ba trăm con cọp, đang tải theo Trường-giang về Kinh-châu giao cho Mã Viện.

Hai người tới Thành-đô vào buổi trưa, vội vào ra mắt Vương Bá. Vương Bá tay cầm một tờ văn thơ đưa ra trước mặt Chu Tái-Kênh hỏi:

– Tôi nhận được ngựa lưu tinh báo rằng, có một phụ nữ, mang lệnh bài của Mã thái-hậu, chở ba trăm con cọp theo sông Trường-giang đến Giang-tân, bị thủy quân giữ lại. Tôi đang phân vân, không biết có phải các vị không?

Chu Tái-Kênh liếc nhìn Trần Năng, gật đầu:

– Trước khi vào Thục, Mã thái-hậu chỉ dụ rằng chúng tôi cần mua thục nhiều cọp, đóng cũi, gửi về Kinh-châu giao cho Phục-ba tướng quân Mã Viện. Viện sẽ huấn luyện thành binh đội như các đạo quân Lĩnh-Nam. Chúng tôi quên không nói cho Quân-hầu biết. Đinh Xuân-Hoa hiện đi theo đoàn thuyền chở cọp. Xin Quân-hầu khẩn ra lệnh cho thủy quân đừng cản trở.

Wương Bá gật đầu:

– Thì ra thế. Tôi sẽ truyền lệnh đến Giang-tân ngay. À các vị đi dò thám tin tức, được những gì?

Chu Tái-Kênh trình bày tất cả tin tức của Ngô Hán, do Phùng Vĩnh-Hoa sưu tầm được thuyết trình cho Vương Bá. Còn tin tức của Lĩnh-Nam, bà trình bày những gì không cần bảo mật như tình hình quân số, dân chúng, lương thảo.

Wương Bá lo nghĩ:

– Ngô Hán yêu cầu tôi cử người đem quân theo Công-tôn Thi. Đợi Thi chiếm được thành của Vương Nguyên, thì tiếp quản. Tôi muốn nhờ hai vị, mỗi người lĩnh một vạn quân bộ, năm nghìn quân kỵ, theo Công-tôn Thi. Khi Thi chiếm được thành nào, thì các vị trấn giữ lấy. Tôi được mật chỉ của hoàng thượng rằng, cần theo dõi Thi cẩn thận. Hễ thấy y có ý gì khác, lập tức giết chết ngay. Có một điều tôi dặn hai vị, luật nhà Hán không cho phụ nữ cầm quân. Vì vậy trên thực tế tôi sai Phạm lục đệ, đem theo hai tướng, chỉ huy hai đạo quân, để che mắt. Còn thực sự, hai vị mới là người chỉ huy.

Sáng hôm sau Phạm An thống lĩnh binh mã, cùng Chu Tái-Kênh, Trần Năng lên đường. Đến ngoài thành Hán-nguyên, thì cho đóng quân. Phạm An dẫn Chu Tái-Kênh, Trần Năng đến dinh Công-tôn Thi. Công-tôn Thi cho mời vào trướng. Phạm An chỉ mới được Vương Bá cử làm đại tướng quân, chưa có chức tước gì. Trong khi Công-tôn Thi được phong tước Hán-trung vương. An cúi đầu hành lễ. Công-tôn Thi được Vương Nguyên thông báo tin tức trước. Vì vậy y thấy Chu Tái-Kênh, Trần Năng theo Phạm An, y không đến nổi ngạc nhiên.

Công-tôn Thi nói với Phạm An:

– Phạm tướng quân tạm đồn trú ở Mi-sơn, Đông-sơn, sẵn sàng tiếp ứng cho chúng tôi. Đợi ngày 16 tháng ba, là ngày toàn thể tướng sĩ dẫn các đạo quân Ô-giang, Xích-thủy, Kim-sa-giang đồng tấn công. Tiểu vương cùng tiến đánh Việt-tây, Cam-lạc. Thành Hán-nguyên xin giao cho tướng quân. Theo lệnh, Ngô Đại tư-mã trực tiếp đánh Độ-khẩu. Khi các thành Độ-khẩu, Đức-xương, Việt-tây hạ được rồi, tự nhiên các thành Mễ-dịch, Phổ-khách, Mỹ-cơ phải đầu hàng.

Phạm An vâng dạ trở ra. Chu Tái-Kênh nói với Phạm An:

– Mi-thành để cho đồ nhi Trần Năng trấn đóng. Tôi trấn đóng ở Đông-sơn. Còn tướng quân, đóng ở Nga-biên, sát nách Công-tôn Thi. Như vậy mới bảo toàn được an ninh cho Thành-đô.

Phạm An chỉ có võ công cao tuổi y trẻ. Y chưa từng cầm quân bao giờ, trong khi Chu Tái-Kênh, Trần Năng đầy kinh nghiệm, hai người bàn sao, y nghe vậy. Y trao quân cho hai bà. Còn y đến thành Nga-biên trấn thủ.

Hàng ngày Chu Tái-Kênh, Trần Năng nhận được đầy đủ diễn tiến các đạo quân. Cho đến sáng 15 tháng ba, có binh phù của Ngô Hán gửi cho Công-tôn Thi truyền lệnh: Tất cả các nơi đồng tấn công vào giờ thìn ngày 16 tháng ba.

Hai bà âm thầm lên về bản dinh của Công-tôn Thi. Công-tôn Thi, Vương Nguyên, Vương Thọ đều có mặt.

Công-tôn Thi thăng trưởng. Y nói:

– Hôm nay tôi loan báo với các tướng một việc tối quan trọng. Trước kia tôi nghĩ rằng Thục nhỏ, Hán lớn. Mình chịu đầu Hán, nhận sắc phong, hầu tránh chiến tranh. Không ngờ Quang-Vũ trở mặt, tàn sát sĩ dân Thục, chiếm hết giang sơn của chúng ta. Bây giờ lại y xua chúng ta đi trước chém giết lẫn nhau. Vì vậy tôi đã liên lạc với lục sư thúc Vương Nguyên. Đêm nay chúng ta đánh úp Ngô Hán. Đánh, nếu thắng, chúng ta lập lại nước Thục. Bại, cũng chết cho hả dạ. Huống hồ chúng ta còn được Lĩnh-Nam trợ giúp.

Các tướng Thục cùng một tâm trạng như Công-tôn Thi. Họ đứng dậy tuốt gươm, thề quyết sống chết một trận. Bấy giờ Công-tôn Thi mới truyền mời Vương Nguyên, Phùng Vĩnh-Hoa, Chu Tái-Kênh, Trần Năng xuất hiện.

Công-tôn Thi bưng ấn kiểm trao cho Phùng Vĩnh-Hoa:

– Xin Công chúa Nguyệt-Đức trở thần uy cho.

Phùng Vĩnh-Hoa khảng khái nhận ấn kiểm. Bà nói:

– Đúng giờ thìn sáng mai, các đạo binh Hán đồng khởi sự tấn công. Chúng ta lợi dụng cũng giờ đó, khởi binh, chiếm lại các thành. Đầu tiên chiếm Cửu-long, tuyệt đường về của Ngô Hán. Đồng thời chiếm Hán-nguyên, Nga-biên, Mi-sơn, Đông-sơn. Sau đó tập trung quân, dàn ra đợi tấn công quân Ngô Hán. Chúng ta đánh một trận, tất y bại. Bấy giờ, chúng ta tiến về Thành-đô dễ dàng.

Các tướng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Bà tiếp:

– Giờ dần ngày mai, Chu lão bá, Trần sư tỷ mang quân từ Mi-sơn, Đông-sơn về Hán-nguyên. Dùng binh phù Vương Bá nói rằng vâng lệnh Vương Bá chở lương thảo đến Hán-nguyên. Trên xe chở đầy cỏ khô tẩm dầu. Khi xe vào thành rồi, lập tức đốt kho lương

thảo. Trong khi đó hai tướng Điền Nhung, Lữ Vi, giả quân Chu lão bá, Trần sư tỳ trở về, đánh úp Mi-sơn, Đông-sơn.

Bà nói với Công-tôn Thi:

– Xin Vương gia đích thân chỉ huy đánh Hán-nguyên, đem theo các tướng Nhiệm-Đặng, Ngụy Đãng, Sử Hùng. Tôi tăng viện Hắc-hầu tướng với sư Thần-hầu. Chờ khi trong thành Hán-nguyên khói bốc lên, lập tức xua quân vào tiếp ứng. Sau khi chiếm Hán-nguyên, xin đến Cửu-long đón đánh Ngô Hán với chúng tôi.

Bà nói với Vương Nguyên:

– Sư thúc cùng với Vương Thọ, và tôi đánh Cửu-long. Chúng ta còn sư Thần-báo, Thần-ưng trợ chiến.

Canh ba, Phùng Vĩnh-Hoa, Vương Nguyên âm thầm dẫn một đoàn xe một trăm năm mươi chiếc, chở ba trăm Thần-báo tiến về Cửu-long. Tới nơi, trời bắt đầu sang canh năm. Bốn cửa thành Cửu-long đóng kín. Quân sĩ canh phòng nghiêm mật. Bà bảo Sư trưởng Thần-ưng:

– Sư đệ ra tay đi thôi.

Vũ Lăng huyết sáo, năm Thần-ưng to lớn đáp xuống. Chàng phất tay ra lệnh. Năm Thần-ưng tha đầu năm sợi dây bay lên, quấn vào trụ thành. Chàng cầm đầu dây giật mạnh, thấy chắc. Nói:

– Sư tỳ! Chúng ta lên thôi.

Wương Nguyên có võ công cực cao. Ông bám dây, thoăn thoắt mấy cái, ông với Vương Thọ đã lên tới mặt thành. Ông vẫy tay cho Phùng Vĩnh-Hoa, và các tướng. Năm người bám dây cùng leo lên như vượn.

Wương Nguyên đang leo, lão cảm thấy nghệt thờ, như bị ai đánh trộm phía sau. Ông vội vung tay về sau. Tay ông chạm phải tay một người khác đến bộp một cái. Cánh tay ông đau đớn muốn gãy ra. Ông giật mạnh tay, người vọt lên mặt thành. Người kia lại phóng chưởng chụp xuống đầu ông. Ông vung chưởng đỡ. *Binh* một tiếng. Ông suýt rơi xuống mặt thành.

Wương Thọ vội rút kiếm tấn công người kia cứu cha. Người kia không coi Vương Thọ vào đâu. Y rút kiếm, đỡ kiếm của Thọ. Hai người chiết chiết với nhau. Phùng Vĩnh-Hoa nhận ra người chiết chiết với Vương Thọ là Đức-Hiệp.

Phùng Vĩnh-Hoa thấy Đức-Hiệp, bà an tâm phần nào, vì có lẽ thầy trò Lê Đạo-Sinh đang hiện diện đâu đó.

Wương Nguyên rút kiếm, cùng Phùng Vĩnh-Hoa giết quân canh cửa, mở tung ra, thả cầu treo xuống.

Cao Chiêu-Hựu hú ba tiếng, đàn Thần-báo rống lên, phóng qua cửa thành. Quân Thục theo đoàn Thần-báo tiến vào. Bấy giờ quân trong thành mới giật mình tỉnh giấc.

Phùng Vĩnh-Hoa đứng đốc chiến cho quân vào thành. Còn Vương Nguyên cùng các tướng đánh thẳng vào trung ương.

Trời sáng tỏ, quân Thục chiếm được trọn vẹn thành.

Nguyên Ngô Hán nghĩ rằng: Phía sau y là Thành-đô, có Vương Bá trấn thủ, phía trái, phải đều thuộc về Hán. Nên y chỉ có năm vạn quân trấn đóng, với một tướng trẻ. Y tuyệt không ngờ Công-tôn Thi lại phản bội mình. Vì vậy y không để tướng tài lại trấn thủ. Khi bàn định kế hoạch với Lê Đạo-Sinh. Lê kinh nghiệm về loại *hàng thần lơ láo* hơn. Y yêu cầu Ngô Hán đề phòng Công-tôn Thi. Ngô nể lời Lê, sai Đức-Hiệp ở lại giúp sức tướng trấn thủ thành Cửu-long. Vì vậy Cửu-long mới bị đánh úp.

Vương Nguyên hỏi Vương Thọ:

– Tên Đức-Hiệp hôm qua đâu rồi?

Vương Thọ đáp:

– Thưa cha, lúc thành bị chiếm. Y bỏ chạy mất. Con mãi tiếp thu thành, không biết y trốn đâu.

Trời sáng hẳn, Phùng Vĩnh-Hoa cùng Vương Nguyên ngồi chờ tin tức. Đến giờ Ngọ. Thần ứng báo về: Chiếm được Mi-sơn, Đông-sơn.

Hai người đứng trên cao nhìn về Hán-nguyên. Khói lửa bốc lên mịt mờ. Một lát Thần-ứng bay xuống sân. Vũ Lăng cầm thư vào trình Phùng Vĩnh-Hoa. Bà mở ra đọc. Miệng mỉm cười:

– Công-tôn Thi chiếm được Hán-nguyên rồi. Đang chính bị quân mã tới đây với chúng ta.

Lát sau Thần-ứng đem thư tới. Vũ Lăng reo lên:

– Thư sư bá Chu Thanh từ Độ-khẩu.

Phùng Vĩnh-Hoa mở ra coi:

Ngô Hán lập mưu đánh Độ-khẩu, Hòa-bình, vượt Kim-sa-giang đánh Tượng-quận. Sự thực y đem quân đánh Tây-xương, Đức-xương. Hai thành này lâm nguy. Xin định liệu

Bà hoàng kinh:

– Ngô Hán quả thực đại tướng tài. Mưu kế của y biến hóa khôn lường. Rõ ràng y đem Ô-giang, Xích-thủy, Tượng-quận làm *hư*. Hán-nguyên, Độ-khẩu, Hòa-bình là *thực*. Thành linh y biến Độ-khẩu, Hòa-bình thành *hư*, chuyển Đức-xương, Tây-xương làm *thực*.

Bà nói với Vương Nguyên:

– Lòng người khó dò. Xin sư thúc khẩn về Hán-nguyên giả trợ Công-tôn Thi trấn thủ. Nhưng sư thúc coi chừng y. Sư thúc cử các tướng Sử Hùng, Ngụy Đảng, đem Hắc-hầu tướng về giữ vững Việt-tây, cho Chu Tái-Kênh, Trần Năng đến đây trợ chiến với tôi. Tôi liệu chừng dù Ngô Hán đánh được hai thành, y cũng phải trở về chiếm lại Cửu-long. Nếu không, y không còn lương thảo nữa.

Đến trưa Chu Tái-Kênh, Trần Năng về tới. Chu Tái-Kênh suýt xoa:

– Ngô Hán thực cao trí. Chúng ta tính như vậy, mà y đổi kế hoạch giờ chót. Thành ra chúng ta ở vào thế bị động. Bây giờ, tại đây chúng ta có bốn vạn quân. Nếu y đem cả mười vạn quân trở về. Chúng ta nghênh chiến bằng cách nào?

Phùng Vĩnh-Hoa mỉm cười:

– Không khó! Tôi khắc có biện pháp đối phó. Ngô Hán đã bị tuyệt lương thảo. Dù y có tài như Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung, Phương-chính hầu Trần Tự-Minh đất Âu-Lạc hay

Tôn Tử, Hàn Tín bên Trung-nguyên cũng bó tay. Tôi gửi thư cho sứ bá Hàn Bạch, để người đem sứ Thần-tượng vượt Kim-sa-giang đuổi theo. Sứ bá Chu Thanh đem sứ Thần-phong giải vây Đức-xương, Tây-xương. Ngô Hán tất rút quân về Cửu-long. Ta chỉ cần cố thủ trong ba ngày, quân hết lương, chúng tự tan rã.

Đến đó quân báo:

– Có sứ giả của Lạc vương Hàn Bạch xin vào yết kiến.

Phùng Vĩnh-Hoa truyền mời vào. Sứ giả hành lễ:

– Thần, Hàn Thanh, thế tử của Lạc-vương Tượng-quận, bái kiến công chúa.

Phùng Vĩnh-Hoa truyền mời Hàn-Thanh ngồi, hỏi:

– Sứ bá truyền sứ đệ đến đây có việc gì?

Hàn-Thanh trình thư lên Phùng Vĩnh-Hoa, rồi tường trình chiến cuộc Độ-khẩu, Kim-sa-giang.

...

Đúng giờ thìn ngày 16, quân Ngô Hán thay vì vượt Kim-sa-giang đánh vào Tượng-quận và Độ-khẩu. Ngô cho Lưu Thương kéo đến đánh Đức-xương. Cáp Diên kéo đến đánh vây Tây-xương. Khi hai đạo quân vừa vượt Kim-sa-giang, thì toán Thần-ưng tuần phòng đã báo cho Trần Đạm-Nương biết. Trần Đạm-Nương kinh hoàng. Vì tại thành Tây-xương bà chỉ có năm ngàn quân. Trong khi Lưu Thương có đến năm vạn. Bà vội sai Thần-ưng báo cho Trần Hồng-Nương biết mà đề phòng. Một mặt bà truyền sứ giả tới Độ-khẩu cầu cứu với Tư-đồ Tượng-quận Vương Hồng.

Bà đốc xuất quân sĩ, dân chúng lên mặt thành phòng bị. Lát sau quân Hán hàng hàng lớp lớp kéo tới. Lưu Thương dẫn đầu. Y những tưởng với kế hoạch *dương đông, kích tây, hư hư, thực thực* của Ngô Hán, y sẽ đánh úp được thành. Không ngờ, tới nơi, bốn cửa đều đóng kín. Trên mặt thành cờ xí, gươm đao nghiêm chỉnh. Y gò ngựa lại, truyền cho các tướng vây thành. Y ngựa mặt nhìn lên dịch lâu, Trần Đạm-Nương lưng đeo bảo kiếm, vẫy y cười:

– Xương-thành hầu, người vẫn mạnh giỏi a? Từ hồi Dương-bình quan cách biệt. Nay mới được tái kiến Quân-hầu.

Lưu Thương gò cương ngựa hỏi:

– Phải Trần-gia tam-nương đấy chẳng? Tại sao các vị đi trợ giúp bọn giặc Thục, chống lại Thiên tử?

Trần Đạm-Nương nghĩ thầm:

– Trưng hoàng đế đã ban chỉ dụ: *Tướng cầm quân mà nổi giận, nóng nảy, thì thần minh bị che lấp. Quyết định mất sáng suốt.* Ta phải chọc cho tên này giận mới được.

Nghĩ vậy bà nói:

– Tướng quân, thân làm đại tướng Hán. Tước phong tới hầu, mà sao hồ đồ làm vậy?

Lưu Thương nổi giận:

– Cô nương bảo ta hồ đồ. Vậy ta hồ đồ ở chỗ nào?

Trần Đạm-Nương đáp:

– Quân-hầu bảo tôi giúp Thục chống thiên tử? Điều đó chẳng hồ đồ ư? Chính tôi tuân chỉ thiên tử, trấn thủ thành Đức-xương giúp Thục mà.

Lưu Thương từng chiến đấu chung với Trần-gia tam-nương. Y biết ba chị em họ Trần, võ công tuy không cao, song điều binh khiển tướng, văn võ toàn tài. Khó mà đấu khẩu với họ. Y hỏi:

– Cô nương sao nói láo làm vậy? Trưng hoàng-đế không phải thiên tử.

Đạm-Nương cười:

– Tôi hỏi Quân-hầu điều này nhé: Thế nào là thiên tử? Thiên tử tức con trời. Kinh thư của quý quốc nói: *Trời sinh trăm dân, sai con xuống làm vua để cai trị*. Lại nói *Ý dân là ý trời*. Như hoàng đế Lĩnh-Nam ta, phất cờ quét giặc Hán khỏi đất nước. Trăm họ đều vui mừng. Đó mới chính là thiên tử. Còn Quang-Vũ, mượn tiếng ông cha, đánh Vương Mãng. Song dân chúng oán thán. Ngay dân Thục, quân Hán đến đâu, dân chúng khóc lóc đến đó. Thế thì Quang-Vũ chẳng phải thiên tử.

Lưu Thương cứng họng. Y truyền lệnh đánh thành. Quân sĩ reo hò, bắc thang leo lên. Trần Đạm-Nương vẫn thản nhiên đứng nhìn. Bà cầm quạt phe phẩy. Miệng cười. Lưu Thương nghi ngờ:

– Tại sao y thị không phản ứng? Lại đứng cười?

Song ý vào quân số đông. Y vẫn cho đánh thành. Quân sĩ leo lên nửa chừng. Một tiếng *bùng*. Chiếc pháo thăng thiên giữa thành bay lên trời, nổ đến *đoàng* một tiếng, tỏa ra bốn phía. Lập tức mỗi trạm canh trên thành, chĩa ra mấy chiếc ống tre to bằng bắp chân. Trong ống tre, hằng chục mũi tên bắn tỏa xuống dọc theo tường thành. Chỉ loạt đầu tiên. Bao nhiêu quân Hán đang leo lên thành, bị trúng tên, ngã lộn xuống bờ hào.

Một tiếng pháo nữa nổi lên. Các dàn nỏ lại hướng xuống đội hình dưới thành, nã tên. Tên bay xuống như mưa. Quân sĩ ngã lộn xuống ngựa. Người kêu, ngựa hí vang dội.

Bỗng có tiếng kêu như cú rúc đêm khuya. Những mũi tên Nỏ-thần to bằng cổ tay bay rất xa, rơi xuống đội hình quân Hán. Quân Hán kinh sợ, lui trở lại. Nhưng Nỏ thần vẫn bắn theo rào rào.

Lưu Thương truyền quân sĩ án dinh, hạ trại, đóng ngoài tầm Thần-nỏ. Vây kín thành. Giờ ngọ, Ngô Hán cùng đại quân tới. Lưu Thương tường trình tình hình:

– Tôi đem quân đến nơi, bên Lĩnh-Nam dường như biết trước. Chuẩn bị ứng chiến chu đáo. Các đội Thần-nỏ đặt trên thành bắn xuống như mưa. Quân sĩ bị tử thương nhiều quá. Tôi phải án binh. Chờ Đại tư-mã.

Ngô Hán thở dài:

– Trước đây, Lĩnh-Nam trợ Hán đánh Thục. Ta đã biết lợi hại của Thần-nỏ. Trong trận Trường-an, quân chúng ta đông gấp đôi quân Việt-Thục, mà bị bại cũng vì Thần nỏ. Ta đã chuẩn bị kế hoạch đối phó.

Ngô Hán truyền quân sĩ lấy rơm, làm một lá chắn dài rộng hơn trượng. Lá chắn đó do năm tên quân núp phía sau, ẩn thân tiến lên. Quân Việt trên thành dùng Thần-nỏ bắn xuống, tên bị ghim vào lá chắn. Quân Hán reo hò, đội lá chắn, bắc thang leo lên mặt thành.

Quân Việt dùng tên tấm dầu, châm lửa đốt bắn vào lá chắn. Lá chắn bằng rơm, bốc cháy. Quân Hán vội bỏ lá chắn, lại bị Thần-nỏ bắn xuống. Trận chiến kéo dài cho đến xế chiều. Quân Hán vẫn chưa vào được thành.

QUYỂN IV

HÒI THỨ CHÍN MƯƠI BA

Bồ-Lăng tuần tiết tận thân trung

(*Câu đối đèn thờ Đào Chiêu-Hiến, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang*)

Nghĩa là:

Tuần tiết ở bến Bồ-Lăng, trọn nghĩa trung thân.

Ngô Hán truyền quân sĩ nghỉ ngơi, ăn uống, rồi cho lấy bùn trát lên lá chắn. Y nói với các tướng:

– Một cái thành Đức-xương nhỏ bé như vậy. Chỉ có năm nghìn quân trấn đóng, mình tới năm vạn, mà không vào được, thì thực vô lý. Ta hẹn nội trong hai giờ, phải vào thành. Nếu không các tướng cấp lữ, sư đều bị xử tử.

Vừa lúc đó, thám mã từ thành Tây-xương về báo:

– Cáp Diên công thành Tây-xương, bị Thần-nỏ bắn xuống. Binh tướng chết nhiều quá. Có tin nói Công-tôn Thi làm phản, xua quân chiếm Hán-nguyên, Mi-sơn, Đông-sơn, Cửu-long.

Ngô Hán lắc đầu:

– Không thể có chuyện đó.

Thình lình tiếng quân reo, ngựa hí vang dội. Quân báo:

– Tượng-quận vương Hàn Bạch vượt sông Kim-sa-giang cùng với đội Thần-tượng, định đánh vào phía sau quân mình. Tư đồ Tượng-quận Vương Hồng dàn quân vượt Độ-khẩu, tiến đánh vào mặt nam. Quân, tướng náo loạn. Xin Đại tư-mã quyết định.

Ngô Hán truyền quân lui lại. Bỏ đánh thành Đức-xương. Chuẩn bị nghinh chiến. Y giậm run người lên nói:

– Con tiện tỳ Phùng Vĩnh-Hoa hỗn thực. Quân của chúng bắt quá chưa tới mười vạn mà dám hỗn láo. Ta thiết kế tinh vi như vậy, mà y thị cũng biết được, thực là quá.

Đến đó, quân sĩ la hoảng lên, cùng hướng mắt nhìn về Cửu-long. Ngô Hán nhìn theo: Khói bốc lên mịt mờ. Y chưa biết truyện gì xảy ra. Truyền án binh bất động. Đến chiều. Tế tác báo cho biết:

– Công-tôn Thi bí mật liên lạc với Vương Nguyên. Hai bên đem quân đánh chiếm Mi-sơn, Đông-sơn. Phùng Vĩnh-Hoa đang đem đánh úp mặt Cửu-long. Lương thảo của chúng ta bị chiếm mất.

Ngô Hán gọi Lưu Thương truyền lệnh:

– Người lĩnh năm vạn binh, lập đồn, trấn giữ ở đây. Người cố cản quân Hàn Bạch, Vương Hồng. Để ta trở về tái chiếm Cửu-long.

Ngô Hán truyền đại tướng Nguyễn Nghi, Đổ Trí:

– Các người dẫn kị binh đi trước. Trở về cứu viện Cửu-long khẩn cấp.

Lại gọi đại tướng Phạm Phú, Ngô Trường:

– Mỗi người dẫn ba vạn binh, đi bảo vệ cánh phải, cánh trái.

Vừa lúc đó trống thúc liên hồi, quân reo rung động trời đất. Có tin báo:

– Quân Việt từ Độ-khẩu, Hòa-bình, do Hàn Bạch, Vương Hồng đến cứu viện Đức-xương. Quân thế hùng tráng. Chỉ còn cách khoảng ba dặm nữa.

Binh tướng náo loạn lên. Ngô Hán rút kiếm quát:

– Giữ nguyên vị trí. Ai làm náo loạn hàng ngũ, ta chém liền.

Y truyền các tướng dàn trận chuẩn bị đối phó. Một lát sau tiền đạo quân Lĩnh-Nam tới. Đạo quân tuy chỉ có hơn vạn, mà hùng khí ngất trời. Vương Hồng đi đầu. Cạnh ông phát phối lá cờ *Tượng-quận Tam-anh vương*. Quân Việt đến nơi, tự dàn trận thế uy nghi. Vương Hồng gò ngựa đứng trước. Ông thấy Lưu Thương, nghiêng mình hành lễ:

– Tại hạ Vương Hồng, đất Lĩnh-Nam xin kính chào Quân-hầu. Gần đây Quân-hầu vẫn mạnh khỏe?

Lưu Thương đáp lễ:

– Người có phải Đô-sát Trường-sa, ở dưới trướng Mã Anh đó không? Người thấy chúa tướng cũ, sao không xuống ngựa rạp đầu?

Vương Hồng cười lớn:

– Năm xưa, Tượng-quận Tam-anh, vì mưu cầu phục quốc, phải đầu quân tại Trường-sa. Chứ chúng tôi không phải bán thân cho Quang-Vũ. Trước kia tôi ở dưới trướng của người. Nay thì khác. Tôi vì Lĩnh-Nam. Quân-hầu vì Hán. Trận tiền gươm đao vô tình. Xin Quân-hầu miễn chấp.

Vừa lúc đó, một đạo quân nữa tới, dẫn đầu bằng hai trăm thốt voi. Khí thế muốn nghiêng trời lệch đất. Tượng-quận vương Hàn Bạch ngồi trên voi. Hàn Bạch nghiêng mình chào Lưu Thương. Ông cho quân dàn trận.

Lưu Thương chợt dạ hỏi:

– Còn Trấn viễn tướng quân Chu Thanh đâu?

Có tiếng cười lớn:

– Có Chu Thanh đất Lĩnh-Nam đây.

Lưu Thương chỉ vào trận Hán:

– Ba anh em người, đem một đạo quân ô hợp thế kia. Tổng số chưa quá bốn vạn, mà đối địch với mười vạn hùng binh của ta ư?

Hàn Bạch lễ phép thưa:

– Chúng tôi có bốn vạn người cũng dám nghênh chiến với mười vạn binh. Vì nước quên mình. Đâu xá gì nguy hiểm?

Trong khi Hàn Bạch nói chuyện với Lưu Thương. Ngô Hán cùng các tướng đã tới. Y nhìn trận thế Lĩnh-Nam, nói:

– Chúng nó kéo hết quân Độ-khẩu, Hòa-bình, Vĩnh-nhân về. Như vậy chúng quyết chiến với ta rồi đây. Các tướng phải tiêu diệt đám quân này. Mới hy vọng sống sót. Y nhìn trận thế Lĩnh-Nam. Đứng trước trận, hai trăm thốt voi, chia làm hai mươi đội. Sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn cầm cờ xanh phát lên. Mỗi đội chia ra bên phải năm thốt. Bên trái năm thốt. Ở giữa, một dàn Thần--nỏ.

Ngô Hán quay lại nói với Lưu Thương:

– Lập tức đem các dàn chống Thần-nỏ lên ngay.

Quân Hán lui lại. Từ phía sau, các đội quân cầm dàn chống tên dàn phía trước. Sư trưởng Thần-phong Phạm Nga-Nương nói nhỏ với Hàn Bạch:

– Ngô Hán dùng rơm nhét vào các mắt một cái vĩ, chống Thần-nỏ. Bây giờ cháu cho Thần-phong lên trước tấn công. Giữa lúc chúng rối loạn, quăng vĩ xuống. Sư bá cho Thần-tượng với Thần-nỏ đánh liền. Phải đánh mau, để chúng không kịp đốt lửa chống Thần-phong.

Ngô Hán gò ngựa đến trước trận nói với Hàn Bạch:

– Các người tưởng Thần-nỏ vô địch ư? Ta đã chế ra lá chắn. Thần-nỏ vô dụng rồi. Các người có nhìn thấy không?

Y cầm roi chỉ một cái. Một toán quân đi trước, cầm vĩ chắn tiến lên. Phía sau, đội kỵ mã xung vào trận Lĩnh-Nam.

Phạm Nga-Nương cầm tù và thổi lên một hồi. Hàng triệu con ong bầu, từ các xe chở tổ ong phía sau trận Lĩnh-Nam bay lên. Chúng bay u u, nhào xuống trận Hán tấn công. Đám quân mang vĩ, đội kỵ mã đi đầu không phòng bị kịp. Bị ong đốt. Chúng bỏ vĩ chắn, ôm đầu chạy lui trở lại. Ngô Hán quát lớn:

– Đốt lửa lên mau.

Sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn phát cờ. Thần-tượng tiến lên hộ tống. Các dàn Thần-nỏ xung vào trận Hán buông tên. Chỉ hai loạt đầu, hàng vạn kỵ mã đổ xuống. Ngựa trúng tên. Người ngã ngựa. Ngựa dẫm lên người. Trên đầu ong đốt. Phía dưới Thần-nỏ tác xạ. Thần-tượng xung vào trận.

Ngô Hán, Lưu Thương tả xung hữu đột. Hai người có tài đại tướng, ứng phó nhanh chóng. Họ cho quân lui về núp trên ngọn đồi lập trận. Đồi dốc, voi không leo lên được. Thần-nỏ bắn không tới.

Ngô Hán bảo Lưu Thương:

– Người cùng bản bộ quân mã cố thủ ở đây. Để ta trở về đánh chiếm lại Cửu-long đã.

Về phía Lĩnh-Nam. Hàn Bạch quân ít, xuất khởi Độ-khẩu, Vĩnh-nhân đến tiếp viện cho Đức-xương đã gan lăm rồi. Ông không dám bỏ thành trống đuổi theo giặc. Trong thành Đức-xương, Trần Đạm-Nương đứng trên dịch lâu nhìn rất rõ. Bà sai mở cửa thành ra gặp Hàn Bạch. Bà nói:

– Hàn sư bá đến tiếp viện kịp thời. Cháu những tưởng không giữ nổi thành. Bây giờ Ngô Hán rút về chiếm lại Cửu-long. Sư bá với cháu quân ít, không thể đuổi theo. Chúng ta cứ cầm cự với Lưu Thương, hầu chia bớt lực lượng chúng. Sư bá mau cử sứ giả khẩn cấp báo tình hình cho sư tỷ Phùng Vĩnh-Hoa.

.....

Hai đại tướng Nguyễn Nghi, Đỗ Trí dẫn kỵ binh hướng Cửu-long. Từ Đức-xương đến Cửu-long khoảng trăm dặm. Hai người đến Hà-tây, thì gặp đạo quân của Cáp Diên. Đỗ Trí nói:

– Thưa Quân-hầu. Anh em chúng tôi được lệnh đem kỵ binh về cứu viện Cửu-long. Tình hình Tây-xương thế nào?

Cáp Diên thở dài:

– Dường như trong quân ta có gian tế của giặc. Khi ta đem quân tới Tây-xương. Giặc đã biết trước. Con nhỏ Trần Hồng-Nương phòng thủ cực kỳ chu đáo. Ta cho đánh thành. Chúng dùng Thần-nỏ bắn xuống. Chúng ta thiệt mất trên vạn quân. Giữa lúc đó, bọn Công-tôn Thi sai Ngụy Đàng, Sử Hùng đem quân tới cứu viện. Hai bên đánh nhau chưa phân thắng bại. Ta được lệnh phải rút binh về Cửu-long. Cũng may chúng không đuổi theo.

Hai bên họp binh làm một, hướng Cửu-long. Đến khu rừng rậm rạp. Quân báo:

– Phía trước, có cờ Lĩnh-Nam treo trên chót vót cây cao. Gần đó, các cây cao khác đều treo cờ Ngũ-hành. Không rõ chuyện gì?

Cáp Diên gật đầu. Truyền quân tiếp tục lên đường. Thành linh một tiếng tù và rúc lên. Rồi hàng trăm tiếng thú gầm. Đoàn báo từ trên các cây nháy xuống chụp kị mã. Người kêu, ngựa hí inh ỏi. Đoàn kị mã chưa kịp phản ứng. Đoàn Thần-báo lại biến vào rừng mất.

Cáp Diên kiểm lại, hơn ba trăm kị mã bị chết cùng với ngựa. Quân sĩ đã bắt đầu mất tinh thần. Đoàn người ngựa lại tiếp tục lên đường.

Thành linh một hồi tù và thổi lên. Cáp Diên cho kị mã chuẩn bị tác chiến. Thì chỉ thấy gần ven rừng, một đoàn khí đứng trên cây. Cổ mỗi con quàng một cái khăn. Chúng khọt khẹt, tay cầm đá liệng xuống.

Quân kị dùng cung tên bắn lên. Chúng chạy vào rừng mất. Trời tối dần. Quân sĩ báo với Cáp Diên:

– Chỉ còn lương thực đủ ăn bữa tối nay mà thôi. Nếu mai không có lương, ắt chết đói hết.

Bỗng đâu đó tù và thổi liên hồi. Rồi khí, trong rừng lại truyền cành cây tới ném đá. Trong rừng, báo gầm lên, từ trên cao nháy bổ xuống đội hình kị mã. Thoáng một cái, chúng biến vào rừng mất. Hơn trăm kị mã. vừa chết, vừa bị thương.

Cáp Diên cùng các tướng cho quân hạ trại giữa rừng. Truyền canh gác cẩn thận. Vì sợ bị báo, khí tấn công bất thần. Cáp Diên thở dài:

– Từ sáng đến giờ. Đến một tên quân Lĩnh-Nam. Ta cũng không thấy mặt, mà hơn năm vạn binh của ta, nào bị thương, nào bị chết có đến hơn vạn. Quân sĩ thì kinh hoàng mất tinh thần. Bọn Lĩnh-Nam thực đáng sợ.

Quân sĩ nấu cơm, vừa định ăn, thì tiếng trống thúc vang dội, tiếng chiêng đánh inh tai. Cáp Diên cùng các tướng đốc thúc quân sĩ chuẩn bị tác chiến. Song chỉ thấy trống thúc, chiêng kêu. Không thấy một người nào cả.

Cáp Diên bảo các tướng:

– Thây kệ. Chúng dùng nghi binh. Ta cứ ăn cơm.

Quân sĩ ngồi ăn cơm. Vừa lúc đó từ trên trời đoàn Thần-ưng xuất hiện. Chúng nhào xuống tấn công. Trong đêm tối, quân Hán không nhìn thấy Thần-ưng, trong khi Thần-ưng nhìn rất rõ. Trại Hán náo loạn lên.

Thình lình, tiếng báo gầm. Rồi báo từ ngoài tấn công vào trong trại. Trên trời Thần-ưng đánh xuống. Tại chỗ cột ngựa, ngựa bị đoàn khí tới cắt dây cột, dùng gậy đánh túi bụi. Chúng hí lên. Bỏ chạy vào rừng.

Cáp Diên cùng các tướng quát tháo thế nào cũng không được. Quân sĩ bỏ trại, chạy toán loạn. Y truyền lui binh trở lại. Gặp trại quân Ngô Hán đóng phía sau. Cáp Diên tường trình mọi chuyện.

Ngô Hán than:

– Ta biết Phùng Vĩnh-Hoa dùng binh không bằng ta. Song y thị mưu kế thần sầu quỷ khốc. Không biết đâu mà lường được. Chúng ta tạm chờ trời sáng sẽ trở về Cửu-long sau.

Sáng hôm sau. Ngô Hán truyền quân sĩ tiến về Cửu-long. Y tiến rất chậm. Song không gặp một biến cố gì. Đám tàn quân của Cáp Diên lại tụ tập về được. Quân sĩ cho biết: Hôm qua chỉ có ba tướng trẻ. Một là Lê Đông-Giang chỉ huy sư Thần-hầu. Hai là Vũ Lăng chỉ huy sư Thần-ưng. Ba là Cao Chiêu-Hựu chỉ huy sư Thần-báo. Còn ngoại giả không thấy quân Lĩnh-Nam đâu.

Ngô Hán truyền an dinh hạ trại. Y cùng các tướng đến chân thành Cửu-long. Cửa thành đóng kín mít. Trên thành không một bóng người. Không một ngọn cờ. Cáp Diên bàn:

– Phùng Vĩnh-Hoa mưu mô xảo trá khôn lường. Không biết tình hình trong thành ra sao? Quân mã, Thần-ưng, Thần-hầu, Thần-báo đi đâu? Dường như y thị kéo dài thời giờ, đợi quân ta hết lương, rồi mới tấn công.

Ngô Hán bàn với các tướng:

– Đổ Trí khẩn cấp đem binh phù của ta đến Càn-định, Nhã-giang. Truyền hai thái thú phải cung ứng lương thảo gấp.

Y truyền các tướng:

– Dù gì chẳng nữa. Chúng ta cũng đánh chiếm lại Cửu-long.

Vừa lúc đó, ba tiếng trống vang dội. Trên mặt thành, cờ xí dựng lên uy nghiêm. Quân sĩ đi lại hùng tráng. Phùng Vĩnh-Hoa ngồi trên vọng lâu. Tay cầm ống tiêu. Bà tấu bản *Động đình ca*. Thái độ phong lưu tiêu sái. Tấu nhạc xong bà nói vọng xuống.

– Ngô Đại tư-mã. Từ Dương-bình-quan cách biệt. Thấm thoát đã mấy năm rồi. Đại tư-mã vẫn mạnh khỏe a?

Ngô Hán ngửa mặt lên đáp:

– Phùng cô nương! Người với ta đã từng bên nhau đánh quân Thục. Hồi đó người phản ta trợ Thục. Khiến ta khốn khổ. Bây giờ lại làm khó dễ ta thế này ư?

Phùng Vĩnh-Hoa đáp:

– Ngô Đại tư-mã hiểu cho. Giữa Ngô Hán với Phùng Vĩnh-Hoa không thù không oán. Tiểu nữ đâu dám làm khó dễ Đại tư-mã? Chẳng qua tiểu nữ tuân chỉ của hoàng-đế Lĩnh-Nam mà làm. Hai chúng ta ai cũng vì giang sơn của mình cả. Tiểu nữ ở thế bất đắc dĩ mà thôi.

Ngô Hán quát lên:

– Quân sĩ trong thành Cửu-long của cô nương bất quá năm vạn. Ta hiện có mười lăm vạn. Liệu cô nương có địch lại chăng? Ta khuyên cô nương mau rút về Tương-quận. Ta hứa không làm khó dễ cô nương.

Phùng Vĩnh-Hoa cười:

– Ngô Đại tư-mã sao hủ lậu lắm vậy? Nếu Đại tư-mã đánh được ta. Người đã làm rồi. Người cất quân vượt Ô-giang, Xích-thủy, Kim-sa-giang đánh Lĩnh-Nam. Ta chỉ trở tay một cái, đánh chiếm được Cửu-long, Đông-sơn, với Mi-sơn, Nga-biên. Đại quân Vương Nguyên tiến về Thành-đô. Giờ này không chừng Thành-đô thất thủ rồi cũng nên. Thôi, ta nể tình cũ, để cho Ngô Đại tư-mã đem quân về Nhã-giang. Người cứ đi đi. Ta không làm khó dễ đâu.

Bà cầm mũi tên bẻ làm đôi thề:

– Nếu ta cho quân rượt theo, hoặc phục kích, sẽ như mũi tên này.

Vừa lúc đó, quân của Lưu Thương về tới. Ngô Hán truyền Đỗ Trí, Nguyễn Nghi đi đoạn hậu. Còn tất cả rút về Nhã-giang.

Trong thành, Phùng Vĩnh-Hoa, Chu Tái-Kênh, Trần Năng vỗ tay cười:

– Quả đúng như chúng ta dự tính.

Nguyên đêm qua, Phùng Vĩnh-Hoa sai sứ trưởng Thần-hầu Lê Đông-Giang, sứ trưởng Thần-ưng Vũ Lăng, sứ trưởng Thần-báo Cao Chiêu-Hựu dàn quân làm nghi binh, cản đường tiến quân của Cáp Diên, Ngô Hán. Bà dự tính rằng sau một đêm mệt mỏi, thì lương hết. Hôm sau Ngô Hán về tới Cửu-long, y sẽ không đủ sức tái chiếm thành. Y phải rút lui về Nhã-giang. Như vậy bà mới có thể về tiếp ứng cho mặt trận Ô-giang, Xích-thủy của Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống và Đào Tam-Lang. Vì có tin báo, mặt trận này quân Việt thất bại.

Đội quân Ngô Hán rút rồi. Phùng Vĩnh-Hoa nói với Vương Nguyên:

– Ngô Hán mất hết lương thảo. Qua trận vừa rồi, y bị thất bại, hao quân tổn tướng. Giữa Vương Bá với Ngô Hán có sự chia rẽ trầm trọng. Ngô sẽ tâu về triều đình rằng: Vương Bá dùng gian tế Lĩnh-Nam Chu Tái-Kênh, Trần Năng, Đinh Xuân-Hoa làm mất bốn thành Cửu-long, Đông-sơn, Mi-sơn, Nga-biên. Còn Vương Bá sẽ tâu về triều: Ngô Hán không biết dùng binh, mạo hiểm đánh xuống Lĩnh-Nam, trong khi Ích-châu còn bảy thành trong tay Thục, vì vậy mới bị bại. Ngô không biết đề phòng Công-tôn Thi, bị Thi phản. Trong khi họ đổ lỗi cho nhau chạy tội, không còn tinh thần giao chiến. Vậy tôi xin trao các thành trì lại cho sứ thúc. Xin sứ thúc tiến đánh gấp những phần đất còn lại, phục hồi Thục.

Đến đây, có sứ giả của Đào Chiêu-Hiển tới, xin vào yết kiến. Phùng Vĩnh-Hoa nhìn qua nét mặt tươi tỉnh của sứ giả. Bà cười:

– Ba tướng họ Đào đại thắng rồi phải không? Hiện quân họ ở đâu?

Sứ giả bái lạy:

– Khải tấu Công chúa. Cả ba đạo đều đại thắng. Ba đại tướng quân hiện dồn quân ở bến Bồ-lãng. Vì sợ quân Hán tràn sang Lĩnh-Nam. Còn sứ bá Hàn Đức dẫn sứ-trưởng Thần-ngao Vũ Dương giao chiến với Chu Á-Dũng ở Vĩnh-thiên. Quân Hán đông gấp năm

quân sư bá Hàn Đức. Chu cho quân tấn công đồn. Y bị Vũ Dương từ phía sau dùng Thần-ngao đánh tập hậu. Giao chiến ba ngày, quân Việt tử thương quá nhiều. Giữa lúc đó Vương Lộc đem đại quân Thục tiếp viện. Một bên quân Hán đông, cùng đường, tử chiến. Một bên liên quân Việt, Thục tuy ít, quyết đuổi giặc đến cùng. Trận chiến kéo dài hơn hai ngày. Quân Hán bị giết chết hết. Quân Thục, Việt cũng chỉ còn hơn bốn ngàn người. Sư thúc Hàn Đức, sư huynh Vương Lộc bị thương nặng. Giữa lúc đó Ngô Tiến-Hy dẫn một đạo binh ba vạn tráng đinh đến đánh. Vũ Dương dùng Thần-ngao cản đường, trong khi quân rút về Bồ-lăng. Ngô Tiến-Hy đuổi theo rất gấp. Trong khi cái chết chỉ đường tơ kẽ tóc, một đạo Thiết-kị khoảng nghìn người xông vào trận. Viên tướng đi đầu chỉ đánh ba chưởng khiến Ngô Tiến-Hy phun máu miệng. Y lui lại đốc quân giao chiến.

Vĩnh-Hoa hỏi:

– Người đó là ai vậy?

– Thưa là Long-biên công Đặng Đường-Hoàn. Người đang trấn tại Long-biên. Nhân nghe tin Tượng-quận sắp có đánh lớn. Người xin vua Trưng đi tiếp viện. Trưng-đế chuẩn tấu. Người mang một nghìn đệ tử theo. Người đến nơi vừa kịp. Người đẩy lui Ngô Tiến-Hy rồi cùng đệ tử về Bồ-lăng. Vì vậy đất Vĩnh-thiên bị giặc chiếm.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi:

– Lê lấy đâu ra quân đông đảo như vậy?

– Y chiêu mộ được hơn mười Lạc-hầu gốc người Hán làm phản. Lạc-hầu đốc xuất toàn bộ tráng đinh nam, nữ kéo cờ *Bình man qui Hán*. Trên đường rút quân sư thúc Hàn Đức, sư huynh Vương Lộc kiệt lực, tuấn quốc.

Vương Nguyên nghe tin con tử trận. Ông ôm mặt bật lên tiếng khóc.

Phùng Vĩnh-Hoa cúi mặt, ôm đầu, thở dài:

– Không ngờ sư thúc Hàn Đức, sư đệ Vương Lộc anh hùng một đời, mà sớm tuấn quốc. Chúng ta thắng thì thắng thực, song mất đi hai đại tướng tài. Còn mặt trận Bồ-lăng...

.....

Đình Xuân-Hoa, Đào Chiêu-Hiển, Cao Đà dùng thuyền lớn, chở sư Thần-hổ đi dọc sông Trường-giang hướng về Bồ-lăng. Sắp tới Bồ-lăng, gặp Thủy quân Hán chặn lại hỏi. Đình Xuân-Hoa đứng trên mũi thuyền lên tiếng:

– Ta muốn được gặp tướng chỉ huy.

Viên tướng chỉ huy đoàn tuần tiểu lên mũi thuyền. Y tự giới thiệu:

– Ta là Cổ Minh đô-đốc lĩnh trách nhiệm trấn giữ Bồ-lăng. Các người là ai? Tại sao lại chớ nhiều cộ thể này? Có thể bài của thái thú không?

Đình Xuân-Hoa lắc đầu:

– Chúng tôi không có thể bài của thái-thú. Mà chỉ có lệnh bài của Hoài-dương hầu lĩnh ấn tổng trấn Thành-đô, Vương Bá.

Cổ Minh nghe đến Vương Bá, lời lẽ y khách sáo hơn:

– Xin bà cho coi lệnh bài.

Đình Xuân-Hoa trình lệnh bài ra. Cổ Minh cầm lại xem xét rồi hỏi:

– Bà chớ cọp đi đâu nhiều thế này?

Đình Xuân-Hoa đưa tấm lệnh bài có khắc con phụng ra nói:

– Mã thái-hậu truyền Hoài-dương hầu Vương tướng quân mua thực nhiều cọp, rồi trao cho chúng tôi chở về Kinh-châu giao cho Mã Viện.

Cổ Minh biết Mã Viện là cháu Mã thái-hậu. Y trả lệnh bài cho Đình Xuân-Hoa:

– Xin bà cho thuyền nghỉ lại đây. Sáng mai hãy lên đường. Vì chiều nay quân Vương Hữu-Bằng, Lý Thái-Hiên xuất phát đánh Linh-Nam. Ghe thuyền đóng chặt giòng sông. Sáng mai chiến thuyền đi bớt, rồi các vị lên đường cũng vừa.

Đình Xuân-Hoa cho thuyền đậu trên sông.

Sáng hôm sau, quân Vương, Lý xuất phát hết. Cổ Minh báo cho Đình Xuân-Hoa biết. Đình Xuân-Hoa nói:

– Xin Đô-đốc cho phép chúng tôi dặt cọp lên bờ nghỉ ngơi nửa buổi. Cọp giam dưới thuyền đã mấy ngày. Chúng gầy yếu quá rồi.

Cổ Minh đồng ý. Cao Đà ra lệnh. Cứ mười Thần-hổ, do một Hổ-tướng chỉ huy, dẫn chúng lên bờ. Cổ Minh đứng nhìn đoàn Thần-hổ, y hỏi Đình Xuân-Hoa:

– Phu nhân làm cách nào, dặng cọp ngoan ngoãn như chó thế kia?

Đình Xuân-Hoa chưa kịp trả lời, thì đoàn Thần-hổ đã lên bờ, dàn thành trận. Đào Chiêu-Hiến vẫy tay. Từ dưới thuyền, hơn ba trăm dũng sĩ quyết tử xông lên. Ông hô một tiếng. Cao Đà cầm cờ phất, đoàn Thần-hổ gầm gừ rung chuyển trời đất, xung vào trại Hán. Phía sau đoàn dũng sĩ cảm tử tiến lên.

Cổ Minh ngớ ngẩn hỏi:

– Cái gì? Thế này là thế nào?

Đình Xuân-Hoa phóng cho y một chưởng. Người y vốn mảnh khảnh. Bị một chưởng, bay tung lên cao, rơi xuống sông. Y dẫy dựa mấy cái, người chìm ngấm.

Đoàn Thần-hổ, dũng sĩ cùng Đào Chiêu-Hiến, Cao Đà xung vào trại Hán. Quân trong trại rối loạn. Đám dũng sĩ đánh lửa lên đốt lương thảo. Phút chốc trại Hán khói lửa ngút trời. Đám quân Hán không tập trung lại được. Đào Chiêu-Hiến chỉ huy đoàn dũng sĩ đốt cháy khắp nơi. Trong khi đoàn Thần-hổ đuổi đánh quân canh.

Thấy đã thành công. Đào Chiêu-Hiến bảo Cao Đà:

– Chúng ta cho Thần-hổ vượt sông, phục sẵn ở ven rừng. Có thể quân của Vương Bằng, Lý Thái-Hiên trở về.

Quả nhiên đến chiều, từ xa xa, đoàn quân Hán đang rút trở về. Đình Xuân-Hoa nói:

– Quân Hán trở về bờ phờ thế kia. Chắc trúng phục binh của Đào Đô-Thống với Đào Tam-Lang rồi.

Đào Chiêu-Hiến bảo Cao Đà leo lên ngọn cây quan sát tình hình. Cao Đà vâng lệnh, leo lên cây. Nó nói vọng xuống:

– Thưa sư bá, đằng trước, quân Hán đang tháo chạy. Quân Linh-Nam rượt theo. Các dàn Thần-nỏ của ta đi trước. Quân Hán ngã từng loạt một.

Một lát quân Hán rút tới. Đào Chiêu-Hiến vỗ tay một cái. Cao Đà rú lên ba tiếng. Đoàn Thần-hổ từ trong rừng gầm lên rung chuyển trời đất. Chúng xông ra chặn mất đường đi

của quân Hán. Vương Hữu-Bằng, cầm kiếm đi đầu. Đào Chiêu-Hiến từ trên cây nhảy xuống. Ông cầm kiếm phóng vào ngực y. Miệng nói lớn:

– Vương Hữu-Bằng, thành Bồ-lăng ta đã chiếm mất rồi. Lương thảo đốt sạch. Bây giờ ta lấy đầu ngươi đây.

Wương Hữu-Bằng vung kiếm xả vào mặt Đào Chiêu-Hiến. Thế là một đánh thực mạng, tìm đường chạy, một quyết giết giặc không tha. Hai người quay tròn, đấu với nhau.

Lý Thái-Hiên đứng ngoài, y rút kiếm tấn công Đào Chiêu-Hiến. Đinh Xuân-Hoa từ trên cao đáp xuống. Bà khoan kiếm, cản Lý Thái-Hiên. Hai bên thi diễn cuộc đấu. Kể ra kiếm thuật Lý cũng vào loại hiếm có. Song võ công Đinh Xuân-Hoa là võ công Cửu-chân, khắc chế võ công Trung-nguyên. Chỉ hơn ba mươi hiệp y luống cuống rõ rệt. Choang một tiếng. Kiếm của Lý bay bổng lên cao. Đinh Xuân-Hoa chĩa kiếm vào cổ y:

– Đầu hàng, ta sẽ tha mạng cho.

Lý vội vàng quì xuống:

– Tiểu tướng xin phu nhân tha mạng.

Đinh Xuân-Hoa thu kiếm lại. Thành linh Lý Thái-Hiên vung tay một cái. Hơn mười mũi phi đao nhỏ bay vào người bà. Bà khoa kiếm gạt, chỉ được sáu lưỡi. Còn bốn lưỡi ghim vào ngực, bụng bà. Ánh thép lóe lên, bà đưa một lưỡi kiếm. Đầu Lý Thái-Hiên rơi xuống đất. Phần chí, bà đưa một nhát nữa, Vương Hữu-Bằng đang đấu với Đào Chiêu-Hiến, cũng bị đứt làm hai khúc.

Đào Chiêu-Hiến kêu lên:

– Sư bá, có sao không?

Đinh Xuân-Hoa cúi gập người. Bà nghiêng rặng nhõ bốn lưỡi phi đao ra. Bà trúng đao không sâu, chỉ bị ngoại thương, tạt phũ vô sự. Cao Đà lấy thuốc rịt vết thương, băng bó cho bà.

Vừa lúc đó quân của Đô-Thống, Tam-Lang đuổi tới. Chỉ mấy loạt Thần-nỏ, đám tàn quân Hán ngã hết.

.....

Phùng Vĩnh-Hoa nói với Chu Tái-Kênh:

– Khi sang đây trấn nhậm. Trưng-đế có nói với cháu: "*Anh em họ Đào tuy ba là một. Chiêu-Hiến khí phách. Đô-Thống mưu mẹo. Tam-Lang trung liệt. Cả ba đều có tài đại tướng*". Cứ như trận này thì rõ.

Bổng Thần-ưng từ xa mang thư tới. Phùng Vĩnh-Hoa mở ra đọc. Bà bỏ thư vào túi, nói với Vương Nguyên:

– Quân Ngô Hán mới bị vỡ. Xin sư thúc giúp Thái-tử chiếm lại Thành-đô, tái lập nước Thục. Chúng tôi phải trở về Tượng-quận ngay. Các thành Độ-khẩu, Mễ-dịch, Đức-xương, Tây-xương chúng tôi có ba vạn quân, cùng Trần-gia tam-nương cũng rút về. Xin sư thúc đề phòng cẩn thận.

Bà dẫn Chu Tái-Kênh, Trần Năng khẩn cấp rút về Lĩnh-Nam qua Độ-khẩu.

Đọc đường Chu Tái-Kênh hỏi:

– Tình hình Lĩnh-Nam ra sao, mà chúng ta đang thắng, công chúa phải cho rút về?

Phùng Vĩnh-Hoa đáp:

– Tôi được tin Thần-ưng của sư bá Hàn Bạch báo: Trong thời gian Tượng-quận tam-anh dốc hết quân trợ Thục. Thầy trò Lê Đạo-Sinh cùng với các Lạc-hầu, Lạc-tướng người Hán, dùng tráng đinh nổi dậy. Chúng ta phải trở về ngay. Nếu không e Tượng-quận lâm nguy. Tượng-quận Tam-anh cùng với Trần-gia tam-nương rút về trước rồi. Lê Đạo-Sinh đang công hãm thủ đô Tượng-quận.

Bà thờ dài:

– Ngô Hán bị tôi đánh bại trên đất Trung-nguyên. Song y thắng tôi ở Tượng-quận. Quang-Vũ chỉ dụ cho y, để Lê Đạo-Sinh dùng người Lĩnh-Nam đánh với người Lĩnh-Nam. Sau đó y mới xua quân Hán tham chiến. Ngô đổi ngược lại dùng quân Hán đánh trước, rồi xua người Lĩnh-Nam đánh sau. Giỏi! Y lừa được tôi.

Ba người truyền Thần-hầu, Thần-ưng, Thần-báo khẩn cấp triệt thoái. Dọc đường qua các thành Đức-xương, Tây-xương, Mễ-dịch, được tin Trần-gia tam-nương cùng các đạo quân Việt đã rút về Tượng-quận hết rồi.

Trưa hôm sau, ba người tới Độ-khẩu, qua sông đổ vào Vĩnh-nhân. Vừa sang đến nơi, đoàn Thần-ưng đồng kêu ré lên trên không. Chúng lao tới phía trước. Vũ Lăng, sư trưởng Thần-ưng nói với Vĩnh-Hoa:

– Chị Vĩnh-Hoa! Phía trước có quân mình đang giao tranh với địch. Đoàn Thần-ưng trông thấy. Chúng bay theo *yểm trợ*. Để em đi trước xem sao.

Vũ Lăng ngồi trên bành con voi. Chàng thúc voi tiến tới. Phía sau Phùng Vĩnh-Hoa, Chu Tái-Kênh, Trần Năng phi ngựa theo. Phi được hơn năm dặm, Vũ Lăng chỉ về phía trước:

– Kìa Trần-gia tam-nương đang giao chiến với hai người nam, một người nữ. Đạo quân của ba bà cùng đạo quân lạ đang chém giết nhau.

Trần-gia tam-nương yếu thế lắm rồi. Chu Tái-Kênh nhận ra Đạm-Nương đấu với Đức-Hiệp. Thanh-Nương đấu với Vũ Hỷ. Hồng-Nương đấu với Vũ Phương-Anh. Đức-Hiệp đánh liền ba chưởng. Đạm-Nương nháy lui liên tiếp. Trong khi đó Vũ Hỷ đẩy lui Thanh-Nương đến một gốc cây lớn.

Chu Tái-Kênh vọt người lên cao, vượt qua đầu đám quân sĩ. Còn lơ lửng trên không, bà vung tay xuất hai chưởng, hướng vào Đức-Hiệp, Vũ Hỷ. Hai người bỏ Đạm-Nương, Thanh-Nương xoay lại đỡ chưởng của bà. *Bình, bình* hai tiếng. Hai người bật lui đến hơn trượng. Chu Tái-Kênh đã đứng trước mặt họ. Bên cạnh bà, Trần Năng dùng Lĩnh-Nam chỉ đẩy lui Vũ Phương-Anh.

Đức-Hiệp vẫy đồng bọn, lui lại, đứng trước hàng quân, mắt gườm gườm nhìn Chu Tái-Kênh. Y đã nhận ra bà.

Hồi Chu Tái-Kênh còn theo Lê Đạo-Sinh. Bà che dấu bản lĩnh của mình. Thành ra bọn Đức-Hiệp chỉ biết bà giỏi về khoa huấn luyện binh lính. Chúng tuyệt không ngờ bà có bản lĩnh cao cường, đến độ chỉ một chiêu, đánh bay y với Vũ Hỷ.

Đức-Hiệp hỏi:

– Chu lão bà! Thì ra người. Bấy lâu nay người ẩn thân trong Thái-hà trang, mà sư phụ ta không biết võ công người cao đến trình độ này.

Chu Tái-Kênh cười nhạt:

– Thầy trò mi có mắt như mù. Võ công của ta cao hơn Lê Đạo-Sinh nhiều, mà y không biết. Hôm nay bọn mi biết, đã chậm trễ rồi. Người có biết ta là ai không mà dám buông lời hỗn láo?

Đức-Hiệp trả lời bằng cái lắc đầu. Chu Tái-Kênh bảo Trần Năng:

– Người nói cho chúng biết ta là ai đi.

Trần Năng vẫy Đức-Hiệp:

– Sư đệ! Để ta giới thiệu cho mi biết. Vị này chính là sư nương của ta. Người mau bái kiến đi.

Vũ Hỷ ngang tàng:

– Ta không tin. Từ xưa đến giờ, có nghe nói sư bá lấy vợ đâu? Nay tự nhiên mọc ra mụ này, thế mà mi bắt ta cúi đầu, e còn khó hơn bắc thang lên trời.

Thấp thoáng thân hình. Chu Tái-Kênh đã tát cho Vũ Hỷ hai cái *bốp, bốp*. Động tác nháy tới, tát, nháy lui nhanh như chớp. Rõ ràng Vũ Hỷ trông thấy, mà phản ứng không kịp. Y bị tát đau quá. Nước mắt dàn dụa ra.

Đức-Hiệp kêu lên:

– Sư bá! Thì ra người thuộc phái Long-biên.

Chu Tái-Kênh không nói, không rằng. Bà xuất chiêu *Ngưu tẩu như phi* hướng Đức-Hiệp. Đức-Hiệp thấy chưởng lực hùng mạnh, y hoảng hốt, nhảy vọt lên cao. Chưởng của Chu Tái-Kênh trúng xuống đất đến búng một cái. Đất sụt xuống một lỗ trũng. Cát bụi bay mịt mờ.

Đức-Hiệp mở to mắt ra. Vì chưởng lực của bà muốn mạnh hơn Lê Đạo-Sinh.

Chu Tái-Kênh hất hàm hỏi:

– Các người có chịu ra mắt ta không?

Bọn Đức-Hiệp, vội vàng chắp tay:

– Đệ tử kính cẩn ra mắt sư bá.

Chu Tái-Kênh hỏi Trần Đạm-Nương:

– Tại sao các cháu lại giao chiến với bọn này?

Đạm-Nương đáp:

– Bọn chúng khích động một số Lạc-công, Lạc-hầu nổi dậy *Bình man qui Hán*. Chúng đem quân cản đường Tượng-quận Tam-anh với bọn cháu. Tượng-quận Tam-anh đem sư Thần-phong, Thần-tượng cùng đội kị binh trở về Côn-minh trước, để bọn cháu cản hậu. Lúc đầu quân của chúng ít, rồi dần dần, chúng kéo đến đông như thế này đây.

Phùng Vĩnh-Hoa nhớ lại : Trước đây Tượng-quận Tam-anh đã gửi tấu chương về triều rằng: Đất Tượng-quận cứ bầy người Hán mới có ba người Việt. Suốt hai trăm năm người Hán đô hộ, người Việt bị coi như trâu như chó, không được học hành, không được tập võ, không có ruộng đất. Hóa cho nên bây giờ Lĩnh-Nam phục hồi, người Hán vẫn làm chủ. Sau cuộc suy cử Lạc-hầu, Lạc-công, hầu hết người Hán nắm các chức chương then

chốt, các phú gia đều là người Hán. Nay Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử, tìm đến đám quan lại người Hán hồi xưa, chúng đang ẩn trong dân, đem chiếu chỉ của Quang-Vũ phong cho họ. Người nào cũng được phong chức tước lớn. Ông muốn bắt giết các Lạc-hầu, Lạc-công người Hán, mà không dám. Vì sợ dân chúng, quân sĩ nổi loạn. Tình hình Tượng-quận cực kỳ căng thẳng. Tượng-quận Tam-anh theo dõi thầy trò Lê Đạo-Sinh rất kỹ. Ngặt vì chúng ở trong bóng tối. Nay hiện, mai ẩn. Tam-anh biết rõ mọi nguy hiểm ẩn tàng. Mà không có cách nào trị được.

Trong khi Ngô Hán chia binh làm năm đạo đánh xuống Lĩnh-Nam. Phùng Vĩnh-Hoa mãi ứng phó. Tượng-quận Tam-anh dồn quân lên Độ-khẩu, Vĩnh-nhân nghênh địch. Thầy trò Lê Đạo-Sinh thấy vậy, ra lệnh cho đám Lạc-công, Lạc-hầu nổi dậy. Có đến phân nửa các Lạc-công, Lạc-hầu theo Hán. Lê Đạo-Sinh sai đệ tử tập trung tráng đinh của đám Lạc-hầu, Lạc-công phản loạn, đánh chiếm các huyện cùng trang ấp không theo chúng.

Tượng-quận Tam-anh được tin đó, giữa lúc các ông đang đuổi theo quân của Vương Thường, Ngô Hán, Cáp Diên. Ba ông lập tức viết thư báo cho Phùng Vĩnh-Hoa biết. Một mặt rút quân về dẹp loạn. Các ông cũng lệnh cho Trần-gia tam-nương rút quân theo, đem quân về cứu thủ đô Côn-minh của Tượng-quận đang bị Lê Đạo-Sinh vây hãm. Trần-gia tam-nương đi cản hậu, vừa về đến giữa đường thì gặp Đức-Hiệp, Vũ Hỷ, Vũ Phương-Anh chặn đánh. Trong khi ba bà đang gặp nguy hiểm, Chu Tái-Kênh về tới, kịp thời tiếp cứu.

Đức-Hiệp thấy tình hình bên mình yếu thế. Y chấp tay chào Chu Tái-Kênh:

– Đã có mặt sư bá ở đây. Chúng cháu xin rút lui.

Lê Đông-Giang, sư trưởng Thần-hầu, trực tiếp thống lĩnh quân đoàn sáu Tây-vu cười nhạt:

– Đâu có dễ dàng như vậy! Các người tưởng chạy được ư?

Đức-Hiệp nhìn ra: Đạo quân của y đã bị Phùng Vĩnh-Hoa cho Thần-hầu, Thần-báo, cùng quân của Trần-gia tam-nương vây kín từ lúc nào. Vũ Lăng đứng trên bành voi cầm cờ chỉ huy Thần-ưng trong tư thế sẵn sàng tác chiến.

Đức-Hiệp cười nhạt:

– Phùng Vĩnh-Hoa. Mi tưởng với đạo quân thú vật của mi, có đủ khả năng giết bọn ta ư? Ta nói cho người biết, dân chúng Tượng-quận, mười người, đến chín người Hán. Họ đồng nổi dậy *Bình man qui Hán* cả rồi. Các người muốn giết ta, cứ giết. Nhưng liệu các người có cứu được Tượng-quận về với Lĩnh-Nam chăng? Hãy nhìn, đạo quân của ta gồm tráng đinh mười trang ấp. Họ kéo cờ Hán, trở về với Hán. Nếu người có tài, cứ giết hết dân Tượng-quận đi. Người có đất, mà không có dân.

Đến đó, có tiếng quân reo, ngựa hí. Hai đạo quân từ phải, trái do Hoàng Thái-Tuế, Ngô Tiến-Hy kéo tới. Phùng Vĩnh-Hoa truyền quân lui lại dàn trận thế, sẵn sàng chiến đấu.

Vũ Lăng nói với Phùng Vĩnh-Hoa:

- Chúng ta chỉ có một vạn người, với sư Thần-hầu, Thần-báo, Thần-ưng. Trong khi bên chúng có tới hơn năm vạn người. Vậy sư tỷ cùng Chu sư bá, Trần sư tỷ hãy về thủ đô Côn-minh hợp với Tượng-quận Tam-anh đối phó. Bọn em xin đi cản hậu.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

- Không phải chúng ta sợ chúng, mà sợ nếu để hai bên đánh nhau, dù quân chúng ta chết, dù tráng đinh chết, nhân lực Lĩnh-Nam cũng hao tổn. Vậy các em chỉ cần cản hậu. Đừng giết người nhiều quá.

Bà nói với Chu Tái-Kênh, Trần Năng:

- Hai vị trở thần oai đánh bọn Đức-Hiệp, mở vòng vây. Chúng ta về Côn-minh, để các em dùng Thần-ưng, Thần-báo, Thần-hầu cản hậu.

Chu Tái-Kênh hú lên một tiếng. Bà phóng chưởng đánh Đức-Hiệp, Vũ Hỷ. Trần Năng đánh Vũ Phương-Anh. Chỉ mấy chiêu. Hai người đánh dạt bọn chúng sang một bên, rồi dẫn đầu cho đạo quân Trần-gia tam-nương xung vào trận địch. Từ hai bên hông, sư Thần-báo, Thần-hầu đánh kẹp lại. Vũ Lăng chỉ huy Thần-ưng từ trên đánh xuống. Trận tuyến bọn Đức-Hiệp rối loạn hẳn lên. Phút chốc đạo quân Trần-gia tam-nương cùng Phùng Vĩnh-Hoa xông khỏi vòng vây. Quân Đức-Hiệp hầu hết tráng đinh của các trang lẻ tẻ. Đông, thì đông thực. Song dàn trận, phối hợp không quen. Vì vậy đạo quân Trần-gia tam-nương vượt ra dễ dàng.

Bấy giờ Đức-Hiệp mới biết rõ ý định của Phùng Vĩnh-Hoa. Chúng dẫn đầu, phía sau, các Lạc-hầu người Hán, lừa tráng đinh đuổi theo.

Cao Chiêu-Hựu đứng trên bành voi, tay cầm cờ phất. Đạo quân ba trăm Thần-báo chỉ có ba mươi người chỉ huy. Trận tuyến dàn ra nghiêm chỉnh. Trên trời Thần-ưng bay lượn theo lệnh Vũ Lăng. Tráng đinh phản loạn dừng lại, không dám tiến lên. Hai bên trong tư thế gờm nhau.

Đức-Hiệp nói với Vũ Hỷ:

- Ba chúng ta phải xông vào trận. Nếu không, bọn Phùng Vĩnh-Hoa trở về Côn-minh thì đạo quân của sư phụ bị đánh tập hậu. Nguy lắm.

Ba người đồng múa vũ khí xông vào trận. Cao Chiêu-Hựu phất cờ xanh. Mỗi người trong bọn Vũ Hỷ bị mười Thần-báo vây vào giữa. Tránh con này, thì con kia xung vào trận. Vũ Lăng cầm cờ phất. Trên đầu bọn Vũ Hỷ lại bị một đội Thần-ưng đánh xuống. Ba người múa tít kiếm hộ thân.

Các Lạc-hầu phản loạn, xua quân lao vào trận. Đoàn Thần-báo gầm lên cùng nghênh chiến, trên trời Thần-ưng lại lao xuống tấn công. Có bốn Lạc-hầu đi đầu bị Thần-báo cắn chết. Đám tráng đinh kinh hoàng, vội lui trở lại. Bọn Đức-Hiệp tả xung hữu đột một lúc, mới làm cho năm Thần-báo bị thương.

Chúng cùng hô lên một tiếng, lui về trận.

Cao Chiêu-Hựu, Vũ Lăng phất cờ cho Thần-báo, Thần-ưng hưu chiến, cũng dàn trận, chờ đợi.

Bổng Hắc-hầu tướng Lê Đông-Giang phi ngựa đến nói:

– Hai em mau đem Thần-báo, Thần-ưng tiếp viện sư tử Phùng Vĩnh-Hoa. Sư tử đang giao chiến với bọn phản loạn cách đây mười dặm. Để ta với đoàn Thần-hầu cản hậu được rồi.

Vũ Lăng, Cao Chiêu-Hựu vội phi ngựa, dẫn Thần-báo, Thần-hồ đuổi theo Phùng Vĩnh-Hoa. Đi hơn giờ, đã thấy phía trước một đạo quân phản loạn đang bao vây Phùng Vĩnh-Hoa, cùng mọi người vào giữa. Vũ Lăng tinh mắt, chỉ vào sườn đồi gần đó, nói với Cao Chiêu-Hựu:

– Kia! Không biết tên nào đứng trên núi, cầm cờ chỉ huy quân phản loạn bao vây chúng mình. Để tao giết nó trước.

Phía sườn đồi, một người cầm cờ Ngũ sắc, chỉ huy. Các Lạc-hầu phản loạn trông theo hiệu kỳ, bao vây bọn Phùng Vĩnh-Hoa.

Vũ Lăng hú lên một tiếng dài. Một toán hơn trăm Thần-ưng bay tới, nhào xuống tấn công người cầm cờ. Y phải buông cờ, cầm vũ khí chống cự. Các đội quân phản loạn vốn không thống nhất. Nay mất người chỉ huy, hàng ngũ rối loạn. Giữa lúc đó Vũ Lăng cho Thần-ưng đánh xuống. Cao Chiêu-Hựu cho Thần-báo xung vào trận. Quân phản loạn vội rút vào sườn núi. Vòng vây mở rộng. Đạo quân Trần-gia tam-nương qua hai trận đánh, tổn thất khá nhiều, đã mệt mỏi lắm rồi.

Chu Tái-Kênh, Trần Năng xung sát, người đầy máu. Phùng Vĩnh-Hoa thở dài:

– Sư tử Trưng Trắc vẫn thường nói: *Giặc ngoài dễ đánh, giặc trong khó phòng*. Nay ta mới nếm mùi cay đắng. Hơn hai mươi vạn quân Ngô Hán, chúng ta đuổi chạy tan tác. Không ngờ... không ngờ giữa lúc ta thắng trận, bị bọn Lê Đạo-Sinh đánh phía sau. Bây giờ các Lạc-hầu Tượng-quận theo Hán hết cả. Chúng ta có dẹp được họ, thì quân chết nhiều, mà các trang ấp cũng điêu tàn. Vậy phải làm gì? Không biết tình trạng Tượng-quận Tam-anh ra sao? Hiện họ ở đâu? Bây giờ chúng ta mở đường máu, rút sang Quế-lâm, rồi tìm cách an định Tượng-quận sau vậy.

Bà truyền lệnh Trần-gia tam-nương:

– Đạo kị binh trừ bị Tượng-quận đóng cách đây không xa. Ba em mau đến đó, điều động họ tiếp viện bọn ta.

Bà truyền lệnh mọi người dẫn quân sĩ, dựa lưng vào ngọn đồi dàn trận, cố thủ, chờ quân Trần-gia tam-nương.

Có Thần ưng từ xa bay tới. Vũ Lăng gọi xuống. Nó cầm thư đưa cho Phùng Vĩnh-Hoa. Phùng Vĩnh-Hoa cầm thư đọc, thở dài:

– Thế là xong!

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Phùng Vĩnh-Hoa rơi nước mắt:

– Tượng-quận Tam-anh cùng đạo quân rút về tới thủ đô Côn-minh, lập tức bị Lê Đạo-Sinh xua năm vạn tráng đinh gốc Hán tiến đánh. Ba ông không muốn cho quân sĩ giết tráng đinh, truyền rút vào trong thành cố thủ. Đêm đến, binh tướng gốc người Hán làm phản. Chúng nổi dậy, mở cửa thành cho Lê Đạo-Sinh vào. Sư trưởng Thần-phong Phạm

Nga-Nương dùng Thần-phong đánh. Sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn tung Thần-tượng giải vây. Đánh đến sáng. Thần-tượng chết hết. Thần-phong cũng tuyệt. Phạm Nga-Nương, Nghiêm Đôn tự tử. Tượng-quận Tam-anh cũng tự tử theo.

Chu Tái-Kênh, Trần Năng nhìn Phùng Vĩnh-Hoa. Người người ngớ ngẩn, không biết giải quyết sao.

Thành linh có tiếng ngựa hí, quân reo. Phía sau bọn Đức-Hiệp, Vũ Hỷ đã đuổi tới. Quân phiến loạn hai đạo hợp làm một đông đến bảy tám vạn người.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi Vũ Lăng:

– Lê-Đông-Giang với đạo Thần-hầu đâu? Dường như họ bị giết hết rồi, nên bọn Đức-Hiệp mới tới đây được.

Wũ Lăng đáp:

– Thưa không phải thế. Chiến thuật của Thần-hầu thường ẩn trong rừng. Thành linh đánh vào phía sau địch.

Trần Năng bàn:

– Đạo quân Đào Chiêu-Hiển, Đô-Thống, Tam-Lang hiện đóng gần đây. Chúng ta cho Thần-ưng mang thư cầu cứu. Một mặt chúng ta rút về phía đó.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm bút viết thư, sai Thần-ưng đi liền. Mọi người ngồi nhắm mắt dưỡng thần.

Đến nửa đêm, có tiếng khỉ kêu trên núi. Lê Đông-Giang cùng đoàn Thần-hầu đã về tới. Chàng nói:

– Em chịu tội với chị. Đội Thần-hầu chỉ có ba trăm con. Em cố sức cản được chúng hơn giờ. Sau đành rút vào rừng, trở về đây.

Phùng Vĩnh-Hoa an ủi Hắc-hầu tướng mấy câu.

Trời gần sáng. Lê Đông-Giang lên núi nói với Phùng Vĩnh-Hoa:

– Sư tỷ. Đêm qua, quân sĩ gốc người Hán bỏ hàng ngũ chạy theo Đức-Hiệp hết. Khi rời Độ-khẩu, ta có một vạn người. Tổn thất hai trận còn tám ngàn. Hiện chúng bỏ đi gần hết. Chỉ còn hơn hai ngàn binh sĩ gốc người Việt mà thôi. Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Phùng Vĩnh-Hoa gọi Cao Chiêu-Hựu:

– Em cho Thần-báo phục trong rừng. Cản quân phản loạn. Còn chúng ta rút về phía Bắc, gặp Đào Chiêu-Hiển, rồi sẽ liệu. Bây giờ, các trang ấp người Hán đều theo Lê Đạo-Sinh cả. Bốn bề toàn quân thù. Đành phải rút vậy.

Đoàn người âm thầm rút trong đêm. Trưa hôm sau Phùng Vĩnh Hoa gặp đạo quân của Đào Chiêu-Hiển. Đặng Đường-Hoàn nhìn Phùng Vĩnh-Hoa, ông thở dài:

– Phép dùng binh thì cần thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Chúng ta không có thời, Công-tôn Thi mới hàng Hán. Nhân hòa, chúng ta không có, vì dân toàn dân Hán. Người Hán ở khắp nơi, họ luôn tự cho mình là con trời. Cho dù mình có hậu đãi đến đâu, họ vẫn quay đầu về cố quốc. Cháu cứ bình tĩnh rút về Quế-lâm cùng Đào Kỳ báo phục sau. Sư thúc cùng các sư đệ quyết chiến một trận, rồi chết cũng đành.

Trần Năng rất quan tâm đến bệnh tình Đinh Xuân-Hoa. Bà cầm mạch, rồi nói:

– Không sao. Thái sư mẫu chỉ bị ngoại thương thôi.

Phùng Vĩnh-Hoa tường trình mọi biến cố cho Đinh Xuân-Hoa với ba anh em họ Đào nghe. Đào Đô-Thống nói:

– Phía trước chúng ta đối diện với gần mười vạn quân Hán. Bốn bên trang ấp đều nổi dậy. Phía sau hơn mười vạn tráng đinh theo phe phản nghịch. Bây giờ chúng ta phải rút về Quế-lâm, rồi hãy định liệu.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu đồng ý.

Bổng quân vào báo:

– Có một tướng Thục, xưng là Vương Thọ, bị thương nặng. Đến xin cầu kiến công chúa.

Phùng Vĩnh-Hoa kinh hoàng, vội chạy ra ngoài trường. Vương Thọ người đầy thương tích. Y thấy Phùng Vĩnh-Hoa, oà lên khóc:

– Công chúa! Đất Thục thôi rồi! Còn gì nữa đâu?

Đào Chiêu-Hiển đỡ Vương Thọ đặt lên tấm nệm cỏ. Trần Năng chấn mạch. Bà vận Lĩnh-Nam chỉ, điểm mấy cái. Vương Thọ tỉnh táo hơn. Bà lấy vải băng bó các vết thương cho y, cùng bôi thuốc cầm máu. Vương Thọ vừa khóc vừa thuật:

– Sau khi Công chúa Vĩnh-Hoa với các vị về Tượng-quận, thì Công-tôn Thi truyền bắt các tướng theo cha tôi phải giao quân mã lại cho các tướng của y. Cha tôi không chịu, xảy ra cuộc cãi vã. Cuối cùng đi đến dụng võ. Cha tôi giết chết Công-tôn Thi tại chỗ. Các tướng chia làm hai phe đánh nhau mù trời. Trong các thành thuộc Thục, quân tướng cũng chia hai giết nhau. Thành linh Ngô Hán, Vương Bá đem quân đánh úp. Chỉ một ngày một đêm, lấy hết các thành Thục. Tôi cùng một số vệ sĩ chạy về Độ-khẩu tìm công chúa. Được biết Tượng-quận Tam-anh tuần quốc. Tôi tìm đến đây báo cho công chúa biết mọi sự.

Phùng Vĩnh-Hoa bật thành tiếng than:

– Chao ôi! Từ khi mới đến Dương-bình quan gặp thái tử Công-tôn Tư. Trong lòng tôi nảy ra ý liên kết với Thục. Đất Thục nhiều nhân tài. Thiên-sơn thất hùng chí khí hơn đời. Chỉ vì nội loạn Công-tôn Thi mà mất nước. Chúng tôi cũng chỉ vì Lê Đạo-Sinh mà khôn đốn thế này. Nào chúng ta hãy rút về Quế-lâm.

Hắc-hầu tướng Lê Đông-Giang tán thành:

– Vậ Chu, Đặng sư bá với các sư huynh, sư tỷ rút quân đi.

Trần Năng hỏi:

– Các em đi cản hậu à?

Lê Đông-Giang rút kiếm chỉ lên trời nói:

– Chúng em xuất thân là đệ tử Tây-vu. Võ công Tây-vu không cao. Văn học Tây-vu không giỏi. Nhưng có một điều, khi chúng em học, thường ngày luôn miệng nhắc. *Là đệ tử Tây-vu. Đầu có thể rời. Xác có thể tan nát, máu có thể nhuộm đất. Chứ không bao giờ nhường đất cho giặc.* Các sư tỷ rút lui về Quế-lâm đi. Bọn em nguyện chết với đất Tượng-quận.

Phùng Vĩnh-Hoa quát:

– Ta làm chúa tướng. Các em phải nghe lệnh ta, rút lui, bảo tồn chủ lực.

Vũ Lăng ứa nước mắt nói:

– Quân đoàn sáu Tây-vu được lệnh trấn Tượng-quận. Tượng-quận là quân đoàn sáu. Quân đoàn sáu là Tượng-quận. Hôm nay đệ tử Tây-vu nhất định chết với Tượng-quận. Chúng em sẽ đánh đến hơi thở cuối cùng.

Sư-trưởng Thần-long Cao Nguyệt-Nương khóc nức nở:

– Chúng em không trông rộng nhìn xa bằng sư tỷ. Chúng em không phải đại tướng quân. Chúng em được đặt dưới quyền Tượng-quận Tam-anh. Hoàng-đế truyền chỉ dặn chúng em hai nhiệm vụ: Trấn thủ Tượng-quận, hỗ trợ Thục. Việc hỗ trợ Thục chúng em làm trọn vẹn. Không ngờ Tượng-quận xảy ra vụ Lê Đạo-Sinh. Đất Lĩnh-Nam mất Tượng-quận, đất tổ mất một phần sáu. Thôi, bao nhiêu công lao chúng em lập được với Lĩnh-Nam coi như bỏ hết, đổi lấy việc chúng em không tuân lệnh chị.

Nàng khóc oà lên:

– Chúng em chọn cái chết. Bến Bồ-lăng là nơi chôn xác bọn em. Tắm thân của chị đáng giá vạn cỗ xe. Chị hãy rút về Quế-lâm, cùng Bắc-bình vương Đào Kỳ, chính bị binh mã trả thù cho bọn em.

Sư trưởng Thần-ưng Vũ Lăng cầm kiếm chỉ lên trời:

– Trời hỡi trời. Đất nước Lĩnh-Nam chúng ta không thiếu anh tài. Không thiếu những đứa con hiếu, sẵn sàng chết cho Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Chúng ta thua chẳng qua đất chúng ta hẹp. Dân chúng ta ít! Chị Vĩnh-Hoa, sau vụ nổi loạn Tượng-quận, thế nào Lê Đạo-Sinh cũng sẽ làm tương tự ở Quế-lâm, Nam-hải. Chúng em quyết tử một trận, làm cho hàng ngũ giặc hao tổn. Chúng không thừa thế kéo sang Quế-lâm nổi.

Phùng Vĩnh-Hoa lắc đầu:

– Các em nói không đúng. Lê Đạo-Sinh mang chiếu chỉ của Quang-Vũ thăng quan cho bọn cựu quan lại Hán. Phong chức tước cho bọn Lạc-hầu, Lạc-công gốc người Hán. Y lại hứa cho dân chúng khỏi thuế. Họ nhẹ dạ nghe theo Hán. Chúng ta cứ tạm rút đi. Khi quyền vào tay, Quang-Vũ sẽ trở mặt, cử quan lại mới tới. Y sẽ bỏ chế độ Lạc-hầu, Lạc-tướng, bắt dân chúng đóng thuế nặng, sung tráng đinh làm lính. Bấy giờ người Hán mới mở mắt ra. Chúng ta chỉ truyền một tờ hịch. Tượng-quận lại trở về với Lĩnh-Nam.

Hắc-hầu tướng Lê Đông-Giang nói:

– Chúng em có sáu đại tướng. Sư trưởng Thần-ngao Vũ Dương đã tuần quốc cùng với sư bá Hàn Đức. Sư trưởng Thần-phong Phạm Nga-Nương, sư trưởng Thần-tượng Nghiêm Đôn tuần quốc cùng với Tượng-quận tam-anh. Tại đây chúng em còn sư hầu, hổ, báo, ưng, long. Tuy tổn thất nhiều, cũng nhất quyết đánh một trận kinh thiên động địa, rồi chết với Tượng-quận. Chúng em không thể tuân lời chị. Thôi chị hãy rút đi. Bọn em đã quyết rồi.

Phùng Vĩnh-Hoa nhớ lại, hồi trước nàng sống cạnh Hồ Đề, nàng đã nghe nói nhiều về phương pháp huấn luyện của đệ tử Tây-vu. Trong khi tập, họ chỉ học tiến mà không học thoái, vì võ đạo Tây-vu không chấp thuận lui trước địch quân. Bây giờ nàng có truyền lệnh nghiêm đến đâu, đám tướng soái này chắc cũng không chịu lùi.

Đến đây, có tiếng quân reo, ngựa hí. Lê Đông-Giang bám lấy cây, thoát cái, chàng đã lên đến ngọn. Chàng nói vọng xuống:

– Phía nam có một đạo quân hàng lối không chính. Chắc quân của Lê Đạo-Sinh. Phía tây có đạo thủy quân, theo sông Ô-giang tới. Trên bờ còn đoàn kị binh rất hùng tráng, kéo cờ Hán.

Đào Chiêu-Hiển cùng các em chuẩn bị đối phó. Ông nói:

– Quân cần có *quân phong, quân thế, quân khí*. Nay cả ba đều không còn. Quân sĩ người Hán có muốn trung thành với mình cũng không được. Bởi trang ấp của họ, nơi cha mẹ, vợ, con họ ở đã thuộc về Hán. Họ đâu còn tinh thần chiến đấu nữa?

Phùng Vĩnh-Hoa thở dài não nuột. Bà truyền lệnh:

– Chúng ta cùng tử chiến. Hôm nay là ngày chúng ta chết cho Lĩnh-Nam đây. Lê Đông-Giang, em điều động đi.

Lê Đông-Giang truyền lệnh:

– Sư đệ Vũ Lăng chia Thần-ưng làm ba. Một lữ đánh đạo quân Hán. Một lữ đánh đạo quân Lê Đạo-Sinh. Một lữ bay trên đầu bảo vệ các chúa tướng.

Vũ Lăng leo lên ngọn cây. Nó cầm tù và thổi lên tiếp ba hồi dài. Các tướng Thiên-ưng cùng leo lên cây, cầm cờ. Thần-ưng bay lượn trên trời. Lê Đông-Giang tiếp:

– Sư muội Cao Nguyệt-Nương dàn sư Thần-long trên các cây ven rừng.

Chàng tiếp:

– Sư đệ Cao Đà dàn sư Thần-hổ bên trái. Sư đệ Cao Chiêu-Hựu dàn sư Thần-báo bên phải. Ta sẽ dàn sư Thần-hầu phía sau.

Chàng ngồi trên lưng ngựa. Hai bên hơn trăm đười ươi cầm đao đứng hộ vệ. Trên đầu, lá cờ Lĩnh-Nam bay phất phới.

Đạo quân Hán tới trước. Người đi đầu là Vương Bá. Phía sau y, là hai sư đệ Hà Chi, Phạm An đi hai bên. Vương Bá tới gần trận Lĩnh-Nam. Y gò cương ngựa lại hỏi:

– Ta muốn gặp công chúa Phùng Vĩnh-Hoa.

Lê Đông-Giang đáp:

– Công chúa Nguyệt-Đức không có mặt ở đây. Chẳng hay Quân-hầu muốn gặp mặt sư tỷ của tôi có việc gì?

Wương Bá đáp:

– Phùng Vĩnh-Hoa hợm mình mưu thần chước thánh. Chỉ mười vạn quân đánh tan hai mươi vạn quân Ngô Hán. Thế sao không đầy tháng qua, Thục bị đánh tan, Tượng-quận bị mất. Nay phải trốn chạy? Các ngươi còn nhỏ tuổi. Hãy mau xuống ngựa đầu hàng. Trước toàn mạng sống. Sau không mất phú quý.

Cao Đà cười nhạt:

– Đất Lĩnh-Nam của tôi dân ít, mới phục hồi, chứ chúng tôi không thiếu người tuân kiệt. Thục thua Hán vì có Công-tôn Thi. Lĩnh-Nam thua Hán vì có thầy trò Lê Đạo-Sinh. Tuy vậy. ở đây chúng tôi còn không quá sáu trăm đệ tử Tây-vu, cũng xin nghinh tiếp Quân-hầu.

Phạm An hỏi:

– Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, Trần Năng đâu?

Đinh Xuân-Hoa tuy bằng bó đầy người, bà gượng đau chống kiếm đứng dậy mỉm cười.

– Kính chào Phạm thái thú. Người vẫn mạnh giỏi?

Phạm An nhỏ nước bọt đánh toẹt một cái:

– Ba chúng bay là gian tế Lĩnh-Nam. Bọn bay hèn hạ đánh lừa chúng ta, chiếm được bốn thành. Song lưới trời lồng lộng, rút cuộc tội bay cũng bị bại.

Chu Tái-Kênh cười:

– Binh thư nói: Việc binh cần phải đối trá. Huống hồ chúng tôi vì việc nước. Mong thái thú miễn chấp.

Có tiếng quân reo, ngựa hí âm âm. Đạo quân Lê Đạo-Sinh đã tới. Đi trước y một lá cờ Hán bay phất phới, có hàng chữ:

Lĩnh-Nam công, Lê.

Phía sau y, bên phải có Đức-Hiệp. Bên trái có vợ chồng Phong-châu song quái, cùng mấy chục Lạc-hầu người Hán.

Lê Đạo-Sinh thấy Chu Tái-Kênh, chỉ mặt mắng:

– Người bắt quá là con nô tỳ của Thái-hà trang. Hà có gì dám xưng vợ của Trần sư huynh? Mi phải biết rằng đất Tượng-quận này thuộc Lĩnh-Nam. Kiến-Vũ thiên tử đã phong cho ta làm Lĩnh-nam công. Người mau đầu hàng, ta sẽ tha cho.

Chu Tái-Kênh quát lên một tiếng phóng chưởng tấn công Lê Đạo-Sinh. Chưởng cực kỳ hùng hậu. Lê chỉ chậm trễ một chút, chưởng phong đã bao trùm người y. Y vội vọt người lên cao, chưởng trúng con ngựa của Lê cỡi. *Binh* một tiếng, con ngựa hí lên một tiếng thê thảm, bay ra xa, dẫy dựa vài cái, rồi nằm im.

Lê Đạo-Sinh giận càn hông. Y xuất chiêu *Ác ngư nan độ* tấn công. Chu Tái-Kênh cười nhạt. Bà cũng xuất chiêu *Ác ngư nan độ*, bà vận âm kinh. Chưởng của Lê Đạo-Sinh gió lộng ào ào, gặp chưởng lực của bà, biến mất tích. Lê Đạo-Sinh hoảng hốt nghĩ:

– Ta tưởng trên đời này, chỉ có tên ôn con Đào Kỳ có thể xử dụng âm dương chưởng một lúc. Không ngờ mục già này cũng biết xử dụng.

Y vận sức xuất chiêu *Thanh ngư qui gia*. Chu Tái-Kênh cũng xuất cùng chiêu. Song bà vận Âm kinh. Hai người quay quần đấu với nhau.

Vũ Hỷ thấy Lê Đông-Giang đứng giữa mấy con đười ươi. Y nghĩ:

– Muốn thắng trận hôm nay, phải bắt mấy thằng ôn con này.

Y lạng người một cái đã đến trước ngựa Lê Đông-Giang. Đông-Giang quát lên một tiếng. Từ sau lưng chàng, bốn con trăn trong túi vải vọt ra. Chúng phóng vào người Vũ Hỷ. Vũ Hỷ kinh sợ, lộn người đi hai vòng tránh khỏi. Đinh Xuân-Hoa chống kiếm đến trước mặt Vũ Hỷ cười nhạt:

– Phong-châu song quái. Hôm nay ta đòi mi món nợ mi đánh Đinh, Đào trang hơn mười năm trước.

Bà xuất chiêu tấn công y. Vũ Hỷ cười nhạt:

– Tưởng gì, chứ muốn tự tử thì dễ quá.

Y xuất chưởng chống trả. Hai chưởng gặp nhau. *Binh* một tiếng. Người y lão đảo lui lại ba bước. Y giật mình:

– Trước đây võ công mụ này thua xa vợ chồng mình. Nay sao tiến nhanh đến trình độ này?

Y có ngờ đâu, trong thời gian ở đảo, bà chuyên tâm luyện công phục thù, võ công vốn đã ngang với y. Trong lần hội quân đánh Luy-lâu, Đào Kỳ truyền tâm pháp trong bộ *Văn-lang vũ kinh* cho bà. Vì vậy nay võ công bà bỏ xa y.

Đặng Đường-Hoàn quát lên một tiếng phóng chưởng đánh Lê Đức-Hiệp. Lê Đức-Hiệp biết không phải đối thủ của ông, song y vẫn nghiêng răng chống trả. Sáu người, chia làm ba cặp thi diễn cuộc đấu.

Vũ Phương-Anh thấy chồng gặp hung hiểm. Y thị xuất chiêu đánh Đinh Xuân-Hoa. Cao Đà hú lên một tiếng, mười Thần-hổ nháy tới vỗ Vũ Phương-Anh.

Phùng Vĩnh-Hoa bảo Trần Năng, Trần-gia tam-nương:

– Bọn em hãy hộ vệ thương binh cùng Vương Thọ rút về hướng Quế-lâm. Cách đây không xa, là chỗ đồn trú của đạo binh trừ bị Phù-đồng. Em báo cho họ biết. Họ kéo đến tiếp viện chúng ta.

Đám Lạc-hầu phản loạn người Hán xua tráng đinh xông vào trợ chiến. Lê Đông-Giang phất cờ ra lệnh phản công. Trên trời Vũ Lăng cho Thần-ưng lao xuống tấn công. Cao Đà, Cao Chiêu-Hựu xua Thần-báo xung vào trận. Quân phản loạn thấy hổ, báo, kinh hồn lui trở lại. Chúng lấy cung tên bắn Thần-hổ, Thần-báo. Nhưng hổ, báo đã lẫn vào với trận của chúng. Tráng đinh trang ấp thuộc Lĩnh-Nam đều được huấn luyện chiến đấu như những đạo quân thực thụ. Họ chỉ thua các đạo quân chuyên nghiệp việc phối hợp nhiều người mà thôi. Bây giờ các Lạc-hầu Hán xử dụng họ đánh lại Lĩnh-Nam. Họ can đảm, chống trả được với hổ, báo.

Trận chiến kéo dài hơn giờ. Có gần trăm Thần-hổ, báo bị giết. Thần-ưng bị chết, chỉ còn hơn trăm. Xác người, xác thú nằm chồng chất trên cánh đồng.

Các Lạc-công thấy tráng đinh chết nhiều quá, muốn xin lệnh Lê Đạo-Sinh rút lui. Song Lê bị Chu Tái-Kênh đánh rất quá, không còn thời giờ chỉ huy.

Một Lạc công nói với Vũ Hỷ:

– Xin thái thú cho rút quân. Bọn *chó Việt* cùng đường, tử chiến. Một người liều mạng, trăm người khó cản.

Vũ Hỷ thấy y gọi người Việt là *chó Việt*, đã bất mãn. Nhân y muốn rút quân, Vũ Hỷ cầm kiếm lăm lăm trong tay:

– Ai lùì một bước ta chém liền.

Một Lạc-công bị Thần-hổ vỗ, bỏ chạy. Vũ Hỷ chặt đầu rơi xuống đất. Quân phản loạn kinh hoàng, phải tiến lên.

Phong-châu song quái đấu với Đinh Xuân-Hoa ngang tay. Đúng ra với bản lĩnh của bà, bà có thể thắng cặp vợ chồng quái quỷ. Nhưng vì bị thương đến bốn chỗ, thành ra công lực giảm đi rất nhiều.

Ba anh em Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang đứng đốc xuất hơn hai nghìn chiến sĩ Việt bảo vệ phía sau cho các chúa tướng Tây-vu. Thấy binh đội Tây-vu sắp bị diệt. Ba ông hô lên một tiếng, đám chiến sĩ Việt xông vào trận.

Trận chiến kéo dài tới gần chiều. Thần-hổ, báo chỉ còn hơn năm mươi con. Thần-ưng không còn quá trăm. Phía bên phản loạn, xác trắng đing phoi đầy đồng.

Lê Đạo-Sinh đấu với Chu Tái-Kênh đến hơn năm trăm chiêu bất phân thắng bại. Phía Phong-châu song quái chỉ còn thờ hỗn hển.

Đặng Đường-Hoàn phóng một chưởng, đánh Lê Đức-Hiệp bật lui phía bờ sông. Đinh Xuân-Hoa đánh lui Vũ Phương-Anh. Giữa lúc chúng nguy nan, thì thành linh ba tiếng trống nổi lên. Đoàn kỵ mã Vương Bá xung vào trận. Chỉ một lát, đám Thần-hổ cuối cùng bị giết sạch.

Cao Đà nhìn Thần-hổ cuối cùng bị giết. Nó quát lên một tiếng lớn, kỵ mã Hán lui lại. Nó ngửa mặt lên trời than:

– Trưng hoàng-đế phán: Quân với tướng như chân tay. Quân chết, đất mất. Ta còn sống làm gì?

Nó đưa kiếm tự tử. Máu từ cổ vọt ra có vòi. Xác ngã lộn xuống chân ngựa. Vợ Cao Đà là Cao Nguyệt-Nương. Nàng thấy chồng tự tử. Lập tức cầm ống tiêu thổi lên. Mấy ngàn con rắn cùng bò ra xông vào trận Hán. Ngựa bị rắn quấn, cắn, hí inh ỏi. Kỵ binh vội lùi lại. Bộ binh lấy lửa đốt lên. Thần-long lui vào rừng. Nguyệt-Nương ôm xác Cao Đà. Nàng ngửa mặt lên trời than:

– Làm tướng giữ đất, làm gái theo chồng. Đất mất, chồng chết. Ta chết theo chồng.

Bà đưa kiếm lên cổ tự tử.

Sau trận Tượng-quận, Bắc-bình vương Đào Kỳ đem xác vợ chồng Cao Đà, Cao Nguyệt-Nương về quê quán ở Tây-vu chôn. Trưng hoàng-đế phong Cao Đà làm: *Trung Liệt Đại Tướng Quân*.

Cao Nguyệt-Nương làm: *Thần-long Công-chúa*.

Truyền xây đền thờ. Cho đến nay, đền vẫn còn tại xã Phú-hòa, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng không nhớ họ hai vị anh hùng, họ chỉ gọi vẫn tắt: Đền thờ Đà-Công và Nguyệt-Nương.

Hắc-hổ tướng Lê Đông-Giang xé vạt áo. Chàng cắn ngón tay viết biểu tâu về Trưng hoàng-đế:

“Bọn thần các chúa tướng quân đoàn sáu Tây-vu, khếp nép cúi đầu thượng biểu lên hoàng-đế bệ hạ. Hai năm trước đây, bệ hạ chỉ dụ bọn thần trấn nhậm Tượng-quận với hai mục đích : Trong giúp Tượng-quận Tam-anh, ngoài yểm trợ Thục. Bọn thần tuy trẻ người, non dạ, tài thô, trí thiếu. Song ngày đêm nào dám sao lãng nhiệm vụ.

Vừa qua, bọn thần theo công chúa Nguyệt-Đức, đánh tan hai mươi vạn quân Hán. Nào ngờ bọn Lê Đạo-Sinh, đốc xuất người Hán “Bình man qui Hán”. Bọn thần đã hết sức mình. Song sức người có hạn.

Trận đánh Vĩnh-thiên, Tây-vu Ngao-tướng Vũ Dương chiến đấu đến chết. Trận đánh Côn-minh, Tây-vu Tượng-tướng Nghiêm Đôn, Thanh-Phong công chúa Phạm Nga-Nương

thế cùng, binh kiệt, đành dùng lưới gươm, xử tội mình vì không bảo vệ nổi Tượng-quận Tam-anh.

Hôm nay, quân Hán hơn mười vạn, quân phản loạn hơn mười vạn. Bọn thần đã làm hết sức mình, mà Tượng-quận vẫn mất. Vì vậy bọn thần kính dâng tờ biểu này, khóc đến chảy máu mắt, cúi xin bệ hạ xá tội cho. Anh em bọn thần, đành mượn lưới gươm, tự kết liễu đời mình trên bến Bô-lãng.

Bọn thần khép nép, kính sợ siết bao, cúi dâng biểu.

Vũ Lăng, Thiên ứng tướng.

Cao Chiêu-Hựu, Tây-vu báo tướng.

Cao Đà, Tây-vu hổ tướng.

Lê Đông-Giang, thống lĩnh quân đoàn sáu Tây-vu”.

Chàng gọi cặp Thần-ưng xuống, buộc mảnh vải vào chân, rồi hú lên một tiếng. Cặp Thần-ưng bay bổng về phương nam.

Chàng thản nhiên nhìn đoàn Thần-hầu chiến đấu tuyệt vọng. Chàng hỏi Vũ Lăng:

– Xong chưa em.

Vũ Lăng đáp:

– Xong rồi.

Hai người đưa gươm lên cổ tự tử.

Bọn Lê Đạo-Sinh, Phong-châu song quái đã lui lại. Chu Tái-Kênh, Đinh Xuân-Hoa, ba anh em Đào Chiêu-Hiến tả xung hữu đột giữa trùng vây. Cứ mỗi gươm đưa ra, một đầu tên quân Hán rơi xuống. Trời chập choạng tối. Vương Bá đứng trên ngọn đồi cầm ngọn đèn chỉ huy. Thấy bọn Chu Tái-Kênh chạy đến đâu, thì chỉ đến đó.

Đinh Xuân-Hoa mệt quá. Bà chém liền ba tướng Hán. Chúng vẫn ùn ùn kéo lên. Bà lui tới bờ sông, dựa vào gốc cây, múa kiếm như hoa rơi tuyết lạc.

Đặng Đường-Hoàn cùng ba đệ tử họ Đào đứng dựa vào nhau chiến đấu. Quân Hán chết lớp này, lớp khác tiến lên. Đặng Đường-Hoàn bị một mũi tên vào ngực. Ông loạng choạng ngã xuống. Vương Bá thấy vậy vọt ngựa tới định bắt sống. Ông nghiêng rặng phóng một chưởng. Vương Bá vung tay đỡ. Binh một tiếng, y bay vọt về sau, miệng phun máu có vôi.

Phạm An dẫn đội cung thủ đến chia vào Đặng Đường-Hoàn và ba anh em họ Đào. Y hô lớn:

– Buông kiếm đầu hàng. Ta để cho được sống.

Đặng Đường-Hoàn hỏi các đệ tử:

– Xong chưa?

Cả ba cùng trả lời:

– Xong rồi!

Bốn người đồng vung kiếm lên cổ tự tử một lúc.

Đinh Xuân-Hoa thấy Đặng Đường-Hoàn, anh em họ Đào tự tử. Bà hơi phân tâm, thì bị bốn mũi kiếm trúng ngực. Bà quát lên, một tiếng, vọt lên cao chém bay đầu một viên tướng rơi xuống.

Bà vung kiếm tự đâm vào giữa ngực, máu phun ra như suối.

Vừa lúc đó có tiếng quát:

– Mẹ ơi! Khoan đã, con đến tiếp viện đây!

Nhưng đã trễ!

Một đội thiết kỵ phi như bay tới. Đi đầu là Đào Kỳ, Phương-Dung, xung vào trận Hán. Đạo binh đánh bạt quân Hán trở về bên kia sông. Chỉ một hiệp Đào Kỳ đánh bay Lê Đạo-Sinh xuống ngựa. Đạo Thiết-kỵ xung vào đội tráng đinh như chỗ không người. Tráng đinh thấy Lê Đạo-Sinh, Đức-Hiệp, Vũ Hỷ đều bị thương bỏ chạy. Chúng cũng chạy theo.

Phía sau Trần-gia tam-nương, Trần Năng trở lại.

Đào Kỳ ôm lấy xác mẹ khóc thảm thiết. Trần Năng cầm mạch Đinh Xuân-Hoa, thấy còn nháy, nàng phóng một chỉ vào huyết Bách-hội của bà. Bà từ mở mắt ra. Thấy mình nằm trong lòng con trai, ba mím cười:

– Con đấy à. Mẹ tình nguyện nhận lĩnh nhiệm vụ để chết, sớm gặp bố con. Đất nước còn nhiều gian nan. Con chẳng nên buồn làm gì. Nếu mẹ không chết hôm nay, vài chục năm sau mẹ cũng chết. Chết cho đất nước, mới là chết.

Đến đây bà từ từ nhắm mắt.

Phương-Dung hỏi:

– Có ai thấy công chúa Nguyệt-Đức đâu không?

Một chiến sĩ Việt sống sót chỉ vào đám xác chết. Phương-Dung chạy lại bồng xác Phùng Vĩnh-Hoa lên. Bà bị thương bốn chỗ, song vẫn còn sống.

Trần Năng tìm xác Chu Tái-Kênh. Thấy còn hơi nóng. Bà vận khí dùng Linh-Nam chỉ phóng vào người sư nương. Một lát Chu Tái-Kênh đã tỉnh dậy. Bà mơ màng hỏi:

– Đây là đâu?

Trần Năng đáp:

– Chúng con vừa rút khỏi đây hơn năm mươi dặm, thì gặp sư thúc Đào Kỳ, sư thẩm Phương-Dung, cùng đạo Thiết-kỵ Linh-Nam tiếp viện. Sư thúc đánh lui đạo binh Vương Bá rồi.

Bắc-bình vương Đào Kỳ truyền khâm liệm các tướng tuấn quốc, đưa về Giao-chỉ. Vua Trưng cùng triều thần thân rước linh cữu, làm lễ tế, đưa về quê an táng.

Hắc-hổ tướng Lê Đông-Giang được phong làm: *Trung-dũng Đại tướng-quân*.

Đền thờ của ông trải qua gần hai nghìn năm, hiện nay vẫn còn tại xã Liên-hà, huyện Đông-anh, Hà-nội. Dân chúng thường gọi là đền thờ ông Đông-Giang. Mà không thấy nhắc đến họ của ông.

Ba tướng Vũ Lăng, Vũ Dương, Nghiêm Đôn đều được phong: *Trung-nghĩa Đại tướng-quân*.

Phạm Nga-Nương được phong: *Nga-nương Quận-chúa*.

Bốn vị được thờ chung tại một đền. Đến nay, đền thờ bốn vị còn tại xã Minh-tân, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi là đền thờ Nga-Nương, Lăng-Công, Nghiêm-Công và Dương-Công.

Cao Chiêu-Hựu được phong làm: *Dũng-lược Đại tướng-quân*

Hiện nay đền thờ của ông hãy còn tại xã Nhân-thắng huyện Gia-lương, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi là đền thờ ông *Chiêu-Hựu*.

Đào vương phi Đinh Xuân-Hoa trước đã được phong làm: *Tĩnh-trai Công-chúa*.

Nay đổi phong làm: *Chí Nhu, Đoan Minh, Anh vũ, Duệ văn Tĩnh-Trai Công-chúa*.

Trưng hoàng-đế cùng các đại thần đích thân đứng tế lễ. Bởi bà là một trong những phụ nữ có nhiều công lao nhất với Lĩnh-Nam. Suốt từ hồi niên thiếu bà cùng chồng là Đào Thế-Kiệt, năm gai nếm mật, chịu trăm cay nghìn đắng cho đến khi phục hồi Lĩnh-Nam thì Đào vương lại chết. Đệ tử Cửu-chân hiện giữ quyền nghiêng nước. Đào Kỳ lĩnh Đại tư-mã. Nguyễn Phương-Dung lĩnh chức tể tướng. Hoàng Thiệu-Hoa được tôn là thái hậu. Các đệ tử như Đào-hiến-Hiệu, Đào Quý-Minh, Đào Phương-Dung, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, Trần Dương-Đức, Thiên-ưng Lục-tướng, Lục-hầu tướng đều làm đại tướng quân. Bà được kể là phụ nữ có nhiều đức nhất, vì cùng chồng dạy con, dạy đệ tử, dâng hiến cho Lĩnh-Nam các anh tài.

Hiện nay còn đền thờ bà tại xã Lai-hạ, huyện Gia-lương, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi tắt là đền thờ *Tĩnh-trai*.

Ba anh em Đào Chiêu-Hiến, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang trước đây đã được phong làm Phiêu-kị đại tướng quân, tước tới hầu. Nay tuấn quốc. Trưng hoàng-đế truyền làm bài văn tế, xây đền thờ thực lớn ở trang ấp cũ của ba ông. Đền đó hiện nay nằm tại thôn Ngọc-động, xã Đa-tốn, huyện Gia-lâm, tỉnh Hà-nội. Sắc phong Đặng Đường-Hoàn và ba đệ tử làm: *Trang-liệt, Chí-nghĩa Đại-vương*.

Trước đền thờ có đôi câu đối:

Tượng-quận dương uy nhiều tướng lược,
Bồ-lăng tuấn tiết tận thần trung.

Dịch nghĩa:

Trận đánh Tượng-quận oai hùng, nhiều tướng thao lược tỏ được tài trí. Bến Bồ-lăng trung thần tuấn tiết tận nghĩa với non sông.

Một câu khác:

*Tái bắc tức chinh trần, công cao trọc Định.
Bồ-lăng dương nộ lãng, nghĩa trọng phù Trưng.*

Nghĩa là:

Ài bắc yêu gió bụi can qua, công đầu đuổi Tô Định. Bồ-lăng nổi ba đào căm giận, nghĩa nặng phù vua Trưng.

Đến đây phải mở một cái ngoặc về tiểu truyện ba ngài. Từ sau khi vua Ngô Quyền phục hồi độc lập, lãnh thổ Việt-Nam chỉ chiếm lại được vùng Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Còn vùng Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải không đòi lại được. Sử gia cũng như dân chúng đời sau có cái nhìn thu gọn vùng đất này. Họ quên mất ba quận phía Bắc. Vì vậy khi cuốn phở tại đền ba ngài bị Trương Phụ mang về Trung-nguyên. Người ta chép lại sử ba ngài, cho rằng ba ngài tuấn quốc ở bến Bồ-đề. Căn cứ vào chữ *Bồ-lãng* Như vậy thực vô lý. Tại sao ba ngài đánh trận Tượng-quận dương uy, rồi về mãi bến Bồ-đề mà tự tử? Từ Tượng-quận đến Bồ-đề xa hơn hai nghìn cây số. Ba ngài thua trận thì phải

tự tử tại chỗ. Chứ có đâu ruồi ngựa hai ngàn cây số đến *Bồ-đề tự tử*? Tên bến Bồ-đề mãi đời Lê mới có, thì làm gì thời Lĩnh-Nam các ngài đã chạy về đó tuấn quốc? Chỉ độc giả Anh-hùng Lĩnh-Nam (Cẩm-kê di hận) mới được biết lãnh thổ Lĩnh-Nam hồi đó gồm cả Vân-nam, Trung-quốc. Ba ngài đánh trận lừng danh và tự tử ở bến Bồ-lăng. Bến Bồ-lăng là bến nằm giữa ngã ba sông Trường-giang với sông Ô-giang. Nay thuộc huyện Bồ-lăng tỉnh Tứ-xuyên, Trung-quốc.

Vào năm 1983 chúng tôi đã tới đây tìm hiểu di tích thời Lĩnh-Nam mà người Trung-Hoa gọi là Vua Bà. Họ đều xác nhận Bồ-lăng là nơi xảy ra trận đánh giữa ba đại tướng của vua bà với quân Hán. Ba tướng tuấn quốc cùng một lúc. Trước 1949 còn đền thờ. Sau này mới bị phá hủy.

Ghi chú của tác giả

Trận đánh Tượng-quận xảy ra vào ngày 19 tháng sáu đến ngày 5 tháng bảy năm Tân-sửu, 41 sau Tây Lịch. Nhâm niên hiệu Trung-đế năm thứ hai. Bên Trung-nguyên là niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười bảy đời vua Quang-Vũ nhà Hán.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BỐN

**Thực hào kiệt, thực anh hùng, những khi giúp đỡ vua Trưng,
mặt nước sông Thương, gươm báu trắng lông còn lấp lánh.
Còn băng khuâng, còn phảng phất, sau lúc đuổi tan giặc Hán,
cành hoa bên Ngọc, vòng tay thơm nức vẫn còn đây.**

(Câu đối ở đền thờ Thánh-Thiên)

Hai tướng Chu Tái-Kênh, Phùng Vĩnh-Hoa, cùng tất cả thương binh được đưa về Phiên-ngung điều trị. Phương pháp trị thương của Khất đại phu rất hiệu nghiệm. Trần Năng chỉ săn sóc trong ba ngày. Hai bà đã tỉnh dậy.

Chu Tái-Kênh mở mắt ra, thấy tể tướng Phương-Dung, Đại tư-mã Đào Kỳ, Bát-Nạn Công-chúa Vũ Trinh-Thục, Tây-vu Công-chúa Hồ ĐỀ đứng cạnh. Bà thở dài:

- Ta chưa chết sao? Ta đang ở đâu đây?

Bà nhìn Phương-Dung hỏi:

- Con bé Phương-Dung! Người đang làm tể tướng, sao lại bỏ việc lên đây? Tình hình Lĩnh-Nam đang gặp khó khăn, Vua Trưng bận rộn. Người lại bỏ đi là thế nào?

- Thưa lão bá, chính vua Trưng ban chỉ cho cháu phải lên đây, chứ cháu đâu dám bỏ đi !

- Thế tình hình ra sao mà ta lại ở đây ?

Phương-Dung biết sau cơn mê, bà bị mất trí nhớ, nàng nhắc :

- Thưa lão bá. Lê Đạo-Sinh cùng các Lạc-hầu người Hán nổi dậy bất thần. Chỉ trong ba ngày chiếm trọn Tượng-quận. Thần-ưng từ Tượng-quận báo về Phiên-ngung mất hai ngày. Anh Kỳ vội viết biểu tấu về triều. Một mặt truyền lệnh tới các trang ấp dọc biên giới Quế-lâm, cùng cho Quế-lâm vương đem quân dàn ra đề phòng. Vua Trưng sai cháu cùng sư bá Chu Bá khẩn lên đường tiếp cứu. Chúng cháu tới nơi, đúng lúc thân mẫu anh Kỳ cùng các tướng tuần quốc. Chúng cháu đánh tan đạo quân của Vương Bá, Lê Đạo-Sinh. Sau đó thu nhặt tử thi chiến sĩ. Cháu tìm ra lão bá với sư tỷ Vĩnh-Hoa, bị thương nặng, đưa về đây điều trị.

Chu Tái-Kênh hỏi:

- Từ hồi đó đến giờ, bao nhiêu lâu rồi? Tình hình Tượng-quận ra sao?

- Mười ngày chẵn. Bát-Nạn Công-chúa Vũ Trinh-Thục đã sai người đến Tượng-quận dò thám tin tức. Ngày mai thánh giá Trưng hoàng-đế đến đây hội quân, bàn định cách đối phó với tình hình.

Chu Tái-Kênh hỏi:

- Hán đánh xuống Nam-hải à?

- Vâng! Ba đại tướng Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí đang chuẩn bị đánh xuống hồ Động-đình, Nam-hải. Tin tức Cu Bò ở Lạc-dương báo cho biết Mã thái-hậu hiện nắm khá nhiều quyền hành. Mụ vẫn muốn chiếm kho tàng Nam-hải. Mụ thúc Quang-Vũ đánh Nam-hải thực gấp. Trong khi Quang-Vũ muốn Tượng-quận yên đã, rồi dùng thầy trò Lê Đạo-Sinh diễn lại lần nữa vụ Tượng-quận trên đất Nam-hải.

Phùng Vĩnh-Hoa nước mắt dàn dụa:

– Trận đánh Tượng-quận, chúng ta mất Tượng-quận tam-anh, ba anh em Đào Chiêu-Hiển, Đào vương-phi, sư thúc Đặng Đường-Hoàn, nguyên quân đoàn sáu Tây-vu. Từ xưa đến giờ ta vẫn lo giặc trong hơn giặc ngoài. Ngô Hán dùng binh giỏi như vậy, với hai mươi vạn quân hùng tráng, nào Lưu Thương, nào Vương Bá nào Cáp Diên, nào Chu Á-Dũng, nào Vương Hữu-Bằng, nào Lý Thái-Hiên. Ta đều đánh bại. Giữa lúc chiến thắng huy hoàng, thì chỉ vì cái vạ Lê Đạo-Sinh, Công-tôn Thi làm ta bị bại.

Phương-Dung thở dài:

– Khổ như vậy đó! Vua Trưng đợi sư tử khỏe rồi, sẽ hội nhau bàn kế đối phó. Vấn đề trước mắt, có nên chiếm lại Tượng-quận hay không? Hãy chờ tin tức của Bát-Nạn đã.

Chu Tái-Kênh bật thành tiếng khóc:

– Tại sao đời ta vô dụng như vậy? Tại sao? Xưa kia ta khởi binh với anh cả bị thất bại. Ta khởi binh với con rể bị thất bại. Bây giờ ta lại thất bại ở Tượng-quận. Ta thực vô dụng.

Đào Kỳ đỡ bà ngồi dậy. Tay bưng thuốc kê vào miệng cho bà uống:

– Thưa lão bá, xưa nay anh hùng đâu có phải là người thành công? Triệu Đà đánh Âu-lạc, thành công, mà Hán lẫn Việt đều coi y như một tên gian. Cao-cảnh hầu Cao Nỗ bị chết vì Triệu Đà mà cả Hán lẫn Việt đều coi ngài là anh hùng. Lão bá là phận nhi nữ, dám cùng anh khởi binh, khí phách cho đến nay, hậu thế nghe danh mà kính, mà nể. Trận hồ Động-dinh, lão bá làm giặc Hán kinh hồn. Kịp khi đến Lạc-dương, Lão-bá vào Thục, đánh Cửu-long, đại chiến Tượng-quận. Hỏi mấy ai được bằng lão bá? Cháu thân làm Đại tư-mã, mà không bằng lão bá.

Đến đó Đào Nhất-Gia Sún Lé bước vào cung kính:

– Thưa tam ca, thánh giá hoàng-đế giá lâm.

Đào Kỳ, Phương-Dung, Vũ Trinh-Thục lên ngựa ra ngoài thành Phiên-ngung đón rước. Cách đây ba ngày, chiếu từ Mê-linh đến báo cho biết. Trưng hoàng-đế cùng tam công, thượng thư, với các vị Lạc-vương sẽ đến Phiên-ngung họp, bàn định kế hoạch đối phó với năm mặt trận của Quang-Vũ. Chiếu chỉ nói rõ để tránh tai mắt của Hán, không nên báo cho dân chúng biết. Ta càng giữ bí mật càng tốt. Vì vậy, Đào Kỳ chỉ dẫn mấy chúa tướng, với đội khinh kỵ ra ngoài thành đón. Từ xa xa, một đội Thần-ưng bay lượn trên trời xuất hiện. Sún Lé cầm tù và rúc lên một hồi. Thần-ưng từ Phiên-ngung cùng cất cánh hướng về nam. Gặp đoàn Thần-ưng Long-biên. Cả hai hợp làm một. Chúng ca hát líu lo, lượn vòng tròn rất đẹp mắt. Trưng hoàng-đế, Giao-chỉ vương Trưng Nhị ngồi chung trên con voi trắng. Phía trước, một đoàn Thần-tượng xếp hàng năm. Phía sau ba đội thiết kỵ. Tổng số chưa quá ngàn người, mà khí thế như thiên binh vạn mã.

Phương-Dung hô lớn:

– Bọn thần cung nghinh thánh giá hoàng-đế.

Vua Trưng từ bành voi, vọt lên cao. Ngài mặc quần áo vàng. Dây lưng đỏ tà tà đáp xuống, trông như một thiên tiên. Ngài phát tay nói:

– Các sư bá, sư thúc, sư huynh, sư đệ, sư muội không nên đa lễ.

Các tướng thấy cánh tay trái ngài cùng các đại thần đều thắt vòng khăn đen. Họ ngỡ ngác, định hỏi. Giao-chỉ vương Trưng Nhị giải thích:

– Hoàng thượng ban chỉ cho tất cả chúng ta đều để tang Tượng-quận.

Vua Trưng cùng đại thần và đoàn tướng sĩ của Đào Kỳ nhập làm một, vào thành Phiên-ngung. Dọc đường ngài hỏi thăm chi tiết về tình hình hai bên. Đào Kỳ nhất nhất tấu trình. Ngài phán:

– Lĩnh-Nam mất Tượng-quận, lòng ta đau thực. Song có một điều ta không sợ hãi. Vì thấy tình giữa sư bá, sư thúc, sư huynh, sư đệ của chúng ta vẫn thắm thiết, vẫn quyết tâm, vẫn một lòng một dạ sống chết với nhau. Ta không sợ Quang-Vũ. Dù chúng ta có thất bại, chúng ta vẫn là anh hùng muôn đời.

Trưng vương nói với Đào Kỳ:

– Nhớ ngày nào sư đệ, Phương-Dung bảo ta giả làm đệ tử chú Đào Thế-Hùng, đến phủ Lĩnh-nam công... Bấy giờ, trong tay chúng ta, một tên quân không có, một tấc đất cũng không. Bây giờ ta mới thua một trận Tượng-quận, mà vẫn còn năm quận với mấy chục vạn hùng binh. Hán đốc quân nghiêng nước đánh Lĩnh-Nam, nếu có chiếm được cũng phải mất trăm vạn quân.

Đào Kỳ thỉnh vua Trưng vào đại sảnh đường. Năm vị Lạc-vương, tam công, sáu vị thượng thư, cùng các tướng súp hiện diện đầy đủ. Hoàng-đế thân hỏi thăm từng người một. Ngài ban chỉ dụ:

– Trăm mời các vị tới đây hội, hầu chúng ta bàn định kế hoạch đối phó với các đạo quân của Quang-Vũ. Vậy Đào hiền đệ cho ta biết tình hình chung, kể từ sau trận hồ Động-đình.

Đào Kỳ đứng dậy kính cẩn:

– Kể từ sau trận hồ Động-đình. Đúng như kế hoạch. Lĩnh-Nam gửi Chu lão bá, mẫu thân của thần cùng Lương Tùng đến Lạc-dương, giúp Chu Tường-Quy, cùng theo dõi tin tức. Phái đoàn bắt liên lạc được với cao nhân phái Cửu-chân là Chu Kim-Hựu, Trần Km-Hồ, hai vị hiện làm đại thần ở triều Hán. Phái đoàn đã làm cho Quang-Vũ truất phế Quách hậu cùng với thái tử, đưa Âm quý phi lên làm hoàng hậu. Con bà được phong thái tử. Phe Âm hậu chủ thân Lĩnh-Nam. Phái đoàn đã trình bày bản đồ kho tàng giả, khiến Mã thái-hậu muốn đánh Nam-hải. Giữa lúc sắp thành công, thì Quang-Vũ sai Vương Bá tổng trấn Thành-đô thay Ngô Hán, hầu Ngô Hán đánh chiếm bảy thành còn lại của Ích-châu. Nhờ Chu lão bá, thân mẫu thần, với Trần Năng giúp sức, Công-chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa đánh bại bốn đạo quân tổng cộng hai mươi vạn của Ngô Hán. Giữa lúc chiến thắng vẻ vang ở Thực, thì xảy ra vụ Lê Đạo-Sinh.

Vua Trưng phán:

– Có một điều, ta thắc mắc mãi không nghĩ ra. Kế hoạch chúng ta dẫn dụ Mã thái-hậu áp lực với triều đình, đem quân đánh xuống Nam-hải, chúng ta nhân đó tiêu diệt lực lượng thủy quân Hán. Thế mà Quang-Vũ quyết định ngược lại, không cho đánh xuống Nam-hải, mà đánh Tượng-quận. Ta có cảm tưởng Quang-Vũ biết kế hoạch của ta. Không lẽ trong chúng ta, có gian tế của Hán?

Triệu Anh-Vũ lắc đầu:

- Tâu bệ hạ! Cứ lý suy ra, không thể có gian tế Hán. Nếu trong chúng ta có người làm gian tế Hán, bất quá để mưu cầu công danh. Thế mà trong chúng ta, ai cũng đều có công danh rồi. Không lẽ lại có người dấn đến độ bán bò tậu ếch ương? Có lẽ khi triều thần tâu với Quang-Vũ đánh xuống Nam-hải. Quang-Vũ biết rõ kế hoạch của Mã thái-hậu chỉ với mục đích đoạt kho tàng, vì vậy y làm trái lại mà thôi.

Giao-chỉ vương Trưng Nhị xua tay:

- Thôi được! Chúng ta bỏ qua chuyện đó. Nào bây giờ Công-chúa Bát-Nạn hãy cho chúng ta biết tình hình Tượng-quận từ khi lọt vào tay Hán đã.

Công-chúa Bát-Nạn Vũ Trinh-Thục đứng lên tường trình:

- Lê Đạo-Sinh dùng chiếu chỉ của Quang-Vũ, phong chức tước cho các Lạc-hầu người Hán. Dẫn dụ họ Bình man qui Hán. Ai nghe theo, y để nguyên, cho giữ chức vụ cũ. Ai không nghe, y giết cả nhà rồi cử người khác lên thay.

Bà nói đến đó, các tướng soái cùng nghiêng răng căm hận Lê Đạo-Sinh. Trưng hoàng-đế thở dài:

- Cứ mỗi lần nghĩ đến thái sư thúc Lê Đạo-Sinh trầm lại tưởng nhớ đến Đào Vương-gia. Ngày nào, trầm đang công thành Luy-lâu. Vương-gia khẳng khái thay trầm, với ý định dùng Đào Kỳ, Phương-Dung giết thầy trò Lê thái sư thúc, hầu trừ họa cho Lĩnh-Nam. Trầm nghĩ tình đồng môn, xin tha cho người, mong người hối lỗi. Nào ngờ, chúng nào, tạt ấy. Than ôi! Trầm không minh mẫn bằng Đào vương.

Bát-Nạn tiếp:

- Suốt mấy năm nay Đại tư-mã Bắc-bình vương Đào Kỳ có chương trình huấn luyện tráng đinh khắp Lĩnh-Nam. Khiến họ trở thành chiến binh thiện chiến. Vì vậy khi Lạc-hầu đem tráng đinh làm phản. Lê Đạo-Sinh có một quân số lớn. Trong vòng nửa tháng, y tập hợp quân các trang đồng nổi dậy. Tuy nhiên trong trận đánh với quân đoàn sáu Tây-vu. Số thiệt hại lên đến bảy vạn người. Lê Đạo-Sinh chiếm được Tượng-quận, mà các Lạc-hầu âm ức bất phục, vì con em trang ấp của họ chết nhiều quá. Khắp Tượng-quận trắng khăn tang. Người Hán thù hận Quang-Vũ thấu xương tủy, họ biết rằng Quang-Vũ đánh Tượng-quận không do lòng thương họ, mà dùng tính mệnh con em họ vào tham vọng bảo vệ triều Hán. Kết quả, họ sống với Lĩnh-Nam thì hạnh phúc, nay vì họ nghe lời Quang-Vũ với Lê Đạo-Sinh mà con em họ chết, nhà tan cửa nát.

Ngưng lại một lát cho thính giả theo kịp. Bà tiếp:

- Đen cho chúng ta! Giữa lúc đó, lại xảy ra cuộc tranh chấp giữa Vương Nguyên với Công-tôn Thi. Hai bên đánh lẫn nhau. Ngô Hán thừa cơ đem đại binh diệt cả hai phe. Quang-Vũ cho Ngô rút về Lạc-dương rồi cử Vương Bá đem quân Thục xuống Tượng-quận trấn đóng.

Vua Trưng ngắt:

- Qua vụ này ta thấy Quang-Vũ rất thâm. Mấy năm trước y dụ Công-tôn Thi phản Thục. Thi tiến đến đâu. Y cho Ngô Hán tiếp thu đến đó. Đã vậy y còn giả nhân, giả nghĩa rằng Ngô dẫn quân tiếp ứng, trấn thủ các thành dùm. Bây giờ đối với Lê Đạo-Sinh cũng

thế. Y phong cho Lê làm Thứ-sử Giao-châu. Thế mà vừa chiếm xong Tượng-quận, y cho Vương Bá đem quân trấn đóng các thành, rồi y thúc Lê đem quân đánh Quế-lâm. Y dùng người Việt đánh người Việt.

Bát-Nạn tiếp:

- Trước đây Lê thuyết các Lạc-hầu Hán rằng: Hán đem đại quân xuống. Lĩnh-Nam dùng quân gốc người Hán giết người Hán. Sao bằng trở về Hán, con em không bị đi chiến trận. Nay Tượng-quận về Hán. Tráng đình bị bắt trọn, xung vào các đạo quân của Lê. Đám Lạc-hầu tối mắt, vì được làm quan lớn, còn dân chúng bất mãn muốn nổi lên, thì không còn người lãnh đạo. Hiện dân chúng oán than các Lạc-hầu Hán, nhưng Hán bỏ ngoài tai lời than van. Họ thu thuế nặng gấp ba lần chúng ta.

Công-chúa Thánh-Thiên hỏi:

- Còn người Việt ở Tượng-quận, số phận họ ra sao?

Công-chúa Bát-Nạn đáp:

- Khi Tượng-quận thuộc Lĩnh-Nam, Tượng-quận vương cho người Việt hợp thành trang ấp riêng. Lê Đạo-Sinh đến dụ họ theo. Họ chống lại. Lê đem quân đến đánh. Một số trang ấp chiến đấu đến cùng. Một số khác, bỏ chạy xuống Giao-chỉ, Quế-lâm.

Vua Trưng ban chỉ dụ:

- Chúng ta không cần chiếm Tượng-quận. Chiếm lại ít nhất hao tổn năm vạn người. Trong khi số tráng đinh Tượng-quận bị Lê Đạo-Sinh bắt xung quân bị tiêu diệt hết. Cuối cùng ta được một Tượng-quận điều tàn, vườn không, nhà trống, toàn trẻ thơ, người Hán già, thì ích gì? Bây giờ Lê Đạo-Sinh có mang đám tráng đinh Hán ở Tượng-quận đánh vào Quế-lâm, đạo binh đó không có tinh thần, lại ô hợp. Chúng ta chỉ cần đánh một trận là tan. Cứ để Tượng-quận trong tay Hán. Dân chúng khổ sở, sẽ trốn sang Quế-lâm, Giao-chỉ. Khiến dân chúng hai nơi này lấy đó làm gương.

Công-chúa Bát-Nạn tiếp:

- Sau khi Ngô Hán thắng Thục, được thăng lên làm Đại tư-mã. Trong khi Mã Viện chiếm được Kinh-châu, đáng lý ra Quang-Vũ phải thăng chức tước cho Viện. Nhưng y nghi ngờ Mã, thành ra lấy cớ Mã bại trận hồ Động-dinh, coi như không có công trạng. Mã có ý đờn Ngô Hán đánh Thục. Vương Bá đánh Tượng-quận, Đoàn Chí đánh Nam-hải... Lĩnh-Nam phải chống đỡ với ba mặt trận, tinh lực hao mòn, bấy giờ y mới đánh xuống, hầu chiếm đất. Hiện y án binh bất động, thao luyện sĩ tốt. Chỉ có Đoàn Chí bị đốc thúc tiến quân.

Vua Trưng nói với Bắc-bình vương Đào Kỳ:

- Mặt Tượng-quận coi như yên. Mặt trận hồ Động-dinh cũng không đáng sợ. Bây giờ chính Quang-Vũ chỉ dụ Lưu Long, Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải, lại thêm Mã thái-hậu đốc thúc nữa, thì mặt trận này sẽ khủng khiếp lắm. Hiện Đoàn Chí mới được cải phong làm Lâu-thuyền tướng quân nhỏ bé. Tất y cố đánh thắng một trận, để được phong chức Đô-đốc. Y sẽ dùng thủy quân vùng Mân, Triết đánh chiếm đảo Hải-nam. Mặt khác y cho một đạo đánh vào phía nam Cửu-chân. Hai đạo này đều thuộc hư cả. Chỉ có đạo đánh

vào cửa HỔ-môn, hầu cắt Nam-hải làm hai là thực. Trong khi Lưu Long đánh thẳng xuống bằng đường bộ. Vậy Đào hiền đệ điều quân thế nào?

Bắc-bình vương Đào Kỳ đứng lên, ban lệnh:

– Đạo Quế-lâm phải rút về biên giới Quế-lâm, Tượng-quận phòng Lê Đạo-Sinh. Nếu Lê đánh sang, bằng mọi giá phải tiêu diệt đạo quân ô hợp của y trong chớp nhoáng, khiến Vương Bá không tiếp cứu kịp. Lê bị bại, ắt Vương Bá cố thủ Tượng-quận, chứ không dám xua quân đánh sang. Các vị sư bá Lươn Hồng-Châu, Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ và sư thúc Phan Đông-Bảng có thừa tài năng mang quân địa phương tiếp ứng. Mặt Quế-lâm không lo nữa.

Ông nói với Phật-Nguyệt:

– Mặt trận Trường-sa. Công-chúa Phật-Nguyệt mới thắng Mã Viện, Lưu Long. Chỉ cần đạo Hán-trung với các đạo thủy quân hồ Động-đỉnh cũng đủ phòng Mã Viện. Không biết Công-chúa có cần thêm quân nữa không?

Phật-Nguyệt đứng dậy:

– Đủ rồi! Nhược bằng Mã đem đại quân xuống. Tôi đủ sức cố thủ trong một năm. Bấy giờ Vương-gia đem quân tiếp ứng cũng còn kịp.

Các tướng soái cùng đưa mắt nhìn Phật-Nguyệt. Nếu họ cứ nghe danh bà, chỉ với mười vạn quân, đánh tan ba mươi vạn hùng binh Mã Viện, chắc ai cũng tưởng bà là người uy vũ, tướng mạo đanh thép. Nay bên Kinh-châu, Mã Viện có hai mươi vạn quân. Mà bà thản nhiên coi như không đáng kể. Nhìn Phật-Nguyệt, họ chỉ thấy một thiếu nữ xinh tươi, da trắng, dáng người thanh nhã, ẻo lả, nói năng chậm chạp. Có ai ngờ đâu bà là một đại tướng có tài nghiêng trời lệch đất.

Bắc-bình vương Đào Kỳ tiếp:

– Mặt trận Nam-hải, chúng ta có ba đạo binh: Đạo Giao-chỉ do xá muội Đào Phương-Dung thống lĩnh. Đạo Nam-hải do Đông-Triều Công-chúa Lê Chân. Đạo Nhật-nam do Nghi-hòa Công-chúa Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Thêm đạo hải quân của Trấn-nam vương Vương Phúc với Công-chúa Gia-hưng Trần Quốc. Về tướng soái, còn Khúc-giang ngũ hùng. Như vậy không biết Công-chúa Thánh-Thiên có cần tiếp viện không?

Công-chúa Thánh-Thiên lắc đầu:

– Không cần! Hiện bên Hán không có tướng nào giỏi thủy chiến bằng Công-chúa Gia-hưng. Mục đích của chúng ta là tiêu diệt thủy quân Hán. Với tài dùng binh của Trấn-nam vương, với tài thủy chiến của Công-chúa Gia-hưng. Ta không sợ Hán.

Trấn-nam vương Vương Phúc đứng lên nói:

– Tâu bệ hạ! Binh thư nói: Tướng ngoài trận tiền, không nhất thiết nghe lệnh vua. Thần chỉ xin một điều: Trong khi đánh nhau với Đoàn Chí, nếu thần bị bại thì xin bệ hạ, hoặc Đào sư huynh hoặc Công-chúa Thánh-Thiên sẽ can thiệp, giúp đỡ thần. Còn trường hợp thần thắng, thần chỉ xin được toàn quyền đuổi theo giặc. Có như vậy, mới diệt được tiềm lực thủy quân Hán.

Vua Trưng gật đầu:

– Trẫm chuẩn tấu cho Vương đệ.

Sau cái gạt đầu của ngài, ngài chợt thấy Vương Phúc, Trần Quốc đưa mắt nhìn nhau, trên mặt đều hiện ra vẻ vui mừng. Ngài ngẫm nghĩ:

– Cái gì đây? Cặp vợ chồng này ăn ý với nhau hơn cặp Kỳ, Dung nhiều. Chắc họ mưu một việc gì to tát chứ không sai. Nhưng họ không phản ta là được rồi.

Cửu-chân vương Đô Dương tâu:

– Thực tuy mất. Mà số dũng sĩ Thiên-sơn chạy sang Giao-chỉ tới hơn nghìn. Thần xin bệ hạ chuẩn tấu, để lão bá Chu Tái-Kênh, cùng Yên-Lãng Công-chúa, dẫn đám dũng sĩ Thiên-sơn đột nhập Kinh-châu, ám sát quan lại, đốt lương thảo, làm rối loạn hậu phương, khiến Mã Viện không thể đem quân đánh xuống hồ Động-dinh.

Chu Tái-Kênh đứng dậy vỗ bao kiếm:

– Cháu Đô Dương tâu thực đúng ý mụ già. Trần Năng! Con với sư mẫu làm việc này thú vị đấy.

Trường-sa vương Công-tôn Thiệu đứng lên khóc:

– Trong Thiên-sơn thất hùng! Nay chỉ còn một mình thần. Thêm sư đệ Vũ Chu. Thần dám xin bệ hạ thương tình, cho bọn thần được theo Chu lão bá hành sự.

Trưng hoàng-đế đưa mắt nhìn Tể-tướng Phương-Dung hỏi ý kiến. Phương-Dung lắc đầu:

– Công-tôn sư huynh! Mặt trận Nam-hải rất quan trọng. Sư huynh với Vũ Chu sư huynh có vũ dũng, lại thêm tài dùng binh. Xin hai vị theo giúp Công-chúa Thánh-Thiên thì hơn.

Trưng hoàng-đế nói với Phùng Vĩnh-Hoa:

– Công-chúa Nguyệt-Đức! Trước đây tể tướng Phương-Dung trấn tại triều. Để Công-chúa trấn Tượng-quận. Nay tể tướng Phương-Dung phải ở cạnh Bắc-bình vương hầu tiếp ứng các mặt. Vậy Công-chúa về Giao-chỉ lo việc triều chính với trẫm.

Bắc-bình vương tiếp:

– Đoàn Chí cho đạo thủy quân đánh vào Cửu-chân. Cửu-chân vương Đô Dương thừa sức đối phó. Tuy vậy phải đề phòng. Biết đâu đạo này không đổ bộ Giao-chỉ. Không biết Giao-chỉ có đủ sức phòng vệ không?

Giao-chỉ vương Trưng Nhị gạt đầu:

– Hiền đệ an tâm. Đánh giặc thì khó, chứ thủ thì dễ. Chỉ cần ba tháng giặc hết lương, ắt phải rút. Trong khi ta có khả năng cố thủ một năm.

Đô-đốc thủy quân Giao-chỉ Tử-Vân đứng dậy:

– Đại ca đừng lo. Đội Giao-long binh Giao-chỉ của em tới hai ngàn người với đội chiến thuyền nhỏ, nhẹ. Em có đủ sức dụ chiến thuyền lớn của Hán vào các sông. Trong sông nhỏ, mình quen địa thế, chúng lạ. Em sẽ tiêu diệt chúng.

Trưng đế hài lòng. Ngài mỉm cười.

Bắc-bình vương Đào Kỳ quen lệ hỏi:

– Có ai thắc mắc gì không?

Đào Nhất-Gia Sún Lé đứng dậy:

– Sư huynh! Mặt trận Nam-hải có tới ba quân đoàn Tây-vu. Quân đoàn một của Sún Rỗ, Sa-Giang, quân đoàn ba của Sún Lùn, quân đoàn bốn của Sún Đen. Với bốn quân đoàn, mà bọn chúng em thì cá mè một lứa, không đứa nào chỉ huy được đứa nào. Em đề nghị sư huynh cử sư tử Hồ Đề tổng chỉ huy mới được.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Không được. Hồ sư tử phải ở cạnh ta để tổng chỉ huy toàn quốc. Vậy ta đề cử sư đệ theo cạnh Công-chúa Thánh-Thiên, thống lĩnh lực lượng Tây-vu.

Bát-Nạn Công-chúa cũng nói:

– Vì tầm mức quan trọng của mặt trận Nam-hải. Tôi cử phó tướng Phùng Thị-Chính của tôi, trợ giúp Thánh-Thiên.

....

Công-chúa Thánh-Thiên dẫn Đào Nhất-Gia, Phùng Thị-Chính, Công-tôn Thiệu, Vũ Chu trở về Nam-hải. Bà truyền Đào Nhất-Gia cho Thần ứng mang thư mời tất cả các tướng soái về nhận lệnh. Ba hôm sau các tướng tề tựu đông đủ. Bà mượn soái thuyền của Công-chúa Gia-hưng Trần Quốc làm nơi hội. Hầu tránh tai mắt tế-tác Hán.

Bà thăng trưởng:

– Chúng ta lĩnh nhiệm vụ rất nặng: Chống lại mười vạn thủy quân, hai mươi vạn bộ kỵ Hán. Còn thêm trách vụ tiêu diệt thủy quân của Đoàn Chí. Như vậy mặt trận sẽ chia làm hai: Phần trên bờ và phần trên biển. Phần trên bờ đích thân tôi đảm trách. Phần trên biển do Công-chúa Gia-hưng với Trấn-nam vương đảm trách.

Bà hỏi Phùng Thị-Chính:

– Em hiện phó thống lĩnh tế tác Lĩnh-Nam. Em cho biết tình hình Hán.

Phùng Thị-Chính thưa:

– Hán hiện có hai lực lượng chính. Lực lượng thủy do Đoàn Chí thống lĩnh trước đây có bốn trăm chiến thuyền. Y mới đóng thêm hai trăm chiếc nữa. Thành sáu trăm, với mười vạn quân. Còn bộ binh do Lưu Long thống lĩnh với quân số hai mươi vạn, gồm mười bốn vạn bộ, sáu vạn kỵ. Các tướng có Liêu-đông tứ-ma, thêm Sầm Anh, Phùng Đức là sư thúc Sầm Bành, Phùng Dị. Võ công chúng cao ngang với Khất đại phu và Đại tư-mã Đào. Tin mới nhất, dường như Mã thái-hậu cũng có mặt ở bản dinh Lưu Long.

Thánh-Thiên suy nghĩ một lúc, rồi nói:

– Vậy quyết tâm của Quang-Vũ là dùng thủy binh đánh xuống đảo Hải-nam rồi tiến vào vịnh Giao-chỉ. Còn quyết tâm của Mã thái-hậu là đánh xuống Nam-hải chiếm kho tàng giả. Tôi ước tính, Lưu Long sẽ xuất bốn đạo binh khác nhau. Một đạo đánh Khúc-giang, một đạo đánh Phụng-hoàng, một đạo đánh Thường-sơn và một đạo đánh Đông-sơn. Nỗ lực chính của y lúc đầu là chiếm Đông-sơn, Thường-sơn cho vừa lòng Mã thái-hậu. Còn hai đạo Khúc-giang, Phụng-hoàng chỉ là hư. Sau khi chiếm Đông-sơn, Thường-sơn, hai đạo Khúc-giang, Phụng-hoàng từ hư trở thành thực. Vì vậy mặt trận Đông-sơn, Thường-sơn sẽ nổ ra lớn vô cùng. Ta cần hai tướng thực can đảm, thực tài trí trấn thủ Đông-sơn, Thường-sơn.

Công-tôn Thiệu nói:

– Nếu Công-chúa không chê tôi tài hèn, sức mọn. Xin cho tôi trấn thủ Thường-sơn.

Thánh-Thiên gật đầu:

– Tôi cũng nghĩ thế. Trong các tướng hiện diện, ngoài sư huynh, không ai đảm nhận nổi. Có điều trấn thủ Thường-sơn lãnh ít, dữ nhiều. Tôi không đang tâm để sư huynh ở đó.

Đào Nhất-Gia đứng dậy nói:

– Tráng sĩ xuất trận, không chết cũng bị thương. Nếu sợ chết, thì đừng xuất trận. Công-tôn đại ca. Chúng mình đánh nhau vỡ đầu rồi kết bạn. Em xin trấn thủ Thường-sơn với đại ca. Có một điều tiểu đệ xin thưa trước với sư tỷ. Trận đánh Thường-sơn nguy hiểm như vậy, đệ sẽ mang quận chúa Lý Lan-Anh theo. Lỡ có chết, vợ chồng cùng chết cho sướng.

Thánh-Thiên hài lòng:

– Thêm Sún Lé nữa, tôi mới an tâm. Vậy Vương-gia lĩnh hai vạn binh, đến Thường-sơn lập đồn chống giặc. Xin Vương-gia để tâm, Mã thái-hậu tướng có kho tàng tại đây. Ất mụ đốc xuất Lưu Long đánh bằng được, dù hao tổn binh mã. Tôi muốn mượn Thường-sơn, Đông-sơn làm mồ chôn quân Hán.

Bà hỏi Sún Lé:

– Em định mang lực lượng nào đến Thường-sơn?

– Thường-sơn là mồ chôn quân Hán. Vậy cần một quân đoàn Tây-vu. Em đề nghị để quân đoàn bốn của Đào Lục-Gia Sún Đen. Thêm năm ngàn Thần-nỏ.

Thánh-Thiên chấp thuận. Bà hỏi:

– Ai sẽ trấn thủ đảo Đông-sơn?

Vũ Chu đứng dậy khảng khái nói:

– Tiểu tướng xin tình nguyện.

Nam-hải vương Trần Nhất-Gia xen vào:

– Tôi đề nghị thế này. Tổng trấn Thường-sơn vẫn là Công-tôn vương huynh. Xin để tứ đệ phó tổng trấn. Tổng trấn Đông-sơn vẫn là Vũ tướng quân. Xin để ngũ đệ làm phó tổng trấn.

Thánh-Thiên quyết định:

– Vũ sư huynh lĩnh hai vạn quân, cùng Trần ngũ sư bá, trấn ngự đảo Đông-sơn. Tôi xin cử thêm năm ngàn Thần-nỏ.

Bà đứng dậy kính cẩn nói với Nam-hải vương:

– Sư bá cùng các vị Trần nhị, tam trấn thủ đảo Hải-nam, dọc bờ biển cho tới Tĩnh-hải. Nếu Đoàn Chí mạo hiểm vượt biển đánh xuống. Xin sư bá rút lui vào đất liền. Đợi thủy quân Hán đổ bộ rồi. Sư bá tung kỳ binh đánh úp. Tất chúng bại. Phía sau chúng, Tử-Vân sẽ chặn đường về.

Bà nói với Trần Quốc:

– Kinh nghiệm trận hồ Động-đỉnh, đánh trên biển cần Thần-phong, Thần--ưng vậy ta cho sư muội hai sư Thần-phong, hai sư Thần-ưng, hai mươi ngàn Thần-nỏ do Thần-nỏ Âu-

Lạc tứ hùng điều khiển. Ta tặng viện cho em đội Giao-long binh nghìn người, đích thân Mai-Động ngũ hùng thống lĩnh.

Tướng Thục là Ngụy Đàng đứng lên nói:

– Trước đây tiểu tướng cùng sư đệ Cao Cảnh-Kiệt giữa trận kết bạn. Nay Thục mất, tiểu tướng theo về Lĩnh-Nam. Xin cho tiểu tướng theo Thần-nỏ Âu-Lạc tứ hùng.

Thánh-Thiên chấp thuận. Bà tiếp:

– Đạo quân Nhật-nam được chiến thuyền chuyên chở, đổ bộ lên Phúc-môn, với nhiệm vụ đốt lương thảo địch, cùng thiêu hủy các xưởng đóng chiến thuyền của Đoàn Chí.

Công-chúa Nghi-hòa Quế-Hoa hỏi:

– Sau khi đốt lương thảo địch. Tôi sẽ rút về, hay tiếp tục đánh chiếm các thành địch.

Thánh-Thiên suy nghĩ một lát đáp:

– Công-chúa Gia-hưng, thống lĩnh thủy chiến sẽ quyết định. Chúng ta chỉ quyết định những gì trên lãnh thổ Lĩnh-Nam. Còn trên lãnh thổ Trung-nguyên để Trấn-nam vương.

Bà gọi Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga, Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh:

– Bây giờ đến phần chúng ta. Lưu Long cho xuất hai đạo binh đánh thẳng xuống Nam-hải. Hai đạo này hư. Mục đích cầm chân ta, để chúng đánh Thường-sơn, Đông-sơn. Ta cần dụ cho chúng đuổi vào sâu trong đất Lĩnh-Nam, rồi chặn đường về, tiêu diệt.

Bà trao binh phù cho Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga:

– Hai vị thống lĩnh đạo binh Nam-hải cho một bộ phận đóng Khúc-giang. Một bộ phận kéo lên đóng ở Long-nam. Thấy quân Hán đến thì đánh cầm chừng rồi rút về Khúc-giang. Mặc cho giặc vây phủ. Đợi khi có lệnh, sẽ đổ quân đuổi giặc.

Bà gọi Đào Phương-Dung:

– Sư muội thống lĩnh đạo binh Giao-chỉ. Chia một phần trấn đóng Phụng-hoàng. Một phần đem lên đóng ở Đại-phố. Thấy quân Hán đến, đánh cầm chừng, rút lui về giữ Phụng-hoàng. Đợi có lệnh, sẽ đổ ra đánh.

Các tướng lục tục lên đường.

Công-tôn Thiệu cùng Trần Tứ-Gia, Đào Nhất-Gia, Đào Lục-Gia lên đường đi Thường-sơn.

Núi Thường-sơn nằm sát bờ biển, trông ra khơi, mờ mờ thấy đảo Đông-sơn. Công-tôn Thiệu dẫn Sún Lé cùng đi nghiên cứu địa thế quanh núi rồi trở về hạp chư tướng, hướng dẫn họ đào hầm hố, làm hàng rào phòng giặc.

Ông bàn với Sún Lé, Sún Đen:

– Ý Công-chúa Thánh-Thiên muốn dùng Thường-sơn, Đông-sơn làm nơi tiêu diệt tiềm lực quân Hán. Bởi Mã thái-hậu theo trong quân Lưu Long thì bằng mọi giá bà ép Lưu Long phải chiếm được hai núi. Chúng ta phải chấp nhận nguy hiểm, khi chúng ta giết quân Hán hết đợt này, Lưu cũng sẽ tung đợt khác vào. Công-chúa Thánh-Thiên ước lượng với hai vạn người, một quân đoàn Tây-vu, chúng ta tiêu diệt khoảng năm vạn binh Hán. Trong khi Lưu Long tung toàn bộ quân đánh chúng ta, y bỏ trống vùng sau lưng là Mân, Triết. Như vậy Công-chúa Trần Quốc, bất thần đổ lên đốt hết lương thảo, chiến thuyền của chúng mới dễ thành công.

Đào Nhất-Gia đồng ý:

– Chúng ta hãy dùng hết khả năng quân đoàn Tây-vu. Còn binh sĩ, ta cần tiết kiệm xương máu. Trường hợp bất khả kháng, mới phải hy sinh binh tướng. Điều thứ nhì, chúng ta có hai vạn người, với hàng vạn thú rừng, lương thực đầy đủ, đóng trên núi, cần bảo vệ ngọn thác chảy ra phía đông. Nếu không e quân chết khát hết.

Trần Tứ-Gia bàn:

– Theo Công-chúa Bát-Nạn cho biết, Lưu Long sai Phùng Đức dẫn ba vạn bộ, hai vạn kỵ tiến đánh Thường-sơn. Phùng Đức võ công cực cao. Tôi không phải đối thủ của y. Tuy nhiên tuổi y đã gần sáu mươi, lại không quen điều binh khiển tướng. Chúng ta cần chọc cho y nổi giận, mới dễ thắng thế.

Đào Nhất-Gia cười:

– Gì chứ trêu chọc cho địch giận là võ công của bọn đệ tử Tây-vu. Sư bá yên tâm. Cháu sẽ chọc cho y tức đến điên người lên.

Chàng ghé tai Trần Tứ-Gia, Công-tôn Thiệu nói nhỏ một lúc. Hai người ôm bụng cười, cười đến chảy nước mắt ra. Trần Tứ-Gia gật đầu:

– Tuy vậy, cháu phải cẩn thận. Chớ để Phùng Đức tới gần. Võ công y rất cao. Có lẽ Lưu Long đi theo Phùng Đức.

Đào Nhất-Gia hỏi Đào Lục-Gia:

– Này Đen, các tướng soái quân đoàn ra sao?

– Còn ra sao nữa? Đệ tử Tây-vu đứa nào chẳng giống đứa nào. Mà định dàn trận ra sao? Tao để mà định liệu. Mà khôn hơn tao. Chị Thánh-Thiên phong mà làm chúa tướng, thì tao phải tuân lệnh mà.

Đào Nhất-Gia thẳng tướng:

– Từ Bình-hòa đến Thường-sơn chỉ có một đường duy nhất. Con đường phải qua ngã ba sông Chương-giang, Đông-khê. Lưu Long tất cho tiến quân đến Bình-hòa rồi chia làm hai cánh. Một cánh vượt sông Chương-giang dùng con đường Đông-vu, đánh vào tây Thường-sơn. Một cánh đổ bộ qua sông Đông-khê, dùng con đường Quan-ba đánh vào nam Thường-sơn. Đạo làm tướng sợ nhất đánh đến địa phương nào trùng với tên mình. Như hồi Sầm Bành đánh đến Bành-vong bị Đào tam sư huynh giết chết. Con đường Quan-ba phải qua đèo Tuyết-long. Con đường Đông-vu qua đèo An-phùng. Lưu Long sợ cái tên Tuyết-long, có nghĩa là con rồng bị giết. Y sẽ đi đường An-phùng, để Phùng Đức theo đường Tuyết-long. Lưu Long muốn lập công với Mã hậu, ắt y đem kỵ binh đi trước. Để Phùng Đức đem bộ binh đi sau. Chúng ta cần tiêu diệt đạo binh của Lưu Long. Còn đạo bộ binh của Phùng Đức, thì dễ đối phó.

Công-tôn Thiệu thấy Sún Lé ước tính địa hình, địa vật, lý luận đâu ra đấy. Ông gật đầu tỏ vẻ tán thưởng cậu nghĩa đệ, tuổi mới hai mươi hai mà đã có tài đại tướng.

Đào Nhất-Gia ghé tai Đào Lục-Gia thì thầm một lúc, rồi ra lệnh:

– Ta thống lĩnh đạo binh ngăn giặc ở Đông-vu, Chương-giang với các sư Hồ, Báo, Hầu, Long, Tượng. Còn Ứng, Ngao, Phong giao cho Đen trấn thủ Thường-sơn. Ta đóng bộ chỉ huy ở đèo An-phùng.

Suốt đêm các sư Hổ, Báo, Hài, Long, Tượng lên đường. Đào Nhất-Gia dặn dò các chúa tướng chi tiết kế hoạch, rồi chàng leo lên ngọn cây cao quan sát. Rừng núi Đông-vu trông im lìm hiền hòa. Có ai ngờ dưới các bụi cây, đội thú rừng của quân đoàn bốn Tây-vu phục sẵn chờ địch.

Mặt vừa trời lên cao, xa xa bụi bay mù mịt. Đào Nhất-Gia nói vọng xuống:

– Thăng Lưu Long tiến quân trước. Chưa thấy quân của thăng Phùng Đức. Thăng Lưu Long khôn bỏ mẹ. Nó đem toàn bộ thiết kỵ theo. Còn bộ binh chắc giao cho tên họ Phùng.

Chàng xuống đất, ẩn vào lùm cây rậm rạp.

Từ bên kia sông Chương-giang. Lưu Long cùng đoàn thiết kỵ đã tới. Y dừng quân quan sát. Ngay bên Đông-vu, một lá cờ ngũ sắc bay phất phới. Lưu Long ngần ngại chưa muốn cho quân vượt sông. Tham tướng Mã Huống bàn:

– Chúng ta dồn quân, ắt giặc biết trước. Giặc biết trước, thì chúng có hai đường lối hành động. Một là chúng bỏ chạy. Hai là chúng phục binh chặn đánh. Xin Quân-hầu cẩn thận.

Lưu Long quan sát một lúc, thấy cây cối um tùm, không có vết tích gì. Y lắc đầu:

– Nếu chúng phục binh, đời nào chúng kéo cờ để cho ta biết trước? Chắc chúng sợ hãi, bỏ chạy rồi, nên chúng kéo cờ hù ta đấy. Thôi cứ qua sông. Người ở bên này đốc xuất. Ta qua trước.

Mã Huống là anh Mã Viện. Y có tài văn võ như em. Song từ lâu rồi, y không hiển đạt. Lần này được cử làm tham quân cho Lưu Long, đi theo Mã thái-hậu, y hy vọng lập công, kiếm tước hầu. Y nói:

– Quân-hầu ở bên này điều động, để tôi qua trước.

Mã Huống ra lệnh cho đoàn thiết kỵ vượt sông. Nước sông Chương-giang không sâu cho lắm. Ngựa lội qua được. Vừa qua đến nơi, Mã Huống dàn quân đề phòng. Y quan sát nghe ngóng. Không thấy động tĩnh gì, y cầm cờ phất. Bên kia, Lưu Long cho đoàn thứ nhì qua. Phút chốc hơn hai nghìn thiết kỵ vượt sông. Mã Huống dẫn quân lên đường. Vừa đi được nửa dặm, quân ùn lại. Tiền quân báo:

– Phía trước có một cái đài bằng gỗ ngăn mất lối đi. Trên đài có đôi trai gái ngồi tấu nhạc. Xung quanh hơn chục đười ươi đứng hầu.

Mã Huống vội phi ngựa lên quan sát. Dù cách nhau mấy năm, y cũng nhận ra người con trai là Sún Lé, người con gái là quận chúa Lý Lan-Anh. Lý Lan-Anh đánh đàn. Sún Lé thổi tiêu. Bên cạnh hơn mười con đười ươi hầu hạ. Con dâng nước, con dâng trái cây.

Đào Nhất-Gia cười lớn:

– Mã tướng quân! Từ Bạch-Đế cách biệt, thắm thoát đã năm năm. Tướng quân vẫn mạnh giỏi a? Tướng quân đi đâu đây? Nào mời Mã tướng quân đến đây uống rượu với ta. Ta với quận chúa Lý thành hôn, Trung-nguyên, Lĩnh-Nam cách trở, không mời tướng quân đi dự tiệc cưới. Thực có lỗi.

Mã Huống tự nghĩ:

– Dù có phục binh. Ta cũng cứ tiến tới bắt tên Sún Lé cái đã.

Y hô một tiếng, đoàn thiết kỵ vọt tới.

Nhanh như chớp, Sún Lé, quận chúa Lý Lan-Anh leo lên cây, truyền vào rừng mất. Một hồi tù và rúc như tiếng gọi của cô hồn vang vang bất tuyệt. Tiếp theo trống thúc nhịp nhàng, mười đội quân tiến ra. Mỗi đội đẩy một xe. Hai bên xe có ba mươi con hổ hộ tống.

Mã Huống hô binh sĩ chuẩn bị nghênh chiến. Thành linh các xe mở nắp ra. Trên mỗi xe có một dàn Thần-nỏ. Nỏ-thần bắn loạt đầu. Gần ngàn thiết kỵ ngã xuống. Ngựa hí, người kêu rung động trời đất. Nỏ-thần tác xạ loạt thứ nhì, dàn thần hổ gầm lên xung vào trận. Khoảng nhai dập miếng trâu, hơn hai ngàn thiết kỵ bị bắn ngã hết. Mã Huống dùng kiếm gạt tên, nhưng y vẫn bị thương ở vai. Y cùng trên trăm thiết kỵ sống sót lui trở lại.

Đào Nhất-Gia cầm tù và thổi một hồi. Các xe chở nỏ, đoàn Thần-hổ biến mất trong rừng.

Lưu Long cùng đại quân đã qua sông. Y vừa lên bờ, thấy Mã Huống cùng đám tàn quân người đầy thương tích chạy trở về. Lưu Long hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Mã Huống đáp:

– Thần-nỏ, Thần-hổ.

Lưu Long cho dàn quân tiến lên. Chỉ thấy xác quân Hán, xác ngựa chồng chất nhau ở ven rừng, máu còn tươi, chưa đông đặc. Lưu cho Tể-tác dò thám, nhưng không một bóng người, một bóng thù.

Lưu chia quân làm hai cánh. Y lĩnh một cánh đi trước. Mã Huống lĩnh một cánh đi sau. Đến đèo An-phùng, y cho quân xuống ngựa, vào rừng nghỉ ngơi nấu cơm ăn, chờ Mã Huống tới.

Bỗng có tiếng sáo tỉ tê, ní non từ đâu vọng lại. Lưu Long đã từng nghe tiếng sáo này do Hồ Đề tấu một lần. Trong lòng y sinh hồi hộp. Thành linh ngựa hí lên inh ỏi. Quân sĩ nào loạn la ôi ôi:

– Rắn! Rắn nhiều quá! Rắn từ đâu đổ ra cắn ngựa.

Lưu Long rút gươm quát:

– Mau lấy lửa đốt lên đuổi rắn.

Bây giờ Lưu Long mới biết tiếng sáo tỉ tê, ní non, là hiệu lệnh cho Thần-long tấn công. Đào Nhất-Gia ngồi trên ngọn cây cao. Chàng nhìn rất rõ tình hình quân Lưu Long. Chàng bảo Lê Diệu-Tiên sư trưởng Thần-long:

– Em cho thu quân mau.

Diệu-Tiên cầm sáo thổi một hồi. Thần-long biến vào rừng mất. Trong khi đó nào người, nào ngựa của Lưu Long hơn nghìn bị rắn cắn. Chúng xúm vào cứu chữa lẫn nhau.

Lưu Long cho tể tác vào rừng dò thám, rừng vẫn im lìm, không một bóng người. Y tức đến điên người, lên được:

– Con mẹ nó thằng Sún Lé! Ông mà bắt được mày, thì ông băm ra thành từng miếng một.

Y cho lệnh tiến quân lên đèo An-phùng. Đứng trên đỉnh đồi, y chỉ cho các tướng nhìn về phía Đông:

– Kìa, núi Thường-sơn kia. Chúng ta phải chiếm núi bằng mọi giá. Từ đây đến đó không xa bao nhiêu. Tể tác cho biết trên núi có hai vạn quân trấn đóng, ta có mười vạn, ta nuốt chúng như không.

Y cho lệnh đổ đồi. Quân xuống đến lưng chừng đèo, lại dồn cục. Kị mã trở lại báo:

– Thưa Quân-hầu, giữa đường có ba ngôi mộ mới chôn. Không biết địch có mưu kế gì. Xin Quân-hầu định liệu.

Lưu Long phi ngựa lên trước: Giữa đường, năm ngôi mộ mới đắp. Y cùng các tướng lại coi. Bất giác y nổi giận càn hông. Ngôi thứ nhất đề:

Nơi đây an giấc ngàn thu của Lưu Tú.

Mộ thứ nhì đề:

Nơi đây an giấc ngàn thu của con điếm già Mã Xuân-Hoa.

Còn ngôi thứ ba đề:

Nơi an nghỉ ngàn thu của đại công thần lòn trôn nhà Hán là Lưu Long

Giữa ngôi mộ có lá cờ Lĩnh-Nam phất phới. Lưu Long phóng chưởng đánh vào cột cờ đến rắc một tiếng. Cột cờ từ từ đổ xuống.

Lập tức nhiều tiếng hú rung động rừng núi. Đá từ trên cao lăn xuống ầm ầm. Lưu Long tỉnh ngộ chửi thảm:

– Ta bị trúng kế bọn Lĩnh-Nam. Thì ra chúng dùng cột cờ trêu tức ta. Ta đánh gãy cột cờ, tức hiệu lệnh cho đoàn Thần-hầu lăn đá.

Y truyền lệnh cho quân đổ đèo gấp. Thế là đoàn quân của y với Mã Huống bị cắt làm đôi. Xuống đến chân đèo. Y nhìn lại, trên chót vót đỉnh núi Đào Nhất-Gia với quận chúa Lý Lan-Anh đang ngồi tấu nhạc, uống trà. Đào Nhất-Gia nói lớn:

– Lưu tướng quân! Tương-dương cứu hùng trước sau Sầm Bành, Tể Tuân bị sư huynh ta giết. Cảnh Yểm rơi đầu ở điện Vị-ương. Tang Cung, Lưu Hân bị chúng ta cho Thần ưng ăn thịt. Nay chỉ còn Mã Vũ, Phùng Tuấn, Đoàn Chí, với người. Hôm nay người phải chết.

Lưu Long giận càn hông. Y truyền lệnh cho quân vây đồi bắt Đào Nhất-Gia. Quân sĩ vừa đến sát chân đồi. Từ trong các bụi cây, mười dàn Thần-nỏ bắn ra tua tủa. Thiết-kị bị trúng tên. Người ngựa chõng chất lên nhau. Từ hai phía hông, đoàn Thần-hổ, Thần-báo gầm lên rung động trời đất, đổ ra chọc sâu vào trận Hán. Thiết-kị lui trở lại.

Từ lúc qua sông đến giờ. Lưu Long chỉ thấy có một Sún Lé với quận chúa Lý Lan-Anh. Đoàn thiết kị hùng tráng của y chết hơn ba ngàn, mà y chưa được bắn một mũi tên, đánh một chiêu võ. Y cho rút lui ra xa. Chờ hậu quân của Mã Huống.

Thám mã báo: Sau khi Đào Nhất-Gia cho Thần-hầu lăn đá cắt mặt đường lên núi của hậu quân. Nó ra lệnh cho Đào Khang, sư trưởng Thần-tượng, từ trong rừng xông ra tấn công. Giao chiến được hơn giờ, Mã Huống phải cho quân rút lui về bên kia sông Chương-giang.

Bây giờ Lưu Long mới cảm thấy lo sợ. Tiến lên, không biết sẽ ra sao. Lui lại, đường không có. Y hồi hận, chỉ vì nghe lời Mã thái-hậu đốc thúc, muốn lập công đầu, hăm hờ đi trước. Bây giờ không biết có sống mà về được không?

Mãi tới lúc mặt trời lên. Y mới được tin cho biết Phùng Đức đem quân vượt sông Đông-khê, đã tới Thường-sơn. Y vội vã cho quân tiến lên, giao hội được với Phùng Đức.

– Tình hình thế nào?

Phùng Đức đáp:

– Tôi cho quân vượt sông. Đi giữa đường gặp Mã Huống bị vây. Tôi giải vây, cho y đi đoạn hậu.

Lưu Long cầm binh phù trao cho Mã Huống:

– Người trở về, dẫn thêm hai vạn kỵ, ba vạn bộ nữa đến đây tiếp ứng với ta.

Y nói với Phùng Đức:

– Xin lão sư cẩn thận. Có thể đêm nay giặc đốt cướp trại.

Lưu Long, Phùng Đức không rời giáp trụ, đốt đèn ngồi đọc sách. Song đến nửa đêm vẫn không thấy động tĩnh gì. Y vừa thiu thiu ngủ, thì có tiếng ngựa hí inh ỏi. Tiếng quân reo. Quân sĩ báo:

– Một đoàn khí đột nhập chuồng ngựa, cắt giây cột ngựa. Ngựa chạy náo loạn doanh trại, chứ không có gì khác lạ.

Lưu Long truyền quân sĩ canh phòng cẩn thận, rồi đi ngủ. Y vừa thiu thiu ngủ. Quân sĩ lại la hoảng. Không biết rần, trăn ở đâu nhiều vô kể, đột nhập trại. Quân sĩ hầu hết bị rần cắn.

Phùng Đức nói với Lưu Long:

– Bọn Lĩnh-Nam dùng rắn tấn công, binh sĩ bị rần cắn có hơn vạn. Thuốc chữa rắn không có, cứ tình hình này, chỉ đến sáng, đám thương binh sẽ chết hết.

Lưu Long bó tay. Y truyền binh sĩ đi ngủ. Từ đâu đó tiếng loa vọng về rõ mồn một:

Hỡi các tướng sĩ Hán. Các người bị rắn của ta cắn. Chỉ nửa ngày nữa các người sẽ chết hết. Vậy các người hãy bỏ hàng ngũ chạy vào rừng đầu hàng. Ta hứa cho thuốc giải, tha các người về với vợ con. Ta Công-chúa Thánh-Thiên, thống lĩnh binh mã Nam-hải, hứa với các người. Các người biết tướng Lĩnh-Nam chúng ta không nói hai lời.

Lưu Long giận càn hông. Y sai gom đám thương binh bị rắn cắn vào một chỗ. Đám binh tướng này đứng trước cái chết, bản năng tự vệ nổi dậy. Chúng bỏ chạy vào rừng. Lưu Long sai quân đuổi theo giết chết. Thế là quân Hán đánh lẫn nhau. Cho đến trời sáng, đám thương binh bị giết sạch, trong khi đám binh sĩ khỏe cũng bị giết, xác chết nằm ngổn ngang.

Phùng Đức điếm lại : Hơn hai vạn người chết vì nội chiến.

Lưu Long, Phùng Đức cho quân tiến về Thường-sơn,. Vừa lúc đó, Mã Huống dẫn binh tiếp viện tới. Huống cho biết, dọc đường không gặp một trở ngại gì.

Lưu Long tiến đến Thường-sơn. Tới gần, y giật mình, vì dinh trại kiên cố, tất cả có mười lớp rào, chông gai tua tủa. Trên trời Thần ưng tuần phòng cẩn mật. Đồn vắng, im lìm, không một bóng người, một tiếng ngựa.

Phùng Đức nói:

– Không biết tướng nào trấn thủ Thường-sơn?

Lưu Long lắc đầu không rõ. Hai người thương lượng một lúc, cho quân đánh lên núi. Thành linh có tiếng rú lên như cú gào đêm khuya, rồi những mũi Thần-tiến to bằng cổ tay rơi xuống đầu đội hình quân Hán. Một mũi trúng vào viên sư trưởng. Tên xuyên qua cả người lẫn ngựa. Viên sư trưởng chết tại chỗ. Binh sĩ kinh hoàng nhìn nhau.

Lưu Long, Phùng Đức đốc xuất tấn công. Núi đã dốc, lại thêm hàng rào kiên cố. Thần nổ thình thoảng rớt xuống những mũi tên không lồ. Đá rơi mặc đá rơi. Tên bắn mặc tên bắn. Lưu Long, Phùng Đức đốc quân tiến lên. Đến chiều, quân Hán đã phá được bốn lớp rào bên ngoài. Chỉ còn ba lớp nữa thì lên tới chỗ đóng quân. Quân Hán reo hò lớp lớp leo núi.

Đứng trên cao nhìn xuống. Công-tôn Thiệu bảo sSư trưởng Thần ứng Hùng Bàn:

– Em cho Thần-ứng tham chiến đi.

Hùng Bàn đứng trên ngọn cây cao. Nó cầm tù và rúc lên một hồi. Lập tức có hơn ba mươi tiếng tù và đáp lại. Thần-ứng từ trên các ngọn cây bay lên cao, chia thành toán một lao xuống tấn công.

Lưu Long hô:

– Chia lực lượng làm hai. Một nửa chống chim ưng. Một nửa phá rào tiến lên. Chúng ta sắp thành công rồi.

Công-tôn Thiệu bảo sư trưởng Thần-phong Vũ Hải-Diệu:

– Em cho Thần-phong đánh xuống.

Hải-Diệu cầm ống tiêu thổi lên. Hơn ba mươi thiếu nữ cùng thổi theo. Ong từ các cỗ xe đậu trên núi, bay ra nườm nượp, tấn công vào đội hình quân Hán. Quân Hán bị ong đốt, ôm đầu chạy tán loạn xuống núi. Quân trên núi bây giờ mới cho lẫn đá xuống. Đá rơi, gỗ lán, ong đốt, ưng tấn công, xác người phơi khắp đồi.

Lưu Long đành cho quân lui lại. Y kiểm điểm : Tấn công từ sáng đến giờ hơn vạn người chết, mà vẫn chẳng nên cơm cháo gì.

Phùng Đức than:

– Sau hai ngày xuất quân, bị thằng Sún Lé tiêu hao năm ngàn kị binh. Hơn vạn bị răn cản, rồi xảy ra nội bộ đánh nhau, hơn vạn người nữa chết. Từ sáng đến giờ một vạn nữa. Chúng ta mất hết gần bốn vạn. Hiện còn sáu vạn. Có nên đánh nữa hay không?

Lưu Long bàn:

– Chúng ta còn sáu vạn người. Lão sư với tôi phải chiếm bằng được Thường-sơn. Nếu không, coi như chôn cuộc đời. Bây giờ, tôi với lão sư, mỗi người dẫn một toán cảm tử. Đêm nay vượt hàng rào đánh lên núi. Như vậy hy vọng chiếm được đồn.

Phùng Đức đồng ý. Mỗi người tuyển lấy hơn trăm dũng sĩ. Đợi qua canh ba. Cả hai cùng đám võ lâm cao thủ âm thầm vượt qua các hàng rào lên núi. Hai đoàn người vừa tới hàng rào trong cùng, thì Thần-ứng tuần tiểu khám phá ra. Chúng réo lên trên không. Sư trưởng Thần-ứng Hùng Bàn thức giấc đầu tiên. Nó cầm tù và rúc lên. Thần-ứng từ các cây bay xuống bao vây Lưu Long, Phùng Đức với các võ sĩ.

Công-tôn Thiệu, Trần Tứ-Gia đã thức giấc. Đuốc đốt sáng rực. Sư trưởng Thần-ngao là Lã Văn-Ất chỉ huy đoàn Ngao-thần bao vây hai toán người của Lưu Long, Phùng Đức như thành đồng vách sắt.

Song dù Ngao, dù Ưng cũng không phạm vào người Lưu Long, Phùng Đức được. Hai người múa kiếm như hai quả cầu bạc. Thoáng cái đã có hơn mười Ngao-thần với hơn hai chục Thần-ưng chết.

Quân dưới núi đã tiến lên phá được hai lớp rào cuối cùng. Chỉ còn một lớp nữa là vào được trại. Trần Tứ-Gia cho các dàn Thần-nỏ bắn xuống. Chỉ hai loạt đầu. Hàng nghìn quân Hán trúng tên, lặn xuống núi.

Lưu Long, Phùng Đức nhấp nhô mấy cái, vọt qua đoàn Thần-ngao. Hai người đáp trên hai dàn Thần-nỏ. Chỉ một chưởng. Các xạ thủ Thần-nỏ tan thân, nát thịt. Quân Hán reo hò, tràn vào trại.

Vừa lúc đó có tiếng reo rung chuyển trời đất dưới chân núi. Quân sĩ báo cho Phùng Đức.

– Thưa lão sư, trại của mình đã bị đoàn voi, khí, hổ, báo chiếm mất rồi.

Quân Hán náo loạn.

Lưu Long rút gươm quát:

– Ai lui ta giết liền. Bề gì cũng phải chiếm được núi Thường-sơn đã.

Quân Hán, Lĩnh-Nam lẫn lộn vào nhau.

Công-tôn Thiệu thấy Lưu Long trúng kế mình, ông ra lệnh cho quân Lĩnh-Nam bỏ đồn, vừa đánh vừa rút xuống chân núi. Đến khi trời vừa sáng, thì Lưu Long, Phùng Đức chiếm được núi. Trong khi quân Lĩnh-Nam đã rút hết.

Công-tôn Thiệu không thấy Đào Nhất-Gia đâu. Y hỏi Đào Lục-Gia:

– Sún Lé đâu?

Sún Lé cười ha hả:

– Đa tạ Công-tôn đại ca. Em đây.

Công-tôn Thiệu nói:

– Lưu Long đánh cảm tử, y thí quân quá đáng. Trong hai ngày, y nướng trên hai vạn người. Bây giờ y chiếm được núi. Thế là mười vạn người. Y chỉ còn bốn vạn. Chúng ta yên tâm vây núi Thường-sơn, chỉ cần hai ngày, chúng hết lương, hết nước uống, chúng phải đánh xuống. Bấy giờ tất sẽ có trận đánh kinh thiên động địa. Các em chuẩn bị sẵn để ứng chiến.

Đào Lục-Gia cho Thần ưng báo tin về bản dinh Thánh-Thiên.

...

Thánh-Thiên đóng bản dinh trên núi Thạch-sơn. Bà nhìn rõ đạo quân Vương Hùng giao chiến với đạo quân Đào Phương-Dung. Đào Phương-Dung giao chiến cầm chừng, rồi rút về thành Phụng-hoàng. Trong khi đó đạo quân của Ngô Anh tiến đánh Khúc-giang. Lê Chân vừa đánh vừa rút vào thành cố thủ.

Thánh-Thiên nói với Phùng Thị-Chính:

– Chúng ta đợi tin tức của Công-tôn Thiệu nữa.

Có Thần-ưng từ phía Thường-sơn đem thư đến. Phùng Thị-Chính mở ra đọc. Nét mặt bà tươi lên. Hai tay trịnh trọng trình thư lên Thánh-Thiên:

– Thưa Công-chúa, có tin tức của Đào Lục-Gia báo tin thắng trận.

Thánh-Thiên đọc qua phúc trình. Bà dậm chân than:

– Hông rồi! Công-tôn Thiệu giỏi dùng binh quá! Sún Lé, Sún Đen thông quá. Cả ba cái quá đã làm hỏng mất kế hoạch của ta rồi.

Phùng Thị-Chính hỏi:

– Em nghĩ, ba người rút khỏi Thường-sơn, bao vây Lưu Long trên núi. Chỉ nội một ngày, y lương hết, hết nước uống tất quân tan. Tại sao lại hỏng?

Thánh-Thiên lắc đầu:

– Đối với binh pháp thì Công-tôn Thiệu làm đúng. Thiệu quên mất rằng đạo quân Lưu Long tới hai mươi vạn người. Chia cho Ngô Anh, Vương Hùng mất mười vạn. Y có mười vạn. Nay y bị tổn mất sáu vạn. Song phía sau y còn Mã thái-hậu. Sau khi Lưu Long bị Sún Lé đánh trên đồi An-phùng, Mã thái-hậu tất truyền Mã Viện gửi quân tiếp ứng. Giờ này không chừng đạo quân Kinh-châu hơn mười vạn đã lên đường. Mà Thiệu chỉ có hai vạn quân, đóng dưới chân núi làm sao đương nổi đạo quân tiếp viện với đạo quân Lưu Long! Thôi rồi.

Bỗng một Thần-ưng từ xabay tới. Thánh-Thiên gỡ thư ở chân Thần-ưng, mở ra đọc. Bà nói:

– Thư của Chu Kim-Hựu (Mã Vũ), Chu Tường-Quy, Lương Tùng (Cu Bò) báo về.

Thánh-Thiên mở ra đọc:

Phải tối cẩn thận. Mã thái-hậu giả làm một Tham tướng theo đạo quân Lưu Long. Mã Viện đã chuyển mười vạn quân tinh nhuệ tới Nam-xương.

Thánh-Thiên ngửa mặt lên trời than:

– Trời hỡi trời! Tại sao trời nỡ hại Lĩnh-Nam thế này.

Phùng Thị-Chính ngơ ngác không hiểu. Thánh-Thiên giải thích:

– Trưng Đế muốn chúng ta âm thầm dàn quân, diệt tiềm lực thủy binh Hán. Vì vậy không dự trừ trường hợp nếu Mã Viện đem quân cứu Lưu Long, mình sẽ đánh lên Kinh-châu. Bây giờ Công-tôn Thiệu, Sún Lé, Sún Đen vây Mã hậu ở trên núi Thường-sơn, thì bằng mọi giá, Mã Viện sẽ đem quân cứu Mã thái-hậu. Nếu ta không cứu Công-tôn Thiệu, thì mất nguyên hai vạn quân với quân đoàn bốn Tây-vu. Mà cứu thì hao binh tổn tướng. Sau trận này, lấy đâu ra quân bổ xung?

Phùng Thị-Chính bàn:

– Hay chúng ta gửi thư cho Công-chúa Phật-Nguyệt, xin Phật-Nguyệt vượt sông đánh lên Kinh-châu? Thánh-Thiên lắc đầu:

– Có ba điều không ổn. Một Phật-Nguyệt chỉ có đạo Hán-trung. Không đủ sức vượt sông đánh Kinh-châu. Hai là đạo Hán-trung sau trận vừa rồi, hao hụt phân nửa, mới bổ xung. Không đủ sức viễn chinh. Ba là dù quân Phật-Nguyệt có nhiều, có mạnh, Phật-Nguyệt cũng không chuẩn bị kịp để ra quân.

Bà ngửa mặt lên trời, nhìn các vì sao lấp lánh:

– Thôi đành vậy. Ta phải cứu Công-tôn Thiệu.

Bà cầm bút viết lệnh:

Mã Viện đem mười vạn quân đánh phía sau. Mã thái-hậu hiện bị vây trên núi cùng với Lưu Long. Phải rút về Tuyết-long đợi lệnh.

Bà giảng cho Phùng Thị-Chính và các tướng:

– Đúng ra ta dùng Thường-sơn, Đông-sơn làm mồi chôn quân Hán. Bây giờ ta chỉ còn mặt Đông-sơn.

Phùng Thị-Chính hỏi:

– Theo kế hoạch. Canh ba đêm nay, Đào Phương-Dung, Lê Chân sẽ xuất thành cướp trại. Ngô Anh, Vương Hùng bị đánh bất ngờ, ắt rút quân bỏ chạy trở về. Trên đường lui quân, chúng bị Lê Ngọc-Trinh, Đàm Ngọc-Nga phục binh chặn đánh. Sau đó ta tập hợp các đạo quân lại, tiến lên công hãm Phúc-châu. Vậy bây giờ kế hoạch có đổi gì không ?

– Không! Ta chính bị sẵn rồi. Đợi đúng canh ba. Ta cho đốt lửa làm hiệu lệnh.

Thánh-Thiên đã chuẩn bị sẵn hai phong hỏa đài. Đợi đúng canh ba sẽ đốt lên, làm hiệu lệnh tiến quân.

Phùng Thị-Chính hỏi:

– Không biết đạo binh của Công-chúa Gia-hưng giờ đã tiến đến đâu rồi? Sư tử có biết kế hoạch của đạo thủy quân không?

– Gia-hưng định rằng: Đoàn Chí đem hạm đội đánh đảo Hải-nam. Còn Sầm Anh đánh đảo Đông-sơn. Đợi cho Sầm Anh chôn một nửa quân số. Nàng mới đem quân đánh Phúc-châu, đốt sạch các xưởng đóng chiến thuyền.

Đúng canh ba. Thánh-Thiên đánh lửa, đích thân đốt Phong hỏa đài. Lửa bốc ngút trời. Bà leo lên ngọn cây, nhìn về phía Phụng-hoàng, Khúc-giang. Phút chốc hai nơi này, lửa bốc đỏ rực. Phùng Thị-Chính reo lên:

– Đào Phương-Dung, Lê Chân đã cho quân xuất thành, cướp trại của Ngô Anh, Vương Hùng. Chúng bỏ chạy, sẽ gặp phục binh của Đàm Ngọc-Nga với Lê Ngọc-Trinh. Kìa lửa cháy rực trời!

Thánh-Thiên đi chuyển bản dinh xuống núi, tiến về Đại-phố, vừa gặp đạo quân của Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh. Hai người trải qua cuộc xung sát, người, ngựa nhuộm máu. Thấy Thánh-Thiên, cả hai xuống ngựa chấp tay hành lễ. Đào Phương-Dung nói:

– Vương Hùng vây hãm bọn em hơn tháng. Y không đề phòng. Khi thấy Phong hỏa đài nổi lửa. Em cho mở cửa thành. Đào-Nương dùng sư Thần-phong đánh cửa Bắc. Phía sau Lê Hoàng-Nghị xua Thần-tượng tấn công. Quân Hán rối loạn. Trong khi đó cửa Tây, Phạm Thi-Hồng dùng Thần-long tràn vào trại. Quân Hán bị răn cản, hoảng sợ, người nọ dẫm lên người kia chạy. Trên trời Trâu Xanh cho Thần-ưng đánh xuống. Vương Hùng không giữ nổi hàng quân. Quân sĩ bỏ chạy. Y cố gắng tập trung được gần bốn vạn người, rút trở về.

Lê Ngọc-Trinh tiếp:

– Em cho sư Thần-ngao của Trà Thiêm-Bình phục bên phải. Trương Quán dẫn sư Thần hổ phục bên trái. Phan Tương-Liệt dẫn sư Thần-báo chặn đầu. Vương Hùng vừa rút quân

về tới. Em cho đổ ra đánh. Y bỏ đường chính, rút theo đường ven núi trở về. Quân số còn ước độ hơn vạn.

Đến chiều, đạo quân Nam-hải của Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga về tới. Lê Chân nói:

– Khi thấy Phong-hỏa đài đốt lên. Bọn em xuất thành cướp trại. Thì tên Ngô Anh đã rút về hết. Chỉ còn lại một đội kị binh chưa kịp rút. Bọn em tiêu diệt đạo này dễ dàng.

Thánh-Thiên nói:

– Chúng ta hãy cho quân sĩ tiến lên đồi Tuyết-long, đóng chung với Công-tôn Thiệu. Ta cần chinh bị lực lượng, chờ mười vạn quân Mã Viện tới.

Đào Phương-Dung tự hào:

– Hai đạo của chúng ta với đạo Công-tôn Thiệu cũng tới tám vạn người. Thêm quân đoàn ba, bốn Tây-vu. Thừa sức đối phó với Mã Viện.

Thánh-Thiên cười chua chát:

– Em quên mất đạo quân của Vương Hùng, Ngô Anh, Lưu Long sao? Cộng chung, chúng có mười bốn vạn, với mười vạn của Mã Viện, thành hai mươi bốn vạn. Trong khi chúng ta có tám vạn. Chúng ta phải đối phó cách nào đây?

Hôm sau, quân tới núi Tuyết-long. Công-tôn Thiệu, Đào Nhất-Gia, Đào Lục-Gia cùng yết kiến Thánh-Thiên. Ba người tạ tội, vì không nghĩ xa. Thánh-Thiên thở dài:

– Các vị không có tội gì cả. Chẳng qua các vị dùng binh giỏi quá, mà không biết nghĩ sâu xa mà thôi.

Đào Nhất-Gia khẳng khái nói:

– Bây giờ em xin chiếm lại Thường-sơn để chuộc tội.

Thánh-Thiên lắc đầu:

– Dù em chiếm lại được Thường-sơn, cũng không đuổi nổi mười vạn quân của Mã Viện. Chúng ta lợi dụng Mã thái-hậu đang ở Thường-sơn, lấy Thường-sơn làm bẫy nhử Mã Viện. Ta chia quân làm ba mặt trận. Bây giờ Ta cần một người cẩn thận, mẫn cán, tiếp tục vây Thường-sơn. Thường-sơn bị bức, tất bọn Mã Viện, Vương Hùng, Ngô Anh bằng mọi giá phải cứu viện. Chúng cứu bằng ngã nào? Tất nhiên phải qua An-phùng với Tuyết-long. Trước ta muốn dùng Thường-sơn làm chỗ tiêu diệt giặc. Bây giờ dùng Tuyết-long, An-phùng làm mồi chôn chúng.

Bà nói với Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga:

– Ta cần hai tướng mẫn cán, tiếp tục vây Thường-sơn. Việc này phi Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga không ai làm nổi. Quân trên Thường-sơn hết nước, hết lương. Chỉ nội chiều nay chúng phải liều mạng đánh xuống. Ta tăng viện cho sư muội Đào Lục-Gia với sư Phong, Xà, Ngao, Hầu. Ta nhắc lại: Bất cứ giá nào cũng không được để chúng vượt vòng vây. Nếu chúng vượt vòng vây, thì ta bị đánh phía sau.

Lê Chân vỗ tay vào bao kiếm:

– Đầu Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga có thể rơi, chứ trận tuyến Thường-sơn không thể vỡ. Xin sư tỷ an tâm.

Thánh-Thiên nói với Công-tôn Thiệu, Sún Lé:

– Công-tôn sư huynh với Đào Nhất-Gia giỏi dùng binh. Vậy hãy lĩnh bản bộ quân mã với sư Thần-tượng, báo, hổ, ưng trấn thủ đồi An-phùng. Dùng đồi An-phùng tiêu diệt đạo quân Mã Viện giải vây Thường-sơn. Ta nhắc lại, nếu để đèo An-phùng thất thủ, Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga sẽ lâm nguy.

Bà gọi Đào Phương-Dung:

– Đèo Tuyệt-long nằm trên đường tiếp viện Thường-sơn. Mặt trận Tuyệt-long phải chịu hai mũi dùi tấn công. Đó là đạo quân Ngô Anh, Vương Hùng. Ta muốn dùng Tuyệt-long làm nắm mồi thứ nhì chôn quân Hán. Sư muội có đạo binh Giao-chỉ với quân đoàn ba Tây-vu, trấn thủ Tuyệt-long tiêu diệt hai đạo quân của Ngô, Vương.

Công-tôn Thiệu hỏi:

– Ý Công-chúa muốn vây Thường-sơn, bắt buộc Mã Viện, Ngô Anh, Vương Hùng, phải tiếp cứu. Lại dùng An-phùng, Tuyệt-long để làm mồi chôn viện quân. Tôi có hai vạn quân, Công-chúa Đăng-châu có đạo Giao-chỉ năm vạn quân. Tướng của ta không hèn. Quân của ta không yếu. Nhưng với bảy vạn quân, mà đối phó với mười tám vạn quân giặc, tôi sợ không đương nổi.

Thánh-Thiên cười:

– Công-tôn sư huynh đừng lo. Mã Viện sẽ tiến quân theo ngả An-phùng, rồi đánh cầm chừng. Y đợi cho Ngô Anh, Vương-Phùng đánh Tuyệt-long thất bại. Bấy giờ y mới mang quân trở lại theo đường Tuyệt-long cứu Mã thái-hậu, hầu khoe công trạng. Chúng không tiến một lúc đâu!

Thánh-Thiên chờ cho các tướng lên đường. Bà gọi Phùng Thị-Chính cùng lên đường tới Thường-sơn quan sát trận tuyến. Từ xa xa, đã nghe tiếng quân sĩ reo hò. Tiếng ngựa hí. Lê Chân cỡi trên bành voi ra đón. Thánh-Thiên hỏi:

– Tình hình thế nào?

– Chúng đổ đồi lần thứ nhất. Bị tôi đánh bật lên. Hiện quân sĩ hai bên đều đang nghỉ ngơi.

Lê Chân dẫn Thánh-Thiên tiến về phía Đông, bà chỉ lên trườn núi:

– Kìa là ngọn thác chạy xuống. Lê Diệu-Tiên, sư trưởng Thần-long tung cả năm nghìn rảnh rải rác trên các cành, sẵn sàng tấn công nếu quân Hán xuống lấy nước. Chúng đã liều mạng đánh xuống năm sáu lần rồi, đều bỏ chạy lên núi cả. Mà dù chúng có đánh được, lấy nước uống vào, cũng không khác gì tự tử. Vì nước suối bị Thần-long nhả nọc độc. Kìa sư tỷ coi, Lê Diệu-Tiên kìa.

Thánh-Thiên nhìn theo tay Lê Chân.

Một thiếu nữ éo lã, nước da ngăm đen ngồi bên tảng đá. Trên người nàng đầy rảnh lớn, rảnh nhỏ quấn xung quanh. Chúng trườn qua, trườn lại, thè lưỡi. Thánh-Thiên ớn da gà. Thiếu nữ thấy Thánh-Thiên đến, nàng huyết sáo. Đàn rảnh trườn xuống đất. Nàng tiến đến hành lễ. Thánh-Thiên hỏi:

– Em có bao nhiêu Xà-tướng?

Lê Diệu-Tiên đáp:

– Tất cả có ba mươi đứa, toàn con gái. Kể em là ba mươi mốt. Em lớn tuổi nhất, mười chín. Còn lại đều từ mười lăm đến mười tám tuổi cả.

Thánh-Thiên tiến tới phía tây núi Thường-sơn. Một thiếu niên to lớn kèn càn, tiến ra hành lễ:

– Sư trưởng Thần-ngao xin tham kiến Công-chúa.

Thánh-Thiên hỏi:

– Nhiệm vụ của em ra sao?

– Em chia sư Thần-ngao thành ba Lượng. Mỗi Lượng một trăm, trấn tại các góc núi, bảo vệ các dàn Thần-nỏ. Trường hợp địch đồ đổi, Thần-nỏ lâm nguy, em xua Ngao-thần cản đường cho Thần-nỏ rút lui.

Lê Chân chỉ lên sườn núi:

– Sư tử trông kia: Sư trưởng Thần-hầu Lại Quan đang cùng tướng sĩ khi trấn ở sườn đồi.

Thánh-Thiên hỏi:

– Công-tôn sư huynh định nghênh địch thế nào đây?

Công-tôn Thiệu mỉm cười:

– Từ dưới chân đồi lên tới đây, trước sau dài trên ba trăm trượng. Khi quân Hán tới, chúng leo lên đồi. Tôi cho sư Thần-ưng đánh cầm chừng. Quân sĩ vừa chống với Thần-ưng, vừa leo lên núi mệt đứt hơi. Đến nửa chừng tôi mới cho Thần-hổ, Thần-báo chặn đánh. Còn sư Thần-tượng, Sún Lé dùng để bảo vệ Thần-nỏ mai phục đánh Mã Viện.

Thánh-Thiên búng tai Sún Lé:

– Em tội giỏi! Mã Viện tuy có tài dùng binh. Song ta e y cũng không thoát khỏi tay em. Giỏi!

Phùng Thị-Chính ngạc nhiên:

– Trước đây Đào Nhất-Gia cắm cờ bên sông. Lưu Long cho rằng cắm cờ tức không có phục binh, mới cho Mã Huống vượt sông, rồi y trúng phục binh. Bây giờ Mã Viện đã biết mưu ấy ! Tôi e dùng không hiệu nghiệm.

Đào Nhất-Gia vỗ tay cười:

– Nếu Mã không học binh pháp, thì không bị trúng kế của em. Đây y lâu thông binh thư. Lần thứ nhất kéo cờ, có phục binh. Y cho rằng em khôn, lần này hễ kéo cờ, tất không phục binh. Y cứ tiến quân sẽ bị trúng kế.

Sún Lé chỉ Chu Quảng-Khánh sư trưởng Thần-báo. Hoàng Pháp-Hải sư trưởng Thần-hổ nói:

– Hai thằng này lì lắm. Chúng cho làm hai mươi cái nhà bằng gỗ, dấu các xe chở nỏ ở trong, rồi đem đất đổ lên trên, giả làm mộ quân Hán chết hôm trước. Đợi quân Hán đi qua, bất thần chúng mở tung hầm đất, đẩy Thần-nỏ ra bắn.

Thánh-Thiên hỏi:

– Thế Hổ, Báo dấu ở đâu?

– Bọn em đào hầm trong rừng, phủ cây lên trên. Em đã kiểm lại rồi, có trời cũng không tìm ra.

Vừa lúc đó Thần-ưng reo trên không. Đào Nhất-Gia nói:

– Quân Mã Viện sắp tới rồi. Bọn em đi nghênh chiến.

Đào Nhất-Gia, Chu Quảng-Khánh, Hoàng Pháp-Hải cùng hú lên một, rồi tiếng lẩy ngựa xuống đồi. Ba người ra lệnh cho các Hồ-tướng, Báo-tướng, trưởng Thần-nỏ. Phút chốc mọi truyện xong xuôi. Đào Nhất-Gia nói:

– Hai em ở đây chờ nghênh địch.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM

*Ứng Đào-mộng, há Tiên cung,
di tích cổ kim tồn bí sử?*

**Phù Trưng Vương, trừ Hán-tặc,
linh thanh nam bắc lẫm sùng từ.**

(Câu đối đèn thờ Đào Hiễn-Hiệu, Đào Quý-Minh, Đào Phương-Dung)

Dịch nghĩa:

*Tiên giáng trần, ứng mộng quả đào,
tích lạ xưa, nay truyện sử sách thần bí.*

Giúp nghiệp vua Trưng, trừ giặc Hán,
tiếng thiêng nam bắc, còn đèn miếu tôn nghiêm.

Từ xa xa, đoàn thiết kỵ Hán rầm rộ phi tới. Tướng đi đầu nhìn sang bên sông, không một bóng người, không một tiếng ngựa, chỉ có chiếc xe do một ngựa kéo, đậu ở bờ sông. Y ngừng lại quan sát một lúc, rồi ra lệnh cho thiết kỵ dàn trận báo với Mã Viện. Một lát Mã Viện cùng Phan Anh, Trần Nghi-Gia tới.

Viện tần ngần:

– Hôm trước thăng Sún Lé kéo cờ là kế nghi binh, giả làm ngu, phục binh đánh Lưu Long hao binh, tổn tướng. Chúng khôn lắm. Bây giờ lại làm nghi binh nữa để dọa ta đấy. Dư đệ, người đừng sợ.

Viên tướng đó là em Mã Viện tên Mã Dư, hiện lĩnh chức đại tướng quân. Nghe lời Viện nói, y truyền quân vượt sông. Y sai một đội thám mã đi trước. Một lát thám mã trở lại báo cho biết: Trên đường đi không một bóng người, không một vết tích phục binh, chỉ có hai mươi gò nhỏ, một gò lớn, là mồ chôn thiết kỵ bị thiệt mạng hôm trước mà thôi.

Mã Dư phát cờ báo cho Mã Viện biết. Viện qua sông nói với Mã Dư:

– Em tiếp tục cho quân vượt sông, đi đoạn hậu. Ta dẫn quân tiến trước, chiếm đèo An-phùng đã. Để chậm trễ, giặc kéo đến chiếm mất thì khó lòng tiến quân được.

Mã Viện cùng Phan Anh, Trần Nghi-Gia dẫn thiết kỵ rầm rộ lên đường. Khi qua hai mươi cái gò chôn quân Hán y dừng ngựa ngẫm nghĩ một lúc, nói:

– Ta thề giết thăng Sún Lé, trả cái thù này.

Y dẫn tướng sĩ lên đường. Đào Nhất-Gia đứng trên chót vót ngọn cây nhìn rất rõ. Đợi cho Mã Viện đi xa. Chàng cầm cờ phát một cái. Hoàng Pháp-Hải cầm tù và thổi. Mười cái gò chôn giặc Hán mở tung ra. Mười chiếc xe chở Thần-nỏ chạy ngược về phía bến Đông-vu.

Mã Dư đang chỉ huy bộ binh vượt sông. Thành linh thấy mười cỗ xe song mã kéo tới. Y không hiểu xe đó của mình hay của địch. Xảy ra đâu một hồi tù và nổi lên. Mười cỗ xe dàn hàng ngang, hướng vào đội hình quân Hán tác xạ. Mỗi loạt, mỗi xe bắn ra hơn nghìn mũi tên. Chỉ loạt đầu, hơn vạn người đổ xuống. Quân Hán kinh hoàng, chưa kịp phản ứng, thì Thần-nỏ đã bắn được trên hai mươi loạt. Mã Dư chỉ phía trước hô:

– Xông lên cướp Thần-nỏ!

Quân Hán cầm lá chắn hô lên một tiếng, cùng xung phong đánh cướp Thần-nỏ. Một tiếng tù và rúc lên, các xe chở nỏ bắn liền hai loạt rồi rút lui. Thiết kị đuổi theo. Đuổi được mười dặm thì lại một tiếng hú vang dội. Từ dưới các bụi cỏ, hơn ba trăm Thần-hổ đội đất chui lên, gầm rung động rừng núi, xông vào trận Hán. Quân Hán hoảng hốt, bỏ mặc, quăng vũ khí chạy. Các xe Thần-nỏ quay trở lại bắn theo. Quân Hán lội sông, dẫm lên nhau chạy sang bờ bên kia.

Đào Nhất-Gia nói với Pháp-Hải:

– Bây giờ, bố bảo thẳng Mã Dư cũng không dám vượt sông. Nếu chúng vượt sông. Em dùng Thần-nỏ bắn cản. Nếu chúng liều mạng qua được bên này. Em cho xe chở Thần-nỏ rút lui, dùng Thần-hổ tấn công. Cỗ đừng cho chúng qua sông.

Đào Nhất-Gia trở về chỗ phục quân. Chàng cùng hơn trăm đười ươi leo lên chiếc gò chôn giặc Hán, kéo lá cờ Lĩnh-Nam ngồi chờ Mã Viện.

Mã Viện tiến quân đến sát đồi An-phùng. Tiền quân báo:

– Trên đồi có quân trấn đóng. Sườn núi có hơn mười hàng rào. Không rõ quân trên đồi bao nhiêu người.

Mã Viện thở dài:

– Trước đây ta nghe nói Phương-Dung chỉ giỏi nghề quân sư. Phùng Vĩnh-Hoa chỉ giỏi mưu mẹo. Trưng Nhị giỏi đốc chiến. Còn Thánh-Thiên có tài quân sư như Phương-Dung, nhiều mưu như Vĩnh-Hoa, dùng binh như Trưng Nhị. Bây giờ ta mới biết. Hôm trước Lưu Long đem mười vạn binh bị Sún Lé rồi Công-tôn Thiệu, giết chết trước sau bốn vạn. Ngô Anh đánh Khúc-giang bị Đào Phương-Dung giết mất hai vạn. Trong khi bên Lĩnh-Nam chỉ mất có mấy trăm người.

Y lắc đầu:

– Ta xuất quân bí mật đến trời cũng khó biết. Thế mà Thánh-Thiên đã cho quân chặn mất đường tiến về Thường-sơn của ta. Đồn kiên cố thế kia, nếu đánh được cũng phải hao bốn năm vạn người. Làm sao bây giờ?

Giữa lúc đó, thám mã báo:

– Sún Lé chỉ huy hai mươi đàn Nỏ-thần với ba trăm con hổ đánh hậu quân. Hơn hai vạn người chết. Quân phải lui về bên kia sông.

Quân sĩ náo loạn lên. Mã Viện cầm kiếm quát:

– Ai náo loạn ta chém liền.

Y dặn Phan Anh, Trần Nghi-Gia:

– Hai người bảo vệ hậu quân. Để ta đánh quặt trở lại. Nếu không chúng mình sẽ bỏ xác lại đây mất.

Mã Viện cùng thiết kị dẫn đầu, rút quân. Từ xa xa, y nhìn thấy cờ Lĩnh-Nam bay phất phới trên gò chôn giặc Hán. Cạnh đó, Sún Lé ngồi chễm trệ. Bên cạnh có đoàn đười ươi đứng hầu.

Mã Viện nghiêng răng thề:

– Ta phải giết tên Sún Lé này mới hả dạ.

Y phi ngựa xông tới, vượt qua mười gò chôn xác chết. Thành linh một hồi tù và thổi lên. Các gò mở tung cửa. Từ trong xông ra mười đàn Thần-nỏ. Thần-nỏ bắn như mưa vào quân Hán. Phan Anh, Trần Nghi-Gia vung kiếm gạt tên. Thoáng một cái, Thần-nỏ bắn được sáu loạt. Hơn vạn thiết kỵ ngã xuống. Người la, ngựa hí vang trời.

Mã Viện đã kinh nghiệm về Thần-nỏ. Y nói: – Thần-nỏ chỉ bắn được mười loạt. Phải cần một thời gian ngắn, mới nạp đủ tên bắn tiếp. Lợi dụng lúc đó, ta xông lên, đánh cướp nỏ.

Quả đúng như lời Mã nói. Thần nỏ bắn hết mười loạt. Mã cùng Phan, Trần dẫn đầu. Phía sau thiết kỵ xông lên. Một tiếng hú vang trời đất. Từ ven rừng, ba trăm con beo đen như gấm, chui từ dưới đất lên, xung vào trận. Quân Hán kinh hồn bạt vía, bỏ vũ khí chạy vào rừng. Chu Quảng-Khánh phát cờ cho báo đuổi theo.

Bị Thần-báo, Thần-nỏ vây. Mã Viện, Phan Anh, Trần Nghi-Gia cùng múa kiếm đánh dạt phía đông, chạy biến vào rừng mất hút. Chu Quảng-Khánh hú lên một tiếng, hơn hai mươi con báo đuổi theo ba người.

Thấy Mã Viện bỏ chạy. Đám tướng sĩ còn lại quăng vũ khí đầu hàng.

Đào Nhất-Gia kiểm điểm lại, hai vạn thiết kỵ của Mã Viện chết vạn rưỡi. Còn năm ngàn đầu hàng. Chu Quảng-Khánh cho lệnh hàng binh ngồi lại một chỗ, truyền Thần-báo bao vây. Vũ khí để một nơi.

Chu Quảng-Khánh hỏi Đào Nhất-Gia:

– Anh Lé ơi! Chúng ta chỉ có hơn ba trăm con báo, với hơn trăm người. Làm sao cai quản năm ngàn quân Hán? Không lẽ giết hết chúng đi, lần sau ai đầu hàng mình nữa?

Đào Nhất-Gia ngẫm nghĩ một lúc. Chàng cầm bút viết tờ báo cáo cho Thánh-Thiên, sai Thần-ưng mang đi. Lát sau Thần-ưng trở lại. Chàng lấy thư ở trong ống tre dưới chân Thần-ưng mở ra đọc. Bất giác chàng mỉm cười nói với Chu Quảng-Khánh:

– Công chúa Thánh-Thiên quả là thần nhân.

Chàng móc trong túi ra một bình thuốc, dơ lên cao nói với quân Hán:

– Các ngươi mới đầu hàng. Ta không tin. Vậy mỗi người phải uống một viên thuốc Trung-thành. Uống vào rồi, sẽ không phản được nữa. Ai không uống, ta cho báo ăn thịt liền.

Hàng binh nhận thuốc uống. Phút chốc đều ôm bụng kêu đau.

Đào Nhất-Gia nói:

– Sau khi uống thuốc, các ngươi đều đau bụng. Nội trong một ngày không có thuốc giải, các ngươi sẽ đứt ruột ra mà chết. Bây giờ, các ngươi hãy cầm vũ khí, đến bên Đông-vu cùng ta đánh Mã Viện. Sau trận đánh, ta cho các ngươi thuốc giải.

Hàng binh reo lên một tiếng lĩnh vũ khí.

Vừa lúc đó Hoàng Pháp-Hải cùng mười đàn nỏ thần từ bến Đông-vu rút trở về. Đào Nhất-Gia hỏi:

– Pháp-Hải! Sao lại bỏ chạy?

– Không bao giờ. Anh Lé ơi! Anh quên mất mỗi Thần-nỏ chỉ có thể bắn hai mươi lần, mỗi lần năm trăm mũi tên sao? Thần-nỏ hết tên, em phải rút về.

Chu Quảng-Khánh cũng nói nhỏ vào tai Đào Nhất-Gia:

- Thần-nỏ của em cũng chỉ còn bắn được hai loạt nữa. Anh định thế nào? Chi bằng mình rút về đồi An-phùng, ngay mới kịp. Quân Hán giờ này đang qua sông rồi kìa.

Đào Nhất-Gia cho lệnh các dàn Thần-nỏ rút về An-phùng. Chàng cùng đám hàng binh, thần hổ, thần báo dàn trận sẵn sàng chiến đấu.

Đến chiều, Mã Viện cùng Phan Anh, Trần Nghi-Gia đem quân tới. Đào Nhất-Gia từ sau trận thủng thỉnh tiến ra. Chàng chấp tay nghiêng mình:

- Thống lĩnh Thiên-ưng binh đất Lĩnh-Nam, Đào Nhất-Gia kính chào Phục-ba tướng quân. Từ Trường-an cách biệt, trải năm năm. Nay mới được gặp tướng quân. Hồi này tướng quân trông mập mạp đáo để, thịt chắc thơm ngon lắm. Sáng nay tôi định chờ tướng quân đem cho hổ, báo đớp ít miếng. Không ngờ tướng quân bỏ chạy, để lại năm ngàn kị binh. Họ hàng Lĩnh-Nam rồi.

Mã Viện quát lớn. Phan Anh bên phải, Nghi-Gia bên trái cùng vọt ngựa tấn công Đào Nhất-Gia, Hoàng Pháp-Hải, Chu Quảng-Khánh.

Đào Nhất-Gia hú lên một tiếng. Sư Thần-hổ, Thần-báo cùng đám hàng quân xung vào trận. Chu Quảng-Khánh điều khiển hơn hai mươi Thần-báo vây Trần Nghi-Gia kín như thành đồng vách sắt. Hoàng Pháp-Hải cho Thần-hổ vây Phan Anh. Đào Nhất-Gia đứng trên mình ngựa, có năm mươi đười ươi hộ tống. Chàng cầm cờ điều khiển quân xung vào trận.

Đám hàng binh đánh thực mạng, hy vọng được thuốc giải. Còn quân Hán bị các tướng đốc tiến lên. Mã Viện nhảy vọt về sau trận, đứng đốc chiến. Hổ gầm, báo kêu, ngựa hí, quân reo. Gươm đao chạm nhau choang choảng. Mã Viện nhìn về trận Lĩnh-Nam, y thấy Đào Nhất-Gia đứng đốc chiến như một đại tướng kinh nghiệm. Y gọi mười võ sĩ, đệ tử Liêu-đông tứ ma:

- Ta cho đánh mở đường. Các người xung vào trận giết thẳng oắt con kia cho ta.

Mười võ sĩ cùng xông vào trận, đánh dạt đám hàng binh Hán. Đào Nhất-Gia nhìn qua, chàng biết cái gì sắp xảy ra chàng cho đám đười ươi hộ tống xung vào trận. Song đười ươi làm sao địch lại bọn võ sĩ có võ công cao cường. Đào Nhất-Gia hú lên gọi Thần-hổ tới, bao vây đám võ sĩ.

Quân Hán đông hàng hàng, lớp lớp tiến lên. Đám hàng binh Hán bị giết hết. Trận Lĩnh-Nam bắt đầu túng thế. Thần-hổ, Thần-báo bị thương, chết hơn trăm. Thành linh một mũi tên bắn trúng vào bụng Đào Nhất-Gia. Chàng nghiêng rặng nhổ mũi tên ra. Máu chảy có vòi. Chàng xé áo băng bụng lại. Tuy đau thấu tâm can, nhưng chàng nghĩ: -Nếu để binh sĩ biết ta bị thương, e mặt trận vỡ mất. Đẳng nào cũng chết, chi bằng ta đứng đốc chiến cho đến cùng.

Vì vậy chàng cầm cờ cương quyết đốc chiến.

Trần Nghi-Gia vung kiếm giết được ba Thần-báo. Vòng vây dần ra. Y thị vọt người lên cao lia kiếm vào ngực Đào Nhất-Gia. Chàng trầm người xuống tránh khỏi thế kiếm hiểm ác. Phan Anh nhảy lên ôm lấy chàng định bắt sống. Chàng huýt sáo. Bốn con trăn trong

bọc đeo bên cạnh cùng vọt ra quẩn lấy y. Tuy Phan Anh bắt được chàng, song y lại bị mấy con trăn quẩn khắp người. Cả hai ngã lẫn xuống ngựa.

Đào Nhất-Gia nghĩ rất nhanh:

– Ta bị lòi ruột, đặng nào cũng chết. Vậy ta cùng chết với tên Phan Anh này. Còn hơn để ta chết một mình.

Nhất-Gia bị Phan Anh ôm cứng lấy ngực, ngực y áp vào sống lưng chàng, vì vậy tay được tự do. Chàng cố với tay, rút thanh kiếm ra rồi nghiêng răng cầm kiếm đâm vào bụng mình. Kiếm xuyên qua bụng chàng, thấu tới ngực Phan Anh, đứng giữa tim.

Phan Anh trông rất rõ. Song y bị trăn quẩn, không thoát ra được. Thanh kiếm xuyên qua ngực Đào Nhất-Gia, trúng giữa tim y. Y dấy mấy cái rồi buông Đào Nhất-Gia ra.

Nhát kiếm đâm qua bụng, đau thấu tâm can, song tiếng hú, gầm tiếng quân reo, tiếng ngựa hí, làm cho hùng khí bốc dậy, Đào Nhất-Gia nghiêng răng nhổ kiếm. Máu lại tuôn ra. Chàng xé vạt áo một tử sĩ bên cạnh, băng lấy bụng mình. Một con đười ươi thấy vậy, nó chạy tới đỡ chàng lên mình ngựa. Mắt chàng hoa lên, chân thúc vào bụng ngựa, hướng đèo An-phùng.

Sún Lé mơ mơ tỉnh tỉnh, không biết bao lâu. Chàng giật mình thức dậy, thì thấy mình nằm trên nệm cỏ. Bên cạnh chàng có Chu Quảng-Khánh đang ngồi khóc.

Chàng hỏi:

– Quảng-Khánh! Anh chưa chết sao? Đây là đâu?

Quảng-Khánh khóc:

– Anh bị thương. Ngựa chở anh về đèo. Bọn em dùng Thần-hổ, Thần-báo vừa đánh vừa lui. Tới chân đèo, thì Công-tôn vương gia cùng Hùng Bản dẫn Thần-ưng, Thần-nỏ xuống cứu, đánh với quân Mã Viện. Quân Viện đang đánh lên đèo. Thần-nỏ hết tên. Thần-hổ, báo-chỉ còn hơn ba mươi con, đều bị thương. Từ qua đến giờ, trăm Thần-tượng của Đào Khang bị chết gần hết, còn đâu mười thớt gì đó. Chỉ có sư Thần-ưng còn có thể tham chiến được.

Đào Nhất-Gia hỏi:

– Còn quân sĩ thế nào?

– Bị thương, chết gần vạn. Còn hơn vạn, chiến đấu cầm chừng. Nghe đâu Mã thái-hậu, Lưu Long, Phùng Đức phá vòng vây mười lần, sáu vạn quân chết mất ba. Còn ba vạn bị thương gần hết. Phía mình Lã Văn-Ất, Lại Quan đều tử trận. Đoàn Thần-ngao, Thần-hầu chỉ còn đâu gần trăm. Vì vậy Mã Viện cương quyết chiếm đèo An-phùng giải vây Thường-sơn. Công chúa Thánh-Thiên truyền công-chúa Đông-triều Lê Chân lui quân cho Lưu Long xuống núi, rồi tiêu diệt. Trận đánh cuối cùng, Mã thái-hậu bị tử thương. Lưu Long bỏ quân chạy thoát. Trong trận này Vũ Hải-Diệu, Lê Diệu-Tiên đều tử trận. Sư Thần-long, Thần-phong bị lửa đốt tan rã. Hiện chỉ tập hợp được một phần mười. Phùng Đức bỏ trốn, bị công-chúa Lê Chân thúc quân bao vây. Y nhảy xuống biển biến mất, không rõ sống chết ra sao.

Đào Nhất-Gia rất quan tâm đến Đào Lục-Gia. Chàng hỏi:

– Sún Đen ra sao?

– Sún Đen đứng đốc chiến, bị trúng một đao vào vai. Anh ấy vẫn cương quyết giữ trận. Nhờ vậy Thần-ngao đẩy lui được giặc. Trận chiến gần tàn, anh ấy lại bị một đao vào bụng, ruột lòi ra. Anh ấy nhét ruột vào, tự băng bó lại. Giữa lúc đó thì tin tức của chúng mình đưa về rằng các sư hổ, báo, long tử trận hết. Biết mình khó sống, anh ấy cắn ngón tay, xé vạt áo, viết biểu tạ tội với hoàng đế. Biểu viết chưa xong, anh ấy kiệt lực chết.

Đào Nhất-Gia nghe truyện, đau đớn biến đi mất. Chàng cười lớn:

– Thế là mười vạn quân của Lưu Long bị diệt. Đúng như chỉ dụ của Trưng-đế. Chúng ta chỉ chết có mấy người, mà thành công lớn. Đại thắng rồi còn gì nữa. Em ta chết, ta chết cũng không ân hận gì. Ha! Ha! Trước khi xuất trận ta đã nói: Chiến sĩ ra trận không chết cũng bị thương.

Đến đó có tiếng vũ khí, tiếng người la hét. Quảng-Khánh chạy ra ngoài quan sát một lúc, trở vào nói:

– Đồn bị tràn ngập. Quân mình đang tử chiến. Anh nằm nghỉ. Em cương quyết chiến đấu đến chết.

Đào Nhất-Gia gắng gượng ngồi dậy, nhưng không nổi. Chàng nằm nghe tiếng vũ khí chạm nhau choang choảng. Sức mạnh ở đâu đến, chàng ngồi bật dậy, chống kiếm đứng lên. Trước mắt chàng, Công-tôn Thiệu đang đấu với Mã Viện, Trần Nghi-Gia. Đào Khang xưa năm thốt voi cuối cùng chiến đấu tuyệt vọng. Quân Hán dùng tên bắn lên. Chốc lát năm Thần-tượng đều ngã xuống.

Đào Khang ngửa mặt lên trời kêu lớn:

– Trưng-đế chỉ dụ Làm tướng là chúa của quân sĩ. Quân là tướng. Tướng là quân. Nay Thần-tượng của ta chết hết. Ta sống làm chi?

Chàng dơ kiếm lên cổ tự tử.

Mã Dư đang đấu với Chu Quảng-Khánh, Hoàng Pháp-Hải. Võ công Dư rất cao. Hai chàng vừa đánh vừa lui. May nhờ hai Thần-hổ còn sống sót trợ chiến, hai chàng lui đến chân phiến đá lớn. Mã Dư kêu lên;

– Bỏ kiếm đầu hàng! Ta sẽ tha cho.

Quảng-Khánh, Pháp-Hải đưa mắt cho nhau ra hiệu. Hai người quăng vũ khí, quì xuống xin hàng.

Mã Dư mừng quá tiến lên định truyền quân trói hai người lại. Thành linh hai người vọt lên. Mỗi người một bên cùng cầm đao trủy thủ đâm vào người Mã Dư. Mã Dư không phòng bị, bị trúng hai đao vào sườn, ngực. Song y chỉ bị thương. Y vung kiếm lên, Pháp-Hải, Quảng-Khánh đều một nơi, mình một nẻo.

Công-tôn Thiệu, Hùng Bản chiến đấu tuyệt vọng. Hai người vừa chống đỡ vừa lui dần. Công lực đã cạn hết.

Thành linh hàng ngũ quân Hán rối loạn, một đội quân Lĩnh-Nam hùng hổ xông lên. Trần Tứ-Gia dẫn đầu. Ông đánh một chưởng, Trần Nghi-Gia bay bổng lên cao, rơi xuống, dẫy dựa mấy cái rồi nằm im. Ông đánh chưởng thứ nhì, Mã Viện nghiêng rặng đỡ. Bình một tiếng, y bật lui lại mấy bước, oẹ một tiếng, miệng phun máu. Đạo vệ sĩ xông vào tử

chiến cứu chúa. Trần Tứ-Gia tung chưởng lên, mỗi chiêu một tên tan xương nát thịt. Khi ông giết hết đám võ sĩ, thì Mã Viện, và quân Hán đã rút khỏi đồi.

Quận chúa Lý Lan-Anh đi theo đạo quân Trần Tứ-Gia. Nàng hỏi Hùng Bản:

– Sư đệ! Anh Sún Lé đâu?

Hùng Bản thở dốc nói:

– Em không biết nữa.

Đào Nhất-Gia cố lên tiếng:

– Lan-Anh! Anh ở đây.

Lý Lan-Anh tiến lên đỡ Đào Nhất-Gia. Chàng thở nhát ngừng nói:

– Lan-Anh! Chậm mất rồi! Anh không còn sống được nữa.

Công-tôn Thiệu ngồi xuống cạnh Đào Nhất-Gia. Ông hộc lên một tiếng, miệng phun máu có vôi. Trần Tứ-Gia đỡ ông dậy. Công-tôn Thiệu lắc đầu:

– Đa tạ Trần huynh! Nhất sinh tôi chịu ơn của anh hùng Lĩnh-Nam. Lại kết bạn với Tây-vu Thiên-ưng lục tướng. Mã Viện quân đông, cố đánh đèo. Bốn sư trưởng tướng, báo, hổ, ưng đều tử trận. Chúa tướng chỉ còn Hùng Bản. Tôi bị trúng hai chưởng của Trần Nghi-Gia. Tạng phủ nát hết, không còn sống được nữa.

Ông nói với Đào Nhất-Gia:

– Sún Lé! Anh em mình đánh nhau rồi kết bạn. Anh chịu ơn Lĩnh-Nam. Hôm nay cùng chết với em. Thế là sau Sún Cao đến em. Tây-vu lục tướng chết mất hai, mà Lĩnh-Nam vẫn còn giặc dã.

Đào Nhất-Gia đưa tay phải nắm lấy Công-tôn Thiệu. Tay trái nắm tay Lý Lan-Anh. Chàng ngửa mặt lên trời than:

– Trời hỡi trời! Đất nước ly loạn còn nhiều. Sao tôi phải chết thế này! Làm sao tôi có thể cầm quân đuổi giặc nữa?

Công-tôn Thiệu từ từ gục xuống đùi Đào Nhất-Gia. Đào Nhất-Gia gục đầu vào lòng Lý Lan-Anh, chàng nói phều phào:

– Lan-Anh! Lé chết rồi. Lé đền nợ nước. Lan-Anh đã cho Lé tình yêu, cùng Lé lặn lội gian nan. Giữa đường Lé chết, không trả được ơn Lan-Anh...

Chàng nấc lên một tiếng, qua đời.

Lý Lan-Anh khóc lớn:

– Sún Lé! Sún Lé! Anh không thể chết được. Trời ơi!

Nàng cầm con dao nhỏ tự đâm vào ngực, rồi gục xuống cạnh chồng.

Thám mã báo cho biết: Mã Viện rút quân khỏi Chương-giang. Đang trên đường về Kinh-châu. Trần Tứ-Gia truyền thu nhặt xác tử sĩ chôn cất. Còn tử thi các chúa tướng, chở về Thường-sơn.

Nắng chiều vàng úa, gió hiu hiu thổi, xác người, xác thú nằm rải rác khắp đèo. Một vài Thần-ưng còn sống sót đậu trên cây kêu lên những tiếng thảm não.

...

Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh, Đào Tam-Gia nhận lệnh trấn giữ đồi Tuyết-long. Lê Ngọc-Trinh bàn:

– Trong ba mặt trận, mặt Tuyết-long của chúng mình quan trọng nhất. Địa thế trống trải, tiền hậu thọ địch. Núi không cao, sườn thoải thoải, ít cây, địch tấn công lên dễ dàng. Chúng ta có bốn vạn người, đương đầu với tám vạn của Ngô Anh, Vương Hùng. Ấy là chưa kể Mã Viện có thể tăng viện thêm. Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Đào Phương-Dung ngẫm nghĩ một lúc, nói:

– Cái đèo An-phùng này địa thế cực kỳ hiểm trở. Chị Thánh-Thiên giao cho Công-tôn Thiệu hai vạn binh, lập đồn, cố thủ. Một người thủ, mười người đánh chưa chắc đã thắng. Còn nhiệm vụ của chúng ta lại khác. Chúng ta thủ để tiêu diệt giặc. Khi giặc mệt mỏi, ta xuất kỳ binh truy kích tiêu diệt. Vì vậy ta phải chia lực lượng làm ba. Phần trấn thủ núi. Phần đánh tiêu hao khi địch mới tới. Phần phục kích, đuổi theo.

Sư trưởng Thần-tượng Lê Hằng-Nghị đứng lên nói:

– Cách đây mấy ngày. Sư huynh Đào Nhất-Gia dùng hư hư, thực thực đánh tiêu hao hơn vạn kỵ binh Hán. Bây giờ chúng ta cũng đón đường, đánh tiêu hao quân Ngô Anh, Vương Hùng. Không biết ý sư tỷ thế nào?

Sư trưởng Thần-phong Đào Nương gật đầu:

– Em nghĩ. Sư tỷ cử một đội quân quyết tử phục ở rừng Đông-ba. Bọn Ngô Anh, Vương Hùng tất sẽ dồn trú lương thảo tại đây. Đợi khi chúng xuất quân, mình đem phục binh đốt lương thảo, ắt chúng phải lui về cứu viện. Bây giờ chúng ta đuổi theo đánh một trận, tất chủ lực chúng tan.

Đào Phương-Dung cầm ấn kiểm để lên bàn. Bà gọi Đào Tam-Gia:

– Bên tả ngạn sông Đông-khê có rừng Đông-ba. Bọn Ngô Anh, Vương Hùng tất sẽ dồn trú lương thảo tại đây. Sư huynh đem năm nghìn quân, với sư Thần-hầu, Thần-ngao, Thần-long ém trong rừng. Đợi khi chúng qua sông đánh Tuyết-long, đêm đến đem quân đốt lương thảo. Sau khi đốt lương thảo phải tổ chức phục binh cẩn thận. Bọn Ngô Anh sẽ trở về cứu viện. Sư huynh thử ước lượng xem. Nếu chúng trở về tấn công. Sư huynh cầm cự được bao lâu?

Sún Lùn ngẫm nghĩ một lúc, đáp:

– Có hai trường hợp cần phân biệt. Nếu chúng rút về, mà sư muội đuổi theo sau. Ta thừa sức cản chúng. Còn ngược lại, ta chỉ có thể làm chậm bước tiến của chúng trong vòng nửa ngày.

Đào Phương-Dung gật đầu. Bà trao binh phù cho Lê Ngọc-Trinh:

– Sư tỷ đem hai vạn quân, phục ở Phong-lăng. Vương, Ngô đem quân cứu viện Thường-sơn bị ta đánh rất quá, chúng không vượt qua Tuyết-long được, bây giờ chúng phải băng qua rừng Phong-lăng. Rừng Phong-lăng rậm rạp, sư tỷ phục binh, đánh từa, tiêu diệt chúng.

Đào Phương-Dung gọi Phan Tương-Liệt:

– Em chia Thần-báo làm hai. Một nửa phục sẵn ở sườn núi Tuyết-long, đề phòng giặc đánh úp. Một nửa mang theo chị. Ủa, sao em không cỡi ngựa mà lại cỡi bò?

Phan Tương-Liệt cười:

– Hồi ở Tây-vu, một hôm em dàn báo tập trận. Em thấy con bò tót này. Em ra lệnh cho báo bao vây. Con bò tót hung hăng húc ba con báo bị thương. Em phải tung hơn hai mươi con trăn mới bắt được nó. Từ đấy em dùng để cỡi.

Đào Phương-Dung, Phan Tương-Liệt dẫn quân lên đường. Bà hỏi:

– Tương-Liệt! Năm nay em bao nhiêu tuổi rồi?

– Thưa chị mười bảy đúng!

– Lần đầu xuất trận. Em có sợ không?

– Sợ giặc ư? Người ta thường nói Sợ giặc như sợ cọp! Đến cọp, báo em còn sai chúng như sai chó, thì sợ gì? Thân làm chiến sĩ, giữ đất tổ, không chết cũng bị thương. Em không sợ.

Đào Phương-Dung phõn trí quân mã, rồi cùng Phan Tương-Liệt lên ngọn cây cao quan sát. Bà nói với Tương-Liệt:

– Đất nước mình đẹp thế này, mà trải qua mấy trăm năm bị giặc Hán cai trị. Bây giờ mới lập lại, mà chúng không để cho mình yên. Khổ thực.

Tương-Liệt hỏi:

– Chị có nhớ nhà không?

– Nhớ chứ! Nhà chị có ba anh em, sống hạnh phúc biết bao. Khi anh hùng Lĩnh-Nam đánh Trung-nguyên. Anh Hiễn-Hiệu mới cưới vợ được ba ngày, phải lên đường làm đại tướng. Khi ra đi, phần hùng khí bốc dậy, phần phải xa mẹ, xa các em và... xa vợ mới cưới. Anh ấy có làm một bài thơ.

– Chị có nhớ bài thơ đó không?

– Nhớ chứ! Để chị đọc cho nghe:

Chinh táp hành quân xuất Ngọc-quan,

Tam quân như nhất một hào đoan.

Thiên lý trì khu thiên lý mộng,

Nhất trùng ly biệt nhất trùng quan.

– Thơ bằng chữ Hán à? Chị dịch nghĩa cho em nghe được không?

– Ủ! Để chị dịch cho nghe:

Cờ lên ngọn ải Ngọc Quan,

Muôn người như một, thép gang không bằng,

Dặm nghìn, giấc mộng chẳng an,

Biệt ly, xá kẻ dặm ngàn viễn chinh.

– Thơ chữ Hán nghe chẳng thú tý nào cả. Chị biết không? Anh Sún Lé lấy quận chúa Lý Lan-Anh, rồi cứ phải xa nhau, anh ấy cũng làm thơ. Thơ bằng tiếng Việt. Tình lắm.

– Ủ! Anh Lé là đệ tử bác cả. Thành ra anh ấy nhỏ tuổi, mà vai lớn. Chị phải kêu bằng sư huynh. Em có nhớ câu thơ nào của anh Lé không?

– Sao không, để em đọc cho chị nghe:

Qua đình ngả nón trông đình,

Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu.

Qua cầu ngả nón trông cầu,

Cầu bao nhiêu nhịp, anh sầu bấy nhiêu.

Tường-Liệt hỏi:

– Em nghe nói anh Hiễn-Hiệu nhỏ tuổi, mà cầm quân ra trận như một lão tướng. Mưu kế tính toán rất cẩn thận. Không ngờ lại giàu tình cảm thế! Chị Hồng-Thanh nghe bài thơ, chắc phải khóc.

– Dĩ nhiên! Chị ấy làm hai câu thơ đáp lại:

*Nhất thi khảng khái anh hùng lệ,
Bách chiến sơn hà cố quốc tâm.*

Để chị dịch cho nghe:

Anh hùng khảng khái đôi giòng lệ,
Bách chiến một lòng với nước non.

Phan Tương-Liệt vỗ tay:

– Chị dịch hay quá. Này! Mối tình giữa công-chúa Vĩnh-Hòa với anh Quý-Minh có ướm át như anh Hiễn-Hiệu với chị Hồng-Thanh không?

– Gặp trăm lần. Công chúa tìm thấy ở anh Quý-Minh con người hào sảng, tinh thần trong sáng, nhất dạ với non sông. Hơn nữa một loại anh hùng đa tình như Trần Tự-Sơn, Đô Dương. Công chúa mới tình nguyện ở lại Lĩnh-Nam muôn dặm theo anh Quý-Minh chinh chiến.

– Hồi trước anh Sún Lé nói với em: Cái tình là cái chi chi? Các anh hùng Lĩnh-Nam lấy vợ, lấy chồng Trung-nguyên nhiều quá nhỉ!

– Ủ! Chu Tường-Quy lấy Quang-Vũ. Anh Quý-Minh lấy Vĩnh-Hòa. Đào Nhất-Gia lấy Lý Lan-Anh. Công chúa Gia-hưng Trần Quốc lấy Trấn-ham vương Vương Phúc, Đào Nhị-Gia lấy Vương Sa-Giang. Anh Đào Nghi-Sơn lấy Chu Thúy-Phượng... Dường như Cu Bò sắp lấy công-chúa Doan-Nhu.

Có tiếng Thần-ưng vọng lại. Phan Tương-Liệt chỉ về phía trước:

– Giặc sắp tới rồi! Chị coi kìa! Thần-ưng bay trên đầu, mà chúng không để ý. Không biết đạo quân của Vương Hùng hay Ngô Anh?

Bụi từ xa bốc lên mịt mù. Lát sau đoàn kị mã rầm rộ đến rừng Đông-ba thì dừng lại. Kị mã đi đầu cầm cây cờ, trên cờ hàng chữ Uy viễn đại tướng quân Ngô. Tương-Liệt chỉ ngọn cờ:

– Thằng Ngô Anh đến trước. Không biết nó đợi thằng Vương Hùng rồi vượt sông hay vượt trước?

Một đội kị mã ước hơn trăm tiến về bờ sông Đông-khê.

Đào Phương-Dung nói:

– Bọn chúng đi thám thính trước. Chị cho em toàn quyền quyết định. Phải giết trọn vẹn! Không để tên nào chạy thoát.

Phan Tương-Liệt truyền càn cây xuống đất. Nó lấy trong bọc ra bộ quần áo nâu kiểu Lĩnh-Nam mặc vào, rồi cỡi trên lưng bò tót. Nó đánh bò vượt sông Đông-khê. Sang đến nơi, nó cho bò gặm cỏ. Còn mình ngồi trên lưng, cầm ống tiêu thổi, mắt lơ đãng nhìn trời.

Đội kỵ mã rầm rập tới bờ sông. Viên chỉ huy thấy một thiếu niên ngồi trên lưng bò thổi tiêu, mắt nhìn trời như không để ý đến việc đời. Y gò ngựa hỏi:

– Thăng bé kia! Lại đây ta hỏi.

Tương-Liệt lờ đi như không nghe thấy. Nó bỏ ống tiêu vào túi, cất tiếng hát nghêu ngao. Viên chỉ huy kỵ mã vọt ngựa lên, cầm roi quất vào đầu nó. Nó chờ cho roi sắp trúng đầu, nghiêng người tránh, ngã lăn xuống đất. Nó lồm ngồm bò dậy chửi:

– Con mẹ mày! Tại sao mày đánh ông?

Nó chửi bằng tiếng Việt. Viên đội trưởng ngơ ngác không hiểu, y hỏi:

– Mi nói gì?

– Tao bảo tao đ. mẹ mày, đẻ ra mày.

Viên đội trưởng càng ngơ ngác:

– Mày biết nói tiếng Hán không?

Tương-Liệt nói tiếng Hán:

– Biết thì biết. Song ông hỏi làm gì?

– Tao có việc gấp, muốn hỏi mày.

– Tại sao phải gấp. Nước ông có cụ Khổng-Tử chẳng nói rằng Muốn mau, không thành công (Dục tốc bất đạt) đó sao?

Viên đội trưởng nổi nóng. Y hỏi:

– Mày có thấy quân Lĩnh-Nam đóng ở gần đây không?

– Tôi không nói! Ông cho tiền tôi mới nói.

Viên đội trưởng móc túi, ném cho nó một ít bạc. Hỏi:

– Quân Lĩnh-Nam đóng ở đâu? Bao nhiêu người?

– Tôi chỉ biết họ đóng ở núi An-phùng, Thường-sơn đông lắm. Mấy hôm nay đánh nhau với quân Hán mù trời. Cả hai bên chết vô kể, thây chất thành đống lớn.

– Thế phía sát bên sông có quân không?

– Không. Sao ông dốt thế. Nếu có tôi đâu dám chặn bò ở đây. Vì có quân ắt có đánh nhau. Nước tôi có câu Ăn tìm đến, đánh nhau tìm đi.

Viên đội trưởng ra hiệu cho cả bọn vượt sông. Phan Tương-Liệt cầm ống tiêu thổi. Tiếng tiêu đổi giọng nỉ non, thâm trầm. Đội kỵ mã vừa tới bên kia sông. Thành linh một đàn ong bay đến vù vù, nhào xuống đốt. Cả bọn la hoảng. Quăng vũ khí, dùng tay vuốt mặt, ôm đầu.

Một hồi tù và nổi lên. Tên tù trong rừng bắn ra như mưa. Phút chốc gần trăm kỵ mã đều chết hết. Tuyệt ở chỗ tên, ong chỉ bắn, đốt người. Còn ngựa thì vô sự.

Tương-Liệt gọi:

– Trâu Xanh! Xuất hiện đi thôi.

Trần Ngọc-Tích, tức Trâu Xanh từ trên cây, truyền xuống đất. Nó vỗ ngực bồm bộp:

– Mày thấy tao hay không? Kế hoạch của tao tuyệt chưa?

– Dĩ nhiên là hay. Bây giờ mày cho chôn xác bọn này lập tức.

– Chúng mình lột quần áo bọn này, bện người bù nhìn, cho mặc vào, trêu thằng Ngô Anh chơi. Còn xác chúng nó để đây. Tao gọi Thần-ưng ăn thịt.

Nó cầm tù và thổi lên tu tu. Một lát Thần-ưng bay đến rợp trời. Nó cầm cờ phất bốn cái. Đoàn Thần-ưng đáp xuống. Phút chốc gần trăm xác quân Hán chỉ còn là những bộ xương, thịt được tĩa, gọt rất kỹ.

Nó lại cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng bay bổng lên trời, đáp vào khu rừng gần đó. Ven sông Đông-khê chỉ còn lại hai đứa trẻ.

Đào Phương-Dung từ trên cao nói vọng xuống:

– Một đội tế tác gần năm mươi tên nữa sắp tới.

Trâu Xanh Trần Ngọc-Tích bảo Phan Tương-Liệt:

– Mà y nấp vào bên đường! Để tao xuất hiện.

Miệng nói, nó nhún nhảy mấy cái, ngồi trên lưng con bò. Nhưng nó không biết thổi tiêu. Nó cầm ống tiêu trên tay, miệng hát nghêu ngao mấy câu hát bình dân vùng Giao-chỉ. Đội quân Hán tới gần. Liếc qua, nó biết không phải đội tế tác, mà là một viên đại tướng đi quan sát trận thế, với trên năm mươi quân hầu.

Nó nhận ra viên tướng là Ngô Anh. Ngô Anh thấy một thiếu niên to béo, mặt mũi khôi ngô ngồi trên lưng con bò, lòng nghi hoặc, vẫy tay gọi:

– Thăng bé kia! Lại đây ta hỏi.

Trâu Xanh thúc bò lại gần. Nó chấp tay cúi rạp người xuống:

– Cháu kính chào đại tướng quân.

Ngô Anh hỏi:

– Sao cháu biết ta làm đại tướng quân?

– Dạ, trông thấy tướng ông oai phong khác thường. Cháu đoán ra.

– Cháu có thuộc đường đất vùng này không?

– Thưa nhắm mắt cháu cũng chạy khắp nơi mà không sợ lạc.

– Vừa rồi cháu có thấy một đội quân Hán qua đây không?

– Thấy! Ông đội trưởng cho cháu chỉ bạc. Ông dặn cháu chờ ở đây! Hễ thấy quân Hán tới thì báo cho biết ông đi về phía kia.

Tay nó chỉ về phía rừng Phong-lãng, tiếp:

– Qua sông Đông-khê, có ba đường đi. Đường đi phía Bắc đến bến Đông-vu. Đường đi phía Nam đến núi Tuyết-long. Trên núi quân Lĩnh-Nam đóng la liệt khắp nơi. Ông muốn qua đó, e khó lắm.

– Cháu có biết đường nào khác đến núi Thường-sơn không?

– Có, con đường Phong-lãng qua rừng. Cháu thuộc lòng. Ít người biết lắm.

Ngô Anh móc túi liệng cho nó một lượng bạc, bảo:

– Cháu hãy theo ta về trại. Đêm nay cháu dẫn đường cho ta đến núi Thường-sơn. Ta sẽ thưởng cho cháu thêm nhiều vàng bạc.

Trâu Xanh đành lên lưng bò tốt. Nó vồ vào mông con bò. Con bò lồng lên chạy nhanh không kém gì ngựa. Trong khi bò lồng, nó cảm thấy lưng nặng nề. Bấy giờ nó mới chợt nhớ ra: Sư trưởng Lê Hằng-Nghị nhờ nó sai Thần-ưng về Phiên-ngung xin Hồ Đề cho một ít thuốc tảo bón chữa voi. Nó sai Thần-ưng đi. Thần-ưng mới mang về cho nó mười

hộp thuốc. Nó bỏ luôn vào cái túi trên lưng, rồi quên mất. Bây giờ vô tình nó mang cả túi đi.

Đến trại Hán. Ngô Anh gọi một viên tướng Hán:

– Hạng Kiệt, mi trông coi cháu này cẩn thận. Cho nó ăn uống đầy đủ. Nó sẽ làm hướng đạo cho ta. Đêm nay ta đánh úp núi Thường-sơn. Nó không có ngựa, người cho nó một con.

Hạng Kiệt dắt Trâu Xanh Trần Ngọc-Tích ra khu chuồng ngựa. Nó làm bộ ngơ ngác hỏi:

– Ngựa ở đâu nhiều thế này? Để thường có tới vạn con chắc.

– Hơn thế nữa! Hai vạn con.

Nó suýt xoa chạy bên đông, ngó bên tây, quan sát địa thế khu chuồng ngựa. Hạng Kiệt cho nó một con ngựa rồi dặn:

– Ta có việc bận. Mi ở đây tập cỡi ngựa, để đêm nay còn ra trận.

Hạng Kiệt đi rồi. Trâu Xanh chợt nghĩ được một kế. Nó lấy bình thuốc chữa táo bón voi xuống, tự nhủ thầm:

– Mình bỏ thuốc vào tàu đựng nước uống của ngựa. Trước khi ra trận, bọn kỵ mã thế nào cũng cho ngựa uống nước. Ngựa chạy một quãng, thuốc ngấm, chúng đi té re hết. Không còn đủ sức xung trận.

Nó đem thuốc chia thành từng phần, đến bỏ vào những thùng chứa nước cho ngựa. Vừa làm xong, nghe tiếng Thần-ưng kêu trên không. Nó vội huýt sáo gọi. Thần-ưng đáp xuống, nó moi trong ống tre dưới chân Thần-ưng ra tờ giấy. Thì ra lệnh của Đào Phương-Dung:

Từ bến Quân-ba đến núi Thường-sơn là Phong-lãng. Em làm sao dẫn Ngô Anh qua ngả đó. Ta sẽ cho phục binh đánh úp.

Nó lấy cục than viết thư trả lời:

Đêm nay Ngô Anh sẽ dẫn quân đánh úp vào phía sau quân ta ở chân núi Thường-sơn. Chúng đi đường mòn Phong-lãng. Em đã đánh thuốc độc kỵ mã của chúng vô dụng.

Qua canh một, Ngô Anh gọi các tướng, truyền lệnh lên đường. Y bảo Trần Ngọc-Tích đi trước dẫn đường. Y đích thân dẫn đầu. Vừa tới bến Quân-ba, thì có tiếng ngựa hí inh ỏi, rồi tiếng chân ngựa rầm rập. Y cho lệnh quân sĩ phục vào ven đường.

Đoàn ngựa tới nơi. Y định ra lệnh tấn công, thì nhận ra các kỵ mã mặc quần áo Hán. Y hô lớn:

– Dừng ngựa!

Ngựa vẫn tiếp tục đi. Y vọt người lên, chộp cổ một tên kỵ mã, liệng xuống đất. Vừa liệng, y cảm thấy có gì bất ổn, vì tên lính nhẹ quá. Y chạy lại coi, thì ra kỵ mã làm bằng cỏ, mặc quần áo binh Hán.

Quân sĩ đã lừa cả bầy ngựa lại. Gần trăm người bằng cỏ nằm dài dưới đất. Trên lưng mỗi con ngựa có một gói vải. Y sai gỡ xuống, mở ra. Quân sĩ trông thấy đều la hoảng, vì đó là bộ xương người còn tươi, máu me tanh hôi, nhưng không còn tý thịt nào.

Ngô Anh than:

– Thôi rồi! Gần trăm quân tể tác của ta không còn nữa.

Vốn tính can đảm, lại tự hào võ công tuyệt đỉnh. Y nói với Trâu Xanh:

– Chúng ta tiếp tục lên đường.

Tới bến Quân-ba, y cho lệnh vượt sông. Quân sĩ qua sông, không một trở ngại. Trâu Xanh đi trước dẫn đường, xuyên qua rừng. Càng vào sâu trong rừng đường càng hẹp. Cuối cùng ngựa nối đuôi nhau đi hàng một. Tới canh ba, thành linh có tiếng trống thúc vang lừng. Ngô Anh kinh hãi:

– Ta tiến quân bí mật, đến các tướng cũng không hay. Sao giặc biết mà đón đường? Bây giờ giặc đổ ra đánh, ta xoay sở làm sao đây?

Y vội tuyên lệnh đổi tiền đội ra hậu đội, lui binh. Trong khi mai hò hét, y quay lại không thấy Trâu Xanh đâu nữa.

Có tiếng tù và thổi. Tên tù trong rừng bắn ra. Ngô không biết địch ở đâu, bao nhiêu người. Chỉ thấy tiếng hò hét, tiếng quân Hán trúng tên rú lên. Tiếng kêu khóc thảm thiết. Quân Lĩnh-Nam như bóng ma, thoát hiện, thoát ẩn. Tiếng đao chém xuống thân quân Hán phàm phạp.

Ngô Anh bỏ ngựa, dùng khinh công chạy ngược trở ra bến Quân-ba. Kiểm điểm lại. Hai vạn quân đi đầu, còn được hơn ngàn.

Đoàn kỵ binh đi sau, không tiến được, ùn lại ở bờ sông Đông-khê.

Bỗng tiếng trống thúc vang lừng. Đèn đuốc sáng rực. Một đội quân hùng tráng từ trong rừng tiến ra. Đi đầu là một nữ tướng, dáng người xinh đẹp tuổi khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu, lá cờ bay phất phới, trên có hàng chữ Trấn-Nam đại tướng quân, Đãng-châu công-chúa Đào. Nữ tướng chấp tay hành lễ:

– Tiểu nữ Đào Phương-Dung, xin tham kiến Uy-viễn đại tướng quân.

Ngô Anh liếc mắt thấy Trâu Xanh cỡi ngựa đứng sau Đào Phương-Dung. Y chỉ tay hỏi:

– Mi... mi là...

Trâu Xanh bước ra:

– Tiểu tướng Trần Ngọc-Tích, lĩnh chức Thiên-ưng tướng quân, xin tham kiến Ngô đại tướng quân.

Ngô Anh biết mình trúng kế. Định một trận sống chết. Bỗng quân sĩ la hoảng. Y nhìn về phía rừng Đông-ba, ở đó lửa bốc lên ngút trời, tiếng quân reo, ngựa hí inh ỏi. Y biết trại mình đang bị tấn công. Y cầm kiếm ra lệnh:

– Trước mắt có giặc, rút cũng chết. Phải quyết chiến một trận. Mối hy vọng còn đường sống.

Bên trận Lĩnh-Nam nổi một hồi trống. Trâu Xanh cầm tù và thổi lên. Có nhiều tiếng tù và hưởng ứng. Hơn ba mươi Thiên-ưng tướng đứng trên các ngọn cây đốt đuốc sáng rực. Tay cầm cờ phất chỉ huy Thần-ưng tấn công. Quân Hán vội chia cặp đứng tựa vào nhau, chống với Thần-ưng.

Từ trong rừng, có nhiều tiếng gầm gừ, những con báo lồm đồm, từ trên cây nhảy xuống xung vào trận. Quân Hán hoảng hốt, quăng vũ khí, vượt qua sông Đông-khê mà chạy.

Đào Phương-Dung cầm cờ chỉ theo:

– Ai bắt, giết được Ngô Anh, ta sẽ thăng lên ba cấp. Bao nhiêu vàng bạc thu được trong trận, ta thưởng cho hết.

Đoàn chiến sĩ Lĩnh-Nam xung lên. Phía trước Thần-báo, phía trên Thần-ưng yểm trợ. Quân Hán chạy được hơn mười dặm, thì gặp đội thiết kỵ tới. Thiết kỵ dàn trận, xung vào trợ chiến.

Quân Lĩnh-Nam chỉ hơn vạn người với đoàn Thần-ưng, Thần-báo. Đào Phương-Dung truyền lui lại dàn trận.

Tham tướng nói với Ngô Anh:

– Tướng quân phải bắt cho được nữ tướng kia, thì mới mong thắng trận này. Y thị là em con nhà chú của Đào Kỳ, võ công kém Mã Viện một chút. Song tài dùng binh hơn bất cứ một đại tướng Hán nào.

Ngô Anh hô thiết kỵ xung vào trận. Bên này Thần-ưng, Thần-báo cùng tấn công. Bốn xe chở Thần-nỏ tác xạ thẳng vào quân Hán.

Đào Phương-Dung đứng trên bành voi. Tay cầm cờ đốc chiến. Một bên là đội thiết kỵ hơn ba vạn người. Một bên có hơn vạn người, với đoàn Thần-ưng, Thần-nỏ, lợi hại. Trận chiến diễn ra khốc liệt giữa đêm khuya. Tiếng ngựa hí, quân reo, ưng hét, báo gầm rung động trời đất.

Cạnh Đào Phương-Dung là Trâu Xanh đốc chiến. Trận chiến đang diễn ra khốc liệt. Tự nhiên các chiến mã bên Hán dừng lại. Chúng hí lên những tiếng đau đớn. Trâu Xanh nói với Phương-Dung:

– Thuốc ngấm. Chiến mã vô dụng rồi.

Đào Phương-Dung phất cờ, Thần-nỏ dàn ra bắn sang trận Hán liền bốn loạt. Mỗi loạt mấy trăm người ngã xuống. Thiết kỵ xưa nay chỉ quen đánh nhau trên ngựa. Bây giờ ngựa tự nhiên sinh chứng không dùng được nữa. Hàng ngũ rối loạn.

Vừa lúc đó, thám mã chạy đến báo với Ngô Anh:

– Thưa đại tướng quân, trại đã bị một tướng trẻ dẫn đoàn khi, chó sói tới chiếm mất rồi. Chúng ta không còn đường về.

Quân Hán náo loạn, bỏ vũ khí chạy. Đào Phương-Dung phất cờ hô lớn:

– Đuổi theo! Không cho một tên sống sót.

Quân Lĩnh-Nam reo hò đuổi theo tới trời sáng.

Đào Phương-Dung về tới núi Tuyết-long, thì gặp một đoàn xe dài hàng dặm, trên chở lương thảo. Đó là quân Sún Lùn chiến thắng trở về.

Đào Phương-Dung hỏi:

– Sư huynh! Tình hình thế nào?

– Còn thế nào nữa. Ngô Anh để lại hơn ngàn quân giữ trại. Ta xua Thần-hầu, Thần-ngao, Thần-long chiếm trong chốc lát. Ta giết sạch quân Hán. Đốt lửa làm rối loạn lòng Ngô Anh. Sau đó chất lương thảo lên xe.

Đoàn quân chiến thắng trở về. Đào Phương-Dung nhìn thấy Thánh-Thiên đã ở trên núi Tuyết-long từ hồi nào. Nàng vội xuống ngựa tham kiến. Thánh-Thiên nắm tay Đào Phương-Dung:

– Em thấy không? Kế hoạch đã định như vậy. Nào ngờ đâu, Trần Ngọc-Tích bị Ngô Anh bắt, mới đưa đến việc đánh thuốc độc chiến mã Hán, và dẫn Ngô Anh vào rừng. Chỉ với hai giờ, mà em đã điều được đoàn quân vào phục trong rừng. Chị thực không bằng em.

Đào Phương-Dung cười:

– Chị khen quá làm em ngượng.

– Hai vạn kỵ binh, hai vạn bộ binh của Ngô Anh tan rã. Y chỉ còn một vạn quân. Còn đạo của Vương Hùng, hôm trước bị Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga tiêu hao mất hai vạn. Nếu hai đứa hợp quân lại, cũng chỉ được bốn vạn. Ta không sợ nữa. Bây giờ ta cho lệnh đánh chiếm núi Thường-sơn, giết Mã thái-hậu. Như vậy mới khiến Vương Hùng, Ngô Anh tung hết số quân còn lại vào trận.

Đào Phương-Dung lo lắng:

– Em lo mặt An-phùng. Với hai vạn quân, liệu Công-tôn Thiệu với sư huynh Đào Nhất-Gia có chịu nổi không?

– Chịu, thì chịu nổi. Ta liệu nếu Mã Viện nướng hết năm vạn quân, cũng không chiếm nổi An-phùng. Nếu y tiếc quân, rút lui thì thôi. Bằng y tung hết quân vào, An-phùng thất thủ, ta mất hai vạn người, Hán mất mười vạn. Tuy vậy, ta lệnh cho Trần Tứ-Gia rằng sau khi diệt đội quân Lưu Long, giết Mã thái-hậu, lập tức đem một đội quân tiếp viện cho Công-tôn Thiệu.

Bà viết lệnh truyền cho Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga, sai Thần-ưng mang đi.

Đào Phương-Dung hỏi:

– Trường hợp Mã Viện rút quân. Ta có nên cho truy kích không?

Thánh-Thiên lắc đầu;

– Nếu Mã đánh được An-phùng, tất y đem quân tới Thường-sơn. Sở dĩ ta để Thường-sơn không diệt, vì muốn vây Mã thái-hậu, để cho Mã Viện, Ngô Anh, Vương Hùng đem quân cứu viện. Bây giờ Mã, Ngô, Vương đều đã tới. Ta diệt Thường-sơn. Chúng thấy Mã thái-hậu chết rồi, tất rút quân. Quân Ngô, Vương ta để sư muội đuổi theo. Tàn quân của chúng ắt gặp Mã Viện, cùng rút. Trên đường rút chúng sẽ đụng phải các đại tướng hét ra lửa của Lĩnh-Nam.

– Chị muốn nói Trần Quốc, Vương Phúc, Sa-Giang, Sún Rỗ, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa phải không?

– Đúng! Ta độ chừng họ đột phá các căn cứ đóng chiến thuyền, diệt hủy quân Hán rồi rút về. Trên đường về gặp tàn quân của Mã. Họ chỉ đánh một trận ắt diệt được y.

Có Thần-ưng mang thư từ An-phùng tới. Trần Ngọc-Tích cầm thư trình lên. Thánh-Thiên tiếp thư đọc. Bà kêu lên:

– Quả đúng như chúng ta ước tính. Mã Viện thí quân đánh An-phùng, mở vòng vây cho Thường-sơn. Sư hổ, báo, tượng bị tan rã. Sún Lé bị thương nặng. Quân Mã Viện đánh lên tới lưng chừng đèo rồi.

Bà gọi sư trưởng Thần-hầu Phan Cung:

– Em dẫn một toán Thần-hầu, đi dọc theo bờ sông Đông-khê, tiến tới bên Đông-vu, leo lên các ngọn cây, treo thực nhiều cờ Lĩnh-Nam làm kế nghi binh. Mã Viện bị ta lừa nhiều phen, y thấy phía sau tự nhiên có cờ Lĩnh-Nam, tất lui quân lại. Trong khi đó Trần Tứ-Gia, có thời giờ tiếp viện An-phùng.

Phan Cung hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt. Y cùng đoàn Thần-hầu lên đường khẩn cấp.

Bỗng ngựa lưu tinh đến báo:

– Lệnh chiếm Thường-sơn của công-chúa tới đúng lúc Lưu Long, Phùng Đức từ trên núi đánh xuống. Không cần ta phải đánh lên. Các sư trưởng Thần-ngao, phong, long, hổ, hầu tử trận. Công chúa Đông-Triều, Nguyệt-Điện đều bị thương. Quân Hán bị diệt hết. Lưu Long, Phùng Đức bảo vệ Mã thái-hậu chạy trốn. Mã-hậu bị Thần-ngao cắn vào bụng lòi ruột. Tây-vu thiên ưng tướng Đào Lục-Gia bắt sống y thị. Song máu ra nhiều quá, y thị chết rồi. Lưu Long, Phùng Đức trốn mất. Đào Lục-Gia bị thương nặng, có biểu tâu về triều rồi chết.

Thánh-Thiên thở dài:

– Ta ước tính lầm. Ta tưởng Lưu Long không thí quân đến độ đó. Y tung cả sáu vạn người đánh xuống. Lê Chân ít quân. Thành ra lực lượng Tây-vu gánh hết. Ta thiệt mất bốn sư phong, xà, ngao, hầu.

Bà đang ngồi thần thờ. Quân vào báo:

– Có sứ giả của Trần Tứ-Gia xin yết kiến.

Thánh-Thiên đứng bật dậy:

– Thôi rồi! Công-tôn Thiệu với Đào Nhất-Gia còn đâu nữa?

Quả nhiên sứ giả đến tâu trình:

– Khải tấu công-chúa. Trần Tứ vương tới cứu viện đúng lúc An-phùng chiến đấu tuyệt vọng. Các sư trưởng tượng, báo, hổ, ưng đều tuấn quốc. Công-tôn vương gia cùng Tây-vu Đào Nhất-Gia bị thương rất nặng, lát sau cũng tuấn quốc. Mã Viện thấy Thường-sơn bị chiếm, quân hao, tướng tổn, đã rút lui.

Thánh-Thiên, Đào Phương-Dung, Đào Tam-Gia đồng buông tiếng khóc.

Đào Tam-Gia than:

– Tây-vu Thiên-ưng lục tướng sống bên nhau từ nhỏ. Tình như ruột thịt. Sún Cao sớm tuấn quốc, không ngờ trận Nam-hải này Sún Lé, Sún Đen lại hy sinh. Nay chỉ còn Sún Rỗ đang trên đường tiến binh cùng sư tử Trần Quốc. Sún Hồ đóng ở hồ Động-đình, và Sún Lùn này.

Thánh-Thiên cho kiểm điểm, chôn cất tử sĩ, khâm liệm thi hài các tướng hầu đem về nguyên quán an táng.

Có tin tế tác báo:

– Mã Viện, tập trung tàn quân của Lưu Long, Phùng Đức, Vương Hùng, Ngô Anh. Tổng cộng được gần mười vạn, thanh thế nổi dậy. Y đã kéo tới ngã ba sông Chương-giang, Đông-khê hạ trại. Y định tiến đánh xuống nam, yểm trợ các đạo thủy quân.

Thánh-Thiên cười, nói với các tướng:

– Vô ích! Dù y làm gì chẳng nữa cũng không cứu vãn được tình thế. Giờ này y chưa biết công-chúa Gia-hưng Trần Quốc đang âm thầm đánh phía sau lưng y. Ta không cần đánh, chờ mấy ngày, y được tin báo hậu quân bị đốt lương thảo, tất quân sĩ náo loạn. Ta đánh một trận thì phá được. Nhưng phải làm sao cho Mã Viện không dám tiến quân.

Lê Chân bàn:

– Lưu Long trúng kế Đào Nhất-Gia, Mã Viện cũng bị trúng kế hao binh tổn tướng. Ngô Anh trúng kế Đào Phương-Dung. Bây giờ chúng ta chỉ cần dùng nghi binh. Mã Viện đa nghi, tất không dám tiến quân. Trường hợp y vẫn tiến quân. Ta tìm cách giết một đại tướng của y, làm y nản chí, mất tinh thần.

Hôm sau quân báo:

– Có sứ giả của Mã Viện xin vào yết kiến.

Thánh-Thiên truyền cho vào. Sứ giả quì gối làm lễ:

– Thần Mã Dư, bái kiến Công-chúa điện hạ.

Thánh-Thiên truyền kéo ghế mời ngồi. Bà ôn tồn hỏi:

– Mã tướng quân tới đây có việc chi?

Mã Dư nghe tiếng Thánh-Thiên dùng binh tài nhất Lĩnh-Nam, ngang với Nghiêm-Sơn, mưu trí như Phùng Vĩnh-Hoa, cương quyết như Trưng Nhị, và tài quân sư như Nguyễn Phương-Dung. Y những tưởng Thánh-Thiên có tướng mạo kinh thế hãi tục. Không ngờ trước mắt y, chỉ thấy ở Thánh-Thiên một thiếu nữ tuổi chưa quá ba mươi, ôn nhu văn nhã, nói năng từ tốn, lịch sự.

Y kính cẩn:

– Khải tấu Công-chúa, Mã tướng quân muốn xin Công chúa cho mang ngọc thể Thái-hậu về an táng.

Thánh-Thiên chưa kịp trả lời, Đào Tam-Gia đứng cạnh lên tiếng:

– Mã thái-hậu chủ trương diệt Lĩnh-Nam, hại thái thượng hoàng Trần Tự-Sơn, gây ra trận đánh Nam-hải, khiến nghĩa huynh Công-tôn Thiệu của ta chết. Hai trong Thiên-ưng lục tướng tuấn quốc cùng trọn quân đoàn bốn tan rã. Ta phải đem xác y thị bầm ra từng mảnh, trộn với phân bò mới hả giận. Đâu có thể trả xác về cho các người dễ dàng như vậy.

Thánh-Thiên an ủi Sún Lùn:

– Sư đệ đừng quá giận. Truyện đâu còn đó.

Bà nói với Mã Dư:

– Tướng quân về nói với Phục ba tướng quân Tân-tức hầu cùng Phiêu-kị đại tướng-quân Thận-hầu rằng ta muốn được gặp các vị ngày mai tại bến Đông-vu hầu trực tiếp thương lượng về vụ này.

Bà truyền Trần Tứ vương thay mặt đãi khách. Tiệc tan cho về.

Đông-Triều công-chúa Lê Chân hỏi:

– Sư tử định mượn xác Mã thái-hậu, trì hoãn tiến binh của Mã Viện thêm một thời gian nữa phải không?

Thánh-Thiên mỉm cười gật đầu. Đàm Ngọc-Nga bàn:

– Ngày mai thế nào Mã Viện cũng đem đại quân dàn ra. Mình nên bố trí cẩn thận trước thì hơn.

Thánh-Thiên lắc đầu:

– Lưu Long bị Sún Lé dùng hư hư, thực thực lừa. Mã Viện bị Sún Lé giả ngây giả dại lừa. Đào Phương-Dung lừa Ngô Anh. Bây giờ ta làm ngây làm dại, để Mã Viện điên đầu, không ước tính được mình sẽ hành động ra sao. Ta phá y mới dễ.

Bà gọi Trần Ngọc-Tích:

– Em cho Thần-ưng tuần phòng trong vòng trăm dặm. Nhất cử nhất động của Mã Viện, cho ta biết, để còn phản ứng kịp thời.

Bà nói với Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh:

– Ta cần đề phòng mặt sau. Hai em đem bản bộ quân mã lên đèo An-phùng đồn trú, cho binh sĩ sẵn sàng chuẩn bị tác chiến. Nếu giặc tới đánh, chỉ nên cố thủ trên núi.

Sáng hôm sau, Thánh-Thiên ngồi trên bành voi. Cạnh bà có Đào Tam-Gia cỡi ngựa đi theo. Phía trước một đội binh trên trăm người. Phía sau, một chiếc xe hai ngựa, chở quan tài đựng xác Mã thái-hậu.

Mã Viện, Lưu Long, Phùng Đức, Ngô Anh, Vương Hùng đã dàn trên năm vạn quân sẵn. Chúng tưởng Thánh-Thiên mang đại quân theo. Không ngờ bà chỉ mang có trên hai trăm quân. Lưu Long nói nhỏ:

– Bọn Lĩnh-Nam ưa dùng hư binh. Thánh-Thiên là đại tướng giỏi bậc nhất Lĩnh-Nam, tính tình thận trọng. Đời nào y thị chỉ mang theo có một đội quân trăm người? Tôi nghĩ giờ này y thị đã cho quân đánh phía sau mình.

Mã Viện chột dạ. Nhưng đã trót đối diện với Lĩnh-Nam, không lẽ bỏ trốn? Y đành cho ngựa tiến tới trước trận.

Thánh-Thiên thung thình đến trước trận nói với Mã Viện:

– Tân-tức hầu! Hôm qua tôi có ước hẹn, đem thánh thể Thái-hậu trả về. Vậy hôm nay xin trao cho quân hầu.

Cỗ xe hai ngựa từ sau tiến ra. Mã Viện truyền các tướng xuống ngựa, khiêng quan tài Mã thái-hậu về trận. Y ngơ ngác tự hỏi:

– Con nhỏ này không biết có giả ngu giả dại không? Khi ta mang đại quân đến, mà nó chỉ mang có hai trăm tên quân, thực là ngu quá đỗi. Nếu ta hô một tiếng, thì bọn chúng bị bằm ra như chả liễn.

Y lên tiếng:

– Bản soái thành thực cảm tạ Công-chúa điện hạ.

Thánh-Thiên nhỏ nhẹ:

– Không dám. Từ khi Lĩnh-Nam phục quốc đến giờ, không hiểu tại sao Mã tướng-quân hai lần mang quân đánh chúng tôi. Thế là thế nào?

Mã Viện hiên ngang đáp:

– Đất không hai mặt trời, thiên hạ không hai vua. Tôi chỉ biết tuân theo mạng lệnh thiên tử mà thôi. Cũng như công-chúa vậy. Tôi vì Kiến-Vũ. Công chúa vì Trưng-đế. Ai vì chúa ấy. Giữa tôi với công-chúa đâu có thù oán nhau? Đào Tam-Gia nói:

– Chúa người thực xảo quyết. Trước đã hứa trả Lĩnh-Nam cho người Lĩnh-Nam tại điện Vị-ương, rồi nuốt lời. Sau lại ban tờ đại cáo thiên hạ, rồi cũng nuốt lời. Như vậy gọi là thiên tử ư?

Lưu Long quát lớn:

– Thăng Lùn kia! Ta vì chịu ơn các người trao trả thánh thể Thái-hậu, chứ không ta hô lên một tiếng. Quân ta sẽ băm người ra như chả. Người hãy câm miệng lại.

Đánh nhau, Lưu Long có thể hơn Sún Lùn. Chứ đánh võ mồm, muôn ngàn lần y không bằng nó. Sún Lùn cười lớn:

– Quang-Vũ phong cho người làm Thận hầu. Thận là chu đáo, toàn vẹn. Thế mà người mang đi hai mươi vạn quân. Một mình người nướng hết mười vạn. Tên Ngô Anh nướng hết bốn vạn. Tên Vương Hùng nướng hết hai vạn. Bây giờ chỉ còn bốn vạn. Người còn xứng đáng với cái tên Thận nữa không? Được, người hãy chinh lại bị quân mã đi. Ta hẹn mười ngày sau, cùng người quyết đấu một trận tại đây. Người có dám nhận lời không?

Lưu Long gật đầu:

– Được! Mười ngày nữa, giờ thìn quyết đấu.

Hai bên cho lui quân. Trên đường về Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga thấy nét mặt Sún Lùn có điều gì kỳ lạ. Hai người bàn với Thánh-Thiên cả buổi, mà cả ba không đoán ra. Họ biết Sún Lùn đã làm một việc gì quý quái bí mật, nhưng không ai đoán được.

Đoàn người về tới núi Tuyết-long. Từ xa Thánh-Thiên thấy trên trời có tới năm đoàn Thần-ưng bay lượn. Mỗi toán hơn trăm con. Bên sườn núi, quân sĩ dàn ra uy nghi. Bà ngạc nhiên hỏi Lê Chân:

– Có gì lạ vậy?

– Em cũng không biết nữa.

Trần Ngọc-Tích nói:

– Có một nhân vật thân thể rất lớn mới tới Tuyết-long. Em đi vắng, ở nhà bọn Trâu cho Thần-ưng bay lên cao tuần phòng, hộ vệ.

Thánh-Thiên vừa lên tới trại. Một giọng nói quen thuộc ấm áp, uy nghiêm lạ lùng vọng ra:

– Ta xin lỗi các em, đã đến bất thần, không cho các em biết trước.

Tiếng nói của vua Trưng. Thánh-Thiên hô mọi người quì xuống khấu đầu. Vua Trưng vẫy tay:

– Miễn lễ! Miễn lễ! Kia Trần Tứ sư thúc. Người cũng ở đây ư?

Trần Tứ-Gia kính cẩn tâu:

– Thần tuân lệnh của công-chúa Thánh-Thiên, trấn thủ Thường-sơn, vì vậy cũng có mặt ở đây.

Phía sau Trưng-đế, có Trưng Nhị, Nguyễn Thành-Công, Nguyễn Tam-Trinh, cùng quần thần. Thánh-Thiên tường trình chi tiết các trận đánh. Trưng-đế hài lòng. Ngài ban chỉ dụ:

– Lĩnh-Nam ta hiện có nhiều tướng tài hơn Trung-nguyên. Điều mà trước đây ta hằng lo lắng trong lòng, vì nước mới phục hồi. Về võ công ta nhiều cao thủ hơn Hán. Dân ta yêu nước hơn dân Hán. Tướng ta trung liệt hơn tướng Hán. Ta chỉ còn lo, tướng ta không thiện chiến bằng tướng Hán. Qua trận đánh hồ Động-đình, trận Tượng-quận, trận Nam-hải. Ta thấy mình đủ tướng tài.

Giao-chỉ vương Trưng Nhị tiếp:

– Mới ngày nào, cả Lĩnh-Nam có mình Đào Kỳ biết cầm quân, khi trợ Hán đánh Thục. Tại Xuyên-khẩu, Bạch-đế, các tướng theo lệnh truyền sao làm vậy. Bảo đánh, cứ y lệnh mà làm. Trận hồ Động-đình, Phật-Nguyệt chỉ cần giao mặt này cho tướng này, mặt kia cho tướng kia. Song trận hồ Động-đình vẫn còn nhỏ hẹp. Trận Nam-hải mới tỏ tài các tướng. Thánh-Thiên giao mặt biển cho Trần Quốc. Phụng-hoàng cho Đào Phương-Dung. Khúc-giang cho Lê Chân. Đồi An-phùng cho Công-tôn Thiệu. Công-tôn Thiệu giao cho Đào Nhất-Gia cản giặc. Nhất-Gia tự có kế hoạch, như một đại tướng.

Trưng Đế truyền tế các tử sĩ, truy phong, phủ tuất gia đình. Ngài ban chỉ đem xác Công-tôn Thiệu về chôn ở Trường-sa, chờ Vương Phúc, Sa-Giang về nhìn mặt rồi sẽ chôn sau. Sắc phong:*Hiển uy Trưng-dũng đại vương.*

Truyền lập đền thờ.

Tính chung từ hôm xảy ra trận chiến Nam-hải. Phía trên bộ hao hơn vạn người. Trận An-phùng mất hai vạn nữa, đều thuộc quân số đạo Nam-hải. Trần Tứ-Gia lệnh lấy quân địa phương bổ xung liền. Dùng tráng đinh thay quân địa phương.

Số tướng sĩ chết hơn nghìn người. Quan trọng nhất là Trường-sa vương Công-tôn Thiệu, Đào Nhất-Gia, Đào Lục-Gia với tám sư trưởng thuộc quân đoàn bốn Tây-vu. Truyền thống Tây-vu hồi đó, khi các tướng soái tử trận, thân thể được tắm rửa sạch sẽ, đặt ngay ngắn trước đài, cho đạo quân diễu hành qua, rồi mới khâm liệm với hoa khô.

Đào Tam-Gia đặt mười thi thể các chúa tướng Tây-vu trước một đài bằng gỗ. Xung quanh mỗi xác chết phủ đầy hoa tươi. Bốn góc đài, đều có trăm con vượn đứng gác. Cứ theo tài liệu tại các đền thờ anh hùng tuần quốc, thì vua Trưng phong chức tước như sau:

Tây-vu Thiên-ưng Quốc Công Đào Nhất-Gia. Tuần quốc hai mươi hai tuổi.

Tây-vu Thiên-ưng Quốc Công Đào Lục-Gia. Tuần quốc hai mươi tuổi.

Thi hài sau được đưa về chôn ở Cửu-chân. Đền thờ bị phá hồi quân Trương Phụ sang đánh Đại-Việt (1407)

Sư trưởng Thần hầu Lại Quan, tước Liệt Hầu. Tuần quốc mười bảy tuổi. Thi hài được đem về chôn tại Giao-chỉ. Ngày nay còn thờ ở đình Thượng-Thanh, xã Thanh-cao, huyện Thanh-qai, tỉnh Hà-tây.

Sư trưởng Thần ướng Hùng Bàn, tước Liệt Hầu. Tuổi quốc mười chín tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Ngày nay còn đền thờ ở xã Ninh-xá, phủ Thuận-thành, tỉnh Hà-bắc. Cùng thờ chung với sư trưởng Thần ngao, quân đoàn ba Tây-vu Trần Thiêm-Bình.

Sư trưởng Thần-ngao Lã Văn-Ất, tước Liệt Hầu. Tuổi quốc mười chín tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Ngày nay còn được thờ tại đình Kênh-cầu, làng Dân-chủ, xã Yển-mỹ, tỉnh Hải-hưng.

Sư trưởng Thần-báo Chu Quảng-Khánh. Tước Liệt Hầu. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Ngày nay còn có đền thờ tại xã Cẩm-giàng, huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Thờ chung với Lê Diệu-Tiên, Hoàng Pháp-Hải. Không rõ tuổi quốc lúc bao nhiêu tuổi.

Sư trưởng Thần-phong Vũ Hải-Diệu. Tuổi quốc mười tám tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Tước Hải-Diệu quận chúa. Ngày nay còn có đền thờ tại Thượng-ngõa, phía Bắc cầu Phụng. Tỉnh Hà-bắc.

Sư trưởng Thần-long Lê Diệu-Tiên. Tuổi quốc mười sáu tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Tước Diệu-Tiên quận chúa. Ngày nay còn đền thờ ở xã Cẩm-Giang, huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Thờ chung với Chu Quảng-Khánh, Hoàng Pháp-Hải.

Sư trưởng Thần-hổ Hoàng Pháp-Hải. Tuổi quốc hai mươi tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Ngày nay còn đền thờ tại xã Cẩm-giàng, huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Cùng thờ chung với Lê Diệu-Tiên, Chu Quảng-Khánh. Tước liệt hầu, Thần-dũng đại tướng quân.

Sư trưởng Thần-tượng Đào Khang. Tuổi quốc mười chín tuổi. Thi hài được đưa về Giao-chỉ. Tước Thần-Oai đại tướng quân, liệt hầu. Ngày nay còn thờ tại đình làng Phú-hòa, xã Bình-phú, tỉnh Hà-bắc.

Sau khi Trưng-đế sai đọc sắc phong. Thánh-Thiên đệ trình tấu chương của Đào Lục-Gia trước khi chết để lại. Trưng-đế cầm mảnh áo lụa đầy máu, trên đó chữ viết run rẩy. Chứng tỏ khi viết Lục-Gia đã kiệt lực rồi. Ngài nhận ra, chính là vạt áo trước đây ngài ban thưởng cho Tây-vu Thiên-ưng lục tướng.

Ghi chú của tác giả:

Sau khi Đào Hiền-Hiệu, Đào Quý-Minh, Đào Phương-Dung tuổi quốc. Dân chúng vùng Nam-hải lập đền thờ, dựng tại nơi xảy ra trận đánh. Ngày nay, tại phía bắc Quảng-Đông, nơi giao hội hai con sông Đông-khê, Chương-giang còn dấu tích chiến trường cũ. Mùa Xuân năm Nhâm-Tuất, 1982 tôi theo các cuốn phổ, tìm đến nơi quan sát, hầu tường thuật truyện xưa cho đúng, tôi đã thuê thợ tạc vào vách núi Thường-sơn câu thơ của Đình Hồng-Thanh làm lúc tiễn đưa Đào Hiền-Hiệu lên đường:

Nhất thi khảng khái anh hùng lệ,
Bách chiến sơn hà cố quốc tâm.

Về bốn câu thơ của Đào Hiền-Hiệu, hai câu thơ của Đình Hồng-Thanh, hiện nay còn chép cuốn phổ tại đình làng thôn Thổ-quan, tổng Hữu-nghiêm, huyện Thọ-xương, Hà-Nội, nơi thờ ba ngài. Chỉ độc giả anh hùng Lĩnh-Nam mới biết các câu thơ trên được sáng tác trong trường hợp nào.

HÒI THỨ CHÍN MƯỜI SÁU

**Tô khấu trước bình, trực bả quân thoa đương kiếm kích,
Trung vương dực tải, hảo tương cân quốc hộ sơn hà.**
(Câu đối ở đền thờ Trần Quốc)

Dịch nghĩa:

*Đẹp giặc Tô Định cứu dân, quyết lách quân thoa thay kiếm kích.
Phù vua Trung dựng nước, đem tài khăn yếm giữ non sông.
Niên hiệu Lĩnh-Nam năm thứ ba, tháng ba ngày 13.*

Thần Đào Lục-Gia, tức Sún Đen kính cẩn rạp đầu tâu trước hoàng-đế bệ hạ Lĩnh-Nam. Kể từ khi Lĩnh-Nam phục quốc. Thấm thoát đã được ba năm. Trong ba năm, nền nội trị thực vững vàng. Trên từ hoàng-đế bệ hạ, xuống dưới thứ dân, trước sau như một, người người đồng tâm. Thần đi đến đâu cũng thấy tiếng trẻ đọc sách. Tiếng hát ở đồng quê. Tiếng thầy dạy học trò. Mùa màng liên tiếp trúng. Lúa gạo đầy kho. Lương tiền dư giả. Trong khi đó, bên Trung-nguyên, quan lại những lạm, dân chúng lâm than. Cái cảnh thái bình, thịnh vượng ở Lĩnh-Nam, khiến dân chúng Trung-nguyên nhấp nhóm muốn lật nhà Hán. Vì vậy Quang-Vũ hoảng sợ, bằng mọi giá phải diệt nước mình. Trận hồ Động-đình, diệt ba mươi vạn quân. Mã Viện, Lưu Long táng đờm kinh hồn. Trung-nguyên rung động.

Giữa lúc thế giặc tan, Kinh-châu náo loạn, Nam-dương không phòng bị kịp, thần khuyên công chúa Thánh-Thiên đánh lên Bắc, hợp với công-chúa Phật-Nguyệt. Trước chiếm Kinh-châu, trao cho Thục cai trị. Thuận thế trẻ tre đánh về Lạc-dương. Tất Quang-Vũ bỏ Lạc-dương vào Trường-an. Ta trao Trung-nguyên cho Thục. Như vậy cái thế tam phân thiên hạ lại tái lập. Song lời đề nghị của thần không được các tướng soái tán thành.

Thần đã cùng ăn, cùng ở với tướng sĩ Hán. Thần hiểu họ hơn ai hết. **Đừng bao giờ hy vọng họ để mình đứng yên.** Việt, Hán bất lưỡng lập. Ta không đánh người. Tất người đánh ta. Quả như vậy, sau khi xảy ra vụ Lê Đạo-Sinh, Lĩnh-Nam mất Tượng-quận. Đất tổ mất một phần sáu. Ôi đau đớn biết bao? Bọn tướng sĩ Tây-vu chúng thần, thường đêm ngày khóc thảm, đau xót khôn tả. Đất nước của Quốc-tổ, để rơi vào tay Hán. Bọn thần đều thề rằng: Từ nay gặp giặc Hán, đánh như sét nổ. Coi cái chết như lông hồng. Có như vậy mới khiến giặc kinh sợ.

Hay đâu trận đánh Nam-hải diễn ra. Lưu Long mang hai mươi vạn quân. Mã Viện mười vạn. Thêm mười vạn thủy quân. Cộng lại tới bốn mươi vạn. Hán mất ba mươi vạn ở hồ Động-đình, có hai mươi vạn ở Tượng-quận, bốn mươi vạn ở Nam-hải. Trong khi Lĩnh-Nam mất năm vạn ở hồ Động-đình, đến nay vẫn chưa hàn gấn xong. Trận Tượng-quận, không đánh mà tan hết đạo binh năm vạn. Trên mười vạn tráng đinh Lĩnh-Nam huấn luyện, bị Lê Đạo-Sinh dùng đánh lại Lĩnh-Nam. Không biết sau trận Nam-hải, đất Lĩnh-Nam mất bao nhiêu con em? Ngày nào mới bổ xung kịp? Trong khi đó Hán vẫn có thể kéo quân Tinh, U, Ký châu hơn trăm vạn về.

Bọn thần đã bàn cùng Công-tôn sư huynh, nguyện lấy cái chết đền ơn Quốc tổ, Quốc mẫu và bệ hạ. Vì vậy quân Lưu Long nắm phần, Công-tôn đại ca với Sún Lé không được một, mà giết bốn vạn giặc. Công-chúa Thánh-Thiên trao cho công-chúa Đông-Triều, với thần ba vạn quân, phải vây sáu vạn quân Lưu Long. Công-tôn đại ca hai vạn người, trấn mười vạn quân Mã Viện. Khi nhận trách nhiệm, bọn thần cầm chắc cái chết trong tay. Cho nên anh em thần đã bí mật cùng ăn với nhau bữa cơm vĩnh biệt, trước khi ra trận. Trên đường tiến quân, cứ mỗi bước, thần lại liếc nhìn cảnh vật, này sông, này núi, này hoa, này cỏ. Bọn thần chỉ được nhìn lần này là lần chót, rồi thân phơi trên chiến địa.

Thần đứng chỉ huy các sư phong, xà, ngao, hầu vây giặc. Mỗi lần chúng đố đỏi, một lần bọn thần đánh bại. Thề một bước không lui. Lại Quán chỉ huy đoàn khí, truyền càn này, băng càn nọ. Bị giặc chém cụt một tay, máu chảy như suối, vẫn nghiến răng chịu đau, đốc xuất Thần-hầu, cho đến khi máu ra hết, mới ngã xuống. Hải-Điều dùng ong đốt giặc. Hàng ngũ giặc rối loạn. Chúng dùng lửa hun khói. Ong bỏ chạy. Điều bị bắt, can đảm cắn lưỡi chết, để bảo vệ danh tiết. Lê Điều-Tiên trấn giữ thác nước, không cho giặc chiếm. Giặc đánh mười lần, đều bị đẩy lui. Thần-long chết hết. Hải-Điều túi hổ nhắc lại chỉ dụ của bệ hạ "Tướng là quân. Quân là tướng". Vì vậy đã tự tử theo quân. Xác phơi trên sườn núi. Lã-văn-Ất dùng chó sói bảo vệ Thần-nỏ. Thần-nỏ bị tràn ngập. Chó sói liều lĩnh cùng chết với giặc. Giặc chết hết, thì sói cũng cùng. Lã Văn-Ất kiệt lực, ngã xuống như ngọn đèn hết dầu.

Thần bị trúng thương ba chỗ. Biết chắc sẽ chết. Thu nhật tàn quân quân đoàn bốn Tây-vu, đánh vào tên giặc chót. Máu ra nhiều quá, chân tay run rẩy, mắt hoa không còn thấy đường. Vội lấy giải áo bệ hạ ban cho ngày nào, gửi tấu chương. Con chim sắp chết, tiếng kêu bi thương. Người ta sắp chết lời nói hằn lành, thần dám xin bệ hạ, sau trận đánh Nam-hải, Lưu Long, Đoàn Chí, Mã Viện đều kiệt lực. Khẩn cho công-chúa Gia-hưng đánh thẳng về Lạc-dương. Công-chúa Thánh-Thiên đánh về Hạ-khẩu, cùng công-chúa Phật-Nguyệt, tiến chiếm Kinh-châu. Bắc-bình vương Đào Kỳ đi sau tiếp ứng. Cửu-chân vương Đô Dương, vượt biển đánh lên Liêu-đông. Bốn mặt uy hiếp Lạc-dương. Cần đánh thực nhanh, không cho Hán kịp thời trở tay. Quang-Vũ tất bỏ chạy. Ta giúp hào kiệt Trung-nguyên, lập một triều đình mới. Trung-nguyên bị chia ba, chia bốn, Lĩnh-Nam mới tồn tại. Dù sau này họ thống nhất lại được, cũng mất hai, ba chục năm. Bấy giờ Lĩnh-Nam ta mạnh. Ta võ kiếm, nói truyện với Trung-nguyên trong thế chiến thắng.

Hỡi ơi! Mắt thần mờ đi rồi, máu ra nhiều quá. Thần... "

Đến đây máu, nước mắt bê bết, không còn chữ nào nữa. Trưng-đế cùng các đại thần nước mắt tuôn rơi. Ngài phán:

- Ta thường nghe Bắc-bình vương nói rằng: Tây-vu Thiên ứng lục tướng tuổi tuy trẻ, mà suy nghĩ như người già. Trong sáu tướng. Lục gia trẻ nhất, học văn tiến hơn cả. Cứ đọc bản văn này thì rõ. Ta sẽ khẩn họp các tướng quyết định về lời tâu của Lục gia.

Lễ tắm liệm các anh hùng Tây-vu bắt đầu. Đào Tam-Gia đeo bảo kiếm. Tay cầm năm lá cờ ngũ sắc phất. Hơn trăm chiến sĩ Tây-vu cầm tù và rúc lên tu tu. Tiếng tù và nức

nở, kéo dài thê lương bất tận. Trên từ Trưng-đế xuống đến quần thần đều cúi mặt. Đào Tam-Gia hướng vào các tử thi đọc bài điệu văn thảm thiết.

Đào Tam-Gia dứt lời. Một hồi tù và thổi lên. Trên trời Thần-ưng từ xa bay tới. Hơn nghìn con bay lượn vòng tròn trên trời. Từng toán năm con một tách khỏi đoàn, nghiêng cánh bay xuống lượn qua xác các chúa tướng. Chúng cất tiếng bi ai thảm nã. Cứ như thế, lần lượt chúng biến vào chân trời. Trong khi đó, đoàn Thần-hầu thứ tự đến trước đài để xác các chúa tướng hành lễ như người. Đoàn Thần-tượng đi qua, chúng đều quì gối, rơi nước mắt, rống lên thống thiết bi ai.

Đoàn Thần-hổ, Thần-báo, Thần-ngao, thứ tự đi qua đài. Chỉ còn đàn Thần-phong, Thần-long không dự lễ tiễn biệt.

Đến đó Thần-ưng đã bay trở về. Trên mỏ mỗi con ngậm một đóa hoa tươi. Chúng bay qua khán đài, thả xuống. Hoa mưa trên xác tử sĩ. Rồi chúng đậu chi chít trên các cành cây, cúi đầu ủ rũ, cất tiếng kêu khắc khoải. Xác các tử sĩ được khâm liệm.

Công-chúa Thánh-Thiên truyền chở về quê hương chôn cất. Tính chung quân đoàn bốn Tây-vu thiệt hại:

Sư Tượng, hai trăm thớt voi, hai mươi tướng.

Sư Hổ, ba trăm con, ba mươi tướng.

Sư Báo, ba trăm con, ba mươi tướng.

Sư Long, năm ngàn con, ba mươi nữ tướng.

Sư Ưng, sáu trăm con, ba mươi tướng.

Sư Ngao, ba trăm con, ba mươi tướng.

Sư Hầu, sáu trăm con, ba mươi tướng.

Sư Phong, hai triệu, mười nữ tướng.

Thuật giả chỉ biết tên các chúa tướng, không có sách sử nào chép rõ tên tuổi hai trăm mười tướng tuấn quốc trên. Đành gọi chung bằng danh hiệu Anh Hùng Lĩnh Nam.

Trưng-đế hỏi:

– Có tin tức gì về đạo thủy binh không?

Trần Tứ-Gia tâu:

– Tâu bệ hạ, từ hôm lâm chiến đến giờ. Thần vẫn nhận được đầy đủ tin tức các đạo thủy quân của công-chúa Gia-hưng, Trấn-đông tướng quân Vũ Chu. Còn tin tức đạo Nam-hải với vịnh Giao-chỉ thần chưa nhận được gì cả.

Trưng Vương vẫy tay, tỏ ý an ủi:

– Xin Tứ sư thúc an tâm. Trước khi đến đây, tôi đã nhận được đầy đủ tin tức đạo quân Chu Long đánh Nam-hải và đạo của Trịnh Sư đánh vịnh Giao-chỉ. Hai nơi này chúng đều bại.

Các tướng sĩ nghe nói, đều mừng hơn hờ. Tư-đồ Phùng Vĩnh-Hoa nói:

Trước hết hạm đội của Chinh-nam đại tướng quân Trịnh Sư, gồm hơn hai vạn người ra khơi, hướng vào vịnh Giao-chỉ. Công-chúa Gia-hưng Trần Quốc lệnh cho các đội tuần tiễu tránh xa. Làm như không khám phá âm mưu đánh úp Giao-chỉ của chúng. Một mặt cho Thần-ưng báo về Giao-chỉ. Đại tư mã Giao-chỉ Trần Dương-Đức truyền cho các đội

giang thuyền nhỏ ẩn ở trong các lạch ven bờ biển: khi thấy chiến thuyền giặc sắp tới, thì kéo cờ trắng dọc các cửa sông. Trịnh Sư xuất thân một trong Liêu-đông tứ ma. Y sống trên biển quen, song lại không có tài dùng binh. Y thấy cờ trắng treo khắp các cửa sông, thì nghi ngại. Y cho một chiến thuyền tiến vào dò la. Đô-đốc Giao-chỉ là công-chúa Tử-Vân (sử gọi là nàng Tía) cho một vài chiến thuyền nhỏ chèo ra đánh rồi bỏ chạy. Chiến thuyền vào tới chỗ khuất, nàng cho Giao-long binh lặn xuống đục thuyền Hán. Thuyền chìm. Quân Hán bơi vào bờ sông, bị bắt hết. Trịnh Sư thấy chiến thuyền dò thám mất tích, y cho chiếc thứ nhì vào. Lại bị Tử-Vân đánh chìm bắt hết.

Đến chiến thuyền thứ năm mất tích, Trịnh Sư hao hai nghìn năm trăm thủy thủ, mà không biết việc gì xảy ra. Y định rút lui. Bấy giờ Công-chúa Tử-Vân cho một số chiến thuyền xuất hiện. Vừa đánh trống, vừa chạy. Trịnh Sư đuổi theo rất gấp. Công-chúa thuộc địa thế, cho chiến thuyền của mình vượt qua cửa bể Thần-phù dễ dàng. Trịnh Sư không biết cửa Thần-phù sóng lớn, xoáy mạnh, cho chiến thuyền đi vào. Chiến thuyền Hán quay ngang, quay ngược, khốn khổ lắm mới thoát được, thì không thấy chiến thuyền của công-chúa Tử-Vân đâu. Chúng hướng bờ biển tiến vào, đúng vùng núi Nghi-sơn, Biện-sơn thuộc Cửu-chân.

Các tướng nghe Phùng Vĩnh-Hoa kể truyện, say mê. Đến độ hiện diện hơn nghìn người, mà một con ruồi bay qua còn nghe thấy tiếng. Phùng Vĩnh-Hoa tiếp: " ... Các vị biết Cửu-chân vương Đô Dương tài ba thế nào rồi đó. Đất Cửu-chân nhân tài như thế nào rồi đó. Trước khi nhử giặc. Công-chúa Tử-Vân đã thông báo cho Đô vương gia biết. Đô vương gia họp anh hùng Cửu-chân. Ai cũng đòi được đánh giặc. Cuối cùng công-chúa Nga-sơn đưa ra kế hoạch: Phải làm thế nào bắt sống hết đám giặc, mới tỏ được khí phách anh hùng Cửu-chân. Kế hoạch chuẩn bị sẵn ".

Công-chúa Phùng Vĩnh-Hoa ngừng lại, uống bát nước vôi, lấy giọng, rồi tiếp:

" ... Đô vương gia để cho giặc đổ bộ lên đảo Nghi-sơn. Đêm chúng nấu cơm ăn, ngủ say như chết. Người cho bốn tướng, Mai An, Mai Đạt, Mai Thòa, Mai Tứ dẫn một đội Giao-long binh từ trên rừng lặn xuống cắt dây cột chiến thuyền, bắt trói mấy tên thủy thủ canh gác lại. Làm xong mọi việc, đốt pháo lệnh lên. Thủy quân của Đô-đốc Tử-Vân từ ngoài khơi tiến vào, đánh trống, khoa chiêng. Trịnh Sư cùng đám quân ngủ trên đảo thức giấc, chỉ thấy biển mênh mông. Chiến thuyền mình bị cướp hết. Trời sáng, Đô vương gia dẫn Đại tư-mã Đinh Đại, các đại tướng Đô Thiên, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, đem chiến thuyền Cửu-chân hợp với Đô-đốc Tử-Vân vây đảo Nghi-sơn. Được hai ngày, quân trên đảo hết lương, đói lả, nằm la liệt. Bấy giờ quân Cửu-chân dùng thuyền đổ bộ, chỉ việc trói lại. Đại tư mã Đinh-Đại xin xẻo thịt Trịnh Sư trả thù cho Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng tử trận hồ Động-đình, song tìm hoài không thấy y đâu" .

Thánh-Thiên hỏi:

– Còn mặt trận Hải-nam?

Trưng Nhị thuật:

“ ... Công-chúa Tử-Vân xin với tôi, được đem quân tiếp ứng đảo Hải-nam. Tôi thuận. Nàng dùng chiến thuyền Hán, kéo cờ Hán. Lấy quần áo thủy thủ Hán cho thủy thủ Lĩnh-Nam mặc. Dương buồm vượt vịnh Giao-chỉ tiến đến đảo Hải-nam. Tôi vội sai Thần-ưng báo cho Nam-hải vương Trần Nhất-Gia, Nhị-Gia biết trước để khỏi ngộ nhận, đánh lẫn nhau. Chu Long dẫn ba vạn thủy thủ, đem chiến thuyền đánh đảo Hải-nam. Sư bá Trần Nhất-Gia giả như không biết. Như các vị biết đảo Hải-nam đất rộng, dân ít, gần bờ biển hơn hai mươi dặm không có người. Sư bá truyền quân ẩn vào rừng rậm. Chu Long yên tâm đổ bộ lên đảo. Nghỉ ngơi hai ngày. Y cho quân tiến sâu vào lục địa. Không gặp quân kháng cự. Dân chúng cúi đầu tuân phục, cung cấp thịt, cá cho chúng. Chúng yên tâm, đóng quân trên đảo. Giữa lúc sư bá Trần Nhất-Gia nhất định phản công đánh giặc, thì được thư của tôi. Người cho sư giả ra khơi bàn với công-chúa Tử-Vân. Công-chúa Tử-Vân án binh ngoài khơi. Chờ đến đêm mới dùng thuyền nhỏ chở đội Giao-long binh vào đánh úp, chiếm hết chiến thuyền của Chu Long, rồi chèo ra khơi. Trong lúc đó sư bá Trần Nhất-Gia cho quân đến cướp trại. Chu Long đấu với sư bá hơn bốn trăm hiệp bất phân thắng bại. Quân sĩ của y rút ra biển, thì ôi thôi, chiến thuyền không cánh mà bay.

Tráng đinh trên đảo, cùng quân sĩ ẩn trong rừng, đêm tiến ra đánh tía. Thủy thủ Hán mất chiến thuyền, lương thực không còn, lại bị đánh du kích. Đợi sau mười ngày, cho chúng đói khát. Bấy giờ đại quân Nam-hải với Thủy quân Giao-chỉ xuất hiện. Chúng đâu hàng hết. Chu Long cướp một thuyền nhỏ bỏ chạy. Gặp công-chúa Nga-Sơn cùng đội thủy quân Cửu-chân. Thủy thủ vây y kín như thành đồng vách sắt. Nhìn cử chỉ Công-chúa Nga-Sơn, y biết người không giỏi võ. Y nháy nhót mấy cái đến bên người, vung tay kiếm chế để thoát thân. Thủy thủ thấy vậy không dám tấn công y nữa. Trong khi y bắt công-chúa Nga-Sơn lên một con thuyền nhỏ, chèo trốn, thì thành linh công-chúa nhào xuống biển. Chu Long đánh theo một chưởng. Công-chúa ở dưới nước bị long óc chết.

Công-chúa Tử-Vân xua chiến thuyền đuổi theo. Hai người đại chiến dưới đáy biển. Sau nửa giờ Chu Long không thạo thủy chiến bị bại, y cướp một chiến thuyền bỏ chạy. Thế là chúng ta bắt sống được năm vạn thủy quân với hai trăm chiến thuyền lớn.

Công-chúa Tử-Vân xin tôi cho phép đem cả hạm đội mới bắt được, vận tải thủy quân Nam-hải, Giao-chỉ tiếp ứng cho công-chúa Trần Quốc. Tôi đồng ý. Đến đó tôi lên đường đi Mê-linh. Không được tin tức gì nữa”.

Chú thích tác giả :

Công-chúa Tử-Vân thường được gọi bằng danh từ bình dân "Nàng Tía". Quê công-chúa ở Vĩnh-hưng. Nay thuộc xã Vĩnh-quỳnh, huyện Thanh-trì, tỉnh Hà-đông còn có đền thờ bà cùng với hai tướng thời vua Hùng. Trong đền có nhiều câu đối. Tác giả xin trích dẫn:

Câu đầu, về thứ nhất:

“Sinh ứng xương kỳ, hiệp tán Hùng gia song hiển thánh”.

Vế này ý nói: Thời thịnh trị sinh ra hai tướng cùng phù vua Hùng. Nay hiển thánh.

Vế dưới nói về Tử-Vân:

“Triệu bằng tiền mộng, dục phù Trưng thế nhất anh thư”.

Vế này ý nói: Mộng xưa ứng vào điềm, một vị anh thư giúp vua Trưng.

Câu thứ nhì, vế thứ nhất :

“Giáng thế phi thường, Ma lôi cầm chính tướng. Xích tị diệt yêu tinh, vinh hữu khoán thư, tính tuyền tuấn liệt”.

Vế này ý nói về hai tướng thời vua Hùng rằng giáng thế khác thường, Ma lôi bắt tướng giặc. Rắn đồ trừ yêu tinh, cho nên giữ chốn đình này rạng rỡ, thờ kính đời đời vị tài dũng liệt.

Vế dưới, nói về Tử-Vân:

“Hiển linh đặc dị, Thủy quốc mộng báo liên hoa, Thần phù khởi phong trận, hưng tứ phất miện, công mộc hồng hươu”.

Nghĩa là: Hiển linh kỳ dị, Thủy quốc mộng hoa sen. Thần phù nổi gió bão. Buổi tế lễ chính tề mũ áo, khắp nơi tắm ơn sâu.

Sau trận Nam-hải, công-chúa trấn vùng vịnh Bắc-Việt khiến hơn hai năm, Lưu Long không vào được đất Giao-chỉ. Đó là truyện sau.

Bây giờ trở lại trận Nam-hải.

Trần Tứ-Gia tâu với Trưng-đế:

“ ... Đoàn Chí với Sầm Bành đem quân đánh đảo Đông-Sơn. Chúng cho thủy thủ tiến vào bờ. Ngũ-đệ cùng Vũ Chu để cho chúng rời thuyền. Trong khi chúng đang lên bãi cát, lập tức cho lệnh các xe Thần-nỏ bắn ra. Thủy thủ chới với giữa bãi biển, ngã hết. Chỉ loạt đầu, năm dàn Thần-nỏ bắn chết hơn vạn quân. Chúng lui trở lại chiến thuyền. Thần-nỏ được quân hộ tống, đuổi theo bắn tà tà trên thuyền. Chúng rút ra khơi kịp. Quân trên đảo chỉ chiếm được ba mươi chiến thuyền.

Hôm sau chúng trở lại đánh đảo. Chúng mang theo lá chắn bằng rơm tấm bùn. Đó là kinh nghiệm của Ngô Hán đánh Đức-xương. Thần nỏ bắn không kết quả. Chúng tiến sát hàng rào. Quân trấn thủ chiến đấu mãnh liệt. Suốt ngày, bên giặc chết hơn hai vạn. Lĩnh-Nam chết hơn vạn. Vũ Chu bị thương nặng. Đêm, giặc lên thuyền rút ra khơi.

Trên đảo, Vũ Chu bị thương, lại chiến đấu mệt mỏi, nên chết lúc canh tư. Hôm sau Đoàn Chí, Sầm Anh trở lại đánh nữa. Giữa lúc chúng đánh vào tới hàng rào cuối cùng, binh tướng hai bên chết la liệt, thì Trấn-nam vương Vương Phúc với công-chúa Trần Quốc đem quân tới. Đoàn Chí, Sầm Anh cho quân rút lên chiến thuyền. Hai bên dàn trận giữa biển đại chiến. Thần tiễn Âu-Lạc tứ hùng đứng trên cột buồm lớn. Mỗi lần buông tên, bốn tướng giặc ngã xuống. Hai bên cứ giữ khoảng cách xa gần trăm trượng. Thành lĩnh Thần-ưng xuất hiện đánh xuống. Thủy thủ Hán náo loạn. Giữa lúc đó, đội Giao-long binh lặn xuống đục thuyền. Lát sau hai trăm chiến thuyền Hán bị chìm. Quân Hán bơi đây mặt biển. Thuyền Lĩnh-Nam vớt lên trói lại... Đoàn Chí, Sầm Anh kéo trên trăm chiến thuyền chạy. Giữa lúc hai bên đuổi nhau, đoàn chiến thuyền của công-chúa Tử-Vân xuất hiện. Công-chúa Trần Quốc thấy chiến thuyền Hán, mang cờ Hán, thủy thủ mặc quần áo Hán, nhờ được báo trước, bà vẫn biết là quân Giao-chỉ giả quân Hán. Đoàn chiến thuyền

Giao-chỉ tới nơi, mà Sầm, Đoàn còn tướng viện binh. Khi các chiến thuyền Giao-chỉ chở Thần-nỏ bắn qua. Thủy thủ Hán ngã ngổn ngang. Chúng mới tỉnh ngộ thì đã trễ.

Sầm Anh bỏ chạy, bị Thần-tiến Âu-Lạc tứ hùng bắn theo. Y bị thương ở tay, song trốn được. Đoàn Chí bị vây. Y nhảy sang thuyền công-chúa Trần Quốc định bắt tướng. Đụng phải Nghi-hòa công-chúa Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Y đấu với Quế-Hoa hơn hai trăm chiêu bất phân thắng bại. Cuối cùng quân tướng bị bắt hết. Y nhảy ùm xuống biển, lặn mất. Công-chúa Trần Quốc nhảy theo. Trận chiến dưới biển kinh hồn điển ra. Đoàn Chí võ công cao. Công-chúa Trần Quốc giỏi thủy tính. Đánh nhau hơn giờ, y mệt nhoài, trúng một kiếm vào giữa ngực, y bị thương nặng. Công-chúa Trần Quốc bắt sống y đem lên soái thuyền. Được nửa ngày, y mất máu nhiều quá, chết.

Sau đó công-chúa Trần Quốc hợp với công-chúa Tử-Vân, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Sa-Giang, Đào Ngũ-Gia, rồi cho chiến thuyền vượt biển đánh lên phía Bắc. Từ đấy thần không được tin tức nữa”.

Bỗng có tin báo:

– Dường như Mã Viện chuẩn bị rút quân.

Thánh-Thiên truyền đánh trống tụ tập tướng sĩ nghe lệnh. Bà tâu với vua Trưng:

– Xin bệ hạ ban chỉ dụ.

Vua Trưng mỉm cười:

– Chị ngồi xem em đuổi giặc.

Thánh-Thiên rưng rưng nước mắt cảm động. Vì hơn ai hết, bà hiểu cung cách hành xử của vua Trưng. Đối với người ít thân, ngài thường gọi bằng chức tước. Còn đối với ai quá thâm tình, ngài thường gọi bằng tên hoặc xưng *chị em*.

Ngài nói với quần thần:

– Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung trông còn có vẻ *tướng*. Chứ Phật-Nguyệt, Thánh-Thiên, mình hạc, xương mai. Nói năng nhỏ nhẹ nhu mì. Có ai ngờ đâu lại có tài cầm quân, có chí nuốt trăng sao vào miệng.

Thánh-Thiên cầm kiếm lệnh để lên án:

– Mã Viện rút quân, chắc y được tin quân Lĩnh-Nam đánh lên Phúc-môn, tiến về Giang-hạ, đánh chiếm Nam-dương. Chúng ta phải đuổi theo giặc, tiêu diệt chủ lực chúng.

Bà trao binh phù cho Trần Tứ-Gia:

– Võ công Phùng Đức rất cao. Ngoài sư bá không ai địch nổi. Vậy sư bá hãy cùng Đào Nương đem đoàn Thần-phong, và hai vạn quân đêm nay cướp trại giặc. Nhớ không nên đuổi giặc làm chi. Chiếm được trại giặc là đủ.

Bà gọi Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh:

– Mã Viện, Lưu Long tất rút quân trước. Chúng để Phùng Đức rút sau. Hai em lĩnh một vạn quân, với năm dàn Thần-nỏ, đem theo Lê Hằng-Nghị với sư Thần-tượng phục ở My-sơn. Hễ thấy Mã Viện, Lưu Long về tới, đợi cho chúng đi qua một nửa. Tung phục binh đánh cắt đoạn hậu.

Bà gọi Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga:

– Hai em đem một vạn quân với Trương Quán, Phan Tương-Liệt dẫn Thần-hổ, Thần-báo, đêm nay cướp trại của Ngô Anh, Vương Hùng. Giặc bỏ chạy thì thôi. Không cần đuổi theo.

Các tướng rầm rộ dẫn quân lên đường. Phan Đông-Bảng, hiện lĩnh chức Tư-không đất Quế-Lâm. Vũ Công-Chất giữ chức Hình-bộ thượng thư cũng thấy ngứa chân tay. Đông-Bảng nói:

– Thánh-Thiên! Có chỗ nào, cho sư thúc đánh với. Ngồi nhà nhìn các cháu đánh giặc, ta chịu không được.

Thánh-Thiên kính cẩn:

– Còn một mặt nữa, cháu không biết nhờ ai. Vạy xin nhờ sư thúc Phan, sư thúc Vũ, Nguyễn dẫn một vạn quân, đem theo sư Thần-ngao, Thần-ưng phục tại Vĩnh-định, hễ thấy Ngô Anh, Vương Hùng chạy qua, thì đổ ra đánh.

Phan Đông-Bảng, Vũ Công-Chất, Nguyễn Tam-Trình lĩnh mệnh lên đường.

Binh-bộ thượng thư Chu Bá hỏi:

– Còn ta ngồi chơi sao?

Thánh-Thiên nói:

– Sư bá cùng cháu phù hoàng-thượng lên đỉnh núi cao điều binh, tiếp ứng các nơi. Đêm nay mười vạn quân Mã Viện bị tám vạn quân Lĩnh-Nam tiêu diệt.

Thánh-Thiên thỉnh Trưng-đế cùng Trưng vương, triều thần lên đỉnh núi Thường-sơn quan sát trận chiến.

Trưng-đế cầm tay Thánh-Thiên nói:

– Về tài dùng binh, quân sư, mưu kế, em kiêm cả ba. Song có điều em hiểu người không trọn vẹn. Ta sợ có gì không hay xảy ra.

Thánh-Thiên kính cẩn:

– Em xin nghe lời chị dạy dỗ.

– Em cần phân biệt các tướng xuất thân Cửu-chân, khác với các tướng khác. Các tướng khác họ có thể uyển chuyển trong khi hành sự. Còn các tướng gốc Cửu-chân, họ coi cái chết như không. Vì vậy Đào Nhất-Gia, Đào Lục-Gia bị thương chí mạng đến ba bốn chỗ, họ vẫn cương quyết tử chiến. Bây giờ em để Đào Phương-Dung đuổi giặc. Tất Đào Phương-Dung sẽ đuổi tới cùng, một điều ta lo. Thứ nhì nơi phục binh của Lê Chân, ắt gặp Mã Viện. Lê Chân thường cho rằng trong các tướng Hán hiện thời, Mã có tài dùng binh bậc nhất. Để Lê Chân đuổi Mã Viện, tất Lê Chân đuổi tới cùng, có khi gặp hung hiểm. Giá thay Lê Chân bằng Đàm Ngọc-Nga. Đào Phương-Dung bằng Lê Ngọc-Trinh thì hay hơn. Thôi đã lỡ.

Trưng-đế hỏi các anh hùng:

– Các vị nghĩ xem. Chúng ta có nên nghe lời Đào Lục-Gia đánh thẳng về Lạc-dương không?

Trưng Nhị tâu:

– Em đã từng chỉ huy Thiên-ưng lục tướng. Em hiểu họ hơn ai hết. Có một điều em nghĩ mãi không ra. Hễ họ dự đoán việc gì, lập tức việc đó xảy ra đúng như họ nghĩ. Dường như họ có linh khiêu đặc biệt thì phải. Chúng ta nên nghe lời Đào Lục-Gia.

Vĩnh-Huy râu:

– Lời Đào Lục-Gia không sai. Sau trận Động-đình, Tượng-quận, Nam-hải, quân chúng ta chỉ còn khoảng hai mươi vạn. Nếu dốc hết đánh lên Trung-nguyên bất ngờ nhất định thắng. Song đánh thì phải có tổn thất. Ta lấy quân đâu mà giữ đất người? Khi chiếm được Lạc-dương, quân còn năm, bảy vạn. Bấy giờ Hán phản công. Ta chỉ có chết. Trung-nguyên giữ không được, mà Lĩnh-Nam cũng hỏng luôn.

Chu Bá tiếp:

– Cứ trận Tượng-quận suy ra. Người Hán họ tự coi là con trời, đi cai trị thiên hạ thì được. Họ ở trên đất Lĩnh-Nam, được hưởng đủ thứ quyền lợi sung sướng. Thế mà họ không chịu phục, phản Lĩnh-Nam để trở về với Hán, dù biết trở về với Hán họ khổ trăm chiều. Vì vậy ta mất Tượng-quận. Lại nữa, người Việt mình tính hiếu hòa. Nếu bảo họ sinh chống ngoại xâm, dù chết vẫn lặn vào. Còn nay đi đánh người. Họ không thiết chiến đâu!

Trưng Đế im lặng suy nghĩ, lát sau phán:

– Trẫm nghĩ, hiện mình bắt được mấy vạn binh tướng Hán. Bây giờ cố bắt được Ngô Anh, Vương Hùng rồi xúi chúng về Liêu-đông làm phản. Nhược bằng chúng nghe thì thôi. Còn chúng không nghe, ta dùng Chu Kim-Hựu, Trần Kim-Hồ, Chu Tường-Quy, đổ lỗi trận đánh Nam-hải thất bại do chúng. Chúng xuất thân lưu manh, tất kéo về Liêu-đông làm phản. Chúng thắng, ta cũng kéo quân đánh Kinh-châu, giao cho Vương Phúc tái lập nước Thục. Thế là Trung-nguyên chia làm ba. Lĩnh-Nam yên ổn.

Chu Bá râu:

– Thần trộm nghĩ, nên báo tất cả chi tiết trận đánh, cùng tình hình cho Phương-Dung, Đào Kỳ, Phật-Nguyệt. Xem ý kiến họ ra sao.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm bút viết thư, sai Thần-ưng mang thư đi.

Thình lình Vĩnh-Hoa chỉ về phía Đông-vu:

– Kìa có lửa cháy ở trại Hán. Chắc Trần Tứ-Gia đã thành công.

Lửa bốc lên ngút trời, tiến quân reo dậy đất. Trưng Nhị chỉ về phía trại quân Ngô Anh, Vương Hùng:

– Kìa, Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga cũng thành công rồi kìa.

Thần-ưng từ các cánh quân báo tin về liên tiếp. Trần Tứ-Gia đã cướp được trại Hán. Phùng Đức chỉ có hơn vạn quân được lệnh rút sau cùng. Không ngờ đang đêm bị Thần-phong, Thần-nỏ tấn công. Quân sĩ bỏ chạy tán loạn. Y chỉ còn một người, một ngựa bôn tẩu. Đến sáng Trần Tứ-Gia, Đào Nương trở về, dẫn theo mấy ngàn tù binh, cùng lửa, ngựa, lương thảo. Một lát Lê Chân, Đàm-Ngọc-Nga cũng trở về trong chiến thắng lẫy lừng.

Mặt trời đã lên cao, vẫn không thấy Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh về. Trưng Đế sốt ruột hỏi:

– Không biết có truyện gì xảy ra không?

Thánh-Thiên sai Thần-ưng liên lạc. Một lát Thần-ưng bay trở về. Chúng kêu lên những tiếng khẩn cấp. Trưng Nhị nói:

– Chắc Đào Phương-Dung gặp hung hiểm rồi. Ai đi cứu viện được?

Lê Chân vọt lên ngựa nói:

– Để em cùng Đàm Ngọc-Nga xin đi.

Bà vẫy Phan Tương-Liệt, Trương Quán mang đoàn Thần-hổ, Thần-báo theo.

Đến xế chiều, xa xa thấy khói bốc lên ở núi My-sơn, lẫn với tiếng quân reo, ngựa hí. Hai bà xua quân tới. Từ xa Lê Chân nói:

– Kia quân Lĩnh-Nam bị vây trên núi. Quân Hán đang đánh lên.

Đàm Ngọc-Nga bàn:

– Chị Thánh-Thiên lệnh cho Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh đờ quân Mã Viện đi qua hãy đổ quân ra đánh. Hai người này vốn tính cẩn thận, chắc không dám trái lệnh đâu. Hãn Mã Viện đi trước. Lưu Long đi sau. Khi Lĩnh-Nam đổ quân ra đánh Lưu Long thì Mã Viện đem quân đánh quật lại. Vì hai người chỉ có một vạn quân. Trong khi Lưu, Mã có tới bốn vạn người.

Tướng Hán thấy Lĩnh-Nam có quân viện, lập tức chia làm hai lực lượng. Mã Viện kéo quân đánh Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga. Còn Lưu Long tiếp tục đánh Đào Phương-Dung. Quân sĩ hai bên reo hò vang dội xông vào trận. Quân Lĩnh-Nam có voi, hổ, báo trợ chiến, chiếm được ưu thế. Quân Hán phải lui dần. Thành linh có hai người từ xa cỡi ngựa phi tới. Chúng hô lên một tiếng xung vào đánh dạt đoàn Thần-hổ, Thần-báo ra. Lê Chân kinh hãi nghĩ:

– Thì ra hai tên Phùng Đức, Sầm Anh. Hèn chi võ công chúng cao.

Bà cầm cờ chỉ huy quân vây chúng như thành đồng vách sắt. Phùng Đức vọt khỏi đám quân sĩ. Y tiến về phía Lê Chân. Bà vội lui vào giữa đoàn Thần-hổ. Phùng Đức đuổi theo rất gấp. Y vung chưởng tấn công. Chưởng đánh đến binh một tiếng, hai con hổ với Lê Chân bay ra xa. Y đánh một chưởng nữa định kết liễu tính mệnh bà, chưởng phong chụp xuống. Thành linh một người từ trên cây cao gần đó nháy xuống, hô lớn:

– Phùng Đức, đỡ lấy này!

Người đó liệng về phía y một vật to như bao gạo. Phùng Đức vung chưởng đỡ. *Bốp* một tiếng, cái bao bay ra xa xa. Trong bao có tiếng kêu thảm thiết. Thì ra một người bị giam trong đó.

Người kia vung chưởng đánh Phùng Đức. Hai chưởng đụng nhau đến binh một cái. Người kia kêu lên một tiếng kinh ngạc. Phùng Đức đã nhận ra người kia. Y kêu lớn lên:

– Chu Tái-Kênh! Người với ta cùng theo Mã thái-hậu. Tại sao người lại đánh ta ?

Chu Tái-Kênh cười:

– Ta đánh người vì ta thích làm người đau khổ.

Bà vung chưởng đánh tới. Phía sau bà Trần Năng đấu với Sầm Anh. Trần Năng đã phát huy hết Thiên-công. Trận đấu chưa phân thắng bại. Trong khi đó quân Hán, quân

Lĩnh-Nam tiếp tục giao chiến. Tuy Lê Chân bị thương, nhưng bà vẫn nghiêng rặng chịu đau, đứng trên bành voi đốc chiến.

Mã Viện, Lưu Long trải qua một đêm chiến đấu, quá mệt mỏi. Chúng đang vây Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh, tướng đầu diệt được đạo quân này. Không ngờ đạo quân Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga tới. Quân Hán không còn sức chiến đấu, lui dần về Kinh-châu.

Trận đấu diễn ra hơn giờ nữa, Trần Năng đã yếu thế lắm rồi. Thành linh có tiếng quân reo, ngựa hí. Từ phía xa một đạo quân hùng hổ tiến tới. Sức mạnh như núi lở băng tan. Đi đầu là hai tướng, một nam, một nữ. Trần Năng liếc nhìn. Nàng bật lên tiếng reo, vì lá cờ đi đầu bay phất phới, trên có hàng chữ đề *Bắc-bình vương Đào*, lá thứ nhì đề *Tể Tướng Nguyễn*.

Trần Năng kêu lớn:

– Tiểu sư thúc, cứu cháu với!

Đào Kỳ từ mình ngựa vọt lên cao. Ở trên cao vương đánh xuống chiêu *Loa-thành nguyệt ánh*. Kinh lực mạnh kinh người. Phùng Đức vung chưởng đỡ. *Sầm* một tiếng. Đào Kỳ bay vọt lên cao. Vương lộn liền bốn vòng. Người tà tà đáp xuống. Vương đánh thêm chiêu *Thiết-kình phi chưởng*. Phùng Đức bị chưởng đầu bật lui hai bước. Y nhảy lui lại phía sau. Sắc mặt nhợt nhạt hỏi:

– Người là ai, mà chưởng lực đến dường này?

Chợt nhìn thấy lá cờ. Y kêu lên:

– Thì ra mi là Đào Kỳ. Ta đang muốn tìm mi trả thù cho cháu ta là Phùng Dị đây.

Đào Kỳ thấy chưởng lực Phùng Đức cao hơn Phùng Dị nhiều. Vương nghĩ thầm : *Trước khi phục hồi Lĩnh-Nam, ta không phải là đối thủ của y*. Từ khi Lĩnh-Nam phục hồi. Vương có thời giờ luyện tập, công lực tiến mau không thể tưởng được. Vì vậy vương muốn thử xem kết quả đến đâu. Vương đấu với Phùng Đức được trên hai trăm chiêu, thì y nhảy vọt ra ngoài nói:

– Hôm nay mi với ta mới biết nhau mà thôi. Ta bại trận, mệt mỏi mấy ngày, nên đấu không lại mi. Ta hứa sẽ tìm đến mi.

Y quay lại nhìn, Lưu Long, Mã Viện đã rút quân chạy từ bao giờ. Y vẫy Sầm Anh cùng lên ngựa, chạy theo. Sầm Anh bị Phương-Dung dùng kiếm cắt mất búi tóc. Trông y thực thảm nỗi.

Đào Phương-Dung được Đào Kỳ bất thần xuất hiện tiếp cứu. Bà mừng rơi nước mắt hỏi:

– Anh Kỳ! Tại sao anh biết em bị vây mà đến giải cứu?

Anh em họ Đào thương nhau như chân tay. Đào Kỳ quên mất cô em họ đã lớn, làm đại tướng quân. Ông đến bên nắm tay, chỉ vào vợ:

– Chúng ta kéo quân lên hồ Động-đình cùng với thái sư thúc Phật-Nguyệt phòng quân Hán vượt sông. Được thư của Phùng Vĩnh-Hoa báo tình hình trận chiến. Chúng ta vội rủ Chu lão bá cùng Trần Năng đem thiết kỵ tiếp cứu. Đến đây thì gặp em bị nạn.

Không thấy Lê Chân đâu, ông hỏi:

– Công-chúa Đông-triều đâu rồi?

Một tên quân nói:

– Công-chúa cùng quân mã trực thuộc đuổi theo Mã Viện, Lưu Long rồi.

Nguyễn Phương-Dung bảo Đào Kỳ:

– Anh giải quyết truyện ở đây! Em tiếp ứng Lê Chân.

Phương-Dung dẫn đội thiết kỵ Văn-lạc theo. Họ đều là tráng sĩ được huấn luyện nhiều năm. Kiến thức võ công đều cao. Đoàn thiết kỵ phóng như bay. Một lát thấy quân Lĩnh-Nam với Hán đang giao chiến với quân Lê Chân. Thấy đạo Thiết kỵ Văn-lạc tới, chúng vẫn không sồn lòng, chia làm hai chiến đấu. Đạo Thiết kỵ Văn-lạc tinh nhuệ, khỏe mạnh, xung vào trận. Chỉ một lát đạo quân Mã Viện bị đánh bật về sau. Chúng quăng vũ khí chạy.

Lê Chân truyền lệnh đuổi theo. Phương-Dung phi ngựa gọi:

– Chị Lê Chân, về thôi!

Lê Chân như không nghe tiếng Phương-Dung, bà thúc voi đuổi theo tàn quân Mã. Mã Viện kinh hoàng, y vừa đánh vừa chạy. Lê Chân rút trong bọc ra lưỡi đao nhỏ. Bà nhắm đầu Mã Viện phóng. Lưỡi đao sắp tới đầu Mã, thì con ngựa của y vấp vào mô đất, ngã lẩn ra. Lưỡi đao bay sát qua đầu y.

Lê Chân phóng voi lên định kết liễu tính mệnh y. Y hoảng sợ chui vào bụng voi, lườn ra phía sau, biến vào rừng mất. Lê Chân dừng voi lại, người bà lão đảo muốn ngã. Phương-Dung kinh ngạc, vọt lên lưng voi, bỗng bà xuống. Bà mưa ra một búng máu tươi. Hơi thở yếu ớt.

Ghi chú tác giả :

Trước năm 1945, tại vùng duyên hải từ Hải-phòng tới Quảng-yên, Hòn-gai, Cẩm-phả, hàng năm đến ngày giỗ công-chúa Đông-triều Lê Chân, dân chúng thường diễn vở hát chèo, thuật lại tích Mã Viện bị Lê Chân đánh thua, quì xuống xin tha mạng. Lê Chân bắt chui qua háng ba lần, mới tha chết cho. Có lẽ dân chúng Việt-Nam hận Mã Viện, thêm thất vào chi tiết này, chứ thực sự võ công Mã cao hơn bà nhiều, làm sao bà bắt y lườn qua háng?

Phương-Dung vội thúc voi trở về tìm Trần Năng:

Trần Năng dùng Lĩnh-nam chỉ trị thương cho Lê Chân. Đào Kỳ đến bên xem xét hỏi:

– Sao? Còn hy vọng gì không?

Trần Năng lắc đầu:

– Chưởng Phùng Đức mạnh quá. Tạng phủ bị đập nát hết rồi. E khó qua khỏi. Thôi chúng ta đưa Lê Chân về Thường-sơn tìm thuốc chữa.

Có tiếng quân reo ở Vĩnh-định vọng lại. Đào Kỳ nói với Trần Năng:

– Công-chúa đem công-chúa Đông-Triều về chạy chữa. Tôi với Phương-Dung, Chu lão bá đi tiếp viện Vĩnh-định.

Ông vội thiết kỵ lên đường. Từ xa xa Đào Kỳ thấy quân Lĩnh-Nam đang bị hai đạo quân Hán vây phủ. Ông bảo vợ:

– Em đánh vào phía trái. Anh đánh vào phía phải. Chu lão bá đánh vào trung ương.

Hai người cầm kiếm xung vào trận. Người đi đến đâu, đầu rơi đến đó. Phút chốc vòng vây dãn ra. Phương-Dung để Đào Kỳ đấu với Vương Hùng. Chu Tái-Kênh đấu với Ngô Anh. Bà đứng chỉ huy thiết kỵ đánh quân Hán. Một lát đạo quân Hán bị cắt đôi, chạy tứ tán. Bà thấy sư thúc Phan Đông-Bảng bị thương, vội đỡ lên, lấy thuốc chữa thương băng bó cho ông. Bà hỏi Nguyễn Tam-Trinh:

– Tại sao mình đem quân vây chúng, mà bị chúng đánh bại?

Nguyễn Tam-Trinh thuật:

– Chúng ta đem quân phục ở đây. Thấy bại binh của Ngô Anh, Vương Hùng chạy về, đồng đồ ra đánh. Có Thần-ngao, Thần-ưng yểm trợ. Giữa lúc chúng ta đang thắng thì có một đội thiết kỵ Hán đến tiếp viện. Vì vậy chúng ta bị thua, phải lui lên đồi phòng thủ, nhờ Thần-ngao, Thần-ưng cản đường tiến quân giặc. Vũ Công-Chất trúng tên chết. Phan sư huynh anh dũng đứng chỉ huy cản đường tiến của giặc. Sư huynh bị trúng mũi tên vào vai. Người nhổ tên ra, tự băng bó, rồi lại đứng đốc chiến. Cuối cùng bị hai mũi tên vào bụng mà ra nông nổi.

Đến đó ông ngừng lại, vì Ngô Anh, Vương Hùng bị Đào Kỳ, Chu Tái-Kênh đánh bay ra xa. Chúng chạy biến vào rừng mất dạng.

Phan Đông-Bảng mở mắt ra thấy Phương-Dung. Ông tát yêu cháu nói:

– Suốt từ Lĩnh-Nam phục hồi đến giờ, sư thúc cứ ngồi ở Quế-lâm chán quá. Mới đây theo hoàng-thượng kinh lý mặt trận. Thánh-Thiên nhờ ta xuất quân. Không ngờ lại bị thương nặng.

Ông thở một hơi dài, than:

– Thôi, như thế cũng được. Hôm nay ta chết, sẽ được gặp cha cháu, gặp các anh cháu.

Phương-Dung đỡ ông lên ngựa, đưa về Thường-sơn. Dọc đường ông mơ mơ tỉnh tỉnh. Đến Thường-sơn. Ông mở mắt ra thấy Trưng-đế. Ông mỉm cười:

– Tôi thực vô dụng. Mới xuất trận đã bị tử thương. Mong bệ hạ bảo trọng mình rộng, chần dặt trăm họ Lĩnh-Nam.

Ông ghé cổ sang một bên, nhắm mắt lại.

Phương-Dung được sư thúc Phan Đông-Bảng yêu thương đặc biệt. Không ngờ hôm nay ông lại chết trước mặt mình. Bà ôm sư thúc, khóc như mưa như gió.

Bà khóc một lúc, thấy nhẹ người, nhìn lại phía trong. Lê Chân mơ mơ, tỉnh tỉnh. Bà hỏi Trần Năng:

– Có cứu được không?

Trần Năng lắc đầu:

– Dù sư phụ ở đây cũng bó tay mà thôi.

Chợt Lê Chân mở mắt ra. Bà thấy Đào Kỳ, Phương-Dung thì vẫy tay gọi:

– Hai em nhớ ngày nào tới Đàng-châu không? Chị giả làm người bán quán, rồi chúng ta hợp với Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga mưu phục quốc. Hôm nay chúng ta đều hiện diện đây đủ. Ta sắp chết rồi. Ta sẽ được gặp lại sư phụ. Trước đây ta hứa sẽ làm một bữa *canh cá rô nấu cải bẹ xanh* cho em ăn. Bây giờ ta đành thất hứa.

Bà nói với vua Trưng:

– Chị Trưng Trắc! Chúng mình vẫn là chị em. Em chết rồi, chị nhớ đưa xác về trang An-biên chôn. Để ngày ngày hồn em còn bảo vệ trang ấp em đã lập ra. Sư phụ em dạy: *Người ta sinh ra ai cũng phải chết. Chết cho đại nghĩa mới thực xứng đáng.*

Bà nói với Trưng Nhị, Trần Năng, Hồ-Đề:

– Mới hôm nào chúng ta dùng thuyền du ngoạn hồ Động-đình, viếng nơi Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã từng ở. Tôi cầm dao khắc vào đá. Như vậy, dù vạn năm sau, con cháu đất Lĩnh-Nam còn nhắc truyện này. Hôm ấy chúng ta gặp Tăng-Giả Nan-Đà. Không biết nay ngài ở đâu?

Có tiếng vọng từ xa lại:

– A Di Đà Phật. Bần tăng ở đây!.

Phút chốc, mọi người thấy hoa mắt một cái, Tăng-Giả Nan-Đà đã đứng cạnh Lê Chân. Ngài chấp tay kính cẩn nói với Trưng Đế:

– Bần tăng tự tiện vào đây, mong bệ hạ hỉ xả khoan thứ.

Trưng Đế chấp tay:

– A Di Đà Phật. Đại sư giáng lâm, trăm và triệu thần đều cảm kích.

Lê Chân nói với ngài:

– Trước đây sư phụ thường nói đến thế giới Cực-Lạc. Người dạy rằng khi sắp lâm chung, phải niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Ngài sẽ độ cho về Tây-phương Cực-lạc. Bây giờ đệ tử muốn được niệm.

Tăng-Giả Nan-Đà cầm mở gõ, miệng đọc kinh A Di Đà. Lê Chân, Trần Năng, Hùng Xuân-Nương đều đọc theo.

Lê Chân mệt quá, chỉ còn thoi thóp thở.

Bà là đi một lúc rồi mở mắt ra. Tay bà nắm lấy tay Trưng Đế, thở phào một cái, niệm một câu chót:

– Nam-mô A-di-đà Phật.

Mắt sáng ngời, rồi mỉm cười tắt thở.

Trưng Đế truyền tẩm liệm Lê Chân, Phan Đông-Bảng, Vũ Công-Chất về Giao-chỉ an táng. Lê Chân được phong làm: *Anh thư trấn Bắc*, Đông-triều công-chúa.

Dân chúng An-biên xây đền thờ bà. Ngày nay đền thờ vẫn còn ở giữa thành phố Hải-phòng. Vì lúc lâm chung, bà xin được qui y tam bảo. Vì vậy có nhiều chùa thờ bà. Khi cúng thường cúng chay.

Ghi chú của tác giả .

Trong những lần về Việt-Nam công tác cho CEP (Coopétative Européenne pharmaceutique), hề có dịp qua Hải-phòng, tôi đều tới hành hương tại đền thờ công-chúa Đông-triều. Đền khá lớn, hai phía quay ra hai phố. Đền được bảo quản, trùng tu rất tốt. Có đến năm người phụ trách giữ đền. Hai người phụ trách lau chùi, quét dọn. Hai người phụ trách lễ nghi. Một người là hướng dẫn viên. Vị này là giáo sư văn sử, tốt nghiệp đại học sư phạm. Trong những lần hành hương đó, năm 1994 tôi đi cùng giai nhân Bùi Phương-Lan và Soupaseum. Soupaseum có tài quay video, chụp hình, vì vậy

cuốn video này được lưu hành tại Pháp. Năm 1998, tôi lại hướng dẫn người đẹp Lê Thị Kim-Thanh và ông anh họ Nguyễn Đức Tuệ tại Úc tới hành hương. Ông là giáo sư dạy về kỹ thuật phim ảnh, nên ông chụp rất nhiều hình, quay video mang về Úc.

Phan Đông-Bảng được phong: *Đại-nghĩa, chí minh Cổ-loa vương.*

Truyền đem thi hài về quê ở Gia-lộc, Cổ-loa an táng. Cho xây đền thờ. Trải gần hai nghìn năm. Đến nay đền thờ của ông vẫn còn tại thôn Gia-lộc, xã Cổ-loa, ngoại ô Hà-Nội. Hiện còn một bài thơ, một đôi câu đối ở đền thờ ông.

*Tại tích phù Trưng, nghiệp triệu thành,
Công thù vũ trụ, dăng nan danh.
Huy lai tướng lệnh tiêu Tô Tặc.
Phi xuất thành lâu khước Hán binh,
Trung nghĩa nhất tâm năng bất tử,
Anh linh vạn cổ, lẫm như sinh.
Lưu đồn thử địa, di từ miếu,
Lịch đại ba chương lữ biểu tinh.*

Dịch nghĩa:

*Trước giúp vua Trưng đại nghiệp thành,
Công bằng vũ trụ, sáng ngời danh.
Cờ trương, tướng lệnh trừ Tô Tặc,
Lâu mở, thần uy đuổi Hán binh.
Một lòng trung nghĩa, muôn năm sống,
Anh linh vạn đại, tựa bình sinh.
Đồn xưa, nền cũ nay thành miếu,
Trải đến muôn đời vẫn hiển linh.*

Câu đối:

*Thánh đại dương, trực Định, phù Trưng thù sử bút,
Thần công, vĩnh bá, tí dân hộ quốc trạc linh thanh.*

Dịch nghĩa:

Bút ghi sử sách, triều đại đã phong tặng vì đuổi Tô Định, phò vua Trưng.

Công ơn giữ mãi vì giúp dân giữ nước, tiếng anh linh vang dậy.

Vũ Công-Chất được phong: *Chí thánh, đại hùng, Tán-viên vương.*

Truyền Bát-nàn công-chúa Vũ Trinh-Thục đem về Phụng-lâu đất Giao-chỉ an táng.

Lê Thị-Hoa trước đã được phong làm Nga-Sơn công-chúa, nay đổi thành: *Thiên-đức, địa hạnh, Nga-Sơn công-chúa.*

Trước 1945 tại huyện Nga-sơn có nhiều đền thờ bà. Không biết nay có còn không?

Trưng Đế cùng quần thần chờ hai ngày vẫn không có tin tức của đạo binh Trần Quốc. Bổng Thần-ưng từ xa đem thư đến. Trần Ngọc-Tích lấy thư ra. Chàng vội trình với Đào Kỳ:

– Vương gia! Thư của Cu Bò.

Đào Kỳ cầm thư đọc qua. Ông vỗ đùi một cái, đưa thư cho Phương-Dung:

– Em thấy không? Anh nói có sai đâu. Này em coi thư này.

Phương-Dung cầm thư đọc. Bà đọc đi đọc lại rất kỹ, vì thư khá dài. Bà liếc con mắt nghiêm khắc nhìn Đào Tam-Gia:

– Sún Lùn! Thi thể Mã thái hậu để đâu?

Thánh-Thiên hỏi:

– Cái gì? Điều này Sún Lùn vô can. Tôi sai tẩm liệm thi hài Mã thái hậu trả về cho Mã Viện. Việc gì đã xảy ra?

Phương-Dung cầm thư trình vua Trưng:

– Việc chị Thánh-Thiên trả xác Mã thái hậu cho Mã Viện em biết rồi. Khi được tin ấy, anh Kỳ nói rằng: Giữa Tây-vu Thiên-ưng lục tướng với Mã thái hậu thù sâu tựa biển. Khó lòng Sún Lùn chịu tẩm liệm Mã thái-hậu như chị Thánh-Thiên truyền làm. Nó sẽ bỏ xác một người nào đó vào quan tài, rồi đem bằm thây Mã thái hậu trộn với phân để trả thù. Em không tin. Không ngờ.

Trưng vương hỏi Đào Tam-Gia:

– Có đúng em làm thế không?

Đào Tam-Gia gật đầu:

– Em bằm xác mụ ra, vớt xuống cầu tiêu. Còn trong quan tài, em để hai con trăn, ba con rắn kịch độc, và xác con đười ươi chết.

Vua Trưng lắc đầu:

– Em làm như vậy không được. Chúng ta khác Quang-Vũ với người Hán. Người chết là hết, không nên trả thù xác chết. Vì vậy dù lăng mộ Trường-sa vương tại Vương-sơn. Quang-Vũ tàn hại Lĩnh-Nam, ta vẫn sai người tu bổ, giữ gìn. Chứ không như người Trung-nguyên, họ sẽ quật mồ lên, lấy xương đốt ra tro để trả thù.

Tăng-Giả Nan-Đà chấp tay:

– A Di Đà Phật. Đào tiểu tướng quân. Hán gây thù, Việt cũng gây thù. Thù oán chồng chất, bao giờ mới hết? Tiểu thí chủ cho rằng Mã thái-hậu gây ra cái chết của ba trong Thiên-ưng lục tướng. Vậy thì trận Bạch-đế tiểu thí chủ dùng Thần-ưng đốt quân Thực chết biết bao nhiêu mà kể. Lại nữa tiểu thí chủ cho Thần-ưng ăn thịt mấy chục ngàn binh tướng Hán. Nếu tất cả họ hàng, bạn hữu của họ cùng tìm đến tiểu thí chủ trả thù... Chiến tranh bao giờ mới dứt?

Phương-Dung tiếp:

– Khi đem quan tài về Lạc-dương. Quang-Vũ và triều thần ra đón. Y truyền mở nắp quan tài, lấy nước ngũ vị hương tẩm rửa tử thi. Quan tài mở ra, Hàn thái hậu cúi đầu xem, bị rắn độc vọt lên cắn vào mặt bà. Quang-Vũ truyền thái y chữa trị. Thái y vào tới nội cung, thì Hàn thái-hậu đã chết rồi. Hiện cả triều Hán dù phe Mã, phe Hàn đều thù hận Lĩnh-Nam. Quang-Vũ truyền đem quân nghiêng nước, quyết san bằng Lĩnh-Nam trả thù.

Vua Trưng hỏi:

– Thư còn gì nữa không?

Đào Kỳ tâm:

– Thư cho biết, Hàn thái hậu từ trần được năm ngày. Đại ca Tự-Sơn, sư tử Thiều-Hoa, Ngũ-Phượng thần kiếm về chịu tang. Triều đình cho rằng tại vì đại ca Tự-Sơn, Ngũ-Kiểm giúp đỡ Lĩnh-Nam phục quốc, mới nên cơ sự. Họ nói những lời nhục mạ. Đại ca Tự-Sơn ôm xác Hàn thái-hậu khóc thảm thiết, sau đại ca rút kiếm tự tử. Sư tử Thiều-Hoa đoạt kiếm cứu thoát. Rồi giữa các võ quan triều Hán với Ngũ Kiếm xảy ra động thủ. Ngũ-kiểm, sư tử Thiều-Hoa giết mười tám đại tướng quân, mới chạy thoát. Quang-Vũ sai thị vệ về Liêu-đông bắt ba họ nhà Ngũ-kiểm giết. Thứ sử Liêu-đông là đệ tử của Ngũ-kiểm đem quân bắt thị vệ giết đi, cùng Ngũ-kiểm kéo binh làm phản.

Hồ Đề ngắt lời:

- Thế đại ca Tự-Sơn với Hoàng sư tử đâu?
- Trong thư không nói rõ.

Đào Tam-Gia tự biết lỗi. Chàng lui lại rút kiếm đưa lên cổ tự tử. Trần Năng đứng gần. Bà phóng một Lĩnh-Nam chỉ đánh bay thanh kiếm của Đào Tam-Gia. Đào Kỳ mắng:

- Sư đệ! Người gây ra đại họa, rồi định tự tử để chạy tội ư?

Trưng hoàng-đế ôn tồn:

– Đào Tam-Gia hành động đúng võ đạo. Em không có tội gì cả. Ta hãy tự đặt mình vào địa vị của Tam-Gia. Sún Cao chết, do Mã thái-hậu ; Sún Lé, Sún Đen đều do Mã thái hậu mà chết. Chẳng qua số phận Hàn thái-hậu bị hại mà thôi. Đào tam đệ đừng trách Đào Tam-Gia. Vụ Hàn, Mã hậu chẳng qua là cái cớ để Quang-Vũ khởi quân đánh Lĩnh-Nam. Tam đệ thừa hiểu, Mã hậu chết, Quang-Vũ nhổ được cái gai lớn trước mắt. Hàn thái-hậu chết, y cũng chẳng tiếc thương gì. Dù không có vụ này, y vẫn muốn diệt Lĩnh-Nam. Tờ biểu của Đào Lục-Gia trước khi tuấn quốc đã nhận định như vậy.

Đào Kỳ thở dài:

– Sau này gặp đại ca Tự-Sơn, sư tử Thiều-Hoa. Thần phải nói sao đây? Hàn thái-hậu một đời thuần hậu, mà chết thực thảm thiết.

Phùng Vĩnh-Hoa vốn cảm tình với Thục, ghét Hán. Bà bênh Đào Tam-Gia:

– Quang-Vũ tàn ác, y đã gây cho Lĩnh-Nam chết trước sau biết bao nhiêu người tại trận hồ Động-đỉnh, Tượng-quận, Nam-hải. Đào Tam-Gia có giết Hàn thái-hậu, cho Quang-Vũ đau lòng, cũng chưa trừ hết tội của y.

Bỗng có Thần-ưng từ xa bay lại. Trần Ngọc-Tích gỡ thư trình Đào Kỳ. Đào Kỳ trình Trưng-đế. Ngài cầm thư đọc, vẫy Thánh-Thiên lại gần:

– Có thể nói trận Nam-hải lớn nhất từ trước đến giờ. Em tự làm quân sư, tự làm đại tướng. Diệt của Hán bốn mươi vạn binh. Trong khi mình chỉ mất có sáu vạn. Chiến thắng vĩ đại. Song em không tinh tế như Phương-Dung. Em chỉ huy Đào Tam-Gia mà không biết y. Em lại càng không hiểu Trần Quốc, Vương-Phúc, Sa-Giang, Sún Rỗ, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Tử-Vân. Vì vậy mới có đại họa.

Thánh-Thiên nghiêm chỉnh:

- Xin chị ban chỉ dụ.

– Này nhé, Trần Quốc với Vương-Phúc cảm nhau vì tài, đồng điệu âm nhạc. Họ là vợ chồng, là tri kỷ. Cho nên việc của Quốc là việc Lĩnh-Nam. Vương Phúc sẵn sàng gánh vác. Hai người nuôi chí diệt Hán, dựng Thục.

– Em hiểu.

– Còn nữa, Đào Nhị-Gia làm chồng Sa-Giang. Sa-Giang đàn ngọt hát hay. Nàng đã từng theo cha trình diễn bao năm. Nghệ thuật của nàng tuyệt hảo. Với bản chất chân thực như Sún Rỗ, Sa-Giang muốn gì, y phải chiều theo. Vì vậy nếu có dịp trả thù Hán, Sa-Giang sẽ thúc Sún Rỗ làm liền.

– Em hiểu.

– Đạo quân biển, do Trần Quốc, Vương-Phúc chỉ huy. Chở theo đạo Nhật-nam, của Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Hai người này thù Mã thái-hậu vì mẹ bị Mao Đông-Các giết chết. Tử-Vân tiếp ứng, nàng đâu quên hận cha, mẹ bị Hán giết?

Thánh-Thiên “à” lên một tiếng:

– Hồng rồi! Em cho mấy người ấy đi cùng một cánh quân. Họ sẽ thẳng tay tiến về Lạc-dương, diệt Hán trả thù nhà, dựng lại Thục. Ừ! Em không nghĩ ra. Giá em cho đạo Giao-chỉ của Đào Phương-Dung, thì không dễ gì Trần Quốc khống chế được.

– Hôm hội quân. Vương Phúc tâm với ta rằng: *Y muốn được quyền tự giải quyết chiến trường.* Ta không nghĩ kỹ, chấp thuận. Thì ra y cố ý phục một cái bẫy. Ta mắc vào, em mắc vào. Đây thư đây em đọc đi.

Thánh-Thiên đọc xong. Bà ngẩn người ra, hỏi vua Trưng:

– Bây giờ phải làm gì?

Trưng-để giảng cho triều thần:

– Trần Quốc, Vương Phúc dẫn thủy quân đánh Phúc-châu. Chỉ hơn nửa ngày chiếm được năm quân cảng, đốt cháy sạch các xưởng đóng chiến thuyền. Đạo quân Nhật-nam, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa bất thần đổ lên, quân Hán không ngờ tới, lại thấy họ mặc y phục quân Hán. Thành ra một ngày họ đánh chiếm được tới tám thành. Thế như trẻ tre. Giữa lúc họ muốn rút về, lại gặp Tử-Vân đem năm vạn thủy binh lên tiếp viện, cho biết Lĩnh-Nam đại thắng khắp nơi. Tử-Vân *xúi* Trần Quốc đánh tới Lạc-dương, lật đổ nhà Hán, lập lại triều đình Thiên-sơn. Trần Quốc, Vương Phúc làm theo.

Triều thần đều trợn mắt, há mồm kinh ngạc, gai ốc nổi lên.

Trưng-để tiếp:

– Hiện họ đánh tới Nam-xương, Hợp-phì. Không chừng giờ này sắp tới Lạc-dương cũng nên. Biết cháu không ai bằng ông. Khất đại phu đã dặn trăm nhiều lần: Quế, Quỳnh võ công cao, mưu lược giỏi. Song phải cái chứng khinh địch. Khi trao binh quyền cho chúng cần phải có người kiểm soát.

Chu Tái-Kênh vỗ tay cười:

– Hai con bé đó làm đúng. Hoàng thượng chẳng từng dặn chúng phải tuân lệnh Trần Quốc đó sao? Bây giờ Trần Quốc sai chúng đánh thành. Chúng không thể trái lệnh.

Phùng Vĩnh-Hoa cũng thêm vào:

– Có lẽ nên nghe lời Sún Đen thì hơn. Chúng ta thử cho Phật-Nguyệt đánh lên Kinh-châu. Còn chúng ta đem quân tiếp ứng Trần Quốc, lật đổ triều Hán.

Phương-Dung lắc đầu:

– Không ổn! Chúng ta không đủ quân số làm việc đó.

Vua Trưng bảo Đào Kỳ:

– Đào đệ với Phương-Dung khẩn đuổi theo chúng. Đừng quản nhọc mệt, ngày đêm bắt chúng về ngay. Nếu không thì cả đạo quân bị diệt bây giờ.

Phùng Vĩnh-Hoa thở dài:

– Phương-Dung nghe chị đi. Bây giờ Ngũ-phương thần kiếm đều làm phản. Đạo quân Trần Quốc chỉ đánh lên Bắc một chút, thì bắt liên lạc được với Ngũ-kiếm. Hán bắt được tù binh Thục, Thục bắt được tù binh Hán, đều có thể tuyển làm binh sĩ của mình. Trong khi Lĩnh-Nam bắt được tù binh Hán, không thể dùng được. Chúng ta nuôi cơm vô ích. Chi bằng thuyết phục họ, thăng cấp cho các cấp chỉ huy, tổ chức thành các đạo quân, giao cho Ngũ-kiếm.

Thánh-Thiên đem số ra tính:

– Cửu-chân, Hải-nam bắt được năm vạn người. Trần Quốc bắt trên biển ba vạn. Các đạo bộ binh bắt được năm vạn nữa. Tổng cộng mười ba vạn.

Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ đều tâu Trưng-đế chấp nhận đề nghị của Phùng Vĩnh-Hoa:

Trưng-đế giao cho Phùng Vĩnh-Hoa phụ trách việc tổ chức tù binh Hán thành các đạo quân.

Đào Kỳ cầm binh phù trao cho Phùng Vĩnh-Hoa:

– Trước hết sư tử đến Liêu-đông gặp Ngũ-kiếm, nói cho họ biết rõ thiện ý Lĩnh-Nam. Sau đó sư tử tìm đến bản dinh công-chúa Gia-hưng, truyền chỉ dụ triều đình phải giao thành trì cho Ngũ-kiếm, rồi rút quân về.

Trưng vương lắc đầu:

– Không xong! Tôi hiểu Gia-hưng rất nhiều. Gia-hưng giỏi âm nhạc, nhiều tình cảm, lãng mạn, cần cù học hỏi. Sau này gặp Vương Phúc, một đấng tài hoa, văn võ song toàn. Gia-hưng tự biết rằng mình đánh Hán, nếu không có công với Lĩnh-Nam cũng chẳng có tội. Gia-hưng đã thế, còn thêm Vương Phúc, Tử-Vân, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Sa-Giang, Đào Nhị-Gia... thù nhà, nợ nước sâu tựa biển. Với bằng ấy người, cần một người có thể khiến bằng ấy tướng sợ oai mới bắt họ về được.

Vua Trưng bảo Đào Kỳ:

– Bàn về uy quyền, thì ta hơn hết. Bàn về *tình* ngoài tam đệ, không ai có đủ điều kiện bắt bằng ấy tướng về. Thôi tam đệ đừng quản ngại, lên đường ngay.

Bắc-bình vương Đào Kỳ, tể tướng Phương-Dung tuân chỉ, lấy ngựa lên đường, không kể ngày đêm. Phải hơn mười ngày, mới tìm đến bản dinh của Vương Phúc, Trần Quốc. Trần Quốc đem các tướng đón Đào Kỳ vào trướng. Bà truyền pha trà đãi khách. Đào Kỳ chưa kịp nói gì. Bà đã nói trước:

– Đào đại ca! Nghĩ lại hồi chúng mình mới gặp nhau trên sông Vị-hoàng, đại ca nói rằng sau này em sẽ là Đô-đốc đuổi giặc Hán, đem hạnh phúc cho dân chúng. Chúng ta đã đuổi giặc Hán khỏi Lĩnh-Nam. Bây giờ cần đuổi giặc Hán khỏi Trung-nguyên.

Đào Kỳ nói thầm:

– *Cô này lợi hại thực. Mình nói đuổi giặc Hán là đuổi ngoại xâm. Bây giờ cô ấy bé queo ra rằng đuổi giặc Hán là lật đổ triều đình nhà Hán.*

Trần Quốc tiếp:

– Em nhớ lời đại ca không lúc nào quên. Hôm ban chỉ cho Phúc với em đem quân đánh vào đất Hán. Trưng sư tử cho phép chúng em toàn quyền quyết định. Vì vậy em với Phúc bàn rằng: Đốt chiến thuyền, phá căn cứ giặc, sao bằng đánh chiếm thành giặc. Đánh chiếm thành Hán sao bằng lật đổ triều Hán. Vì vậy bọn em không đốt lương thảo. Trái lại dùng lương thảo phát cho dân. Đánh đến đâu, em tuyên bố miễn thuế cho dân. Cắt cử người tài ra làm quan, xử tử tham quan. Dân chúng nổi lên theo bọn em.

Quế-Hoa tiếp:

– Khi nhận được chỉ dụ dẫn binh đánh lên bắc. Em có xin chỉ dụ của Trưng sư tử rằng, sau khi đốt chiến thuyền giặc, phải làm gì. Trưng sư tử bảo mọi quyết định sẽ do Vương đại ca và Gia-hưng. Vương đại ca, Gia-hưng quyết định đánh thẳng về Lạc-dương. Chúng em tuân lệnh người, tức tuân chỉ của Trưng sư tử.

Tử-Vân phụ thêm vào:

– Chiến thắng Cửu-chân, đạo Nam-hải, bọn em được lệnh tiếp viện cho Gia-hưng. Trưng sư tử nói, phải tuân lệnh Gia-hưng. Gia-hưng quyết định đánh về Lạc-dương. Bọn em đành tuân theo.

Wương Phúc nhìn Đào Kỳ. Vương nói:

– Đại ca với em tình như ruột thịt. Đại ca ơi! Đại ca hy sinh thân mình cho dân Việt. Phái Thiên-sơn của em cũng hy sinh cho dân Trung-nguyên. Triều Hán không vì mưu hạnh phúc cho dân. Quang-Vũ chỉ biết sự nghiệp của tổ tiên. Triều đình chỉ biết phú quý. Vì vậy em quyết diệt triều Hán, đem cho dân Hán đời sống như dân Việt.

Trần Quốc cười:

– Có phải Trưng sư tử sai đại ca với sư tử Phương-Dung lên chi viện cho bọn em không? Như vậy thực phải.

Phương-Dung tự thị nhiều mưu, nói giỏi. Bà đi với chồng, với mục đích dùng uy quyền của hoàng đế, dùng miệng lưỡi buộc Trần Quốc rút quân. Không ngờ hai vợ chồng tới nơi, bị Trần Quốc dùng *lời khuyên xưa của Đào Kỳ*, dùng chỉ dụ của Trưng-đế, dùng đại nghĩa dân tộc cột Đào Kỳ. Rồi Quế-Hoa dùng chỉ dụ của trưng đế biện luận cho hành động của mình. Tử-Vân cùng lối lý luận với Trần Quốc. Cuối cùng Vương-Phúc dùng tình cảm, dùng hiệp nghĩa chống đỡ. Còn chính Trần Quốc làm như hành động của mình đúng với ý muốn của hoàng-đế nên được hoàng-đế gửi hai người lên tăng viện. Bà biết họ đã chuẩn bị trước, xếp đặt trước với nhau. Đấu lý với họ rất khó, để chồng dùng *tình* với họ mới được.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Không phải thế. Hoàng đế sai ta lên gọi các em trở về khẩn cấp, cùng giao thành trì, đất đai lại cho Ngũ-phương thần-kiếm.

Nói rồi ông tường thuật biến cố tại triều Hán và việc Ngũ-kiếm khởi binh cho mọi người nghe.

Trần Quốc ngạc nhiên:

– Nếu vậy bọn em càng nên tiến quân. Một là tạo hạnh phúc cho dân Hán, hai là giúp Ngũ-kiếm, ba là trả thù nhà. Nếu bây giờ sư-tỷ Phật-Nguyệt đánh lên Kinh-châu, sư-tỷ Thánh-Thiên kéo quân về. Chúng ta có bốn đạo binh, chỉ trong vòng một tháng, chiếm được Lạc-dương. Bây giờ chính bị binh mã, thiên hạ ắt không còn chỗ đứng cho Lưu Tú nữa.

Có quân báo:

– Ngô Hán được lệnh khởi binh ở Thanh, U-châu hơn năm mươi vạn, tiến đánh phía Bắc xuống. Đặng Vũ đã khởi binh Tinh, Ký-châu bốn mươi vạn kéo về. Mã Viện đốc toàn bộ binh Kinh-châu trên hai mươi vạn. Còn quân Trường-an, Lương-châu cũng gần ba mươi vạn nữa do Phùng Tuấn tiếp viện Lạc-dương. Chu Hựu đã dẫn hai mươi vạn Ngự-lâm quân dàn ra bảo vệ Lạc-dương.

Phương-Dung bảo Vương Phúc, Trần Quốc, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa:

– Thôi chúng ta rút quân đi. Trao đất cho Ngũ-phương kiếm. Sau trận Nam-hải, chúng ta tổn thất khá nhiều. Nhân lực bổ sung đã cạn. Sư muội đánh nửa tất thắng. Song sư muội mất năm người, không có năm vạn khác. Còn Hán mất hai mươi vạn này, lập tức có hai mươi vạn khác ngay.

Vừa lúc đó Hoàng-kiếm, Phùng Vĩnh-Hoa tới. Trần Quốc nhìn Vương Phúc, Sa-Giang. Cả hai không nói một lời, nước mắt cùng dàn giụa. Trần Quốc ngửa mặt lên trời than:

– Trời hỡi trời! Người ta sinh ra có mười điều, những sự bất như ý hết tám, chín. Nếu dân Lĩnh-Nam bằng một phần năm Trung-nguyên, thì nào là Lưu Tú, nào là Ngô Hán, nào là Đặng Vũ, nào là Chu Hựu, Trần Quốc này có coi ra gì.

Bà truyền lệnh giao thành trì, đất cát cho Hoàng-kiếm, rồi ra lệnh lui quân.

Phải hơn một tháng mới rút về tới Nam-hải. Tới nơi Vương Phúc, Trần Quốc, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Đào Nhị-Gia, Sa-Giang, Nguyễn Tử-Vân tự trói mình vào triều kiến, chịu tội trước Trưng-đế.

Vua Trưng ứa nước mắt nói:

– Ta cùng các em mưu đại sự. Ta biết các em thù nhà cao như núi, khó mà quên được. Song nếu rút chậm, e cả năm vạn quân đạo Nhật-nam, bảy vạn thủy quân sẽ bị tiên diệt.

Ngài truyền cởi trói tha các tướng.

Ghi chú của thuật giả:

Trận Nam-hải diễn ra từ 11 tháng ba đến 28 tháng tám năm Nhâm-dân nhằm niên hiệu Trưng-đế thứ ba. Bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu thứ Kiến-Vũ thứ mười tám, tức là 42 năm sau Thiên-Chúa giáng sinh.

Năm 1982-1985, thuật giả đến thăm chiến trường cũ, thời Lĩnh-Nam. Nay thuộc tỉnh Quảng-đông, đi dọc gần nghìn cây số bờ biển, từ đảo Hải-nam đến giáp Phúc-kiến, chỗ nào cũng thấy di tích đền thờ “vua Bà”, “Giao-long”. Bởi vì trận đánh khùng khiếp thời Lĩnh-Nam. Sau này dân chúng huyền thoại hóa đi bằng câu chuyện như sau:

...Ngày kia Ngọc-hoàng thượng-đế ngự trên cung Linh-tiên, có hai nàng công-chúa đứng hầu. Vì lỡ tay, hai công-chúa đã đánh vỡ chén ngọc. Ngọc-hoàng truyền đầy hai nàng xuống trần. Hai công-chúa vừa đầu thai xong, Tiên-lại giữ sổ vào tâu rằng có một trăm sáu mươi hai tiên vừa nam, vừa nữ đầu thai theo hai công-chúa. Thượng-đế sợ hai nàng làm loạn, mới cho Thanh-y đồng-tử giáng trần cùng Nhị-thập bát-tú theo phò tá để dẹp loạn.

Hai công-chúa đầu thai vào nhà họ Trưng ở quận Giao-chỉ. Chị Trưng Trắc, em là Trưng Nhị. Trưng Trắc gả về Đặng Thi-Sách. Nhân nhà Hán tham lam tàn bạo, Tô Định giết Thi-Sách. Trưng Trắc, Trưng Nhị nổi lên, có một trăm sáu mươi hai tướng nam, nữ theo giúp, đánh chiếm được hết vùng Lĩnh-Nam. Quân Hán đại bại, Trưng Trắc xưng Vua, được dân chúng yêu kính thường gọi là **Vua Bà**.

Bấy giờ có một con Giao-long ở đất Giao-chỉ đã nghìn năm, thành tiên. Giao-long giúp Vua Bà đánh chiếm từ đảo Hải-nam đến hết Phúc-kiến. Quân Hán không địch lại.

Giao-long tiên đi đến đâu cũng lấy của nhà giàu cho người nghèo. Gặp tham quan giết không tha.

Nhị-thập bát tú của triều Đông-Hán như: Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí, Vương Bá, Phùng Dị, Sầm Bành... đánh không lại. Ngọc-hoàng sai Thiên-lôi trợ chiến cũng bị thua.

Một hôm Phật-tổ Như-lai đi qua thấy Giao-long nữ hung hăng. Ngài đứng trên mây thuyết pháp. Giao-long nữ ngộ đạo được Phật mang về thả ở hồ sen Tây-phương cực lạc. Từ đấy dân chúng lập đền thờ, lên đồng, cần đảo. Không gì mà không được.

Đạo thờ Giao-long tướng của vua Bà đến hồi 1949 vẫn còn. Dân chúng thường lên đồng, Giao-long tiên về cứu giúp dân chúng chống với thiên tai, với tham quan, cường hào ác bá.

Trước đền thờ Giao-long Trần Quốc có đôi câu đối, không rõ ai làm và làm từ đời nào:

Tô khấu tước bình, trực bả quân thoa đương kiếm kích.

Trưng-vương dục tái, hảo tương cân quốc hộ sơn hà.

Nghĩa là:

Đuổi giặc Tô Định cứu dân, quyết lấy quân thoa thay kiếm kích.

Phù vua Trưng giữ nước, quyết đem tài khấn yểm giữ giang sơn.

Mà thuật giả lấy làm đầu đề cho hồi này.

Trong khi đó cuốn phổ tại đền thờ nữ tướng Trần Quốc thời Lĩnh-Nam tại xã Kiêu-ky, huyện Gia-lâm, Hà-nội kể rằng: Nàng Quốc không biết cha là ai, mẹ họ Đào đi tu ở chùa Thiên-thai. Một hôm sư cô họ Đào đi qua một con sông bị một con Giao-long nổi lên quán lấy. Trở về mang thai đẻ ra Trần Quốc.

Thuyết này thật hoang đường và vô lý. Vì thời bấy giờ mới có một vị tăng đầu tiên, pháp danh Tăng-giả Nan-Đà đến Lĩnh-Nam, thì làm sao có chùa, có sư nữ? Có lẽ cuốn ngọc phổ này được soạn sau khi Trương Phụ lấy mất nguyên bản mang về Kim-lăng hồi 1407.

Thuật giả đi dọc bờ biển đảo Hải-nam, Quảng-đông cho đến Phúc-châu. Chỗ nào cũng thấy kể chuyện Giao-long như tiên nữ nổi lên phò Vua Bà. Dân chúng thờ kính, lên đồng. Rõ ràng Giao-long

*Trần Quốc bên Trung-nguyên với nàng Quốc nữ tướng của vua Trưng là một. Những sự kiện đó cho ta kết luận rằng có **Giao-long nữ Trần Quốc**, thì có trận Nam-hải. Có trận Nam-hải thì lãnh thổ Lĩnh-nam cũ gồm tỉnh Quảng-đông, đảo Hải-nam.*

Sau này vua Quang-Trung đại thắng quân Thanh. Ngài chính bị binh mã định chiếm lại các tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam, Quý-châu, Hồ-nam vốn là lãnh thổ Lĩnh-Nam cũ. Song việc sắp hoàn tất, ngài đã băng hà. Đó là chuyện sau. Xin xem tiếp bộ ANH HÙNG TÂY SƠN của Yên-tử cư sĩ.

HỘI THỨ CHÍN MƯỜI BẢY

Đức bác thánh văn truyền Việt địa.

Uy dương thần vũ trấn Nam thiên.

(Câu đối ở đền thờ Nguyễn Tam-Trình)

Nghĩa là:

Đức lớn, văn thánh truyền rộng đất Việt.

Thần vũ dương uy rung động trời Nam.

Bắc-bình vương Đào Kỳ truyền lệnh đến Lạc-vương, Lạc-công đem tráng đinh bổ xung khẩn cấp các đạo quân bị tổn thất.

Trưng Đế ban chỉ dụ cho Thánh-Thiên những điều phải làm. Ngài đang định khởi hành về Giao-chi, thì quân vào báo:

– Có hai người lạ, xin vào yết kiến bệ hạ, hoặc Bắc-bình vương, báo cáo quân tình khẩn cấp.

Đào Kỳ truyền cho vào. Hai người bước vào phủ phục xuống tung hô vạn tuế. Hai người mặt mũi, y phục đầy mồ hôi, cát bụi, chứng tỏ trải qua một cuộc hành trình dài.

Chu Tái-Kênh trông thấy kêu lên:

– Chiêu-Trung, Đổ-Lý, các cháu có việc gì đây ?

Chu Bá đã nhận ra hai người học trò mình, hồi trước Lê Thị-Hảo mang sang giao cho Chu Tường-Quy, giả làm thái giám. Chiêu-Trung nói với Chu Bá:

– Sư phụ! Sư tử sai bọn con về tấu trình lên hoàng-đế hoặc Đào vương gia. Tình hình khẩn cấp lắm rồi.

Đào Kỳ truyền mời hai người ngồi:

– Hai em cứ thư thả cho ta biết tình hình.

Đổ-Lý nói:

– Từ trước đến giờ Quang-Vũ muốn đem quân nghiêng nước diệt Lĩnh-Nam. Ngặt vì trong triều phe Hàn thái-hậu, Âm hoàng-hậu, Mã Vũ, Ngô Hán, Đặng Vũ, Chu Hựu là những người thân Lĩnh-Nam cản trở. Vì vậy Quang-Vũ tuy nghi ngờ Mã Viện, mà cũng phải dùng y đánh Lĩnh-Nam. Mã Viện chiếm được Kinh-châu. Ngô Hán chiếm được Hán-trung. Lê Đạo-Sinh được Vương Bá yểm trợ, đánh chiếm Tượng-quận.

Đổ-Lý thở dài:

– Lĩnh-Nam cho Chu lão bá, cùng Đào vương phi sang khích Mã thái-hậu đem quân đánh Nam-hải. Lấy Nam-hải làm nơi diệt thủy quân Hán. Quang-Vũ biết hết. Y bí mật lệnh cho Lưu Long, Đoàn Chí lần lửa không tiến binh. Trong khi đó y thúc Ngô Hán, Vương Bá diệt Thục, chiếm Tượng-quận. Được hai nơi này, Quang-Vũ lờ đi cho Mã thái-hậu đánh Nam-hải. Y muốn mượn Lĩnh-Nam diệt trừ Mã thái-hậu, cùng vây cánh bà. Sở dĩ Quang-Vũ biết hết kế hoạch Lĩnh-Nam, vì có hai nhân vật quan trọng làm gian tế cho y.

Trưng Đế hỏi:

– Trước đây ta có lần thắc mắc, nghĩ rằng trong chúng ta có gian tế của Hán. Bây giờ quả đúng. Sư đệ có biết gian tế đó là ai không?

Đỗ-Lý lắc đầu:

– Quang-Vũ hành sự rất bí mật. Chu sư tử theo dõi từng ly, từng tý một mà cũng không biết gian tế là ai. Bây giờ trước việc Mã, Hàn thái-hậu bị chết vì Lĩnh-Nam. Phe Mã, Hàn, cho tới tất cả các phe phái trong triều đều đồng lòng diệt Lĩnh-Nam. Quang-Vũ truyền khởi binh các châu Tinh, U, Kí, Từ, Dự, Kinh, Lương, quyết san bằng Lĩnh-Nam.

Đào Kỳ ngắt lời:

– Y giao cho ai thống lĩnh binh mã?

– Đích thân y điều động. Y chia làm năm mặt trận. Mặt trận thứ nhất, y xuống chiếu chỉ cắt đất Nhật-nam phong cho vua nước Hồ-Tôn làm Chiêm-vương. Truyền Chiêm-vương khởi binh đánh vào Nhật-nam.

Phương-Dung nhìn Trưng vương, rồi hỏi:

– Đạo binh thứ nhì?

– Quang-Vũ cắt đất Cửu-chân phong cho vua nước Lão-Qua (*Ai-Lao*). Truyền khởi binh chiếm Cửu-chân. Hai đạo này nhằm mục đích gây bất ổn phía sau Lĩnh-Nam.

Trưng Nhị cười:

– Hai đạo này không đáng kể. Chỉ với bản bộ quân mã, Cửu-chân, Nhật-nam ta thừa sức dẹp tan. Còn đạo thứ ba?

– Đạo thứ ba do Vương Bá thống lĩnh, trợ giúp có Phong-châu song quái, đốc toàn thể hàng binh Thục cùng vét hết tráng đinh người Hán ở Tượng-quận đánh về Giao-chỉ, quân số tới hai mươi vạn người ngựa. Trước kia Quang-Vũ ban chỉ dụ cho Ngô Hán, Vương Bá án binh bất động, cho Lê thái sư thúc đánh Lĩnh-Nam. Nếu Lê bại mới tiếp ứng. Bây giờ chỉ dụ đổi ngược lại. Vương Bá điều động quân Hán, cùng quân Vũ Hỷ đánh thẳng vào Giao-chỉ.

Ngưng một lúc, Đỗ-Lý tiếp:

– Đạo thứ tư do Lưu Long thống lĩnh thủy quân vùng Liêu-đông kéo xuống đánh chiếm đảo Hải-nam, cắt đôi Nam-hải với Giao-chỉ. Hạm đội tới một ngàn chiến thuyền, trên mười lăm vạn binh. Phía Lĩnh-Nam có Lê Đức-Hiệp, Ngô Tiến-Hy, gồm ba mươi vạn thủy bộ. Đạo thứ năm do Mã Viện, đốc toàn lực quân Kinh-châu gồm ba mươi vạn thủy bộ, bằng mọi giá chiếm Trường-sa, vì là nơi trấn nhậm của tổ tiên Quang-Vũ. Theo Mã Viện có Lê thái sư thúc cùng với sư thúc Hoàng Thái-Tuế. Quang-Vũ thân chinh tới Kinh-châu điều động quân mã, đem theo thái phó Đặng Vũ, Đại tư-mã Ngô Hán. Còn Mã Vũ đi trấn thủ Trường-an, Phùng Tuấn đi trấn thủ U-châu. Quang-Vũ đã truyền hịch đi khắp nơi. Hịch này mới soạn thảo, đang sao chép. Cu Bò lấy trộm về cho Chu sư tử sao.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm lấy đọc lớn lên:

Thừa thiên hưng vận, Kiến-Vũ hoàng-đế ban chiếu rằng:

“Kể từ khi đức Cao-Tổ nhà ta, từ đất Bái, chém rắn khởi nghĩa. Thần uy trước diệt bạo Tần, sau bình ngụy Sở, thống nhất sơn hà về một mối. Trải qua mười hai đời thịnh trị. Bắc phương Hung-Nô qui phục. Phương tây các nước rợ đều qui gối. Phương nam, Triệu

Đà ngự tiếm sáu quận, dựng ra nước Nam-Việt, đem quân xâm phạm cương thổ. Kịp đến đức Văn-Đế, ban chỉ dụ, chiêu hàng. Triệu Đà biết uy, quì gối tuân phục. Niên hiệu Nguyên-Định thứ sáu đời Vũ Đế (111 trước Tây lịch) Lữ Gia làm truyện đại nghịch, thí chúa, định chống với thiên triều. Tiên Đế truyền cho Lỗ Bác-Đức đánh dẹp, thu đất Nam man vào cương thổ Trung-nguyên.

Vừa rồi, Vương Mãng làm truyện đại nghịch. Trong khi trẫm phải đánh dẹp nghịch tặc, trung hưng chính thống. Bọn man di Lĩnh-Nam thừa cơ nổi dậy, chiếm sáu quận, lập triều đình phản nghịch chống lại thiên triều. Trẫm mãi lo dẹp ngự Thục, nhắm mắt ngơ đi.

Bọn Nam-man không biết lễ độ, hợp nhau tôn một người đàn bà tên Trưng Trắc lên làm vua. Từ tiền cổ đến giờ, lễ biến động Âm Dương, trời đất đã định. Gà mái gáy là mối ly loạn. Đàn bà phải ở phòng khuê. Có đâu đàn bà làm vua, làm tướng, đảo lộn luân thường?

Trẫm đã nhiều lần sai sứ sang Giao-chỉ dạy dỗ lễ nghĩa. Song man di quen thói hung hăng, không chịu qui phục. Chúng chiếm Trường-sa nơi có lăng mộ tiên vương, rồi bảo rằng đó là lãnh địa của chúng. Trẫm sai Phục-ba tướng quân Tân-tức hầu Mã Viện, Phiêu-kị đại tướng quân Thận-hầu Lưu Long, đem binh hỏi tội. Chúng hung hăng chống trả, làm quân mã thiên triều hao binh tổn tướng.

Mới đây, chúng quen thói man mọi, đem quân xâm phạm vào cõi Mân, Triết, hại hai vị Quốc-mẫu, còn giúp bọn thảo khấu nổi loạn ở Liêu-đông. Dù trẫm muốn làm ngơ cũng không được. Nay trẫm thân thống lĩnh thiên hạ binh, quyết san đất Nam-man thành bình địa. Trước tỏ uy thiên triều sau báo thù Quốc-mẫu.

Nuôi quân ba năm, dùng đến chỉ một ngày. Các người làm tướng, làm binh, làm dân Trung-nguyên, không thể đứng nhìn quốc thể bị xỉ nhục. Nam-man hại hai Quốc-mẫu, không thể làm ngơ. Các người đừng quản ngại, cùng trẫm bình man. Các người có công, trẫm sẽ phong thưởng xứng đáng. Chẳng may tuần quốc, trẫm sẽ cho xây đền thờ, phong thần, đời đời hương khói, phủ tuất cha mẹ, vợ con.

Đất Lĩnh-Nam có sáu quận, đều thuộc bờ xôi, giếng mật, gỗ quý đầy rừng, ngọc trai đầy biển, chim muông, thú vật, kỳ hoa dị thảo chẳng thiếu chi, đàn bà xinh đẹp như tranh. Trẫm hứa:

** Tướng sĩ, quân lính chiếm được trang ấp nào. Bao nhiêu vàng ngọc, thú vật, của cải, đất cát, trẫm thưởng cho hết. nghiệp. Đất đàn bà sẽ được chia cho làm tỳ thiếp. Đàn ông chia cho làm tôi tớ.*

** Những kẻ trộm cướp, du thủ du thực phiêu đảng. Những kẻ bị tù, đều được ân xá, đưa xuống Lĩnh-Nam lập đại, nhà cửa, vợ con, thú vật của bọn Man-Việt thả sức cho chiếm lấy.*

** Cựu tướng sĩ, quan lại, dân chúng Hán hiện ở Lĩnh-Nam, dù đã phạm bất cứ tội gì, trẫm cũng ân xá. Vậy hãy nổi lên, chiếm giữ trang ấp, dẫn đường cho các đạo quân. Bất kể công nhiều hay ít được thăng ba trật. Của cải, vợ con của giặc chiếm được, trẫm*

thường cho tất cả. Ai không hưởng ứng, ngược lại tiếp tục theo giặc, sẽ bị giết chết. Nhà cửa, tài sản, vợ con bị tịch thu chia cho tướng sĩ.

Tuy vậy trăm cũng sinh phúc, tuyên triệu cho tướng sĩ, dân chúng Lĩnh-Nam biết, muốn khỏi họa diệt tộc thì:

– *Phải bỏ đế hiệu, qui phục Thiên-triều, nhận sắc phong.*

– Hàng năm, đích thân vua Lĩnh-Nam phải sang châu vào ngày đầu năm, tỏ phận tôi con, nộp đồ tiền cống.

– Không được dùng niên hiệu Lĩnh-Nam. Phải dùng niên hiệu nhà đại Hán. Phải nộp sổ dinh, sổ thuế. Chịu binh dịch.

– *Giải tán tất cả quân đội. Các đội quân sẵn có, phải được giao cho Thiên-triều, dùng vào việc chinh tiểu Man-di. Thiên-triều sẽ cho trọng binh xuống trấn đóng Lĩnh-Nam.*

Chiếu chỉ này tới đâu, tướng sĩ, dân chúng, phải nhất nhất tuân theo.”

Khâm thủ”.

Phương-Dung đứng lên nói:

– Như vậy Quang-Vũ cho quân muốn giết ai thì giết, muốn hiếp ai thì hiếp. Làm như vậy quân sĩ mới hăng hái. Y còn ác độc hơn là dùng bọn lưu manh, trộm cướp đưa xuống Lĩnh-Nam cướp bóc.

Bát-nạn công-chúaVũ Trinh-Thục hỏi:

– Nghe Quang-Vũ truyền cho triều thần nghiên cứu một phương pháp để diệt các tướng võ công cao. Phương pháp đó như thế nào?

Đỗ-Lý đáp:

– Có rồi! Chính thái sư phụ đã dâng phương sách đó. Phương sách như sau: Mỗi sư có ba đội. Mỗi đội gồm trăm người, mặc giáp sắt, cùng cỡi ngựa xung vào vây tướng. Họ dùng cung tên bắn chết ngựa. Tướng bị vây, ngựa bị chết, ắt nhảy vọt lên cao thoát ra. Bây giờ họ cùng dùng cung tên bắn theo. Một toán khác, dùng ống thụt, thụt một loại phấn độc. Dù tướng của Lĩnh-Nam võ công cao đến đâu cũng phải thở. Thở ắt hít phải khói độc, chân tay bại hoại, không đủ sức chống tên. Bấy giờ cung thủ bắn vào, ắt phải chết. Hiện thái sư phụ đã đào tạo được hơn năm trăm toán, đặt tên là *Đoạn đầu quân*. Nghĩa là quân dùng để cắt đầu tướng.

Trưng-đế chỉ dụ:

– Đào tam đệ viết thư mời các Lạc-vương, Đại tư-mã, đại tướng quân bảy đạo Lĩnh-Nam về Phiên-ngung họp ngay. Riêng đạo Nam-hải, Lê Chân tuần quốc không biết hiện đề cử ai thay thế?

Đào Kỳ tâu:

– Thần đề nghị nên để Hùng Bảo thay thế Lê Chân. Sư bá Cao Cảnh-Sơn lĩnh chức Vũ-kị đại tướng quân, thống lĩnh đạo binh ngự lâm quân thay thế Hùng Bảo.

Nguyên sau khi phục hồi Lĩnh-Nam. Đào Kỳ cho họp đám quân Văn-lạc, Đãng-châu, Lôi-sơn, Lục-hải thành đạo binh Phù-đồng, huấn luyện rất tinh nhuệ, thiện chiến. Trưng-đế dùng làm Ngự-lâm quân, trao cho Hùng Bảo thống lĩnh.

Đào Kỳ hỏi Chu Đổ-Lý:

– Hai sư đệ tới đây, triều đình nhà Hán có ai biết không?

Chu Chiêu-Trung đáp:

– Không! Sư tỷ giả gọi bọn em lên dậy rằng cho về thăm nhà. Đến Cu Bò cũng không hay.

Hồ Đề hỏi:

– Tình trạng Cu Bò ra sao?

Chiêu-Trung đáp:

– Học văn tiến rất mau. Học võ không hiểu ra sao, vì không có người dạy. Giữa Cu Bò với Âm hoàng-hậu, thái tử rất khăng khít. Công chúa Đoan-Nhu với Cu Bò dường như có tình ý với nhau. Âm hoàng-hậu biết thế, mà vẫn lờ đi. Bà cho rằng nếu tuyển Cu Bò làm phò mã, sau này thái tử lên ngôi được một người bạn ý hợp, tâm đầu phò tá, văn võ toàn tài.

Phùng Vĩnh-Hoa ngắt lời:

– Quang-Vũ biết việc này không?

– Thưa biết. Y khen Cu Bò có tư cách hơn bọn Lê Đạo-Sinh nhiều.

Phương-Dung lo nghĩ:

– Có phải Cu Bò tiết lộ kế hoạch cho Quang-Vũ biết không?

Đào Kỳ cười:

– Em lầm rồi! Đám đệ tử Tây-vu thuộc loại yêu nước quá khích. Dù ở hoàn cảnh nào cũng không đổi lòng được. Trước mắt Cu Bò, Trưng-đế mới xứng đáng làm hoàng-đế, còn Quang-Vũ chỉ là một thứ quỷ ác độc. Anh dám quả quyết Cu Bò cũng như đệ tử Tây-vu chưa từng phản bội, hiện không phản bội và sau này cũng không bao giờ phản bội. Em cứ nhìn trận Tượng-quận, Nam-hải, họ đành chịu chết, chứ không chịu lui. Anh sợ sau này, nếu mình phải rút khỏi Trường-sa, Nam-hải, các đệ tử Tây-vu sẽ ở lại đánh đến cùng.

Hồ Đề nhìn Đào Kỳ, gật đầu:

– Đào tam đệ xứng đáng làm Đại tư-mã. Hiểu người như vậy, hèn chi cắt cử chỗ nào cũng được việc.

Đào Kỳ nhìn vợ, ông tiếp:

– Mấy trăm năm qua, các thiếu niên Lĩnh-Nam được phụ huynh ngày đêm nhắc nhở mỗi hận trong vong quốc. Vì vậy dù ở hoàn cảnh nào, họ cũng đặt đất nước lên trên. Như hồi niên thiếu, anh lưu lạc đến phải làm tôi tớ. Thế mà tắc lòng son với đất nước vẫn không đổi. Hôm ở đảo, anh say mê Tường-Quy đến mất hết chí khí, sau cậu anh chỉ nhắc có một câu “*Trên đời, nếu không có Tường-Quy cháu cũng không chết được. Trên đời này nếu không có cha mẹ cháu cũng không đến nỗi không sống được. Nhưng nếu trên đời này Lĩnh-Nam không còn, thì bố, mẹ, cậu, vợ sống làm chi nữa*”. Anh tỉnh ngộ. Lại nữa khi Chu Tường-Quy được Quang-Vũ sủng ái cùng cực, phong làm Quý-phi. Ai cũng cho là một thứ Mỹ-Châu. Anh thì cho rằng không. Dù nàng có là Quý-phi tắc lòng với Lĩnh-Nam cũng không mất. Huống hồ Cu Bò, nó được đào tạo rất cẩn thận.

Đỗ-Lý tiếp:

- Tất cả mưu kế của Quang-Vũ, y đều giảng giải rất kỹ cho thái tử. Thái tử là bạn Cu Bò, lại đem bàn với nó. Vì vậy nó mới biết được. Chứ sư tử Tường-Quy cũng không biết.

Trưng Đế truyền chỉ:

- Chúng ta bí mật đi Phiên-ngung. Việc bổ xung, chinh bị binh mã vẫn tiếp tục. Hiện thời Quang-Vũ đang phải đối phó với Ngũ-phương kiếm. Ta muốn tặng viện cho họ một đại tướng. Không biết ai có thể đi?

Đào Kỳ đề nghị:

- Về võ công, họ thừa sức thắng các tướng Hán. Họ cần một quân sư. Ở đây có Trưng vương, Vĩnh-Hoa, Thánh-Thiên, Phương-Dung và Vương Phúc đều có thể đương được. Xin bệ hạ quyết định.

Trưng-đế ngẫm nghĩ một lúc gật đầu:

- Trước hết ta muốn, một trong các vị tình nguyện đi, hay hơn đề cử.

Phùng Vĩnh-Hoa, Vương Phúc đứng dậy nói:

- Thần tình nguyện ra đi.

Đào Kỳ nói với các tướng:

- Quang-Vũ ra mặt khích Lão-Qua, Hồ-Tôn đánh Lĩnh-Nam. Chúng ta không cần dấu diếm việc Lĩnh-Nam giúp Ngũ-phương kiếm. Tuy nhiên người Việt mình hiền hòa, không muốn đánh nước người. Việc giúp Ngũ-kiếm hoàn toàn có tính cách tự nguyện. Vậy các anh hùng hiện diện, ai tình nguyện giúp Ngũ-kiếm không?

Chu Tái-Kênh, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Đào Nhị-Gia, Sa-Giang, Trần Quốc cùng tình nguyện ra đi. Các tướng soái quân đoàn một Tây-vu cũng xin đi theo.

Trưng-đế ban chỉ dụ:

- Trẫm chuẩn tấu cho các vị lên đường. Các vị lên đường với hai trách vụ, một là giúp Trấn-nam vương Vương Phúc, Lĩnh-Nam công chúa Sa-Giang trả thù nhà. Hai là vì sự nghiệp Lĩnh-Nam. Các vị đi phải nhớ bằng này điều:

* Khuyến khích Ngũ-kiếm, đánh đến đâu, lấy hết tài sản bọn tham quan, chia cho dân chúng, thưởng cho tướng sĩ.

* Cắt cử người hiền tài ra làm quan. Vỗ về an ủi dân chúng. Đừng phân biệt họ là dân Hán, ta là người Việt mà không quan tâm tới đời sống của họ. Chính sách cai trị, nên rập theo Lĩnh-Nam.

* Trường hợp Ngũ-kiếm thắng chiếm được Lạc-dương, khuyên anh em họ cử lấy một người lên làm vua, ba người giữ chức tư đồ, tư mã, tư không.

* Đối với quan lại nhà Hán, không nên trả thù. Người nào có tài, có đức, vẫn trọng dụng. Kẻ nào ác đức, giết không tha.

Wương Phúc lạy tạ dẫn các tướng lên đường.

Đào Kỳ tâu:

- Trước đây Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa thống lĩnh đạo binh Nhật-nam. Bây giờ hai người đi giúp Ngũ-kiếm. Vậy thần đề nghị cử Bắc-đái công Chu Bá làm chánh tướng. Vĩnh-Huy công chúa làm phó tướng thay thế.

Trưng Đế chuẩn tấu.

...

Từ ngày Lĩnh-Nam phục hồi, đây, là lần đầu tiên có cuộc đại hội quan trọng như vậy. Về phía triều đình, gồm tam công, tể tướng, lục bộ. Các tướng thuộc phủ Đại tư-mã, các tướng chỉ huy bảy đạo quân Lĩnh-Nam, các Lạc-vương, Lạc-công, các chưởng-môn, đại tôn sư võ học.

Đại tư-mã Đào Kỳ cử công chúa Hồ Đề, điều động lực lượng Tây-vu tuần phòng, sợ gian tế đột nhập. Hồ Đề nói:

– Đại tư-mã Quế-lâm là sư thúc Đinh Công-Thắng. Người kiêm nhiệm tổng trấn thành Phiên-ngung. Đại tư-không là sư thúc Triệu Anh-Vũ người giữ chức vụ tiếp đón anh hùng. Vậy hiền đệ cần phân rõ nhiệm vụ của chúng tôi. Vì từ lâu rồi, tôi thấy hai người đó có nhiều điều khác thường.

Đào Kỳ hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Hồ Đề *hừ* một tiếng:

– Hai ông Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ thường hay tiếp xúc riêng với các Lạc-công, Lạc-hầu người Hán. Dường như hai ông có âm mưu gì thì phải. Tôi không ưa hai ông ấy.

Đào Kỳ quyết định:

– Vậy thì thế này, việc bảo vệ đại sảnh đường, tuần phòng trong thành do sư tử đảm trách. Còn việc tuần phòng ngoài thành do hai vị Đinh, Triệu phụ trách. Xin sư tử cho biết kế hoạch.

Hồ Đề đáp:

– Từ khi Lĩnh-Nam phục hồi, Đào tam đệ hợp đạo binh Văn-lạc, Đãng-châu, Lôi-sơn, Lục-hải thành đạo binh trừ bị Lĩnh-Nam, đặt tên là Phù-đồng. Một nửa trấn đóng Mê-linh, một nửa trấn đóng Phiên-ngung. Vừa rồi tam đệ dùng tiếp viện Nam-hải. Ta muốn dùng đạo đó trấn giữ trong thành. Bên ngoài mặc Đinh, Triệu lo. Tuy vậy ta muốn Đào tam đệ cho ta điều động đạo binh Quế-lâm của Minh-Giang, đóng ở phía nam Phiên-ngung. Ta gọi Quách A, Tây-vu tiên tử từ hồ Động-đình về phụ với ta.

Đào Kỳ đồng ý:

– Sư tử cẩn thận như vậy vẫn hơn.

Vương, công, tướng soái các nơi về tề tựu đầy đủ. Thành Phiên-ngung chật ních người. Những người ở xa, được đưa đến khu lầu đài trước kia là hoàng-cung của Triệu Đà cư trú. Sau bảy ngày, hầu hết các thành phần đã tề tựu đủ. Tổng số tới hơn nghìn người.

Đúng giờ Thìn, hoàng-đế Lĩnh-Nam Trưng Trắc cùng tam công, tể-tướng tới.

Sau ba hồi chiêng trống, ban nhạc cử bài Động-đình ca. Hoàng-đế Trưng Trắc cùng tất cả mọi người lễ trước bàn thờ Quốc-tổ. Lễ tất, cử tọa bái kiến hoàng-đế. Tể tướng Nguyễn Phương-Dung đứng lên nói lớn:

– Thưa các anh hùng Lĩnh-Nam. Tin tức cho biết, Quang-Vũ nhà Hán khởi quân nghiêng nước chia làm năm đạo, quyết diệt Lĩnh-Nam. Vì vậy hoàng-đế mời các vị về đây, cùng nghị kế bảo vệ xã-tắc.

Rồi bà tường thuật tỳ mỉ kế hoạch của Quang-Vũ, cùng với ý đồ quyết diệt giòng giống Việt bằng cách cho bọn trộm cướp xuống Lĩnh-nam, bắt đàn bà Lĩnh-Nam làm tỳ thiếp, giết hết đàn ông. Như vậy chỉ một thời gian sau, giòng Việt không còn nữa.

Đại sảnh đường ào nổi lên những tiếng chửi rủa, tiếng than, tiếng uất hận. Cửu-chân vương Đô Dương phát biểu ý kiến:

– Cứ như chiếu chỉ của Quang-Vũ. Y muốn đem tài vật Lĩnh-Nam ra nhử quân sĩ. Y lại tách người Việt, người Hán ở Lĩnh-Nam ra hai khối khác nhau. Y muốn người Hán nổi dậy đánh cướp người Việt. Như vậy chủ ý đã rõ. Y khởi binh nghiêng nước là *hư*, chỉ muốn đe dọa người Hán ở Lĩnh-Nam: Thế nào Lĩnh-Nam cũng bị diệt. Vậy hãy đứng lên cướp bóc, giết hại người Việt thì được an toàn. Đây mới là *thực*. Còn đạo binh Lão-Qua, Hồ-Tôn chẳng đáng kể. Kết lại ta có ba mặt trận chính. Một là Kinh-châu do Mã Viện. Hai là Nam-hải do Lưu Long. Ba là Tượng-quận do Vương Bá.

Bắc-bình vương Đào Kỳ nói:

– Sau khi Lê Đạo-Sinh dùng chiếu chỉ của Quang-Vũ dụ các Lạc-hầu Tượng-quận *Bình man qui Hán*. Các Lạc-hầu nhẹ dạ tin theo. Trận đánh bên Bờ-lãng, quân đoàn sáu Tây-vu giết được hơn năm vạn tráng đinh. Dân chúng oán hờn. Họ chống đối các Lạc-hầu gốc Hán cho rằng nếu không phản Lĩnh-Nam đâu đến nỗi. Vương Bá tiến quân vào Tượng-quận, bắt tất cả tráng đinh bổ xung cho đạo binh của y bị tổn thất trong trận Bờ-lãng, Vĩnh-định, Mi-sơn, Nga-sơn, Hán-nguyên. Dân Hán oán than thấu trời.

Giao-chỉ vương Trưng Nhị tiếp:

– Trước kia Hán đã từng khởi binh ba mặt đánh Lĩnh-Nam. Song ba mặt không có người chỉ huy thống nhất. Các tướng, người này chờ cho người kia đánh trước, sau đó mình đánh sau hưởng lợi. Bây giờ Quang-Vũ điều động. Cả ba mặt đều đánh cùng một lúc.

Hoàng-đế Trưng Trắc hỏi:

– Các vị cho trẫm biết: nên đánh hay qui hàng?

Các Lạc công gốc Hán tại Nam-hải, Quế-lâm đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi đồng tiến lên trước Trưng-đế, quì mọp xuống khóc. Trưng-đế hỏi:

– Không biết các vị có gì khổ tâm mà khóc vậy?

Một Lạc-công nói:

– Quang-Vũ dùng Lê Đạo-Sinh đến từng trang ấp dụ chúng tôi *Bình man qui Hán*. Chúng tôi thấy gương Tượng-quận cương quyết chối từ. Bây giờ Hán đem bọn trộm cướp, bọn phải tội xuống Lĩnh-Nam cho tự do cướp bóc hãm hiếp giết người. Chiếu chỉ truyền rằng: nếu chúng tôi phản Lĩnh-Nam đâu Hán, không những trang ấp được tồn tại, mà muốn giết, muốn cướp các trang người Việt không bị cấm cản.

Vị Lạc-công khác khóc lớn:

– Mấy năm nay, được sống thanh bình, sung sướng dưới triều Lĩnh-Nam. Chúng tôi vô cùng cảm ân đức. Bây giờ Hán cử quân nghiêng nước đánh Lĩnh-Nam. Nếu chúng tôi không hàng, chắc chắn đàn ông bị giết, đàn bà được cấp cho bọn trộm cướp làm tỳ

thiếp, nhà cửa bị đốt, trang ấp bị phá. Vì vậy chúng tôi khấu đầu xin bệ hạ thương tình, cho chúng tôi đầu Hán.

Phía Lạc-công, Lạc-hầu người Việt hô lớn:

– Đánh! Quyết đánh đến người cuối cùng.

Nguyễn Tam-Trinh nói lớn:

– Tâu bệ hạ, không phải các Lạc-công, Lạc-Hầu người Hán hèn nhát. Ngặt vì Quang-Vũ đem quân nghiêng nước, quyết diệt Lĩnh-Nam. Dù họ biết trở về với Hán sừ cao thuế nặng, binh địch cay đắng. Ngặt vì cái gương bên Tượng-quận. Khi Lê Đạo-Sinh chiêu dụ, một số Lạc-hầu chống trả. Lê thả bọn đầu trộm đuôi cướp dàn quân tới đánh. Sau hai ngày chống trả, trang ấp bị tràn ngập. Lê Đạo-Sinh truyền bắt tất cả dân trong trang ấp tuổi từ mười lăm trở lên cắt lưỡi, cắt gân chân tay. Khiến họ không đi, không làm việc được, phải lê lết như thú vật.

Một Lạc-công tiếp:

– Còn nữa, nhà cửa, bị trộm cướp vào ở. Chúng nghiễm nhiên thành chủ nhân. Vợ, con gái bị chúng bắt làm tỳ thiếp. Người đàn bà nào chống trả, hoặc có lời lẽ vô lễ, chúng bắt ra hãm hiếp tập thể trước mặt chồng, rồi giết chết, quăng xác cho quạ ăn.

Một Lạc-công khác tiếp:

– Bọn trộm cướp, quân lính muốn giết ai thì giết, muốn đánh ai thì đánh, của cải muốn lấy cứ lấy, không cần luật pháp gì. Nhà cửa trang ấp bị đốt cháy ngùn ngụt.

Trưng-đế nói lớn:

– Phía người Việt quyết chiến. Còn phía các vị gốc Hán muốn đầu hàng. Bây giờ gần Ngộ rồi. Mời các vị đi ăn cơm. Chiều, giờ Mùi tiếp tục nghị sự.

Anh hùng các nơi lục tục kéo về chỗ trọ, ăn cơm. Triệu Anh-Vũ phụ trách việc nấu cơm, tiếp đãi. Các anh hùng đều ăn cơm chung trong một nhà rạp lợp vải thực lớn.

Hồ Đê, Vũ Trinh-Thục không dự buổi họp, cũng không ăn cơm chung với các anh hùng. Hai bà ngồi trên vọng lâu cao nhất của thành Phiên-ngung. Cạnh đó có Quách A, Tây-vu tiên tử ứng trực, sẵn sàng đối phó với biến cố. Hồ Đê hỏi Quách A:

– Em quan sát buổi họp, thấy có gì lạ không?

– Có! Sau buổi họp, anh hùng các nơi đều vào nhà rạp ăn cơm. Duy các Lạc-hầu, Lạc-công, quan lại Quế-lâm gốc người Hán đều ra ngoài thành. Em hỏi, họ trả lời rằng, họ về nhà ăn cơm.

Vũ Trinh-Thục giật mình hỏi:

– Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ có ra không?

– Có hai người cùng ra một lượt.

Vũ Trinh-Thục thở dài:

– Tôi nghi hai người này từ lâu. Không chừng họ với đám quân Lạc-công, Lạc-hầu người Hán âm mưu điều gì cũng nên. Triệu Anh-Vũ phụ trách việc tiếp đãi các anh hùng mà bỏ đi là thế nào?

Bà gọi Quách A:

– Em cho Thần-ưng bay quan sát xung quanh thành xem sao?

Quách A vâng lệnh. Nàng cầm tù và thổi. Đoàn Thần-ưng trên trăm con cất cánh bay đi. Quách A đứng trên vọng lâu nhìn theo. Một lát nàng la lên:

– Không ổn! Có nhiều đạo quân kéo đến Phiên-ngung.

Hồ Đề đứng dậy quan sát, quả nhiên xa xa, Thần-ưng đang bay lượn vòng tròn trên trời. Tín hiệu đó có nghĩa chúng theo dõi các đội quân bên dưới.

Hồ Đề bảo Quách A:

– Em cho đánh trống báo động. Đóng chặt các cửa thành lại. Truyền đội binh Phù-đổng lên thành canh giữ. Cho các xạ thủ ứng trực tại các dàn Thần-nỏ. Gọi đoàn Thần-ưng trấn thủ Luy-lâu cất cánh ngay.

Vũ Trinh-Thục gọi một sư đệ:

– Em báo tin tức này cho Tể-tướng và Bắc-bình vương biết liền.

Người sư đệ vừa định chạy đi, thì Đào Kỳ, Phương-Dung đã chạy tới. Hồ Đề tóm lược những gì đã xảy ra cho hai người nghe.

Đào Kỳ chú ý theo dõi, lát sau bụi bay mịt mù, có nhiều đạo kéo cờ Lĩnh-Nam tới gần thành. Phương-Dung quan sát kỹ nói:

– Không phải quân Hán, mà là quân của Quế-lâm với mười lăm sư của mười lăm Lạc-công. Thêm vào đó có các đội tráng đinh của Lạc-hầu tập hợp lại. Không biết họ kéo quân đi đâu đây?

Một lát Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ tới. Hai người thấy cổng thành đóng chặt. Trên thành đạo quân Phù-đổng gươm đao tuốt trần. Các dàn Thần-nỏ chuẩn bị bắn xuống. Trên trời Thần-ưng bay lượn.

Triệu Anh-Vũ đến trước cổng thành gọi. Hồ Đề lên vọng lâu hỏi:

– Hai vị đang họp, cùng các Lạc-công, Lạc-hầu bỏ ra ngoài đem quân đến làm chi đây?

Đinh Công-Thắng đáp:

– Công chúa sao đa nghi quá vậy. Trời về chiều, tôi phải đem bản bộ quân mã Quế-lâm tới đóng ngoài thành phòng vệ, chứ có gì lạ đâu?

Hồ Đề hỏi:

– Nhiệm vụ của hai vị là tuần phòng ngoài thành. Trong thành có đạo quân Phù-đổng với Tây-vu. Mà nay không có biến động lớn, sao lại mang tất cả quân của các Lạc-công, tráng đinh của Lạc-hầu về? Nếu có gì xảy ra thì đã có đạo quân của Minh-Giang. Việc gì các vị phải điều động tráng đinh ô hợp chi vậy? Đào Kỳ, Phương-Dung cùng tới vọng lâu.

Đào Kỳ hỏi:

– Hai vị sư bá! Quân của các Lạc-công có nơi ở gần, có nơi ở xa. Muốn điều đến ít nhất phải tốn mười ngày đường. Tại sao các vị lại điều động đến mau như vậy? Thì ra các vị đã chuẩn bị từ trước? Các vị định làm gì đây?

Trưng-đế được tin báo, Ngài cùng lên vọng lâu nhìn xuống. Ngài phán:

– Hai vị sư bá! Các vị ở trên tôi một vai. Trên cả Hợp-phố lục hiệp một vai. Tại sao các vị lại mang quân làm phản? Các vị chỉ có bản bộ quân mã với với quân địa phương của các Lạc-công, thêm tráng đinh của Lạc-hầu. Bất quá được mười vạn. Trong khi đó đạo

quân Minh-Giang, Phù-đổng cộng lại cũng gần mười vạn. Hai đạo quân thiện chiến xuất ra, thì quân của các vị không đương nổi trong một giờ. Các vị muốn gì cứ nói, ta đối với các vị như tình ruột thịt, mà các vị làm thế ư?

Triệu Anh-Vũ quay lại nói với viên tướng đứng cạnh mấy câu. Y cầm cây pháo châm ngòi ném trên không. Pháo nổ *đùng* một cái. Lập tức các đạo quân bỏ cờ Lĩnh-Nam xuống, kéo cờ Hán lên đồ rực. Cây cờ cạnh Triệu Anh-Vũ có hàng chữ *Nam Việt vương Triệu*. Cây cờ cạnh Đinh Công-Thắng có chữ *Trường-sa vương Đinh*. Triệu Anh-Vũ chỉ lên thành nói:

– Trưng Trắc, người thực ngu xuẩn. Ta vốn người Hán, giòng dõi Nam-Việt vương Triệu Đà. Trước kia ta theo quân tông chinh Trung-nguyên, chẳng qua vì nhà Đại-hán. Sau người bày mưu phản nghịch, ta đã muốn chống. Song thiên-tử sai mật sứ đến chỉ dụ cho ta ẩn nhẫn chờ thời. Một mai ngọn cờ binh Thiên-tử chỉ xuống nam, sẽ khởi sự. Thiên-tử sắc phong ta làm Nam-Việt vương, nối dõi tổ nghiệp khi xưa.

Ngưng một lúc y tiếp:

– Người là một mục đàn bà, lên ngôi hoàng-đế, thực là đảo lộn trật tự trời đất. Người mơ tưởng ta phục tùng người ư?

Y quay lại nói với Đinh Công-Thắng:

– Tiếc quá, ta đã bàn với sư huynh nên khởi sự ban đêm. Thành linh bắt sống tụi phản tặc. Có phải là truyện thống khoái kim cổ không? Nhân huynh không nghe, khởi sự ban ngày. Bây giờ chúng ta phải đánh thành.

Phương-Dung mắng:

– Thì ra lâu nay các người giả nhân, giả nghĩa, ẩn náu ở Lĩnh-Nam ta. Các người tưởng thành công ư? Khó lắm!

Đinh Công-Thắng cũng không vừa:

– Con tiện tỳ kia! Mà sát hại anh tao. Mà tưởng tao ngu lắm sao, mà cúi đầu tôn phục mà? Thiên-tử sắc phong tao làm Trường-sa vương. Hôm nay tao đến đây giết mà, trả thù cho anh tao đây.

Trưng-đế hỏi triều thần:

– Các vị định đối phó thế nào?

Trưng Vương tâu:

– Việc, Đinh, Triệu hai người chuẩn bị từ lâu. Thì ra gian tế của Quang-Vũ chính là hai người này. Vì chiếu chỉ đe dọa của Quang-Vũ, các trang ấp người Hán dù muốn trung thành với Lĩnh-Nam cũng phải phản. Bây giờ dùng đạo binh Phù-đổng dẹp loạn thì được. Song dẹp được loạn, đạo Phù-đổng cũng hao hụt không ít. Trong khi dân các trang ấp cũng vẫn là dân Hán.

Phương-Dung hỏi Quế-lâm vương Lương Hồng-Châu:

– Sư bá! Số trang ấp của người Việt được bao nhiêu?

– Khoảng một phần mười. Đa số nằm sát biên giới Giao-chỉ. Lương thực nuôi đạo quân Hán-trung, Quế-lâm, Phù-đổng cùng đạo thủy quân Trường-sa hiện cất ở các trang ấp phía bắc, tức của các Lạc-công người Hán.

Đô Dương bàn:

– Chúng ta gọi Minh-Giang đem quân về, hợp với đạo Phù-đồng dẹp đám phản loạn này trước. Cho quân trấn đóng trong các trang ấp phản loạn, giữ lương thực. Cần nhất giết mấy tên cầm đầu, tự nhiên chúng phải tan.

Trưng-đế phán:

– Trong khi hai bên giao chiến. Các vị Lạc-vương, Lạc-công, tướng soái khẩn lên đường về giữ vững địa phương. Trường hợp quân Hán đến đánh, không được xuất trận. Chỉ cố thủ trong thành, chờ lệnh.

Ngài nói với Nguyễn Tam-Trinh:

– Sư bá đem theo đội Giao-long Mai-động. Vậy sư bá đừng ngại khó, ngại mệt, hãy lên hồ Động-đình trợ giúp Phật-Nguyệt. Sư bá được toàn quyền quyết định nên rút lui hay quyết chiến. Trẫm sợ Phật-Nguyệt, Hiễn-Hiệu, Quý-Minh sẽ tự tử, chứ không chịu lui quân.

Bắc-bình vương Đào Kỳ truyền lệnh:

– Sư huynh Minh-Giang đem đạo quân Quế-lâm về, đánh từ phía Nam lên. Sư bá Nguyễn Tam-Trinh, sư tỷ Trưng Nhị theo giúp sư huynh Minh-Giang. Tôi với Phương-Dung theo giúp sư bá Cao Cảnh-Sơn. Sư tỷ Hồ ĐỀ, Vũ Trinh-Thục, Nguyễn Quý-Lan hộ giá hoàng-đế.

Ba tiếng pháo lệnh nổi. Cổng thành mở rộng. Đạo quân Phù-đồng hùng dũng tiến ra. Các tướng đi đầu cầm loa gọi:

– Các tướng sĩ thuộc địa phương Quế-lâm nghe. Hoàng-đế có chỉ dụ, vì các người trót nghe lời Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ làm phản. Nếu bỏ vũ khí xuống đầu hàng, sẽ được ân xá. Ai chống trả, sẽ bị giết cả nhà.

Có một vài người định bỏ vũ khí. Triệu Anh-Vũ nói lớn:

– Các người đều là dân Hán. Tại sao lại tuân phục bọn man di. Hãy tiến lên giết man di, cướp lấy tài sản, đàn bà. Sẽ được thiên-tử tha cho. Bằng theo giặc, một trăm vạn quân thiên-tử sắp tới, cả nhà các người sẽ bị giết.

Đạo quân Phù-đồng xung vào trận phiến loạn. Quân phiến loạn chiến đấu mãnh liệt. Giữa lúc trận chiến ác liệt. Đạo quân của Minh-Giang tới xung vào bao vây. Quân phiến loạn không quen chiến đấu. Các tướng thiếu kinh nghiệm. Trận thế bị vỡ. Các Lạc-công dẫn quân chạy.

Cao Cảnh-Sơn, Minh-Giang cho quân tiến vào các trang ấp. Các trang, ấp đều đóng kín cổng, cố thủ bên trong. Hai người cho quân bao vây. Song quân chỉ bao vây được một phần các trang ấp mà thôi.

Phương-Dung quyết định:

– Phải đánh chiếm gấp một số trang ấp dồn trữ lương thảo. Nếu không chỉ nội mấy ngày quân hết lương không đánh cũng tan.

Minh-Giang, Cao Cảnh-Sơn cho quân đánh các trang. Các Lạc hầu gốc Hán thấy quân đến, mở cửa trang đón vào. Dân trong trang nói:

– Không phải chúng tôi phản hoàng-đế Lĩnh-Nam. Ngặt vì hiểm họa diệt chủng trước mắt. Chúng tôi phải hàng Hán.

Phương-Dung nói với Trưng Nhị:

– Mặt trận trên này để mặc chúng em. Sư tử hộ giá hoàng-đế trở về Mê-ling ngay.

Trưng Đế gọi Đào Kỳ, Phương-Dung:

– Đào tam đệ, Phương-Dung. Đất Lĩnh-Nam từ xưa tuy lãnh thổ lên tới hồ Động-đình thực. Song cách đây mấy trăm năm. Vua An-Dương bỏ Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận cho giặc, chỉ giữ vững Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Vì vậy ba quận phía bắc toàn dân Hán, đã trở thành lãnh địa Hán. Chúng ta có tài trí, có giữ đất, cũng phải lo chống với dân Hán như người Hán cai trị mình, lo chống với dân Việt. Liệu giữ được thì giữ. Khi lòng dân đã đổi, ta chẳng nên cưỡng. Hãy bỏ Nam-hải, Quế-lâm. Chúng ta giữ lại lãnh địa như hồi Âu-Lạc.

Nói rồi ngài cùng Trưng vương lên ngựa, trở về Mê-ling.

Đào Kỳ, Phương-Dung trở về thành Phiên-ngung. Hai người bàn với Vũ Trinh-Thục, Hồ Đề, tìm cách giải quyết. Hồ Đề nói:

– Ta cũng nghĩ như sư tử Trưng Trắc. Mình giữ đất toàn dân Hán. Mà dân Hán khi sinh ra tự coi là con trời. Ta nuôi họ khác gì nuôi ong tay áo? Ta nghĩ, mình rút về Giao-chỉ là hơn hết.

Cao Cảnh-Sơn, Minh-Giang chuyển vận hết lương thảo chứa ở các ấp mới chiếm được vào thành Phiên-ngung. Công việc vừa hoàn tất thì có tin báo:

– Vương Bá cùng Phong-châu song quái suất lĩnh hai mươi vạn binh từ Tượng-quận kéo về Phiên-ngung.

Hồ Đề than:

– Đạo quân Phù-đổng bốn vạn người, hợp với đạo quân Quế-lâm của Minh-Giang nữa được khoảng tám vạn người. Trong khi đó quân, tráng đinh của Triệu Anh-Vũ trên mười vạn, thêm hai mươi vạn của Vương Bá. Chúng ta phải làm sao đây?

Phương-Dung vỗ tay vào bao kiếm:

– Ta cố thủ. Không dễ gì chúng đánh được. Có điều phải cho đạo Giao-chỉ của Đào Phương-Dung về Giao-chỉ, phòng quân Vương Bá đánh xuống. Đạo Nhật-nam cũng phải kéo về phòng bộ biển Giao-chỉ. Vậy chúng ta chỉ còn đạo Nam-hải giữ Nam-hải. Đạo Quế-lâm giữ Phiên-ngung và đạo Hán-trung giữ hồ Động-đình mà thôi.

Suốt đêm tin tức dồn dập đưa đến. Quân Vương Bá đi đến đâu, các Lạc-hầu người Hán mở rộng trang ấp tiếp rước. Chỉ nội ngày một ngày hai, quân Vương Bá sẽ tiến về đến Phiên-ngung.

Đào Kỳ lo lắng:

– Không biết tình trạng hồ Động-đình với Nam-hải ra thế nào? Còn tin tức của Ngũ-phương thần kiếm, Phùng Vĩnh-Hoa cũng tuyệt. Đất Quế-lâm chỉ còn hơn hai trăm trang ấp phía nam của người Việt vẫn trung thành với Lĩnh-Nam. Các trang ấp Hán theo Hán hết rồi.

Ông cầm bút viết lệnh, truyền cho Đào Phương-Dung đem đạo Giao-chỉ từ Khúc-giang rút về phía nam Quế-lâm, đề phòng Vương Bá đánh xuống Giao-chỉ. Hùng Bảo đem đạo Nhật-nam rút về phía bắc Giao-chỉ, phòng bộ biển. Còn Nam-hải vương Trần Nhất-Gia với Nguyễn Thánh-Thiên được toàn quyền quyết định giữ Nam-hải, hay bỏ. Nếu đa số các Lạc-công, Lạc-hầu theo Hán, đừng nên cưỡng lại. Hãy bỏ Nam-hải rút về. Còn ngược lại người Hán ở Nam-hải đồng lòng bảo vệ Lĩnh-Nam, thì tổ chức kháng chiến, lợi dụng địa thế hiểm trở, cố thủ.

Phương-Dung bàn:

– Đợi Vương Bá tiến quân đến Phiên-ngung. Chúng ta đánh một trận. Không giết được y, cũng đại phá quân Hán. Cần tỏ cho chúng biết quân chúng ta ít, song không hèn.

Có tin tức từ hồ Động-đình báo về:

– Mã Viện thống lĩnh hai vạn bộ, kị cùng mười vạn thủy binh, vượt Trường-giang bằng ngả Kinh-châu, Công-an, Hạ-khẩu. Công chúa Phật-Nguyệt, cùng Đào Hiễn-Hiệu, Đào Quý-Minh đại phá thủy quân Mã Viện bên bờ Trường-giang. Mã hao bốn vạn thủy, năm vạn bộ. Phía Lĩnh-Nam hao hai vạn thủy, ba vạn bộ. Quân tướng hoang mang, vì các trang ấp Quế-lâm đều theo Hán, không có tráng đinh bổ xung. Trong khi đó hai cánh quân Hạ-khẩu, Công-an kéo về hồ Động-đình. Xin Đại tư-mã tăng viện.

Đào Kỳ vội viết lệnh cho công chúa Phật-Nguyệt, bỏ Trường-sa, Linh-lăng rút về Phiên-ngung. Lệnh gửi đi rồi. Đào Kỳ vẫn áy náy không yên.

Hơn tháng sau, có tin quân báo:

– Vương Bá dẫn Thượng-dung lục hữu, cùng với, Phong-châu song quái tiến quân về Phiên-ngung.

Phương-Dung sai đánh trống, mời các tướng đến nhận lệnh. Bổng Quách A mặt tái mét chạy vào gọi lớn:

– Đào tam ca! Nguy rồi!

Đào Kỳ nháy mắt phắt dậy:

– Cái gì?

Quách A chưa kịp trả lời. Ông đã thấy sáu cỗ xe, trên chở người bị thương. Trong đó có Đào Hiễn-Hiệu, Đào Quý-Minh, người đầy máu. Ông vội sai đỡ các tướng sĩ bị thương vào băng bó.

Tiếp theo, một phụ nữ cực kỳ xinh đẹp, ngồi trên lưng ngựa, y phục đẫm máu. Phía sau một đoàn chiến sĩ, thương tích khắp người đi tới. Đào Kỳ chạy ra hỏi:

– Hoàng sư tỷ! Sư tỷ có sao không?

Hoàng Thiều-Hoa khoan thai xuống ngựa đáp:

– Cảm ơn sư đệ. Chị không sao cả. Có điều Trường-sa thất thủ. Quân sĩ phần tử trận, phần tuẫn tiết hết rồi.

Bà vào trướng, nhắm mắt dưỡng thần một lúc, rồi thuật lại trận hồ Động-đình.

....

Trong khi Đào Kỳ, Phương-Dung đem đạo binh Quế-lâm, Phù-đồng đánh lui Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ. Phật-Nguyệt cùng các tướng rời Phiên-ngung phi ngựa như bay về Trường-sa. Bà cho mời các chúa tướng đến thượng nghị.

Bà thẳng trưởng nói:

– Tình hình nguy ngập. Quang-Vũ khởi quân nghiêng nước, dốc toàn bộ lực lượng các châu Từ, Dự, U, Tinh, Ký, Lương, Ích, thêm quân Trường-an quyết diệt Lĩnh-Nam. Hiện đại bản dinh Quang-Vũ đóng ở Kinh-châu, đối diện với chúng ta. Ấy là chưa kể Vũ-kị đại tướng quân An Đức-Huy thống lĩnh hai mươi vạn binh của hoàng-đế. Chúng ta phải đối trận với năm mươi vạn quân.

Từ sau trận hồ Động-đình, sư trưởng Thần-ngao Vi Đại-Nham tuổi đã bảy mươi lăm, được Trưng Đế phong cho làm Pháp-hải hầu. Vì vậy người ta gọi không gọi ông là Vi Đại-Nham nữa, mà gọi là Vi Pháp-Hải. Ông đứng dậy nói:

– Chúng ta có bốn vạn thủy binh. Đạo Hán-trung có năm vạn người ngựa. Cộng với quân địa phương hai vạn. Tổng cộng mười một vạn. Như vậy một người chúng ta phải đánh với năm người Hán.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Đánh thì chúng ta không sợ. Có điều đánh xong, chúng ta không có người bổ xung. Nguồn bổ xung tráng đinh của Quế-lâm tuyệt rồi. Vì các Lạc-hầu, Lạc-công Hán theo Quang-Vũ hết. Lương thảo chúng ta cũng không được tiếp tế nữa. Lương trong thành Trường-sa chỉ đủ nuôi quân trong vòng hai tháng.

Nguyễn Tam-Trinh hỏi:

– Trưng-đế cho chúng ta toàn quyền quyết định, được đánh hay bỏ Trường-sa. Bây giờ chúng ta đánh hay rút?

Đào Hiên-Hiệu quyết định:

– Đánh! Sư bá cùng các sư tỷ, sư huynh muốn rút cứ rút. Anh em cháu quyết chiến đến cùng, rồi chết với Trường-sa.

Đào Quí-Minh cũng nói:

– Trưng-đế chỉ dụ "*Đạo làm tướng phải giữ khí tiết. Tướng được giao giữ thành thì tướng là thành, thành là tướng*". Chúng cháu quyết chết với thành Trường-sa và hồ Động-đình.

Phật-Nguyệt cầm kiếm lệnh để lên bàn:

– Hiên-Hiệu, Quí-Minh, về tuổi tác hai em nhỏ hơn chị. Về công vụ chị là chúa tướng. Hai em phải nghe lời chị. Chúng ta đánh một trận, rồi rút về giữ Giao-chỉ. Các em với chị thuộc thần dân Âu-Lạc. Lãnh địa Âu-Lạc không có Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận.

Đào Hiên-Hiệu khổ sở:

– Tượng-quận mất, Tượng-quận tam-anh tuấn quốc. Phái Sài-sơn, sư bá Đặng Đường-Hoàn, cùng Đào thị tam hùng đều tuấn quốc. Phái Cửu-chân thiệt mất đại sư bá Đinh Xuân-Hoa. Toàn quân đoàn sáu Tây-vu nguyện đổ máu, đền nợ Quốc-tổ. Bây giờ đến lượt bọn em. Chúng em đã quyết rồi.

Ông hỏi Đào Nhị-Gia:

– Sư huynh với quân đoàn bảy Tây-vu thế nào?

Sún Hô cười lớn:

– Còn thế nào nữa? Ta được sư phụ thu làm đệ tử. Ta quan hệ với cả Tây-vu lẫn Cửu-chân. Võ đạo cả hai không cho ta bỏ đất cho giặc. Đầu ta có thể rơi, chứ ta không chấp nhận để một thước đất cho ngoại bang,

Phật-Nguyệt ngửa mặt lên trời than:

– Khi ta nhận chức tổng trấn khu Trường-sa hồ Động-đình, Trưng-đế chỉ dụ "*Các tướng sĩ đều có kỷ luật, khí tiết. Song đối với đệ tử Tây-vu, Cửu-chân, yêu nước quá khích, đôi khi thành cương ngạnh*". Bây giờ ta mới hiểu.

Đào Quí-Minh thở dài:

– Chết ai mà không sợ? Bọn em cũng sợ chết lắm chứ. Nhưng có nhiều cái đáng sợ hơn cái chết, đó là bỏ đất, bỏ dân cho giặc. Sư tỷ cứ ban lệnh. Chúng em xin tuân theo. Nhưng chúng em không bước chân khỏi đất Trường-sa. Thế thôi.

Công-chúa Vĩnh-Hòa nói với Quí-Minh:

– Anh Quí-Minh! Võ công em tuy không làm bao song em cũng quyết cùng chết với anh. Em là người Hán, là công chúa. Song phận gái chữ "tòng".

Phật-Nguyệt nhìn Nguyễn Thành-Công, Tiên-yên nữ hiệp rồi than:

– Cao nhân phái Cửu-chân có thể nói cho Hiễn-Hiệu, Quí-Minh nghe hiện chỉ còn Bắc-bình vương Đào Kỳ mà thôi. Để cháu viết thư cho Đào Kỳ giải quyết vụ này.

Bổng quân vào báo:

– Thuần-chính hoàng thái-hậu giá lâm.

Các tướng Tây-vu ngỡ ngác không biết Thuần-chính hoàng thái-hậu là ai. Phật-Nguyệt giải thích:

– Chính là sư tỷ Hoàn Thiều-Hoa đấy.

Bà vội dẫn các tướng ra ngoài tiếp đón. Bà hô các tướng hành đại lễ. Hoàn Thiều-Hoa xua tay:

– Sư bá cùng các sư muội, sư đệ miễn lễ. Hãy quên cái tước hoàng thái-hậu đi. Tôi đến đây với tư cách một đệ tử Cửu-chân.

Phật-Nguyệt kính cẩn mời Thiều-Hoa vào trướng, bà hỏi:

– Đại ca Tự-Sơn đâu?

– Đại ca Tự-Sơn đi tu, đạo hiệu là Tử-Lăng. Đại ca xấu hổ, không dám mang họ Trần, vì sợ ô uế tên của Phương-chính hầu Trần Tự-Minh. Đại ca giữ họ Nghiêm. Bây giờ là Nghiêm Tử-Lăng. Đại ca cùng tôi đang ngao du thẳng cảnh. Được tin Quang-Vũ khởi binh nghiêng nước diệt Lĩnh-Nam. Tôi xin đại ca trở về nắm vận mệnh đất nước, chống Hán.

Bà thở dài:

– Từ khi Hàn thái-hậu chết. Đại ca sinh chán đời, không thiết thế tục nữa. Vì vậy tôi nói, đại ca không nghe. Tôi lạy tạ đại đa bốn lạy, xin tạm "nghỉ" nhiệm vụ làm vợ, trở về Lĩnh-Nam làm nhiệm vụ của đệ tử Cửu-chân và con cháu Âu-Cơ. Tôi đến đây trợ chiến với sư bá và các em.

Phật-Nguyệt trình bày tình hình. Hoàng Thiều-Hoa bảo Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Đào Ngũ-Gia:

– Sư phụ, sư mẫu, sư thúc đều tuấn quốc. Sư thúc Đinh Đại, đại sư ca Trần Dương-Đức ở xa. Ta là người có vai vế lớn nhất của phái Cửu-chân ở đây. Các sư đệ phải tuân lệnh ta. Đánh một trận, rồi rút về Giao-chỉ.

Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Đào Ngũ-Gia líu ríu nói:

– Bọn đệ xin tuân lệnh sư tỷ.

Phật-Nguyệt đã từng nghe nói đệ tử Cửu-chân vốn cương nghị, nhưng khi những người trưởng thượng ra lệnh, không bao giờ họ giám cãi. Hôm nay gặp thái độ cứng nhắc của anh em họ Đào, bà cảm thấy bất lực. Không ngờ Thiều-Hoa xuất hiện, chỉ nói một câu mà hiệu nghiệm như vậy.

Thiều-Hoa tiếp:

– Hán kéo binh làm ba đạo: Đạo từ Kinh-châu vượt sông sang đây. Đạo vượt sông ở Hạ-khẩu. Đạo vượt sông ở Công-an. Vậy chúng ta hãy phá đạo vượt Kinh-châu trước. Không biết đạo này do ai chỉ huy?

Đào Hiễn-Hiệu đáp:

– Do ba anh em ruột của Mã Viện là Mã Anh, Mã Huống, Mã Dư.

Phật-Nguyệt bưng ấn kiểm trao cho Hoàng Thiều-Hoa:

– Em xin trao ấn kiểm, để sư tỷ chỉ huy.

Hoàng Thiều-Hoa do dự, định từ chối. Song bà nghĩ, nếu mình ra lệnh, đám Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Ngũ-Gia sẽ phải răm rắp tuân theo. Bà cầm ấn kiểm phát lệnh:

– Chúng ta cần đánh một trận lấy thắng, rồi rút lui. Vì vậy bỏ trống hai mặt Hạ-khẩu, Công-an. Lần trước Mã Viện bị bại vì hai đạo binh từ Hạ-khẩu, Công-an kéo về. Lần này tất y đổ binh sang hai vùng đó nhiều hơn.

Các tướng đều gật đầu tỏ ý phục lý luận của bà. Bà tiếp:

– Trước khi xuất quân, cần chuẩn bị đường rút lui. Vậy các sư đệ Trần Quốc-Lực, Trần Quốc-Uy, Trần Quốc-Dũng, Vi Lan đem theo sư Thần-long phục trên đường từ hồ Động-đình về Trường-sa. Nếu thủy binh giặc đuổi theo thủy binh ta vào Tương-giang, các sư đệ phục Giao-long binh đục thuyền chúng.

Bà gọi Đào Quý-Minh:

– Em trấn thành Trường-sa, cho chuyên chở tất cả lương thực, tài vật lên thuyền, chờ sẵn. Khi đoàn chiến thuyền của chúng ta từ Động-đình rút về sẽ cùng rút một thể. Trước khi rút, đem cờ trắng treo la liệt khắp mặt thành. Các cổng thành mở rộng.

Quý-Minh hỏi:

– Như vậy để làm gì?

– Mã Viện vốn đa nghi. Y bị Phật-Nguyệt lừa ở hồ Động-đình. Sau này bị Đào Nhất-Gia lừa ở Nam-hải. Cuối cùng bị Thánh-Thiên lừa ở Đông-khê. Bây giờ ta kéo cờ trắng, mở cổng thành. Tất y nghĩ ta dùng kế không thành, không dám tiến quân. Như vậy ta trì hoãn được bước tiến một ngày.

Bà gọi Xích-Hầu tướng. Từ sau trận hồ Động-đình, Xích-Hầu được phong tước Lôi-chấn hầu. Vì vậy từ đó chàng thường được gọi là Lôi-chấn:

– Phía nam thành Trường-sa bốn mươi dặm, chỗ ngã ba Tương-giang với Liên-thủy có khu rừng rậm. Sư đệ phục sứ Thần-hầu ở đây. Dùng gỗ, đá lặn cản đường tiến quân của Mã Viện, rồi rút lui. Dọc đường treo thực nhiều cờ trắng làm nghi binh.

Bà gọi Vi Pháp-Hải (Vi Đại-Nham):

– Lão tướng đem sứ Thần-ngao phục ở ngã ba Tương-giang, Lục-thủy, dùng Thần-ngao đánh vào quân Mã Viện. Chỉ cần cản trở y nửa ngày, rồi rút lui. Trên đường rút lui treo thực nhiều cờ trắng làm nghi binh.

Bà gọi Đào Hiến-Hiệu:

– Sư đệ đem bản bộ binh mã cùng sứ Thần-tượng, hổ, báo kéo cờ trắng ở khu rừng ngã ba Tương-giang với Mễ-Giang. Mã Viện bị nghi binh Trường-sa, Liên-thủy, Lục-thủy, chắc bấy giờ y không tin nữa, tiến binh lên. Sư đệ tung Thần nỏ, hổ, báo, tượng đánh y. Y bị bất ngờ, ắt bỏ chạy. Sư đệ không nên đuổi theo, rút thẳng về Linh-lăng.

Bà nói với Nguyễn Thành-Công, Tiên-yên nữ hiệp, Phật-Nguyệt:

– Bây giờ đến lượt chúng ta. Chúng ta mang hải đội hồ Động-đình dàn ra bờ nam Trường-giang, chờ quân Hán. Hiện chúng ta có năm vạn thủy quân. Hán có mười vạn. Chúng sẽ đem thêm bộ binh. Chúng ta đón đánh chúng ngay trên Trường-giang. Chúng ta chia binh làm bốn cánh:

* Cánh thứ nhất ta đích thân chỉ huy, với Cao Cảnh-Anh, Sún Hô, Trâu Trắng, Nguyễn Nhân.

* Cánh thứ nhì sư bá Tiên-yên, Cao Cảnh-Hùng, Trâu Lồng, Nguyễn Nghĩa.

* Cánh thứ ba sư bá Nguyễn Tam-Trinh, CCao Cảnh-Hào, Trâu Mập, Nguyễn Lễ.

* Cánh thứ tư Phật-Nguyệt, Cao Cảnh-Kiệt, Trâu Ngáp, Nguyễn Trí.

* Nguyễn Tín chỉ huy đoàn chiến thuyền chở Thần-phong, Thần-nỏ ở phía sau. Khi được lệnh, cho tiến lên yểm trợ. Chúng ta đánh một trận, rồi rút vào hồ Động-đình. Tới giữa hồ chúng ta mới đánh thực sự. Sau khi phá thủy quân Mã Viện. Chúng ta rút vào Tương-giang, về Trường-sa.

Bà ngưng lại cho các tướng theo dõi kịp, tiếp:

– Khi rút, thì ba cánh rút theo Tam-sơn, một cánh rút theo Quân-sơn. Cánh Quân-sơn phải ngưng lại cản giặc từ Hạ-khẩu tiến về. Đợi ba cánh diệt thủy quân giặc, bấy giờ cùng rút. Cánh này rất nguy hiểm. Không biết ai tình nguyện?

Tiên-yên nữ hiệp, Nguyễn Tam-Trinh, Phật-Nguyệt đều tình nguyện. Hoàng Thiều-Hoa nói:

– Vậy thì chúng ta rút thăm.

Nguyễn Tam-Trinh rút trúng. Hoàng Thiều-Hoa nói:

– Sau khi đại chiến trên sông Trường-giang. Sư bá đem cánh thứ ba rút về hướng hồ Quân-sơn. Giặc tất đuổi theo. Sư bá dừng lại trên Quân-sơn cản giặc. Bấy giờ cánh quân Hạ-khẩu cũng sẽ vượt sông tiến về. Sư bá phải tử chiến với cả hai đạo quân.

Nguyễn Tam-Trinh khàng khái:

- Ta có một vạn quân, phải đại chiến với năm vạn quân. Song đã là anh hùng ta há sợ sao? Ta hứa cầm cự cho đến khi cháu phá được giặc trên hồ, mới rút lui.

Các chiến thuyền nhỏ neo, dương buồm vượt hồ đi về phương Bắc. Phật-Nguyệt nhìn lên núi Tam-sơn, lòng đầy thương cảm. Mới hôm nào đây bà cùng Trưng Nhị, Hồ Đê, Trần Năng, Sa-Giang, Lại Thế-Cường đánh chiếm Trường-sa rồi hành hương di tích, Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Bây giờ nàng chỉ là một võ tướng. Bây giờ nàng cầm đại quân. Lần vượt hồ du ngoạn lòng thơ thối, ngụt hy vọng. Bây giờ nàng thấy tương lai đất nước tối đen, không biết sẽ đi về đâu? Những tướng sĩ cùng bà đang nói nói, cười cười. Không biết mai này trở về còn những ai? Nhớ lời Tăng-Giả Nan-Đà nói:

"Đời này đều vô thường. Những gì diễn ra hôm nay tích lũy "nghiệp, quả" từ bao kiếp trước. Con người tài hoa, bôn ba mấy cũng không thoát khỏi. Muốn rời thế giới Ta-bà chém giết này, chỉ có một đường tu hành, sau khi chết, về thế giới Cực Lạc".

Không biết giờ này Tăng-Giả-Nan-Đà ở đâu ? Phương-Dung nói, hôm Lê Chân sắp chết, ngài có đến bàn dinh Thánh-Thiên qui y cho. Ngài nói rằng:

"Khi người ta sắp chết, không nên sợ hãi. Tỉnh trí, "tứ đại giai không". Nếu chết trên đầu, dần xuống tới chân, kiếp sau thác sinh vào loài cầm thú. Còn ngược lại chết phần chân trước rồi lên tới đầu, sẽ được thác sinh lên thế giới Cực-lạc. Giờ này hẳn Lê Chân đang ở thế giới Cực-lạc rồi đây.

Những lời khẳng khái của đám đệ tử Đào gia làm bà thờ dài tự nghĩ:

- Trưng-đế truyền chỉ bảo ta trấn thủ hồ Động-đình. Bây giờ bảo ta tùy ý quyết định rút hay giữ. Giữ chắc chắn không được. Vậy ta rút quân về giữ Giao-chỉ. Song ta quyết một người một kiếm, giết quân Hán đến khi sức cùng, lực kiệt, rồi chết. Cứ tình hình này, bọn Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Sún Hồ đều tử chiến, không lui. Ta tưởng ra lệnh cho chúng rút, rồi ở lại chết một mình. Bây giờ có Thiều-Hoa chỉ huy quân rút lui. Ta có thể cùng chết với chúng được rồi đây.

Có tiếng đàn thánh thót từ đâu đó vọng lại. Bà nhìn sang thuyền bên cạnh. Nguyễn Tam-Trinh cùng đám đệ tử Mai-động đang tấu nhạc. Bà nghĩ thầm:

- Trưng sư tử khen Nguyễn Tam-Trinh là người bác học bậc nhất Lĩnh-Nam, "*Văn thành, võ đức*". Người chế ra môn vật, dạy cho đệ tử. Trước hoàn cảnh, chín phần chết, một phần sống, mà người vẫn bình thản cùng đệ tử tấu nhạc. Quả thực đại hào kiệt khó thấy trên đời.

Thuyền tới bờ sông Trường-giang. Sông rộng mênh mông, sóng gào, gió lộng, trời kéo mây đen. Cờ Lĩnh-Nam bay phất phới. Các chiến thuyền dàn trận sẵn, rồi neo vào bờ. Bà định gọi Trâu Lồng truyền lệnh, thì thấy nó đã leo lên chót vót cột buồm nhìn sang bên kia sông, quan sát động tĩnh.

Thiều-Hoa đứng trên soái thuyền, nhìn trại Hán đóng san sát, dài từ Công-an, tới Hạ-khẩu. Chiến thuyền đóng làm ba khu. Bà tự cảm thán:

- Nếu dân Lĩnh-Nam bằng một phần năm dân Hán, ta thừa sức đánh chiếm Trung-nguyên, lật đổ nhà Hán. Ngặt vì dân Lĩnh-Nam chỉ bằng một phần hai mươi dân Hán. Quân Mã Viện đông gấp hai mươi quân ta. Ta mới phải lo lắng thế này!

Trên trời, Thần-ưng bay lượn tuần phòng nghiêm mật. Suốt hai ngày không có tin tức gì. Đến sáng thứ ba. Đào Nhị-Gia chỉ sang bên kia sông nói:

– Chúng vượt sông. Kia! Các chiến thuyền đã chuyển động.

Hoàng Thiều-Hoa cho thổi một hồi tù và hiệu lệnh. Chiến thuyền dàn ra làm bốn cánh. Bên trái là Phật-Nguyệt, bên phải là Tiên-yên nữ hiệp. Thiều-Hoa ở giữa. Phía hạ lưu là Nguyễn Tam-Trinh.

Hoàng Thiều-Hoa cầm cờ phất lên ra lệnh. Lập tức các trống đồng trên chiến thuyền cùng đánh một lượt.

Từ bên kia sông, chiến thuyền Hán chia thành ba đội, dàn hàng, căng buồm lướt sóng, vượt Trường-giang. Mây quang, nắng chói chang. Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam bất động. Trong khi đoàn chiến thuyền Hán từ từ tiến tới. Hai dặm, rồi một dặm, rồi... hai trăm trượng.

Cờ đỏ từ các soái thuyền phất lên. Thần nỏ Âu-Lạc tứ hùng nấp tên vào cung. Cánh cung lượn cong như trăng mỏng hai. Mũi tên xé gió bay tới. Các tướng Hán nghe tiếng tên rú, đồng báo hiệu cho nhau chuẩn bị gạt tên. Song mũi tên bay quá cao với đầu người. Tên trúng vào các dây căng buồm. Phụt, phụt, phụt, loạt tên đầu của Tứ-hùng bắn ra, tiện đứt mười sáu dây cột buồm của mười sáu chiến thuyền lớn đi hàng đầu. Vì lối bắn của Tứ-hùng, một lúc từ bốn tới mười hai mũi hướng vào nhiều mục tiêu khác nhau. Dây căng buồm đứt. Các chiến thuyền đi hàng đầu quay ngang. Quân sĩ náo loạn.

Tiếng tên bay vẫn rú như cú rúc, lại một loạt chiến thuyền Hán bị đứt dây căng buồm quay ngang. Tướng tổng chỉ huy là Mã Anh. Y hô lớn:

– Chèo thuyền, tiến lên. Giữ nguyên đội hình.

Các đội thủy thủ Hán xuất trận lần này toàn những người kinh nghiệm chiến đấu lâu năm. Dù thuyền quay ngang, chúng vẫn giữ được kỷ luật, hàng ngũ không rối loạn.

Các tướng Hán mãi đốc thúc quân sĩ chèo thuyền, giữ lại hàng lối, không đề phòng. Tứ-hùng bắn một loạt tên thấp. Một lúc hai mươi tên vừa tướng, vừa thuyền trưởng trúng tên ngã lộn xuống sàn thuyền. Tiếp theo tiếng rú như cú kêu đêm khuya. Các dàn Nỏ-thần bắn những mũi tên to bằng cổ tay. Tên từ trên trời rơi xuống trúng giữa chiến thuyền. Mỗi mũi rơi xuống, một hay hai người chết. Đầu mũi tên tẩm dầu, đốt lửa. Phút chốc nhiều chiến thuyền Hán bốc cháy.

Mã Anh hô lớn:

– Cho thuyền lao vào đội hình Lĩnh-Nam!

Hoàng Thiều-Hoa cầm cờ phất. Đội chiến thuyền Lĩnh-Nam tự tách làm đôi. Các chiến thuyền chở Nỏ-thần từ phía sau vọt lên trước. Cao Cảnh-Kiệt dương cung bắn vào một chiến thuyền Hán đi đầu. Viên tướng chỉ huy bị trúng ngực, chết tươi. Mũi tên của Cảnh-Kiệt có mục đích chỉ mục tiêu cho các dàn Nỏ-thần. Nỏ-thần nã vào chiến thuyền đó. Hầu như quân sĩ trên thuyền bị bắn ngã hết. Cứ như vậy một lúc sau, trên hai mươi chiến thuyền Hán bị tiêu diệt.

Các chiến thuyền đã lẫn vào nhau. Phật-Nguyệt đứng đầu mũi thuyền Lĩnh-Nam. Bà vọt người lên cao, tà tà đáp xuống giữa chiến thuyền Hán. Ánh kiếm loé lên, đầu viên

tướng Hán đã rơi xuống sông. Thấy y chưa đổ xuống, đã đến lượt hơn chục tên khác. Các chiến sĩ Việt theo sau bà. Đánh được chiến thuyền này, chuyển sang chiến thuyền khác. Bà đang tung hoành như chỗ không người. Bỗng bà cảm thấy như bị ai đánh trộm. Bà vọt người lên cao tránh. Thanh đao đánh trộm cắm sâu vào ván thuyền. Từ trên cao, bà nhận ra người đánh trộm mình là Chu Long, đứng đầu Liêu-đông tứ ma.

Trong khi đáp xuống, kiếm của bà lia ngang vào cổ Chu Long. Chu Long xia kiếm định chặt chân bà. Song kiếm của bà đã tới trước. Y vội thu kiếm về đỡ, thì kiếm của bà đã chia vào cổ. Y lộn một vòng, rơi tồm xuống sông.

Phía bên kia, Hoàng Thiều-Hoa, Tiên-yên nữ hiệp đã giết được viên tướng Hán chỉ huy đội. Trận tuyến Hán rối loạn lên. Mã Anh đứng trên cao, cầm cờ phất. Lập tức từ bên kia sông. Năm đội chiến thuyền nữa, vừa đánh trống vừa vượt sông sang tiếp viện.

Thủ đội của Nguyễn Tam-Trình đối diện với Vương Hùng. Ông bảo Cao Cảnh-Hào, Trâu Mập:

– Hào nhắm bắn Vương Hùng liên tiếp, không để cho y trở tay. Trâu Mập cho Thần-ưng đánh y. Ta vừa đánh vừa lui.

Ông cầm ống tiêu để lên miệng thổi bản Động-dinh ca. Tiếng tiêu pha nội lực truyền đi rất xa. Vương Hùng ngơ ngác tự hỏi:

– Bọn Lĩnh-Nam dở trò gì đây?

Vừa lúc đó, tiếng tên xé gió bay tới. Y rút kiếm gạt. *Choang* một tiếng, ánh lửa toé ra. Tên rơi xuống sông. Cánh tay Vương Hùng cảm thấy ê ẩm. Vì tên của Cao Cảnh-Hào bằng thép. Y còn đang ngỡ ngàng, thì ba viên tướng đứng cạnh y kêu lên những tiếng thảm thiết rồi ngã lặn xuống sàn thuyền. Ba người đều bị tên trúng giữa trán, xuyên qua óc. Tuyệt ở chỗ tên đều trúng vào cùng một bộ vị.

Vương Hùng cho chiến thuyền tiến lên. Chiến thuyền Lĩnh-Nam lùi dần về phía hạ lưu. Trong khi đó Cao Cảnh-Hào tiếp tục bắn tên. Chỉ lát sau, trăm năm mươi chiến thuyền của y, đều bị đứt dây căng buồm. Thuyền trưởng hầu như tử trận. Y nhìn sang trận Lĩnh-Nam: Nguyễn Tam-Trình vẫn thổi tiêu. Tiếng tiêu liên miên bất tuyệt. Cao Cảnh-Hào lại dương cung. Vương Hùng cầm kiếm chuẩn bị gạt, từ trên trời đoàn Thần-ưng lao xuống tấn công. Y quay kiếm đánh Thần-ưng, thì Cao Cảnh-Hào buông tên. Tên xé gió bay tới. Y hoảng kinh vọt người lên cao tránh khỏi.

Hoàng Thiều-Hoa cầm cờ xanh phất lên. Các chiến thuyền Lĩnh-Nam từ từ rút lui. Một hồi sáo tỉ tê ní non vọng lại. Hắc-Phong công chúa cho chiến thuyền tiến lên. Đoàn ong bầu bay ngập trời, thành linh nhào xuống tấn công. Quân Hán náo loạn cả lên. Chúng ôm đầu bỏ chạy vào khoang.

Mã Huống hô lớn:

– Đốt lửa lên.

Lần trước, Mã Viện bị thất bại vì sư Thần-phong. Cho nên lần này y đã chuẩn bị sẵn cỏ khô, mồi lửa chống Thần-phong. Lửa đốt lên, khói bốc mịt mù, đội ong bầu biến mất trên nền trời.

Đứng trên cao, Đào Ngũ-Gia cầm tù và thổi. Thần-ưng từ các cây ven sông cất cánh bay lên. Trâu Trắng, Trâu Lồng, Trâu Mập, Trâu Ngáp cầm cờ chỉ huy. Thần-ưng lại lao xuống tấn công. Quân Hán vừa bị ong đốt, dùng lửa đuổi ong, khói bay mịt mờ, thành ra bị Thần-ưng đánh, không biết đường tránh.

Chúng vội vàng tắt lửa, chia quân thành từng đội. Cứ một người chống Thần-ưng, một người chiến đấu. Hàng ngũ vừa chỉnh đốn, đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam đã rút vào hồ Động-đình.

Mã Anh tổng chỉ huy cuộc thủy chiến. Y vọt người sang thuyền Chu Long bàn định. Chu Long nói:

– Tôi thấy Lĩnh-Nam có vẻ dụ địch. Không biết có nên đuổi theo không?

Mã Anh đáp:

– Tôi không tin. Vì Phùng Đức, Sầm Anh vượt qua Công-an, Hạ-khẩu. Dân Hán mở rộng trang ấp đón vào. Họ cho biết Vương Bá đã chiếm gần hết tây và nam Quế-lâm. Phật-Nguyệt đang cho rút quân khỏi Trường-sa. Chúng ta cứ đuổi theo. Dù có phục binh, quân chúng ta đông gấp mười, há sợ chúng sao?

Mã Anh cho đội chiến thuyền của hai em là Mã Huống, Mã Dư đi trước. Y tiếp theo. Chu Long đi đoạn hậu.

Chiến thuyền Lĩnh-Nam nhanh chóng di chuyển vào hồ Động-đình. Đến phía nam hồ dàn thành trận thế. Còn Mã Anh, dù tin tưởng vào số quân đông đảo, y vẫn cho chiến thuyền tiến chậm chạp. Vô tình lối tiến chậm chạp, để cho đội Giao-long binh ra tay.

Đoàn chiến thuyền Hán kéo vào hồ, chia thành mười đội. Hoàng Thiều-Hoa đứng trên đỉnh soái thuyền đếm. Bà nói với Cao Cảnh-Anh:

– Sư đệ! Chúng ta có một trăm năm mươi chiến thuyền. Trong khi Hán tới chín trăm. Phải cẩn thận lắm. Nếu không sẽ bị chúng bao vây.

Phật-Nguyệt từ soái thuyền của bà đến soái thuyền Hoàng Thiều-Hoa. Bà đưa ý kiến:

– Bây giờ chúng ta dàn ba đội. Mỗi đội phải đấu với sáu đội của địch. Ta dùng đội Nỏ thần tiêu diệt từng đội của chúng.

Hoàng Thiều-Hoa lắc đầu:

– Sư muội chưa hiểu nhiều về chiến thuật Hán. Nếu ta đánh như vậy, có thể tiêu diệt được ba, bốn đội của chúng. Song những đội kia sẽ bao vây các đội của ta. Ta không còn đường rút nữa. Bây giờ chúng ta vừa đánh vừa chạy. Dùng Thần-ưng, Thần-phong, Thần-nỏ phối hợp nhệp nhàng. Đợi đội Giao-long binh ra tay.

Phật-Nguyệt trở về chiến thuyền của bà. Chiến thuyền Hán, Việt đã dàn ra đối diện với nhau. Hoàng Thiều-Hoa nhìn các tướng đứng đầu. Bà chửi thầm:

– Ngoài tên Mã Anh còn có Mã Huống, Mã Dư với Liêu-đông tứ ma. Ba tên họ Mã võ công không cao, song chúng dùng binh rất giỏi. Còn ngược lại, Liêu-đông tứ ma võ công cực cao, mà dùng binh lại dở. Ta cần giết ba tên họ Mã.

Bà nói với Cao Cảnh-Anh:

– Sư đệ truyền lệnh ta tới Thần-nỏ Âu-lạc tứ hùng: Bằng mọi giá phải giết chết ba tên họ Mã, để trừ hậu hoạn cho Lĩnh-Nam. Bản lĩnh dùng binh của chúng không thua gì Mã Viện đâu.

Cao Cảnh-Anh vâng lời.

Chiến thuyền Hán tứ từ tiến tới. Trên thuyền đã chuẩn bị sẵn cỏ khô đối phó với Thần-phong. Chuẩn bị lá chắn đối phó với Nỏ-thần. Binh sĩ được chia thành cặp, để đối phó với Thần-ưng. Phật-Nguyệt than:

– Bọn chúng đã chuẩn bị sẵn. Trận này khó mà thắng được chúng.

Chiến thuyền Hán vào tầm Thần nỏ. Cao Cảnh-Anh phát cờ ra lệnh. Thần-nỏ bắn sang từng loạt. Mỗi loạt hàng trăm mũi tên loại lớn. Tên loại lớn to bằng bắp tay, đầu cuộn vải tẩm dầu, đốt lửa. Tên rú lên rơi xuống thuyền Hán. Nhiều thuyền bốc cháy, khói lên mịt mù. Mã Anh cho lệnh chiến thuyền xông vào. Thiều-Hoa lui, giữ khoảng cách hai bên một tầm tên Thần-nỏ.

Cuộc đuổi nhau trên hồ ước hơn giờ.

Liệu chừng quân Hán mệt mỏi. Thiều-Hoa vẫy tay ra lệnh. Hắc-Phong công chúa cầm tiêu thổi lên. Thần-phong bay rợp trời thành linh tấn công. Quân Hán ôm đầu chạy. Khi chúng đốt lửa lên, thì đoàn Thần-phong biến mất. Đoàn Thần-ưng đánh xuống.

Trong lúc khói bay mịt mờ, quân Hán náo loạn. Thần tiễn Âu-Lạc tam-hùng đứng trên cột buồm cao bắn sang. Các tướng Hán bị khói che lấp không nhìn rõ. Bị tiếng ưng reo không nghe thấy, trúng tên tứ hùng bắn ngã lộn xuống hồ. Phút chốc hầu như các thuyền trưởng đều tử trận.

Thình lình thủy quân Hán la hoảng, vì đáy thuyền bị thủng. Nước tràn vào ào ào. Quân sĩ kinh hoàng nhảy khỏi chiến thuyền. Bấy giờ đoàn Thần-phong bay sang tấn công một đợt, bay lên rồi đến lượt Thần-ưng đánh xuống. Thần-ưng bay lên, Thần-nỏ bắn sang. Sún Hô cầm cờ chỉ huy phối hợp nhip nhàng.

Các chiến thuyền Hán, bị chìm phân nửa. Quân sĩ bị nỏ, ong, ưng đánh chìm xuống hồ. Một số sống sót bơi đến các chiến thuyền chưa bị chìm. Chúng vừa được vớt lên, thì chính thuyền đó lại bị chìm.

Đoàn chiến thuyền Hán từ từ rút ra giữa hồ. Đoàn chiến thuyền Lĩnh-Nam lại đuổi theo. Thình lình một *quái vật* từ dưới hồ vọt người lên cao như cá chép vượt sông. *Quái vật* đó xốt cổ Mã Huống như con đạì bàng vồ mồi, nhào xuống nước. Tướng sĩ Hán la hoảng. Thiều-Hoa tinh mắt nhận ra *quái vật* đó chính là Nguyễn Nhân.

Cứ thế anh em Nguyễn Nhân, Nghĩa, Trí, Tín vọt lên xốt tướng Hán đem xuống đáy hồ mất tích.

Trâu Trắng đứng trên cột buồm nói vọng xuống:

– Chị Thiều-Hoa! Có hai đạo thiết kỵ Hán từ Bắc đang vòng qua bờ hồ phía đông và tây. Dường như định đánh bịt phía sau mình.

Hoàng Thiều-Hoa thấy các chiến thuyền Hán tuy bị chìm, bị chết hơn một nửa, mà chủ lực vẫn chưa bị tan. Mã Anh đang rút về phía Tam-sơn.

Thiều-Hoa cho lệnh rút quân vào Tương-giang. Bà bảo Sún Rỗ:

– Em cho Thần-ưng báo với sư bá Nguyễn Tam-Trinh rằng nhiệm vụ hoàn tất. Phải rút lui ngay.

Nguyễn-Tam-Trinh vừa đánh vừa lui về hồ Quân-sơn. Vương Hùng, Mã Dư thúc quân đuổi theo. Tới hồ Quân-sơn, ông mới cho dàn quân, dùng Thần-nỏ loại lớn bắn sang thuyền Hán. Một lát, thủy đội của Vương Hùng vào hồ, dàn quân đối diện với ông. Ông bảo con trai là Nguyễn Lễ:

– Con cho đội Giao-long đục thuyền giặc đi.

Nguyễn Lễ cùng đội Giao-long, ra phía sau thuyền, tụt xuống hồ.

Thần-nỏ cứ bắn cầm chừng sang thuyền Hán. Hai đoàn chiến thuyền cách nhau một dặm, rồi ba trăm, hai trăm, một trăm trượng.

Nguyễn Tam-Trinh phát cờ. Thuyền chở Nỏ liên châu tiến lên, bắn sang thuyền Hán. Quân Hán dùng lá chắn hộ thân. Nỏ liên châu bắn đến ba loạt, mà chỉ giết được hơn bốn trăm tên.

Trâu Mập đứng trên đỉnh chiến thuyền, cho lệnh Thần-ưng đánh xuống. Cứ thế, Hán đuổi, Việt lui dùng Thần-nỏ, Thần-ưng cản đường. Giữa lúc chiến thuyền Hán sắp đuổi kịp chiến thuyền Việt, thì thủy thủ Hán la hoảng, vì thuyền bị lủng đáy, nước tràn vào. Loạt đầu ba mươi chiếc bị chìm, Vương Hùng, Mã Dư dừng lại, vớt các thủy thủ của thuyền chìm lên. Lợi dụng lúc đó Thần-nỏ bắn sang từng loạt. Mỗi loạt hàng trăm người lộn xuống hồ.

Vương Hùng bảo Mã Dư:

– Tướng quân chỉ huy. Tôi phải xuống giết tụi đục thuyền.

Y nhảy ùm xuống hồ. Không khó nhọc, y thấy một toán Giao-long binh đang đục thuyền. Y vung kiếm đánh. Đám Giao-long binh quay lại vây y. Bọn Liêu-Đông tứ ma vốn thạo thủy chiến, một mình Vương Hùng đánh với đội Giao-long binh. Y vẫn không sờn. Một vài Giao-long binh bị giết, máu loang mặt nước.

Trong khi đó trên mặt hồ, hai thủy đội Việt, Hán đã lẫn vào nhau. Cuộc chém giết, bất phân thắng bại. Nguyễn Tam-Trinh bảo Trâu Mập:

– Cháu cho Thần-ưng tấn công Mã Dư. Để sư bá bắt sống nó.

Trâu Mập phát cờ ra lệnh, Thần-ưng lao xuống tấn công Mã Dư. Nguyễn Tam-Trinh vọt người sang chiến thuyền Hán. Mã Dư thấy ông tới gần. Y phóng chưởng tấn công. Ông vọt người lên cao tránh khỏi. Y đổi hướng, cho chưởng đánh theo ông. Ông vung chưởng đánh xuống.

Nguyên bản lĩnh Nguyễn Tam-Trinh đã ngang với Trần Tự-Sơn. Mấy năm qua, ông ra sức luyện tập. Tuy nhiên Mã Dư võ công không phải tầm thường. Hai người đấu trên trăm hiệp. Thành linh Mã Dư đánh một chưởng như vũ bão. Nguyễn Tam-Trinh vọt người lên đỡ. Chưởng của ông chạm vào chưởng Mã, *binh* một tiếng, ông rơi tồm xuống mặt hồ. Ông lặn mất.

Mã Dư thấy đánh ông rơi xuống mặt hồ, y khoan khoái đốc binh tiến lên. Thành linh ầm một tiếng. Nguyễn Tam-Trinh từ dưới hồ vọt người lên chụp Mã Dư. Y chưa kịp trở tay. Bị ông *xốt* như điều hâu *xốt* gà, đem xuống hồ, lặn mất.

Ông vọt âm một tiếng, đã đáp lên chiến thuyền Việt. Ông liệng Mã Dư cho quân binh trói lại.

Cuộc chiến trên mặt hồ đã ngã ngũ. Các chiến thuyền Hán bị đánh chìm phân nửa. Phần còn lại bị chiếm, đốt cháy. Lửa bốc lên ngút trời. Mã Dư bị bắt sống. Các tướng Hán cho rút lui.

Vương Hùng cùng đội Giao-long binh đấu dưới nước bất phân thắng bại. Y nhô lên mặt nước thở. Thấy quân mình bị bại. Y vội vọt lên chiến thuyền Hán cản hậu cho quân rút lui.

Vừa lúc đó, Trâu Mập chỉ về phía Trường-giang:

– Sư bá! Rút mau thôi! Đạo binh Hạ-khẩu đã đến kia rồi.

Nguyễn Tam-Trinh lắc đầu:

– Không thể rút được, vì Thiều-Hoa chưa diệt được thủy đội Mã Anh.

Ông cho dàn chiến thuyền chuẩn bị đối phó. Cao Cảnh-Hào nói:

– Thần-nỏ đã hết tên. Xin sư bá định liệu.

Trâu Mập cũng thưa:

– Cháu có trăm năm mười Thần ưng. Tử trận mất hơn nửa.

Nguyễn Tam-Trinh trầm tư một lúc rồi nói:

– Cảnh-Hào với Trâu Mập rút lui đi. Ta với Lễ ở lại cản giặc.

Cao Cảnh-Hào lắc đầu:

– Cháu quyết cùng sư bá tử chiến.

Trâu Mập hiên ngang, mặt nó hiện ra vẻ đanh thép. Nó nói lớn:

– Đệ tử Tây-vu chỉ biết chết, chứ không biết chạy trước địch quân.

Đội chiến thuyền từ Hạ-khẩu đã vào bờ. Phùng Đức đứng trên soái thuyền hỏi Vương Hùng:

– Tình hình thế nào?

– Lão sư tới vừa kịp. Mã Dư bị bắt. Thuyền bị đục đáy chìm một nửa. Một nửa bị đốt.

Chúng tôi sắp nguy.

Phùng Đức cho chiến thuyền xung vào. Các chiến thuyền Lĩnh-Nam thấy thủy đội của Phùng Đức đông gấp trăm mình, dàn ra bao vây. Song họ cương quyết tử chiến.

Phùng Đức, Vương Hùng đứng trên đỉnh soái thuyền đốc chiến. Hai bên lẫn vào chém giết. Phùng Đức nhìn lên thấy một đứa trẻ đứng trên cột buồm chỉ huy Thần-ưng. Y vọt người về trước. Chỉ ba chưởng, y đánh bay hơn hai mươi thủy thủ Việt, vọt người sang chiến thuyền Lĩnh-Nam, vung chưởng đánh vào cột buồm. Bình một tiếng, cột buồm gãy đôi, từ từ đổ xuống.

Trâu Mập kinh hoàng. Cột buồm đổ xuống phía lái. Nó buông cột buồm chạy. Phùng Đức vọt theo, túm tóc nó nhấc bổng lên. Nó xoay mình, rút đao đeo trên lưng xia một nhát vào ngực Phùng Đức. Phùng Đức vòng tay lên vật mạnh xuống. Người nó bị dập nát trên sàn thuyền. Đoàn Thần-ưng thấy chúa tướng chết thảm. Chúng kêu lên thảm thiết, cùng lao xuống tấn công Phùng Đức. Phùng Đức vung kiếm chống trả. Song con này

chết, con khác lẫn vào. Một con bầu trúng mắt Phùng Đức. Y buông kiếm gỡ ra, thì các con khác cùng lẫn vào. Đoàn Thần-ưng bu khấp người y, rìa thịt... ăn.

Vương Hùng chạy tới cứu Phùng Đức, thì mặt y bị cấu nát, bầy nhầy những máu. Một con người lòi ra ngoài. Phùng Đức nằm mê man bên cạnh xác trăm Thần-ưng, lông lá bay tả tơi. Vương Hùng đem y về chiến thuyền Hán.

Quân Lĩnh-Nam còn ba chiến thuyền. Phút chốc còn một. Nguyễn Tam-Trinh, Cao Cảnh-Hào, Nguyễn Lễ chia nhau mỗi người đứng một góc thuyền đốc chiến. Quân Hán dùng tên bắn qua.

Bên thuyền khác Nguyễn Lễ, Cao Cảnh-Hào bị trúng tên ngã xuống sàn.

Vương Hùng hô lớn:

– Nguyễn Tam-Trinh. Hàng đi thôi. Ta cho người suy nghĩ một lúc. Nếu còn chống trả, ta cho buông tên.

Nguyễn Tam-Trinh cắn tay, xé vạt áo viết mấy chữ gửi cho Hoàng Thiều-Hoa:

Một vạn chiến sĩ, trăm năm mươi Thần ưng, cùng Cao Cảnh-Hào, Trâu Mập, Nguyễn Lễ với ta, diệt sáu vạn quân của Vương Hùng, Phùng Đức. Đánh tên Phùng Đức mù mắt. Đạo quân Hạ-khẩu tới. Tất cả đều tuần quốc. Ta gửi thư này, rồi cũng tự tử.

Ông hú lên gọi Thần-ưng đưa thư đứng trên cột buồm xuống. Ông cột thư vào chân nó, rồi cho bay lên. Ông đứng dậy, khoan thai nói với Vương Hùng:

– Vương tướng quân! Người Việt chúng ta không hèn. Song dân chúng ta ít. Chúng ta thua người vì thua số đông. Người Việt chúng ta thà chết, chứ không chịu hàng.

Ông đưa kiếm lên, máu từ cổ ông vọt ra có vòi. Ông từ từ ngã xuống.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM
Cử mục sơn hà vô Hán tướng,
Thệ tâm thiên địa hữu Trưng vương.
(Câu đối ở đền thờ Vĩnh-Huy)

Dịch nghĩa:

*Mắt chỉ thấy sơn hà, coi thường tướng Hán.
Thệ cùng trời đất, lòng chỉ có Trưng Vương.*

Hoàng Thiều-Hoa, cùng thủy đội rút về tới Linh-lãng, được tin báo:

Mã Viện, Liêu-đông tứ-ma, Phùng Đức, Sầm Anh đã đổ xong ba mươi vạn quân vào hồ Động-đình. Nguyễn Tam-Trinh cùng thủy đội tuần quốc. Mã đích thân đem quân đánh Trường-sa. Thiên-trường tam kiệt cùng Vi Lan tử chiến cản đường. Bị bao vây, bốn người tuần quốc ở Thanh-Sơn. Viện biết ý định dùng nghi binh cản đường tiến quân của Lĩnh-Nam. Y đích thân chỉ huy đội Thiết kị đuổi theo. Đến ngã ba Liên-thủy, Tương-giang bị Xích-Hầu cản lại. Xích-Hầu không chịu rút lui, như lệnh truyền, tử chiến. Cả sư Thần-hầu cùng Xích-Hầu đều tuần quốc.

Mã tiến quân đến ngã ba Lục-thủy, Tương-giang bị Vi Pháp-Hải dùng sư Thần-ngao cản đường. Y dùng cung thủy đánh với Thần-ngao. Sau hai ngày cố thủ. Thần-ngao chết hết. Vi Pháp-Hải bị bắt. Mã Viện chiêu hàng. Lão tướng đập đầu vào đá tự tử. Đại quân Mã Viện đang tiến về phía Hành-sơn”.

Phật-Nguyệt, Tiên-yên nữ hiệp đề nghị, xin đi tiếp viện Đào Hiên-Hiệu. Sún Hô cùng các tướng Tây-vu tình nguyện đi theo.

Hoàng Thiều-Hoa đồng ý.

Tiên-yên nữ hiệp, cùng Phật-Nguyệt dẫn Sún Hô, Hắc Phong, Trâu Trắng, Trâu Lồng, Trâu Ngáp lên đường. Đến chiều tới Hành-nam. Sún Hô chỉ về phía trước:

– Kia! Quân mình đang đánh nhau với giặc kia.

Phật-Nguyệt than:

– Từ Hành-sơn tới Hành-nam cách xa đến hơn trăm dặm. Hiên-Hiệu phục ở Hành-sơn, mà sao lại giao chiến ở đây?

Vừa lúc đó một sư trưởng Lĩnh-Nam phi ngựa tới. Phật-Nguyệt hỏi tự sự. Y đáp:

– Mã Viện đem thiết kị đến ngã ba Mễ-giang, Tương-giang, bị Đào tướng quân tung phục binh đánh. Quân Mã bị cắt làm hai. Nửa đầu bị Thần-hổ, báo, tượng hạ trong nửa giờ. Đào tướng quân định lui binh, thì Sầm Anh, Vương Hùng đem đại quân tới đánh bọc hai bên. Thần-hổ, Thần-báo giết bao nhiêu, chúng có quân khác thay bấy nhiêu. Đánh nhau suốt một ngày. Bên Hán chết hơn ba vạn. Hổ, báo, tượng mỗi sư chỉ còn hơn mười con.

Đào tướng quân dẫn quân rút lui. Khi quân tới Thiên-đài, người dẫn chư tướng lên núi hành hương di tích thời lập quốc. Sau khi lễ, chư tướng nhất quyết tử thủ Thiên-đài không chịu rút lui. Đào tướng-quân dàn quân đóng dưới chân núi cố thủ. Đêm, Mã Viện cho quân cướp trại. Sư trưởng Thần-hổ, Thần-báo là Nhất-Trung, Nhị-Trung đều tuần

quốc. Đến sáng, Tam-giang hầu Hồ Nam sư trưởng Thần-tượng cũng trúng tên chết. Đào tướng quân vừa đánh vừa lui. Quân Hán hao trên ba vạn. Cộng chung, Hán thiệt sáu vạn.

Tiên-yên, Phật-Nguyệt phi ngựa xông vào vòng vây. Ánh kiếm hai bà lấp lánh. Kiếm đến đâu, đầu quân Hán rơi đến đó. Phật-Nguyệt vọt người lên cao, phóng kiếm vào cổ Chu Long. Chu Long bỏ Đào Hiễn-Hiệu, nhảy lui liền ba bước. Nhưng kiếm của Phật-Nguyệt theo y như bóng với hình. Y hoảng kinh vọt người lên cao. Phật-Nguyệt quay ba vòng liền. Hơn chục kị mã Hán bị đâm trúng cổ, ngã ngựa. Ánh kiếm của bà vừa quay lại xia vào chân Chu Long.

Sầm Anh thấy Chu Long gặp nguy hiểm. Y quát lên một tiếng phóng chưởng đánh vào lưng Phật-Nguyệt. Tiên-yên nữ hiệp đỡ chưởng của Sầm Anh. Bà vận Thiên-công, hai chưởng chạm nhau không có tiếng động. Xùy một tiếng. Sầm Anh bật lui lại. Trong khi Tiên-yên nữ hiệp bay vọt về sau hơn trượng. Hai bên cùng gườm nhau.

Hắc Phong công chúa cho đoàn Thần-phong bay lên xung vào trùng vây Hán. Vòng vây dẫn ra. Đào Hiễn-Hiệu cùng chiến sĩ Lĩnh-Nam thoát khỏi vòng vây lui về sau. Sún Hồ nói:

– Hiễn-Hiệu mau dẫn quân rút về Linh-lăng. Để ta cản hậu cho.

Hiễn-Hiệu lui lại. Miệng ông phun ra một búng máu tươi. Ông nằm trên mình ngựa. Sún Hồ truyền các tùy tướng hộ vệ Hiễn-Hiệu về Linh-lăng trước. Chàng ra lệnh cho lực lượng Tây-vu xung vào trận.

Trâu Trắng, Trâu Lồng, Trâu Ngáp leo lên ba ngọn cây cầm cờ chỉ huy Thần-ưng. Quân Hán bị đánh dạt trở lại.

Mã Viện đứng trên ngọn đồi cầm cờ đốc chiến. Y nghĩ:

– Phật-Nguyệt là đệ nhất kiếm khách Lĩnh-Nam. Thị còn là đại tướng tài không kém gì Ngô Hán, Đặng Vũ. Tiên-yên chưởng lực quái dị, ngang với Sầm Bành, Phùng Dị. Hôm nay ta phải giết hai đứa này, để trừ đi mối lo cho Trung-nguyên.

Y truyền quân sĩ vây hai bà đến ba vòng. Đứng trên cao, nhìn đoàn Thần-ưng, Thần-phong tấn công quân Hán. Y nảy ra ý định:

– Ta cần bắt sống bọn này, khiến cho chúng một trận, bắt phải khai bí quyết điều khiển Thần-ưng, Thần-phong, hầu đánh Phiên-ngung, Mê-linh.

Quân Hán đốt lửa lên, khói bốc mịt mờ. Thần-phong quay trở về các cỗ xe chở tổ ong. Xe cùng các Phong-nữ đã bị quân Hán bắt sống. Chúng không còn chỗ đậu, bay lên cao. Vừa lúc đó quân Hán bao vây Hắc Phong công chúa. Nàng bị bắt sống. Ong không người điều khiển. Chúng theo thói quen bay tản về phương nam.

Sún Hồ nhìn trước, nhìn sau, quân Lĩnh-Nam đã rút hết. Thần-phong tản ra. Chỉ còn mình chàng với ba *Trâu*. Chàng ra lệnh:

– Bọn Trâu. Chúng mày xuống đất, chạy đi thôi!

Trâu Trắng hỏi:

– Anh có chạy không?

– Tao không chạy.

Trâu Ngáp cười:

– Bọn em cũng không chạy.

Sún Hô quát:

– Tao ra lệnh tụi bay chạy. Không tuân lệnh, tao đánh đòn.

– Bọn em chỉ biết tuân lệnh anh đánh giặc, chứ không biết tuân lệnh chạy trước địch quân. Anh đánh, bọn em đành chịu.

Sún Hô túm tóc Trâu Trắng, chàng liệng nó lên lưng một con ngựa, quát:

– Lui mau!

Trâu Trắng từ mình ngựa vọt lên cây, phút chốc nó đã leo lên cao, tay cầm tù và sai Thần-ưng. Sún Hô lắc đầu thở dài:

–Mình với chúng cùng một lò. Mình không lui, đời nào chúng chịu lui nhỉ? Thôi thì anh em cùng chết với nhau.

Quân Hán đến gốc cây của các Trâu bao vây. Thần-ưng thấy chúa tướng lâm nguy. Chúng nhào xuống đánh xả láng cứu viện. Mã Viện đốc thúc quân Hán tiến lên. Hơn năm trăm quân Hán bị cào rách mặt, móc mắt, ôm đầu lùi lại, đội quân khác lên thay thế. Thần-ưng bị đánh rơi từng loạt một.

Hơn giờ sau, chỉ còn ba Thần-ưng bị thương, đậu trên cây. Mã Viện ra lệnh đồn cây bắt Sún Hô với các Trâu. Cây đổ. Sún Hô với các Trâu bị bắt.

Phật-Nguyệt, Tiên-yên nữ hiệp thấy trận Lĩnh-Nam bị vỡ. Hai người quyết tử chiến, không chịu lui. Phật-Nguyệt dùng một thể kiếm thần tốc, đâm trúng vai Chu Long. Y bỏ trận lùi lại. Bà hướng núi Thiên-đài, mở đường máu chạy lên cùng với Tiên-yên nữ hiệp. Hai người đến một mỏm đá ngang sườn núi ngời thờ. Dưới chân núi quân Hán bao vây trùng trùng, điệp điệp.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Chúng ta nghỉ mệt, xung sát một trận rồi chết cho thỏa lòng.

Quân Hán reo hò, leo lên núi tấn công.

Chúng dùng tên bắn lên. Hai bà vùng kiếm gạt. Tiên-yên nữ hiệp sơ xuất một chút, tên lọt vòng kiếm quang trúng vai. Phật-Nguyệt vội ôm lấy bà, nhắm đỉnh núi chạy lên.

Tới đỉnh, bà mệt nhoài. Nhớ lại lời Tăng-Giả Nan-Đà: "*Khi mệt mỏi hãy nhắm mắt nhập Thiền. Trong khoảnh khắc, bỏ ra ngoài Nhãn, Nhĩ, Tỵ, Thiệt, Thân, Ý. Cái mệt sẽ biến mất*".

Bà với Tiên-yên nữ hiệp xếp chân ngồi vận Thiền công. Bên tai hai người văng vẳng tiếng Tăng-Giả Nan-Đà:

“Thế gian ly sinh diệt,
Do như hư không hoa.
Chí bất đắc hữu vô,
Nhi hưng đại bi tâm”.

Hai người mơ mơ tỉnh tỉnh, ngủ đi lúc nào không hay. Đến lúc nghe tiếng chim hót, tiếng thú kêu, giật mình tỉnh giấc. Phật-Nguyệt bàn:

– Trường-sa mất, Động-đình thất thủ. Quân tan, tướng chết. Thôi, chúng ta hãy tự vận để bảo toàn danh tiết.

Tiên-yên nữ hiệp mệt mỏi lắm rồi. Bà gật đầu:

– Chúng ta tự tử ở đây cho đúng đạo lý. Từ ngày xảy ra chiến tranh giữa Hán, Việt chưa từng có một người Lĩnh-Nam hàng giặc. Võ đạo của chúng ta: Thà chết, chứ không chịu khuất phục quân thù.

Phật-Nguyệt hướng về phương nam quì gối lạy bốn lạy:

– Chị Trưng Trắc. Chị em chúng ta nhân cái nhục của Lĩnh-Nam. Người người nổi dậy, phục hồi đất tổ, đánh đuổi bọn tham quan ác độc người Hán. Chị đối với chúng em như ruột thịt. Ngày đêm chung lo bảo vệ dân Việt. Hôm nay thành mất, đất vào tay giặc. Em đành mượn cái chết để rửa nhục. Chị tha cho em cái tội bất tuân chỉ rút lui.

Tiên-yên nữ hiệp hướng về phương nam nói:

– Hoàng thượng ra lệnh cho tôi với Phật-Nguyệt rút khỏi Trường-sa. Nay quân tan, thành mất. Tôi xin mượn lưỡi kiếm, tự xử tội mình. Xin hoàng thượng bảo trọng ngọc thể, chấn dất muôn dân Lĩnh-Nam.

Hai bà vung kiếm lên. Bỗng một vật gì bay đến, kinh lực nhu hòa mạnh vô cùng, khiến hai bà muốn ngộp thở. Vật đó đẩy bay kiếm của hai bà đi. Kiếm tuột khỏi tay, cắm vào cành cây gần đó.

Có tiếng Tăng-Giả Nan-Đà nói:

– Thắng, bại, chẳng qua là cái nghiệp từ vô thủy kiếp trước đưa đến. Hai thí chủ chẳng nên phẫn chí.

Tăng-Giả Nan-Đà, Nguyễn Phan cùng xuất hiện.

Tiên-yên, Phật-Nguyệt vội đến trước ngài, quì gối xuống:

– Đệ tử kính cẩn tham kiến sư phụ.

Phật-Nguyệt bật lên tiếng khóc:

– Sư phụ! Bằng vào luật Nhân-quả, đất Lĩnh-Nam trên từ Trưng đế, xuống đến các quan, đều lấy đức trị dân. Còn Hán thì dùng hình pháp ép thiên hạ theo... Tại sao Lĩnh-Nam lại bị hết nạn này đến nạn kia. Tại sao đệ tử lại bị tai kiếp đến phải tự tử thể này?

Tăng-Giả Nan-Đà mỉm cười:

– Công chúa từ Lĩnh-Nam theo quân đánh thành Xuyên-Khẩu, Bạch-đế. Một lưỡi kiếm giết biết bao nhiêu người? Lại tới trận hồ Động-Đình mấy năm trước. Quân Hán chết ba mươi vạn. Lĩnh-Nam chết năm vạn. Xác lấp sông Trường-giang. Những người chết đó họ có tội gì? Mới đây công chúa cùng Hoàng thái hậu đánh trận Trường-giang. Bầy kẻ rút lui, phục quân năm nơi. Quân Hán chết có trên mười vạn. Họ có tội gì? Giết, giết! Công chúa vì Lĩnh-Nam. Mã Viện vì Hán. Ai cũng vì nước mình. Chém giết thân chất cao bằng mấy trái núi rồi. Hôm nay quân tan, tướng tuyệt, công chúa muốn tự tử ư? Công chúa ơi, khi nghịch cảnh đưa đến, phải can đảm chịu, mới xóa hết được. Bằng không kiếp sau, nó trở lại hành hạ mình nữa.

Ngưng lại một lúc, ngài tiếp:

– Sinh, tử là hai lẽ lớn. Cứ nghĩ đến sinh, tử thì vẫn chưa thoát khỏi vòng Luân-hồi. Chi bằng bỏ sinh, tử ra ngoài, con người mới thoát khỏi chúng sinh tướng. Hãy bỏ ra ngoài cái *ta*. Khi cái *ta* mất đi thì không còn cái *người* nữa. Khi cái *người* không còn, thì chẳng có nhiều *người*. Kinh Kim-cương gọi là giết chết *Nhân ngã tứ tướng*.

Nguyễn Phan vỗ tay vào đầu Phật-Nguyệt:

– Phật-Nguyệt, con đối với Linh-Nam như vậy là đủ rồi. Bây giờ sư phụ coi như con đã chết. Phật-Nguyệt chết rồi... con hãy suy nghĩ kỹ, thể phát thọ giới Tỳ-kheo, chúng ta trở thành *không* hết.

Phật-Nguyệt, Tiên-yên cúi đầu ngẫm nghĩ. Một lúc sau, hai bà đến trước Tăng-Giả Nan-Đà:

– Sư phụ! Đệ tử tỉnh ngộ rồi. Bây giờ, sinh, tử không còn trong lòng đệ tử nữa. Đệ tử nguyện xin sư phụ cho được thụ giới.

Tăng-Giả Nan-Đà cầm thanh kiếm đưa lên. Ánh thép lấp loáng. Phút chốc tóc trên đầu Tiên-yên với Phật-Nguyệt bị gọt nhẵn.

Ghi chú của tác giả .

Huyền sử thuật rằng Vua Minh, cháu bốn đời vua Thần-nông, nhân đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ-lĩnh (nay là Đại-dữu, Qué-dương, Cửu-chân, Lâm-gia, Thủy-an), kết hôn với nàng tiên đẻ ra một trai, đặt tên là Lộc-Tục. Vua lập đàn tế cáo trời đất, phong cho con trưởng là Nghi, làm vua phương Bắc, sau thành Trung-quốc. Lại phong cho Lộc-Tục làm vua phương Nam, sau là Đại-Việt. Ngài dạy hai hoàng tử rằng : Nghi làm vua phương Bắc, Tục làm vua phương Nam ; lấy núi Ngũ-lĩnh làm cương giới. Hai con làm vua hai nước, nhưng vốn gốc cùng ở ta, phải lấy hòa hiếu mà ở với nhau. Tuyệt đối Nam không xâm Bắc, Bắc chẳng chiếm Nam. Kẻ nào trái lời thề sẽ tuyệt tử tuyệt tôn.

Năm 1980, bấy giờ tôi giữ chức vụ tổng thư ký cho Ủy-ban trao đổi y học Pháp-Hoa (Comité Médical Franco-Chinois, viết tắt là CMFC). Nhờ ở chức vụ này, tôi lập chương trình trao, tức giảng dạy về Laser thérapie tại đại học Trường-sa. Sau những giờ làm việc, tôi mò vào các thư viện địa phương, cùng đi tìm di tích lịch sử. Tôi đã tìm ra núi Ngũ-lĩnh, tìm ra ngọn núi mà vua Minh lập đàn tế cáo trời đất, đó là núi Thiên-đài.

Trên núi Thiên-đài có rất nhiều di tích về cuộc tế trời, cũng như trận đánh kinh thiên động địa này. Đền thờ vua Minh đã bị phá hủy, chỉ có một ngôi chùa. Ngay cổng vào có đôi câu đối :

***Thiên-đài đại đại phân Nam, Bắc,
Lĩnh-địa niên niên dữ Việt-thường***

(Núi Thiên-đài, thời thời chia ra Nam, Bắc. Núi Ngũ-lĩnh năm này sang năm khác với giòng giống Việt-thường).

Lại có câu đối nói về trận đánh khủng khiếp này :

***Nhất kiếm, Nam-hồ kinh Vũ-đế,
Thiên-đao Bắc-lĩnh trấn Lưu Long.***

(Một kiếm của Phật-Nguyệt ở phía Nam hồ Động-đỉnh làm vua Quang-Vũ kinh hồn. Một ngàn dũng sĩ trấn Lưu Long ở Bắc Ngũ-lĩnh).

Xin xem chi tiết trong bài diễn văn khai mạc niên khóa 1992-1993, tôi đọc tại viện Pháp-Á Paris, in vào phụ lục bộ **Anh-hùng Bắc-cương**, quyển 4, do Xuân-thu Hoa-kỳ ấn hành.

...

Đào Kỳ nghe Thiều-Hoa tường thuật trận đánh kinh thiên động địa. Ông ước tính Hán chết ít nhất mười vạn quân. Còn Lĩnh-Nam bị mất quân đoàn bảy Tây-vu. Đạo quân Hán-Trung bị tử trận mất một nửa. Ông hỏi:

– Đạo quân Hán-trung bị tổn thất ở Hành-sơn mất hai vạn. Số còn lại ba vạn tại sao bị tan?

Hoàng Thiều-Hoa đáp:

– Mã Viện đuổi chị tới Linh-lăng. Chị cho quân thủ thành. Mã đánh không được. Hôm sau y cho tướng trấn thủ hồ Động-đình bắt hết vợ con các tướng sĩ đạo Hán-Trung đem về Linh-lăng. Y đứng dưới gọi lên: *"Các tướng sĩ gốc người Hán. Các người nguyên là tướng sĩ của triều Hán. Vì nghe lời Đô Thiên làm phản, theo Lĩnh-Nam. Từ sau trận hồ Động-đình hai năm trước. Đến trận Hành-sơn, các người chết gần hết. Bây giờ vợ con các người bị bắt. Các người mau mở cửa thành đầu hàng. Ta tha chết cho các người cùng vợ con. Bằng không, ta giết chết vợ con các người"*.

Các tướng sĩ Hán xin vào gặp chị. Họ quì mọp xuống khóc lóc thảm thiết. Họ nói rằng: Từ khi theo Lĩnh-Nam, họ được đối xử như anh em ruột thịt. Thực năm mơ họ cũng không nghĩ tới. Song bây giờ, trước mắt nguy vợ con bị hại. Họ đến xin cho được rời khỏi thành cứu vợ con. Họ thề chỉ cần cứu vợ con. Họ sẽ về quê làm ăn, chứ không theo Hán đánh Lĩnh-Nam. Chị sai mở cửa thành cho họ ra. Họ bước đi, mà khóc như mưa như gió.

Quách A khóc:

– Còn Sún Hô, Trâu Trắng, Trâu Ngáp, Trâu Lồng, Hắc Phong ra sao?

Thiều-Hoa bảo Quách A:

– Trong trận hồ Động-Đình. Ta bắt được hơn hai mươi tướng Hán cùng Mã Huống. Bây giờ ai có thể đi sứ, đổi lấy tử thi các tướng Lĩnh-Nam cùng bọn Đào-ngũ-Gia?

Công chúa Vĩnh-Hòa nói:

– Nếu sư tỷ không chê. Em cùng Quý-Minh xin đi.

Đào Kỳ truyền thẳng xe cho công chúa Vĩnh-Hòa với Đào-quí-Minh lên đường.

Hai hôm sau, Quý-Minh, công chúa Vĩnh-Hòa trở về. Quách A hỏi:

– Sún Hô đâu?

Đào-quí-Minh đáp:

– Sư huynh Ngũ-Gia, Hắc Phong, Trâu Trắng, Ngáp, Lồng bị bắt. Quang-Vũ dùng lời lẽ ôn tồn dụ hàng. Cả bốn người cùng buông lời chửi Quang-Vũ, rồi đập đầu vào cột đá tuần tiết một lượt. Quang-Vũ thấy các tướng Lĩnh-Nam trung liệt, cảm động. Y truyền khâm liệm tử tế. Hiện quan tài đã vào đến thành.

Quách A buông tiếng khóc thảm thiết. Rồi thỉnh linh bà rút kiếm tự tử. Hoàng Thiều-Hoa đứng cạnh, bật tay một cái, bà đã bắt được kiếm Quách A. Bà an ủi:

- Sún Hô là sư đệ của ta, là chồng của em. Chúng ta cùng có cái đau đớn như nhau. Song chồng em chết như vậy còn hơn bị giặc cầm tù, làm nhục. Sún Hô thường nói với ta rằng *Đầu có thể chặt, chứ không để bị nhục*.

Đào Kỳ sai đưa linh cữu các tướng về Giao-chi an táng. Khi linh cữu về đến biên giới Giao-chi, Trưng đế dẫn triều thần lên đón. Ngài truyền đem về quê an táng, xây đền thờ. Sắc phong như sau:

Nguyễn Tam-Trình làm: *Văn thành, võ đức Long-biên vương.*

Đền thờ của ông trải bao mưa nắng. Nay còn tại thôn Mai-động, huyện Thanh-Trì, tỉnh Hà-Nội. Trước đền thờ có đôi câu đối:

*Đình tiền cổ mộc âm sâm, thụ sắc như thôi Tô Bắc khứ,
Từ ngoại hàn dấm thoan kích, thủy thanh do hận Mã Nam lai.*

Dịch nghĩa:

*Cây xưa ở trước miếu um tùm, màu lá xanh biếc như thúc đuổi giặc Tô Định về đất Bắc.
Đầm lạnh ngoài đền gợn sóng, tiếng nước reo còn căm hờn Mã Viện đến phương Nam.*

Một đôi câu đối khác:

*Đức bác thánh văn, truyền Việt địa,
Uy dương thần vũ chấn Nam thiên.*

Dịch nghĩa:

*Đức của ngài rộng rãi, văn tài như thánh còn truyền ở đất Việt.
Uy dương vũ dũng như thần, rung động trời Nam.*

Nguyễn Lễ được phong: *Trung dũng đại tướng quân, Mai-động công.*

Hiện nay không còn di tích đền thờ.

Cao Cảnh-Hào được đưa về Hoa-Lư an táng, sắc phong: *Thần-nỗ đại tướng quân, Trường-yên công.*

Hiện nay không còn di tích đền thờ.

Đào Ngũ-Gia tức Sún Hô được phong: *Thiên ứng đại tướng quân, Sơn-tĩnh công.*

Đền thờ tại Cửu-chân bị Trương Phụ phá hủy hồi 1407.

Lý Công-An tức Trâu Trắng được phong: *Trung dũng đại tướng quân.*

Ngày nay đền tế cầu thờ ông vẫn còn tại xã Hồng-đức, huyện Ninh-giang, tỉnh Hải-hưng.

Xích-Hầu, không rõ tên họ, được phong: *Tây-vu hầu tướng, Lôi-chấn hầu.*

Ngày nay đền thờ còn tại thôn Thập-miếu, xã Đồng-tháp, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi là đền thờ ông Lôi Chấn thời Vua bà.

Vi Lan được phong: *Chí đức, thiên tặc công chúa.*

Hắc Phong Công chúa không rõ tên họ, được phong: *Chí nhu, dị tài công chúa.*

Hai bà được thờ chung. Hiện nay đền thờ hai bà là đền Văn-Lan, thuộc xã Trí-quả, phủ Thuận-thành, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi tắt là đền thờ *Ả Tắc, Ả Dị*.

Hắc-Hổ, Hắc-Báo là anh em sinh đôi. Tử trận cùng ngày. Không rõ tên họ. Chỉ biết sắc phong: *Hắc-Hổ làm Nhất-Trung Á Thánh. Hắc-Báo làm Nhị-Trung Á Thánh.*

Đền thờ hai ông hiện ở xã Can-hựu, huyện Quốc oai, tỉnh Sơn-tây cũ. Dân chúng thường gọi là đền thờ ông *Nhất Trung Á, Nhị Trung Á*.

Vi Đại-Nham được phong: *Ngao sơn đại tướng quân, Pháp-hải hầu*.

Đền thờ ông hiện ở xã Cẩm-giang, huyện Tiên-sơn, tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi tắt là đền thờ Vi Pháp-Hải.

Hồ Nam sư trưởng Thần-tượng được phong: *Trung liệt đại tướng quân, Tam-giang hầu*.

Đền thờ ông hiện ở xã Đại-đồng, huyện Văn-lâm, tỉnh Hải-hưng. Dân chúng thường gọi là đền thờ Tam-giang.

Trâu Trắng, Trâu Ngáp, Trâu Lồng được phong: *Thiên ưng đại tướng quân*.

Di tích đền thờ đến nay không còn. Riêng Trâu Mập, không biết tên họ là gì, được phong: *Thiên ưng đại tướng quân, Tam-Ngọ hầu*.

Đền thờ của ông tên Bình-hạ, còn ở xã Đồng-quang, phủ Tiên-sơn tỉnh Hà-bắc. Dân chúng thường gọi là *Đền thờ ông Tam Ngọ* thời vua Bà.

Thiên-trường tam kiệt Trần Quốc-Dũng, Trần Quốc-Uy, Trần Quốc-Lực được phong: *Trung liệt đại tướng quân, Thiên-Trường công*.

Đền thờ ba ông cho đến cuối năm 1880 hãy còn ở bờ sông Vị-hoàng. Khi người Pháp xây Giáo Hoàng chủng viện và trường học Saint Thomas. Đền thờ các ông bị phá hủy. Dân chúng góp tiền, xây một miếu khác, nhỏ hơn ở giữa phố hàng Song và hàng Đồng. Trong cuộc đột kích của Việt-Minh vào thành phố Nam-định hồi 1953, thiết giáp của Pháp bắn lâm vào miếu. Miếu bị hủy hoàn toàn.

....

Đào Hiễn-Hiệu dưỡng thương hơn tháng sau mới khỏi. Anh em đang ngồi bàn chuyện chống Hán, thì có sứ giả của Trưng đế tới. Sứ giả là Nguyễn Quý-Lan. Đào Kỳ ra đón vào. Quý-Lan nói:

- Hoàng-thượng cho tôi lên trình với vương gia. Đạo quân nước Hồ Tôn đánh vào phía Nam, bị Nhật-nam vương Lại Thế-Cường, cùng các vị Trương Thủy-Hải, Trương Đăng-Giang, Trần Khổng-Chúng phá tan. Mặt nam coi như yên. Phía Tây nước Lão Qua đem quân sang đánh. Bị Cửu-chân vương Đô Dương phục binh, dùng hỏa công đốt. Quốc vương cùng cánh quân nước này chết cháy. Hiễn Phong-châu song quái cầm đạo quân mười vạn người đánh từ Tượng-quận về Giao-chỉ. Binh bộ thượng thư Chu Bá cùng công chúa Hùng Xuân-Nương cầm quân cố thủ trong thành. Riêng mặt Nam-hải, Lưu Long đem hai mươi vạn quân đánh xuống. Suốt mấy tháng qua, công chúa Thánh-Thiên giữ vững thành trì. Lưu Long chia quân làm hai. Một mặt tiếp tục đánh Nam-hải. Một đạo vượt đường biển chiếm đảo Hải-nam đổ bộ lên vịnh Giao-chỉ, bị Đào Phương-Dung đánh lui.

Bà ngưng lại một lúc tiếp:

- Lê Đức-Hiệp, Ngô Tiến-Hy, Hoàng Thái-Tuế đem quân đánh các trang ấp gốc Hán. Trang ấp nào chống trả, chúng tràn ngập được, đem đàn ông cắt lưỡi, khoét mắt thả ngoài đường. Còn đàn bà, con gái cho lính hãm hiếp. Của cải chia cho lính. Vì vậy hầu

hết các trang ấp gốc Hán đều hàng. Công chúa Thánh-Thiên cùng đạo binh Nam-hải rút về Khâm-châu cố thủ. Trong khi đó tại Khúc-giang xảy ra biến cố. Khúc-giang ngũ hùng bị đánh thuốc độc chết. Người Hán tại Khúc-giang nổi dậy đánh nhau với người Việt. Giữa lúc hai phe đại chiến, thì Lê Đức-Hiệp xua quân đến đánh giết cả hai phe. Vì vậy Khúc-giang thất thủ.

Phương-Dung nói:

– Tôi muốn biết thêm về vụ Khúc-giang ngũ-hiệp bị đầu độc?

Quý-Lan thưa:

– Phùng Thị-Chính gửi thư về nói vậy. Vì Khúc-giang bị chiếm, không điều tra được nguyên do. Tế tướng thấy có gì lạ không?

Phương-Dung lắc đầu:

– Tôi không tin Khúc-giang ngũ hiệp bị thuốc độc chết. Vì năm vị đều thuộc loại cẩn thận, công lực cao thâm, không dễ gì trúng độc chết ngay. Hồi đánh trận Nam-hải, ngũ hiệp có tiết lộ với tôi: *Nếu không giữ được Nam-hải, năm người không tự tử, mà tìm đến Lạc-dương, giết bọn vua tôi nhà Hán trả thù.*

Đào Kỳ hỏi:

– Hoàng thượng có chỉ dụ gì không?

– Có, ngài truyền Vương gia bỏ Phiên-ngung. Chúng ta hãy trở lại với lãnh địa Âu-Lạc. Vương gia đem quân về đóng ở Long-biên.

Phương-Dung nói:

– Chúng tôi hiện bị bức hai phía. Phía tây hai mươi vạn quân của Vương Bá. Phía bắc ba mươi vạn quân của Mã Viện. Trong khi chúng tôi chỉ có tám vạn quân. Bây giờ có rút cũng rất khó khăn. Vì sợ giặc truy kích.

Đào Kỳ truyền mời các tướng vào nghị kế.

Cao Cảnh-Sơn bàn:

– Từ đây về Giao-chỉ ít ra phải đi đến năm ngày. Chúng ta có bí mật mấy, sau ba ngày Vương Bá, Mã Viện cũng biết được. Chúng ắt đem thiết kỵ đuổi theo. Vậy cần phục binh sẵn cản đường chúng.

Hoàng Thiều-Hoa gạt đầu:

– Quang-Vũ ra lệnh đánh chiếm bằng mọi giá. Dù tổn thất bao nhiêu quân cũng đánh. Như trận Hành-sơn vừa rồi. Hiễn-Hiệu có ba vạn binh phục sẵn. Mã Viện đem ba vạn kỵ binh, Vương Hùng ba vạn bộ binh. Sầm Anh bốn vạn. Tổng cộng mười vạn. Quân của Hiễn-Hiệu bị thiệt hại ba vạn, trong khi Hán thiệt hại tới sáu vạn. Thế mà Quang-Vũ vẫn thăng thưởng cho các tướng. Bây giờ nếu chúng ta phục ba vạn binh thì Vương Bá, Mã Viện sẵn sàng tung mười lăm vạn vào trận chiến.

Phương-Dung ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Được! Tôi có kế rút binh. Nếu chúng tung quân vào, ta sẵn sàng đổi một lấy mười. Ngay đêm nay ta rút.

Bà hỏi Minh-Giang:

– Đạo binh Quế-lâm hiện có bao nhiêu người Hán?

Minh-Giang đáp:

– Một phần ba.

Phương-Dung trao binh phù cho Minh-Giang:

– Tướng quân đem số binh sĩ gốc Hán cùng vợ con họ lên đường đi Giao-chỉ ngay đêm nay. Như vậy tránh trường hợp vợ con họ bị Vương Bá bắt làm áp lực. Tới biên giới Giao-chỉ cho vợ con họ về Long-biên. Còn binh sĩ thì dàn ra phục ở bờ sông Tĩnh-giang. Nếu thấy quân Hán đuổi tới, thì dùng Thần-nỏ nà bắn. Sau khi giặc lui, lập tức rút về giữ thành Tiên-yên.

Phương-Dung trao binh phù cho Cao Cảnh-Sơn:

– Đội quân Phù-Đổng rất tinh nhuệ, trung kiên. Chúng ta chờ trời tối, âm thầm rút đi. Trên mặt thành để thực nhiều hình nộm, giả làm quân gác. Quách A duy trì đội Thần-ưng trăm con, bay thường trực trên trời, làm như chúng ta ở trong thành, nên có Thần-ưng canh phòng.

Phương-Dung nói với Hiễn-Hiệu, Quý-Minh:

– Hai em giúp Hoàng sư tử bảo vệ vợ con chiến sĩ, rút bằng đường bộ. Khi về tới Giao-chỉ, sẽ có xe ngựa đón rước.

Bà nói với Hồ Đề, Vũ Trinh-Thục, Đào Kỳ:

– Chúng ta ở lại đây đuổi giặc.

Hồ Đề hỏi:

– Sao kỳ lạ vậy? Trong thành không còn quân sĩ. Chúng ta chỉ có bốn người ắt bị Mã Viện bắt.

Phương-Dung cười:

– Mã Viện, Vương Bá sợ tôi như sợ cọp. Ngày mai tôi cho người đến trại Mã Viện, Vương Bá gửi chiến thư. Thách chúng sau hai ngày đại chiến ở chân thành Phiên-ngung. Vì vậy chúng thấy ta chuyển đàn bà, trẻ con, tưởng rằng chúng ta đem đi cho khỏi vướng chân tay. Chúng chuẩn bị giao chiến với ta. Thành linh bốn chúng ta rút đi.

Vũ Trinh-Thục gật đầu:

– Kế đó lừa được Mã Viện, Vương Bá. Song phải cẩn thận lắm.

Các đạo quân lên đường hết rồi. Trong thành chỉ còn một đội chiến sĩ cảm tử của Cối-giang hơn trăm người, cùng với Đào Kỳ, Phương-Dung, Vũ Trinh-Thục, Hồ Đề.

Suốt hai ngày không động tĩnh. Đêm hôm ấy, bốn người cùng trăm chiến sĩ lấy ngựa âm thầm phi trong đêm. Đến sáng thì gặp đạo quân của Minh-Giang phục ở Long-châu.

Phương-Dung nói:

– Thôi, tướng quân rút vào thành Tiên-yên đi thôi. Cuộc rút quân hoàn tất rồi. Từ nay chúng ta lại trở về với lãnh thổ Âu-Lạc.

Có Thần-ưng từ xa mang thư lại. Phương-Dung mở ra, bà kêu lên:

– Thánh-Thiên gặp cường địch, viết thư cầu cứu với chúng ta.

Đào Kỳ tiếp thư đọc, chỉ vón vện có mấy chữ: *Ta bị vây trên đồi Vong Thiên.*

Đào Kỳ hoảng hốt nói:

- Từ ngày cầm quân đến giờ. Thánh-Thiên lúc nào cũng bình tĩnh. Thánh-Thiên thường nói : *Liệu cơm gắp mắm*, nghĩa là lực lượng có bao nhiêu, thì tự lo lấy, không bao giờ xin viện binh. Bây giờ phải xin viện binh, ắt tình hình nguy ngập lắm. Thư viết có mấy chữ, hẳn không có thời giờ. Vậy anh đi tiền đội, Dung đi hậu đội. Từ đây đến Vong-Thiên khoảng một giờ sức ngựa.

Ông cùng Minh-Giang mang đội Thiết-kị đi trước. Ngựa phi như bay. Gần một giờ, Thần-ưng dẫn đường báo hiệu rồi lao tới một ngọn núi xa xa. Trên ngọn núi, khói bốc nghi ngút. Tiếng quân reo, ngựa hí, cùng tiếng binh khí chạm nhau vọng lại.

Đào Kỳ, Minh-Giang dẫn thiết kị phi tới. Được khoảng hơn ba dặm, hai người cùng kinh hãi: Trước mặt họ nào xác người, xác ngựa, xe cộ, lương thảo nằm ngổn ngang trên một bãi đất kéo dài đến chân đồi. Minh-Giang nhảy xuống ngựa quan sát. Ông nói:

- Hai bên cùng tử chiến. Chưa phân thắng bại. Xác chết tử sĩ Hán, Việt lẫn lộn với nhau.

Hai người cho đội Thiết kị hướng chỗ khói bốc lên phi tới. Càng đến gần, tiếng ngựa hí, quân reo càng rõ ràng hơn. Khoảnh khắc Đào Kỳ đã thấy trên ngọn đồi, quân Lĩnh-Nam núp vào mô đá, cố gắng cầm cự. Dưới đồi, quân Hán bao vây trùng trùng, điệp điệp.

Ông ra lệnh cho Minh-Giang:

- Đại ca đánh vào bên phải. Tôi đánh vào bên trái. Chọc thủng vòng vây của chúng. Sau đó chúng ta cùng đánh quật vào giữa.

Đào Kỳ hú lên một tiếng. Ông phi ngựa dẫn đầu. Đoàn thiết kị xung vào trận. Quân Hán thấy Lĩnh-Nam có viện binh, vội lui xuống chân đồi dàn hàng chờ đợi. Đào Kỳ nhận ra tướng Hán chính là Lưu Long. Ông không nói không rằng, vung tay xử dụng Lĩnh-Nam chỉ. Cứ mỗi chỉ, một tướng Hán thủng đầu, thủng ngực ngã ngựa. Lưu Long thấy Đào Kỳ, hồn vía y bay lên mây. Y lùi vào trận, đứng đốc quân sĩ chống trả. Đào Kỳ cùng đội thiết kị xung sát một lát, vòng vây quân Hán bị vỡ. Tuy vậy quân Hán đông trùng trùng điệp điệp, chống trả mãnh liệt. Đội thiết kị Lĩnh-Nam võ công cao, thiện chiến, đánh ngã lớp quân Hán này, đến lớp quân Hán khác. Khoảng nửa giờ, số quân Hán chết hơn hai vạn, ba vạn. Trong khi đội thiết kị Lĩnh-Nam cũng thiệt hại mấy nghìn.

Đào Kỳ nhìn trận Hán:

- Cơ chừng này Hán ước tới năm, bảy vạn là ít. Làm sao bây giờ?

Thình lình phía sau, đạo quân của Phương-Dung tới. Bà cầm kiếm đứng trên con ngựa Ô chỉ huy. Các dàn Nỏ-thần tiến lên xạ kích. Quân Hán bị bắn ngã từng lớp, từng lớp, chúng vẫn không lui.

Phương-Dung thấy đã bắn đổ gần hai vạn người, mà quân Hán vẫn xung vào trận. Bà nghĩ:

- Quang-Vũ chỉ dụ cho các tướng, dù chết bao nhiêu người, cũng phải thắng Lĩnh-Nam. Vậy ta không thể giết quân, khiến chúng lui, mà phải giết tướng.

Đưa mắt nhìn thấy Lưu Long đang đứng trên một mô đất cao đốc chiến, bá hú lên một tiếng, con ngựa Ô hướng phía Lưu Long lao tới. Ánh kiếm loé lên. Ngựa tới đầu, đầu rơi

tới đó. Con ngựa Ô là linh vật đất Tây-vu. Chỉ chớp nhoáng đã tới cạnh Lưu Long. Lưu Long chưa kịp trở tay, Phương-Dung đã tới trước mặt. Đám vệ sĩ liều chết bảo vệ chúa tướng. Còn Lưu Long nháy lui lại, lẩn vào quân sĩ chạy trốn. Phương-Dung giết hơn mười võ sĩ hộ vệ cứu Lưu Long. Bà quay lại, y đã trốn mất. Quân Hán không người chỉ huy, hàng ngũ rối loạn. Đội thiết kỵ của Đào Kỳ, Minh-Giang đánh quặt lại. Quân Hán bỏ chạy. Minh-Giang xua quân đuổi theo. Đào Kỳ vội gọi:

– Đại ca! Không nên. Quân Hán quá đông. Nếu chúng đánh quặt lại, thì nguy.

Đào Kỳ, Phương-Dung phi ngựa lên đồi. Đội quân Lĩnh-Nam người bị thương, kẻ mệt lử, nằm la liệt. Đào Kỳ ra lệnh cho Minh-Giang đốc thúc đội thiết kỵ cứu thương. Ông xuống ngựa, nháy nhót mấy cái, đã tới chỗ Thánh-Thiên đứng chỉ huy. Ông rất quan tâm tới người chị, đã quen thân từ hồi thơ ấu ở Cối-giang, Cổ-loa, Cổ-lễ, Cổ-đại. Ông hỏi:

– Chị Thánh-Thiên! Chị có sao không?

Thánh-Thiên oẹ một tiếng, miệng phun ra búng máu. Người bà lão đảo muốn ngã. Phương-Dung vọt người tới như mũi tên, đỡ ngang lưng bà, đặt xuống bãi cỏ gần đó. Người bà bị một kiếm chém vào ngực khá sâu. Hai mũi tên bắn trúng bụng và đùi.

Phương-Dung búng bó cho Thánh-Thiên, một lát bà tỉnh táo hơn. Bà nói trong hơi thở phều phào:

– Ta đóng trong thành Khâm-châu, cùng với Hùng Bảo. Binh sĩ đạo Nam-hải nửa Hán, nửa Việt. Một ngày, các tướng sĩ gốc Hán đến gặp ta. Họ quỳ lạy xin ta tha tội. Vì trang ấp của họ bị Hán chiếm hết. Lưu Long hẹn họ nội trong một tháng phải ra hàng. Nếu không y giết hết vợ con. Do vậy họ không còn lòng dạ nào chiến đấu nữa. Ta đành mở cửa thành cho họ ra. Đêm, ta ra lệnh cho Hùng Bảo rút về Lục-hải. Còn ta với Phùng Thị-Chính, Đàm Ngọc-Nga rút bằng đường bộ. Tới đây, thì Lưu Long đuổi kịp. Chúng ta có hơn vạn người. Trong khi Lưu Long đem bốn vạn thiết kỵ. Lê Đức-Hiệp đem năm vạn tráng đinh. Ta đánh Lưu Long thiệt hai vạn kỵ binh. Y vẫn nhất quyết tiến đánh. Ta lên đồi cố thủ. Phùng Thị-Chính trúng tên chết. Đàm Ngọc-Nga bị thương nặng. Ta đứng đốc chiến phòng thủ, viết thư cầu cứu hai em.

Bà móc trong túi ra một tập sách trao cho Đào Kỳ:

– Tự cổ Trung-quốc có Khương Thái-công soạn bộ sách triết lý quân chính mang tên *Lục-thao*. Lục-thao dạy luyện quân, chiến lược, chính lược. Bên Lĩnh-Nam Phương-chính hầu soạn *Việt tộc binh pháp*. Đó đều là những bộ sách quý. Sau này Tôn Vũ, rồi Ngô Khởi soạn binh thư, người sau hợp lại thành *Tôn Ngô binh pháp*. Tôn Ngô không thích hợp với địa lý đất Việt. Mấy năm qua, chị cố gắng tham chước người xưa, hợp với những kinh nghiệm của chúng mình soạn thành bộ *Dụng binh yếu chỉ*. Em hãy giữ lấy, luyện cho các tướng, đừng để mai một đi.

Đào Kỳ kính cẩn tiếp lấy sách.

Đến đây bà mệt quá, ngủ thiếp đi. Đào Kỳ, Phương-Dung truyền làm cáng đưa Thánh-Thiên về. Tới Giao-chỉ, Thánh-Thiên mệt quá. Bà cố ngồi dậy, nói với Đào Kỳ:

– Cách đây hơn mười năm, em còn là chú bé Âu-Lạc đánh nhau với võ sĩ Tô Định. Ta chỉ là cô bé nhà quê. Bây giờ em làm đại tư mã. Ta làm đại tướng quân. Khi chiếm lại

Lĩnh-Nam, ta biết rằng không ổn. Vì ba vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận thuộc Hán đã trên hai trăm năm. Chín người Hán không có một người Việt. Người Hán dù ở đâu họ cũng tự cho là *con trời*. Họ nói tiếng Hán, mặc quần áo Hán, hướng về đất Trung-nguyên. Cho nên mấy năm qua, Lĩnh-Nam đối xử với họ tử tế đến đâu, họ cũng vẫn không quên cố quốc. Vì vậy chúng ta phải rút khỏi. Bây giờ, ta bị thương, mệt mỏi quá rồi. Chắc đành bỏ cuộc giữa đường. Hai em hãy nghĩ tình chị Trưng Trắc đối xử như chị em ruột. Cố gắng giữ đất Âu-Lạc, phù Trưng.

Bà mửa ra một búng máu, ngửa mặt lên trời than:

– Trời hỡi trời! Không ngờ Thánh-Thiên lại chết ở đây! Trong khi nợ nước còn nặng chĩu đôi vai. Trời xanh bất công. Chúa tôi là Trưng Trắc đem nhân nghĩa trị dân. Chúa Hán đem gươm đao bắt thiên hạ qui phục. Thế mà chúng tôi..

Bà nhắm mắt lại thêm thiếp một lúc, rồi lại mửa ra một búng máu. Bà mệt quá không nói được nữa, đưa tay nắm Đào Kỳ, Phương-Dung, rồi nghẹo đầu sang một bên qua đời.

Trời tự nhiên tối sầm lại, sấm sét nổ vang dội. Mưa trút nước xuống như thác. Đào Kỳ, Phương-Dung nhìn xác Thánh-Thiên, nước mắt trào ra. Hai người cho tắm rửa, khâm liệm đem về Giao-chí.

Hai hôm sau tới Long-biên. Trưng-đế cùng triều thần để tang. Từ ngày Đặng Thi-Sách tử trận đến giờ. Đây là lần đầu tiên Lĩnh-Nam mất một đại tướng ở cấp cao nhất.

Ghi chú của thuật giả.

Thánh-Thiên võ công không cao. Sử tả dáng người bà ẻo lả, tính tình điềm đạm như một khuê nữ. Bà đọc sách rất nhiều. Huyền sử nói bà có trước tác bộ binh thư tên là: **Dụng binh yếu chỉ**. Gồm ba mươi sáu thiên. Trong đó dạy cách dùng binh. Sách đó thất truyền. Bà vừa có tài quân sự, tài dùng binh. Nếu Phương-Dung đánh trận Trường-an dài trăm dặm. Phật-Nguyệt đánh trận hồ Động-đình bảy mươi dặm. Phùng Vĩnh-Hoa đánh trận Tượng-quận ba trăm dặm. Bà đánh trận Nam-hải trên một diện tích lớn chưa từng có. Kéo dài từ Phúc-kiến, qua đảo Hải-nam, đến vịnh Bắc-Việt, lan tới Thanh-hóa (Nghì-sơn, Biện-sơn). Ấy là chưa kể trên năm trăm dặm công chúa Trần Quốc đánh lên Trung-nguyên. Tính chung, mặt trận dài tới hai ngàn năm trăm cây số. Có lẽ Nam-hải là mặt trận rộng nhất trong lịch sử Việt-Nam. Bà đánh bại mười hai đại tướng danh tiếng Trung-nguyên:

- Phục-ba đại tướng quân, Tân-tức hầu Mã Viện.
- Phiêu-kị đại tướng quân, Phù-lạc hầu Lưu Long.
- Lâu-thuyền tướng quân, Nam-an hầu Đoàn Chí (bị giết)
- Chinh-tây đại tướng quân Chu Long.
- Chinh-nam đại tướng quân Trịnh Sư.
- Uy-viễn đại tướng quân Ngô Anh.
- Trấn-uy đại tướng quân Vương Hùng.
- Long-nhương đại tướng quân Sâm Anh.
- Chinh-di đại tướng quân Phùng Đức.
- Hồ-nha đại tướng quân Mã Anh.

– Trần-viễn đại tướng quân Mã Huống.

– Bình-man đại tướng quân Mã Dư.

Kể cả trận đánh trong khi bà triệt thoái khỏi Nam-hải, trước sau bà đã loại khỏi vòng chiến bốn mươi lăm vạn quân Hán.

Trước năm 1945, tại Bắc-Việt có năm, sáu đền thờ bà. Nay chỉ còn tại xã Ngọc-lâm, huyện Linh-giang, tỉnh Hà-bắc. Chúng tôi ghi chép ở đây đôi câu đối tại đền thờ bà, tạm dịch sang Việt-ngữ :

Thực hào kiệt, thực anh hùng. Những khi giúp đỡ vua Trưng, mặt nước sông Thương, gươm báu trắng lông còn lấp lánh.

Còn băng khuâng, còn phảng phất. Sau lúc đuổi tan giặc Hán, cảnh hoa bên Ngọc, vòng tay thơm nước vẫn còn đây.

Đông-Kinh. Tôi được nghe kể truyện về bà Thánh-Thiên vào năm mười hai tuổi. Không hiểu sao, nghe kể xong, tôi ôm mặt khóc. Lần thứ nhì, đọc cuốn phổ tại đền thờ bà do Trương Phụ mang cất ở Kim-lãng, người Nhật lấy về. Tôi lại khóc nữa. Từ đấy mỗi khi kể truyện bà cho các bạn, cho con, cho học trò nghe. Tôi lại đọc câu đối trên. Thính giả cũng đều khóc.

Bà Phùng Thị-Chính tử trận năm hai mươi bảy tuổi, vua Trưng sắc phong: Tuyên tử, chí đức, minh mẫn công chúa .

Hiện nay đền thờ của bà vẫn còn tại thôn Phù-Nghĩa, xã Phù-đồng, huyện Ba-vì, tỉnh Hà-tây.

Sau đám tang Thánh-Thiên, Trưng-đế cùng Đào Kỳ chinh bị lại quân mã. Đạo Nhật-nam do Hùng Bảo, Trần Năng thống lĩnh. Đạo Giao-chỉ do Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh thống lĩnh. Đạo Cửu-chân do Đô Thiên, Chu Bá thống lĩnh. Đạo Nam-hải, Quế-lâm nhập làm một do Minh-Giang, Trần-gia tam nương thống lĩnh. Đạo Phù-đồng do Đào Hiễn-Hiệu, Đào-Quý-Minh thống lĩnh. Cao Cảnh-Sơn chỉ huy đạo binh Thần-nỏ.

Quang-Vũ vẫn duy trì ba đạo binh đánh Lĩnh-Nam. Đạo thứ nhất do Vương Bá chỉ huy đánh từ Tượng-quận xuống. Đạo thứ nhì do Mã Viện đánh từ Quế-lâm xuống. Đạo thứ ba do Lưu Long đánh vào bờ biển.

Một hôm có quân vào báo:

– Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa với các tướng xin vào yết kiến.

Đào Kỳ vội cùng Phương-Dung ra đón. Trước mặt ông, Phùng Vĩnh-Hoa, Trần Quốc, Chu Tái-Kênh, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Vương Sa-Giang, Đào Nhị-Gia (Sún Rổ). Người nào trông cũng bơ phờ mệt mỏi. Đào Kỳ hỏi:

– Sư đệ Phúc, Lộc đâu rồi? Ngũ Kiểm ra sao?

Phùng Vĩnh-Hoa kể:

– Đoàn anh hùng lên giúp Ngũ-kiểm đánh chiếm được một số thành. Sau đích thân Ngô Hán đem quân đánh. Quân của Ngũ-kiểm chỉ có mười vạn người hầu hết là quân Hán đầu hàng. Vì vậy đánh trận nào cũng thất bại. Sau khi Quang-Vũ lấy được Trường-sa, y cho Chu Hựu mang quân lên tiếp với Ngô Hán. Trận đánh cuối cùng ở Liêu-đông diễn ra. Ngũ-kiểm đều tử trận. Vương Phúc, Vương Thọ bị trúng tên chết. Đám anh hùng Lĩnh-Nam mở đường máu, cướp chiến thuyền vượt biển về đây.

Nghe tin Vương Phúc chết. Đào Kỳ cảm thấy như bị con dao đâm trúng tim. Ông sai lập dàn, làm lễ tế vọng người em kết nghĩa. Ông truyền đô đốc Trần Quốc lên trấn thủ vùng Lãng-bạc. Chu Tái-Kênh về trấn thủ Thiên-trường. Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa ở lại Long-biên với ông. Còn Phùng Vĩnh-Hoa thì lên Mê-ling giúp vua Trưng, vì Phương-Dung phải trấn thủ Long-biên với ông.

Từ khi lập quốc. Quốc Tổ đặt ra lệ, cứ vào giữa tháng mười, từ sau vụ gặt, đại thần, Lạc-hầu, Lạc-tướng tụ về kinh đô chúc mừng vua. Từ khi tái lập Lĩnh-Nam, tể tướng Nguyễn Phương-Dung lại cho thực hành phong tục cũ.

Bây giờ vào giữa tháng mười năm Nhâm-Dần, tức 42 sau Tây-Lịch. Để chuẩn bị lễ chúc mừng Trưng đế. Tể tướng Phương-Dung đặt thư mời tất cả các Lạc-vương, Lạc-hầu, các đại tướng quân cùng về Mê-ling. Sau lễ chúc mừng hoàng-đế, sẽ có cuộc hội nghị, bàn về kế hoạch phòng thủ Lĩnh-Nam.

Các Lạc-hầu, Lạc-tướng ở xa, lên đường tới trước. Còn các vị ở gần, sáng sớm mới lên đường. Từ Long-biên tới Mê-ling không xa, khoảng hai giờ sức ngựa. Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng vương phi Nguyễn Phương-Dung lên đường thực sớm, để tới nơi đúng giờ thìn, là giờ cử hành lễ.

Sau khi lễ Quốc-tổ, các anh hùng chúc mừng hoàng đế Lĩnh-Nam. Vua Trưng ban chỉ dụ:

– Trẫm muốn nhân dịp này. Chúng ta duyệt xét lại kế hoạch làm thế nào khiến cho Hán đế yên cho chúng ta kiến thiết đất nước. Vậy các anh hùng có ý kiến gì xin đưa ra, cùng bàn luận.

Đô Dương đứng lên nói:

– Hiện Lĩnh-Nam phải đối đầu với Mã Viện, từ Quế-lâm đánh xuống với ba mươi vạn binh. Vương Bá từ Tượng-quận đánh xuống với hai mươi vạn binh. Lưu Long từ biển đánh vào với hai mươi vạn binh. Ấy là chưa kể đạo binh phản loạn của Lê Đạo-Sinh. Hiện Lê đã cho đám đệ tử lén lút trở về liên lạc với các Lạc-hầu, Lạc-tướng thuộc quyền của y cũ. Hẹn rằng khi quân Hán kéo sang, thì nổi dậy. Chúng ta cần giữ vững thành trì, tuyệt đối không xuất trận. Như vậy một, hai năm quân Hán mệt mỏi. Chúng ta đánh một trận, thế giặc tan. Bấy giờ mới hy vọng Quang-Vũ bỏ ý định đánh Lĩnh-Nam.

Chu Tái-Kênh nói:

– Tôi nghĩ mình nên kéo sang Trung-nguyên, ám sát Quang-Vũ. Quang-Vũ chết, ấu quân lên thay, triều đình rối loạn, tất các tướng ngoài mặt trận không còn ai quyết tâm.

Phùng Vĩnh-Hoa lắc đầu:

– Phàm ông vua Trung-quốc nào cũng nghĩ đến đem quân chinh tiểu thiên hạ. Chúng ta giết Quang-Vũ này, ắt có Quang-Vũ khác. Chúng ta giết Quang-Vũ triều thần dễ dàng mượn cớ đem quân sang đánh chúng ta. Vì vậy chúng ta chỉ cần sao cho nước giàu, binh hùng, mới mong chống được giặc.

Đến đó có tin báo:

– Mã Viện đem quân men theo đường biển, hợp với Lưu Long dẫn thủy quân từ đảo Nam-Hải tiến vào. Công chúa Gia-hưng Trần Quốc chỉ có năm vạn quân, phải lùi về giữ Lãng-bạc.

Trưng Vương hỏi Vũ Trinh-Thục:

– Đạo quân Lưu Long, Mã Viện bao nhiêu người?

– Lưu đem mười lăm vạn thủy binh. Mã đem hai mươi vạn bộ, mười vạn kỵ.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Trần Quốc chỉ có năm vạn binh, địch sao nổi với bốn mươi lăm vạn ? Đất Giao-chỉ sở dĩ yên được, vì địa thế núi non hiểm trở ở biên giới phía Bắc. Nay Mã Viện, Lưu Long đem quân chiếm Lãng-bạc. Y định hợp với quân Vương Bá từ Tượng-quận đánh xuống, cắt đôi Giao-chỉ. Chúng đánh lối tằm ăn dâu. Như vậy dù muốn dù không, chúng ta phải đánh tan hai cánh quân này.

Trưng Đế hỏi Phương-Dung:

– Sư muội định thế nào?

Phương-Dung nói với Đô Dương, Lại Thế-Cường:

– Một giải Cửu-chân, Nhật-nam cũng rất quan trọng. Xin hai vị vương gia khẩn về trấn giữ yên mặt Nam. Nếu chúng đổ quân vào vùng biển Thiên-trường, đánh phía sau Long-biên, Mê-linh. Xin các vị đem quân từ trong đánh ra. Như vậy chúng tôi yên tâm phía Nam.

Bà gọi Tử-Vân:

– Em khẩn trở về giữ vững bờ biển vùng Giao-chỉ. Không cho giặc theo các nhánh sông đánh vào phía sau Long-biên, Mê-linh.

Bà gọi Minh-Giang, Trần-Gia Tam Nương:

– Các vị đem bản bộ quân mã giữ vững mặt Bắc Giao-chỉ, tiếp với Tượng-quận, ngăn Vương Bá đánh xuống.

Bà nói với Trưng Vương:

– Mã Viện đem quân tới Lãng-bạc, định đánh về Mê-linh. Lưu Long định đánh dọc bờ biển tiến về Long-Biên. Chúng ta cần chia binh làm hai, đánh tan hai đạo binh này. Vậy sư tỷ xử dụng đạo binh Nhật-nam, đạo Cổ-loa nghênh chiến với Mã Viện ở Lãng-bạc, đánh bật chúng ra biển, đuổi về Nam-hải. Còn em xử dụng đạo Giao-chỉ, Phù-đồng tiêu diệt Lưu Long.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu:

– Đối với đạo binh Vương Bá, chúng ta không sợ. Vì y không có nhiệm vụ đánh Lĩnh-Nam. Bây giờ ta điểm lại các võ tướng, hầu phân chia lực lượng.

Vua Trưng chỉ dụ:

– Đạo quân của Mã có Phùng Đức, Sầm Anh, Liêu-đông Tứ Ma. Cánh quân Lưu Long có Mã Huống, Mã Anh, Mã Dư, Thượng-dung lục hữu.

Ngài thở dài:

– Chúng ta có Đào Kỳ, Phương-Dung, Trần Năng, Chu thái sư thúc, Hoàng sư tỷ. Vậy phải phân phối như thế nào?

Đào Kỳ nói:

– Hiện có hai cao thủ mới, dư sức đánh ngang tay với Liêu-đông tứ ma sư tử quên rồi sao?

– Ai?

– Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa.

Phương-Dung gật đầu:

– Còn các sư đệ, sư muội Đào Phương-Dung, Hiển-Hiệu, Quý-Minh. Các sư tử Lê Ngọc-Trinh, Trần-gia tam-nương thừa sức thắng bọn Mã Viện, Lưu Long, Thượng-dung lục hữu. Vậy thế này, Chu lão sư bá cùng sư bá Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, thêm Trần Năng, Hùng Bảo đánh Lãng-bạc. Anh Kỳ với tôi thêm sư tử Thiều-Hoa, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đánh trận Long-biên.

Ngày hôm đó, chúa tôi vừa ăn, vừa bàn kế hoạch đối phó với quân Hán.

Phùng Vĩnh-Hoa hiển kế:

– Quang-Vũ mang quân nghiêng nước định diệt Lĩnh-Nam. Chúng ta trở về với bài học của Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung thời Âu-Lạc, diệt năm mươi vạn quân Tần. Không biết Đào hiền đệ nghĩ sao?

Đào Kỳ đáp:

– Thời Âu-Lạc, dân mình sống thưa thớt, rải rác. Đường xá vùng Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải chưa có. Đồ Thư đi đến đâu cũng chỉ thấy đất hoang, thú dữ, lam sơn, chướng khí. Trung-tín hầu viết hịch truyền đến dân chúng. Dân chúng bỏ trốn vào rừng, bầu người tuần kiệt làm người thủ lĩnh. Đêm đêm ra đánh quân Tần. Kịp đến khi quân Tần bị lam sơn, chướng khí bệnh tật, ngài mới đổ quân ra đánh một trận, giết được Đồ Thư. Bây giờ hoàn cảnh chúng ta hơi khác một chút. Dân ta đông gấp mười, sống trong trang ấp. Mỗi trang, mỗi ấp là một cái đồn. Chúng ta có thể ẩn vào dân, đêm đổ ra đánh giặc. Song giặc Hán không cần dân. Đi đến đâu chúng đánh thối mạng. Nghìn mạng đổi lấy một. Cứ như trận Hành-sơn thì rõ. Chúng sẵn sàng biến Lĩnh-Nam thành bãi đất hoang.

Trưng đế ban chỉ dụ:

– Vậy bây giờ Vĩnh-Hoa soạn cho ta bài hịch đánh Hán, truyền tới các trang ấp. Chúng ta thà ngọc nát chứ không chịu có vết. Quang-Vũ muốn diệt Lĩnh-Nam, y cũng phải tốn hàng mấy núi xương sông máu. Ta quyết định, một là giòng giống Việt bị tuyệt diệt, hoặc tồn tại mà không bị Hán cai trị.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm bút viết hịch trình lên Trưng đế. Ngài đọc xong, trao cho Phương-Dung:

– Em sao thành nhiều bản, gửi tới các trang ấp.

Phương-Dung cầm lấy đọc lớn:

Từ cổ, đế vương cai trị Thiên-hạ, dùng đức cảm hóa kẻ ác. Dùng hình pháp chẳng qua bất đắc dĩ. Lĩnh-Nam ta từ Quốc-tổ Kinh-dương vương dựng nước, lấy Ngũ-lĩnh làm cương giới Trung-nguyên. Lời thề nam, bắc giữ cương vực hãy còn đó. Suốt hơn hai ngàn năm, bắc, nam sống như anh em, dân chúng hai miền hòa thuận. Khi bạo Tần,

dùng cường lực, diệt nước, thu quyền Trung-nguyên vào một mối, đốt sách, chôn học trò. Tướng dùng bạo lực, bắt mèo sợ chuột, chỉ trâu bảo ngựa, hùng hổ sai Đồ Thư mang năm mươi vạn quân chiếm Âu-Lạc. Trung-tín hầu, đánh một trận bêu đầu Đồ Thư. Rừng Đông-Triều đến nay xương trắng, khí độc, hồn ma u uất chưa tan.

Cuối đời Âu-Lạc, một tên quan bạo Tần là Triệu Đà cát cứ ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, định lập một nước, dùng kế gian manh, đánh nước Âu-Lạc ta, rồi sau con cháu cũng bị tuyệt diệt bởi triều Hán.

Suốt hai trăm năm, người Việt chúng ta bị bọn tham quan triều Hán cai trị, coi như trâu, như chó, muốn sống không được, muốn chết cũng không xong. Chúng bắt người lên rừng tìm gỗ quý, xuống biển mò ngọc trai. Tiếng oán than thấu đến trời. Dân đói mặc dân đói, thiên tai bão lụt mặc thiên tai, chúng chỉ vợ cho đầy túi tham.

Bọn quan lại tham ô Hán đã thế, bọn chó săn, chim mồi người Việt, càng ác độc hơn. Nào phải chúng không có kiến thức, không có võ công? Chúng tự biết luồn cúi người Hán, chà đạp người Việt, để tiếng xấu muôn đời cho thân mình, cho tổ tiên, cho sư môn. Thế mà chúng vẫn làm, vẫn nhẫn tâm hại đồng chúng.

Ta cùng các anh hùng, một thước gươm nổi dậy, chiếm lại lãnh thổ Âu-Lạc. Thừa thắng đòi phần đất Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, mất đã từ lâu. Khắp Lĩnh-Nam, không nhà nào, không người nào mà không vui mừng. Ta đã ban pháp lệnh, đối xử với người Hán như người Việt. Hán, Việt cùng nhau góp công xây dựng Lĩnh-Nam phú cường.

Trong ba năm qua, mùa trúng liên tiếp. Ruộng, đất hoang khai khẩn tăng diện tích canh nông lên gấp ba, gấp bốn. Sưu thuế nhẹ, binh dịch không phiền nhiễu. Học hành được mở mang. Bốn phương, dân chúng ấm no, lúa gạo, trâu bò, gà vịt dư thừa. Dù thời Văn-Lang, Âu-Lạc cũng không hơn.

Trong khi đó bên Trung-nguyên, dân chúng đói khổ, giặc dã khắp nơi. Người Trung-nguyên hướng mắt nhìn về Lĩnh-Nam, những muốn nổi dậy. Vua Quang-Vũ nhà Hán cùng bọn tham quan lo sợ cuống cuống. Chúng xua ba mươi vạn binh xuống Trường-sa. Công chúa Phật-Nguyệt chỉ đánh một trận, Mã Viện bị thương, phải van lạy mới được tha chết. Lưu Long lặn xuống sông, bơi qua Trường-giang, mà hồn phách còn kinh hoàng. Xác quân Hán nghệt hồ Động-đình, thây phơi khắp phía nam Trường-giang. Đến nay dân Hán còn sợ hãi, dọa trẻ con "Nín đi, nín đi, nữ vương Phật-Nguyệt đến kìa".

Đại tư mã Ngô Hán, cùng các đại tướng Vương Bá, Lưu Thương, Cáp Diên, đem hai mươi vạn quân, xâm lấn Tượng-quận. Công chúa Nguyệt-Đức chỉ đánh một trận, diệt sạch. Ngô Hán chạy đến Cửu-long, lương không còn, gạo hết, phải năn nỉ, mới được tha cho sống.

Hay đâu! Bọn chó săn, chim mồi Lê Đạo-Sinh đem chiếu chỉ của Quang-Vũ đe dọa, dụ đám Lạc hầu người Hán, nổi dậy, "Bình man qui Hán". Vì vậy Tượng-quận mất. Tượng-quận mất, song các tướng Lĩnh-Nam đều tuấn quốc, không một ai hàng giặc. Khí tiết anh linh của Tượng-quận tam anh, của Đào-thị tam hùng cùng nhiều tướng khác, cho đến nay còn phảng phất trên bến Bờ-lăng.

Tướng đầu được Tượng-quận, Hán muốn nuốt Lĩnh-Nam, bóp chết như bóp con chim non. Lưu Long, Đoàn Chí, Mã Viện đem bốn mươi vạn hùng binh tràn xuống Nam-hải. Công chúa Thánh-Thiên chỉ đánh một trận. Mã Viện phải quì dưới gối công chúa Lê Chân để được thoát thân. Lưu Long kinh hồn vỡ mật. Đoàn Chí bị chém đầu trên biển đông. Công chúa Gia-Hưng thừa thắng đánh thẳng về Lạc-Dương, những muốn diệt triều Hán. Ta vì lòng nhân, không muốn chiếm đất người, truyền gọi công chúa Gia-Hưng trở về. Trước sau hơn năm mươi vạn quân Hán bị phơi thây.

Quang-Vũ cùng triều thần Hán càng lo sợ, lấy cố hai thái hậu Hàn, Mã chết vì Lĩnh-Nam, cho khởi binh nghiêng nước, tiêu diệt giống Việt. Chúng không dấu điều tàn bạo, truyền lệnh cho binh sĩ, đánh đến đâu, cho cướp của, giết người, hãm hiếp. Vì vậy các Lạc-hầu người Hán kinh sợ, xin với ta cho được về Hán. Ta truyền rút bỏ Quế-lâm, Nam-hải.

Nay Quang-Vũ sai Vương Bá đem ba mươi vạn quân, từ Tượng-quận đánh xuống. Mã Viện đem bốn mươi vạn quân, từ Quế-lâm từ ven bờ biển đánh vào. Lưu Long đem hai mươi vạn thủy quân đổ bộ. Kể cả dân phu mấy chục vạn. Quân tướng Hán trên trăm vạn. Trong khi Lĩnh-Nam ta chỉ có mười vạn dũng sĩ. Noi gương Trung-tín hầu thời Âu-Lạc, chỉ có bốn vạn quân, đánh tan năm mươi vạn quân Tần. Chém Đồ Thư ở Đông-Triều. Ta truyền hịch này đến các tướng sĩ, Lạc-hầu, Lạc-tướng. Mọi người, mọi trang, mọi ấp, tùy nghi. Gặp giặc đi lẻ tẻ, xông ra chém giết. Giặc tập trung, ta rút vào rừng, đêm đốt ra đốt lương. Đánh trước, đánh sau, đánh đêm, đánh ngày. Tướng đánh, quân đánh, dân đánh. Cha đánh, con đánh. Đàn ông đánh, đàn bà đánh. Thiếu nhi cũng đánh. Triệu người cùng quyết tâm. Chúng ta thà chết hết, chứ không để đất tổ cho ngoại tộc cai trị.

Vua Trưng truyền thư lại chép thành nhiều bản, gửi đi khắp nơi.

Không hiểu sao, dường như linh tính báo trước điều gì. Phương-Dung chau mày nghĩ ngợi. Bà nói:

– Hay thế này. Trận Lãng-bạc để sư tử Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa đánh với Mã Viện. Chị lên Long-biên với chúng em. Tự nhiên mấy hôm nay em thấy tâm thần hoảng hốt, mắt máy, thịt co giật. Chị ra Lãng-bạc cầm quân, em không yên tâm tý nào cả.

Phùng Vĩnh-Hoa thêm ý kiến:

– Em nghĩ đúng. Có lẽ chúng ta để hoàng đế rút lui vào vùng Hoa-Lư ở với phái Hoa-Lư hoặc vào Cửu-chân. Để ngoài này cho chúng ta chống giặc.

Đào Kỳ cũng nói:

– Hoàng đế Hán đi đâu phải có tiền hô hậu ủng, vì võ công y thấp. Còn hoàng đế Lĩnh-Nam võ công cao, chỉ cần vài người hầu là đủ. Bây giờ thế này, Thần-tiến Âu-Lạc tứ hùng tử trận mất một. Còn ba vị, tôi cứ theo hộ giá hoàng thượng, lui vào Hoa-lư. Đợi chúng ta đuổi giặc rồi hãy trở về Mê-linh.

Vua Trưng cảm động:

– Đa tạ các em lo cho chị. Hoàng đế Hán tự coi mình là con trời, mình bằng vàng, da bằng bạc. Ta không thế. Ta là các em, các em là ta. Ta cùng ra trận với các em. Nếu ta

có tuần quốc, các em lên thay tiếp tục chống giặc. Khúc-giang ngũ hiệp, Thánh-Thiên, Lê Chân tuần quốc trước, tại sao Trưng Trắc không tuần quốc sau được?

Đào Kỳ vẫn không đang tâm để Trưng để ra trận. Ông bàn:

– Vậy chị Vĩnh-Hoa hộ tống Hoàng đế giữ Mê-linh. Trưng vương đánh Mã Viện. Tôi với Phương-Dung đánh Lưu Long.

Nguyễn Thành-Công hiên ngang nói:

– Cháu Kỳ! Ta biết lòng dạ cháu với Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, muốn an toàn tuyệt đối cho hoàng đế. Song ta nghĩ hoàng đế võ công cao, tài dùng binh giỏi. Người cần đích thân lâm chiến, hầu khích lệ ba quân chừ. Bên Trung-nguyên, Quang-Vũ, Công-tôn Thuật cũng từng ra trận. Không lẽ hoàng đế Lĩnh-Nam lại thua họ sao?

Hoàng Thiệu-Hoa lắc đầu:

– Không hẳn vậy! Trận thế Trung-nguyên, quân hai bên đều ngang nhau. Nếu bên nào có tướng giỏi sẽ thắng. Ngược lại bây giờ quân Hán đông gấp mười quân Việt. Quang-Vũ ban chỉ dụ: *Dù Hán chết trăm, Việt chết một, cũng vẫn coi là thắng*. Nếu Mã thấy hoàng thượng ra trận. Y sẵn sàng nướng hết hai mươi vạn quân. Lỡ ra hoàng thượng có mệnh hệ nào, Lĩnh-Nam như rã mất đầu. Phải cẩn thận vẫn hơn.

Bỗng có tiếng nói đâu đó vọng xuống:

– Hoàng đế Trưng Trắc thân làm chướng môn phái Tản-viên, lớn nhất Lĩnh-Nam mà không dám ra trận, thì có còn là hoàng đế nữa không?

Tiếp theo những tiếng *binh, binh, binh* trên nóc điện Kinh-dương. Mọi người chạy ra sân xem, Hùng Xuân-Nương, Đặng Thi-Bằng giữ nhiệm vụ canh gác đã bị hai người quần áo nâu, mặt bịt kín, đánh bay xuống đất. Quách A cầm tù và gọi, Thần-ưng bay đến rợp trời. Hơn trăm con chia thành từng đội tấn công hai người kia. Mấy trăm con khác bay lượn, canh phòng. Đội Thần-báo, Thần-hổ trăm con cùng kéo đến. Giáp sĩ vây điện Kinh-dương kín như thành đồng vách sắt. Nguyễn Thành-Công nhận ra họ là một cặp nam nữ, tóc bạc, dường như tuổi khá cao.

Nguyễn Thành-Công vọt người lên nóc điện. Ông chưa đáp xuống, người đàn ông vung chướng tấn công ông. Ông vội vận khí đỡ. *Binh* một tiếng, người ông bay bổng xuống đất. Ông lộn đi hai vòng từ từ hạ mình.

Các anh hùng đều kinh ngạc. Vì Nguyễn Thành-Công là thầy của Phong-châu Song-quái. Võ công của ông đâu phải tầm thường? Thế mà người kia chỉ đánh hời hợt một chướng. Ông đã bị bại.

Trần Năng vọt người lên. Bà còn ở trên không, thì người đàn bà bịt mặt phóng chướng tấn công. Bà vận Thiên-công đỡ. *Xùy* một tiếng, người bà vọt lên cao đáp xuống nóc điện. Chướng của người đàn bà bịt mặt mất tích. Song Trần Năng cũng bị bật lùi đến hơn trượng.

Người đàn bà bịt mặt *ủa* một tiếng kinh ngạc, rồi phóng chướng đánh tiếp. Trần Năng dùng Phục-ngư thần chướng chống lại. Hai người thi diễn cuộc đấu. Được hơn mười hiệp, Trần Năng bắt đầu yếu thế.

Đào Kỳ kinh hãi nghĩ:

– Hôm trước Trần Năng đấu ngang tay với Lê Đạo-Sinh. Thế mà bây giờ mới ba mươi hiệp đã thua người đàn bà này. Không biết y thị là ai?

Hoàng Thiều-Hoa nhún mình vọt lên nóc điện. Bà hô lớn:

– Khoan!

Trần Năng lui lại. Hoàng Thiều-Hoa đến trước hai người bịt mắt, chấp tay, lễ phép:

– Chẳng hay quý khách là ai? Đến đây có việc gì? Chúa tôi chuyên dùng nhân nghĩa trị người. Các vị có điều chi không như ý cứ đường hoàng đến trình bày. Tại sao lại che mặt như vậy?

Người đàn bà đáp:

– Người là Hoàng Thiều-Hoa, đệ tử của Đào Thế-Kiệt phải không? Hãy đỡ của ta ba chưởng, rồi nói truyện.

Người đàn bà phóng chưởng chụp xuống đầu Hoàng Thiều-Hoa. Bà hít một hơi vận khí, phát chiêu Thiết-kình phi chưởng đỡ. *Bình* một tiếng. Hoàng Thiều-Hoa bị lui lại đến ba bước. Còn người đàn bà đứng im, mắt lộ vẻ khùng khiếp:

– Người... người... không phải là học trò Đào Thế-Kiệt. Bản lĩnh người cao hơn Đào Thế-Kiệt nhiều. tuy vậy người vẫn không phải là đối thủ của ta.

Chu Tái-Kênh đến bên Đào Kỳ nói nhỏ:

– Cháu với ta *thử* xem.

Miệng nói, người bà vọt lên cao. Còn lơ lửng trên không đã phóng chưởng đánh người đàn bà. Người đàn bà vung chưởng đỡ. Hai người đấu với nhau được hai mươi chiêu. Bây giờ người đàn bà mới lộ bản lĩnh chân thực ra. Võ công của bà ta là võ công Tán-viên.

Bên kia Đào Kỳ cũng nhảy lên nóc điện. Ông chấp tay hướng vào người đàn ông:

– Tiểu vương là Đào Kỳ. Xin kính mời tiên sinh quá bộ xuống dưới nhà uống trà đàm đạo. Chẳng hay tiên sinh có chấp thuận không?

Người đàn ông cười:

– Ta sẵn sàng. Nếu người đỡ được của ta ba chưởng.

Đào Kỳ ung dung đáp:

– Xin mời.

Người kia phát chiêu *Ác ngư nan độ* tấn công. Đào Kỳ kinh hãi phát chiêu *Loa thành nguyệt ảnh* đỡ. *Bình* một tiếng. Cả hai lùi lại bốn bước. Tất cả mọi người đều la hoảng. Vì với bản lĩnh của Đào Kỳ, hiện trong thiên hạ không ai địch nổi. Không ngờ hôm nay lại xuất hiện một cao thủ ngang tay với ông.

Người kia phát chiêu *Ngư tẩu như phi*. Đào Kỳ hít một hơi, vận khí ra Thủ Tam-dương kinh, đỡ. *Bình* một tiếng, người kia lui lại một bước. Còn Đào Kỳ vẫn ung dung như thường. Người kia ôm tay, đứng suy nghĩ, tần ngần.

Bồng Trưng Nhị la lớn:

– Sư phụ! Sư mẫu!

Bà nhảy vọt lên nóc điện Kinh-dương, tay trái nắm tay người kia. Tay phải gỡ khăn bịt mắt. Bà nói lớn:

– Sư phụ! Suốt gần hai chục năm nay người đi đâu? Làm đệ tử nhớ người muốn chết.

Chu Tái-Kênh với người đàn bà bị mặt đã lúi lại. Vua Trưng vọt người lên nóc nhà. Tay ngài gỡ khăn bị mặt của người đàn bà.

Người đàn ông bị mặt tên là Đỗ Năng-Tế. Người đàn bà tên là Tạ Thị-Cần. Cách đây hơn hai mươi năm, phái Tản-viên bị chia hai chi phái. Một chi phái do họ Đặng làm chưởng môn. Một chi phái do họ Trưng làm chưởng môn. Đến đời thân phụ Trưng Trắc, Trưng Nhị thì Đỗ Năng-Tế, được cử làm chưởng môn. Võ công cả ông lẫn bà đều cao không biết đâu mà lường. Ông có chí phục quốc. Song phái Tản-viên cứ xảy ra bất hòa. Vì vậy ông bà không dám khởi binh.

Lúc ấy, Lê Đạo-Sinh thuộc chi phái họ Đặng, ra làm đô úy Giao-chỉ. Lê đưa ý kiến đứng ra làm mối cho Trưng Trắc với Đặng Thi-Sách lấy nhau, hầu thống nhất hai chi phái. Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế lúu rúu tuân theo. Ngược lại Đỗ Năng-Tế nhận biết rõ bộ mặt nguy quân tử của Lê. Ông bà không thuận. Một đêm Lê Đạo-Sinh tới gặp ông bà. Y yêu cầu: Hai bên đấu võ với nhau. Nếu ông thắng. Y bắt chi phái Đặng Thi-Kế tuân phục chi phái họ Trưng. Còn ngược lại y thắng. Ông bà phải thuận cho cuộc hôn nhân Trưng, Đặng. Ông bà phải nhường cho Trưng Trắc làm chưởng môn cả hai chi phái.

Ông bà thấy dù thắng hay bại, chi phái của ông cũng làm chưởng môn. Ông đồng ý. Cuộc đấu võ diễn ra. Hai người đấu trên ba trăm hiệp, bất phân thắng bại. Sau ông cùng Lê đấu nội lực. Kết quả ông thua. Ông bèn truyền chức chưởng môn cho Trưng Trắc, rồi ông bà bỏ đi, với lời thề: *Nếu ngày nào đó không thắng được Lê Đạo-Sinh. Ông bà quyết không trở về.* Bẵng đi hai chục năm. Bây giờ ông bà xuất hiện với võ công cao cường. Dù ông, dù bà đều hơn Lê Đạo-Sinh, ngang với Chu Tái-Kênh.

Trưng-đế thỉnh sư phụ, sư mẫu vào điện Kinh-dương. Đỗ Năng-Tế tóc đã bạc. Ông nói:

– Từ ngày bị thua Lê Đạo-Sinh, ta lên núi Tản-viên ở ẩn, luyện tập võ nghệ. Chúng ta quên thời gian, không còn nhớ gì nữa. Một ngày kia, có hai lão già xuất hiện. Chúng ta đấu với hai lão. Chỉ năm hiệp, hai lão thắng chúng ta. Chúng ta chịu phục. Hai lão xưng tên là Khất đại-phụ, Thiên-sơn lão tiên.

Bà Tạ Thị-Cần nói:

– Thừa trước ta nghe danh Khất đại phụ Trần Đại-Sinh võ công kém Lê Đạo-Sinh một chút. Thế mà bây giờ chỉ năm hiệp lão thắng chúng ta. Lòng chúng ta nguội như tro tàn, vì không còn hy vọng gì thắng Lê nữa. Hai lão cùng chúng ta đàm luận võ công. Bấy giờ ta mới biết thời gian qua, võ học Lĩnh-Nam thay đổi, tiến đến chỗ rực rỡ. Nhờ hai lão, chúng ta thu được kinh nghiệm. Chỉ luyện trong ba năm đã có bản lĩnh này. Chúng ta từ biệt hai lão xuống đây tìm Lê Đạo-Sinh.

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Hiện hai người đó ở đâu?

– Cách đây hơn tháng, hai người lên đường đi Thiên-sơn.

Chu Tái-Kênh mặt buồn rười rượi.

Đỗ Năng-Tế nói với Trưng đế:

– Ta biết Lê Đạo-Sinh theo quân Mã Viện đánh Lãng-bạc. Vì vậy chúng ta xuống đây, tìm y để đòi món nợ cũ.

Trưng đế trầm tư một lúc. Ngài phán:

– Võ học Lĩnh-Nam chúng ta tiến đến chỗ cực thịnh, bỏ xa Trung-nguyên. Trước đây phò mã Sơn-Tinh, Vạn-tín hầu chép võ công dấu vào cây gậy đồng. Đào tam đệ có cơ duyên tìm được. Nếu như các ngài không chép lại, có phải chúng ta mất đi biết bao tinh hoa không? Trẫm muốn noi gương tiền nhân, chép tất cả võ công chúng ta, cất một nơi, hầu bảo tồn.

Đỗ Năng-Tế gật đầu:

– Bây giờ chúng ta chép những gì? Trước hết cháu Đào Kỳ, cháu học võ công Tản-viên, sau đó nội công, kiếm pháp Long-biên. Cháu lại phát minh ra lối qui liễm chân khí âm, dương hợp nhất. Cuối cùng lối vận khí bằng kinh mạch của Khất đại phu, phát minh ra Lĩnh-nam chỉ. Cháu tổng thành bản lĩnh vô địch. Cháu hãy cho chép lại hết. Phương-Dung học nội công, kiếm pháp Long-biên, biến đổi thành bản lĩnh riêng. Trần Năng học võ Tản-viên, hợp với Thiên-công, thành một bản lĩnh mới. Cuối cùng chép bí quyết luyện tập bản tên, chế Nỏ-thần của phái Hoa-lư. Phương sách nuôi, dạy đồ thú vật của Hồ ĐỀ.

Đào Kỳ nhìn Trần Quốc:

– Nhất là bản lĩnh Giao-long. Cũng như các nghệ thuật của phái Sài-Sơn. Chẳng nên bỏ qua bất cứ loại nào.

Phương-Dung móc trong bọc ra cuốn sách nhỏ:

– Đây là yếu chỉ dùng binh của sư tỷ Nguyễn Thánh-Thiên. Chúng ta cũng nên chép lại hết.

Trưng Đế giao cho Phùng Vĩnh-Hoa, Nguyễn Phương-Dung, Nguyễn Thành-Công hợp nhau biên tập.

Triều đình Lĩnh-Nam lại tiếp tục bàn kế hoạch đánh quân Hán. Đô Dương đưa ý kiến:

– Tôi nghĩ, nếu chúng ta để hoàng thượng xuất trận, lành ít, dữ nhiều. Ngược lại ngài xuất trận, khiến cho tướng sĩ hết lòng. Tôi muốn dung hòa ý kiến của hoàng-thượng, Đỗ, Tạ lão sư với ý kiến Đào Kỳ, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa. Nghĩa là hoàng-thượng vẫn xuất trận, vẫn dùng bài học của Trung-tín hầu thời Âu-Lạc đã diệt Đồ Thư và năm mươi vạn quân Tần.

Đàm Ngọc-Nga biết tài dùng binh của Đô Dương tuy không bằng Phương-Dung, Trưng Nhị. Song kiến thức của ông rất rộng. Bà thắc mắc:

– Ý Đô đại ca muốn...?

– Hoàng-thượng đã truyền hịch đến tất cả các trang ấp, Lạc-hầu, Lạc-tướng, Động-chủ, Trang-chủ suất lĩnh dân chúng bắt kể nam nữ, già trẻ, thấy giặc đâu đánh đó. Nếu để giặc tập trung quân, đánh tia từng trang, từng ấp, cuối cùng Lĩnh-Nam lâm nguy. Nhược bằng chúng ta tập trung quân đánh. Tướng chúng ta anh hùng, quân chúng ta giỏi. Nhưng chúng hết mười vạn, lập tức có mười vạn khác. Còn chúng ta chết một vạn, không có một vạn khác. Tinh lực của chúng ta chỉ đủ để đánh bốn trận là cùng. Sau bốn trận đó, đành ngồi ngựa cổ cho chúng chặt đầu. Vậy chúng ta cần đánh hai trận, trận

Lãng-bạc, Long-biên, làm chúng vỡ mặt kinh hồn. Rồi các tướng soái, ai về trang ấp người đó, suất lĩnh dân chúng đánh giặc. Ngày chúng ta ẩn trong rừng, đêm ra đánh, cứ nhằm lương thảo của chúng mà đốt. Đợi khi chúng mệt mỏi. Ta tập trung quân đánh một trận, ắt giặc tan.

Đỗ Năng-Tế gật đầu:

– Đô vương gia bàn thực phải. Ta cứ thế mà làm. Tôi nghĩ cao thủ chúng ta nhiều hơn Hán. Vậy trong trận đánh này, chúng ta phải giết cho được bọn Sầm, Phùng, Liêu-đông tứ ma, Thượng-dung lục hữu, Lưu Long, Mã Viện. Có như vậy mới khiến quân sĩ kinh hồn.

Trưng-đế phán:

– Được, ta phiên Phương-Dung điều quân.

Phương-Dung giữ quyền tế tướng. Bà tuân lệnh đứng lên nói:

– Lực lượng Nhật-nam vẫn giữ nguyên. Đất Nhật-nam vốn anh hùng lại thêm sư bá Lại Thế-Cường với các sư thúc Thủy-Hải, Đằng-Giang, Khổng-Chúng. Giặc muốn đổ bộ, e còn khó hơn bắc thang lên trời. Lực lượng Cửu-chân, rất hùng mạnh. Trường hợp Lưu Long dẫn đại quân vào Lục-hải, kéo về Long-biên. Xin Đô đại ca đem đạo Cửu-chân kéo ra Trường-yên, đánh về Thiên-trường, giữ vững mặt sau Long-biên, để Đào đại ca đánh Lưu Long. Đánh tan quân Lưu Long, ắt Mã Viện bị vây ở Lãng-bạc.

Trưng Đế cùng các anh hùng đều đồng ý, tỏ vẻ khâm phục. Phương-Dung tiếp:

– Còn Mã Viện từ Lãng-bạc đánh vào Mê-binh. Với tài dùng binh của sư tỷ Trưng Nhị, ắt Mã Viện thua. Đạo quân của y bị diệt, tất có đạo quân khác tiếp viện. Song đường tiếp viện đã bị Đào đại ca cắt đứt. Nếu y còn sống chạy về Trung-nguyên, cũng phải khó khăn lắm mới tiến quân sang được nữa. Có điều sau khi thắng trận Lãng-bạc, sư tỷ Trưng Nhị cho các anh hùng trở về trang ấp chiến đấu. Một số ít rút về cố thủ. Đối với Mê-linh, chỉ cần một quân đoàn Tây-vu giữ thành, dù Mã Viện có trăm vạn quân cũng vô dụng. Tại Long-biên, Đào lang với tôi cũng áp dụng như vậy.

Bà nhắc lại:

– Hai điều nguy hiểm có thể xảy ra: Một là nếu Đô đại ca không bảo vệ chắc vùng Trường-yên, ắt Long-biên bị lâm nguy. Hai là phải đề phòng thầy trò Lê Đạo-Sinh đột nhập Mê-linh làm nội ứng.

Trưng Đế hỏi Đào Kỳ:

– Đào tam đệ! Tam đệ điều động tướng sĩ.

Đào Kỳ suy nghĩ một lúc, tâu:

– Long-biên có thể nào, cũng không đáng ngại. Ta cần là giữ Mê-linh. Tôi xin các vị Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cẩn, Chu Tái-Kênh đánh trận Lãng-bạc. Còn các anh hùng, ai trấn nhậm đất nào, về đó.

HÒI THỨ CHÍN MƯỜI CHÍN
Cảm-khê đến lúc hiểm nghèo,
Chị em thất thế phải liều với sông.
(Đại Nam quốc Sử diễn ca)

Đại tư-mã Đào Kỳ phân Lĩnh-Nam thành ba trận tuyến để đối phó với tình hình. Trận tuyến thứ nhất là vùng Lãng-bạc do Trưng Nhị chỉ huy. Trận tuyến thứ nhì là vùng Cửu-chân do Đô Dương thống lĩnh, chỉ huy phòng vệ. Mặt trận Long-biên do chính Đào Kỳ điều quân, Phương-Dung thiết kế. Quân Lĩnh-Nam được phân tán, âm thầm di chuyển, hôm nay đóng đây, mai đóng chỗ khác. Vì vậy Mã Viện, Lưu Long, Vương Bá không biết rõ chủ ý của quân Việt. Cả ba đã đem quân vào Lĩnh-Nam từ cuối năm Nhâm-Dần (42 sau Tây Lịch), nhưng cứ đóng quân chờ đợi. Mã Viện đóng ở vùng biên giới Bắc Việt, Quảng-tây ngày nay. Lưu Long đóng ở biên giới Bắc Việt với Quảng-đông, và đảo Hải-nam. Vương Bá đóng ở biên giới Vân-nam với Bắc Việt. Chúng cho Tể tác dò thám tình hình Lĩnh-Nam, nhưng mỗi đạo Tể tác báo cáo một khác, vì vậy chúng không dám tiến quân. Thế nhưng chỉ dụ của Quang-Vũ bắt ba tướng phải tiến quân vào Giao-chỉ trước Tết. Mà gần hết tháng mười một rồi mà cả ba vẫn không dám tiến binh.

Tin tức Cu Bò gửi từ Lạc-dương về, đại lược:

"Quang-Vũ nổi lời đình, định chặt đầu ba tướng. Triều thần can gián rằng Lĩnh-Nam anh tài nhiều, không dễ gì tiến binh được. Quang-Vũ quyết định gửi sứ giả mang cho Mã Viện thanh Thượng phương bảo kiếm, với chỉ dụ:

Được phép tiền trạm hậu tẩu bất cứ tướng nào, đặt. Lưu Long, Vương Bá, Lê Đạo-Sinh dưới quyền Mã. Nếu cuối tháng hai, không tiến quân vào Long-biên, Mê-linh, thì Mã phải chặt đầu Lưu Long, Vương Bá, Lê Đạo-Sinh và chính đầu mình về nạp mệnh. Các tướng từ cấp Quân đoàn trở lên đều bị cách chức hết.

Ngày 10 tháng 11 một, Mã Viện triệu tập các tướng hội họp ở Quế-lâm. Y quyết định ngày 20 đồng tiến binh. Lấy đông thắng ít, dù phải chết hết cũng phải chiếm bằng được Mê-linh, Long-biên.

Một mặt Trưng Nhị sai viết thư báo tin khẩn cấp cho Đại tư mã Đào Kỳ, Cửu-chân vương Đô Dương biết rõ tình hình. Một mặt bà triệu tập tướng sĩ về Mê-linh nghị sự. Sau khi lễ trước bàn thờ Quốc Tổ, Quốc Mẫu, các tướng theo thứ tự ngồi vào đại sảnh đường. Ngài phán:

- Từ hơn sáu tháng qua, Vương Bá, Mã Viện, Lưu Long đều dồn binh ở biên giới. Không ai dám tiến quân vào Giao-chỉ vì chúng con sợ dư oai trận Trường-an, hồ Động-đình, Nam-hải, Tượng-quận chưa hết. Bây giờ Quang-Vũ ban chỉ dụ, một là tiến, hai là mất đầu. Ba đạo được giao cho Mã Viện chỉ huy thống nhất. Chúng đang chuẩn bị tiến công. Ta để cho nhị muội điều binh.

Trưng Nhị cầm ấn kiểm để lên án. Bà tóm lược tổng quát sách lược đã định với Đại tư mã Đào Kỳ, Tể Tướng Phương-Dung:

– Cửu-chân vương Đô Dương trấn giữ suốt một giải Nhật-nam, Cửu-chân tới Hoa-lư, bảo vệ phía sau cho Long-biên, Mê-linh. Mặt này chúng ta không lo, vì bờ biển gồ ghề, khó đổ bộ. Dù chúng có đổ bộ, cũng gặp phải sức chống đối của các Lạc hầu, chúng cũng khó tiến quân được.

Bà ngưng lại cho các tướng theo kịp, rồi tiếp:

– Dù Mã có ngu, thì Lê Đạo-Sinh cũng cố vấn cho Mã. Hán sẽ tiến quân theo ba mặt: Mã Viện từ Bắc đánh thẳng xuống Lãng-bạc. Trong khi Lưu Long từ biển vượt Đông-triều hội với Mã. Từ Lãng-bạc chúng sẽ chia quân làm hai, Lưu Long đánh Long-biên. Mã Viện đánh Mê-linh. Vậy chúng ta sẽ nghênh địch cách nào?

Trong phòng hội im lặng. Các tướng đều biết Trưng Nhị từng làm quân sư cho Đặng Vũ đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, tiến vào Thành-đô. Sau khi phản Hán, chỉ nửa tháng, bà đã đánh chiếm lại Ích-châu, Kinh-châu. Tài thao lược không ai bì kịp. Cho nên họ đều phác họa kế hoạch trong tâm, chờ đợi kế hoạch của Trưng Nhị, rồi mới có ý kiến.

Trưng Nhị tiếp:

– Trước hết Công chúa Nguyệt-Đức thống lĩnh các vị Trần Quốc-Hương, Vũ Trinh-Thục, Trần Vĩnh-Huy, Tây-vu tiên tử, đốc suất các Lạc hầu dọc niên giới Tượng-quận, Quế-lâm lập phòng tuyến chống với Vương Bá, không cho Vương tiến xuống hội với Mã Viện, Lưu Long. Nhược bằng Vương dám hy sinh toàn quân, ta hãy tạm rút vào rừng chờ chúng đánh xuống, rồi đêm đêm đánh bịt hậu, cướp lương thảo. Đạo này có Phong-châu song quái. Tôi tin rằng với bản lĩnh của sư bá Vĩnh-Huy, Quốc-Hương thừa sức đàn áp chúng. Còn Thượng-dung lực hữu, ta không đáng sợ chúng..

Phùng Vĩnh-Hoa cùng các tướng khàng khái nhận lệnh.

Trưng Nhị tiếp:

– Các anh hùng còn lại, dự trận Lãng-bạc.

Được dự trận Lãng-bạc, các tướng vung chân múa tay vui mừng.

Trưng Nhị chỉ lên sơ đồ:

– Mã Viện có ba người em tên Huống, Anh, Dư đều giỏi dùng binh. Tuy võ công chúng không cao lắm. Tế tác cho biết, Viện dùng ba người làm đại tướng, chỉ huy ba cánh quân. Cao thủ có Phùng Đức, Sầm Anh. Thêm vào đó Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ. Viện dùng hai người này sẽ đi tiên phong. Tin của Công chúa Bát-Nạn cho biết, Mã Viện chia quân làm bốn đạo. Đạo thứ nhất dùng thủy quân vượt hồ Lãng-bạc đánh thẳng về phương Nam. Thủy quân vận tải lương thảo, đổ lên phía Nam hồ. Trong khi đó hai đạo khác đánh vòng phía Đông, Tây hồ, hội lại với đạo thủy quân. Đường lối tiến quân của Mã giống như hồi đánh hồ Động-đình. Song có điều hơi khác, phía sau hồ Động-đình là sông Trường-giang, tiếp viện khó khăn. Còn phía sau Lãng-bạc là đại quân của Mã.

Bà ngưng lại, nhìn các tướng, tiếp:

– Ta chia lực lượng làm bốn. Thứ nhất Hùng Xuân-Nương, Đặng Thi-Bằng, Nguyễn Quý-Lan giữ thành Mê-linh. Dùng Thần ưng tuần phòng cẩn thận.

Hùng Xuân-Nương hỏi:

– Trong ba chúng tôi, ai là chủ tướng?

Trưng Nhị liếc mắt hỏi Trưng Đế. Ngài phán:

– Nguyễn Quý-Lan.

Trưng Nhị tiếp:

– Cánh thứ nhất do sứ thúc Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế thống lĩnh, với đạo binh Nhật-nam của Hùng Bảo, Trần Năng, chặn đánh Mã Huống, Phùng Đức phía Tây hồ. So sánh lực lượng, Hán có ba vạn kỵ, bốn vạn bộ. Chúng ta có bốn vạn bộ, một vạn kỵ.

– Cánh thứ nhì do thái sứ thúc Chu Tái-Kênh thống lĩnh cùng với đạo quân Quế-lâm của Minh-Giang, Trần-gia tam nương, chặn đánh Mã Anh, Sầm Anh phía Đông hồ. So sánh lực lượng: Ta có bốn vạn bộ, một vạn kỵ. Hán có bốn vạn bộ, ba vạn kỵ.

– Cánh thứ ba do sứ muội Trần Quốc thống lĩnh năm vạn thủy binh. Có sứ thúc Cao Cảnh-Sơn, thần tiễn Âu-Lạc Cao Cảnh-Anh, Hùng, Kiệt, Khê, Nham chặn đánh Mã Viện, với năm vạn thủy quân, bốn vạn bộ. Hoàng thượng, sứ phụ, sứ mẫu với tôi theo đạo này.

– Quân Việt thiện chiến, sống chết bảo vệ đất nước. Trong khi quân Hán không quen thủy thổ, lạ địa thế. Dĩ nhiên chúng ta thắng. Chỉ cần ta đánh lui chúng trở về phía Bắc hồ là đủ. Sau khi thắng giặc đạo quân Chu thái sứ thúc cùng Trần Quốc tiến về Long-biên giúp Bắc-bình vương. Chúng ta hộ giá Hoàng-thượng và triều thần về Cẩm-kê.

– Mã Viện bị đánh lui, phải ngừng lại bổ xung. Trong khi dọc đường tiếp viện bị các Lạc hầu chặn đánh. Phía sau bị đạo binh hùng mạnh của Bắc-bình vương ép, tất y rút về Quế-lâm. Sang tháng ba tiết trời nóng nảy, quân sĩ không chịu được thủy thổ, chúng phải rút lui. Bấy giờ ta mới truy kích.

Như thường lệ, Trưng Nhị hỏi:

– Ai có ý kiến gì?

Nguyễn Quý-Lan thắc mắc:

– Tổng số quân của Viện là ba mươi vạn, của Lưu Long hai mươi vạn. Viện mới dùng có mười chín vạn. Phía sau còn ba mươi một vạn trừ bị. Chúng ta đánh ba đạo quân của chúng. Chúng còn ba mươi một vạn tung vào. Bấy giờ ta lấy đâu ra quân trừ bị ứng chiến? Tôi lấy làm lo nghĩ điều này?

Trưng Nhị trả lời:

– Bắc-Bình vương xuất quân trước chúng ta mười ngày. Tất đánh tan quân Lưu Long, tiến lên Đông-Triều chặn hậu Mã Viện. Dù ba mươi một vạn chứ ba trăm mười vạn, Viện cũng bị bại. Các tướng lĩnh mặt Long-biên đều là những tướng *hét ra lửa mưa ra khói*: Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Đào Phương-Dung, Trần Quế-Hoa, Trần Quỳnh-Hoa, chúa tướng cương quyết như Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung.

Chu Tái-Kênh hỏi:

– Tôi thấy Bắc-Bình vương tiến quân, mà phía sau là Thiên Trường, Hoa-lư trống trải. Lỡ ra Hán đổ một đạo quân vào đấy, quân Đô Dương không cứu ứng được. Ất quân của Bắc-bình vương lâm nguy. Tôi lo quá.

Trưng Đế cười:

– Thái sư thúc đừng lo. Lưu Long để gì tiến quân được như ở Quế-lâm, Nam-hải. Vì đi đến đâu cũng gặp các trang ấp chiến đấu. Y muốn tiến từ biển vào đến Long-biên cũng mất mấy năm. Quân tướng hao hụt chín phần mười.

Quách A hỏi:

– Trước kia quân đoàn ba Tây-vu theo yểm trợ đạo Giao-chỉ của chị Đào Phương-Dung. Bây giờ được chuyển qua yểm trợ cho đạo Nhật-nam của Hùng Bảo. Hiện tại Lãng-bạc còn quân đoàn hai của Hoàng Hầu tướng yểm trợ đạo Quế-lâm của Minh-Giang. Tôi nghĩ hai đạo của sư bá Chu Tái-Kênh, Nguyễn Thành-Công đánh trên cạn, không cần dùng Thần phong, Thần ưng. Xin giao các sư này cho tôi đánh trên thủy.

Trưng Nhị mỉm cười:

– Ta chưa kịp nói điều này. Vậy em cứ tự tiện chuyển hai sư ưng, phong của quân đoàn hai, ba tham chiến trên hồ. Các Sư trưởng, cùng tướng sĩ ra sao?

Quách A ra ngoài một lúc, dẫn một số các tướng lĩnh Tây-vu vào bái kiến Trưng Đế. Nàng chỉ từng người một, trình:

– Sư trưởng Thần ưng quân đoàn Hai là Từ Giông. Quân đoàn ba là Trâu Xanh Trần Ngọc-Tích. Sư trưởng Thần phong quân đoàn hai là Phùng Tứ, Phùng Huyền, Thượng Cát. Quân đoàn ba là Đào Nương. Các tướng soái quân đoàn ba đã từng dự trận Nam-hải. Còn quân đoàn hai chỉ mới dự trận rút lui Quế-lâm mà thôi.

Các tướng sĩ lục tục lên đường. Trưng Đế, Trưng Vương được Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cần, Quách A... hộ tống đến bộ chỉ huy của Trần Quốc đóng trên bờ phía Nam Lãng-bạc.

Công chúa Gia-hưng Trần Quốc tiếp giá vào soái thuyền. Trưng Vương nhìn hạm đội Lĩnh-Nam san sát trên mặt hồ, hàng lối ngay thẳng. Tướng sĩ hùng tráng, kỷ luật, lòng ngụt lên ngọn lửa tự hào:

– Mới hôm nào đây Trần Quốc từ Thiên-trường theo Đào Kỳ, Phương-Dung về Luy-lâu dự đại hội, còn là một cô bé ngỗ nghịch. Thời gian qua, tình thế đất nước khó khăn, kinh nghiệm chiến trường tạo cho nàng thành Đô-đốc tài ba lỗi lạc. Hạm đội Lĩnh-Nam thế này, hèn gì hôm trước nàng chẳng giết chết Đại Đô-đốc Đoàn Chí của Hán, đánh phá suốt bờ biển Nam-hải, còn thuận thế định... đánh về Lạc-dương, diệt triều Hán.

Trưng Đế hỏi Công chúa Gia-hưng Trần Quốc:

– Em định nghênh chiến thế nào? Lực lượng của em có bao nhiêu?

Bà tần:

– Em hiện có năm vạn thủy quân, chia làm năm đạo. Tiền đạo, Tả đạo, Hữu đạo, Trung đạo và Hậu đạo. Mỗi đạo có hai mươi chiến thuyền lớn. năm mươi chiến thuyền trung và trăm chiến thuyền nhỏ. Chiến thuyền lớn có ba trăm thủy thủ. Chiến thuyền trung có trăm thủy thủ và chiến thuyền nhỏ có năm mươi thủy thủ. Vũ khí chiến đấu chính trên mặt nước là cung tên. Vì vậy trên chiến thuyền lớn có ba dàn Nỏ thần. Chiến thuyền trung có hai dàn. Còn chiến thuyền nhỏ chỉ có cung tên bắn bằng tay.

Trưng Vương hỏi:

– Em định kế sách phá Mã Viện ra sao?

– Mã Viện có bốn anh em. Võ công chúng ngang với Phong-châu song quái. Tài dùng binh không kém gì Viện. Viện để Mã Dư ở nhà giữ hậu quân, tiếp ứng. Mã Anh, Mã Huống đánh ở phía Đông, Tây hồ Lãng-bạc. Vì vậy trên mặt hồ chắc chỉ có mình y. Chiến thuyền Hán đều thuộc loại đi biển, lớn kênh càn. Bây giờ là tháng mười một, nước hồ đang cạn. Em dẫn quân đánh với y, rồi cho các chiến thuyền lớn rút về Nam. Còn chiến thuyền, trung, nhỏ vừa đánh vừa rút vào khu lầy lội, nhử cho chúng đuổi theo. Khi chiến thuyền của Hán vào khu nước cạn, sẽ mắc lầy. Bây giờ em sẽ dùng chiến thuyền lớn đánh bọc hậu. Các chiến thuyền trung, nhỏ dùng cỏ khô đốt chúng. Còn bọn nào chạy, em dùng Giao-long binh đục thuyền. Có điều em thưa trước, em mang Hoàng Thượng ra để dụ cho chúng đuổi theo vào khu hồ cạn, đồng lầy.

Bà ngưng lại một lát, tiếp:

– Sau khi phá Mã Viện, em phải đem chiến thuyền ra biển Nam-hải đánh với Lưu Long. Vì thủy quân Lưu trên biển rất mạnh. Điều em lo lắng là sau khi em đánh tan đội thủy quân của Viện. Y chỉ còn bộ, kị. Y sẽ dùng số đông người tràn ngập Mê-linh.

Trưng Đế hài lòng. Ngài ban chỉ dụ:

– Ta dự chiến với em thì ta là tướng, em là soái. Ta chờ lệnh em.

Công chúa Gia-Hưng cầm ấn kiếm để lên trước tướng. Bà truyền lệnh:

– Tả đạo do lão sư Đổ Năng-Tể thống lĩnh. Phó thống lĩnh là sư huynh Cao Cảnh-Kiệt. Trợ chiến có sư Thần phong hai với ba Quận chúa Phùng Tứ, Phùng Huyền, Thượng Cát.

– Hữu đạo do lão sư Tạ Thị-Cẩn thống lĩnh. Phó thống lĩnh là sư huynh Cao Cảnh-Kiệt. Trợ chiến có sư Thần phong ba với Công chúa Đào Nương.

– Tiền quân, đích thân tôi thống lĩnh. Phó thống lĩnh là sư huynh Cao Cảnh-Hùng. Trợ chiến có sư Thần ưng ba của Trâu Xanh Trần Ngọc-Tích. Sư muội Quách A đi trên đạo Tiền quân, phối hợp Ứng, Phong và Nỏ thần.

– Đạo Trung quân do sư tỷ Trưng Nhị thống lĩnh. Hộ tống Hoàng Thượng có các sư huynh Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham, sư Thần ưng hai của Từ-Giong.

– Đạo Hậu quân do sư bá Cao Cảnh-Sơn thống lĩnh. Phó thống lĩnh là sư huynh Lê Doãn, chỉ huy đội Giao-long binh.

Đến đó có tiếng Thần ưng ré lên trên không. Trâu Xanh vội chạy ra ngoài khoang thuyền. Một lát nó cầm vào một bức thư trình lên Trưng Đế:

– Tâu Hoàng Thượng, thư của Công chúa Nguyệt-Đức.

Trưng Đế tiếp lấy đọc qua. Ngài mỉm cười:

– Vương Bá cùng Thượng-dung lục hữu đem quân vượt biên đánh xuống. Công chúa Phùng Vĩnh-Hoa cho quân phục trên các ghềnh núi, lẩn đá, bắn tên, làm tướng sĩ bị thương, chết rất nhiều. Chúng phải lui lại. Hôm sau chúng đi men theo rừng lau sậy ven sông nhập Việt. Vĩnh-Hoa dùng hỏa công đốt chúng. Hơn ba vạn quân Hán bị thiêu. Chúng phải rút trở về.

Công chúa Gia-hưng Trần Quốc tần với Trưng Đế:

– Em đã cho tướng sĩ chuẩn bị. Xin chị ra hiệu thị, khích lệ họ, trước khi xuất quân.

Bà ra ngoài trước, đứng trên đài chỉ huy, cầm cờ xanh phất. Hơn trăm cái trống đồng cùng đánh lên. Ban nhạc cử bản Động-dình ca. Nhạc chấm dứt. Bà nói lớn:

– Tướng sĩ chuẩn bị tiếp giá Hoàng-Thượng.

Trưng Đế cùng Trưng Vương từ trong khoang thuyền ra. Tướng sĩ hô vạn tuế, vạn tuế rung động mặt hồ. Trên trời Thần ưng xếp hàng từng toán trăm bay lượn vòng tròn. Ngài đứng lên nóc soái thuyền hướng vào tướng sĩ, hiệu triệu. Đại ý ngài tóm lược dã tâm của Quang-Vũ, và cái thế một mất một còn của Lĩnh-Nam. Cuối cùng ngài kêu gọi tướng sĩ phải quyết tâm thắng trận Lãng-bạc:

... Trưng Trắc, Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương-Dung chết đi, cũng không đáng kể. Dù các tướng sĩ có mặt hôm nay chết đi cũng không đáng kể. Vì chúng ta chết, mà Lĩnh-Nam vẫn còn. Điều quan trọng nhất, phải đánh tan giặc, bảo vệ đất nước. Lĩnh-Nam mất, mất tất cả. Lĩnh-Nam còn, còn tất cả.

Tướng sĩ hoan hô rung động trời đất.

Đến đó, tiếng Thần-ưng reo trên không. Quách A nhìn lên trời nói:

– Hải quân Mã Viện đã từ biển vào tới Bắc hồ rồi! Chúng đang hướng xuống Nam. Chuẩn bị tác chiến!

Công chúa Gia-hưng Trần Quốc, cầm cờ phất lên. Trống đồng đánh vang dội. Tướng sĩ reo hò. Cờ phất nhịp nhàng. Tiếng mái chèo khua trên mặt nước, lẫn với tiếng Thần-ưng. Chỉ lát sau, các chiến thuyền đã nhổ neo, dàn trận, từ từ ra giữa hồ. Cánh trái Đổ Năng-Tế, cánh phải Tạ Thị-Cẩn, ở giữa Công chúa Gia-Hưng. Thuyền dương buồm, cánh buồm căng, no đầy gió thổi phồng lên. Đoàn chiến thuyền phẳng phẳng vượt sóng ra khơi.

Quách A, Trâu Xanh đứng trên chót cột cột buồm, theo dõi đoàn Thần ưng. Một lát, mờ mờ xa, đoàn chiến thuyền Hán dần dần xuất hiện. Quách A phất cờ báo hiệu. Công chúa Gia-Hưng cầm tù và rúc lên một hồi. Năm đoàn chiến thuyền từ từ chậm lại, dàn hàng.

Đoàn chiến thuyền Hán vẫn hùng hổ đi tới. Đội hình của thủy quân Hán cũng giống đội hình Lĩnh-Nam, có năm đoàn. Trước ba, sau hai. Mã Viện đứng đốc chiến trên soái thuyền trung ương. Cao Cảnh-Hùng bàn:

– Mã Viện bị thua nhiều trận, y cẩn thận hơn. Kìa trên các chiến thuyền đều có phen tre, dắt rơm, tấm bùn, vì sợ Nỏ thần. Trên sàn thuyền có mấy thùng đựng cỏ, sẵn sàng đốt lên chống Thần phong. Cứ sau mỗi phen chống Nỏ thần lại có một toán cung thủ phòng Thần ưng.

Trần Quốc mỉm cười:

– Mã đề phòng, tức là y đã bị ta dồn vào thế bị động rồi. Trận này Thần ưng, Thần phong không phải lực lượng chính như các trận trước.

Cao Cảnh-Hùng thở dài:

– Hôm nay chúng ta giết giặc sướng tay. Song có điều chúng có năm vạn thủy, chở bốn vạn bộ. Cộng chín vạn. Trong khi mình chỉ có năm vạn. Dù thắng chúng mình cũng mất một hai vạn. Chúng mất chín vạn này, sẽ có chín vạn khác. Còn mình thì...

Trần Quốc bảo Cao Cảnh-Hùng:

– Sư huynh nhớ tìm cách bắn Mã Viện, làm cho y vướng vít, khó khăn ra lệnh. Trong khi tôi cứ đối thế trận hoà. Như vậy mới dễ lừa y.

Bỗng có Thần ứng hưởng từ Long-biên bay lại. Quách A gọi xuống. Nàng lấy thư trong ống tre dưới chân, kêu lên:

– Tấu chương của Tể Tướng Phương-Dung.

Bà đệ trình lên Trưng Đế. Ngài cầm đọc qua. Mặt hiện lên nét vui mừng không tả được. Ngài nói với tướng sĩ:

– Bắc-bình vương đại thắng. Lưu Long tiến quân làm năm cánh. Cánh thứ nhất đích thân y chỉ huy, dùng chiến thuyền tiến vào cửa Thần-phù, bị Công chúa Tử-Vân dùng hư binh lừa vào sông lạch nhỏ. Thuyền lớn mắc cạn, rồi dùng thuyền nhỏ tấn công. Phân nửa chiến thuyền Lưu Long bị đốt cháy ở cửa Thần-phù.

Ngài ngưng lại đọc tiếp:

– Cánh thứ nhì do Chinh-Tây đại tướng quân Chu Long đem quân đánh vào vùng cửa biển Đông-Triều, tiến về Long-biên, bị Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh phục binh đánh tan. Chu Long lui về bờ biển Nam-hải. Đạo thứ ba do Chinh-Nam đại tướng quân Trịnh Sư, từ biển đổ vào vùng Lục-hải, tiến về Hoa-lư. Bị Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa lừa vào rừng, dùng hỏa công đốt. Quân Trịnh Sư còn phân nửa, vội rút về mặt Thiên-trường. Đạo thứ tư do Uy viễn đại tướng quân Ngô Anh đổ bộ vào Thiên-trường. Bị Hoàng Thiều-Hoa, Lê Thị-Lan, Lê Anh-Tuấn đánh thua, phải rút ra biển. Đạo thứ năm do Vương Hùng tiến về Long-biên, bị Đào Hiển-Hiệu, Đào Quý-Minh đánh lui. Hiện Bắc-bình vương đang đuổi theo giặc. Tất cả quân của Lưu Long đóng ở Đông-Triều, dàn trận chống với Bắc-bình vương.

Đến đó ngài ngưng lại, vì chiến thuyền Hán đã đến gần.

Chiến thuyền Hán cho đốt cỏ, khói bốc lên nghi ngút. Quách A biết khó mà dùng thần phong. Nàng cầm cờ phất. Các dàn Nỏ thần loại lớn từ chiến thuyền Lĩnh-Nam bắt đầu bắn sang chiến thuyền Hán. Loại Đại nỏ bắn những mũi tên to bằng bắp tay, tầm bắn rất xa. Song mỗi lần một dàn chỉ bắn được có mười mũi. Cứ mỗi mũi tên trúng giữa chiến thuyền Hán, lại làm cho hơn chục binh tướng chết. Tác dụng của Đại-nỏ không nhiều. Song nó là mối đe dọa cho thủy quân Hán.

Chiến thuyền Mã Viện tiến gần đến chiến thuyền Lĩnh-Nam. Cao Cảnh-Hùng đưa mắt ra hiệu. Trâu Xanh rúc một hồi tù và. Đoàn Thần ứng lao vút xuống tấn công Mã Viện. Mã rút kiếm quay tít trên đầu đề phòng. Trống trận hai bên đánh vang trời. Cao Cảnh-Hùng chỉ đợi có thể. Chàng buông tên, tên xé gió bay tới. Tiếng trống trận, tiếng ứng kêu, làm Mã Viện không nghe thấy tiếng tên rú. Khi y nghe thấy, thì tên đã đến nơi. Y nhanh mắt gạt được hai mũi. Tên, kiếm chạm nhau toé lửa, cánh tay y tê chồn. Một mũi tên thứ ba hướng ngược y bay tới. Y kêu lớn lên:

– Mạng ta cùng rồi.

Một vệ sĩ đứng cạnh vội đưa mộc lên đỡ tên cho y. Mũi tên xuyên qua mộc, dư lực đâm vào miếng hộ tâm kính của Viện đến *bộp* một tiếng. Mặt Viện tái mét. Trong khi đó Cao Cảnh-Hùng đã bắn đến loạt thứ nhì. Sáu vệ sĩ của Viện đều bị trúng tên chết trên

soái thuyền. Mã Viện đã quen với lối bắn tên của phái Hoa-lư. Y lui lại phía sau lá chắn. Hai bên, có hai vệ sĩ cầm mộc che cho y. Cao Cảnh-Hùng cầm tên chờ đợi, hễ thấy Mã Viện sơ hở là bắn.

Trần Quốc cầm cờ đỏ phất. Các chiến thuyền Lĩnh-Nam đồng loạt tiến lên. Hai bên giáp trận. Tướng sĩ không còn dùng cung tên nữa, mà dùng gươm đao. Đứng trên cột buồm Quách A bảo Trâu Xanh:

– Ê! Em cho Thần ưng xuống đi.

Trâu Xanh dạ một tiếng. Nó hú lên vang dội. Thần ưng lao xuống giữa trận chiến đôi bên. Chúng tấn công quân Hán.

Mã Viện thấy phía sau đội hình Lĩnh-Nam, cờ xí rợp trời, đích thân Hoàng Đế thúc trống. Y nổi giận truyền lệnh:

– Cho quân tiến lên. Bằng mọi giá, phải bắt được Hoàng Đế Lĩnh-Nam.

Y vừa truyền lệnh thì, nghe tiếng quân la hoảng. Y nhìn sang bên phải: Một lão tướng Lĩnh-Nam, râu tóc bạc như cước, mặc quần áo theo lối dân phu. Lão vừa phóng một chưởng, cây cột buồm soái thuyền cánh phải Hán bị gãy. Lão như thiên lôi, đi đến đâu, quân Hán bị đánh bay xuống hồ. Mã Viện kinh hãi hỏi:

– Lão kia là ai?

Quân sĩ đáp:

– Lão là sư phụ của Hoàng Đế Lĩnh-Nam tên Đổ Năng-Tế.

Đổ Năng-Tế oai phong凛冽. Ông đi trước, mỗi chưởng đánh ra, hơn chục quân Hán nát thây. Phút chốc ông cướp được hơn hai mươi chiến thuyền. Cánh phải của Mã Viện bắt đầu rối loạn. Song chiến thuyền này bị đánh cướp, một loạt chiến thuyền khác lên thay thế.

Đến lượt cánh trái quân Hán náo loạn. Mã Viện nhìn về phía đó: Một phụ nữ mình hạc xương mai, tóc trắng như cước, đang tả xung, hữu đột vào trận Hán. Nữ tướng đi đến đâu, quân Hán bị đánh dạt tới đó. Phút chốc gần mười chiến thuyền bị tràn ngập. Mã Viện vội truyền lệnh cho hậu đội đánh vào phía phải. Một tham tướng cho Mã biết:

– Vị nữ tướng tên Tạ Thị-Cần, sư mẫu của Trưng Trắc.

Mã Viện than:

– Lĩnh-Nam nhiều anh tài như vậy, không trách Thiên Tử đến mất ăn mất ngủ với chúng. Ta chỉ có thể dùng quân đông bao vây chúng mà thôi.

Mã Viện cầm cờ chỉ về phía Đổ Năng-Tế, Tạ Thị-Cần. Một đội *Đoạn đầu quân* xông tới. Chúng dùng lá chắn, thương dài bao vây hai người. Hai người vung chưởng đánh bay được năm đội. Đến đội thứ sáu chúng chia làm hai. Một đội năm xuống sàn thuyền, một đội đâm vào người. Hai lão tướng vọt người lên cao. Lập tức từ phía sau, hai đội quân cầm ống thụt, thụt phẫn trắng lên trời. Hai vị lão sư biết sự chẳng lành, vội nín thở, đá gió một cái, đáp xuống mặt hồ. Quân Hán hướng tên bắn theo. Hai vị dùng kiếm gạt đi, rồi lặn xuống nước.

Bỗng những tiếng tên rú lên xé gió. Cao Cảnh-Anh, Hùng, Kiệt cùng buông tên bắn vào đội *Đoạn đầu quân* cứu hai lão sư. Chỉ một loạt tên, ba đội *Đoạn đầu quân* bị giết sạch.

Thành linh *Ăm, ăm, ăm*, ba quái vật từ đáy hồ vọt lên cạnh Mã Viện. Cả ba cùng dùng dao đâm y. Mã Viện kinh hoàng vọt người lên cao. Các vệ sĩ xúm vào tấn công ba *quái vật*. Bấy giờ họ mới nhìn thấy rõ, đó là ba người. Chính thị Nguyễn Nhân, Nghĩa, Trí. Ba người thấy giết Mã Viện không thành. Mỗi người chụp cổ một tướng Hán, nháy ùm xuống hồ, lặn mất.

Quân Hán kinh hoàng, la hoảng.

Thành linh phía hậu quân Hán, quân sĩ rối loạn. Vì hơn trăm *quái vật* từ dưới nước vọt lên. Chém giết chớp nhoáng, làm hơn hai trăm người chết, rồi mỗi quái vật lại *xốt* một người nháy xuống nước.

Trưng Hoàng-đế đứng trên nóc soái thuyền, nhìn đội Giao-long binh tung hoành. Ngài khoan khoái trong lòng, cầm dùi trống thúc liên hồi.

Đội Giao-long binh cứ thế tiếp tục. Khi phải, khi trái, lúc sau, lúc trước, từng người từ dưới nước vọt lên, *xốt* một tướng, quân Hán đem xuống đáy hồ mất tích.

Trong khi Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cẩn cứ như Thiên lôi, thành linh từ dưới nước vọt lên. Chưởng phóng ra, hơn hai mươi người mất mạng. Quân Hán đông gấp đôi quân Việt, mà bị đội Giao-long binh làm cho lúng túng, không tiến lên được.

Đánh nhau đến xế trưa.

Trần Quốc cầm tù và hú lên một hồi dài. Các chiến thuyền lớn của Lĩnh-Nam từ từ lui lại. Chỉ có chiến thuyền bậc trung với nhỏ tham chiến. Mã Viện còn chưa rõ ý định của Lĩnh-Nam, thì đoàn chiến thuyền nhỏ, trung cũng rút đi. Các tướng hỏi Mã Viện:

- Lĩnh-Nam rút lui. Chiến thuyền lớn rút một ngả, chiến thuyền nhỏ rút một ngả. Phải đuổi theo đội nào?

Mã Viện quyết định:

- Đuổi theo chiến thuyền của Trưng Trắc, quyết bắt Hoàng Đế Lĩnh-Nam.

Hạm đội Hán dương buồm đuổi theo. Trong khi đó soái thuyền của Trưng Đế vẫn chậm chạp, khi quẹo trái, khi quẹo phải, rồi dừng lại. Trưng Đế, cùng các tướng Lĩnh-Nam ngồi trên mặt chiến thuyền ăn tiệc, nghe nhạc. Tiếng nhã nhạc vang lừng mặt hồ. Mã Viện đuổi gần tới nơi. Y ngơ ngác:

- Không lẽ Trưng Trắc tự tử? Y thị chỉ có hai trăm chiến thuyền lớn, bắt quá sáu ngàn quân. Trong khi ta có đến ba trăm chiến thuyền lớn hơn. Thế mà y thị bày trò ngồi ăn tiệc, nghe nhạc. Có lẽ y thị muốn dùng nghi binh chăng? Xưa nay chỉ có thể là kế nghi binh trên cạn, chứ làm gì có nghi binh trên mặt nước?

Y thúc các chiến thuyền đuổi theo. Chỉ còn cách chiến thuyền Lĩnh-Nam hơn dặm. Các chiến thuyền Hán đi vào vùng nước cạn, bùn lầy. Thuyền không chạy được nữa.

Trước trận đánh hơn tháng. Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc thân lẩy thuyền đi quan sát địa thế. Bà tìm thấy khu vực phía Nam hồ Lãng-bạc có một khu rất nông, bên dưới toàn bùn lầy. Chỉ thuyền nhỏ, thuyền trung đi được. Thuyền lớn đi vào là mắc cạn ngay.

Bà chú ý tìm kỹ, thấy trong đám sinh lầy đó, có những nguồn nước, thuyền lớn đi được. Bà mới nảy ra ý dùng khu này làm bẫy. Bà cho chiến thuyền Lĩnh-Nam chạy vào. Cho nên các thuyền trưởng Lĩnh-Nam biết tất rõ nguồn nước sâu trong vùng cạn, rồi lái thuyền đi vào. Khi phải, khi trái, khi khuất khúc để dụ địch. Còn thuyền trưởng Hán không biết, cứ cho thuyền chạy theo. Khi đã vào giữa khúc sinh lầy, thuyền mắc cạn, tiến không được, mà lui cũng không xong.

Mã Viện kinh hoàng. Nhưng y thấy các chiến thuyền lớn Lĩnh-Nam queo phải, queo trái, bỏ chạy chứ không đánh trở lại y cũng yên tâm. Phút chốc các chiến thuyền lớn Lĩnh-Nam mất hút về phía Nam.

Mã Viện ra lệnh cho thủy thủ kéo buồm, định dùng sức gió, đưa thuyền rời khu đầm lầy, nhưng vô hiệu.

Được một lúc, từ các lùm cây rậm rạp, hàng hàng lớp lớp chiến thuyền trung, nhỏ của Lĩnh-Nam từ đâu chèo ra. Trong thúc, quân reo. Trần Quốc đứng trên thuyền Lĩnh-Nam gọi sang:

– Mã Viện, người trúng kế của ta rồi!

Quân Việt dùng cung tên, Nỏ thần bắn sang, Chiến thuyền Hán mắc cạn, quân sĩ hoảng hốt, họ chỉ còn biết dùng mộc che thân.

Từ bốn phía, Thần nỏ Âu-Lạc tam hùng, cùng Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham đứng trên các chiến thuyền trung bắn sang. Mỗi lần buông tên, hàng chục binh tướng Hán tử thương.

Mã Viện truyền các chiến thuyền, cố gắng đẩy, chèo, kết lại với nhau thành một bè thực lớn, rồi cho quân sĩ đứng ở ven thuyền cầm mộc che, như một bức thành. Ý định của Mã là chờ hai đạo quân bộ đánh xuống phía Nam hồ thành công, sẽ đến cứu viện.

Trời dần dần về chiều, thấy quân Hán mệt mỏi, chết vì tên đã nhiều. Trưng Vương sang thuyền của Công chúa Gia-Hưng. Bà nói:

– Em sắp *nướng chả* Mã Viện chưa?

Công chúa Gia-Hưng cười:

– Chị chờ một chút.

Bà cầm cờ trắng phất lên. Cao Cảnh-Sơn cầm bốn mũi tên quấn vải, nhúng vào dầu, tẩm lửa. Ông hướng thuyền Mã Viện bắn tới. Bốn mũi tên của ông có nhiệm vụ chỉ điểm mục tiêu. Lập tức các chiến thuyền Lĩnh-Nam cho Thần nỏ hướng bốn mục tiêu bắn Đại Nỏ sang. Mũi tên to bằng cổ tay. Mỗi mũi tên mang một bó cỏ tẩm dầu rất lớn font face="Arial";n. Tên bay chậm. Khi các Đại Nỏ sắp tới thuyền Hán thì Cao Cảnh-Sơn, Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham, Thần-tiểu Âu Lạc tam hùng cùng châm lửa vào tên bắn theo. Tên nhỏ tẩm dầu, châm lửa đi sau... đuổi kịp các mũi tên lớn *chở* cỏ. Tên nhỏ ghim vào cỏ. Mũi tên lớn biến thành một khối lửa, rơi xuống thuyền Hán. Tuyệt ở chỗ, họ chỉ có sáu người, bắn một loạt, mỗi người buông tám mũi tên, vào tám mục tiêu khác nhau, khiến cho bốn mươi tám khối lửa rơi xuống.

Mã Viện kinh hoàng, hô quân chữa lửa, Thần ưng từ trên trời đánh xuống. Nỏ liên châu bắn sang.

Đại Nỏ tiếp tục bắn các mũi tên lớn chở cỏ, anh hùng phái Hoa-lư bắn tên, châm lửa. Phút chốc các chiến thuyền Hán biến một thành biển lửa.

Giữa lúc đó, một trận gió lớn thổi đến, lửa theo gió bốc lên ngùn ngụt. Quân Hán ôm nhau chết cháy trên chiến thuyền. Phần còn lại, kinh sợ, nhảy xuống hồ, bị tên Lĩnh-Nam bắn chết.

Đỗ Năng-Tế đứng cạnh Trưng Đế than:

– Vì sự nghiệp Lĩnh-Nam. Hôm nay Công chúa Gia-Hưng đốt cháy, bắn chết năm vạn thủy quân, bốn vạn bộ binh Hán. Oán khí đầy trời. Thực đáng thương cho họ. Người Hán có kẻ tốt người xấu. Chỉ vì Quang-Vũ tham vọng, đẩy họ vào chỗ chết.

Công chúa Gia-Hưng kính cẩn nói:

– Đức Thượng Đế hiểu sinh, tất hiểu rằng, Lĩnh-Nam ít người. Cháu không dùng hỏa công không xong. Nhược bằng chính diện giao chiến, Hán chết chín vạn, Lĩnh-Nam cũng phải chết bốn vạn.

Bồng bà quăng cây cờ xuống sàn thuyền than:

– Than ơi! Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên.

Trưng Đế cùng các anh hùng nhìn về phía tay bà chỉ: Thì ra gió thổi lửa bốc dậy đốt quân Hán. Gió cũng thổi vào cánh buồm soái thuyền Mã Viện, khiến soái thuyền, cùng một số chiến thuyền thoát khỏi vùng lầy lội. Chúng rời xa biển lửa.

Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cần nhảy sang chiến thuyền nhỏ Lĩnh-Nam. Hai ông bà thúc thủy thủ chèo đuổi theo. Đuổi đến giữa hồ, thì từ phía Bắc, hơn trăm chiến thuyền lớn Hán đến cứu viện. Quân Lĩnh-Nam ít. Hai ông bà phải lui trở về. Đô-đốc Lĩnh-Nam, Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc truyền lệnh thu binh. Hạm đội Lĩnh-Nam kéo về phía Nam hồ.

Trưng Hoàng Đế, Trưng Vương, Công chúa Gia-Hưng, từ soái thuyền đi xuống. Binh tướng Lĩnh-Nam hô lớn *Lĩnh-Nam vạn tuế* vang dội. Điềm lại trận đánh, Lĩnh-Nam mất gần một vạn người. Tướng soái vô sự. Bên Hán, trọn chín vạn quân bị đốt cháy trên hồ.

Ghi chú của tác giả

Trận đánh Lãng-bạc (sau gọi là Hồ Tây) xảy ra ngày 1 tháng giêng năm Quý Mão (43 sau Tây Lịch), nhằm niên hiệu Trưng Đế thứ ba. Bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười tám. Hiện nay tại tỉnh Hà-bắc, xã Đa-mai, Chấn, Thọ-xương gần thị xã Bắc-giang, Ngãm-mặc huyện Gia-lương, và rất nhiều nơi thuộc Quế-Võ, Yên-Dũng, Thuận-Thành còn nhiều bãi sông tên là Bãi xác Hán hoặc Mả giặc Mã Viện. Đó là mồ chôn xác năm vạn quân thủy, bốn vạn quân bộ Hán, sau trận Lãng-bạc.

Bản Ngọc-phổ tại đền thờ Giao-Long tiên nữ vùng cửa biển Hồ-Môn, thuộc tỉnh Quảng-đông ghi như sau:

Niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười tám, tiết Đông-chí. Phục-ba tướng quân Mã Viện đem ba mươi vạn quân đánh nhau với Vua Bà. Giao-long Tiên nữ cầm quân ngăn đón ở hồ Lãng-bạc. Mã Viện đấu phép với Giao-long tiên nữ bị thua. Lửa đốt cháy hết râu tóc. Mười vạn quân bị lửa Tam Muội của Giao-long tiên nữ đốt cháy thành than. Chiến thuyền, xác chết trôi lênh bênh, lấp kín cả mặt hồ. Oán khí bốc lên tới trời.

Dù đây là truyện hoang đường, song cũng chứng minh trận Lãng-bạc kinh hoàng như thế nào? Từ huyền thoại đó, đến những địa danh Bãi xác Hán, Mả giặc Mã Viện hàng trăm gò đồng khác nhau. Cho thấy trận đánh kinh hồn táng đờm. Các sử gia Việt-Nam không nghiên cứu kỹ, chép sơ lược rằng Hai bà đánh trận Lãng-bạc bị thua rút về Cẩm-kê. Thực là vô lương tâm.

Trưng Hoàng-đế lên bờ, vừa lúc đó có tin báo: Trận đánh phía Tây Lãng-bạc diễn ra khùng khiếp. Đặng Thi-Kế tử trận. Nguyễn Thành-Công bị thương. Bên Hán Mã Huống bị giết, Phùng Đức bị thương. Quân Hán bị tiêu diệt trọn bảy vạn, quân Việt chỉ mất hai vạn. Lê Đạo-Sinh thành linh xuất hiện với mấy chục đàn Nô thần. Khiến quân Việt bị thua.

Đỗ Năng-Tế động lòng môn hộ. Ông nói với Trưng Đế:

- Hoàng Thượng cho phép chúng tôi trợ chiến với Thành-Công.

Đặng Thi-Kế là cha đẻ ra Đặng Thi-Sách. Nguyễn Thành-Công là sư thúc Trưng Đế. Hai vị tuy địa vị, võ công cao. Song tinh thần võ đạo rất cao. Hai ông không hề ỷ địa vị lớn như thường tình. Trái lại, hai ông luôn tỏ ra tuân phục Hoàng Đế, để nêu gương. Bất cứ việc gì khó khăn, hai ông đều tình nguyện đi đầu.

Trưng Đế chỉ dụ:

- Sư phụ, sư mẫu đi cứu sư thúc. Đệ tử không dám cản. Song hiện Bắc-bình vương phá tan hai mươi vạn quân Lưu Long. Chu sư thúc phá tan quân Sầm Anh, giết Ma Anh. Gia-Hưng đánh tan thủy quân Mã Viện. Sư phụ lên, tất quân Phùng Đức tan. Xin sư phụ, sư mẫu trở về ngay, cùng với đệ tử giữ Mê-linh.

Đỗ Năng-Tế cùng Tạ Thị-Cẩn vọt mình lên ngựa. Hai ông bà hướng phía Tây Lãng-bạc phi như bay.

...

Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế đều là sư huynh Trần Năng, Hùng Bảo. Hai ông được lệnh dẫn đạo binh Nhật-nam của Hùng Bảo, với Quân đoàn ba Tây-vu, chặn đánh đạo quân Hán do Phùng Đức, Mã Huống chỉ huy. Phía Lĩnh-Nam chỉ khoảng hơn năm vạn người. Trong khi đạo quân của Mã Huống tới tám vạn.

Nguyễn Thành-Công bàn:

- Quân Hán tinh nhuệ như quân Việt. Chúng lại được Quang-Vũ hứa cho tất cả những gì cướp được. Trong khi chúng đông gấp đôi chúng ta. Vậy bây giờ phải đánh thế nào?

Hùng Bảo nói:

- Quân Hán bị trúng kế Lĩnh-Nam quá nhiều. Bây giờ dùng kế gì chúng cũng biết hết. Hơn nữa Mã Huống dùng binh rất giỏi. Chúng ta đã biết chỉ dụ của Quang-Vũ, bắt chúng tiến binh gấp. Vì vậy chúng ta chỉ nên lập đồn chặn đường, lợi dụng địa thế, một người thủ, mười người khó đánh.

Trần Năng đồng ý:

- Từ Lãng-bạc tới Nam qua phía Tây hồ, có đồi Yên-sơn, rừng Yên-lãng. Chúng ta lập ra hai đồn. Một đồn trên đồi. Một đồn ven rừng, làm thế ỷ dốc. Chúng ta giao chiến một

trận, rồi rút vào đồn. Mã Huống ắt đem quân bao vây. Chúng ta đợi đêm đến, dùng lực lượng Tây-vu cướp trại chúng.

Nguyễn Thành-Công đồng ý. Ông nói:

– Các chúa tướng Tây-vu cần phải cẩn thận, chớ có lại gần Phùng Đức. Võ công y cao thâm không biết đâu mà lường.

Ông hỏi Sún Lùn:

– Đào Tam-Gia, với đạo quân tám vạn người. Tất chúng mang theo nhiều lương thảo. Nếu cướp trại, đốt hết lương. Cháu cần bao nhiêu binh?

Sún Lùn lắc đầu:

– Nếu chiếm đồn, bắt quân, thì cần binh tướng. Còn đốt trại, giết giặc, chỉ cần một sư Thần hầu cũng đủ.

Nguyễn Thành-Công hài lòng. Ông ra lệnh:

– Đào Tam-Gia dẫn sư Thần hầu, Thần ngao, Thần hổ, ẩn ở rừng Yên-lâm. Đợi cho Mã Huống, Phùng Đức đi qua, rồi lập tức kéo ra phục trên đường, bắt giết tất cả bọn Tế tác, bọn Lưu tinh đưa tin, cùng chặn đánh quân tiếp viện. Cháu nhớ: Chúng ta giao chiến phía trước. Nếu cháu để Hán tiếp viện cho Mã Huống đánh phía sau, tất chúng ta lâm nguy.

Sún Lùn khàng khái:

– Sư bá yên tâm. Trước đây sư bá Nguyễn Tam-Trinh đã cản hai đạo quân Hán trên hồ Quân-sơn, để sư tỷ Thiều-Hoa đại phá thủy quân Hán trên hồ Động-đỉnh. Sư bá Tam-Trinh thà chịu chết, chứ không lui. Bây giờ cháu cũng xin hứa *đầu Sún Lùn có thể rơi, chứ chân không lùi một bước.*

Nguyễn Thành-Công nói với Đặng Thi-Kế:

– Sư huynh với sư muội Trần Năng lĩnh hai vạn quân, cùng sư Thần-long, Thần tượng lập đồn ở rừng Yên-lăng cản giặc. Nếu thấy lửa đốt lên trong trại Hán, là lúc Đào Tam-Gia đốt lương. Xin mở cửa trại, đánh ra.

Ông nói với Hùng Bảo:

– Sư đệ với ta dùng sư Thần-báo, lập đồn trên đồi Yên-sơn, chống với giặc. Chúng ta chỉ có hai vạn quân. Nếu Hán tập trung quân đánh Yên-lăng, ta đổ quân đánh vào sau lưng giặc. Ngược lại giặc vây Yên-sơn, thì Đặng sư huynh đổ quân ra cứu viện.

Trước kia Đặng Thi-Kế làm chưởng môn phái Tản-viên. Võ công của ông chỉ thua có Trần Đại-Sinh, Lê Đạo-Sinh. Gần đây vì Trần Năng được Khất đại phu rồi Đào Kỳ, Tăng-Giả Nan-Đà liên tiếp truyền thụ võ công. Vì vậy võ công Trần Năng cao hơn ông một bậc. Tuy vậy *dư oai ngày cũ* vẫn còn. Trần Năng tuyệt đối kính trọng người sư huynh. Song bản tính vui vẻ hồn nhiên. Đến sư phụ, bà còn dám đùa. Vì vậy bà đùa với Đặng Thi-Kế:

– Sư huynh Nguyễn Thành-Công sai sư huynh với em trấn thủ rừng Yên-lăng. Vậy ai sẽ làm chúa tướng?

Đặng Thi-Kế cười:

– Ta *già rồi!* Ta là sư huynh. Ta làm chúa tướng.

Trần Năng không chịu:

– Nếu nói *già* làm chúa tướng. Vậy sao để *tiểu sư thúc* Đào Kỳ làm Đại tư-mã, mà không để người khác? Để em làm chúa tướng.

Trần Năng ít gần Đặng Thi-Kế, bà tướng sư huynh sẽ cãi. Không ngờ ông chỉ cười:

– Sư muội muốn làm chúa tướng thì làm. Ta chỉ cần làm một tên quân cũng đủ. Thôi, ta nghe lệnh sư muội.

Trần Năng chưng hửng:

– Tuyệt! Võ đạo sư huynh cao như vậy, xứng đáng làm chưởng môn. thôi em tuân lệnh sư huynh.

Hai người cho quân lập đồn trong một ngày thì xong. Trần Năng hỏi Sư trưởng Thần-tượng Lê Hằng-Nghị:

– Sư đệ! Ta nghe nói Quân đoàn ba Tây-vu trước đây đã dự trận Nam-hải, chiến thắng lẫy lừng, kinh nghiệm nhiều. Sư đệ nghĩ xem, dùng Thần-tượng tấn công tốt hay thủ tốt hơn?

– Tấn công tốt hơn. Tượng xung vào trận, khiến địch kinh hoàng. Còn thủ thì dùng Thần-long hay hơn.

Đặng Thi-Kế gật đầu:

– Vậy thế này: Chúng ta dàn quân đón Mã Huống. Giao chiến một trận, ta rút chạy vào đồn. Mã Huống ắt đuổi theo, chúng ta dùng Thần-long phục trong rừng *đớp* chúng. Ít nhất cũng hơn vạn quân chết vị nọc rắn.

Đồn vừa lập xong, thám mã báo: Quân Hán từ xa phi tới, bụi bốc lên mịt mờ. Toán tiền đạo thấy quân Lĩnh-Nam dàn trận, thì dừng lại. Viên tướng đi đầu chính là Phùng Đức. Y nhận được mặt Trần Năng. Phùng Đức cho quân dàn trận. Chốc lát quân bộ do Mã Huống thống lĩnh đã tới. Mã Huống cũng cho dàn trận. Y cùng Phùng Đức thung thăng tiến trước. Trần Năng nghiêng mình thi lễ:

– Mã tướng quân, Phùng lão sư! Các vị vẫn mạnh khỏe chứ? Các vị đem quân đi đâu đấy?

Mã Huống đáp lễ:

– Tiểu tướng kính chào Y-tiên. Tiểu tướng tuân chỉ đem quân bình định đất Giao-chi. Y-tiên đã có công trị bệnh cho Thiên-tử, nhận sắc phong của Thiên-triều, cũng nên tránh đường cho tiểu tướng đi.

Trần Năng cười:

– Tôi là Y-tiên của triều Hán, song là đại tướng Lĩnh-Nam. Người Lĩnh-Nam chúng tôi, chỉ biết bảo vệ đất nước, chứ không biết đến chức tước của triều Hán. Mã tướng quân hẳn không quên hai trận đánh hồ Động-đình. Trận thứ nhất Lưu Long với Mã Viện bị Phật-Nguyệt giết ba mươi vạn quân. Trận thứ nhì sư nương của tôi là Thiều-Hoa, chôn mười lăm vạn quân Hán trên sông Trường-giang. Người lại dùng phục binh năm nơi, cuối cùng đánh trận Hành-sơn, khiến mười vạn quân Hán phơi thây. Tôi vốn quen thân với lão sư, cùng Mã tướng quân, nên khuyên các vị mau rút về Bắc.

Bà nói với Phùng Đức:

– Phùng lão sư! Trận Trường-giang, Thần-ưng làm lão sư mất một mắt, mặt đầy sẹo. Không lẽ như vậy không đủ cho lão sư tỉnh ngộ ư?

Phùng Đức nổi lòi đình. Y không tự chủ được, vọt người lên cao, phóng chưởng hướng Trần Năng tấn công.

Phạm Thị-Hồng Sư trưởng Thần-long. Từ sau trận Nam-hải, được phong Thục-Côn Công-chúa. Nàng đứng lược trận sau Trần Năng. Thấy chưởng của Phùng Đức mạnh quá. Nàng huyết sáo. Hơn mười nữ tướng thuộc sư Thần-long đứng sau cùng vung tay, mười con trăn vọt lên trời. Phùng Đức đang lơ lửng trên không. Y thấy trăn hướng mình, thì kinh hoàng, vội quay tròn tay một cái, đẩy trăn ra xa. Y lộn một vòng trên không, đáp xuống đất.

Công chúa Thục-Côn vẫy tay nữa, một loạt trăn, rắn hướng y bay tới. Y kinh hoàng nhảy lùi về trận. Vừa lúc đó, con ngựa của y hí lên một tiếng thảm thiết, ngã vật xuống dãy đành đạp.

Y chạy lại xem, thì hỡi ôi, hai con trăn quấn cổ ngựa, *đớp* mất hai mắt ngựa. Hơn mười con khác quấn khắp bốn chân ngựa. Ngựa đau quá, không dậy được.

Phùng Đức rút kiếm, định chém trăn. Một tiếng còi rúc lên. Toàn bộ hơn hai mươi con trăn phóng mình về trận Lĩnh-Nam.

Phùng Đức lùi lại, lấy ngựa của vệ sĩ, nhảy lên. Y hỏi Trần Năng:

– Ta nghe võ công Lĩnh-Nam kinh người. Thì ra chỉ biết dùng rắn rết hại người, chứ thực sự chẳng có gì.

Trần Năng chấp tay, nghiêng mình:

– Thưa lão sư, Trung-nguyên dân đông gấp hai mươi lần Lĩnh-Nam. Nước tôi mới phục hồi, phải lo chống đỡ với Trung-nguyên liên miên. Vì vậy chúng tôi phải dùng thú vật thay người. Lão sư vì Trung-nguyên, tôi vì Lĩnh-Nam. Dù thịt nát xương tan, tôi cũng không từ nan.

Phùng Đức phóng chưởng tấn công. Trần Năng vận Lĩnh-nam chỉ điểm vào giữa chưởng của y. *Bộp*, ngón tay Trần Năng ê ẩm. Còn tay Phùng Đức như bị con dao đâm vào. Y phát chưởng thứ nhì. Trần Năng vận Thiên-công, buông lỏng chân khí, xử dụng Phục-ngưu thần chưởng.

Đấu được trên hai trăm hiệp, Phùng Đức vẫn không thắng được Trần Năng. Mã Huống đứng ngoài lược trận. Y kinh hãi:

– Bọn Lĩnh-Nam thực lợi hại. Hồi đánh trận Xuyên-khẩu, võ công con nhỏ này thua ta xa. Không ngờ mấy năm qua, công lực y thị đã đến trình độ này. Ta e Sầm Bành, Phùng Dị có sống lại cũng thua. Song Trần Năng chỉ có hai vạn quân, trong khi ta tới bảy vạn người. Ta há sợ sao?

Y cầm roi chỉ một cái. Quân Hán hàng hàng lớp lớp xông vào trận. Đặng Thi-Kế đánh ba tiếng trống. Trận Lĩnh-Nam mở ra, Lê Hằng-Nghị đứng trên bành voi chỉ huy. Hơn hai trăm thốt voi chia thành mười đội tiến lên. Cạnh các thốt voi, có các đàn Nỏ thần. Nỏ thần bắn từng loạt. Quân Hán đem lá chắn ra đỡ. Chúng núp sau lá chắn bắn vào voi. Gần mười thốt voi bị thương. Song voi đã lẫn vào trận Hán.

Đánh nhau một lúc, Đặng Thi-Kế nổ ba tiếng pháo. Quân Lĩnh-Nam lui vào rừng. Phùng Đức phất cờ, xua quân đuổi theo. Đuổi được một quãng, không thấy bóng dáng quân Lĩnh-Nam đâu, rừng rậm âm u, tiếng quạ kêu, tiếng chim *Bắt cô trói cột* thảm thiết.

Mã Huống nói với Phùng Đức:

– Phía trước kia là đồn Lĩnh-Nam. Ất Trần Năng chạy vào đó. Chúng ta chiếm đồn.

Phùng Đức xua quân vây đồn. Quân Lĩnh-Nam từ trong đồn dùng Nỏ-thần loại lớn bắn ra. Cứ mỗi phát, một tướng Hán bị ngã ngựa. Mã Huống đốc quân xung vào, dùng lá chắn chống Nỏ thần.

Bỗng quân Hán la hoảng, vì từ đâu đó, một đoàn voi xuất hiện, đánh vào hậu quân. Người đi đầu là Đặng Thi-Kế, cạnh đó một tướng trẻ tuổi khoảng mười chín, hai mươi. Huống đã gặp trong trận đánh Nam-hải, chính là Lê Hằng-Nghị, Sư trưởng Thần-tượng.

Trần Năng đứng trong đồn, thấy quân Hán rối loạn. Bà cho mở cổng đồn, xuất quân đuổi theo. Mã Huống, Phùng Đức cho quân lùi lại, dựa lưng vào bờ hồ lập trận. Y kêu lớn:

– Phía trước là giặc! Phía sau là hồ. Phải tử chiến.

Trong khi đó Mã Huống cầm mũi tên tẩm dầu, châm lửa bắn lên trời. Trần Năng quen với lối điều quân của tướng Hán. Bà biết đó là tín hiệu gọi quân tiếp viện tới.

Phút chốc đội Thiết kị Hán từ phía sau xuất hiện, bao vây hậu quân Lĩnh-Nam. Trần Năng bảo Phạm Thị-Hồng:

– Dùng Thần-long khẩn cấp.

Phạm Thị-Hồng cầm tù và rúc lên. Các Thần-long nữ tướng cầm tiêu để lên miệng thổi. Tiếng tiêu tỉ tê ní non. Đoàn Thần-long từ trên các cây cao vọt xuống tấn công vào đội kị mã. Lạ lùng thay, khi các Thần-long phóng vào người kị mã rồi, không cắn như thường lệ, mà trái lại trườn xuống đất, lẩn vào cỏ. Những con trăn lớn, thì quấn chặt trên cành cây, chui đầu vào lùm lá. Phạm Thị-Hồng cầm tù và thổi, các Nữ tướng Thần-long thúc thế nào, cũng không nhúc nhích.

Mã Huống cười khanh khách:

– Trần Năng! Người quen thói cứ dùng rắn hại người. Chúng ta đã cho các tướng sĩ thoa rượu với Hùng-hoàng. Trăn, rắn ngửi mùi Hùng-hoàng, hết cựa quậy ngay.

Lê Hằng-Nghị biết tình thế nguy hiểm. Chàng cầm tù và rúc lên. Đoàn voi xung vào trận Hán cản hậu. Chàng nói với Trần Năng:

– Sư tử cho rút quân vào đồn mau.

Quân Việt đã vào đồn.

Quân Hán lại bao vây, tấn công.

Đặng Thi-Kế nói:

– Thần-long bị Hùng-hoàng, không dùng được nữa. Nỏ thần bị các tẩm phân che. Thần tượng bị các đội tiền thủ làm bị thương khá nhiều. Bây giờ chỉ còn nước tử chiến.

Quân Hán hàng hàng lớp lớp tấn công vào đồn. Trong đồn dùng Thần nỏ bắn ra. Quân Hán ngã lớp này thì lớp khác xung vào. Trận chiến kéo dài hơn hai giờ. Xác quân Hán nằm la liệt ngoài hàng rào.

Bổng quân Hán ngưng tấn công. Chúng kéo các xác người, ngựa chết, xếp thành mấy đống lớn. Lê Hằng-Nghị bàn:

– Chúng ta có hai vạn người. Chết gần năm ngàn. Trong khi quân Hán tới chín vạn. Chúng chết hơn hai vạn. Người tuy không hèn, xong chúng ta không đủ tên bắn. Khi hết tên thì nguy. Chi bằng bỏ đồn rút lên Yên-sơn. Em xin đi đoạ hậu.

Bổng đâu tiếng quân reo, tiếng ngựa hí rung động rừng núi. Hậu quân Hán náo loạn. Một đoàn kỵ mã Lĩnh-Nam xuất hiện. Bên trái Nguyễn Thành-Công, bên phải Hùng Bảo. Phía trước đoàn Beo gầm gừ.

Trần Năng lại sai mở cổng đồn, xua quân đánh ra. Quân Hán lui trở lại. Mã Huống chỉ huy một đạo chống với Nguyễn Thành-Công. Phùng Đức chỉ huy một đạo chống với Trần Năng. Tới lúc này Trần Năng mới thấy đám quân Hán sang đánh Lĩnh-Nam gồm toàn quân thiện chiến, kỷ luật. Từ sáng đến giờ, nào giao chiến, nào bao vây đồn hai lần. Bây giờ bị đánh hai mặt, mà tử tướng cho tới quân vẫn bình tĩnh đối phó.

Phùng Đức không nói, không rằng tấn công Trần Năng. Đặng Thi-Kế đốc quân tấn công. Võ công của ông rất cao cường. Ông đi đến đâu, các tướng Hán ngã tới đó.

Phía trước, Nguyễn Thành-Công đấu với Mã Huống. Qua mười hiệp, ông thấy võ công của Mã không kém gì bọn Phong-châu song quái. Đến hiệp thứ hai mươi, Mã Huống chỉ còn thở dốc. Y cứ phải lùi dần.

Quân Việt chỉ có năm vạn. Song nhờ có Thần báo, Thần tượng trợ chiến, khiến quân Hán bắt đầu dao động. Khi trời xế chiều, quân Hán bị đánh bật tới bờ hồ. Mã Huống cầm đao cản hậu, cho quân lui lại. Y chỉ còn chống đỡ. Nguyễn Thành-Công hô lớn:

– Mã tướng quân! Đầu hàng đi thôi. Ta thấy người tài kiêm văn võ, mà giết đi thực uổng.

Nói rồi ông thu kiếm về. Mã Huống lưỡng lự một lát. Y nói lớn:

– Nguyễn tướng quân! Đa tạ tướng quân tương tình. Các anh hùng Lĩnh-Nam biết vì Trưng Đế mà tuần tiết. Mã Huống này quyết không để nhục sứ mệnh quân vương giao phó. Xin chiến đấu tới chết.

Y cầm đao xung vào trận. Gặp Hùng Bảo, chỉ ba chiêu Hùng Bảo chém y đứt làm hai khúc.

Về phía Phùng Đức. Y bắt đầu dồn Trần Năng lui lại. Thành linh y vọt người lên cao, nhảy lùi về trận. Từ phía sau một đội quân tiến lên. Tất cả năm mươi người cùng bắn vào người bà. Trần Năng tỉnh ngộ:

– Trước đây Chu Đổ-Lý, Chu Chiêu-Trung đã báo cho biết Lê Đạo-Sinh luyện cho Hán mấy ngàn đội *Đoạn đầu quân*. Khi lâm chiến chúng dùng cung tên bắn vào tướng. Các tướng vọt người lên cao, sẽ bị chúng thụt một thứ phấn độc. Khi hít phải phấn độc, lập tức người bại hoại. Đội cung thủ sẽ bắn theo. Trăm người như một, khó thoát khỏi.

Trần Năng kêu lên:

– Nguy quá!

Bà cầm kiếm quay tít một vòng gạt tên. Đội cung thủ bắn loạt thứ nhì. Đặng Thi-Kế thấy sư muội lâm nguy. Ông xung vào trận. Kiếm vung lên, hơn mười cung thủ chết. Trần Năng cũng giết hơn mười tên.

Không ngờ đội này vừa bị vỡ. Đội khác xung đến. Trần Năng, Đặng Thi-Kế vung chưởng đánh bay chúng ra xa. Lê Hằng-Nghị xua voi vào cứu chúa tướng. Trận chiến đôi bên càng về chiều càng ác liệt.

Phùng Đức thấy Mã Huống chết. Y cố phá vòng vây, đánh thực mạng rút về phương Bắc.

Nguyễn Thành-Công tập trung quân lại. Ông hỏi Trần Năng:

– Sư muội! Em kinh nghiệm chiến đấu với Hán. Ý kiến em thế nào?

Trần Năng bàn:

– Tuy Mã Huống chết! Quân Hán có chín vạn, dù chết mất bốn, nhưng binh lực vẫn còn. Chúng ta có năm vạn, chết gần vạn, mà không có bổ xung. Vậy hãy rút quân về đồn nghỉ qua đêm. Đợi Sún Lùn cướp trại Hán, lòng quân giặc rối loạn, bấy chúng ta cùng đổ ra đánh.

Đặng Thi-Kế không đồng ý:

– Đêm nay tất Phùng Đức chuẩn bị cẩn thận. Cướp trại rất khó thành công.

Trần Năng trầm tư, chưa biết tính sao, thì có tin Thần ưng báo: Trên mặt hồ Lãng-bạc. Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc đã lừa cho Mã Viện vào vùng sinh lầy. Chiến thuyền mắc cạn. Còn đạo quân của Chu Tái-Kênh, giao chiến với Mã Anh, Sầm Anh chưa phân thắng bại. Minh-Giang bị tử thương. Phía Hán, Mã Anh bị Chu Tái-Kênh giết chết. Hai bên tạm hưu chiến... ăn cơm. Sáu đạo quân của Lưu Long bị Bắc-bình vương đánh tan.

Bỗng có Thần ưng từ rừng Yên-lãng mang thư lại. Nguyễn Thành-Công mở thư ra coi. Ông gạt đầu:

– Đào Tam-Gia tính như vậy thực phải.

Ông nói với Trần Năng:

– Sún Lùn gửi thư cho biết: Đã bày chướng ngại vật, dàn đội Thần hổ cản đường tiếp viện của Mã Dư. Đêm nay sẽ dùng đội Ngao, Hầu quấy rối, làm cho quân Phùng Đức không yên, sáng mai chúng ta dễ tiêu diệt y, chứ không cướp trại như đã định. Sún Lùn định rằng: Canh một đội Thần tượng. Canh hai đội Thần báo. Canh ba đội Thần hầu. Canh bốn đội Thần ngao. Canh năm, chúng ta cùng xua quân tấn công.

Nguyễn Thành-Công cho lệnh quân sĩ hai đạo lui về đồn nghỉ ngơi. Chỉ cho đội Báo, Tượng, chuẩn bị thi hành kế hoạch của Sún Lùn.

Quân Hán lui lại bãi đất trống lập trại, nấu ăn. Phùng Đức bồi hồi không yên. Vì y đã gửi đến năm đội Tế tác báo tin cho Mã Dư để xin tiếp viện mà không thấy hồi đáp. Y sợ Lĩnh-Nam cướp trại, nên truyền cho quân sĩ để nguyên giáp trụ mà ngủ. Vừa hết canh một, quân sĩ bắt đầu tắt đèn, thì tiếng trống thúc liên hồi, tiếng voi rống kên inh ỏi. Y vọt người dậy, đốc quân sĩ giữ trại. Y nhìn ra ngoài, thấy đội voi gần hai trăm con, do hơn ba mươi thiếu niên điều khiển. Trong đó có sư trưởng Lê Hằng-Nghị, y đã gặp trong

trận Nam-hải. Đoàn voi xung vào tới tầm tên. Phùng Đức ra lệnh buông tên, thì nhanh như chớp đoàn voi lùi lại. Chúng rống lên, rồi đi vòng theo phía ngoài trại. Đoàn voi cứ đi như vậy hết một vòng. Lê Hằng-Nghị phất cờ cầm loa gọi lớn:

– Phùng Đức! Ta định móc nốt một mắt của mi, để trả thù cho các tướng Lĩnh-Nam trên hồ Động-đình. Song đêm đã khuya. Ta để ngày mai.

Đội voi biến mất trong đêm tối. Phùng Đức cho quân tắt đèn đi nghỉ.

Quân sĩ vừa thiu thiu ngủ, thì có tiếng gầm gừ, quân sĩ náo loạn. Vì một đoàn beo đã nhập doanh trại. Chúng xông vào cắn quân sĩ, vồ ngựa. Phùng Đức phải khó nhọc lắm mới giữ vững trận khỏi vỡ. Đèn đuốc thắp lên, thì đoàn Beo đã rút ra ngoài trại. Y nhìn ra thấy Phan Tương-Liệt đang cỡi trên lưng con Bò tót. Nhớ lại trận Nam-hải, y nghiêng răng thề:

– Ta nguyện phải bắt tên ôn con kia, xé ra từng mảnh cho hạ giặc.

Y cho quân sĩ đi ngủ. Quân sĩ mệt mỏi, đặt mình xuống là ngủ liền.

Một lát sau, lửa bốc dậy ở khu chứa lương thảo. Tiếng quân sĩ kêu la inh ỏi. Phùng Đức choàng dậy, chỉ còn kịp thấy một đoàn khí đã truyền các cành cây ra khỏi trại. Một thiếu niên cũng đang đu như khí ở trên cây, tay cầm tù và thổi tu tu. Y nhận ra đó là Phan Cung sư trưởng Thần hầu, mà y đã thấy trong trận Nam-hải.

Quân Hán chữa cháy xong. Tắt đèn đi ngủ.

Vừa thiu thiu được một giấc. Quân Hán lại giật mình thức dậy, vì hàng loạt tiếng chó sói tru lên dài thê lương trong đêm tối. Tiếng sói tru mỗi lúc một gần, phút chốc tới sát hàng rào. Phùng Đức đốc thúc quân sĩ phòng vệ. Song đoàn chó sói chỉ tru tréo, chứ không tấn công.

Trời tảng sáng. Phùng Đức nhìn ra ngoài trại, chỉ thấy khoảng ba trăm con chó sói với Trần Thiêm-Bình. Trần Thiêm-Bình gọi:

– Phùng Đức! Có giỏi ra đây *chơi* với ta.

Bị đẩy vào thế bị động. Phùng Đức không dẫn được cơn giặc. Y truyền quân sĩ mở cửa trại tấn công. Trần Thiêm-Bình hú lên một tiếng chạy trước, đoàn chó sói chạy theo sau. Phùng Đức dẫn đầu đoàn Thiết kị truy kích. Đến ven rừng, Trần Thiêm-Bình ngưng lại, dàn trận. Một tiếng pháo lệnh nổ. Trong rừng tràn ra, nào voi, nào beo, nào khí hợp với chó sói, dàn thành bốn trận. Đào Tam-Gia, tức Sún Lùn cỡi voi đứng trước. Bên cạnh Phan Tương-Liệt cỡi Bò tót, Lê Hằng-Nghị cỡi voi. Phan Cung cỡi cọp, Trần Thiêm-Bình cỡi hươu. Bọn thiếu niên Tây-vu cười ha hả chế nhạo Phùng Đức. Sún Lùn chấp tay hành lễ:

– Đào Tam-Gia tức Sún Lùn, Thiên ưng đại tướng quân, xin bái kiến Phùng lão sư. Đêm qua lão sư ngủ ngon chứ?

Phùng Đức giận cành hông. Y truyền lệnh cho Thiết kị dùng tên tấn công. Sún Lùn hú lên một tiếng. Các đạo binh Tây-vu gầm rung động trời đất, xung vào trận. Quân Hán bao vây các đội quân Tây-vu trùng trùng, điệp điệp, dùng tên bắn vào. Song đội thú rừng đã lẫn vào với quân Hán.

Tiếng thú gầm, tiếng người kêu, tiếng ngựa hí vang động một vùng. Xác quân Hán bị giết nằm trải trên một bãi đất rộng, cạnh xác thú rừng.

Thành linh có tiếng quân reo, ngựa hí, quân Lĩnh-Nam do Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế chỉ huy xông vào trận. Chỉ một lát, quân Hán bị đánh dạt lùi lại.

Nguyễn Thành-Công bảo Sún Lùn:

– Cháu cho đạo Tây-vu đánh vào sườn phải, trái. Còn chúng ta đánh thẳng trước mặt.

Ông với Hùng-Bảo. Trần Năng với Đặng Thi-Kế xua quân tấn công. Quân Hán chết dài theo suốt từ Yên-lãng tới Yên-sơn, Yên-lâm. Nguyễn Thành-Công, Hùng Bảo thành một cặp. Đặng Thi-Kế, Trần Năng thành một cặp đi hai bên. Sún Lùn đi giữa, dẫn đầu. Quân Lĩnh-Nam đuổi theo quân Hán. Quân Hán, bị đệ tử Tây-vu quấy nhiễu suốt đêm, lại lâm chiến từ sáng mệt mỏi, sức cùng lực kiệt, bị giết nằm trải dọc phía tây hồ Lãng-bạc. Đuổi đến Yên-Ninh, chỉ còn cách đại bản dinh Mã Viện hai mươi dặm. Nguyễn-thành Công nói với Đặng Thi-Kế:

– Chúng ta tạm ngưng. Hiện chỉ còn hơn hai vạn người. Đại bản dinh Hán có tới ba mươi một vạn. Nếu chúng đổ ra thì nguy.

Sún Lùn đứng trên bành voi. Tay cầm kiếm, tay cầm cờ xua đệ tử Tây-vu giết giặc. Các đệ tử Tây-vu người nhuộm đầy máu quân thù. Họ đều trẻ, tuổi từ mười lăm tới hai mươi ba, đang say máu thù. Bị Nguyễn Thành-Công ra lệnh dừng lại. Họ tỏ vẻ bất bình, nhìn Sún Lùn. Sún Lùn nói:

– Sư bá! Thừa thắng xông lên! Phía trước dường như có một trại Hán. Chúng ta hãy đốt trại rồi hãy trở về.

Nguyễn Thành-Công gật đầu. Lập tức Sún Lùn cười khoái trá. Chàng hô lớn:

– Đệ tử Tây-vu tiến lên!

Tiếng đệ tử Tây-vu reo hò. Họ cùng xua đạo binh thú rừng đuổi theo. Tới một dinh trại, quân Hán chạy vào trong. Đệ tử Tây-vu vọt lên trước, đám thú rừng cùng tiến theo chúa tướng. Trong trại có hơn vạn quân đóng, đó là nơi đồn trú lương thảo. Quân đồn trú chưa kịp phản ứng, đã bị đánh tan. Trần Năng ra lệnh đốt lương thảo. Phút chốc lửa cháy lên ngút trời.

Nguyễn Thành-Công truyền lệnh rút lui. Sún Lùn đứng trên bành voi nói:

– Sư bá rút trước. Để cháu với sư Thần hổ bảo vệ hậu quân.

Nguyễn Thành-Công truyền lệnh lui quân. Quân về gần đến Yên-lãng, thành linh có tiếng pháo nổ, rồi tiếng quân reo, ngựa hí. Một đạo phục binh đổ ra chặn mất lối đi. Người đi đầu là Lê Đạo-Sinh.

Đạo quân của Lê Đạo-Sinh dàn ra. Hơn mười cỗ xe tiến tới tước. Trên xe chở Nỏ thần. Nỏ thần hướng quân Lĩnh-Nam bắn như mưa. Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công kinh hoàng. Hai ông nói với Sún Lùn:

– Lê sư thúc ăn cắp Nỏ thần của Lĩnh-Nam giúp Hán. Phải xông lên tử chiến mới hy vọng sống.

Sún Lùn hú lên một tiếng. Các đạo Hồ, Báo, Hầu, Ngao, Tượng cùng xông vào trận. Trần Năng không nói không rằng phóng chướng tấn công Lê Đạo-Sinh. Vì phải tử chiến,

bà vận Thiên công. *Binh, binh, binh*. Lê Đạo-Sinh đỡ của bà ba chưởng. Cánh tay y tê rần. Y bật lui hai bước. Trần Năng không nhân nhượng, bà phóng tiếp mười chỉ. Chỉ lực phóng ra veo veo. Lê Đạo-Sinh phân tâm một chút, con ngựa y bị trúng chỉ, phọt óc ra ngoài, dư lực nó hí một tiếng đau đớn, ngã lả ra. Lê Đạo-Sinh nháy lên, tay rút kiếm tay phóng chưởng tấn công Trần Năng.

Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, Hùng Bảo tả xung hữu đột, đánh giết xạ thủ Nỏ thần.

Hai ông với Hùng Bảo vừa cướp được sáu dàn, thì Đặng Thi-Kế bị trúng một lúc hơn hai chục mũi tên. Ông ngã lộn xuống đất.

Trận chiến hai bên diễn ra cực kỳ khốc liệt. Đạo quân Lê Đạo-Sinh chỉ hơn vạn người, vốn là tráng đinh, dễ bị đánh tan. Lê Đạo-Sinh dẫn quân lui lại. Nguyễn Thành-Công thu binh.

Kiểm điểm lại, chỉ với mười dàn Nỏ thần. Lê Đạo-Sinh đã bắn chết Đặng Thi-Kế với hơn vạn quân Lĩnh-Nam. Qua hai ngày chiến đấu, năm vạn quân của Trần Năng còn hơn hai vạn. Các sư Hồ, Báo, Tượng, Ngao, Hầu còn phân nửa. Các Sư trưởng Phan Tường-Liệt, Lê Hằng-Nghị, Phan Cung, Trần Thiêm-Bình bị thương nặng.

Nguyễn Thành-Công thu binh về đồn Yên-sơn, Yên lăng cố thủ.

Chiều hôm đó, có tin Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc đại phá Mã Viện trên hồ Lãng-bạc. Chu Tái-Kênh đại phá Sầm Anh. Nguyễn Thành-Công hỏi Trần Năng:

– Sư muội nghĩ sao? Phía trước Lê sư thúc có Nỏ thần giúp Mã Viện. Đạo quân Phùng Đức tuy tan. Song nếu y có viện binh cùng Lê sư thúc tấn công, chúng ta phải làm thế nào?

Trần Năng trầm tư không trả lời.

Vừa lúc đó có tin báo:

– Đổ Năng-Tế cùng Tạ Thị-Cẩn đến tăng viện.

Nguyễn Thành-Công ra ngoài trại mời vào, trình bày tình hình.

Đổ Năng-Tế bàn:

– Trưng Nhị nghị kế, sau khi chúng ta phá đại quân Mã Viện, Phùng Đức, Sầm Anh thì rút lui. Sư huynh Thành-Công cùng Trần Năng, Hùng Bảo trấn giữ Yên-lăng. Chu Tái-Kênh, Trần-gia tam nương cố thủ Yên-thủy. Tôi cùng với Sún Lùn về giữ Mê-linh. Chủ lực quân của Mã Viện chưa tan. Y sẽ nghỉ ăn Tết, rồi mới tấn công tiếp. Chúng ta cần bổ xung lại các đạo quân đã.

Trưng Đế, triều thần làm lễ an táng Đặng Thi-Kế, Minh-Giang cùng quân, tướng tử trận. Tính chung trận Lãng-bạc diễn ra trong mười lăm ngày. Số quân Hán tham dự trên mặt hồ gồm chín vạn, chia ra năm vạn thủy, bốn vạn bộ. Phía Tây, Đông hồ mỗi nơi tám vạn, cộng chung hai mươi lăm vạn. Bị chết mười chín vạn. Phía Lĩnh-Nam có mười lăm vạn tham dự, tử trận sáu vạn.

Tết Quý-Mão năm đó, trời giá lạnh chưa từng thấy. Quân Hán rút lui về giữ vùng Đông-Triều và vùng biên giới Quế-lâm, Tượng-quận với Giao-chỉ.

Tể-tướng Phương-Dung chuyển chỉ dụ Trưng Đế đi các nơi: Tết càng giản dị càng tốt. Các Lạc vương, Lạc hầu, Tướng, không cần về Mê-linh triều kiến đầu năm như thường lệ.

Sang cuối tháng hai, Mã Viện lệnh sai Vương Bá, Thượng-dung lục hữu, Phong-châu song quái đem quân đánh thẳng từ Tượng-quận xuống. Lưu Long đem thủy quân đánh vào Lục-hải tiến về Long-biên. Trong khi Phùng Đức đánh Yên-sơn, Yên-lãng. Sầm Anh đánh Yên-thủy. Còn Mã đem mười vạn Thiết kị, mười vạn bộ binh kéo về đánh Mê-linh.

Trưng Đế hội triều thần nghị kế. Nguyễn Thành-Công đưa ý:

– Tại Yên-sơn, Công chúa Yên-lãng Trần Năng còn hai vạn người, phải chống với bốn vạn quân Phùng Đức. Tại Yên-thủy, Chu sư thúc có hai vạn người phải chống với năm vạn của Sầm Anh. Tại Mê-linh chúng ta chỉ có hai vạn người trong thành, làm sao chống với hai mươi vạn quân của Mã Viện? Bây giờ hãy tạm rút về Cẩm-khê. Ở đó còn ba vạn quân của Trần Dương-Đức. Nếu Mã đem quân về Cẩm-khê, sẽ bị quân Mê-linh đánh tập hậu.

Trưng Đế thuận đề nghị của Nguyễn Thành-Công. Ngài để Trưng Nhị điều khiển cuộc rút quân.

Trưng Nhị truyền lệnh:

– Triều đình tạm rút về Cẩm-khê. Chỉ huy tiền đội là sư bá Cao Cảnh-Sơn, cùng các đệ tử Tây-vu, Hoa-lư. Chỉ huy hậu đội là Nguyễn Quý-Lan, Đinh Công-Minh, Hùng Xuân-Nương. Còn lại đi theo trung quân.

Đoàn người ngựa đi từ giờ Ngọ, đến giờ Dậu xa xa thấy thành Cẩm-khê. Quách A vẫn cho Thần ưng bay tuần phòng trên đầu. Còn cách Cẩm-khê hơn mười dặm. Bỗng Thần ưng kêu lên nhiều tiếng, Quách A nói với Trưng Nhị:

– Thần ưng báo phía trước có quân mình ở trong rừng. Không biết quân đó do ai chỉ huy?

Trưng Nhị ngạc nhiên:

– Có lẽ quân của các Lạc công chằng. Chứ ta làm gì còn quân nữa?

Đoàn người đi được thêm mấy dặm, thành linh có tiếng pháo nổ vang dội. Quân reo dậy đất. Từ ven rừng, hai đạo quân xuất hiện. Mặc quần áo như quân Lĩnh-Nam. Hai tướng chỉ huy đích thị Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ. Quân của chúng dàn ra chặn mất lối đi.

Từ phía sau, trống thúc vang dội, Ngô Tiến-Hy, Hoàng Thái-Tuế, Lê Đức-Hiệp dẫn ba đạo quân đánh ép hai bên. Lê Đức-Hiệp gọi lớn:

– Trưng Trắc, Trưng Nhị! Các ngươi bị trúng kế của sư phụ ta rồi. Các ngươi mau xuống ngựa đầu hàng. Nghĩ tình đồng môn, ta sẽ tha chết cho.

Cao Cảnh-Sơn hô lên một tiếng. Đạo quân Phù-Đổng xung vào tấn công Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ. Sún Lùn truyền lệnh:

– Sư thần-báo đánh về phía trước.

Phan Tương-Liệt tuân lệnh, cỡi trên lưng Bò cầm cờ phất. Các xe chở báo, mở cũi. Báo từ trong cũi xông về phía trước, hợp với đạo binh Phù-Đổng lao vào trận Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ.

Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng đã biết sự lợi hại của đoàn báo. Hai người cố vượt qua đạo quân, định giết chết Phan Tương-Liệt. Phan Tương-Liệt biết nguy, song chàng vẫn can đảm đứng chỉ huy báo. Đinh Công-Thắng đã tới tới trước mặt chàng. Y phóng chưởng tấn công. Phan Tương-Liệt kinh hoàng, nháy vọt lên cao tránh. Thành linh, Đổ Năng-Tế từ sau lao tới. Ông chỉ đánh một chưởng. Đinh Công-Thắng bay vọt về phía sau, miệng phun máu. Triệu Anh-Vũ chưa kịp trở tay, đã bị ông đánh một chưởng, y ngã lộn xuống ngựa. Cả hai bỏ chạy. Đạo quân của y náo loạn lùi lại.

Phía phải, Lê Hằng-Nghị chỉ huy đội voi đánh với Ngô Tiến-Hy, Hoàn Thái-Tuế, Lê Đức-Hiệp. Ba người cho binh sĩ dùng tên bắn voi. Sún Lùn ra lệnh cho Trần Thiêm-Bình dàn đội Thần ngao, Đào Nương dùng Thần phong đánh vào phía hông trái. Trận chiến diễn ra ác liệt. Lê Đức-Hiệp sai lấy lửa đốt còu đuổi Thần phong. Đào Nương cùng các nữ phong tướng chưa kịp thu ong về, đã bị Đức-Hiệp cùng đám đệ tử nhào tới trước mặt. Than ôi! Đào Nương bị đánh một chưởng chết gục tại chỗ, ba mươi phong nữ bị giết trong chốc lát. Sún Lùn đứng hộ vệ cạnh Hoàng-Đế. Chàng cho Trương Quán xua Thần hổ đánh với bọn Đức-Hiệp.

Bỗng trống trận vang lừng. Phía sau Hùng Xuân-Nương báo:

Lê Đạo-Sinh cùng Mã Viện, Phùng Đức, Sầm Anh đem mười vạn Thiết kỵ đuổi theo. Nguyễn Quý-Lan, Đinh Công-Minh tử trận.

Trưng Nhị kiểm điểm lại, đạo Phù-Đổng chết hơn vạn. Số còn lại hơn vạn.

Bà lo lắng nói:

- Xin sư phụ, hộ giá Hoàng Thượng chạy trước. Con xin ở lại bảo vệ mặt hậu.

Vừa dứt lời, tiếng ngựa hí, quân reo vang dội. Lê Đạo-Sinh ngồi trên mình ngựa dẫn đầu. Phía sau hơn trăm dàn Nỏ thần bắn như mưa.

Cao Cảnh-Sơn cùng dàn Nỏ thần bắn lại. Ông rút tên nhắm bắn Lê Đạo-Sinh bắn liền ba phát. Mỗi phát mười mũi tên. Lê Đạo-Sinh tránh được. Ông quay lại, phía Lĩnh-Nam chỉ còn hơn hai mươi dàn Nỏ thần, đã bị đoàn Nỏ thần của Lê Đạo-Sinh bao vây.

Cao Cảnh-Nham đang đứng nhắm các tướng giặc bắn, ông bị trúng một mũi tên vào giữa trán, ngã lộn xuống đất chết. Đội Nỏ thần của ông rối loạn. Tên đã hết. Các xạ thủ đồng rút vũ khí tự tử.

Cao Cảnh-Sơn cùng Cao Cảnh-Anh, Hùng, Kiệt, Khê bắn đến mũi tên cuối cùng. Ông nói với các con, và đệ tử:

- Hỡi ơi! Chúng ta đang thắng giặc Hán. Không ngờ bị cái vạ Lê Đạo-Sinh, ăn cắp Nỏ thần, học theo đó chế tạo, đánh úp, khiến chúng ta bại. Thôi!

Ông rút kiếm tự tử. Cao Cảnh-Anh, Hùng, Kiệt, Khê cùng tự tử theo.

Sún Lùn cỡi trên bành voi. Chàng cầm cờ, đốc thúc quân đoàn ba Tây-vu quyết bảo vệ mặt hậu. Chỉ hơn giờ chiến đấu, sư Thần hổ, Báo, Ngao, Tượng, Hươu bị giết gần hết. Trần Ngọc-Tích, Phan Cung, Trần Thiêm-Bình, đều tử trận. Trương Quán, chỉ huy hơn trăm Thần hổ, chiến đấu tuyệt vọng.

Lê Đạo-Sinh cười khoái trá. Y đứng trên mình ngựa, cầm cờ chỉ điểm cho Nỏ thần bắn. Một loạt Nỏ thần cùng xạ kích. Đoàn Thần hổ chết hết. Lê Đạo-Sinh vọt người tới. Chỉ một chưởng y đánh cả người lẫn ngựa Trương Quán bay xuống đất, tan xương nát thịt.

Y vung tay chụp Sún Lùn. Chàng vung chưởng tấn công. Y luồn tay qua chưởng nắm tóc chàng tung lên cao. Y đánh theo một chưởng. Người chàng vỡ làm năm, sáu mảnh rơi xuống đất.

Mã Viện, Lê Đạo-Sinh, Phùng Đức, Sầm Anh dẫn Nỏ thần đuổi theo Trưng Đế. Thần nỏ bắn ào ào. Đến bờ sông Hát-giang, tướng chỉ huy còn hơn mười người. Đỗ Năng-Tế bảo Trưng Nhị:

– Con cùng chị hãy bơi qua sông. Sang bên kia là Cấm-khê rồi. Bấy giờ con tụ tập binh mã trả thù sau. Để sư phụ, sư mẫu cản hậu cho.

Đến đó Lê Đạo-Sinh tấn công Đỗ Năng-Tế. Phùng Đức tấn công Tạ Thị-Cần. Mã Viện đứng trên gò cao cầm cờ chỉ huy. Sầm Anh tấn công Trưng Nhị. Lê Đức-Hiệp tấn công Quách A. Phong-châu song quái, Ngô Tiến-Hy, Hàn Thái-Tuế vây Trưng Đế.

Đánh được một lúc, Quách A bị trúng một kiếm, đứt làm hai khúc. Lê Đức-Hiệp liệng xác xuống sông. Lê Đức-Hiệp hợp với Sầm Anh đánh Trưng Nhị. Bà lùi dần tới bờ sông.

Mã Viện hô lớn:

– Cần bắt sống Trưng Trắc, Trưng Nhị. Cấm không được đả thương.

Thấy đệ tử lâm nguy, ông bà Đỗ Năng-Tế nghiêng răng đánh liền mấy chưởng đẩy lui Lê Đạo-Sinh, Phùng Đức. Hai ông bà chỉ đánh hai chưởng, đẩy lui bọn đệ tử Lê Đạo-Sinh. Ông chụp Trưng Nhị. Bà chụp Trưng Đế. Hai người vọt lên cao. Ở trên cao đánh xuống hai chưởng cực mạnh. Lê Đức-Hiệp, Phong-châu Song-quái bị đánh dạt ra ngoài. Hai ông bà tiến đến bờ sông Hát-giang. Mã Dư chỉ huy một đội *Đoạn đầu quân* bao vây ông bà. Ông quát lên một tiếng đánh liền ba chưởng. Mã Dư bị bay lên cao, vỡ làm ba, bốn mảnh, ruột gan, máu thịt rơi xuống.

Mã Viện đứng đốc chiến, thấy em chết thảm. Lòng ngụt căm thù. Y cầm cờ thúc quân bao vây trùng trùng điệp điệp.

Hai ông bà nhảy nhô mấy cái tới bờ sông. Chưa biết phản ứng ra sao, Mã Viện sợ Trưng Đế chạy thoát. Y gọi lớn:

– Lê Đạo-Sinh! Cho Nỏ thần tiến lên.

Lê Đạo-Sinh hô lớn:

– Bắn!

Hai mươi dàn Nỏ thần bắn hăng vạn mũi tên.

Hai ông bà vung kiếm gạt. Ông nói với Trưng Đế:

– Con với em bơi sang sông mau!

Hai ông bà cùng liệng đệ tử xuống sông. Lê Đạo-Sinh hô lớn:

– Bắn!

Than ôi! Hơn trăm dàn Nỏ thần, mỗi dàn bắn ba trăm mũi tên. Gần ba mươi ngàn mũi hướng vào bốn người. Đỗ Năng-Tế, Tạ Thị-Cần người bị tên ghim như nhím. Thế mà hai

ông bà vẫn còn đứng, tay cầm kiếm quay tròn, bảo vệ đệ tử. Trưng Nhị bị trúng gần trăm mũi tên. Dư lực còn. Bà rút kiếm múa tít bảo vệ cho chị.

Trưng Đế bơi ra khỏi bờ được mười trượng. Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử dương cung bắn theo. Ngài lặn xuống nước. Lê Đạo-Sinh cầm cờ chỉ theo Ngài, ra lệnh cho Nỏ thần:

– Bắn!

Hơn trăm dàn nỏ thần bắn xuống. Thân Ngài bị trúng hàng trăm mũi tên, máu loang mặt nước. Dư lực còn, Ngài đau đốn, quần quai bơi được mấy trượng. Lê Đạo-Sinh lại hô lớn:

– Bắn!

Nỏ thần bắn một loạt. Hàng vạn mũi tên bay đầy mặt sông. Xác ngài trôi lập lờ trên mặt nước, rồi từ từ chìm xuống.

Bọn Lê Đạo-Sinh, Lê Đức-Hiệp, Phong-châu Song-quái cùng reo lên cười khoái trá. Chúng la lớn:

– Trưng Trắc, Trưng Nhị chết rồi! Ta đã thành công.

Trời tự nhiên tối sầm lại. Mây đen kéo đến che ngật bầu trời. Sấm sét nổ rung không gian. Mã Viện, Lê Đạo-Sinh cùng hơn hai mươi vạn quân Hán ướn như chuột, xòè bàn tay ra không nhìn thấy gì. Ai nấy đứng yên một chỗ, kinh hoàng, không dám khinh động.

Đến nửa đêm, trời bớt mưa, Mã Viện cho quân hạ trại ven sông. Sáng hôm sau chúng ra bờ sông, thấy xác ông bà Đỗ Năng-Tế vẫn còn đứng sững sững, tay cầm kiếm, mắt mở lớn trừng trừng.

Hôm đó là ngày : Mừng 8 tháng ba năm Quý-Mão (43 sau Tây Lịch).

Nhiều sử gia lầm lẫn ghi rằng : Ngày 6 tháng hai là ngày tuấn của Hoàng Đế Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị. Thực ra trong các cuốn phổ đều ghi:

Ngày 6 tháng giêng là ngày đăng quang lên ngôi Hoàng Đế. Điều này sai. Ngài lên ngôi vua ngày 1 tháng bảy năm Kỷ-Hợi (39 sau Tây Lịch). Song đến ngày 6 tháng giêng năm Canh-Tý (40 sau Tây Lịch) ngày ngài tế Quốc Tổ, kể là niên hiệu Trưng-đế thứ nhất.

Người sau ghi lầm là ngày lên ngôi vua.

* Ngày 6 tháng hai là ngày lễ tắm tượng hai bà.

* Ngày 8 tháng ba là ngày hai bà tuấn quốc. Sử ghi là ngày Thánh-Hóa.

Tuy biết như vậy, mà trong các quyển trước, chúng tôi vẫn ghi theo sự lầm lẫn của nhiều đời. Đến đây mới cải chính. Bởi một sự việc đã qua lâu, muốn tu chính, không phải ai cũng nghe ngay.

HÒI THỨ MỘT TRĂM
Trưng-vương vắng mặt còn ai?
Đi về thay đổi mặc người Hán quan.
(Đại-Nam quốc sử diễn ca)

Trời vừa sáng, Mã-Viện cho triệu tập tướng sĩ bên bờ sông Hát-Giang bàn định kế hoạch đánh chiếm các thành còn lại. Lê-đạo-Sinh hiến kế:

– Trưng-Trắc, Trưng-Nhị tuy chết, triều đình bị diệt. Song còn ba đạo quân quan trọng. Chủ lực chính là Đào-Kỳ, Phương-Dung. Chủ lực thứ nhì là Đô-Dương, Lại-thế-Cường. Chủ lực thứ ba là Phùng-vĩnh-Hoa. Phải dồn quân diệt từng chủ lực một.

Mã-Viện đồng ý. Y nói:

– Chúng ta đánh chiếm được Mê-Linh. Phùng-vĩnh-Hoa mất đường về vì phía trước bị Vương-Bá vây đánh. Y thị chỉ có trảng đình. Coi như không đáng kể. Duy Đô-Dương là đáng sợ nhất. Vậy phiền Lê lão sư, cùng các vị đệ tử dừng quân ngại, suất lĩnh trảng đình đánh chiếm lấy vùng Hoa-Lư. Đem các dàn Nỏ thần phục trên sườn núi. Mục đích chặn không cho Đô-Dương cứu viện Đào-Kỳ. Tôi ra lệnh cho Lưu-Long đổ bộ lên vùng biển Thiên-Trường đánh phía sau. Đại quân của tôi từ Mê-Linh, Đông-Triều đánh về Long-Biên. Đào-Kỳ tất bị diệt. Diệt Đào-Kỳ rồi. Chúng ta tiến đánh Đô-Dương sau. Vừa lúc đó trống thúc vang dội, quân reo rung động trời đất. Mã-Viện kinh hãi hỏi:

– Cái gì vậy?

Một lát quân sĩ báo:

– Có hai đạo quân kéo đến đánh. Đạo thứ nhất do Nguyễn-phương-Dung, Trần-quế-Hoa, Trần-quỳnh-Hoa chỉ huy. Đạo thứ nhì do Đào-Kỳ, Hoàng-thiều-Hoa, Đào-hiến-Hiệu, Đào-quí-Minh, Đào-phương-Dung đánh tới.

Mã-Viện cười:

– Trưng-Trắc đã chết rồi! Ta không sợ bọn này nữa.

Y gọi Phùng-Đức:

– Lão sư dẫn năm vạn quân chống với bọn Phương-Dung.

Y nói với Sầm-Anh:

– Lão sư dẫn năm vạn quân chống với Đào-Kỳ.

....

Nửa đêm ngày 7 tháng ba, Tể Tướng Nguyễn-phương-Dung đang ngủ ngon, bỗng dưng bà kêu thét lên một tiếng, rồi ngồi bật dậy. Bắc-Bình vương Đào-Kỳ giật mình tỉnh giấc. Vương hỏi:

– Sao? Cái gì vậy?

Hai vị thành vợ chồng đã chín, mười năm. Chưa bao giờ ông thấy Vương phi la hoảng trong giấc mơ. Vương phi Phương-Dung ngồi dậy, bà nhắm mắt định thần một lúc, rồi nói:

– Em nằm mơ thấy chị Trưng-Trắc, Trưng-Nhị leo lên cây cầu bắc qua sông lớn. Thành linh mấy con chó chạy đến cắn chân cầu. Cầu gãy. Hai người rơi xuống sông. Có hàng nghìn hàng vạn con rắn xúm vào cắn. Em kinh hoàng la lớn lên.

Hơn ai hết Đào-Kỳ thường chú ý đến các giấc mộng. Từ khi Vương được Nguyễn-Phan truyền nội công Âm Nhu. Mỗi khi nằm mộng, thấy một hiện tượng gì, y như ngày hôm sau sự thực diễn ra. Như hồi đêm quân đánh Đãng-Châu. Đêm mơ thấy một bầy thú dữ. Vương cầm kiếm chém chúng chết la liệt. Thì ngày hôm sau, Vương xua quân bắt Trương-Thanh, Lưu-Chương. Vương mơ thấy mình đánh đuổi con chó, bị nó cắn vào ngực đau thấu tim gan. Hôm sau diễn ra trận đấu giữa Vương với Đông-Các. Vương bị Mao-đông-Các đánh trọng thương. Hôm mơ thấy mình ngồi trên chiếc ghế, bị chặt gãy một chân. Hôm sau có tin Tượng-Quận bị mất. Lần mơ thấy đánh nhau với con quỷ, bị chặt gãy cánh tay. Hôm sau xảy ra cái chết của Thánh-Thiên.

Đêm qua, Vương mơ thấy đánh nhau với một bọn quỷ. Bị chúng chém đầu. Vương tránh khỏi, cái mũ bị kiếm cắt đứt làm đôi. Bây giờ thấy vợ mộng như vậy, Vương lo sợ. Vương sang phòng bên cạnh, Sún Rỗ, Sa-Giang cũng thức dậy từ hồi nào. Sún Rỗ hỏi Vương:

- Tam ca! Cái gì vậy?
- Chúng ta đều mơ thấy một truyện kinh khủng.

Sún Rỗ nhìn Sa-Giang:

– Suốt từ chiều đến giờ, bọn chúng em nghe văng vẳng bên tai nhiều tiếng khóc than. Chúng em có hỏi sư tỷ Thiều-Hoa. Sư tỷ bảo không nghe thấy gì cả. Chúng em ngủ một lúc thấy Nhạc phụ, cùng các anh Phúc, Lộc, Thọ đứng ở đầu giường, khóc lóc thảm thiết. Hai chúng em bàn luận với nhau mãi, ngủ không được.

Đào vương lững thững ra sân nhìn trời, thấy Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Đào-phương-Dung cũng đang thơ thẩn ngoài sân. Trời sang canh năm.

Wương hỏi các em:

- Các em không ngủ được sao?

Hiễn-Hiệu gật đầu:

– Em ngủ được một giấc, trong mộng thấy bác Cả, bố em với Hồng-Thanh về. Cả ba người cùng khóc lóc. Tay cầm kiếm, bảo bọn em xuất quân gấp. Em hỏi tại sao? Thì biến mất.

Một lát Hoàng-thiều-Hoa cũng ra sân. Bà tiếp lời Hiễn-Hiệu:

– Chị mơ thấy Sư mẫu, Thánh-Thiên, Lê-Chân cùng về. Họ cầm kiếm, nghiêng rằng chỉ về phương Tây. Chị lên tiếng hỏi, không ai trả lời, chỉ ứa nước mắt khóc mà thôi.

Đào vương phi Phương-Dung thở dài:

- Em sợ Mê-Linh có sự không hay.

Bà bảo Sún Rỗ:

- Em sai Thần ưng về Mê-Linh thám thính xem sao.

Sún Rỗ vừa định thi hành, thì có Thần ưng từ Mê-Linh bay đến. Chàng gọi xuống, lấy thơ trình Đào-Kỳ:

– Sư huynh coi.

Đào-Kỳ đọc xong, đưa cho Vương phi Phương-Dung. Bà liếc mắt qua, mặt tái mét, la lớn:

– Hồng rồi! Hồng rồi! Hoàng Thượng ắt khó bảo toàn.

Bà vội cầm bút viết thư, truyền Sún Rỗ cho Thần ưng mang đi ngay. Hoàng-thiều-Hoa cầm thư đọc, hỏi:

– Trưng-Nhị báo cho chúng ta biết, Hoàng Thượng cùng triều thần đi giá về Cẩm-Khê. Có gì nguy hiểm đâu?

Đào vương phi thở dài:

– Chị cũng như sư tỷ Trưng-Nhị nhìn không ra là phải. Này nhé tại Yên-Lãng, Trần-Năng còn hai vạn quân. Tại Yên-Thủy sư bá Chu-tái-Kênh còn hơn vạn. Quân bổ xung đa số là tráng đinh mới bổ xung, không đủ xuất trận, chỉ có thể giữ đồn. Mã-Viện ắt mang quân vây đồn. Sau đó y sai một tướng nữa đem quân vây Mê-Linh. Còn y sẽ đem đại quân đuổi theo triều đình. Sư bá Cao-cảnh-Sơn chỉ còn hai vạn quân với Quân đoàn ba Tây-Vu làm sao địch nổi với mười vạn Thiết kị, mười vạn bộ binh?

Công chúa Vĩnh-Hòa ngơ ngác không hiểu:

– Từ Mê-Linh đến Cẩm-Khê đường đi có một ngày. Triều đình di về Cẩm-Khê rất bí mật. Mã-Viện làm sao biết được? Khi y biết thì triều đình đã hoàn tất cuộc rút quân. Nếu y đem quân đến vây Cẩm-Khê, sẽ bị chúng ta chặn đánh phía sau, y không còn đường về nữa.

Đào-Kỳ lắc đầu. Vương rùng mình nói:

– Công chúa không hiểu địa thế thì nói vậy. Từ Mê-Linh về Cẩm-Khê, đầu tiên qua các trang ấp của Đinh-công-Dũng, Đinh-công-Thắng. Bấy lâu nay Thắng cho người về bắt liên lạc với các Lạc hầu cũ, dụ dỗ có, đe dọa có. Các Lạc hầu tỏ thái độ không theo y cũng không chống y. Tại phía Bắc Cẩm-Khê, một giải hai mươi trang ấp trung thành của Lê-đạo-Sinh. Mã-Viện tất cho bọn Đinh-công-Thắng, Lê-đạo-Sinh đem quân vượt qua các trang ấp này phục kích đợi khi triều đình rút qua đó, đổ ra cản đường. Giữa lúc hai bên đánh nhau. Y tung Thiết kị vào đánh tập hậu.

Đào-hiển-Hiệu vỗ bàn nói lớn:

– Giờ này có lẽ triều đình đã rời Mê-Linh rồi, có trở về cũng không kịp nữa. Chi bằng chúng ta khởi binh. Hy vọng cứu vãn tình thế.

Phương-Dung gọi Lê-thị-Lan, Lê-anh-Tuấn:

– Ta để lại cho em hai vạn quân giữ Long-Biên. Tuần phòng cẩn thận, thấy giặc đến không được đem quân ra đánh.

Bà gọi Trần-quế-Hoa, Trần-quỳnh-Hoa:

– Hai em đem quân tiến dọc sông Hát-Giang về Cẩm-Khê. Ta đi đoạn hậu tiếp ứng. Gặp giặc, phải đánh liền. Dù nguy hiểm cũng phải chấp nhận.

Bà nói với Đào-Kỳ:

– Anh mang đạo quân Thiết kị, tiến về Mê-Linh. Sư tỷ Thiều-Hoa và các em Phương-Dung, Hiển-Hiệu, Quý-Minh theo trợ giúp.

Bà gọi Lê-ngọc-Trinh:

– Sư tử dẫn hai vạn quân trấn thủ Cô-Loa. Tôi cử Sún Rỗ, Sa-Giang cùng Quân đoàn một Tây-Vu theo trợ chiến. Cần bảo vệ hậu quân cho chắc, để chúng tôi cứu giá.

Quân sĩ lên đường liền. Đi suốt ngày. Đến chiều, trời mưa như trút nước xuống. Đào-Kỳ kinh hoảng nói:

– Trời tháng ba, thường chỉ có những trận gió nhẹ, hoặc mưa phùn. Có đâu lại mưa to, sấm chớp như thế này? Thực kỳ lạ.

Ông cho lệnh dừng quân nghỉ ngơi, nấu cơm ăn. Truyền Tế tác dò thám tình hình. Nửa đêm Tế tác báo

– Chinh-Tây đại tướng quân Chu-Long thống lĩnh năm vạn quân vây Mê-Linh. Còn Mã-Viện đem mười vạn kỵ, mười vạn bộ vượt Mê-Linh đuổi theo Trưng Đế. Trận chiến diễn ra ác liệt bên sông Hát-Giang, song không biết kết quả.

Đào-Kỳ họp các tướng lại truyền lệnh:

– Hán có năm vạn binh vây. Chúng ta phải đánh tan đạo quân này, rồi đuổi theo Mã-Viện. Hoàng sư tử đánh cửa Bắc. Hiễn-Hiệu đánh cửa Đông, Quý-Minh đánh cửa Nam. Phương-Dung đánh cửa Tây. Quân sĩ im lặng lên đường, làm sao tới nơi mà giặc không biết trước.

Quân sĩ âm thầm lên đường. Tới Mê-Linh trời tảng sáng. Quân Việt reo lên một tiếng xung vào trận. Quân Hán còn chưa tỉnh giấc. Khoảng nhai dập miếng trà, hàng ngũ rối loạn. Chu-Long nhảy lên mình ngựa chạy về hướng Bắc, gặp Hoàng-thiều-Hoa. Y đã biết mặt bà trong dịp đến Lạc-Dương châu Quang-Vũ. Y ngạc nhiên chấp tay hành lễ:

– Tiểu tướng Chu-Long xin tham kiến Lĩnh-Nam vương phi. Vương phi thân thế cao quý biết mấy, tại sao lại xen vào chốn binh đao với giặc Lĩnh-Nam?

Hoàng-thiều-Hoa không nói không rằng, bà xuất chiêu "*Thiết kinh phi thiên*" tấn công. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Chu-Long đã từng nghe Lĩnh-Nam vương phi võ công kinh người. Y vội vung chưởng đỡ. Binh một tiếng, người y bật lui một bước. Trong khi Hoàng-thiều-Hoa lui đến ba bước. Y phóng chưởng tấn công tiếp. Hoàng-thiều-Hoa bình tĩnh dùng chưởng pháp Cửu-Chân chống đỡ. Đánh được hai mươi hiệp. Hoàng-thiều-Hoa bắt đầu yếu thế, bà lui dần. Chu-Long thấy quân sĩ đã tan rã, y đánh liền ba chưởng, rồi bỏ chạy. Vừa lui được mấy bước, trong bóng tối mờ ảo buổi rạng đông, y đụng phải một tướng. Tướng đó phóng chưởng tấn công. Y thấy chưởng mạnh đến khủng khiếp, trọn đời y chưa từng gặp qua. Binh một tiếng, người y bật lui một bước. Tướng đó đánh liền ba chưởng nữa. Y đỡ được hai, đến chưởng thứ ba người y bật lại sau, miệng phun máu. Y vẫy tay lui lại ngụ ý chịu thua. Y hỏi:

– Ta Chu-Long, đứng đầu Liêu-Đông Tứ Vương. Trọn đời, ta chỉ thua dưới kiếm Phật-Nguyệt. Còn Chu-tái-Kênh cũng không hơn ta. Người là ai, mà võ công đến dường này?

Chợt y nhìn lên, thấy phía sau tướng đó có cây cờ đề chữ "*Bắc-Bình vương Đào*". Y kinh hoảng:

– Thì ra người là Đào-Kỳ, hèn chi võ công cao đường này. Ta thua là phải. Nói rồi y phi ngựa bỏ chạy.

Nguyễn-thành-Công trấn giữ trong thành Mê-Linh, mở cửa tiếp rước Đào-Kỳ. Ông tỏ ý lo lắng:

– Sáng hôm qua Hoàng Thượng cùng triều đình lên đường được một lúc thì Chu-Long mang quân đến vây thành. Trong lúc chống trả, tôi thấy Mã-Viện, Lê-đạo-Sinh mang Thiết kị tiến về hướng Hát-Giang.

Đào-Kỳ họp các tướng, ra lệnh tiến quân. Đi được hơn giờ, ông thấy xác quân Việt, Hán nằm la liệt dọc đường cùng gươm, đao, vũ khí. Đi quãng nữa trong đám xác chết có xác hổ, báo, voi, chó sói. Ông xuống ngựa quan sát, thấy xác thú vật quân đoàn ba Tây-Vu đều chết vì tên của Nỏ thần. Ông hội ý với Đào-phương-dung. Bà đáp:

– Trước đây năm dàn Nỏ thần trên thành Mê-Linh bị tháo trộm đi mất. Hoàng Thượng biết Lê-đạo-Sinh ăn trộm. Người chú ý theo dõi, mãi không thấy Lê xử dụng, cho rằng Lê mô phỏng theo chế tạo không được. Nào ngờ Lê không nộp cho Quang-Vũ, mà bí mật chế tạo tại các trang ấp của y. Nay mới đem ra xử dụng. Như vậy rõ ràng Lê tự biết Quang-Vũ không tin y. Cho nên y mới giữ bí mật Nỏ thần, hầu một ngày kia dùng tới.

Tiến được một lát, gặp quân Mã-Viện, Sầm-Anh.

Mã-Viện cỡi ngựa theo sau Sầm-Anh. Đạo quân Đào-Kỳ dàn ra mau lẹ. Sầm-Anh cười lớn:

– Tên lỏi con Đào-Kỳ kia! Người có biết Trưng-Trắc, Trưng-Nhị bị giết rồi không?

Y vẫy tay một cái, từ phía sau, hai tên quân cầm hai cây gậy, trên xuyên hai thủ cấp. Đào-Kỳ nhìn lại, đúng là của Trưng Đế, Trưng-Nhị. Ruột ông đau như cắt. Ông hô lớn:

– Hãy tiến lên trả thù cho Hoàng Đế.

Ông phóng chướng tấn công Sầm-Anh. Hoàng-thiều-Hoa cùng Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Đào-phương-Dung dẫn quân xung vào trận. Mã-Viện đứng trên cao, cầm cờ đốc chiến. Y thấy Đào-Kỳ chỉ có bốn vạn quân. Y cho tất cả mười vạn quân cùng nhập trận.

Thình lình hậu quân Hán náo loạn. Vì một đạo quân đi dọc theo sông Hát-Giang, do hai nữ tướng chỉ huy. Hai nữ tướng võ công cực kỳ cao thâm, đi đến đâu quân Hán chết la liệt đến đó. Mã-Viện nhận ra Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa. Y vội chia quân ra cự địch.

Quân hai bên cùng xung vào tử chiến. Quân Lĩnh-Nam uất nghẹn trước cái chết của Hoàng Đế. Họ đánh như một đội thú dữ. Chỉ hơn một giờ, mười vạn quân Hán đã rời rạc, chỉ còn hơn vạn.

Mã-Viện tung thêm năm vạn nữa vào. Trận chiến lại diễn ra thảm khốc. Quân Lĩnh-Nam chỉ còn hơn vạn.

Mã-Viện, Sầm-Anh truyền lệnh thu quân, lui trở về phía Lãng-Bạc.

Đào-kỳ họp cùng Phương-Dung, Vương bàn:

– Chúng ta có năm vạn người. Trong khi Mã-Viện có tới hai mươi vạn. Tuy ta giết của Mã được hơn tám vạn, mà ta chỉ còn hai vạn. Chi bằng tạm lui về Long-Biên.

Phương-Dung truyền quân sĩ thu lượm xác chết các tướng soái, tử sĩ Lĩnh-Nam đem chôn. Bà cố ý tìm, không thấy thi hài Trưng Đế cùng Trưng-Nhị.

Chiều, rút quân. Hai ông bà đi cản hậu. Còn Thiều-Hoa dẫn các tướng rút quân trước. Mã-Viện không dám đuổi theo.

Về tới Long-Biên, Vương được tin báo:

– Trần-Năng, Hùng-Bảo bị bao vây ở Yên-Lãng. Quân tan rã. Hai người hiện rút về phía Đông Long-Biên, cố thủ trong các trang ấp Đăng-Châu. Chu-tái-Kênh có một vạn người, bị năm vạn quân Ngô-Anh vây đánh. Quân tan. Bà rút về Thiên-Trường, cố thủ trong các trang ấp.

Phương-Dung bàn:

– Vua đã tuần quốc. Bây giờ chúng ta chia nhau tản vào các trang ấp chiến đấu. Đợi khi thế giặc suy, sẽ đổ ra đánh. Đợi giặc không quen thủy thổ, lâm bệnh, ta tập trung quân, đánh một trận lớn thì hy vọng.

Hoàng Thiều-Hoa, Đào Chiêu-Hiến, Đào Quý-Minh, Đào Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh, Lê Anh-Tuấn, Trần Quế-Hoa, Trần Quỳnh-Hoa đều đồng ý. Ai trở về trang ấp người đó, chống giữ. Đào-Kỳ, Phương-Dung, Sún Rỗ, Sa-Giang cố thủ trong thành Long-Biên.

Hoàng-thiều-Hoa vốn nhiều tình cảm. Bà biết Hồ-Đề hiện về ẩn ở rừng núi Thiên-số, tiếp tục chiến đấu. Bà nhờ Sún Rỗ dùng Thần ưng liên lạc với Hồ-Đề. Hai bà dùng Thần ưng, Thần Hồ phục kích trên đường từ Giao-Chỉ về Trung-Nguyên, đón sứ thần của Mã-Viện đem thi thể Trưng Đế, Trưng-Nhị về dâng Quang-Vũ. Phải mất hơn năm ngày, mới gặp đoàn sứ giả. Võ công Hoàng-thiều-Hoa vốn cao thâm, đội hổ, báo của Hồ-Đề dũng mãnh, thì trăm tên quân chớ quan tài Trưng Đế, Trưng Vương làm sao cự lại? Hai bà cướp được thi hài hai Ngài, bí mật đem về an táng ở dưới chân núi Ba Vì, ngày nay có tên là núi Vua Bà.

Hoàng-thiều-Hoa, Hồ-Đề âm thầm dẫn các đệ tử Tây-Vu, thu nhặt xác chết các tướng tử trận ở Cẩm-Khê đem về quê mai táng.

Dân chúng Lĩnh-Nam tiếc thương các anh hùng tử trận Hát-Giang, lập đền thờ Trưng Đế, Trưng Vương khắp nơi. Còn các tướng tử trận Cẩm-Khê, đến nay di tích còn lại:

* **Đào-Tam-Gia**, tức Sún Lùn, đền thờ tại Hà-Nội. Hồi xây nhà thờ lớn Hà-Nội, bị phá hủy. Nay di tích không còn.

* **Phan-Cung**, Sư trưởng Thần hầu, đền thờ tại đình Vĩnh-Tường, xã Lộc-Vượng, thành phố Nam-Định.

* **Đào-Nương**, Sư trưởng Thần phong thờ chung với chồng là Đoàn-Công và Trương-Quán, Thập Bát Sơn tại xã Đông-Cứu huyện Gia-Lương, tỉnh Hà-Bắc.

* **Trần Thiêm-Bình** Sư trưởng Thần ngao, thờ chung với Hùng-Bản, tại xã Ninh-Xá huyện Thuận-Thành, tỉnh Hà-Bắc.

* **Trần-Ngọc-Tích**, Sư trưởng Thần ưng. Thờ tại đền Vũ-Xá, xã Ngô-Quyền, huyện Thanh-Miện, tỉnh Hải-Hưng.

* **Thụ-Côn Công chúa Phan-thị-Hồng**, Sư trưởng Thần long, thờ tại đền Túc-Mạc, xã Lộc-Vượng, thành phố Nam-Định.

* **Trương-Quán**, Sư trưởng Thần hổ, thờ chung với Đào-Nương, Doãn-Công, Thập Bát-Sơn tại xã Đông-Cứu huyện Gia-Lương tỉnh Hà-Bắc.

* **Phan-Tương-Liệt**, Sư trưởng Thần báo. Thờ tại đền Cổ-Linh, xã Lai-Động, huyện Gia-Lâm, tỉnh Hà-Nội.

* **Lê-Hằng-Nghị**, Sư trưởng Thần tượng. Thờ tại xã Liêm-Chung huyện Thanh-Liêm, tỉnh Hà-Nam-Ninh.

* **Quách-A**, đã được phong Khâu-Ni Công chúa, ăn lộc trang Nhật-Chiêu. Nay là xã Liên-Châu, huyện Yên-Lạc, tỉnh Hà-Bắc. Tại đây có đền thờ bà. Khi Đinh Tiên-Hoàng dẹp loạn sứ quân Kiều-công-Hãn ở Phong-Châu, nghỉ quân ở huyện Cổ-Tự, mộng thấy Khâu-Ni hiện ra xin giúp vua đánh giặc. Sau khi dẹp xong sứ quân, vua Đinh Tiên-Hoàng phong Khâu-Ni làm Thượng đẳng phúc thần. Vua Lê Đại-Hành phong làm Công Chúa Huệ-Gia Trinh Thực Phu Nhân. Vua Lê Thái-Tổ cũng ban sắc phong, truyền dân chúng phải kiêng bốn chữ "A Nương Khâu Ni". Khi vua Trần-thái-Tôn đánh giặc Mông-Cổ ở sông Lô, được Khâu-Ni báo mộng đem âm binh giúp. Vì vậy hết giặc, vua phong Khâu-Ni làm "Huệ Gia, Chí Đức, Ôn Từ Công Chúa".

* **Hùng-xuân-Nương**, trước được phong Thanh-Sơn Công Chúa. Ngày nay dọc đường từ bến đò Ngọc-Tháp, Phú-Thọ tới bến Trung-Hà, các xã Hương-Nha, Vực-Trường, Thanh-Uyên, Tam-Cương, Cổ-Tiết, Hương-Môn, đều có đền thờ Xuân-Nương. Đền thờ Hương-Nha có hai câu đối như sau:

Yếu diệu phù Trưng, trung quán nhật.

Quật cường cự Hán tiết lừng sương.

Dịch nghĩa: Người yếu diệu phù vua Trưng, lòng trung nghĩa tranh sáng với mặt trời. Quật cường chống giặc Hán, khí tiết thẳng cả thời gian.

Anh kiệt vô song, vạn cổ thanh danh lưu nữ sử.

Quân thân câu hóa, nhất không trung nghĩa tối thanh thiên.

Dịch nghĩa: Anh kiệt không có hai, danh tiếng nghìn đời còn ghi sử nữ. Vua tôi cùng chết, làm trời xanh vắng vặc cũng còn thua.

* **Nguyễn-Quý-Lan**, trước đã được phong Liên-Sơn Công Chúa. Hiện nay còn đền thờ ở xã Liên-Sơn, huyện Lập-Thạch, tỉnh Vĩnh-Phú. Quý-Lan còn được thờ ở miếu Khuôn, Đáp-Cầu và đình Thần-Sơn.

...

Bắc-Bình vương Đào-Kỳ cùng Vương phi Nguyễn-phương-Dung cố thủ trong thành Long-Biên. Lưu-Long, Vương-Bá, Mã-Viện, Lê-đạo-Sinh chia nhau dẫn quân đánh chiếm các trang ấp. Các Lạc hầu, Lạc tướng, dân chúng cương quyết cố thủ. Khi một trang thất thủ, quân Hán tràn ngập, trang chỉ còn bãi đất hoang, người chết nhà cháy, không còn gì.

Cứ như các cuốn phổ kể, thì Chu-tái-Kênh kháng chiến vùng Nam-Định, Ninh-Bình, Thái-Bình ngày nay. Trần-Năng, Hùng-Bảo kháng chiến ở vùng Hải-Dương, Kiến-An. Hoàng-thiều-Hoa kháng chiến ở vùng Bắc-Ninh, Sơn-Tây, Phú-Thọ, Hoà-Bình. Đào-hiến-Hiệu, Đào-quí-Minh, Đào-phương-Dung kháng chiến ở vùng Hà-Nội, Hà-Đông. Trần-Quốc kháng chiến ở vùng ven biển cùng Tử-Vân. Trần-quế-Hoa, Trần-quỳnh-Hoa kháng chiến ở vùng Sơn-La, Lai-Châu. Đô-Dương, Lại-thế-Cường vẫn hùng cứ vùng Thanh-Hóa, Nghệ-An.

Mã-Viện phái Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Ma đi đánh phá các nơi. Quân hao tướng tổn, suốt từ tháng ba đến tháng bảy vẫn chưa bình được. Quân Lĩnh-Nam cứ như ma, khi ẩn khi hiện. Gặp quân Hán đi lẻ tẻ, lại đổ ra đánh. Đại quân địch kéo đến, lại trốn mất.

Cuối tháng bảy, Quang-Vũ gửi chiếu chỉ hạ lệnh cho Mã-Viện bằng mọi giá phải đánh chiếm Long-Biên, vì Long-Biên, Đào-Kỳ, Phương-Dung, thì linh hồn chiến đấu vẫn còn. Mã-Viện để Lưu-Long dàn quân đóng khắp nơi. Còn y kéo hai mươi vạn quân cùng Sầm-Anh, Phùng-Đức, Liêu-Đông Tứ Ma về vây Long-Biên. Trong thành Long-Biên chỉ còn hơn hai vạn người. Tướng lĩnh có Đào-Kỳ, Phương-Dung, ba anh em Hiển-Hiệu, Quý-Minh, Đào, Phương-Dung, Sún Rỗ, Sa-Giang.

Đánh liền một tháng, vẫn không hạ được thành. Cuối cùng Lê-đạo-Sinh hiến kế: Chia hai mươi vạn quân thành năm đạo. Mỗi đạo công thành ba ngày. Cứ như vậy luân phiên, khiến quân giữ thành mệt mỏi. Bấy giờ bắc thang tràn vào, ắt chiếm được.

Quả nhiên kế của Lê-đạo-Sinh hữu-hiệu. Mã-Viện công thành liên tiếp mười ngày, quân trong thành mệt mỏi. Phần bị thương, phần chết, lương thảo cạn dần. Bắc-Bình vương Đào-Kỳ họp các tướng nghị kế. Các tướng đều xin đánh một trận, giết giặc cho sướng tay rồi chết.

Vừa lúc đó Vương nhận được thư Cửu-Chân vương Đô-Dương. Đô-Dương ước hẹn đem quân đánh từ trong ra. Ngoài này Đào-Kỳ đánh vào, mở thông đường Cửu-Chân, Giao-Chỉ. Hẹn 14 tháng tám là ngày xuất quân.

Đào-hiển-Hiệu tỏ vẻ hoài nghi:

– Chúng ta chỉ còn hai vạn người, trong khi Mã-Viện có hai mươi vạn. Chỉ sợ khi vừa mở cổng thành, chúng ta đã bị tràn ngập.

Bắc-Bình vương quyết định:

– Ngày 14 tháng tám ta sẽ mở cổng thành tử chiến. Các tướng phá vòng vây, ẩn vào dân chúng, hoặc tiến về Cửu-Chân cùng Đô-Dương, Chu-Bá tiếp tục chống giặc.

Ấn định mọi việc xong, Vương về dinh, thấy hai con Tử-Khâm, Tường-Quy còn ngây thơ, nô đùa, cười nói, không biết gì, Vương nhìn hai con, lòng tràn đầy thương cảm. Vương đưa mắt nhìn Sa-Giang, Sún Rỗ rồi rơi nước mắt nói:

– Sư huynh muốn tử chiến, ngặt vì có chút tâm sự chưa giải quyết xong. Nếu hai em hứa giúp anh. Anh mới yên tâm giết giặc.

Sa-Giang, Sún Rỗ quì xuống, khóc:

– Dù khó khăn, dù nhục nhã đến đâu, chúng em quyết thi hành ước muốn của anh. Có phải anh muốn chúng em ẩn nhẫn chịu nhục, nuôi hai cháu chờ một mai trả thù nhà nợ nước?

Sa-Giang chột loé lên tia sáng, bá nói:

– Sư huynh, nếu sư huynh tin tưởng, xin giao hai cháu cho vợ chồng em. Hai đứa chúng em vốn thạo tiếng Hán. Chúng em đem hai cháu, nhận làm con, ẩn vào với đám dân người Hán trong thành. Mã-Viện đánh vào, tất không hại người Hán. Chúng em sẽ

đem hai cháu, tìm nơi nào đó ẩn thân, dạy dỗ chúng. Đào-Kỳ trao cho Sún Rỗ cuốn *Lĩnh-Nam vũ kinh*:

– Đây là tất cả tinh hoa, văn minh Lĩnh-Nam. Anh trao cho em. Em hãy cầm lấy, mà luyện tập, rồi dạy học trò. Đợi mai này, khởi binh đuổi giặc Hán. Bất cứ trường hợp nào cũng không thể để mất.

Sún Rỗ quì xuống nhận sách. Nguyễn Phương-Dung bỗng Đào-tử-Khâm, Đào-tường-Quy trao cho Sún Rỗ, Sa-Giang. Bà dặn con trong nước mắt:

– Con ơi! Con sinh ra trong thời loạn. Vua Trưng tuần quốc. Dân Lĩnh-Nam điêu linh. Con hãy đi theo chú thím. Chú thím thay bố mẹ nuôi con, dạy con. Nhất nhất phải nghe lời chú thím.

Đến đó bà nấc lên, nghẹn lời, nước mắt tuôn ra như suối.

Hai đứa trẻ như có linh tính. Chúng ôm lấy cổ Sún Rỗ, Sa-Giang. Sa-Giang, Sún Rỗ thu xếp hành lý, cúi đầu lạy Đào-Kỳ, Phương-Dung, bỗng hai đứa trẻ lên đường. Đào-tử-Khâm hỏi:

– Bố ơi! Thế thì bố với mẹ chết à? Sao bố mẹ lại bỏ con mà chết?

Đào vương cầm tay hai con:

– Vua Trưng chết! Bố mẹ chết, để đền nợ Lĩnh-Nam. Các con nhớ: Phải học văn, luyện võ, một mai trả nợ nước thù nhà.

Hai đứa trẻ khóc thét lên:

– Không! Bố mẹ không chết! Con ở lại với bố mẹ.

Sún Rỗ nắm chặt tay nó:

– Không! Bố không bao giờ chết! Mẹ không bao giờ chết. Bố, mẹ sống mãi với đất nước Lĩnh-Nam.

Hai người nhảy lên mình ngựa ra roi. Ngựa phi vút đi, còn văng vẳng tiếng hai đứa trẻ vọng lại:

– Bố ơi! Mẹ ơi! Đừng xa con. Bố đừng chết nghe bố!

Đào-Kỳ, Phương-Dung gạt nước mắt, nhìn theo bóng hai con.

Vương trở vào, các tướng đã nai nịt chỉnh tề. Vương ra lệnh:

– Chúng ta cùng xông ra cửa Nam. Ta với Phương-Dung dẫn đầu, đánh phá vòng vây. Các tướng đi sau cùng xông vào. Lợi dụng lúc đêm tối, mỗi người chạy một ngả. Chúng ta ẩn vào dân chúng tiếp tục chiến đấu. Ba em Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, Phương-Dung không được tham chiến, phải chạy về Cổ-Loa ngay.

Đợi đúng canh ba, cổng thành mở rộng. Đào-Kỳ phóng ngựa ra trước. Tiếp theo Phương-Dung với các tướng, xông vào hàng ngũ Hán. Quân Hán chợt thức giấc, thì mọi người đã rời khỏi vòng vây.

Mã-Viện nghe báo, kinh hãi. Y gọi Lê-đạo-Sinh, Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Ma bắt lên ngựa mang Thiết kị đuổi theo. Đuổi được một quãng, gặp Đào-Kỳ, Phương-Dung. Bầy đại cao thủ vây hai người vào giữa. Mã-Viện đứng trên mô đất cao, cầm đèn chỉ huy. Thiết kị bao vây trùng trùng điệp điệp. Đào-Kỳ gò ngựa hỏi:

– Uổng cho chúng bay là đệ nhất cao nhân đương thời mà bảy người vây đánh hai chúng ta. Nếu các người còn là con người, hãy lấy một chọi một.

Phùng-Đức cười gằn:

– Ta đấu với người, để trả thù cho Phùng-Dị.

Sầm-Anh bước ra nói với Phương-Dung:

– Ta đấu với mi, trả thù cho Sầm-Bành.

Đào-Kỳ không nói không rằng. Vương vận khí về Tam Dương kinh xuất chưởng tấn công Phùng-Đức. Phùng-Đức biết bản lĩnh Đào-Kỳ không tầm thường. Y vội vận chưởng chống lại. *Binh, binh* hai tiếng. Người y bật lui lại hai bước, khí huyết đảo lộn. Đào-Kỳ biết bên địch đông, bên mình ít. Vương muốn kết liễu tính mệnh Phùng-Đức càng mau càng tốt. Vương vận đủ mười thành công lực. Mỗi chưởng đánh ra, Phùng-Đức phải lui lại. Vừa đánh Vương vừa nhìn sang bên cạnh, thấy vợ đấu với Sầm-Anh thắng thế rõ rệt.

Thình lình Vương quát lên một tiếng, xuất chiêu *Hải Triều Lãng Lãng*. Lớp thứ nhất đánh ra. *Binh* một tiếng Phùng-Đức lui lại hai bước. Lớp thứ nhì đổ tới, mạnh nghiêng trời lệch đất, *binh* một tiếng, Phùng-Đức bay vọt về sau, lao đảo muốn ngã.

Đào-Kỳ phát lớp thứ ba. Mã-Viện đứng ngoài quát tháo, Lê-đạo-Sinh, Chu-Long cùng xuất chưởng. Thế là ba người cùng đỡ lớp chưởng thứ ba của Vương. *Rầm* một tiếng, Vương bật lui hai vước, phát lớp thứ tư. Ba đại cao thủ hít một hơi phát chưởng đỡ. *Ầm* một tiếng, cả hai bên đều bật lui. Đào-Kỳ nghiêng rằng phát lớp thứ năm. Ba đại cao thủ xuất chiêu đỡ. Vương đẩy chưởng ra. Chưởng của Vương dính chặt vào chưởng của ba người. Hai bên thi diễn cuộc đấu nội lực.

Wương vừa đánh với Phùng-Đức, Lê-đạo-Sinh, Chu-Long, vừa quan sát trận đấu giữa Phương-Dung với Sầm-Anh. Thình lình Phương-Dung quay kiểm ba vòng. Đầu Sầm-Anh bị tiện đứt, máu phun lên có vôi.

Ngô-Anh, Trịnh-Sự, Vương-Hùng rút vũ khí xông vào. Võ công một trong Liêu-Đông Tứ Ma vốn ngang với Lê-đạo-Sinh, kiếm thuật Phương-Dung dù cao đến đâu cũng không địch lại ba người.

Đào-Kỳ chợt nhớ ra phương pháp qui liễm chân khí, mà Vương đã phát minh ra khi đấu với Song Quái. Ông dùng chân khí của Lê-đạo-Sinh chuyển sang trái đánh với Phùng-Đức, Chu-Long. Phút chốc Lê-đạo-Sinh lao đảo, chân khí muốn cạn. Vương vung tay một cái, Lê-đạo-Sinh bật lui trở lại. Vương thu tay về xuất chưởng đánh Phùng-Đức, Chu-Long. *Binh, binh* hai người bay lên cao. Vương rút kiếm đưa một nhát. Hai người bị đứt đôi, xác rơi xuống trước ngựa.

Mã-Viện không ngờ công lực Đào-Kỳ mạnh đến thế. Trong khi Đào-Kỳ đấu với ba đại cao thủ, Mã-Viện đã phục sẵn mười đội "*Đoạn đầu quân*" xung quanh. Khi thấy Đào-Kỳ đánh bay Lê-đạo-sinh, giết Phùng-Đức, Chu-Long. Mã-Viện hô lên một tiếng, đoạn đầu quân dùng vũ khí đâm vào người Vương. Vương quay chưởng một vòng. Vũ khí bị đánh dạt ra. Vương nhấp nhô một cái thoát khỏi vòng vây. Mã-Viện cầm cờ chỉ theo. Thiết kỵ "*Đoạn đầu quân*" bỏ vây kín mít. Vương bị trúng hai mũi tên vào ngực, một mũi trúng bụng.

Vương rút kiếm, ánh kiếm đến đâu, đầu rơi đến đó. Vương vừa đánh vừa tiến về phương Nam. Mã-Viện cầm đèn chỉ theo. Đánh đến sáng, người mệt lử. Vương cầm kiếm, ngồi dựa vào gốc cây thờ. Quân Hán thấy Vương oai phong lẫm liệt, không dám lại gần. Vương rút ba nũi tên, tự búng bó lấy.

Mã-Viện hò hét, quân sĩ cũng không dám tiến. Chợt cửa trận mở, từ sau, Lê-đạo-Sinh cỡi ngựa tiến ra cùng với năm xe chở Nỏ thần. Lê-đạo-Sinh quát lên:

– Bắn!

Nỏ thần bắn như mưa. Đào-Kỳ cầm kiếm gạt tên. Vương vọt lên cao chạy ra khỏi vòng vây. Thấy một tướng Hán đang đứng đốc chiến. Vương nhảy lên chụp cổ y liệng xuống, rồi phi ngựa hướng Cổ-Loa chạy về.

Trời sáng, tới Cổ-Loa, người mệt lử, Vương nằm phục trên yên ngựa. Con ngựa thủng thẳng đi. Một nông dân chạy lại nhìn. Họ nhận ra Vương từng đánh võ sĩ Tô-Định cho dân Cổ-Loa, Cổ-Lễ, Cổ-Đại khỏi bị Ngũ pháp. Nông dân ấy vội tri hô lên. Dân chúng trong trang vương đỡ vào nhà. Họ lấy nước lạnh đắp lên đầu Vương, nấu cháo đổ vào miệng. Một lát Vương tỉnh dậy, ngơ ngác hỏi:

– Đây là đâu?

Một lão ông đáp:

– Thưa Đại vương đây là Cổ-Loa.

Vương mỉm cười:

– Ta là con dân Âu-Lạc. Vì Âu-Lạc khởi binh, bây giờ lại chết ở cố đô Âu-Lạc. Sau khi ta chết, các người hãy chôn ta trong thành này.

Nói rồi Vương nhắm mắt thiếp đi. Một lát tỉnh dậy, oẹ một tiếng, phun ra bùm máu, rồi tắt thở.

Còn Phương-Dung đấu với ba đại cao thủ Liêu-Đông. Vừa đánh bà vừa lui. Thành linh bà nhảy vọt lên cao, ánh kiếm loé lên. Người bà đáp xuống. Đầu Trịnh-Sư bay khỏi cổ. Vương-Hùng, Ngô-Anh cùng vung kiếm, đâm thẳng vào ngực bà, định cả hai bên đều chết. Bà chuyển thân mình, kiếm chặt đứt tay phải Ngô-Anh, Ngô-Anh lặn vào, dùng tay trái ôm lấy bà. Trong khi kiếm của bà đâm suốt qua ngực y. Vương-Hùng nhân lúc kiếm bà đâm Ngô-Anh, y thích một kiếm vào ngực phải của bà. Bà đã rút được kiếm ra, ánh kiếm loé lên, đầu Vương-Hùng bay xuống đất. Bà hú một tiếng. Con ngựa Ô phi như bay khỏi vòng vây, hướng Cổ-Loa.

Bà đến Cổ-Loa vào buổi chiều. Dân chúng nhận được mặt bà, họ ra đỡ bà vào nhà. Bà bước vào nhà thấy xác Vương nằm đó, biết chồng đã chết. Bà ngồi dựa lưng cạnh bàn thờ An-Dương Vương, bảo một tráng đinh:

– Người lấy cho ta bát nước.

Bà cầm bát nước uống hết, than:

– Than ôi! Ta là Tể-tướng, mà Vua tuấn quốc, chồng chết! Ta còn sống làm gì?

Bà vung kiếm lên tự tử.

Ghi chú của thuật giả.

Hôm đó là ngày 15 tháng tám năm Quý-Mão, nhằm năm 43 sau Tây Lịch. Dân chúng trong vùng an táng Bắc-Bình vương cùng Vương phi tại Cổ-Loa, lập đền thờ. Trải qua gần hai nghìn năm, cho đến nay, tại các thôn Lộc-Hà, Hội-Phụ, Lê-Xá, Thi-Thôn đều thờ Bắc-Bình vương và Vương phi. Trước đền thờ có hai câu đối. Xin trích dẫn câu:

Giao-Chỉ tượng thành công, dư lực thập thành, giai kiện tướng.

Đô-Dương mã bất tiến, hậu thiên vạn tải hữu linh thần.

Dịch-nghĩa :

Voi Giao-Chỉ đã thành công, hơn sáu mươi thành đều công tướng giỏi. Ngựa Đô-Dương chậm bước, nên muôn ngàn năm sau thần vẫn linh.

Vị lý Phục-Ba thi, loan giá lâm lưu không âm hận,

Bất lý Tiên trấn giáp, Loa thành quý mã thượng tri thanh.

Dịch nghĩa:

Chưa bọc xác Phục-Ba, cạnh sông xe loan còn vang uất hận. Không rời giáp Tiên Trấn, ngựa về Cổ-Loa, vẫn vọng âm thanh.

Một bài thơ khác:

**Sinh vi lương tướng, tử vi thần,
Vạn cổ cương thường, hệ thử nhân,
Loa địa song đôi thuy nguyệt ảnh.
Anh hùng liệt nữ tướng quân phần.**

Dịch nghĩa:

Sống là tướng giỏi, chết là thần.
Vạn đại cương thường, nặng tấm thân,
Hai mộ thành Loa trăng chiếu sáng,
Anh hùng, liệt nữ, mộ tướng quân.

Năm 1993, tôi về Việt-Nam công tác cho CEP (Coopérative Européenne Pharmaceutique) vào tháng tám. Nhân dịp này, tôi rủ bác-sĩ Trần An-Xuân thuộc bệnh viện Trung-vương, Sài-gòn viếng thăm di tích Cổ-loa. Sau khi thăm cố đồ, chúng tôi tới Lộc-hà, Hội-phụ, mong tìm lại đền thờ Đào-vương. Nhưng đền đã bị phá, chỉ còn cái nền! Tôi đứng trên nền ngôi đền mà khóc. Tôi nghe vào những năm 1992-1997, họ Đào ở Cổ-loa rất phát, có nhiều vị làm lớn như Đào Duy-Tùng, Đào Duy-Cận, Đào Duy-Trữ, cùng một số nữa đeo quân hàm tướng, không biết có phải là con cháu của Vương hay không? Không biết nay, đền thờ Vương đã được tái xây cất không?

....

Ba người đàn bà, một người đàn ông cỡi ngựa, đến chân Hoàng Thành Lạc-Dương. Cả bốn cùng dừng lại, nhấp nhô một cái, bốn người đã vọt qua Hoàng Thành vào trong. Họ cùng hướng lầu Thúy-Hoa mà đi. Tới chân lầu, họ nhìn trước, nhìn sau, vọt người lên tầng thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, rồi thứ tư. Họ bám cửa sổ nhìn vào: Bên trong Quang-Vũ cùng đại thần thiết triều khẩn cấp, nghe Phục-Ba đại tướng quân tấu trình về công cuộc bình định Lĩnh-Nam. Quang-Vũ bảo Tể Tướng Giả-Phục:

– Cho Lưu-Long, Mã-Viện vào.

Hai người lên lầu, quì gối tung hô vạn tuế. Quang-Vũ ra hiệu cho hai người bình thân. Y nói với Mã-Viện:

– Phục-Ba tướng quân thực là đại công thần, có công với xã tắc. Khanh đã bình được Lĩnh-Nam, công ấy không nhỏ.

Bô Lỗ đại tướng quân Mã-Vũ bước ra tàu:

– Muôn tâu bệ hạ. Cái xứ Lĩnh-Nam nhỏ xíu, mà Mã-Viện mang tới bảy mươi vạn quân đi đánh, phải hơn ba năm mới bình được, lại làm chết trước sau bốn chục vạn người. Như vậy đâu còn là chiến thắng? Hiện nay triều đình phải phủ tuất bốn mươi vạn gia đình... Hơn nữa làm chết các đại tướng Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Vương... Thực không thể gọi là công.

Phò mã Lương-Tùng tâu:

– Tâu Phụ Hoàng, thần nhi nghe Mã-Viện Nam chinh, chở về hơn mười xe châu báu. Thần nhi nghĩ Mã tướng quân phải dâng số ngọc đó để sung vào công khố mới đúng bậc trung thần.

Lương-Tùng (*Cu Bò*) biết tâm lý các đại thần, đều muốn ăn hối lộ. Mã-Viện đánh Lĩnh-Nam chở về mười xe Ý dĩ (*Bo bo*) hạt to, trắng như ngọc. Lương-Tùng nêu ra, để các quan ghen tỵ, buộc tội Mã-Viện.

Thái tử Trang có tình sư huynh sư đệ, là bạn từ nhỏ với Lương-Tùng. Thấy Lương nói vậy, cũng tiếp:

– Tâu Phụ Hoàng. Mã tướng quân Tổng trấn chín quận Kinh-Châu, đem quân đánh Thục, bị lừa, chỉ còn một người, một ngựa trở về, được ân xá. Sau lại đem ba mươi vạn quân đánh Trường-Sa, chôn ba mươi vạn ở hồ Động-Đình. Rồi không có chỉ dụ mà đem mười vạn quân tiếp cứu Lưu-Long, để mười vạn quân chết. Bây giờ, mang quân nghiêng nước, đánh đất Lĩnh-Nam nhỏ một chút, làm chết bốn mươi vạn người. Thực không phải công, mà là tội vậy.

Mã-Viện lột mũ quăng xuống đất tâu:

– Tâu bệ hạ! Thần có chở về mười xe Ý dĩ chứ không hề có ngọc. Còn việc hao binh tổn tướng, vì Lĩnh-Nam anh tài nhiều...

Các triều thần xúm vào, mỗi người buộc tội một câu. Trước kia Quang-Vũ không ưa Mã-Viện, vì Mã là cháu Mã thái hậu. Bây giờ Mã thái hậu chết rồi. Quang-Vũ chỉ muốn dùng Viện đánh giặc. Nay nhân lời buộc tội các công thần. Quang-Vũ phán:

– Phía Bắc Hung-Nô phạm biên. Trẫm tha cho Mã tướng quân tội làm hao binh tổn tướng, và tội lấy mười xe ngọc. Nội ngày mai phải lên đường đánh giặc. Trẫm cử Bô-lỗ đại tướng quân Mã-Vũ đem quân theo trợ chiến. Phò mã Lương-Tùng làm giám quân. Cần cố gắng lập công chuộc tội.

Mã-Viện lạy tạ lui.

Tể Tướng Giả-Phục hô:

– Mời Lĩnh-Nam công Lê-đạo-Sinh cùng các đệ tử vào triều kiến.

Bọn Lê-đạo-Sinh vào quì mọp xuống tung hô vạn tuế. Quang-Vũ bảo Thái giám hầu cận:

- Lấy rượu để trăm ban thưởng cho Lĩnh-Nam công và các Thái thú.

Quang-Vũ rót rượu, thưởng Lê-đạo-Sinh, cho tới bọn Đức-Hiệp, Đinh-công-Thắng, Triệu-anh-Vũ mỗi người bốn chung. Uống hết bốn chung rượu, thầy trò Lê-đạo-Sinh thấy mắt hoa đầu váng, loạng choạng ngã xuống. Quang-Vũ cùng triều thần cười âm lên khoái trá, y truyền Thị vệ trối lại, lấy nước lạnh đổ lên đầu. Lê-đạo-Sinh tỉnh dậy, thấy nằm đệ tử bị trối với Đinh-công-Thắng, Triệu-anh-Vũ. Y kêu lên:

- Bọn thần nhất tâm, nhất dạ phò tá bệ hạ. Không biết có tội gì mà bị trối như thế này?

Quang-Vũ cười nhạt:

- Người trung thành với trăm ư? Máu thịt người là Lê-thị-Hào, là Chu-Bá người còn muốn giết. Vua người là Trưng-Trắc thực anh hùng, mà người còn nữ hại. Dân Việt là đồng bào người, mà người dẫn quân Hán chém giết, thì người tử tế với ai?

Y nói với Lương-Tùng:

- Trăm giao chúng cho Phò mã quản thúc. Chúng có tội thì xử, có công thì thưởng. Dù tội gì, Phò mã cũng không được giết chúng. Dù công gì, Phò mã cũng không được tha chúng.

Quang-Vũ nói với triều thần:

- Cái thứ lưu manh, ngu xuẩn như Lê-đạo-Sinh mà cũng muốn qua mặt trăm! Các khanh thử nghĩ xem, trăm là người Hán, đem đại quân xuống Lĩnh-Nam giết người Việt, chiếm đất, đốt nhà, cai trị như trâu như chó. Bất cứ người Việt nào cũng thù hận trăm. Trong khi đó nước Lĩnh-Nam có vua anh hùng, tướng sĩ lương đồng. Thế mà y chạy sang cút cung cúi đầu phục tùng trăm, thử hỏi lòng dạ y có tin được không? Nhà đại Hán lập lên đã dư hai trăm năm. Đời nào cũng có bậc tôi hiền, trung thần phò tá. Trăm không trừng phạt bọn Lê-đạo-Sinh để nêu gương, thì e rằng sau này bọn phản nghịch như Vương-Mãng sẽ còn nhiều.

Lương-Tùng dạ một tiếng, truyền dẫn tám người xuống lầu. Tám người còn bị thuốc mê mơ mơ hồ hồ chưa tỉnh. Lương-Tùng giải bọn Lê tới phủ Phò mã, đưa đến một ngôi nhà lớn. Chàng lấy chìa khóa mở cửa. Đám Thị vệ đẩy thầy trò Lê-đạo-Sinh vào trong. Ngược mắt nhìn lên, Lê-đạo-Sinh cảm thấy gai ốc mọc cùng mình. Y đưa mắt nhìn đồng bọn, ngụ ý báo cho nhau biết những gì không hay sắp đến. Trong đại sảnh, đèn nến sáng trưng, ở giữa một bàn thờ hương khói nghi ngút. Phía trước bàn thờ, tượng một phụ nữ mặc quần áo vàng ngồi trên ngai sơn son thếp vàng, lớn như người thực. Trước tượng có bài vị đề:

“Lĩnh-nam Hoàng-đế.

Tính Trưng, húy Trắc chi linh vị”.

Phía sau tượng có ba người nữa, một người đàn ông, mặc phẩm phục Vương, phía trước có bài vị:

**"Đại-tư mã Lĩnh-nam, Bắc-bình vương,
Tính Đào húy Kỳ, tam sư huynh chi linh vị".**

Tượng người thứ nhì là nữ, trước có bài vị:

**"Lĩnh-nam Tư-không Nguyệt-đức công chúa.
Tính Phùng, húy Vĩnh Hoa chi linh vị".**

Tượng người thứ ba là nam, trước có bài vị:

**"Lĩnh Nam Tư Đồ, Tương-liệt đại vương,
Tính Nguyễn, húy Thành Công chi linh vị".**

Tiếp theo đủ tượng, bài vị, nào là Tể Tướng Nguyễn-phương-Dung cho đến các Lạc vương, các tướng thống lĩnh đạo binh, nhất là các tướng lĩnh Tây-Vu không thiếu một người nào. Lê-đạo-Sinh quát hỏi:

– Người là Phò mã của đương kim Thiên tử mà đi thờ kính con phản tặc Lĩnh-Nam. Tội này thực đáng tru di tam tộc. Người là ai?

Lương-Tùng chỉ vào mấy bài vị phía sau:

– Người cứ đọc bài vị này sẽ biết.

Lê-đạo-Sinh đọc:

**"Lĩnh-nam Lạc-vương Quế-lâm,
Nghĩa phụ tính Lương, húy Hồng-Châu chi linh vị".**

Mấy bài vị khác:

**"Lĩnh-nam Đăng-châu Quốc-công,
Sư phụ tính Đào, húy Thế Hùng chi linh vị".**

Lương-Tùng chỉ vào mấy bài vị khác:

– Đây là bài vị sư huynh Hiễn-Hiệu, Quý-Minh, sư tỷ Phương-Dung, Hồng-Thanh.

Lê Đạo-Sinh mắng:

– Thì ra mi là gian tể Lĩnh-Nam. Mi tôn tên phản tặc Lương Hồng-Châu làm nghĩa phụ, mi lại là đệ tử của đại phản tặc Đào Thế-Hùng.

Lương-Tùng cười nhạt:

– Hôm nay ta trả thù nước, thù nhà, thù môn hộ.

Lê Đạo-Sinh biết việc chẳng lành sắp xảy ra. Y hít một hơi chân khí vận sức vào cánh tay, xương cốt kêu răng rắc. Các dây trói đứt tung ra. Lương-Tùng kinh hoàng hô Thị-vệ nhảy vào ôm chặt lấy y. Lê-đạo-Sinh vung tay một cái, đám Thị-vệ văng ra ngoài, bị thương nằm dài trên đất. Lê Đạo-Sinh chồm tới chụp Lương-Tùng. Chàng nhảy lui lại thét lên:

– Mạng ta cùng rồi!

Thình lình hai bóng đen bịt mặt từ ngoài nhảy vào cùng vung chưởng tấn công Lê-đạo-Sinh. *Binh, binh* hai tiếng. Lê bật lui lại sau, người lão đảo muốn ngã. Lương-Tùng hô Thị-vệ nhảy vào ôm cổ y vật xuống trối lại.

Sự thực bản lĩnh Lê-đạo-Sinh đâu phải tầm thường? Song y bị đánh thuốc mê còn chưa tỉnh, lại bị hai đại cao thủ đánh hai chưởng một lúc, khiến khí huyết đảo lộn. Vì vậy Thị- vệ mới trối được y.

Lương-Tùng nhìn hai người bịt mặt cứu chàng, trông dáng rất quen, mà nhất thời chàng không nhớ được đã gặp ở đâu? Tên là gì? Có điều hai chưởng mà người bịt mặt dùng lại khác nhau. Một người dùng chưởng Cửu-chân, một người dùng chưởng Phục-ngư. Chàng cung kính hỏi bằng tiếng Việt:

– Đa tạ tiền bối cứu mạng. Xin tiền bối cho biết cao danh quý tính?

Hai người cười nhạt một tiếng, thấp thoáng, đã biến mất. Lương-Tùng nhìn dáng hai người, nhận ra là hai phụ nữ.

Chàng quay lại nói với Lê Đạo-Sinh:

– Tên lưu manh này! Về võ công, mi luyện đến mức vô địch thiên hạ. Chỉ vì lương tâm không có, mi hại Hoàn-đế Lĩnh-Nam, hại dân Việt. Tội ác mi chồng chất. Mi đâu ngờ có ngày hôm nay. Hôm nay ta hãy cắt gân mi, để mi không sử dụng võ công được nữa.

Chàng quì xuống trước bàn thờ. Đám Thị-vệ cũng quì theo. Chàng lạy tám lạy, chấp tay khấn:

“Chị Hoàng Đế có linh thiêng xin về chứng giám cho đứa em lưu lạc. Ngày nọ chị đến hồ Động-đình ban chỉ cho em phải sang Trung-Nguyên giúp chị Tường-Qui. Em vẫn canh cánh trong lòng chỉ dụ của chị, không bao giờ quên Lĩnh-Nam. Em thân làm Phò- mã Hán, mà lòng để ở Lĩnh-Nam”.

Đến đây chàng bật lên tiếng khóc. Bọn Thị-vệ cũng khóc theo. Chàng khấn tiếp:

“Sư phụ, nghĩa phụ, sư huynh, sư tỷ cùng các anh hùng Lĩnh-Nam. Anh hôn hãy về đây chứng giám cho con. Con sống giữa vinh hoa, phú quý, mà lòng chẳng đổi thay. Nước mắt, lòng con đau như dao cắt. Hôm nay con xin đem kẻ thù đến tế trước vong linh “Chị Hoàng Đế”, nghĩa phụ, sư phụ. Tại Thiên chi linh xin về cùng hưởng”.

Thị vệ đem đến nào lợn, nào gà, nào các thức ăn. Chàng quì xuống dâng lên, nước mắt tuôn lã chã:

– Lễ vật đạm bạc, xin “Chị Hoàng-đế” cùng sư phụ, nghĩa phụ, sư huynh, sư tỷ từ Thiên chi linh xin về chứng cho.

Chàng quay lại, thấy Công chúa Đoan-Nhu cũng quì gối bên cạnh, nước mắt đầm đìa. Lê Đạo-Sinh hậm hực:

– Ta thực không hiểu! Ta điên rồi! Người là thân thể càn vàng lá ngọc, là Công-chúa Thiên-triều, lại đi quì gối tế lễ, khóc thương bọn phản tặc Lĩnh-Nam. Trong khi ta có công, thì bị trối, bị làm nhục. Thế là thế nào?

Công chúa Đoan-Nhu nhổ bãi nước miếng vào mặt Lê Đạo-Sinh:

– Tên lưu manh nhất thế Lê Đạo-Sinh kia! Mi đã bảy mươi tuổi mà không hiểu ư? Nhà đại Hán trải qua trên hai trăm năm, lấy đạo Thánh cai trị Thiên-hạ. Triều đình lao tưởng các bậc trung lương, các bậc hiếu tử và phụ nhân tiết liệt. Có đâu dung tưởng bọn nghịch tặc như mi? Phụ hoàng ta biết Hoàng- đế Lĩnh-nam anh hùng, các bầy tôi đều trung liệt, có tài có chí. Bởi đất không hai mặt trời, nước không hai vua. Nhà đại Hán với

Lĩnh-nam không thể cùng đứng. Lĩnh-nam còn, Thục còn, là mối nguy cho đại Hán. Lĩnh-nam giúp Ngũ-phương chia cắt Trung-nguyên... Đó chẳng qua là vì cái "thế không cùng đứng" giữa hai nước. Phu-hoàng ta vì khâm phục anh hùng Lĩnh-nam mà phải đánh Lĩnh-nam để tự tồn.

Nàng chỉ Lương-Tùng:

- Khi Hoàng-đế Lĩnh-Nam tuần quốc. Phò mã định tự tử cho trọn lòng trung. Phu-hoàng ta thương người trung lương, không những không trách phạt, mà còn cho phép được thờ Hoàng-đế cùng các anh hùng đất Việt. Người hiểu chưa?

Lương-Tùng cầm kiếm đến trước Lê Đạo-Sinh.

Chàng rút kiếm, đưa một nhát, gân tay, gân chân Lê Đạo-Sinh đứt rời. Bấy giờ chàng mới đưa một nhát kiếm, dây trói y đứt. Lê Đạo-Sinh hét lên một tiếng, định xuất chiêu. Song gân vai, cùi chỏ, cườm tay đều bị đứt. Người y chỉ rung động một cái rồi thôi. Lương-Tùng truyền hai Thị-vệ đè y ra cạy miệng. Chàng vung kiếm, lưỡi y bị cắt. Máu miệng chảy ra lênh láng.

Chàng đến trước Phong-châu Song-quái:

- Hai đứa quỉ quái này. Mi theo học với sư bá Nguyễn Thành-Công, phản sư môn đi tác ác thiên hạ. Mi vu vạ, đánh phá Đình, Đào trang... rồi gây ra biết bao nhiêu tội ác?

Chàng quì gối trước bài vị Đào Thế-Kiệt, Đình Xuân-Hoa, Đình Đại, Trần Dương-Đức, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, Nguyễn Tường-Loan khấn:

- Đại sư bá, sư thúc cùng các sư huynh sư đệ về chứng giám cho đệ tử trả thù xưa.

Chàng vung kiếm cắt gân tay, chân, cắt lưỡi Song-quái, rồi sai Thị-vệ rịt thuốc cho chúng khỏi chết.

Một Thị-vệ đứng dậy, nói với Lương-Tùng:

- Sư huynh cho em trả thù với.

Thị vệ đó chính là Chu Đổ-Lý. Lương-Tùng gật đầu. Chu Đổ-Lý cầm kiếm đến trước mặt Lê Đức-Hiệp:

- Tên gian manh này! Mi cùng sư phụ, sư mẫu ta vốn đồng môn hộ. Thế mà mi theo Mã-Viện, đem đại quân đánh Cửu-chân, giết chết sư phụ ta. Hôm nay mi phải đền tội.

Chàng quì trước bài vị Chu-Bá, Lê-thị Hào khấn:

- Xin sư phụ, sư mẫu về xem đệ tử trả thù.

Chàng vung kiếm lên, cắt hết gân chân, tay, cắt lưỡi Lê Đức-Hiệp, Ngô Tiến-Hy, Hoàng Thái-Tuế. Chu Chiêu-Trung cũng xin xử tội Đình Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ.

Thình lình bốn bóng đen từ ngoài nháy vào sảnh đường. Chỉ mấy chiêu các Thị-vệ bị đánh ngã. Một bóng đen dí kiếm vào cổ Lương-Tùng, nói đồng dục:

- Im lặng! La lên một tiếng, ta chặt đầu liền.

Lương-Tùng thấy trong bốn người, có cả hai phụ nữ đánh Lê Đạo-Sinh cứu chàng. Chàng lên tiếng hỏi:

- Các vị là ai? Dường như các vị người Lĩnh-Nam. Các vị đến đây có việc gì? Tại sao lại kiếm chế tại hạ?

Bốn người cùng lột khăn che mặt ra. Lương-Tùng reo lên:

– Chu lão bá! Hoàng sư tử! Anh Sún Rỗ, chị Sa-Giang. Các vị đến thăm Cu Bò này, cứ đường đường chính chính mà đến! Việc gì phải đi trong đêm!

Chu Tái-Kênh điểm một Lĩnh-Nam chỉ, đánh gãy đôi thanh kiếm của Lương-Tùng, mặt bà lạnh lùng:

– Chúng ta đến đây giết tên phản tặc.

Suốt mấy năm qua Lương-Tùng học văn đến trình độ uyên bác, định lực rất cao. Chàng thản nhiên nói:

– Nếu lão bá nêu lên được một hành vi nào của Cu Bò này trái với võ đạo Cửu-chân, phản bội Lĩnh-Nam. Cu Bò sẽ tự xử, không cần đến lão bá ra tay.

Nguyên sau khi Mã-Viện đánh chiếm được Long-biên. Tuy các đại tướng Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Ma bị Đào-Kỳ, Phương-Dung giết chết. Song các đại cao thủ trẻ của Hán theo quân tới hàng trăm. Mã-Viện phân phối họ đi các nơi đánh từng trang ấp một. Trước hết Tử-Vân tuần quốc ở cửa biển Thần-phù. Công chúa Gia-Hưng Trần-Quốc tuần quốc ở Hoàng-xá. Tiếp theo đến Lê-thị Lan, Lê Anh-Tuấn, Lê Ngọc-Trinh, Trần Quế-Hoa, Trần Quỳnh-Hoa, Phùng Vĩnh-Hoa, Đào Hiển-Hiệu, Đào Quý-Minh, Đào Phương-Dung, Nguyễn Thành-Công đều tuần quốc. Chỉ có Trần-Năng, Hùng-Bảo, Hoàng Thiều-Hoa, Chu Tái-Kênh, Sún Rỗ, Sa-Giang, Hồ-Đề hãy còn tiếp tục kháng chiến.

Mã-Viện tiến quân vào đánh Cửu-chân. Bị Đô-Dương phá hai lần, thiệt mười vạn quân. Cuối cùng Mã-Viện sai Lê Đạo-Sinh cùng bọn Song Quái mang Nỏ-thần vào đánh. Đô-Dương, Đinh-Đại, Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, Chu-Bá đều tử trận. Mã-Viện đánh tới Nhật-Nam. Trương Thủy-Hải, Trương Đăng-Giang, Trần Khổng-Chúng tuần quốc. Lại Thế-Cường rút vào rừng kháng chiến.

Mã-Viện được chiếu chỉ Quang-Vũ hồi triều, giao đất cho các quan văn tới trấn nhậm. Để tự ghi công mình, Mã-Viện sai dựng một cột đồng trụ lớn, trên khắc chữ:

Đồng-trụ chiết

Giao-chỉ triệt.

Nghĩa là: *Cột đồng trụ gãy, thì Giao-chỉ bị diệt.*

Dân chúng Giao-chỉ thấy vậy, mỗi khi đi qua cầm một cục đá ném vào chân cột đồng. Ít lâu sau cột đồng bị lấp đi mất. Mã-Viện lấy cớ đó thượng biểu về triều tâu rằng, dân Lĩnh-Nam vẫn còn tưởng cố quốc. Cần phải cho trọng binh đóng. Ngược lại Quang-Vũ cùng triều thần nghị kế, thấy lĩnh-Nam quá xa xôi, mà giao trọng binh cho Mã-Viện, lỡ Mã làm phản, thực khó mà dẹp được. Mã-Vũ, Chu Tường-Quy, Lương-Tùng mật nghị với nhau rằng cần làm áp lực để Mã-Viện rút đại binh về, đất Lĩnh-Nam trao cho bọn văn quan. Lực lượng kháng chiến mới có thể tái hoạt động.

Mã-Vũ cho người thân tín phao khắp nơi rằng Mã-Viện sắp làm phản. Tin đó đến tai Quang-Vũ. Quang-Vũ hỏi ý kiến Chu Tường-Quy, nàng tâu:

– Triều Hán thường bị nạn ngoại thích cầm binh quyền, gây ra mằm mống phản loạn. Trước đây Lã hậu, rồi Mã hậu. Cái gương Vương-Mãng còn đó.

Quang-Vũ hỏi Âm Hoàng-hậu, bà bị ảnh hưởng của Thái-tử Trang, Công chúa Đoan-Nhu. Mà hai người này bị ảnh hưởng của Lương-Tùng. Vì vậy bà tâu:

– Từ trước đến giờ Mã-Viện ý cô làm Thái-hậu, lại có bốn anh em cầm đại quân. Bây giờ bốn anh em chết hết ba. Mã hậu không còn. Song Mã lúc nào cũng là mối lo cho triều đình.

Vì vậy Quang-Vũ gửi mật chiếu cho Lưu-Long. Lưu-Long mời Mã-Viện đến bàn dinh uống rượu. Bấy giờ sứ giả của Quang-Vũ mới tuyên chỉ triệu hồi Mã. Mã-Viện đành lên đường về kinh, giao binh quyền cho Lưu-Long, Vương-Bá. Hai người này từ từ thoái binh.

Hồ-Đề triệu tập buổi họp các anh hùng kháng chiến. Các anh hùng đều nêu ra ý kiến: Đã giết được Sầm-Anh, Phùng-Đức, Liêu-Đông Tứ Ma. Kẻ thù bậc nhất của Lĩnh-Nam là Mã-Viện cần phải giết. Chu Tái-Kênh tỏ ý nghi ngờ Lương-Tùng. Vì rõ ràng Quang-Vũ biết Lương-Tùng do Lĩnh-Nam cài vào, mà được gả công chúa. Hội nghị cử Thiều-Hoa, Tái-Kênh, Sa-Giang, Sún Rỗ lên đường giết Mã-Viện, Lương-Tùng.

Chu Tái-Kênh cười nhạt:

– Quang-Vũ biết mi do Lĩnh-Nam cài vào. Nếu mi không tiết lộ cơ mật Lĩnh-Nam, lập đại công. Đờn nào y gả công chúa cho mi?

Công chúa Đoan-Nhu đứng trấn trước Lương-Tùng:

– Tôi có quyền cãi cho Phò-mã chẳng?

– Được, người cứ nói.

Công chúa Đoan-Nhu liếc nhìn Hoàng Thiều-Hoa rồi đáp:

– Từ nãy đến giờ, các vị núp ở ngoài hẳn đã nghe, đã thấy Phò-mã làm những gì rồi chứ? Bảo rằng Phò-mã kết hôn với tôi là có tội. Vậy trước đây Lĩnh-Nam vương phi từng kết hôn với Vương gia đó ư? Lại nữa công chúa Vĩnh-Hòa kết hôn với Đào Quý-Minh. Sao không kết tội sư huynh Quý-Minh?

Hoàng Thiều-Hoa gật đầu:

– Khi khởi hành từ Lĩnh-Nam ta nghi oan cho sư đệ. Song chúng ta theo dõi sư đệ từ nãy đến giờ... mới rõ đen trắng. Hơn mười năm trước ta đã bị oan như sư đệ.

Lương-Tùng chỉ các Thị-vệ:

– Đám Thị-vệ này đều từ Lĩnh-Nam sang. Họ đều xuất thân phái Tàn-viên, Cửu-chân cả.

Thiều-Hoa tỏ ý muốn giết Mã-Viện báo thù. Lương-Tùng hiến kế:

– Muốn giết Mã-Viện thực không khó. Mã-Viện hiện mang quân Bắc chinh. Phụ hoàng không tin tưởng y, người sai Bô-lỗ đại tướng quân đem binh theo trợ chiến, thực ra để canh chừng y. Người sai em làm giám quân. Bây giờ sư tỷ cứ dùng thẻ bài của em, làm sao đột nhập vào trướng rồi, chặt đầu y thực không khó.

Sún Rỗ hỏi Lương-Tùng:

– Còn mấy tên hại nước này, em định như thế nào?

Lương-Tùng cười nhạt:

– Với tội của chúng, giết chúng đi chẳng khiến cho chúng khoan khoái ư? Em đã cắt gân, cắt lưỡi, khiến chúng không xử dụng võ được, cũng chẳng nói được. Bây giờ em chọc mù mắt chúng. Sau đó xích chân tay chúng lại với nhau, đưa về Lĩnh-Nam, để hàng

ngày chúng lê lết, ăn mày, bị dân chúng phỉ nhổ, mới khiến cho dân Việt hả dạ phần nào.

Chu Tái-Kênh vọt người tới, thấp thoáng một cái, bà đã rút kiếm của Hoàng Thiều-Hoa. Kiếm rung lên, Lê Đạo-Sinh cùng đồng bọn bảy người nữa đều bị đâm mù mắt. Lê Đạo-Sinh ngửa mặt lên trời than:

– Hỡi ơi! Ta đã lâm! Ta đã lâm. Nếu ta không là Thái- sơn Bắc-đẩu võ lâm. Có lẽ ta theo Trưng-Trắc. Đâu đến nỗi này.

Lương-Tùng gọi Chu Chiêu-Trung, Chu Đổ-Lý:

– Hai vị sư huynh dùng xe chở bọn này về Giao-chỉ, đem đi khắp chỗ cho dân chúng coi. Nhớ canh gác cẩn thận, đừng cho người ta giết chúng.

...

Bọn Chu Tái-Kênh vừa lên đường. Lương-Tùng cùng công chúa Đoan-Nhu đang bàn luận truyện Lĩnh-Nam, thì có thái giám tới tuyên triệu hai người đến Tây-cung châu Quang-Vũ khẩn cấp. Cả hai vội lên xe đi liền. Từ xa, Lương-Tùng đã thấy đám Thị-vệ Tây-cung kẻ tùm năm, người tùm ba nhỏ to nói truyện. Linh tính báo cho biết có biến cố gì xảy ra. Hai người leo lên lầu thứ ba. Thái giám mở cửa cho vào. Lương-Tùng, Đoan-Nhu phủ phục xuống hành lễ. Quang-Vũ ngồi thẩn thờ trên long ý, vẫy tay cho hai người bình thân. Y hỏi:

– Con là sư đệ của Chu quý phi, được Quý-phi sủng ái. Gần đây con thấy Quý-phi có hành động gì lạ không?

Lương-Tùng tâu:

– Từ ngày Lĩnh-Nam bị diệt. Lúc nào Quý-phi cũng mặt ủ mày chau. Khóc đêm, khóc ngày. Cho đến nay, năm năm đã qua, mà Quý-phi vẫn không quên. Mấy hôm trước Quý-phi sai con sắm mấy bộ quần áo đàn ông, mua con ngựa thực khỏe. Con hỏi, Quý-phi chỉ lắc đầu.

Công chúa Đoan-Nhu hỏi:

– Tâu Phụ-hoàng! Có truyện gì không hay xảy ra rồi ư?

Quang-Vũ đưa cho Lương-Tùng một tờ thư.

– Mười hôm trước Quý-phi tâu rằng muốn được yên tĩnh luyện công trong vòng mười ngày, vì vậy thái giám, cung nga không được vào phòng luyện công của người. Hôm nay đủ mười ngày, ta thân đến mở cửa phòng, thì chỉ thấy có ba tờ giấy để lại. Một tờ cho ta, một tờ cho Hoàng-hậu, một tờ cho con với Thái-tử.

Y đưa tờ giấy cho Đoan-Nhu:

– Đây con đọc đi.

Công chúa Đoan-Nhu cầm lấy đọc:

"Sư mẫu Chu Tường-Quy, gửi cho đệ tử là Thái-tử Trang cùng Công-chúa Đoan-Nhu.

Từ khi Lĩnh-Nam bị diệt. Tấc lòng tưởng nhớ cố quốc khôn nguôi. Vì vậy sư mẫu ăn không ngon, ngủ không yên. Hôm nay sư mẫu quyết định trở về Lĩnh-Nam, tiếp nối sự nghiệp Trưng Hoàng-đế và Phu-thân. Vì lên đường khẩn cấp, sư mẫu không từ biệt hai con. Sư mẫu không có con, nhận hai con làm đệ tử. Tiếng rằng sư mẫu, đệ tử. Chứ sư

mẫu coi hai con như con đẻ. Bản lĩnh sư mẫu có bao nhiêu, đã dốc túi truyền cho hai con. Khi thư này đến với hai con, thì sư mẫu đang ở trong một khu rừng nào đó của Lĩnh-Nam. Bịn rịn lúc ra đi, phải xa hai con, lòng sư mẫu đau như dao cắt. Hai con cứ coi như sư mẫu chết rồi. Sư mẫu có mấy lời dặn hai con:

– Phải chăm lo đọc sách, luyện võ. Đối với dân chúng bằng tắc dạ từ ái. Thương yêu dân, như thương yêu bản thân mình.

– Riêng Thái-tử Trang, sau này sẽ lên ngôi Thiên tử. Nếu con có còn nghĩ tình sư mẫu con hãy ban hành chính sách cho dân Lĩnh-Nam cũng như dân Hán. Tuyển lựa quan lại thanh liêm, cử đi. Đối với bọn tham quan, thẳng tay giết không tha.

Sư mẫu dặn mấy lời, mong hai con đừng quên”.

Đọc xong nàng ôm mặt khóc nức nở. Quang-Vũ rơi nước mắt, ngửa mặt lên trời than:

– Trong các phi tần, Chu quý phi là người được ta sủng ái nhất. Tình nghĩa vợ chồng trên mười năm. Thế mà ta vẫn không làm cho nàng quên được cố quốc. Than ôi! Ta có trăm vạn hùng binh, đánh chiếm được đất Việt, mà ta không chiếm được lòng dân Việt. Ta giàu có nhất thiên hạ, muốn gì được nấy, mà ta không chiếm được lòng Chu quý phi.

Y nhìn Lương-Tùng:

– Lương Phò-mã. Trưng-Trắc cử người sang làm Tế-tác ở Hoàng cung, ta những tưởng công danh, phú quý, khiến người đổi lòng, không ngờ người vẫn một lòng với Lĩnh-Nam. Ta cho phép người thờ Trưng-Trắc, để tỏ lòng bao dung. Như vậy người đã quên được Lĩnh-Nam chưa?

Lương-Tùng quì xuống tâu:

– Phụ hoàng cho con làm Phò-mã. Người Lĩnh-Nam coi cha vợ cũng như cha đẻ. Con phải hiếu với Phụ-hoàng. Phụ-hoàng bảo con chết, con tuân lệnh chết. Song con là người Việt, con yêu Lĩnh-Nam hơn cha mẹ. Nếu Phụ-hoàng không tha thứ, đem ra chặt đầu. Con xin chịu chết. Con thú thực: Suốt đời không bao giờ con quên cố quốc. Con là Cu Bò, là Lương-Tùng. Con không phải Lê-đạo-Sinh. Huống hồ Khổng-tử nói "Nhân các sở hữu chi", mỗi người một chí. Phụ-hoàng làm Hoàng-đế Trung-nguyên, giàu bốn biển. Trung-nguyên đất rộng người nhiều. Thế mà Phụ-hoàng vẫn muốn chiếm nốt giải đất Lĩnh-Nam xa xôi. Chu quý phi cũng như thần nhi, dù có sống trong nhung lụa, cũng không quên được nguồn gốc. Kẻ quên nguồn gốc, chẳng khác chi loài chó, loài lợn.

Đến đó thái giám vào tâu:

– Có sứ giả của Bô-lỗ đại tướng quân Mã-Vũ xin vào triều kiến, tâu quân tình.

Quang-Vũ truyền cho vào. Sứ giả vào quì gối tung hô vạn tuế rồi tâu rằng:

– Cách đây nửa tháng Phục-ba tướng quân tiến binh đánh giặc. Bô-lỗ đại tướng quân khuyên đi đường tắt cho mau. Phục-ba tướng quân không chịu nghe, sợ đi đường tắt bị phục binh, cứ đường lớn đi. Vì vậy quân sĩ mệt mỏi, bệnh hoạn phải lui lại. Hôm qua, thích khách đột nhập bản dinh, giết chết Phục-ba tướng quân. Đầu mang đi mất.

Lương-Tùng tâu:

– Trước đây còn Mã Viện ý thế cô, trái lệnh, làm càn, khiến quân thua, tướng tổn. Bị Nghiêm-Sơn xử trảm. Được Phụ-hoàng ân xá. Sau trận Kinh-châu, để Công-tôn Thiệu

đánh lừa, chiếm mất. Trận Động-đình hồ bị Phạt-Nguyệt đánh tan ba mươi vạn quân. Trận Nam-Hải bị Thánh-Thiên giết bốn mươi vạn. Phụ hoàng sai y đánh Lĩnh-Nam, làm thiệt bốn mươi vạn quân, các đại tướng danh tiếng Phùng-Đức, Sầm-Anh, Liêu-Đông Tứ Vương chết. Được Phụ hoàng ân xá, sai Bắc chinh. Y cãi lời Bô-lỗ đại tướng quân, để đến nỗi quân bại, chết tại trường. Xin Phụ hoàng thu ấn Tân-tức hầu, làm gương cho các tướng khác.

Quang-Vũ nổi lời đình:

– Phò mã thay trẫm, khẩn lên đường cầm quân đánh giặc thay Mã-Viện. Trẫm sai sứ thu ấn Tân-tức hầu. Cách hết chức tước của Viện. Tuy vậy nghĩ tình Mã thái hậu, trẫm miễn làm tội vợ con.

Lương-Tùng tuân lệnh lên đường.

Ghi chú của thuật giả.

Việc này xảy ra vào niên hiệu Kiến-Vũ thứ hai mươi lăm thời vua Quang-Vũ nhà Hán, tức năm Kỷ-Dậu, 49 sau Tây Lịch.

Sử gia Phạm Hoa khi viết bộ “Hậu hán thư” cùng các sử gia khác khi chép về Mã-Viện đều nêu ra các thắc mắc:

1. Quang-Vũ sai vẽ hình, ghi công Nhị thập bát tú, bốn người nữa cộng ba mươi hai người trên gác công thần. Trong 36 người đó, chỉ có ba người công lao lớn hơn Mã-Viện là Ngô-Hán, Đặng-Vũ, Lý-Thông. Hơn nữa Mã-Viện tử trận. Tại sao hình Viện không được vẽ, công Viện không được ghi trên gác Vân Đài ở Nam Cung?

2. Viện được phong Tân-tức hầu. Theo luật nhà Hán, khi tước hầu tử trận, được chôn cất theo lễ nghi bậc Vương. Thế mà Viện bị thu ấn Tân-tức hầu. Đến nỗi khi chôn cất, vợ con chỉ khâm liệm qua loa. Bọn hữu không dám điếu tang.

Tại sao?

Chỉ có độc giả **Anh Hùng Lĩnh Nam** mới biết rõ tại sao.

...

Hôm ấy là ngày 15, trăng rằm chiếu vằng vặc dưới chân núi Tản-Viên. Một đài cao đắp bằng đất, trên đặt sáu chiếc đỉnh khói hương nghi ngút. Từ dưới đài đi lên, trăm bậc. Xung quanh đài, những đoàn người từ bốn phương âm thầm kéo về như những bóng ma chập chờn. Khoảng nửa đêm, xung quanh đài có đến mấy vạn người.

Một hồi trống hiệu nổi lên, mọi người nghiêm chỉnh đứng dậy. Đuốc đốt đồng loạt. Dưới ánh đuốc chập chờn, người ta thấy tám tráng sĩ đẩy tám tù nhân, đầu trùm khăn vải đến trước đài, bắt quì xuống.

Tiếng loa hô:

– Dâng lễ vật.

Các khăn trùm đầu được mở ra, dưới ánh trăng hiện ra tám cái đầu tóc gọt ngắn, mắt bị mù. Chân tay không cử động được. Một thiếu nữ bưng cái mâm sơn son thiếp vàng, trên đựng chiếc đầu lâu người. Tiếng loa hô lớn:

– Tiến lễ.

Một phụ nữ tóc bạc trắng, từ dưới đài bước lên, đồng dục nói:

– Hôm nay lực lượng phản Hán phục Việt các nơi tề tựu về đây tế vua Trưng cùng các anh hùng Lĩnh-Nam tuấn quốc. Chúng tôi trăm cay nghìn đắng lên tận phía Bắc Trung-Nguyên mới giết được Mã-Viện, đem đầu về làm tế vật.

Tiếng vỗ tay vang dội khắp nơi. Người phụ nữ già đó chính là Chu Tái-Kênh. Bà tiếp:

– Lễ vật sống gồm tám tên đã tàn hại Lĩnh-Nam. Tội đồ là Lê Đạo-Sinh, Lê Đức-Hiệp, Vũ-Hỷ, Vũ Phương-Anh, Hoàng Thái-Tuế, Ngô Tiến-Hy, Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ.

Tiếng vỗ tay vang dội.

Anh hùng phản Hán phục Việt các nơi thứ tự lên đài, làm lễ trước bàn thờ. Tới khi trời hừng sáng, Thái thú Giao-chỉ nghe tin, sai Thiết kị đến bao vây, thì đài đã được phá hủy. Dưới chân núi vua Bà (Tản-Viên) không còn một bóng người.

Viết xong tại Paris ngày 21 tháng bảy 1985